

Đấu Trường Sinh Tử

Tác giả: Suzanne Collins

Thể loại: Tiểu Thuyết

Dịch giả: Trần Quốc Tân

Biên soạn: Gió

April-2014

<http://motsach.info>

Phần 1: Vật Tế - Chương 1

Khi tôi tỉnh dậy, phía bên kia giường thật lạnh lẽo. Tôi duỗi các ngón tay, tìm kiếm hơi ấm của Prim nhưng chỉ chạm phải bề mặt thô ráp của tấm ga nệm bằng vải bố. Hẳn con bé đã gặp ác mộng và tót sang ngủ với mẹ. Cũng phải thôi. Nó hẳn đã mơ về ngày chiêu quân.

Tôi chống cùi chỏ nhòm dậy. Phòng ngủ đủ sáng để tôi có thể nhìn thấy họ. Em gái tôi, Prim, đang cuộn tròn và rúc vào người mẹ, má hai người áp vào nhau. Trong khi ngủ, mẹ tôi trông trẻ hơn, tuy vẫn xanh xao nhưng không tiêu tụy lắm. Gương mặt Prim tươi tắn như hạt mưa, đáng yêu như chính cái tên của nó, loài hoa anh thảo. Mẹ tôi cũng một thời đẹp lắm. Ít ra, người ta đã kể với tôi như thế.

Ngồi sát đầu gối Prim và canh chừng cho con bé là con mèo xấu nhất quả đất. Mũi bẹt, một bên tai sứt phân nửa, còn mắt thì có màu vàng ửng như quả bí thối. Prim đặt tên cho nó là Hũ Bơ và khẳng khẳng rằng bộ lông vàng xỉn của nó giống hệt màu hoa Hũ Bơ rực rỡ. Nó ghét tôi lắm. Hoặc ít nhất cũng là dè chừng tôi. Dù chuyện xảy ra cách đây đã nhiều năm, chắc nó vẫn còn nhớ rằng tôi đã cố dìm nó vào cái xô như thế nào sau khi được Prim mang về nhà. Con mèo con ốm đói, bụng trương lên vì sán, người thì lúc nhúc rận. Điều duy nhất tôi bận tâm là phải tốn thêm một miếng ăn nữa. Nhưng Prim nài nỉ dữ quá, còn khóc nữa, vậy nên tôi đành cho nó ở lại. Con mèo xem

chùng cũng ngoan. Mẹ tôi bắt hết rận cho nó và Hũ Bơ quả có tài bắt chuột bả sinh. Đôi khi nó còn bắt được cả chuột cống. Thỉnh thoảng, khi tôi dọn một bãi chuột chết, tôi cho Hũ Bơ bộ lòng. Nó thoi gằm gừ với tôi.

Bộ lòng. Thoi gằm gừ. Đây là cái ngưỡng tình thương cao nhất mà chúng tôi từng có được.

Tôi phóng ra khỏi giường và đặt tọt hai chân vào đôi ủng đi săn. Chiếc ủng da mềm mại khít khịt chân tôi. Tôi mặc quần dài, áo thun, nhét bím tóc dài sẫm màu vào trong mũ và túm lấy túi đựng cỏ. Trên bàn, mẩu pho mát dê ngon tuyệt gói trong lá húng quế được đậy dưới chiếc bát gỗ, tránh lũ mèo chuột háu ăn. Đây là món quà của Prim cho tôi trong ngày chiêu quân. Tôi cẩn thận bỏ mẩu pho mát vào túi rồi lên ra ngoài.

Khu Vĩa Than, biệt danh được đặt cho khu vực chúng tôi sống trong quận 2, tầm giờ này lúc nào cũng chật kín thợ mỏ bước vào ca sáng. Các ông các bà ai cũng vai u thịt bắp, nhiều người từ lâu đã không buồn cạy lớn bụi than khỏi những cái móng tay đập gãy hay chùi những vết đen trên khuôn mặt heo hóp của họ. Thế nhưng hôm nay khu phố than đen vắng ngắt. Cửa sập của những căn nhà màu xám nhếch nhác đóng kín mít. Đến hai giờ chiều buổi chiêu quân bắt đầu. Giờ này vẫn còn ngủ tốt. Nếu bạn có thể ngủ được.

Nhà tôi ở khu Vĩa Than. Tôi chỉ cần đi qua vài cái cổng là đến được cánh đồng dơ dáy tên là Đồng Cỏ. Ngăn cách Đồng Cỏ với khu rừng, mà thực chất là bao quanh toàn bộ Quận 12, là hàng rào mắt cáo cao ngắt ngưỡng, trên cùng là những vòng thép gai. Đáng lẽ người ta giăng điện liên tục 24/24 nhằm ngăn thú dữ trong rừng – những nỗi sợ hãi từng bao trùm cả khu phố. Nhưng may mắn thay, chúng tôi chỉ có điện trong hai hoặc ba tiếng vào buổi tối, vậy nên đừng vào hàng rào luôn an toàn. Tuy nhiên lúc nào tôi cũng lắng nghe một lúc, có tiếng vo vo

nghĩa là hàng rào có điện. Giờ thì nó im phăng phắc. Núp trong một bụi rậm, tôi nằm sấp và trườn vào dưới một khe hở dài một mét đã bung từ lâu. Còn một vài khe hở khác trên hàng rào, nhưng tôi toàn chui vào chỗ này do gần nhà.

Ngay khi lọt vào một đám cây, tôi lấy cung và bao yên từ một thân cây rỗng.

Dù có điện hay không, hàng rào cũng đã làm tốt việc bảo vệ Quận 12 khỏi lũ động vật ăn thịt. Nhưng trong rừng, ngoài lũ thú hoang ra, còn có những mối nguy khác như rắn độc, thú mang bệnh dại và hiểm họa lạc lối. Tuy nhiên, nếu biết cách thì cũng sẽ tìm được thức ăn. Cha rất rõ điều đó, và ông đã chỉ tôi những cách tìm thức ăn trước khi bị thổi banh xác trong vụ nổ hầm mỏ. Thậm chí chẳng còn gì để mà chôn nữa. Năm đó tôi mười một tuổi. Năm năm sau, thỉnh thoảng tôi vẫn giật mình tỉnh giấc và kêu thúc cha tôi chạy thoát.

Dù vào rừng là trái luật và việc săn trộm có thể dẫn đến hình phạt nghiêm trọng nhất, nhiều người vẫn cả gan vào rừng nếu họ có vũ khí. Tuy nhiên hầu hết không dám băng rừng chỉ với con dao trong tay. Cây cung của tôi là của hiếm, được cha tôi với vài người khác làm thủ công, và tôi giấu kỹ nó trong rừng, gói lại cẩn thận bằng tấm bọc không thấm nước. Cha tôi đã có thể kiếm bộn tiền từ việc bán cung, nhưng nếu để lũ quan chức biết, ông sẽ bị xử tử vì việc bán cung, vì tội kích động chống đối. Hầu hết những người trong Đội Trị An đều làm lơ cho một số chúng tôi đi săn vì họ cũng đói thịt tươi như bao người khác. Thật ra họ mới là những khách hàng béo bở nhất của chúng tôi. Có điều, ý tưởng người nào đó sắm sửa vũ khí ở khu Vĩa Than sẽ không bao giờ được chấp nhận.

Mùa thu, vẫn có vài kẻ bạo gan lén vào rừng hái táo. Tuy nhiên họ thường đứng vừa tầm với Đồng Cỏ, luôn đủ gần để có thể chạy về khu vực an toàn của Quận 12 nếu có chuyện chẳng

lành. “Quận 12. Nơi chúng ta có chết đói cũng vẫn an toàn.” tôi lẩm bẩm. Rồi đưa mắt nhìn về phía sau. Ngay cả ở đây, giữa chốn hoang vu này, tôi vẫn lo có ai đó nghe lén.

Khi còn nhỏ, tôi từng dọa mẹ tôi xanh mặt mỗi lần lỡ lời về Quận 12, về Panem, đám người điều hành đất nước từ một thành phố xa xôi tên là Capitol. Cuối cùng tôi hiểu rằng việc phàn nàn này sẽ chỉ gieo rắc thêm rắc rối. Bởi vậy tôi học cách giữ miệng, và giữ vẻ mặt trong một chiếc mặt nạ vô cảm để không ai đọc được suy nghĩ của mình. Ở trường tôi chẳng nói chẳng rằng. Ngoài chợ thì làm vài cuộc nói chuyện xã giao. Còn lại Hob, khu chợ đen nơi tôi kiếm được phần lớn thu nhập, thì hầu như không nói gì khác ngoài những thỏa thuận bán mua. Ngay cả ở nhà, nơi không cần quá ý tứ, tôi cũng tránh đụng đến những chủ đề nhạy cảm. Như chuyện chiêu quân, chuyện thiếu ăn, hay cái Đấu trường Sinh tử. Nếu prim sẽ lặp lại lời tôi ở đâu đó thì chúng tôi sẽ ra sao?

Trong rừng có người đang đợi tôi, người duy nhất mà khi ở bên cạnh, tôi có thể là chính mình. Gale. Tôi có thể cảm thấy cơ mặt mình giãn ra, rồi đôi chân tôi leo đồi nhanh hơn để đến địa điểm chung, một gò đá mà từ đó có thể nhìn bao quát cả thung lũng. Một bụi dâu rậm rạp che nó khỏi cặp mắt người lạ. Nhìn thấy anh đang đợi, tôi chột mím cười. Gale nói tôi chỉ cười khi vào rừng.

“Này, Catnip,” Gale nói. Tên thật của tôi là Katniss, nhưng lần đầu nói cho anh nghe, tôi bỏ qua âm gió. Vậy nên anh nghe là Catnip. Rồi từ khi có một con mèo rừng quái đản leo đẻo theo tôi khắp khu rừng để tìm ăn, tôi chính thức có biệt danh đó. Cuối cùng tôi phải bắn chết con mèo rừng vì nó làm kinh động đến những con mồi của tôi. Tôi cũng tiếc lắm vì nó không phải là một bạn đồng hành tồi. Nhưng bù lại tôi đi săn dễ dàng hơn kể từ khi thiếu nó.

“Xem anh bán được gì này.” Gale cầm ổ bánh mì bị mũi tên găm vào làm tôi bật cười. Đó là bánh mì nướng lò, chứ không phải thứ bánh mì dẹt đặc ruột được chúng tôi làm từ bột mì. Tôi cầm nó lên, rút mũi tên ra, đưa lỗ thủng của chiếc bánh mình lên mũi, hít hà cái mùi phung phức đang làm nước bọt tôi trào ra. Bánh ngon thế này được tôi dành cho những dịp đặc biệt.

“Ừm, vẫn còn nóng.” tôi nói. Chắc anh phải đợi ở tiệm bánh mì từ tờ mờ sáng mới mua được. “Anh đổi cái gì để lấy nó thế?”

“Chỉ một con sóc mà thôi. Em biết không, ông già ở tiệm bánh sáng nay bỗng tỏ ra đa cảm,” Gale nói. “Ông ấy còn chúc anh may mắn nữa.”

“Ừ, hôm nay ai cũng có vẻ thân thiện hơn thì phải?” Tôi nói, thậm chí không buồn liếc mắt. “Prim dành cho chúng ta một miếng pho mát.” Tôi lấy nó ra.

Anh tươi cười trước lời mời mọc. “Cảm ơn em, Prim. Chúng ta sẽ có một bữa thịnh soạn.” Bất chợt anh đổi sang giọng Capitol, bắt chước Effie Trinker, cái bà bốc đồng thái quá năm nào cũng đến đây để công bố kết quả chiêu quân.

“Suýt nữa tôi quên! Chúc mừng Đấu trường Sinh tử nào!” Anh hái vài chùm dâu đen bụi xung quanh. “và mong là may mắn...” Anh thả một quả dâu sang phía tôi.

Tôi bắt lấy nó bằng miệng và cắn lớp vỏ mỏng. Vị chua giòn ngọt chạy dọc lưỡi tôi. “... luôn đứng về phía các bạn!” Tôi tiếp lời Gale trong hung phấn. Chúng tôi phải pha trò như vậy vì nếu không mọi người sẽ sợ đến chết mất. Với lại giọng vùng Capitol khá ép phê, hầu như cái gì nói bằng giọng ấy cũng đều mắc cười.

Tôi nhìn Gale lấy dao rồi cắt lát ổ bánh mì. Anh có thể làm anh trai tôi lắm chứ. Tóc đen mượt, da màu ô liu; chúng tôi còn

giống nhau đôi mắt xám. Nhưng hai đứa không có họ hàng với nhau, ít ra là không phải họ hàng gần. Hầu hết những người có gia đình làm ở khu mỏ đều tựa tựa nhau như thế.

Nhờ đó mà mẹ tôi và Prim, với da sáng và mắt xanh, luôn trở nên nổi bật. Và đúng như thế thật. Ông bà ngoại tôi thuộc tầng lớp thương gia ít ỏi làm ăn với giới công chức, Đội Trị an và thỉnh thoảng của có khách hàng của khu Vĩa than. Họ quản lý một cửa hàng bào chế thuốc ở vị trí đắc địa trong Quận 12. Bởi hầu như không ai đủ tiền mời bác sĩ, dược sĩ trở thành người chữa bệnh cho chúng tôi. Cha tôi biết mẹ tôi vì thỉnh thoảng ông hái thảo dược trong những chuyến đi săn và bán cho cửa hàng mẹ tôi. Hẳn là bà đã yêu ông nhiều lắm khi rời nhà mình để đến khu Vĩa than. Tôi cố nhớ lại chuyện cũ bởi bây giờ tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là một người phụ nữ ngồi đó, trống rỗng và vô cảm, trong khi đàn con đói ăn đến độ da bọc xương. Vì cha, tôi cố tha thứ cho bà. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không phải loại người dễ cho qua.

Gale phết một lớp pho mát dê mỏng dính lên những lát bánh mì, cẩn thận đặt từng lá húng quế lên từng cái trong khi tôi vặt những chùm dâu (Berry, họ trái dâu, trong đó có strawberry (dâu tây) và blackberry(mâm xôi đen)). Chúng tôi trở lại ngồi vào một cái hốc trên bãi đá. Ở đây, chúng tôi vừa không bị ai nhìn thấy, vừa có thể bao quát cả thung lũng đang rộn ràng nhịp sống mùa hè của những bãi rau xanh mượt tới ngày thu hoạch, đám củ quả chờ được đào, và lũ cá lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Một ngày rục rỡ với trời xanh và gió nhẹ. Thức ăn ngon tuyệt vời với bánh mì nóng ngấm pho mát cùng những quả dâu lịm ngọt. Mọi thứ hẳn sẽ hoàn hảo nếu đây thực sự là một kỳ nghỉ, và nguyên cả ngày nghỉ tôi được đi lang thang trên núi với Gale, sẵn bả cho bữa khuya. Nhưng thay vào đó, chúng tôi phải có mặt ở bãi đất trống lúc hai giờ để chờ xem ai được gọi tên.

“Chúng ta có thể làm được, em biết mà.” Gale nói khẽ.

“Làm gì cơ?” tôi hỏi.

“Rời khỏi quận này. Bỏ trốn. Vào rừng sống. Em và anh, chúng ta có thể làm được.” Gale nói. Tôi không biết trả lời thế nào. Ý nghĩ này quá khủng khiếp.

“Nhưng chúng ta có nhiều trẻ con quá,” anh vội thêm vào.

Tất nhiên chúng không phải đàn con của bọn tôi. Không phải nhưng lại phải. Gale có hai em trai và một em gái. Rồi Prim. Ngoài ra có thể tính cả mẹ bọn tôi nữa, vì làm sao họ có thể sống thiếu chúng tôi? Ai sẽ chăm sóc những miệng ăn lúc nào cũng thiếu đói? Ngày nào cả hai cũng đi săn, vậy mà có những tối chúng tôi phải đổi con mồi săn được để lấy ít mỡ lợn, dây giày hay vài cuộn len, vẫn có những tối chúng tôi phải lên giường với cái dạ dày sôi ùng ục.

“Em chưa từng muốn có con,” tôi nói.

“Anh thì muốn. Nếu như anh không sống ở đây,” Gale nói.

“Nhưng anh đang ở đây đấy thôi,” tôi cáu tiết.

“Thôi bỏ đi,” anh đáp trả.

Cuộc nói chuyện có vẻ hoàn toàn lạc đề rồi. Bỏ trốn ư? Làm sao tôi có thể rời bỏ Prim, người duy nhất tôi yêu thương trên cõi đời này? Còn Gale thì phải phục vụ gia đình anh ấy. Chúng tôi không thể ra đi, vậy nói về chuyện đó để làm gì? Mà ngay cả nếu có... ngay cả nếu có... thì liên quan gì đến chuyện có bọn trẻ? Chưa hề có điều gì lãng mạn giữa Gale và tôi. Khi bọn tôi gặp nhau, tôi là một cô bé mười hai tuổi gầy nhom, còn anh, mặc dù chỉ lớn hơn tôi hai tuổi, trông đã như một người đàn ông. Thậm chí phải mất một thời gian dài chúng tôi mới có thể

trở thành bạn bè, có thể thôi cãi vã trong mỗi lần đối chác và chuyển sang giúp đỡ lẫn nhau.

Với lại, nếu Gale muốn có con thì sẽ chẳng khó gì để tìm một người vợ. Anh ưa nhìn, đủ khỏe mạnh để đảm đương công việc trong mỏ và biết săn bắn. Tôi biết được điều đó qua cách bọn con gái bàn tán về anh, rằng chúng muốn có Gale mỗi khi anh rảo bước trong trường. Điều đó khiến tôi ghen tị, nhưng không phải vì lý do mọi người thường nghĩ, mà bởi vì anh là bạn săn xuất sắc không dễ gì tìm được.

“Mình làm gì đây?” tôi hỏi. Chúng tôi có thể săn thú, câu cá hay hái lượm.

“Ra hồ câu cá đi. Chúng ta sẽ để cần ở đó và vào rừng hái lượm. Kiểm thử gì ngon lành cho tối nay,” anh nói.

Tối nay. Sau ngày chiêu quân, có lẽ nhà nào cũng ăn mừng. Nhiều người làm vậy để bày tỏ sự nhẹ nhõm khi con cái họ được ở nhà thêm một năm nữa. Nhưng sẽ có ít nhất hai gia đình đóng cửa gài then, tìm cách vượt qua những tuần lễ đau khổ sắp tới của mình.

Chúng tôi thu được kha khá. Hôm nay bọn thú ăn thịt để mặc chúng tôi với một lô những con mồi dễ tóm, dễ xoi. Cuối buổi sáng, bọn tôi đã có một tá cá, một túi rau rừng và, tuyệt vời hơn cả, là một đồng dậu tây. Tôi tìm thấy bụi dậu này từ vài năm trước, nhưng chính Gale mới là người đưa ra ý tưởng giăng lưới xung quanh để tránh thú rừng.

Trên đường về, chúng tôi tạt qua Hob, khu chợ đen hoạt động trong một nhà kho bỏ hoang, trước đây dùng làm kho chứa than. Khi người ta tìm ra cách khác hiệu quả hơn để đưa than trực tiếp từ khu mỏ lên xe lửa, nơi này dần bị chợ Hob chiếm chỗ. Vào ngày chiêu quân, hầu hết hoạt động mua bán đều đã

kết thúc, nhưng chợ đen vẫn khá nhộn nhịp. Chúng tôi dễ dàng đổi sáu con cá lấy một ổ bánh mì ngon, hai con khác đổi lấy muối. Greasy Sae, một bà già khảng khiu vẫn bán những tô xúp nóng hổi rót từ một cái ấm lớn, thì đổi vài thỏi nến lấy nửa số rau rừng. Dù có thể kiếm hơn chút đỉnh ở nơi khác, chúng tôi vẫn cố gắng giữ mối quan hệ tốt với bà Greasy Sae. Bà ấy là người duy nhất lúc nào cũng đồng ý mua chó hoang. Chẳng ai muốn săn chúng cả, nhưng nếu bị tấn công thì kiểu gì cũng phải bắn chết một vài con, và rồi, thịt gì chẳng là thịt. “Một khi cho nó vào nồi xúp, ta sẽ nói là xúp thịt bò,” Greasy Sae nháy mắt. Không ai trong khu Vĩa than có thể cưỡng lại miếng thịt đùi thơm ngon của một con chó hoang, trừ những người trong Đội Trị an khá dư dả nên thường kén chọn.

Khi đã xong việc ở chợ, chúng tôi đi đến cửa sau nhà ngài thị trưởng để bán một nửa số dâu tay vì biết ông ta đặc biệt thích chúng và chịu mua với giá do hai đứa định sẵn. Madge, con gái ngài thị trưởng ra mở cửa. Nó là bạn cùng khóa với tôi ở trường. Nhiều người nghĩ con gái một ngài thị trưởng hẳn là hợm hĩnh lắm, nhưng con nhỏ chơi cũng được. Nó chỉ hơi khép kín. Giống tôi. Vì cả hai đều không chơi với nhóm nào nên ở trường chúng tôi có vẻ khá thân. Ăn trưa, ngồi cạnh nhau trong những hội nhóm, bắt cặp nhau trong các trò thể thao. Chúng tôi ít khi trò chuyện vì đều thấy như thế là ổn.

Hôm nay nó không mặc bộ đồ đi học nhếch nhác mà thay bằng bộ đồ đắt tiền màu trắng, buộc mái tóc vàng bằng chiếc ruy băng hồng. Quần áo cho ngày chiêu quân.

“Váy đẹp đấy,” Gale nói.

Madge ném một cái nhìn vào anh, cố nhận biết xem đây là lời khen thật lòng hay chỉ là lời mỉa mai. Chiếc váy đẹp thật, nhưng nó chưa bao giờ mặc trong dịp thường. Con nhỏ mím môi và mỉm cười: “Ừ thì, nếu bị đưa đến Capitol thì em cũng muốn

mình tươm tất chứ, đúng không?”

Bây giờ đến lượt Gale bối rối. Có phải ý nó là như thế? Hay là nó đang nói móc anh? Tôi đoán là vế sau.

“Em sẽ không đến Capitol đâu,” Gale lạnh lùng nói. Mắt anh dừng ở cái ghim tròn nhỏ dính trên váy con nhỏ. Bằng vàng thật. Được làm thủ công đến mức tinh xảo. Nó có thể nuôi sống gia đình hàng tháng trời. “Em thì làm được gì nào? Đăng ký năm lần chưa? Năm mười hai tuổi anh đã được ghi tên sáu lần rồi đấy!”

“Có phải lỗi của nó đâu,” tôi nói.

“Không, không phải lỗi của ai cả. Mọi thứ vốn đã là vậy rồi,” Gale nói.

Mặt Madge tối sầm lại. Con nhỏ đặt tiền mua dâu vào tay tôi, “Chúc may mắn, Katniss.”

“Cậu cũng thế,” tôi nói, và cánh cửa đóng lại.

Chúng tôi đi bộ về khu Vĩa than trong im lặng. Tôi không thích cách Gale nói khích Madge, nhưng rõ ràng là anh ấy nói đúng. Cách chọn quân cũng không công bằng, khi người nghèo luôn chịu thiệt thòi nhất. Bạn đủ điều kiện để đăng ký chiêu quân khi mười hai tuổi. Mười ba tuổi, lần hai. Và cứ thế, cứ thế cho đến khi bạn mười tám, tuổi cuối cùng đủ tiêu chuẩn, bạn có tên trong danh sách lần thứ bảy. Mọi cư dân ở mười hai quận trên toàn đất nước Panem đều như thế.

Nhưng vấn đề là thế này. Giả sử nhà bạn nghèo và lúc nào cũng thiếu ăn như chúng tôi. Bạn có thể đăng ký nhiều lần để đổi lấy nhiều tê-ra (Tessera, đơn vị tem phiếu hư cấu trong truyện) hơn. Mỗi tê-ra tương đương với khoản trợ cấp ngũ cốc và dầu ăn ít ỏi cho một người trong một năm. Bạn có thể đăng ký bằng tên

những thành viên trong gia đình. Vì thế, năm mười hai tuổi tôi đã ghi tên mình bốn lần. Một lần vì bắt buộc, và ba khác để lấy tê-ra đổi ngũ cốc và dầu cho tôi, Prim và mẹ. Thật ra, năm nào tôi cũng phải làm thế. Và số lần đăng ký cũng tăng dần. Vậy nên bây giờ, ở tuổi mười sáu, tên tôi đã xuất hiện trong danh sách hai mươi lần. Gale, mười tám tuổi với bảy năm phụ giúp và một tay nuôi sống gia đình năm miệng ăn, sắp đăng ký lần thứ bốn mươi hai.

Có thể hiểu tại sao những người chưa bao giờ phải mạo hiểm để lấy một tê-ra nào như Madge lại làm anh có thái độ như vậy. Khả năng tên cô ấy được bốc trúng thấp hơn nhiều so với chúng tôi, những người sống ở khu Vĩa than. Không phải là không thể, nhưng rất thấp. Và mặc dù luật lệ là do Capitol đặt ra chứ không phải các quận, dĩ nhiên càng không phải gia đình Madge, người ta vẫn thấy tức tối những không phải đăng ký để lấy tê-ra.

Gale hiểu sự nóng giận của anh với Madge là vô cớ. Nhiều lần ở sâu trong rừng, tôi đã nghe anh nói oang oang về việc tê-ra chỉ là một thứ công cụ gây bất hòa trong quận chúng tôi như thế nào. Đó là cách để gieo rắc sự ghen ghét giữa đám thợ đói kém vùng Vĩa than và đám người có được bữa ăn đầy đủ hơn, để đảm bảo rằng chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng lẫn nhau. “Capitol sẽ có lợi khi chia rẽ chúng ta,” anh sẽ nói thế nếu chỉ có tôi đang nghe. Nếu hôm nay không phải gặp ngày chiêu quân. Nếu cô gái có chiếc ghim vàng và chưa ký tê-ra lần nào kia chưa đưa ra lời bình luận mà tôi chắc cô ta nghĩ là vô hại ấy.

Vừa đi, tôi vừa liếc nhìn Gale lúc ấy vẫn còn vẻ lạnh lùng khó chịu. Con giận dữ của anh dường như chẳng có nghĩa lý gì với tôi, dù tôi chưa bao giờ nói vậy. Không phải tôi không đồng ý với anh. Tôi đồng ý. Nhưng liệu có ích gì khi chửi đổng Capitol giữa rừng? Chẳng thay đổi được gì cả. Chẳng làm mọi thứ công bằng hơn. Chẳng làm dạ dày chúng tôi đỡ đói. Thật ra nó còn

làm kinh động lũ thú mỗi xung quanh. Dù vậy, tôi vẫn để anh chửi đổng. Anh làm vậy trong rừng còn hơn là trong phố.

Gale và tôi chia chiến lợi phẩm, mỗi người hai con cá, vài khoanh bánh mì ngon, rau củ, vài nắm dâu, một ít muối, nến, và một ít tiền.

“Hẹn gặp anh ở bãi đất trống,” tôi nói.

“Mặc đồ đẹp vào đây,” anh nói tỉnh bơ.

Về đến nhà, tôi thấy mẹ và em đã chuẩn bị xong. Mẹ mặc bộ đồ từ thời còn làm ở cửa hàng bào chế thuốc. Prim mặc bộ của tôi trong ngày chiêu quân đầu tiên, một chiếc váy và áo cánh có diềm cổ xếp nếp. Hơi rộng so với nó, nhưng mẹ đã lấy ghim kẹp lại. Mặc dù vậy, nó vẫn phải vất vả mới giữa được ngay ngắn chỗ sơ vin ở phía sau.

Bồn nước ấm đang đợi tôi. Tôi kỳ cọ vết bẩn và mồ hôi khi ở trong rừng rồi gội đầu. Tôi ngạc nhiên khi mẹ đã sửa soạn một bộ đầm duyên dáng của bà cho tôi mặc. Bộ đồ màu xanh lơ kèm đôi giày cùng tông.

“Mẹ có chắc cho con mặc bộ này không?” tôi hỏi. Tôi cố gắng tránh nhận sự trợ giúp từ mẹ. Có một dạo, tôi điên tới mức không thể để mẹ làm bất cứ điều gì cho mình. Nhưng đây là một ngoại lệ đặc biệt. Bà rất quý bộ đồ ngày xưa này.

“Tất nhiên rồi. Búi tóc của con lên nữa,” mẹ nói. Tôi để mẹ lấy khăn lau khô và búi tóc cho tôi. Tôi gần như không nhận ra mình trong chiếc gương nứt tựa vào tường.

“Chị trông đẹp quá!” Prim thì thầm.

“Và trông chẳng giống chị chút nào,” tôi nói. Tôi ôm Prim, vì biết nó sẽ sợ hãi trước những giờ sắp tới; sẽ thật sự khủng khiếp

với nó. Ngày chiêu quân đầu tiên. Tôi bảo vệ nó hết mức có thể, để nó chỉ ghi tên một lần. Tôi sẽ không cho phép nó đăng ký thêm lần nào nữa để đổi lấy tê-ra. Nhưng nó lo lắng cho tôi. Rằng biết đâu điều không nghĩ đến lại xảy ra.

Lúc nào cũng che chở cho Prim bằng mọi cách, nhưng tôi không thể làm gì trong ngày chiêu quân. Sự đau đớn tôi cảm nhận được mỗi lần con bé gặp chuyện gì lại nhói lên trong tim, chực toác ra trên gương mặt tôi. Để ý thấy áo cách của nó lại sút khỏi váy, tôi cố trấn an mình. “Nhét cái đuôi vào kia, vịt con,” tôi nói, sửa cái áo vào đúng chỗ.

Prim cười khúc khích, nó khẽ kêu “Quác quàng quạc.”

“Quác em ấy,” tôi cười nhẹ. Chỉ có Prim mới làm tôi bật cười như thế. “Nào, chúng ta ăn thôi,” tôi nói và hôn vội lên đỉnh đầu nó.

Có món hầm gồm cá và rau rừng, nhưng đó là của bữa khuya. Dâu và bánh mì nướng đã được thống nhất để dành cho bữa ăn tối, cho đặc biệt hơn, chúng tôi nói với nhau như thế. Thay vào đó, chúng tôi uống sữa của Lady, nàng dê Prim nuôi, và ăn bánh mì khô làm từ phân bột mì đổi bằng tê-ra. Dù vậy, cũng không ai thiết ăn uống.

Một giờ, chúng tôi ra bãi đất trống. Ai cũng phải có mặt, trừ khi đang hấp hối. Đến tối, hội giám sát sẽ đi vòng quanh để kiểm tra. Ai trốn sẽ bị bỏ tù.

Thật không thể tệ hơn khi buổi chiêu quân được tổ chức tại bãi đất trống, một trong số ít các địa điểm đẹp ở Quận 12. Xung quanh bãi đất trống là những cửa hàng, và trong những ngày khu chợ mở cửa, đặc biệt khi thời tiết tốt, đến đây có cảm giác như đi hội. Nhưng hôm nay, mặc dù biểu ngữ giăng sặc sỡ trên các tòa nhà, không khí ở đây vẫn thật nặng nề. Các đoàn quay

phim vờn quanh như bầy ó trên nóc nhà, chỉ càng làm tăng thêm cảm giác nặng nề đó.

Người ta xếp hàng trong im lặng và ký tên. Ngày chiều quân cũng là một dịp tốt cho Capitol điều tra dân số. Những đứa trẻ từ mười hai đến mười tám được quây lại trong những khu vực chằng dây chia theo độ tuổi; lớn nhất đứng trước, nhỏ nhất, như Prim, đứng về phía sau. Những người thân trong gia đình xếp hàng xung quanh, nắm chặt tay nhau. Nhưng cũng có những người khác không có người thân trong số bọn trẻ, tổ chức đánh cược tên hai đứa trẻ sẽ được chọn. Tỷ lệ cược phụ thuộc vào độ tuổi, vào việc bọn trẻ thuộc khu Vĩa than hay con nhà lái thương, hay vào việc chúng có ngã quỵ và khóc lóc hay không. Hầu hết mọi người đều từ chối cá cược với lũ bịp bợm, nhưng biết đâu đấy. Những kẻ này luôn tỏ ra mình là người trong nghề, và khi nắm chóp ai lại không phá luật cơ chứ? Tôi có thể bị bắt quả tang trong một chuyến đi săn hàng ngày, nhưng khi đó lũ quan chức thêm thật thú vị vẫn có thể bảo vệ tôi. Tuy nhiên, không phải ai cũng như thế.

Dù sao, cả Gale và tôi đều đồng ý rằng giữa chết vì đói và vì một viên đạn găm vào đầu, cái chết thứ hai đến nhanh hơn nhiều.

Không gian càng lúc càng chật chội và bức bối khi dòng người ùn ùn kéo tới. Bãi đất rộng mênh mông, nhưng không đủ để chứa hết tám nghìn người của Quận 12. Những người đến trễ đứng ở giữa con đường xung quanh, nơi họ có thể xem qua màn hình vì sự kiện này được chính quyền truyền hình trực tiếp.

Tôi đứng trong nhóm những đứa trẻ từ mười sáu tuổi đến từ khu Vĩa than. Chúng tôi khẽ gật đầu chào nhau rồi tập trung mọi ánh nhìn lên sân khấu vừa được dựng lên trước Tòa Tư pháp. Trên đó có ba chiếc ghế, một chiếc bục, và hai lồng cầu thủy tinh lớn để bốc thăm, một cho con trai và một cho con gái. Hai

mười mảnh giấy trong số đó được viết cẩn thận cái tên Katniss Everdeen.

Hai trong ba chiếc ghế trên sân khấu đã có người ngồi. Một là Madge, Thị trưởng Undersee, một người đàn ông cao, trán hói và bà Effie Trinket, giám sát viên Quận 12, đến từ Capitol với nụ cười trắng nhón đáng sợ, mái tóc hồng và bộ đồ màu xanh mằm. Họ thì thầm với nhau rồi nhìn chiếc ghế trống một cách ái ngại.

Ngay khi chiếc đồng hồ của thị trấn điểm hai giờ, ngày thị trưởng đứng trên bục bắt đầu đọc diễn văn. Năm nào cũng như năm nào. Ông kể về lịch sử của Panem, đất nước đứng lên từ đống đổ nát từng có tên là Bắc Mỹ. Ông liệt kê những thảm họa, những đợt hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, nước biển xâm thực nhấn chìm nhiều vùng đất, những chiến ác liệt khiến hầu hết phương tiện sống bị tàn phá. Sau cùng Panem được sinh ra, với Capitol chói lọi được bao quanh bởi mười ba quận, bảo đảm hòa bình và thịnh vượng cho công dân của mình. Tiếp theo là Kỳ Đen tối, thời điểm các quận nổi loạn chống lại Capitol. Mười hai quận bị đánh bại, quận thứ mười ba bị xóa sổ. Hiệp ước Phản trắc mang đến những điều luật mới nhằm giữ vững hòa bình, đồng thời là lời nhắc nhở chúng tôi hàng năm rằng Kỳ Đen tối sẽ không bao giờ được lặp lại, khi đưa chúng tôi đến với Đấu trường Sinh tử.

Luật lệ của Đấu trường Sinh tử khá đơn giản. Để trừng phạt việc nổi loạn, mỗi quận phải chọn ra một trai và một gái, gọi là vật tế. Hai mươi bốn người chơi sẽ bị giam cầm trong một trường đấu ngoài trời rộng lớn, nơi có thể tồn tại mọi thứ, từ sa mạc nóng bỏng cho đến vùng hoang vu lạnh giá. Vật tế sống sót cuối cùng sẽ thắng.

Chọn những đứa trẻ từ các quận, bắt chúng tàn sát lẫn nhau còn những người còn lại theo dõi, đó là cách Capitol nhắc nhở

chúng tôi rằng số phận của tất cả bị họ định đoạt như thế nào, và cơ hội sống sót của mọi người ít ỏi ra sao nếu dám nổi loạn một lần nữa. Dù họ có nói gì đi nữa, thông điệp chính vẫn rõ ràng. “Hãy nhìn xem, chúng ta lấy những đứa trẻ rồi đem chúng hiến tế trong khi các người bắt lức đến mức nào. Chỉ cần các người động một ngón tay, bọn ta sẽ tiên diệt cho đến đứa cuối cùng. Như cách bọn ta làm với Quận 13.”

Để hạ nhục và tra tấn bọn tôi, Capitol buộc tất cả phải xem Đấu trường Sinh tử như một ngày hội, một cuộc thượng đài giữa các quận với nhau. Người chơi sống sót cuối cùng sẽ được hưởng cuộc sống sung túc khi trở về, và quận của họ sẽ nhận cơ man là phần thưởng, chủ yếu là thức ăn. Trong vòng một năm, Capitol sẽ trao cho quận chiến thắng ngũ cốc, dầu ăn và thậm chí thứ đáng giá hơn như đường trong khi các quận còn lại vật lộn với đói khát.

“Đây là thời điểm của sự hối lỗi cùng lòng biết ơn,” ngày thị trưởng nhấn mạnh.

Sau đó ông đọc danh sách những người chiến thắng của Quận 12 trong quá khứ. Trong bảy mươi tư năm, chính xác thì chúng tôi có hai người. Chỉ một là còn sống. Haymitch Abernathy, một lão trung niên bụng phệ, lúc này mới xuất hiện, gào lên cái gì đấy khó hiểu rồi lão đảo bước lên sân khấu, cuối cùng ngồi phịch xuống chiếc ghế thứ ba. Lão say. Say tí bỉ. Đám đông đám lại bằng một tràng tán dương chiếu lệ khiến lão tưởng thật và cố trao cho Effie Trinket một cái ôm nồng ấm mà bà đã kịp tránh đi.

Ngài thị trưởng tỏ vẻ lo lắng. Bởi vì tất cả đều được truyền hình lại nên ngay lúc này Quận 12 đang là trò cười cho Panem, và ông hiểu điều đó. Madge nhanh chóng kéo sự chú ý trở lại ngày chiêu quân bằng cách giới thiệu bà Effie Trinker.

Tươi tắn và hớn hờ hơn bao giờ hết, Effie Trinket tất tả bước lên bục và cất lên câu nói quen thuộc: “Chào mừng đến với Đấu trường Sinh tử! Và chúc cho may mắn sẽ mỉm cười với các bạn!” Mái tóc hồng của bà hẳn là tóc giả vì những lọn tóc quăn bị lệch một chút sau khi bà né Haymitch. Bà nói mình vinh dự được đứng ở đây, mặc dù ai cũng hiểu rằng bà chỉ muốn được đẩy sang một quận khác tốt hơn, nơi có những người chiến thắng xứng đáng, chứ không phải như gã say rượu vừa quấy nhiễu bà trước bàn dân thiên hạ.

Qua đám đông, tôi nhận ra Gale đang nhìn tôi với nụ cười thấp thoáng. Trong ngày chiêu quân, điều đó ít ra cũng mang lại cho tôi chút cảm giác nhẹ nhõm. Nhưng bất chợt tôi nghĩ về Gale với bốn mươi hai mảnh giấy có tên anh trong lồng cầu thủy tinh kia và xác suất anh không bị bốc trúng. Việc còn hàng nghìn đứa con trai khác không quan trọng. Có lẽ anh cũng đang nghĩ điều tương tự về tôi, bởi gương mặt Gale tối sầm lại và quay đi chỗ khác. “Nhưng có đến hàng nghìn mảnh giấy cơ mà,” ước gì tôi có thể nói khế với anh ấy.

Đã đến giờ bốc thăm. Effie Trinket nói như mọi lần, “Phụ nữ trước!” và đến chỗ lồng cầu thủy tinh chứa tên con gái. Bà lại gần, thọc tay sâu vào lồng lấy ra một mảnh giấy. Đám đông đồng loạt nín thở đến độ tưởng như có thể nghe tiếng ngay cả một chiếc ghim rơi xuống đất, tôi cảm thấy thất vọng và hy vọng nhen nhóm rằng đó không phải là tôi, đó không phải là tôi, đó không phải là tôi.

Effie Trinket quay trở lại chiếc bục, vuốt mảnh giấy cho thẳng và xướng tên bằng một giọng đồng dục. Không phải tôi.

Đó là Primrose Everdeen.

Chương 2

Một lần, khi đang nấp trên cây, bất động ngồi chờ con mồi lảng vảng đi qua, tôi ngủ gật và rơi từ độ cao ba mét, lưng đập xuống đất. Cú va chạm như thể xóc từng đọi không khí trong phổi tôi lên, khiến tôi nằm đó và không thể hít vào, thở ra, hay làm bất cứ thứ gì.

Lúc này tôi cũng vậy, cố gắng nhớ lại cách lấy dưỡng khí vào phổi, miệng không thốt nổi một từ và hoàn toàn choáng váng trong khi cái tên Prim cứ lớn vồn trong đầu. Một cậu từ khu Vĩa than nắm chặt cánh tay tôi, và tôi đồ rằng rất có thể cậu đã đỡ tôi khi thấy tôi lả đi.

Chắc chắn phải có sai sót. Điều đó không thể xảy ra. Chỉ có một cái Prim trong số hàng nghìn mảnh giấy! Khả năng bị bốc trúng của nó ít đến nỗi tôi thậm chí không buồn lo lắng cho nó. Chẳng phải tôi đã làm tất cả sao? Giành lấy tê-ra, không cho nó bước đi trên con đường của tôi? Một mảnh giấy. Một trong số hàng nghìn mảnh. Nó thực sự may mắn hơn người khác. Nhưng điều ấy không còn nghĩa lý nữa.

Tôi nghe thấy ở đâu đó đám đông xì xào không vừa ý, như họ vẫn luôn làm thế khi một đứa bé mười hai tuổi được chọn, bởi không ai nghĩ như vậy là công bằng. Và rồi tôi thấy con bé, mặt trắng bệch, hai tay nắm chặt hai bên gấu áo, khó nhọc tiến lên sân khấu, bước qua mặt tôi, trong khi chiếu áo cánh lại bị sút ra sau lưng. Chính chi tiết đó, chi tiết chiếc áo cánh sút khỏi cạp váy như đuôi vịt con, đã đưa tôi trở lại thực tế.

“Prim!” tôi gào lên nghẹn ngào và bắt đầu di chuyển. “Prim!” Tôi không cần phải lấn tới vào đám đông. Những đứa trẻ khác ngay lập tức dạt ra, tạo thành lối cho tôi đi thẳng lên sân khấu. Tôi túm lấy con bé ngay khi nó chuẩn bị bước lên. Tôi khoát tay đẩy nó ra sau lưng.

“Cháu tình nguyện!” tôi hỗn hển. “Cháu muốn tình nguyện làm vật tế!”

Có chút gì lúng túng trên sân khấu. Hàng chục năm nay ở Quận 12 chưa từng có ai tự nguyện và điều này bị người ta lãng quên. Nguyên tắc là khi tên người chơi được xướng lên, một người khác trong danh sách, tất nhiên là nếu cùng giới, có thể bước lên thế chỗ. Ở một số quận, nơi mà việc trúng tuyển trong ngày chiêu quân là một vinh dự lớn khiến người ta mạo hiểm mạng sống của mình, việc chọn người tình nguyện cũng khá rối rắm. Nhưng ở Quận 12, khi vật tế đồng nghĩa với chết chắc, tình nguyện là điều không thể xảy ra.

“Tuyệt vời!” Effie Trinket nói. “Nhưng tôi nghĩ có một vấn đề nhỏ là nên giới thiệu người trúng tuyển trước rồi sau đó mới hỏi việc người tình nguyện, và nếu có ai đó xung phong thì chúng ta mới, ừm...” Bà khựng lại, không chắc mình định nói gì.

“Chuyện đấy có hề gì?” ngài thị trưởng nói. Ông Madge buồn bã nhìn tôi. Không hẳn biết tôi, nhưng ông cũng mang máng nhận ra. Tôi là cô bé bán dâu. Cô bé mà con gái ông chắc có đôi lần nhắc đến. Cô bé mà năm năm trước đã đứng với mẹ và em gái, khi ông trao cho nó, người con cả, chiếc huy Chương dũng cảm. Huy Chương cho cha cô bé, người đã chết mất xác trong hầm mỏ. Liệu ông có nhớ không? “Chuyện đấy có hề gì?” Ông cộc lốc nhắc lại. “Cứ cho cô bé lên đây.”

Prim đang gào lên điên loạn sau lưng tôi. Nó ép chặt hai cánh tay gầy guộc quanh người tôi như một chiếc kẹp. “Không,

Katniss! Không! Chị không thể đi!”

“Prim, đi,” tôi gằn mạnh, bởi bản thân đang vô cùng bối rối nhưng lại chẳng muốn khóc chút nào. Khi buổi chiều quân được phát lại vào tối nay, mọi người sẽ để ý thấy tôi khóc, và tôi sẽ bị xem là một đấu thủ dễ xoi. Một kẻ yếu đuối. Tôi không muốn ai có được sự hả hê đó. “Đi ngay!”

Ai đó đang kéo nó lại từ sau lưng tôi. Tôi quay lại và thấy Gale đang bế Prim lên, trong khi nó đang giãy giụa trong cánh tay anh. “Em lên đi, Catnip,” anh nói, giọng cố tỏ ra điềm tĩnh, rồi bế Prim trở lại với mẹ tôi. Tôi lấy hết can đảm bước lên bậc tam cấp.

“Tốt lắm, hoan hô cháu!” Effie Trinket tuôn một tràng. “Tinh thần của Đấu trường phải như thế!” Bà hài lòng vì cuối cùng cũng có một quận không khiến bà phải nhọc công. “Tên cháu là gì?”

Cổ họng tôi nghẹn lại, “Katniss Everdeen,” tôi nói.

“Ta dám cá kia là em cháu. Không muốn cô bé giành hết vinh quang, đúng không nào? Nào mọi người! Xin dành một tràng pháo tay cho đấu thủ năm nay của chúng ta!” giọng Effie Trinket rung lên.

Với niềm tin vĩnh cửu của mình, không một ai trong số dân Quận 12 vỗ tay. Ngay cả đám đang tổ chức cá cược, những kẻ chẳng bao giờ quan tâm đến ai. Có lẽ do họ biết tôi từ chợ Hub, hoặc biết cha tôi, hoặc đã từng tiếp xúc với Prim, đứa trẻ mà không một ai không thương mến. Bởi vậy, thay vì nhận sự tán thưởng, tôi đứng đó bất động khi mọi người bày tỏ sự bất đồng, bằng thái độ cứng rắn nhất mà họ có thể có. Im lặng. Ý nói rằng chúng tôi không đồng tình. Chúng tôi không thỏa hiệp. Tất cả mọi thứ đều sai trái.

Rồi một điều không ngờ xảy ra. Ít nhất là tôi không ngờ đến, bởi tôi không nghĩ Quận 12 là nơi tôi nhận được nhiều sự quan tâm. Vừa rồi người ta đã dạt ra khi tôi đi lên thế chỗ Prim, và bây giờ dường như tôi trở thành một ai đó đáng được trân trọng. Ban đầu là một người, rồi một người khác, và cuối cùng hầu như tất cả mọi người trong đám đông đều đặt ba ngón giữa tay trái lên môi hướng về phía tôi. Động tác này bắt nguồn từ quận chúng tôi, lâu đời và hiếm khi được dùng, chỉ thỉnh thoảng mới thấy ở lễ tang. Nó nghĩa là sự cảm ơn, là sự ngưỡng mộ, là lời từ biệt với một người mà bạn thương yêu.

Lúc này, khi tôi sắp bật khóc thực sự, thì may mắn thay Haymitch lão đảo bước lên sân khấu và chúc mừng tôi. “Hãy nhìn cô bé. Hãy nhìn người này đây!” ông ta gào lên, khoác vai tôi. So với thể trạng yếu ớt vốn có, tự dung ông ta trông khỏe hơn nhiều. “Tôi thích cô bé!” Hơi thở Haymitch nồng nặc mùi rượu và đã lâu rồi ông ta không tắm. “Tràn đầy sự...” Ông ta nghĩ mãi không được từ nào. “Gan dạ!” ông ta nói đắc thắng. “Hơn các người!” Ông buông tôi ra và nói trước sân khấu. “Hơn cả các người!” ông hét thẳng vào máy quay.

Liệu ông ta muốn nói đến khán giả hay muốn chế giễu Capitol, và ông ta có say thật không? Tôi sẽ không thể biết được vì ngay khi mở miệng định nói tiếp, Haymitch ngã từ trên sân khấu xuống rồi bất tỉnh.

Haymitch tởm thật, nhưng tôi thấy biết ơn ông ta. Nhờ các máy quay vội vã lia về phía ông, tôi đã kịp buông những cục nghẹn trong cổ họng và tự trấn tĩnh. Tôi chấp tay ra sau lưng và nhìn ra xa. Tôi nhìn thấy những quả đồi mà tôi trèo cùng với Gale vào sáng nay. Bất chợt, tôi ao ước một điều... rằng chúng tôi sẽ rời khỏi nơi này... tự tạo lập cuộc sống riêng ở trong rừng... nhưng tôi biết tôi đã đứng khi không bỏ trốn. Bởi vì ai sẽ tình nguyện thế chỗ cho Prim?

Haymitch bị đưa đi bằng cồng cò còn Effie Trinket đang trở lại quay vòng cầu. “Một ngày thật hào hứng!” bà ta réo lên khi đang cố chỉnh lại bộ tóc giả vốn đã lệch hẳn sang bên phải. “Nhưng vẫn còn hào hứng phía trước! Đây là lúc chọn ra vật tế nam!” Rõ ràng chỉ muốn cố định bộ tóc sắp rớt, bà ta đặt một tay lên đầu còn tay kia đút vào lồng cầu chứa tên con trai và bốc mảnh giấy đầu tiên mà bà chạm phải. Bà ta đi nhanh về bục, và tôi thậm chí còn kịp cầu cho Gale bình an vô sự thì bà ta đã xướng tên. “Peeta Mellark.”

Peeta Mellark.

Ồ không, tôi nghĩ. Không phải cậu ta chứ. Bởi tôi nhận ra cái tên này, mặc dù tôi chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với người đó. Peeta Mellark.

Không, hôm nay không phải là ngày may mắn của tôi.

Tôi nhìn Peeta khi cậu bước lên sân khấu. Cao tầm tầm, vóc người chắc khỏe, mái tóc vàng xám quăn quăn phía trước trán. Sự choáng váng hiện rõ trên khuôn mặt cậu, và mặc dù cố lắm mới có thể làm ra vẻ bình thản, đôi mắt xanh của Peeta vẫn hiện nỗi sợ hãi mà tôi vẫn thường thấy ở một con mồi. Tuy vậy, cậu vẫn vững vàng trèo lên sân khấu và đứng vào chỗ của mình.

Effie Trinket hỏi xem có ai tình nguyện, nhưng không một người nào bước lên. Tôi biết Peeta có hai anh trai. Tôi đã thấy họ ở tiệm bánh, nhưng một người có lẽ đã quá tuổi để tình nguyện còn người kia thì không thấy động tĩnh gì. Điều này cũng bình thường. Đối với hầu hết mọi người, sự hy sinh cho gia đình là hơi quá trong ngày chiêu quân. Chỉ có tôi là ngoại lệ.

Ngài thị trưởng bắt đầu đọc Hiệp ước Phản trắc vừa dài dòng vừa vớ vẩn mà năm nào cũng phải đọc – đó là bắt buộc – nhưng tôi không nghe một từ nào.

Tại sao lại là cậu ta? Tôi nghĩ. Rồi tôi cố thuyết phục mình rằng điều này cũng chẳng đáng quan tâm. Peeta Mellark và tôi không phải bạn bè. Thậm chí hàng xóm cũng không. Chúng tôi không nói chuyện. Lần tiếp xúc duy nhất của chúng tôi cách đây đã nhiều năm. Có lẽ cậu ta đã quên rồi. Nhưng tôi không hề quên và sẽ không bao giờ quên...

Đó là vào khoảng thời gian tồi tệ nhất trong đời tôi. Cha tôi mất trong tai nạn hầm mỏ trước đó ba tháng, trong một ngày tháng Giêng đau đớn hơn tất cả mọi điều. Nỗi ghen ngào vì mất bố trong tôi đã nguôi đi, nhưng nỗi đau có thể chạm vào tôi bất cứ lúc nào, xâu xé, giày xéo cơ thể tôi bằng những tiếng thốn thức. Cha ơi cha ở đâu? Cha đi đâu rồi? Dĩ nhiên, không bao giờ có câu trả lời. Trái tim tôi nứt vỡ.

Quận đã cho chúng tôi một số tiền nhỏ như đền bù cho cái chết của cha, đủ để trang trải một tháng ma chay, cũng là thời gian đủ dài cho mẹ tôi đi tìm việc. Nhưng bà không làm thế. Bà không làm gì cả trừ việc ngồi dựa lưng vào ghế hay thường xuyên hơn là nằm rúc dưới tấm chăn nệm giường, mắt nhìn vào khoảng không vô hạn. thỉnh thoảng bà cử động, bật dậy như thể phải làm gấp điều gì đó, rồi lại ngồi phịch trở lại trong tĩnh lặng. Không một lời van nài nào của Prim làm bà mảy may để tâm.

Tôi đã sợ. Có thể mẹ tôi đang bị giam trong thế giới u ám của sự buồn bã, nhưng vào lúc đó, tất cả những gì tôi nghĩ đến là mình đã không những mất cha mà mất cả mẹ nữa. Năm mười một tuổi, khi ấy Prim bảy tuổi, tôi trở thành lao động chính trong gia đình. Không có sự lựa chọn nào khác. Tôi mua thức ăn ở chợ cho cả nhà nấu, nấu thật ngon, cố giữ cho Prim và tôi trông đầy đặn. Bởi vì nếu người ta biết rằng mẹ tôi không thể săn sóc bọn tôi được nữa, quận sẽ lấy chúng tôi khỏi vòng tay bà để đưa vào nhà tập thể. Ở trường tôi đã thấy những đứa trẻ

như vậy. Nỗi buồn chán, những vết cào xước phẩn uất trên mặt, sự vô vọng khiến vai chúng khom xuống. Tôi sẽ không bao giờ để điều đó xảy ra với Prim. Prim bé bỏng dịu dàng vẫn khóc mỗi khi tôi khóc ngay cả khi nó biết lý do, vẫn chảy đầu và thất bím cho mẹ trước mỗi lần chúng tôi đi học và đánh bóng chiếc gương cạo râu của cha tôi mỗi tối bởi ông vốn ghét lớp bụi đen phủ lên mọi thứ ở khu Vĩa than. Nhà tập thể sẽ đầy đọa nó như một con rệp. Bởi vậy tôi giữ kín gia cảnh của mình.

Nhưng tiền bạc ngày một túng thiếu và chúng tôi dần rơi vào cảnh đói kém. Hết cách. Tôi cứ tự nhủ rằng chỉ cần cố cầm cự đến tháng Năm, chỉ ngày 8 tháng Năm thôi, tôi sẽ đủ mười hai tuổi và có thể ký tên lấy tê-ra đổi ngũ cốc và dầu ăn quý giá để nuôi sống gia đình. Từ giờ cho đến lúc đấy sẽ chỉ còn vài tuần nữa thôi. Mà có khi trước đó chúng tôi đã chết đói.

Thiếu ăn không phải là cảnh hiếm thấy ở Quận 12. Có ai mà chưa từng thấy người chết đói? Những người già không thể mưu sinh. Những đứa trẻ trong một gia đình có quá nhiều miệng ăn. Những người thợ mỏ tàn phế. Họ sống lay lắt ngoài đường. Và một ngày, bạn phát hiện ra họ đang ngồi dựa bất động vào tường hay nằm trên Đồng cỏ, bạn nghe thấy tiếng than khóc từ một ngôi nhà nào đó, rồi Đội Trị an được gọi đến để mang thi thể của họ đi. Trên giấy tờ sẽ không bao giờ ghi nguyên nhân là chết vì đói, mà luôn là chết vì cúm, vì phoi sương hay viêm phổi. Nhưng điều đó không đánh lừa được ai.

Trong buổi chiều mà tôi chạm mặt Peeta Mellark, mưa rơi giá lạnh không ngớt. Lúc đó tôi ở thị trấn, cố bán những bộ đồ sơ sinh cũ rách của Prim ngoài chợ nhưng không ai mua. Mặc dù đã tới Hob vài lần với cha, tôi vẫn thấy sợ khi bước chân vào chốn ồn ã đầy sỏi sạn như thế này một mình. Nước mưa ngấm qua chiếc áo khoác đi săn của cha mà tôi đang mặc, lạnh buốt đến tận xương tủy. Suốt ba ngày chúng tôi chẳng có gì ăn ngoài

nước đun sôi với vài chiếc lá bạc hà hong khô đã lâu mà tôi tìm thấy phía sau chạn bát. Lúc chợ đóng cửa, tôi run đến nỗi đánh rơi bọc quần áo con nít xuống một vũng bùn. Tôi không nhật lên vì sợ mình sẽ bỏ nhào xuống và không thể nhấc chân lên trở lại. Với lại, cũng chẳng ai cần những bộ đồ đó.

Tôi không thể về nhà. Bởi cứ về nhà là tôi lại thấy mẹ với đôi mắt vô hồn, thấy em gái với hai má lõm sâu và đôi môi nứt nẻ. Tôi không thể bước vào căn phòng có đồng lửa đầy khói đốt bằng những cành cây ẩm ướt mà tôi nhật được ở bìa rừng sau khi nhà hết than, vì trên tay tôi không mang theo một niềm hy vọng gì.

Tôi bước lảo đảo giữa lòng đường lấm bùn đằng sau dãy cửa hàng phục vụ những người giàu nhất thị trấn. Hội nhà buôn sống ở tầng trên của cửa hàng, tức là tôi đang ở phía vườn sau nhà họ. Tôi nhớ là những luống đất trong vườn vẫn chưa được trồng gì cho mùa xuân, một hay hai con dê được quây vào một chỗ, một con chó ướt sũng bị cột vào cây cọc, úp lưng xuống bãi lầy.

Ăn trộm các kiểu ở Quận 12 đều bị cấm. Có thể bị khép vào tội chết. Nhưng một ý nghĩ lướt qua đầu tôi, bảo rằng trong thùng rác có thể có thứ gì đó, và lục thùng rác đâu phải là tội. Biết đâu có một mẫu xương ở tiệm thịt hay một mớ rau úa ở tiệm tạp phẩm, chẳng là gì với người khác nhưng với gia đình tôi thì đã là quá đủ. Thật không may, các thùng rác cũng trống rỗng.

Khi đi ngang tiệm bánh, mùi bánh mì mới ra lò hấp dẫn đến mức làm tôi hoa cả mắt. Màu vàng rực của lò bánh phía sau hắt ra từ cánh cửa bếp đang mở. Tôi đứng đấy, ngất ngây bởi hơi nóng và mùi thơm phung phức cho đến khi cơn mưa làm đứt quãng, vuốt bàn tay giá lạnh dọc sống lưng tôi, đưa tôi trở về thực tại. Tôi mở nắp thùng rác của tiệm bánh mì và thấy nó rỗng tuếch một cách tàn nhẫn.

Bỗng nhiên có tiếng ai đó quát tháo. Nhìn lên, tôi thấy bà vợ của ông chủ tiệm bánh đang ra sức xua đuổi. Bà dọa sẽ gọi Đội Trĩ an đến và rằng bà cảm thấy chướng mắt như thế nào khi có những đứa trẻ bụi đời từ khu Vĩa than đến bới thùng rác nhà mình. Bà chửi thật thậm tệ, nhưng tôi cũng không có ý phản kháng. Khi đây chiếc nắp trở lại gọn ghẽ và quay đi, tôi để ý thấy cậu, một cậu trai với mái tóc vàng đang nhìn chăm chú từ sau lưng bà mẹ lúc nãy. Tôi đã thấy cậu ở trường. Cậu cùng khóa với tôi nhưng tôi không biết tên. Cậu chơi chung với đám trẻ trĩ trấn cơ mà, làm sao tôi quen được? Mẹ cậu quay trở lại tiệm bánh, miệng vẫn càu nhàu, nhưng cậu hẳn vẫn dõi theo khi tôi đi đến cạnh chuồng heo nhà họ và đứng dựa lưng vào cây táo già. Sự thật là tôi vẫn chưa có gì để mang về nhà. Hai đầu gối chùng xuống, tôi trượt dọc theo thân cây và ngồi bệt xuống gốc. Tôi không thể chịu được nữa. Tôi đã kiệt sức vì mệt mỏi, ôi, quá mệt mỏi. Hãy để họ gọi Đội Trĩ an đến và đưa chúng tôi đến nhà tập thể, tôi nghĩ. Hay là tốt hơn hãy để tôi chết ngay tại đây dưới cơn mưa.

Có tiếng loảng xoảng trong tiệm bánh, tôi nghe người đàn bà gào lên lần nữa rồi một tiếng đập vang lên, làm tôi mông lung tự hỏi chuyện gì đang diễn ra. Tiếng bước chân bì bõm trên bùn hướng về phía tôi khiến tôi nghĩ, Đó là bà ta. Bà ta cầm gậy đến đuổi mình đi. Nhưng không phải. Đó là cậu con trai. Cậu ôm hai ổ bánh mì lớn chắc đã rớt vào lửa bởi cùi bị cháy đen.

Mẹ cậu hét lên, “Đem cho lũ lợn ăn ấy, mà có phải đồ ngớ ngẩn không? Không phải ư? Chẳng ai tử tế lại đi mua bánh mì cháy!”

Cậu ngắt những mẩu cháy của ổ bánh mì ném vào máng. Khi chuông phía trước cửa tiệm bánh reo lên, bà mẹ quay vào để giúp khách hàng.

Cậu còn chẳng hề liếc về phía tôi, nhưng tôi vẫn dõi theo cậu. Bởi vì ổ bánh mì, bởi vì vết thâm tím trên gò má cậu. Bà ta đánh cậu bằng cái gì nhỉ? Cha mẹ chưa bao giờ đánh chúng tôi. Thậm chí tôi còn không tưởng tượng ra điều đó. Cậu đưa mắt trở lại tiệm bánh để chắc chắn không có ai nhìn theo rồi quay về phía chuồng heo, ném một ổ bánh mì về phía tôi. Ổ thứ hai tới ngay sau đó, rồi cậu lợi bì bõm về tiệm bánh, đóng chặt cửa bếp lại.

Tôi sẫm soi những ổ bánh mì, trong lòng đầy nghi hoặc. Chúng ngon đấy, chắc chắn rồi, ngoài những chỗ bị cháy. Có phải cậu ấy định cho tôi? Hẳn là thế rồi. Bởi chúng nằm ngay chân tôi. Trước khi có ai đó kịp chúng kiến, tôi nhét những ổ bánh mì vào trong áo, siết tấm áo khoác đi sấn vào người và bước vội. Sức nóng của ổ bánh mì đốt cháy da tôi, nhưng tôi càng giữ chúng chặt hơn, như bám lấy sự sống.

Khi tôi về đến nhà, mặc dù những ổ bánh đã nguội bớt nhưng bên trong vẫn nóng. Lúc tôi đặt chúng xuống bàn, Prim với tay ngắt lấy một miếng, tôi bảo nó ngồi xuống, bắt mẹ cùng ngồi vào bàn rồi pha tách trà nóng. Tôi ngắt phần cháy sém và cắt bánh mì thành từng lát. Chúng tôi ăn hết cả ổ, từng lát từng lát một. Một bữa bánh mì thật sự ấm cúng với nho khô và quả hạch.

Tôi hong khô quần áo trước đồng lửa, trườn lên giường và đánh một giấc thật sâu. Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi mới chợt nhận ra rằng có thể ổ bánh mì bị cháy là do cố ý. Chẳng hạn như cậu ấy đã làm rơi ổ bánh mì vào lửa, dù biết rằng như thế sẽ bị chửi, rồi đem chúng cho tôi. Nhưng tôi đã xua tan ý nghĩ đó. Có thể đây chỉ là vô tình thôi. Cậu ấy làm thế để làm gì, khi thậm chí còn không biết tôi? Dù sao, chỉ riêng việc ném cho tôi ổ bánh mì cũng là quá cao cả rồi, chắc chắn sẽ mang lại một trận đòn nếu bị phát hiện. Tôi không thể lý giải hành động của

cậu.

Chúng tôi ăn những lát bánh mì cho bữa sáng và đến trường. Mùa xuân như thể đã đến sau một đêm. Không khí ấm áp trong trẻo. Những đám mây thật mịn màng. Ở trường, tôi bắt gặp cậu ở sảnh lớn, với cái má sung húp và đôi mắt bầm tím. Cậu đi cùng với đám bạn, không hề nhận ra tôi. Nhưng đến buổi chiều khi tôi đón Prim và chuẩn bị về nhà, tôi thấy cậu đang nhìn trộm tôi từ phía bên kia sân trường. Hai ánh mắt chạm nhau chỉ trong khoảnh khắc, rồi cậu ngoảnh mặt đi. Tôi hướng ánh mắt về hướng khác, ngượng ngùng, và chợt nhìn thấy nó. Bông hoa bồ công anh đầu tiên của năm đã xuất hiện. Một tiếng chuông báo hiệu vang lên trong tâm trí tôi. Tôi nhớ về khoảng thời gian đi rừng cùng cha, hiểu rằng mình sẽ phải làm gì để tồn tại.

Suốt ngày hôm đó, tôi luôn nghĩ về mối liên hệ giữa cái cậu Peeta Mellark ấy và ổ bánh mì đã mang cho tôi hy vọng, về bông hoa bồ công anh đã nhắc nhở rằng tôi chưa đến mức bản cùng. Hơn một lần tôi quay sang sảnh lớn của trường và bắt gặp ánh mắt cậu, để rồi sau đó lại là một cái quay đi vội vã. Tôi cảm giác như mang nợ một thứ gì đó, nhưng tôi ghét mắc nợ người khác. Nếu có thể cảm ơn cậu bằng cách nào đấy, hẳn tôi sẽ cảm thấy bớt áy náy hơn. Đôi lúc tôi nghĩ đến chuyện đền đáp, nhưng cơ hội dường như không chịu đến. Và bây giờ thì nó sẽ không bao giờ đến. Bởi vì chúng tôi sắp bị ném vào một đấu trường để đấu với nhau đến chết. Làm sao tôi có thể chiến đấu ở nơi đó với tâm trạng mang ơn như thế này? Tôi chẳng thể tưởng tượng nổi chính mình đang cố gắng cắt cổ ân nhân nữa.

Ngài thị trưởng kết thúc bài Hiệp ước Phản trắc buồn tẻ và ra hiệu cho Peeta và tôi bắt tay. Bàn tay cậu dày và ấm như những ổ bánh mì. Peeta nhìn thẳng rồi bắt tay tôi, một cái siết động viên. Cũng có thể chỉ là một sự co thắt cơ do lo lắng.

Chúng tôi quay về đám đông khi quốc ca Panem vang lên.

Ồ, cũng tốt thôi, tôi nghĩ. Chúng tôi có hai-mươi-bốn người cơ mà. Biết đâu ai đó sẽ lấy mạng cậu ta trước tôi.

Dĩ nhiên, may mắn không phải lúc nào cũng xảy ra.

Chương 3

Khi quốc ca kết thúc, chúng tôi bị đưa đi canh giữ. Chúng tôi không bị còng tay hay gì khác, nhưng có một nhóm của Đội Trị an hộ tống chúng tôi đến trước cửa Tòa Tư pháp. Có thể là trong quá khứ có vật tể đã tìm cách bỏ trốn. Dù vậy, tôi chưa từng thấy điều đó xảy ra.

Vào bên trong, tôi được người ta sắp xếp cho một mình một phòng. Đó là nơi nguy nga nhất tôi từng thấy, với những tấm thảm dày và rộng, ghế cùng một chiếc đi văng bọc nhung. Tôi biết đó là nhung bởi mẹ tôi có mặc một chiếc đầm với cổ áo làm bằng chất liệu ấy. Ngồi lên đi văng, tôi không ngừng vuốt ve mặt vải. Điều đó giúp tôi bình tĩnh lại trước khi chuẩn bị cho giờ phút tiếp theo để nói lời từ biệt với người thân. Tôi không thể tỏ ra bối rối, rời khỏi căn phòng này với đôi mắt sưng húp và chiếc mũi đỏ lựng. Tôi không được khóc. Ở ga xe lửa sẽ còn nhiều máy quay hơn.

Mẹ và em tôi đến trước. Tôi dang tay về phía Prim và nó ôm chầm lấy tôi, tay quàng quanh cổ tôi, đầu tựa lên vai tôi, như cách nó vẫn làm khi còn là đứa trẻ tập đi. Mẹ ngồi cạnh tôi và khoác tay lên vai hai đứa. Chúng tôi im lặng trong vài phút. Rồi tôi bắt đầu nhắc hai người tất cả những thứ phải lưu ý vì giờ đây tôi sẽ không còn ở nhà để lo cho gia đình nữa.

Prim sẽ không đi lấy bất cứ một tê-ra nào nữa. Cả gia đình có thể kiếm sống bằng cách bán sữa và pho mát từ chú dê của Prim và bằng công việc bào chế dược phẩm mà mẹ tôi hiện làm cho những người ở khu Vĩa than. Gale sẽ đi hái những loài thảo

được mà mẹ không tự trồng được, nhưng bà phải rất cẩn thận khi mô tả chúng vì anh không biết nhiều về lá thuốc như tôi. Anh cũng sẽ mang thú săn về cho họ - anh và tôi đã giao kèo về điều này khoảng một năm về trước - và tuy có lẽ Gale sẽ không đòi hỏi gì nhưng họ nên cảm ơn anh bằng cách biểu lộ vài thứ, như sữa hay thuốc.

Tôi không định bắt Prim học săn bắn. Tôi đã thử dạy nó một vài lần và thật thảm hại. Rừng cây làm nó sợ, và mỗi khi tôi bắn con thú nào đấy, nó lại khóc mà bảo liệu chúng tôi có thể đưa nó về nhà kịp để chạy chữa không. Có điều Prim lại nuôi dê khá thuần thục, vậy nên tôi không nghĩ nhiều nữa.

Sau khi đã nhắc mọi người về việc dùng chất đốt, việc buôn bán và chuyện ở trường, tôi quay sang mẹ, nắm lấy tay bà, siết chặt. “Hãy lắng nghe con. Mẹ có nghe con nói không?” Cảm nhận được cái siết tay của tôi, bà gật đầu. Bà hẳn phải biết chuyện gì đang xảy ra. “Mẹ không thể đứng dung với bọn con một lần nữa,” tôi nói.

Mẹ tôi đưa mắt xuống nền nhà. “Mẹ biết. Mẹ sẽ không như thế. Lúc đó mẹ đã không chịu đựng được việc...”

“Mẹ à, lần này thì mẹ phải chịu đựng được. Mẹ không thể làm ngơ và để Prim một mình. Bây giờ sẽ không có con để nuôi sống hai người nữa. Chuyện gì sẽ xảy ra không quan trọng. Việc mẹ nhìn thấy gì trên màn hình không quan trọng. Mẹ phải hứa với con mẹ sẽ cố gắng hết sức để vượt qua!” Giọng tôi gần lên như quát. Ẩn bên trong đó là tất cả giận dữ và sợ hãi đã nung nấu trong tôi khi bà bỏ mặc hai đứa.

Mẹ rút tay lại, lúc này chính bà tỏ ra giận dữ. “Mẹ bị bệnh. Mẹ đã có thể tự chạy chữa nếu có những thứ thuốc như bây giờ.”

Việc bà bị bệnh có thể là đúng. Tôi từng thấy bà trả lại những

bệnh bệnh nhân mắc chứng trầm cảm bại liệt. Có lẽ đó là một căn bệnh, nhưng chúng tôi không thể chạy chữa.

“Tùy mẹ thôi. Nhưng mẹ hãy chăm sóc em!” tôi nói.

“Em sẽ ổn thôi mà, chị Katniss,” Prim nói, áp tay vào má tôi. “Nhưng chị cũng phải cẩn thận đấy. Chị nhanh nhẹn và dũng cảm. Chị có thể thắng.”

Tôi không thể thắng. Prim hẳn biết điều đó từ đáy lòng. Cuộc chiến này quá khả năng của tôi. Bọn trẻ từ những quận giàu có nhất, nơi chiến thắng là một vinh dự lớn lao, đã được huấn luyện cả đời cho những cuộc đấu như thế này. Những đứa con trai to gấp hai ba lần tôi. Những đứa con gái biết hai chục cách khác nhau để giết người bằng một con dao. Phải, cũng sẽ có những đứa giống như tôi, những đứa bị loại ngay từ trước khi cuộc vui bắt đầu.

“Có thể,” tôi nói, bởi tôi khó có thể khuyên mẹ cố gắng khi mà bản thân mình ngay từ đầu đã đầu hàng. Hơn nữa, bỏ cuộc trước khi ra trận không phải là tính cách của tôi, ngay cả khi mọi chuyện dường như không thể vượt qua. “Rồi chúng ta sẽ giàu có như Haymitch.”

“Em không cần chúng ta giàu có. Em chỉ muốn chị trở về nhà. Chị sẽ gắng chứ, đúng không? Cố gắng, cố gắng hết sức nhé?” Prim hỏi.

“Cố gắng, cố gắng hết sức. Chị hứa,” tôi nói. Và tôi biết, vì Prim, tôi sẽ cố gắng hết sức.

Đội Trì an đứng trước cửa, ra dấu cho chúng tôi là thời gian đã hết. Chúng tôi ôm siết lấy nhau và, tất cả những gì tôi nói chỉ là “Con yêu mọi người. Con yêu mẹ và em.” Cả hai đều nói yêu tôi, cho đến khi Đội Trì an yêu cầu họ ra ngoài và đóng cửa lại. Tôi vùi đầu xuống cái gối nhưng như thể làm như vậy có thể

phủi đi tất cả mọi thứ.

Ai đó bước vào phòng và khi ngược lên, tôi ngạc nhiên khi thấy đó là chủ tiệm bánh mì, cha của Peeta Mellark. Không thể tin được là ông đến thăm tôi. Trước sau gì tôi cũng sẽ tìm cách giết con trai ông. Nhưng chúng tôi có biết nhau một chút, hơn nữa ông còn biết Prim rõ hơn. Khi nó bán pho mát dê ở chợ Hob, nó đưa cho ông hai miếng pho mát và ông trả lại mấy ổ bánh mì đầy hào phóng. Chúng tôi luôn đợi để bán hàng cho ông khi bà vợ không ở bên cạnh vì ông dễ mến hơn nhiều. Tôi chắc chắn là ông sẽ không bao giờ đánh con trai mình vì ổ bánh mì cháy như bà vợ đã làm. Nhưng tại sao ông lại đến gặp tôi?

Ông chủ tiệm bánh mì lúng túng ngồi xuống mép một chiếc ghế nhưng. Đó là một người đàn ông to lớn, vai rộng với những vết sẹo bỏng sau nhiều năm làm ở lò bánh. Hẳn là ông vừa nói lời chia tay với đứa con trai.

Ông ta lấy một gói bọc giấy trắng từ túi áo khoác ra đưa cho tôi. Tôi mở ra và thấy những chiếc bánh quy. Một thứ thức ăn xa xỉ mà nhà tôi chưa bao giờ có tiền mua.

“Cám ơn bác,” tôi nói. Vào những lúc bình thường nhất, ông chủ tiệm bánh đã vốn không phải là người nói nhiều, nhưng hôm nay thì ông chẳng nói gì cả. “Sáng nay cháu có ăn mấy ổ bánh mì của bác. Gale bạn cháu đổi cho bác một con sóc.” Ông gật đầu, như thể nhớ về con sóc. “Không phải vụ trao đổi hơi nhất của bác,” tôi nói. Ông nhún vai như thể không màng đến chuyện đó.

Rồi tôi không thể nghĩ ra chuyện gì khác nữa, chúng tôi ngồi trong im lặng cho đến khi một người trong Đội Trị an gọi ông ra. Ông đứng dậy và hắng giọng: “Bác sẽ để mắt đến em cháu. Đảm bảo cho cô bé có đủ cái ăn.”

Tôi cảm thấy lồng ngực mình nhẹ đi khi nghe ông nói vậy. Mọi người bán chác với tôi, nhưng Prim thì ai cũng thật lòng yêu mến. Có lẽ nó sẽ có đủ tình thương để giúp nó sống sót.

Vị khách tiếp theo của tôi cũng ngoài dự kiến. Madge bước thẳng đến chỗ tôi. Nó không khóc hay tránh mặt tôi. Thay vào đó, giọng nài nỉ của con nhỏ làm tôi ngạc nhiên. “Cậu sẽ được mang đến đấu trường một thứ từ quận chúng ta, một thứ sẽ giúp cậu nhớ về quê nhà. Cậu sẽ mang nó chứ?” Nó đưa cho tôi chiếc ghim tròn bằng vàng trên áo của nó trước đó. Lúc này thì không để ý lắm, nhưng bây giờ tôi thấy ghim có hình một con chim nhỏ đang bay.

“Chiếc ghim của cậu à?” tôi nói. Tôi nghĩ đến việc sẽ mang một thứ biểu tượng của quận mình.

“Mình gắn nó vào áo cậu được chứ?” Madge không đợi câu trả lời, cúi người gắn nó vào áo tôi. “Hãy hứa rằng cậu sẽ mang nó đến đấu trường nhé, Katniss?” Nó hỏi. “Hứa nhé?”

“Tớ hứa,” tôi nói. Những cái bánh quy. Chiếc ghim bằng. Tôi đã nhận được đủ thứ quà trong ngày hôm nay. Madge lại mang đến cho tôi một thứ nữa. Một chiếc hôn lên má. Khi Madge đi khỏi, tôi chợt nghĩ rằng có lẽ trước giờ nó đã thực sự là bạn tôi.

Cuối cùng là Gale, và có lẽ cũng chẳng có gì lãng mạn giữa chúng tôi, nhưng khi anh dang tay tôi không ngại ngần ngã vào lòng anh. Cơ thể anh đã trở nên quen thuộc với tôi – từ cách di chuyển, cơ thể ám mùi cây rừng đến cả nhịp tim đập của anh mà tôi để ý trong những khoảng lặng của chuyến đi săn – nhưng đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được một điều, đó là cơ thể tuy gầy nhưng chắc nịch của anh khi ôm tôi.

“Nghe này,” anh nói. “Kiếm một con dao thì dễ thôi, nhưng em phải có trong tay một cây cung. Đó là cơ hội tốt nhất của em.”

“Không phải lúc nào họ cũng có cung,” tôi nói, nghĩ về cái năm người ta chỉ đưa những cây chùy gai cho các đấu thủ để các vật tể nện nhau đến chết.

“VẬY thì hãy làm một cái,” Gale nói. “Một cây cung yếu còn hơn là không có cái nào.”

Tôi đã thử làm lại những cây cung của cha nhưng không thành. Không dễ chút nào. Thậm chí thỉnh thoảng cha tôi còn không làm được.

“Em thậm chí còn không biết liệu có rừng cây ở đó không?” tôi nói. Một năm khác, họ tống tất cả vào một nơi chẳng có gì ngoài đá cuội, đất cát và những bụi cây lếch thếch. Tôi đặc biệt ghét cái năm đó. Nhiều đấu thủ bị rắn độc cắn hoặc phát điên vì khát.

“Chắc chắn phải có một vài khúc cây,” Gale nói. “Bởi năm đó một nửa số họ đã chết vì lạnh. Như thế thì chẳng có gì hào hứng.”

Đúng vậy. Năm đó chúng tôi chứng kiến nhiều đấu thủ chết cồng vào ban đêm. Rất khó nhìn ra họ bởi tất cả chỉ nằm cuộn tròn trong khi chẳng có củi đốt hay đuốc hay bất kỳ thứ gì. Lần đó cực kỳ gây thất vọng ở Capitol, với những cái chết lặng lẽ và tê dại. Kể từ đó, năm nào cũng phải có củi để nhóm lửa.

“Chính xác, sẽ luôn phải có củi,” tôi nói.

“Katniss à, chỉ là một cuộc đi săn thôi. Em là thợ săn giỏi nhất mà anh biết,” Gale nói.

“Đó không chỉ là đi săn. Tất cả đều có chuẩn bị. Tất cả đều biết suy tính,” tôi nói.

“VẬY thì em cũng thế. Hơn nữa em được tập luyện nhiều hơn.

Tập luyện thật sự,” anh nói. “Em biết cách lấy mạng con mồi.”

“Nhưng không phải mạng người,” tôi nói.

“Có gì khác nhau chứ?” Gale nói dứt khoát.

Thật đáng sợ bởi nếu tôi quên đó là mạng người thì đúng là không có gì khác nhau cả.

Đội Trị an quay trở lại quá sớm trong khi Gale muốn có thêm thời gian, nhưng họ đưa anh đi và tôi bắt đầu sợ hãi. “Đừng để mẹ và Prim phải đói!” Tôi gào lên, níu lấy tay anh.

“Không đâu. Em biết anh sẽ không để như thế mà! Katniss, nhớ là anh...” anh nói, nhưng họ giằng chúng tôi khỏi nhau, đóng sập cửa lại. Tôi sẽ không bao giờ được biết anh muốn tôi ghi nhớ điều gì.

Quãng đường từ Tòa Tư pháp đến trạm xe lửa khá ngắn. Tôi chưa bao giờ ngồi lên xe hơi trước đó. Rất hiếm khi được ngồi lên xe ngựa. Ở khu Vĩa than, chúng tôi chỉ đi bộ.

Tôi đã đứng khi không khóc. Nhà ga đông nghẹt phóng viên với những chiếc máy quay nhỏ xíu chĩa thẳng vào mặt tôi. Nhưng tôi đã nhiều lần tập cho mình có một gương mặt vô cảm và bây giờ tôi đang làm thế. Thoáng thấy mình trên màn hình ti vi trên tường đang tường thuật trực tiếp, tôi thấy hài lòng vì mình không có gì nổi bật.

Peeta Mellark thì ngược lại. Rõ là cậu đã khóc, hơn nữa cậu cũng không có vẻ gì là muốn che đậy. Ngay lập tức tôi tự hỏi liệu đây có phải là chiến thuật của cậu không. Xuất hiện với vẻ yếu đuối và sợ hãi để những đấu thủ khác cho rằng cậu không muốn tranh đua rồi lờ đi. Cách đó tỏ ra hiệu quả với một cô gái Quận 7, Johanna Mason, cách đây vài năm. Cô ta trông khờ khạo, yếu đuối và nhút nhát khiến không ai để tâm cho đến khi

chỉ còn lại vài đấu thủ. Lúc đó người ta mới biết cô ta giết người thật hiểm độc. Rất khôn ngoan, đó là cách chơi của cô ta. Nhưng chiến thuật này có vẻ kỳ quặc với Peeta Mellark, con trai một chủ tiệm bánh. Ngần ấy năm ăn uống đầy đủ và lôi khay bánh mì khỏi lò khiến cậu ta có đôi vai rộng và chắc nịch. Rõ là tốn nước bọt nếu muốn thuyết phục ai đó xem thường cậu ta.

Sau khi đứng chờ vài phút trước chiếc xe lửa để người ta chụp ảnh lia lịa, chúng tôi được phép vào trong, bỏ lại cánh cửa từ từ đóng sau lưng. Con tàu bắt đầu lăn bánh.

Ban đầu tốc độ của con tàu làm tôi nín thở. Tất nhiên tôi chưa bao giờ ngồi trên xe lửa, vì việc qua lại giữa các quận bị cấm, ngoại trừ những việc công cán được phê chuẩn. Với chúng, tàu chủ yếu là để chở than. Nhưng con tàu này không dành để chở than. Nó là một trong những tàu cao tốc của Capitol với tốc độ trung bình 250 dặm một giờ. Hành trình của chúng tôi đến Capitol sẽ kéo dài chưa đến một ngày.

Ở trường chúng tôi được dạy rằng Capitol được xây dựng ở một nơi gọi là Rookies. Quận 12 ở một vùng có tên là Appalachia. Thậm chí hàng trăm năm trước, người ta đã khai thác than ở đây. Điều đó giải thích tại sao bây giờ thợ mỏ của chúng tôi phải đào sâu đến thế.

Ở trường học, có nói gì người ta cũng quay về than. Bên cạnh môn đọc hiểu và toán căn bản, hầu hết bài học của chúng tôi liên quan đến than. Ngoại trừ giờ học hàng tuần trên giảng đường về lịch sử của Panem, hầu như toàn là một mớ giáo điều về những gì chúng tôi nợ Capitol. Tôi biết phải có điều gì hơn thế, sự thật về cuộc nổi loạn chẳng hạn. Nhưng tôi chẳng đại tốn thời gian nghĩ về chuyện đó. Dù sự thật là thế nào, tôi cũng không thấy nó có ích gì trong việc kiếm thêm thức ăn.

Con tàu chở vật tế còn lộng lẫy hơn cả phòng ốc trong Tòa Tư

pháp. Chúng tôi ở mỗi người một khoang, có phòng ngủ, phòng thay đồ và một phòng tắm riêng với vòi nóng lạnh. Ở nhà chúng tôi không có vòi nước nóng mà phải đun nước sôi.

Các ngăn kéo chất đầy quần áo đẹp, và Effie Trinket nói tôi có thể làm bất cứ gì tôi muốn, mặc bất cứ gì tôi thích, mọi thứ tùy ý. Chỉ cần sẵn sàng cho bữa ăn khuya trong một tiếng nữa. Tôi cởi bộ đồ xanh của mẹ và tắm nước nóng. Tôi chưa từng tắm vòi hoa sen bao giờ. Nó giống như tắm dưới cơn mưa mùa hè, chỉ khác là ấm hơn. Tắm xong, tôi mặc áo màu xanh đậm và quần dài.

Bất chợt tôi nhớ đến chiếc ghim nhỏ bằng vàng của Madge. Lần đầu tiên tôi nhìn kỹ nó. Cứ như thể có ai đó nạm một con chim nhỏ bằng vàng và làm một chiếc vòng bao quanh vậy. Con chim được gắn vào chiếc vòng chỉ bằng máu nối ở cánh. Tôi chợt nhận ra nó. Một con chim húng nhại (mockingjay, một loài chim hư cấu.)

Ngoài việc là loài chim ngộ nghĩnh, có vẻ chúng còn là một cái tát vào mặt đám người Capitol. Trong cuộc nổi loạn, Capitol đã tạo ra một loạt những con vật biến đổi gen như một thứ vũ khí. Người ta gọi chung chúng là mút-tai-to (muttations, một loài thú hư cấu), hay gọi ngắn gọn là baon5 mút (mutts, viết gọn của muttations). Trong số đó có một loài đặc biệt là con chim húng nhại (jabberjay, một loài chim hư cấu), có khả năng ghi nhớ và lặp lại toàn bộ cuộc đối thoại của con người. Chúng là loài chim đưa tin, chỉ có giống đực, được thả đến những vùng mà kẻ thù của Capitol đang ẩn náu. Sau khi những con chim này thu được tiếng, chúng bay trở lại trung tâm để được ghi âm lại. Phải một thời gian sau người ta mới nhận ra điều gì đang thực sự diễn ra ở các quận, và phiến quân đã truyền tin bí mật như thế nào. Và tất nhiên, những gì phiến quân dành cho Capitol chỉ là nói gạt, và người ta lấy chuyện này ra làm trò đùa. Kết quả, những trung

tâm đó bị đóng cửa và loài chim này bị bỏ rơi cho đến chết ở nơi hoang vu.

Nhưng chúng không chết. Thay vào đó, loài húng-nhây này kết bạn với chim nhại (mockingbirds, một loài chim biết nhại tiếng người) mái, sinh ra một loài mới có thể nhại cả tiếng chim hót lẫn tiếng người. Chúng mất đi khả năng phát âm từng từ nhưng vẫn có thể nhại các giọng khác nhau của con người, từ giọng cao thánh thót của trẻ con đến giọng trầm của đàn ông. Chúng còn có thể hát lại những bài hát. Không chỉ một vài nốt mà là cả bài với những đoạn điệp khúc, nếu bạn đủ kiên nhẫn hát cho chúng nghe và chúng thích giọng hát của bạn.

Cha tôi đặc biệt thích loài chim húng nhại ấy. Khi chúng tôi đi săn, ông thường huýt gió hoặc hát cho chúng nghe những bài dài để rồi sau khi ngưng một lúc, chúng luôn hót đáp lại. Không phải ai cũng nhận được sự ưu ái đó. Bất cứ khi nào cha tôi hát, tất cả chim ở đó đều im bặt và lắng nghe. Giọng ông thật ngọt ngào, cao vút, trong veo đầy sức sống khiến người ta cảm thấy xốn xang khôn tả. Sau khi cha mất, tôi chưa bao giờ thử tập hát lại. Tuy nhiên, loài chim này vẫn mang lại cho tôi chút gì đó an ủi. Nó như mang theo sợi dây liên lạc giữa cha và tôi, bảo vệ tôi. Tôi cài chiếc ghim vào áo, và trên nền vải xanh đậm, con chim trông như đang bay qua lùm cây.

Effie Trinket đến đưa tôi đi ăn khuya. Tôi đi theo bà qua một hành lang hẹp trên toa tàu lắc lư, vào phòng ăn với những bức tường ốp sáng sủa. Bàn ăn bày bát đĩa bóng loáng. Peeta Mellart ngồi đợi chúng tôi đến, chiếc ghế bên cạnh không ai ngồi.

“Ông Haymitch đâu rồi nhỉ?” Effie Trinket hào hứng hỏi.

“Lần cuối cùng cháu thấy, ông ấy nói định chớp mắt một lát,” Peeta nói.

“Ừ, đúng là một ngày mệt đứ đừ,” Effie Trinket nói. Tôi nghĩ bà đang nhẹ người bởi sự vắng mặt của Haymitch, mà cũng đúng thôi.

Mọi người ăn vào bữa khuya. Xúp cà rốt sền sệt, xa lát, sườn cừu và khoai tây chiên, pho mát và trái cây, thêm một chiếc bánh sô cô la. Suốt bữa, Effie Trinket luôn miệng nhắc chúng tôi cứ từ từ thôi, bởi thức ăn sẽ còn ra nhiều nữa. Nhưng tôi ngấu nghiến thật lực bởi chưa bao giờ được thưởng thức những món thế này, quá nhiều và quá ngon, và bởi dường như điều tốt nhất tôi có thể làm từ giờ tới khi bước vào Cuộc đấu là tăng thêm vài cân.

“Ít nhất hai đĩa cũng phải tỏ ra đúng mực một chút,” Effie nói khi chúng tôi ăn xong bữa chính. “Cặp đấu năm ngoái ăn hùng hục như hai hổ đói. Thật không thể nào chịu được.”

Đến từ khu Vĩa than, hai đứa trẻ được chọn năm ngoái chưa một ngày nào trong đời có được bữa ăn no. Khi có đồ ăn, trong đầu chúng chỉ nghĩ đến việc đánh chén. Peeta là con trai chủ tiệm bánh. Tôi và Prim thì đã được mẹ dạy ăn uống phải từ tốn, vậy nên tôi còn biết dùng cả dao và nĩa nữa. Nhưng do thậm ghét câu xét nét của Effie Trinket, tôi cố ý ăn bốc cho đến khi bữa ăn kết thúc. Rồi tôi lau tay vào khăn trải bàn. Thấy thế, bà mím chặt môi.

Cuối bữa, tôi cố gắng ngăn cơn buồn nôn. Tôi ngó qua Peeta, thấy cậu cũng đang ngồi xả hơi. Chưa đứa nào được ăn một bữa no nề thế này. Nhưng vì đã từng chịu đựng được món ăn tự chế của bà Greasy Sea gồm thịt chuột, lòng heo và vỏ cây – đặc sản của mùa đông – lần này tôi quyết tâm kìm lại.

Chúng tôi sang một gian phòng khác để xem tổng hợp buổi chiêu quân trên khắp Panem. Họ sắp xếp các buổi chiêu quân xen kẽ trong ngày để một người có thể xem trực tiếp ở các

quận khác, nhưng thật ra chỉ có người ở Capitol mới xem được vì không ai trong số họ phải tham dự các cuộc chiêu quân.

Chúng tôi xem lần lượt ở các quận khác, cũng những cái tên được xướng lên, cũng những người tình nguyện bước lên phía trước nhưng thường thì không. Chúng tôi nhìn mặt những người sẽ là đối thủ của mình. Một số làm tôi ấn tượng. Một gã khổng lồ nhào lên tình nguyện ở Quận 2. Một con bé có khuôn mặt hồ ly và mái tóc đỏ mượt đến từ Quận 5. Thằng bé có chân bị tật ở Quận 10. Âm ảnh tôi nhất là con bé mười hai tuổi ở Quận 11. Con bé có làn da và đôi mắt màu nâu thẫm, nhưng hơn cả là vóc dáng và điệu bộ của nó rất giống Prim.

Cuối cùng, họ chiếu Quận 12. Prim được gọi tên, tôi xung phong làm người tình nguyện. Không thể không nhận ra sự tuyệt vọng trong giọng nói của tôi khi đẩy Prim ra đằng sau, như thể tôi sợ không ai nghe thấy và họ sẽ mang Prim đi mất. Nhưng tất nhiên là họ nghe. Tôi thấy Gale kéo nó ra khỏi tôi và nhìn tôi bước lên sân khấu.

Đám người bình luận trên truyền hình không biết phải nói gì khi đám đông từ chối hoan hô. Họ chào mừng bằng im lặng. Một người nói rằng tuy Quận 12 luôn kém hơn một chút, nhưng cái thông lệ địa phương này thật đáng mến. Oạch một cái, Haymitch ngã khỏi sân khấu và khán giả xuýt xoa một cách mỉa mai. Tên Peeta được bốc, và cậu lặng lẽ tiến lên chỗ của mình. Chúng tôi bắt tay. Họ lại cất đến đoạn hát quốc ca, Chương trình kết thúc.

Effie Trinket rất bực mình về mái tóc giả của bà. “Người hướng dẫn (Mentor, tức là người thầy, người kèm cặp, ở đây chúng tôi dịch là người hướng dẫn. Từ này dùng để ám chỉ Haymitch trong suốt câu chuyện.) của các cháu còn phải học nhiều về cách xuất hiện đấy. Học nhiều về cách ứng xử khi lên truyền hình.”

Peeta bật cười. “Ông ta say mà,” Peeta nói. “Năm nào ông ta cũng say.”

“Hàng ngày ấy chứ,” tôi thêm vào. Tôi cũng không thể không cười được. Effie Trinket làm như thể chỉ cần vài lời khuyên nhỏ của bà là có thể sửa được mớ hành động lỗ mãng của Haymitch không bằng.

“Vậ à,” Effie Trinket rít lên. “Làm thế nào hai đứa lại thấy chuyện này đáng cười được. Các cháu nên biết người hướng dẫn soi đường chỉ lối cho các cháu đến Đấu trường. Là người khuyên răn các cháu, kêu gọi nhà tài trợ và chuyển quà tài trợ đến các cháu. Haymitch có thể quyết định sự sống và cái chết của các cháu.”

Ngay sau đó Haymitch lảo đảo bước vào phòng. “Tôi bỏ lỡ bữa ăn khuya rồi à?” ông ta khề khà. Rồi ông ta nôn lên khắp tấm thảm đất tiền và ngã xuống đống bầy nhầy.

“Cứ cười tiếp đi!” Effie Trinket nói. Bà nhảy qua bãi mửa với đôi giày nhọn hoắt và bước ra khỏi phòng.

Chương 4

Một lúc sau, Peeta và tôi chứng kiến cảnh người hướng dẫn của mình cố gượng khỏi đống bầy nhầy vừa nôn. Mùi tanh tởm của bãi mửa và hơi rượu suýt làm tôi trào cả bữa tối ra ngoài. Chúng tôi liếc nhau. Rõ ràng Haymitch không giúp được gì nhiều, nhưng Effie Trinket cũng có lý khi nói: một khi chúng tôi ra đấu trường, ông ấy là tất cả những gì chúng tôi có. Cứ như đã ngầm đồng ý từ trước, Peeta và tôi mỗi người khoác một tay Haymitch giúp ông ta đứng dậy.

“Tôi bị vấp à?” Haymitch hỏi. “Mùi kinh quá.” Ông ta đưa tay lau mũi, quệt cả vết bẩn lúc nãy lên mặt.

“Để chúng cháu đưa ông về phòng,” Peeta nói. “Rửa ráy một chút cho ông.”

Chúng tôi nửa dìu, nửa bế Haymitch về phòng. Do không thể để ông ta nằm lên tấm trải giường thêu ren sạch sẽ, chúng tôi lôi Haymitch vào bồn tắm và bật vòi sen lên. Ông ta hầu như không biết gì.

“Được rồi,” Peeta nói với tôi. “Bây giờ để đây cho tở.”

Lòng tôi dâng lên chút cảm giác biết ơn, bởi tôi đang định cởi quần áo Haymitch, lau sạch những vết ói trên ngực ông ta và lôi ông ta lên giường. Có thể Peeta đang tìm cách gây ấn tượng tốt, để trở thành trò cưng của ông ấy khi Cuộc đấu bắt đầu. Nhưng với tình hình này thì chắc ngày mai ông ấy chẳng nhớ gì đâu.

“Tốt thôi,” tôi nói. “Để tôi gọi một người của Capitol đến giúp cậu.” Có vài người đang ở trên tàu. Nấu ăn cho chúng tôi. Đợi chúng tôi. Bảo vệ chúng tôi. Nhiệm vụ của họ là chăm sóc chúng tôi.

“Thôi khỏi. Tôi không cần đến họ,” Peeta nói.

Tôi gạt đầu và đi về phòng. Tôi hiểu cảm giác của Peeta. Bản thân tôi cũng khó chịu khi nhìn thấy họ. Nhưng để Haymitch cho họ lo liệu có thể là một cách trả thù. Tôi tự hỏi tại sao cậu lại khẳng định đòi chăm sóc Haymitch, để rồi đột nhiên nảy ra ý nghĩ, Bởi cậu ấy là người tốt. Như khi cậu ấy đưa tôi ổ bánh mì.

Suy nghĩ này làm tôi chợt dạ. Một Peeta Mellark xấu xa. Ấn tượng về những người tốt thường đọng lại và khắc sâu trong tâm trí tôi. Tôi không thể để điều đó xảy ra với Peeta. Ít nhất là khi nghĩ về cái nơi chúng tôi sắp đến. Vậy nên, từ bây giờ, tôi quyết định tiếp xúc với con trai của chủ tiệm bánh mì càng ít càng tốt.

Khi tôi về đến phòng, xe lửa tạm dừng ở một nhà ga để tiếp nhiên liệu. Tôi nhanh tay mở cửa sổ, ném những chiếc bánh quy mà cha của Peeta đã đưa cho tôi ra khỏi xe lửa và đóng sập cửa kính xuống. Tôi không cần. Không cần thêm gì ở cả hai người bọn họ.

Không may, gói bánh quy rơi xuống đất và bung ra trên bãi cỏ bồ công anh mọc cạnh đường ray. Tôi chỉ thấy trong giây lát bởi con tàu đã lăn bánh trở lại, nhưng như thế là đủ. Đủ để nhắc tôi về những bông hoa bồ công anh trên sân trường vài năm về trước...

Ngay khi quay đi hỏi gương mặt thâm tím của Peeta Mellark, tôi thấy những bông hoa bồ công anh và biết rằng hy vọng không hề tắt. Tôi cẩn thận hái hoa và bước vội về nhà. Tôi túm lấy

một cái sọt, dắt Prim đến Đồng cỏ và y như rằng, nơi đây đã được điểm tô bằng những nhánh cỏ dại trở hoa óng ả. Hái xong chỗ này, chúng tôi lại tiếp tục sục sạo dọc theo bờ rào khoảng một dặm cho đến khi trong sọt đầy lá, thân và hoa bồ công anh. Tối hôm đó, chúng tôi ăn ngẫu nhiên món xa lát bồ công anh và phần bánh mì còn lại.

“Còn gì nữa không chị?” Prim hỏi tôi. “Minh còn kiếm được thứ gì ăn nữa không?”

“Chúng ta có thể kiếm được mọi thứ,” tôi hứa với nó. “Chị vừa nhớ ra thứ này.”

Mẹ tôi có cuốn sách bà luôn mang theo từ cửa hàng bào chế thuốc. Những trang sách làm bằng giấy da sần cũ chi chít hình vẽ những loài cây cỏ. Những dòng chữ ngay ngắn mô tả tên loài cây, nơi hái chúng, khi nào thì nở hoa và tác dụng làm thuốc. Nhưng cha tôi còn thêm vào cuốn sách những mục khác. Những loài để ăn, không phải để chữa bệnh. Bồ công anh, thương lục, hành dại, thông. Prim và tôi dành cả tối để nghiên ngẫm những trang sách ấy.

Ngày hôm sau chúng tôi nghỉ học. Tôi dạo quanh ngoài rìa khu Đồng cỏ một lúc, cuối cùng lấy can đảm tiến về phía hàng rào. Đó là lần đầu tiên tôi ra ngoài một mình mà không có cha mang theo vũ khí bảo vệ. Tôi lấy ra cây cung nhỏ và những mũi tên cha tôi làm từ phần trong một thân cây rỗng. Ngày hôm đó hình như tôi không vào sâu trong rừng quá hai mươi mét. Phần lớn thời gian tôi nằm phục trên một nhánh cây sồi già, chờ con mồi đến. Sau vài giờ, tôi may mắn giết được một con thỏ. Tôi từng săn được vài con thỏ dưới sự hướng dẫn của cha. Nhưng đây là con đầu tiên tôi tự mình săn được.

Chúng tôi không có thịt để ăn đã nhiều tháng nay. Con thỏ như làm gọn lên điều gì đó trong mẹ tôi. Bà đứng dậy, đi lột da thỏ

và làm món thịt hầm với ít rau mà Prim hái được. Sau đó bà bỗng trở nên bối rối và quay trở lại giường, nhưng khi xong món thịt hầm, chúng tôi mang cho bà một tô.

Cánh rừng trở thành cứu tinh của chúng tôi, càng ngày tôi càng lặn sâu vào đó. Tuy ban đầu còn dè dặt nhưng tôi đã quyết tìm thức ăn nuôi cả nhà. Tôi nhặt trộm trứng ở tổ chim, bắt cá bằng lưới, thỉnh thoảng tìm cách bắn một con sóc hay thỏ về nấu thịt hầm, hái rau cỏ dại sinh sôi nảy nở dưới chân. Cây cỏ cũng phức tạp. Nhiều thứ có thể ăn được, nhưng chỉ một lần lỡ miệng là bạn đi đời. Tôi xem xét và so sánh một lần nữa những cây mình hái được với hình ảnh cha tôi đã vẽ. Tôi đã cứu sống cả nhà.

Lúc mới bước vào nghề săn bắn, ngay khi nhận thấy bất kỳ dấu hiệu nguy hiểm nào như một tiếng hú từ xa hay một tiếng cành cây gãy bất thường, tôi đều phóng nhanh về phía hàng rào. Sau đó tôi bắt đầu mạo hiểm trèo lên cây để trốn thoát những con chó hoang. Chúng nhanh chóng nhận ra không có gì và bỏ đi. Gấu và mèo rừng sống ở sâu hơn trong rừng, có lẽ vì chúng không thích bụi than đen của quận chúng tôi.

Ngày 8 tháng Năm, tôi đến Tòa Tư pháp, ký lấy tê-ra, mang về nhà phần ngũ cốc và dầu ăn đầu tiên đựng trong chiếc xe đẩy đồ chơi của Prim. Vào ngày mừng tám hàng tháng tôi đều được lãnh như vậy. Tất nhiên tôi không thể dừng công việc săn bắn và hái lượm. Ngũ cốc không đủ để nuôi sống chúng tôi, và cũng còn những thứ khác cần mua, như xà phòng, sữa và chỉ may. Với những món không thiết yếu lắm, tôi bắt đầu mang đến trao đổi ở chợ Hob. Tôi thấy sợ khi đến nơi ấy mà không có cha bên cạnh, nhưng người ta cũng tôn trọng cha tôi nên để tôi buôn bán ở đó. Thịt gì thì thịt, ai săn được cũng vậy thôi. Tôi cũng đến bán ở cửa sau nhà những khác hàng giàu có hơn trong thị trấn, cố gắng nhớ những gì cha tôi đã dặn, ngoài ra cũng học

được một vài mảnh khóe mới. Chủ hàng thịt sẽ mua thỏ chứ không mua sóc. Chủ tiệm bánh thích sóc nhưng chỉ mua một con nếu vợ ông ta không có ở đó. Trưởng Đội Trị an thích gà rừng. Ngày thị trường lại khoái ăn dâu.

Vào cuối mùa hè, khi đan rửa ráy cạnh ao thì tôi chú ý tới một loài cây mọc xung quanh. Lá của nó vươn cao như đầu mũi tên. Hoa nở với ba cánh màu trắng. Tôi quỳ gối xuống nước, bới tay xuống lớp bùn mịn và lôi lên một vốc rễ củ. Những củ nhỏ màu xanh lợt trông không giống khoai tây lắm nhưng đem luộc hoặc nướng thì ngon không kém. “Cây Cát nhĩ,” (Katniss, một loài cây hư cấu.) tôi nói lớn. Loài cây mà tôi được đặt tên theo. Và tôi nghe thấy tiếng cha nói đùa, “Chỉ cần con tìm thấy mình, con sẽ không bao giờ đói.” Suốt hàng giờ liền, tôi dùng ngón chân và một que củi khuấy dưới đáy ao và nhặt những củ nổi lên mặt nước. Đó là lần đầu tiên trong nhiều tháng chúng tôi được một bữa căng bụng.

Mẹ từ từ trở lại với chúng tôi. Bà bắt đầu lau dọn, nấu nướng và bảo quản một số thức ăn tôi mang về cho mùa đông. Người ta cũng trao đổi thứ gì đó hoặc trả tiền cho chúng tôi khi nhận thuốc của bà. Một ngày nọ, tôi nghe bà hát.

Prim rung lên vì xúc động khi thấy mẹ trở lại bình thường, nhưng tôi vẫn quan sát, chờ đợi đến khi bà bỏ mặc chúng tôi lần nữa. Tôi không tin tưởng bà. Ở đâu đó trong tâm khảm tôi vẫn ghét bà vì bệnh tật, vì sự buông lơi, vì những tháng ngày bà để chúng tôi phải trải qua. Prim đã tha thứ cho mẹ, nhưng tôi vẫn do dự trước bà, dựng lên một rào cản để bảo vệ mình khỏi sự thèm khát tình mẫu tử, và mọi thứ giữa chúng tôi không thể trở lại như cũ được nữa.

Còn bây giờ thì tôi sẽ chết mà chẳng thể chứng kiến mọi chuyện tốt đẹp hơn. Hôm nay tôi đã muốn gào lên thật to với mẹ ở Tòa Tư pháp. Dù sao, tôi cũng đã nói mình yêu bà. Có lẽ

mọi thứ sẽ trở lại bình thường.

Tôi đứng nhìn qua cửa sổ xe lửa một lúc, ước rằng mình có thể mở lại nó lần nữa, nhưng không chắc điều gì sẽ xảy ra ở độ cao thế này. Tôi thấy ánh sáng của những quận khác ở đằng xa. Quận 7 ư? Quận 10 ư? Tôi không biết. Tôi nghĩ về những người đang ở trong nhà họ và chuẩn bị lên giường. Tôi nghĩ đến nhà mình, về màn hình chớp khép kín. Mẹ và Prim bây giờ đang làm gì? Liệu hai người có ăn được bữa tối không? Với món cá hầm và đậu chừ? Hay là chúng vẫn còn nguyên trên đĩa? Liệu họ có xem Chương trình tổng hợp những sự kiện trong ngày từ chiếc ti vi cũ kỹ mòn vẹt nằm trên cái bàn kê sát tường? Hẳn là họ đã khóc nhiều hơn. Liệu mẹ tôi có đứng dậy nổi và vững vàng bên Prim? Hay là bà đã lánh đi, để lại gánh nặng của cuộc đời đè lên đôi vai yếu ớt của nó?

Chắc chắn Prim sẽ ngủ với mẹ tối nay. Nghĩ đến việc con mèo Hũ bơ già sẽ leo lên giường và canh chừng Prim, lòng tôi dịu lại. Nếu nó khóc, con mèo sẽ rúc mũi vào cánh tay nó và quẩn quít ở đó cho đến khi nó nín và thiếp đi. Tôi mừng là mình đã không chìm chết con mèo.

Hình dung về gia đình làm lòng tôi tràn ngập nỗi cô đơn. Một ngày dài vô tận. Liệu có phải Gale và tôi chỉ mới ăn những quả dâu vào sáng nay? Điều đó như xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Như một giấc mơ dài bị cơn ác mộng đè bẹp. Rất có thể sau khi chìm vào giấc ngủ, khi tỉnh dậy tôi sẽ lại được trở về Quận 12, nơi tôi vốn thuộc về.

Trong ngăn kéo chắc có nhiều đồ ngủ, nhưng tôi chỉ cởi áo và quần dài rồi leo lên giường với đồ lót. Mặt giường làm bằng vải mềm và mịn. Mặt bông dày phủ lông tơ ngay lập tức giữ ấm cho tôi.

Bây giờ thì tôi có quyền khóc. Đến mai tôi vẫn có thể lau sạch

dấu vết trên mặt. Nhưng không có giọt nước mắt nào nữa. Tôi không còn hơi sức để khóc. Bây giờ tôi chỉ muốn được sống trong một nơi khác. Tôi mặc cho xe lửa dập dình đưa mình vào quên lãng.

Khi tôi bị đánh thức bởi tiếng động lạ, một thứ ánh sáng lờ mờ đang lách qua màn cửa. Tôi nghe thấy Effie Trinket gọi. “Dậy, dậy, dậy. Hôm nay sẽ là một ngày quan trọng, cực kỳ quan trọng!” Tôi gượng dậy và trong một thoáng tự hỏi liệu trong đầu người phụ nữ này đang có những gì. Ban ngày bà nghĩ gì? Ban đêm bà mơ thấy gì? Tôi không biết.

Tôi mặc lại bộ đồ màu xanh vì nó cũng không bẩn lắm, chỉ là hơi nhàu do tôi để cả đêm dưới sàn. Tôi chạm ngón tay vào vòng tròn bao quanh con húng nhại bé xíu bằng vàng; tôi nghĩ về khu rừng, về cha tôi, về mẹ cùng Prim khi họ thức dậy, phải tiếp tục với cuộc mưu sinh. Trong khi ngủ, tôi giữ nguyên mái tóc đã được mẹ tết cẩn thận trong ngày chiêu quân, bây giờ nhìn nó cũng không tệ lắm nên tôi vẫn để như vậy. Mà chuyện đó chẳng còn quan trọng. Giờ đây chúng tôi không còn cách Capitol bao xa nữa. Một khi đến thành phố, người tạo mẫu sẽ quyết định trang phục cho tôi trong lễ khai mạc tối nay. Chỉ hy vọng người đó không thích mẫu khóa thân.

Khi tôi vào toa ăn, Effie Trinket đi ngang qua tôi với tách cà phê đen trên tay. Bà lầm bầm những lời thóa mạ trong họng. Haymitch, với khuôn mặt sung húp và ửng đỏ sau cơn say ngày hôm trước, trông khoái trá ra mặt. Peeta cầm một ổ bánh và trông có vẻ bối rối.

“Ngồi xuống! Ngồi xuống!” Haymitch nói, vẫy tôi lại. Vừa ngồi xuống ghế, tôi được phục vụ ngay một đĩa thức ăn to khủng. Trứng, giảm bông cùng một vốc khoai tây chiên. Liễn trái cây được ủ đá để giữ hoa quả tươi. Rổ bánh mì trước mặt có thể nuôi sống gia đình tôi trong một tuần. Cạnh đó là ly cam ép

xinh xắn. Ít ra là trong suy nghĩ của tôi. Tôi từng được nếm thử cam vồn vẹn một lần, vào ngày Tân niên khi được cha mua tặng một quả như một món quà đặc biệt. Một tách cà phê. Mẹ tôi vẫn ao ước cà phê lắm, thứ mà nhà tôi khó có thể mua, nhưng tôi chỉ thấy nó đắng và nhạt. Một tách màu nâu sẫm đựng thứ gì đó tôi chưa thấy bao giờ.

“Người ta gọi nó là sô cô la nóng,” Peeta nói. “Ngon phết.”

Tôi hớp thử một ngụm thứ nước ấm nóng, ngọt và đặc quánh rồi rùng mình. Dù còn nhiều món khác bày trước mặt, tôi vẫn không màng cho tới khi hạ tách sô cô la xuống. Rồi tôi bắt đầu ăn thả phanh, ngọam từng miếng thật lớn, cố gắng để không bị nghẹn. Mẹ từng nói tôi luôn ăn như thể sẽ không bao giờ được ăn lần nữa. Và tôi đáp, “Con không mang về thì lấy đâu mà ăn.” Nghe đến thế mẹ tôi im re.

Khi dạ dày tưởng như sắp nứt toát, tôi ngả ra sau, nhìn mọi người một lượt. Peeta vẫn còn ăn, cậu đang bẻ bánh nhúng vào sô cô la nóng. Haymitch không để ý lắm đến đĩa thức ăn của mình, nhưng ông nốc hết cốc nước ép màu đỏ pha loãng bằng một thứ chất lỏng trong suốt từ một cái chai. Nghe mùi thì chắc là cồn. Tôi không quen Haymitch, nhưng vẫn thường thấy ông ta ở chợ Hob, ném những nắm đồng xu vào khay tiền của bà bán rượu đế. Rồi ông ta sẽ lại lè nhè khi chúng tôi đến Capitol thôi.

Tôi nhận ra mình thậm chí ghét Haymitch. Chẳng trách Quận 12 chưa bao giờ có cơ hội. Đó không chỉ vì chúng tôi không đủ ăn và thiếu luyện tập. Một số đấu thủ ở quận tôi vẫn thừa khỏe mạnh để tham dự. Nhưng hiếm khi nào chúng tôi tìm được tài trợ và lão ta là một nguyên nhân đáng kể. Những tay nhà giàu tài trợ cho thí sinh – vì họ đang đặt cược vào thí sinh ấy hay đơn giản là muốn mình có cái quyền khoe khoang khi cược người thắng cuộc – đều chờ đợi một ai đó nghiêm chỉnh hơn

Haymitch để bàn bạc.

“VẬY ông sẽ cho chúng cháu lời khuyên chứ,” tôi nói với Haymitch.

“Đây là lời khuyên. Hãy giữ mạng sống,” Haymitch nói và phá lên cười. Tôi đưa mắt nhìn Peeta trước khi nhớ ra là mình cũng không biết nói thêm gì. Tôi ngạc nhiên khi thấy nét khắc khổ trong đôi mắt ông. Nhìn bề ngoài ông cũng có vẻ đôn hậu.

“Buồn cười thật đấy,” Peeta nói. Đột nhiên cậu hất văng chiếc cốc trong tay Haymitch. Chiếc cốc vỡ toang dưới nền nhà làm một dòng nước đỏ như máu chảy lan về đuôi toa tàu. “Nhưng không buồn cười với bọn cháu chút nào.”

Haymitch im lặng một thoáng, rồi đâm vào quai hàm Peeta khiến cậu ngã ngửa. Khi Haymitch quay lại định rót ly rượu khác, tôi chặt con dao xuống bàn vào khoảng giữa tay ông với chai rượu, suýt nữa rút mấy ngón tay ông. Tôi co người để tránh ông đánh trả, nhưng ông không có ý định đó. Thay vào đó, Haymitch ngồi xuống và liếc bọn tôi.

“Ái chà, chuyện gì thế này?” Haymitch nói. “Cuối cùng thì năm nay tôi cũng có hai chiến binh thực sự rồi sao?”

Peeta gượng dậy từ dưới sàn và vốc lấy nắm đá trong liễn trái cây. Cậu ấy bắt đầu đập đá lên phần máu bầm dưới cằm.

“ĐỪNG,” Haymitch ngăn cậu lại. “Để nguyên vết bầm ở đấy. Khán giả sẽ nghĩ cậu vừa gây sự với một đấu thủ khác trước cả khi cậu làm thế ở đấu trường.”

“Như vậy là trái luật,” Peeta nói.

“Chỉ khi nào người ta bắt quả tang cậu. Vết bầm sẽ chứng tỏ cậu đã đánh nhau, mà cậu lại không bị tóm, như vậy tốt hơn,”

Haymitch nói. Ông ta quay sang tôi. “Cháu có làm được gì với con dao trên bàn không?”

Sở trường của tôi là bắn tên. Nhưng tôi cũng dành ít thời gian tập phóng dao. Thỉnh thoảng khi bắn bị thương một con thú, tôi thường phóng thêm mũi dao trước khi đến tóm cổ nó. Tôi nhận ra nếu muốn gây chú ý với Haymitch thì bây giờ chính là lúc. Tôi rút dao ra khỏi bàn, kẹp chặt lưỡi dao và phóng vào bức tường phía bên kia. Thực ra tôi chỉ hy vọng nó sẽ cắm chặt vào tường, nhưng nó lại rút vào khe hở giữa hai ô tường, khiến tôi có vẻ xuất sắc hơn khả năng vốn có.

“Đứng lại đây nào. Cả hai đứa,” Haymitch nói, hướng đầu về phía giữa phòng. Chúng tôi nghe theo và ông đi vòng quanh cả hai, thỉnh thoảng lại thúc vào người chúng tôi như xem xét những con thú, kiểm tra cơ bắp, quan sát mặt mũi của bọn tôi. “Ừ, hai cháu không hoàn toàn vô tích sự đâu. Tron sẵn chắc đấy. Sau khi làm việc với người tạo mẫu, các cháu sẽ trở nên lôi cuốn.”

Peeta và tôi không thắc mắc gì về chuyện đó. Đấu trường tuy không phải cuộc thi sắc đẹp, nhưng những đấu thủ ưa nhìn nhất có vẻ lôi cuốn được nhiều nhà tài trợ hơn.

“Thôi được, ta và các cháu sẽ có một thỏa thuận. Đừng can thiệp vào rượu của ta, và ta sẽ cố giữ tỉnh táo để giúp các cháu.” Haymitch nói. “Nhưng các cháu phải làm đúng những gì ta đã dặn dò.”

Việc này không có gì to tát, nhưng nó là bước tiến đáng kể so với việc mười phút trước đó chúng tôi không có ai chỉ dẫn cả.

“Tốt thôi,” Peeta nói.

“VẬY theo ông,” tôi nói, “khi bọn cháu vào đấu trường, chiến thuật nào là tốt nhất ở Cornucopia (địa điểm trung tâm của đấu

trường) để một người...”

“Bây giờ chỉ cần nhớ điều này. Ít phút nữa, chúng ta sẽ tiến vào nhà ga. Các cháu sẽ được giao cho những người tạo mẫu của mình. Có thể các cháu sẽ không thích cách họ làm. Nhưng dù thế nào đi nữa, đừng phản đối,” Haymitch nói.

“Nhưng mà...” tôi dùng dằng.

“Không nhưng gì hết. Đừng phản đối,” Haymitch nói. Ông cầm lấy chai rượu trên bàn và ra khỏi toa tàu. Khi cánh cửa khép lại sau lưng ông, toa tối dần. Bên trong vẫn còn một chút ánh sáng nhưng ở bên ngoài có vẻ như màn đêm đã lại buông xuống. Tôi nhận ra chúng tôi đang ở trong đường hầm đi xuyên qua núi tiến vào Capitol.

Peeta Mellark và tôi đứng trong im lặng trong lúc tàu chạy. Đường hầm kéo dài ngun ngút làm tôi nghĩ đến hàng tấn đá đang chia cách tôi với bầu trời, rồi lồng ngực tôi thóp lại. Tôi ghét bị ép mình trong đá theo cách này. Nó khiến tôi lại nhớ đến hầm mỏ và cha tôi, bị kẹt, bắt lực tìm kiếm ánh mặt trời rồi bị vùi trong bóng tối mãi mãi.

Cuối cùng con tàu cũng đi chậm lại và ánh sáng đột ngột tràn ngập căn phòng. Chúng tôi không thể dùng được. Cả Peeta và tôi chạy đến cửa sổ để xem những gì chỉ được thấy trên ti vi; đó là Capitol, thành phố cai quản Panem. Những thước phim không hề bịa đặt về sự hào nhoáng của nó. Nếu có, chỉ là chúng đã không quay hết sự lộng lẫy của những tòa nhà lấp lánh dưới ánh cầu vồng rực rỡ, sừng sững trong không trung, những chiếc xe hơi bóng loáng lăn bánh trên đường phố rộng thênh thang, những đám người chung diện phá cách với mái tóc quái dị và khuôn mặt hồng hào chưa bao giờ biết đến cái đói. Những màu sắc đó đều có vẻ giả tạo, màu hồng quá sẫm, màu xanh lá quá sáng, màu vàng quá chói mắt, giống như những

chiếc đĩa tròn dẹt đựng kẹo đường sặc sỡ mà tôi chưa bao giờ mua nổi nằm trong một tiệm đồ ngọt nhỏ xíu ở Quận 12.

Người ta bắt đầu chỉ trích chúng tôi đầy phẫn khích khi nhận ra con tàu chở những đấu thủ đang lăn bánh vào thành phố. Tôi lùi ra khỏi cửa sổ, cảm thấy buồn nôn bởi sự hào hứng của họ, bởi sự hào hứng được xem chúng tôi bước vào chỗ chết. Nhưng Peeta vẫn đứng yên đó, đứng hơn là đang vẫy tay và tươi cười trước đám đông mắt chữ O mồm chữ A. Cậu chỉ ngừng lại khi con tàu tiến vào ga, tách chúng tôi khỏi tầm nhìn của họ.

Thấy tôi nhìn sẫm soi, Peeta nhún vai: “Ai biết được?” cậu nói. “Trong số đó biết đâu có ai giàu có thì sao.”

Tôi đã đánh giá sai Peeta. Tôi nhớ lại những cử chỉ của cậu kể từ ngày chiêu quân. Cái siết tay thân thiện với tôi. Cha cậu xuất hiện với những chiếc bánh quy và hứa sẽ chăm nuôi Prim... liệu có phải Peeta đã bảo ông ấy làm vậy? Những giọt nước mắt của cậu ở ga. Tình nguyện lau người cho Haymitch nhưng sáng nay lại thách thức ông khi chiến thuật lấy lòng có vẻ không thành. Và bây giờ thì lại vẫy tay trước cửa sổ, tìm cách ghi điểm với đám đông.

Tất cả những mảnh ghép vẫn ăn khớp với nhau, bỗng nhiên tôi có cảm giác Peeta đã có sẵn một kế hoạch. Cậu không chấp nhận cái chết. Cậu đã bắt đầu chiến đấu để sống sót. Điều đó cũng có nghĩa là Peeta Mellark, chàng trai đã cứu sống tôi bằng ổ bánh mì ngày nào, giờ đang cố gắng chiến đấu để tôi phải chết.

Chương 5

R-i-i-i-p! Tôi nghiêng chặt răng khi Venia, một người đàn bà có mái tóc xanh dương và hình xăm vàng chóc trên lông mày giật miếng vải khỏi chân tôi, kéo theo mớ lông bên dưới. “Xin lỗi nhé!” bà ta the thé thứ giọng Capitol quái gở. “Tại chân cô bé nhiều lông quá!”

Tại sao những người này lại nói giọng cao thế nhỉ? Tại sao họ hầu như không há quai hàm khi nói? Tại sao họ lại lên giọng vào cuối câu như đang hỏi người khác? Những nguyên âm kỳ lạ, những chữ bị nuốt, và lúc nào cũng xì xì khi phát ra âm s... thảo nào người ta không thể bắt chước họ.

Venia tỏ vẻ mặt thông cảm. “Thôi nào, tin tốt đây. Đây là cú chót. Sẵn sàng chưa?” Tôi nắm chặt tay vào cạnh bàn và gặt đầu. Mảng lông chân cuối cùng bị nhổ phăng sau một cú giật đau điếng.

Tôi đã ở Trung tâm Làm đẹp ba giờ đồng hồ mà vẫn chưa được gặp người tạo mẫu. Có vẻ anh ta không có hứng thú gặp tôi trước khi Venia và những người khác trong đội chuẩn bị xử lý xong các khâu cơ bản. Họ kỳ cọ thân thể tôi bằng một miếng bọt biển xù xì, gột đi không chỉ lớp ghét bẩn mà cả ba lớp da; họ giữa móng tay móng chân của tôi thành cùng một hình thù; và chủ yếu họ làm sạch lông trên người tôi. Chân, tay, thân, nách và hay bên lông mày của tôi bị lột sạch bong, biến tôi thành một con chim bị vặt trụi để đem quay. Tôi không thích thế. Làm da của tôi tấy đỏ, ngứa ngáy và bị xây xát nặng. Nhưng tôi vẫn giữ giao kèo với Haymitch, không hé ra một lời

phản đối nào.

“Em làm tốt lắm,” một anh chàng tên à Flavius nói. Anh ta lắc mái tóc xoắn ốc màu cam của mình rồi thoa một lớp son môi bóng nhẫy màu tím lên miệng. “Có một thứ mà bọn anh không thể chịu được, đó là loại người hay rên rỉ. Thoa dầu lên người cô bé!”

Venia cùng với Octavia, một bà béo ục ịch mà cả người được nhuộm một màu tai tái của đậu que, thoa kem dưỡng da khắp người tôi, mới đầu thì hơi buốt nhưng sau đó làn da thô ráp của tôi láng mịn hẳn. Rồi họ kéo tôi xuống bàn, cởi cả chiếc áo choàng mỏng mà trước đó tôi được phép mặc. Rồi đứng đó, trần như nhộng khi cả ba người đứng quanh tôi thành vòng tròn, dùng những chiếc nhíp nhỏ những sợi lông cuối cùng sót lại. Đáng lẽ tôi phải thấy bối rối, nhưng họ khác người thường đến mức tôi chỉ hơi ngỡ ngàng như thể có ba con két quái gỡ sạch sợi đang mọc dưới chân mà thôi.

Cả ba bước lùi lại và chiêm ngưỡng thành quả. “Tuyệt vời! Giờ thì em không còn giống người rừng nữa!” Flavius nói, và họ cùng cười.

Tôi cố nở nụ cười để tỏ ra cảm kích. “Cám ơn,” tôi nói ngọt ngào. “Ở Quận 12 bọn em không có nhiều lý do để chung diện.”

Tôi hoàn toàn thuyết phục họ. “Dĩ nhiên là không cần rồi, cháu gái tội nghiệp của ta!” Octavia nói, hay tay nắm lại bày tỏ sự thương hại.

“Nhưng cháu đừng lo,” Venia nói. “Đến tay Cinna, chắc chắn cháu sẽ trở nên lộng lẫy!”

“Bọn ta hứa đấy! Em biết không, sau khi chúng ta tẩy sạch lông và vết bẩn, trông em hết kinh dị rồi!” Flavius khích lệ. “Đi gọi

Cinna thôi!”

Họ chạy tót ra khỏi phòng. Thật khó để ghét cái đội chuẩn bị này. Tuy họ là những kẻ ngớ ngẩn toàn diện nhưng, bằng một cách quái đản, tôi biết họ đang cố gắng giúp tôi thật lòng.

Tôi nhìn lên những bức tường và sàn nhà trắng lạnh lẽo, kìm nén cơn thôi thúc được nhặt áo choàng lên. Cái gã Cinna đó, nhà tạo mẫu của tôi, chắc chắn sẽ lại bắt tôi cởi ra ngay lập tức. Tôi đưa tay lên mái tóc. Đội chuẩn bị đã được dặn dò là giữ nguyên mái tóc như vậy. Tôi vượt nhẹ vào những bím tóc mượt mà mẹ đã tết cẩn thận. Ôi mẹ tôi. Tôi đã để quên bộ đầm màu xanh và đôi giày của bà trên sàn tàu, chưa từng nghĩ đến việc nhặt chúng lên hay tìm cách giữ lấy chúng như giữ hồi ức về bà, về gia đình. Ước gì tôi đã làm thế.

Cửa mở và một chàng trai trẻ, hẳn là Cinna, bước vào. Tôi ngỡ ngàng khi thấy anh ta bình thường quá. Hầu hết những nhà tạo mẫu khi được phỏng vấn trên ti vi trông đều kiểu cách, màu mè và được chỉnh sửa bởi dao kéo đến độ kịch cỡm. Nhưng mái tóc hót cao của Cinna lại có màu nâu tự nhiên. Anh ta vận áo sơ mi đen và quần thụng đơn giản. Sự chỉnh sửa duy nhất của anh, có lẽ là đường viền mắt được kẻ nhẹ nhàng màu vàng kim. Nó tạo thành những đốm vàng quanh đôi mắt xanh của anh. Và, mặc dù ghê tởm Capitol và kiểu cách ăn mặc gớm ghiếc của họ, tôi vẫn thấy đôi mắt đó thật cuốn hút.

“Chào Katniss. Anh là Cinna, nhà tạo mẫu của em,” anh nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, không hề tỏ ra màu mè như người Capitol.

“Xin chào,” tôi đánh bạo.

“Đội anh chút xíu, được chứ?” anh hỏi. Cinna bước xung quanh tấm thân trần truồng của tôi, không chạm lấy một cái nhưng

vẫn dán mắt vào từng xăng ti mét một. Tôi tìm lại cái thói thúc đưa hai tay che ngực. “Ai đã làm tóc cho em?”

“Mẹ em,” tôi nói.

“Đẹp đấy. Kiểu cổ điển. Và gần như cân xứng hoàn hảo với khuôn mặt của em. Mẹ em rất khéo tay,” anh nói.

Tôi đã đoán sẽ gặp một gã lòe loẹt, một lão khom già khú nhưng lại cố cưa sừng làm nghề, một ai đó xem tôi như một miếng thịt bày trên đĩa. Cinna không giống như bất kỳ suy đoán nào của tôi.

“Anh là người mới phải không? Em chưa từng thấy anh,” tôi nói. Đa số những nhà tạo mẫu đều quen thuộc và đội ngũ này không thay đổi so với thành phần những đấu thủ. Một số nhà tạo mẫu tôi đã thấy từ bé đến giờ.

“Ừ, đây là năm đầu tiên của anh ở Đấu trường,” Cinna nói.

“Nên họ mới giao cho anh Quận 12,” tôi nói. Những người mới thường phụ trách chúng tôi, quận ít được ưu ái nhất.

“Anh yêu cầu Quận 12,” anh nói mà không giải thích gì thêm. “Sao em không mặc áo choàng vào và chúng ta cùng trò chuyện.”

Khoác áo lên người, tôi đi theo anh qua một cánh cửa vào phòng khách. Hai chiếc đi văng màu đỏ nằm đối diện nhau qua một chiếc bàn thấp. Ba bức tường trống không; bức thứ tư hoàn toàn bằng kính, tạo thành một cửa sổ nhìn vào thành phố. Nhìn ánh sáng, tôi có thể đoán được bây giờ là vào tầm trưa, dù bầu trời đã bị mây che khuất. Cinna mời tôi ngồi xuống một chiếc đi văng còn anh ngồi đối diện. Anh nhấn vào chiếc nút ở cạnh bàn. Mặt trên bàn mở ra và chiếc bàn thứ hai đặt bữa trưa của chúng tôi từ dưới nhô lên. Thịt gà và cam tươi nấu cùng nước

sốt kem phủ trên mặt gạo trắng lột, đậu hạt và hành tây, bánh cuộn được xếp thành những cánh hoa và phần tráng miệng là một chiếc bánh pút đỉnh màu mật ong.

Tôi thử so sánh nó với bữa ăn ở nhà. Gà thường thì quá đắt, nhưng tôi có thể thay thế bằng thịt gà tây hoang. Tôi cần săn thêm một con nữa để đổi lấy cam. Sữa dê dùng để thay thế kem. Chúng tôi có thể trồng thêm đậu trong vườn. Tôi sẽ phải vào rừng hái hành dại. Tôi không biết thứ gạo trắng ấy là gì, khẩu phần ngũ cốc từ tê-ra của nhà tôi chỉ nấu được thứ cháo màu nâu kém hấp dẫn. Thêm mấy miếng bánh cuộn ngon lành nghĩa là phải trao đổi thêm với người chủ tiệm bánh, có lẽ hai hoặc ba con sóc. Còn với bánh pút đỉnh, tôi thậm chí còn không biết nó làm từ thứ gì. Tôi phải mất bao nhiêu ngày đi săn và hái lượm mới có được bữa ăn như thế này, dù là còn xa mới giống như của Capitol.

Tôi tự hỏi cuộc sống sẽ như thế nào ở một nơi mà thức ăn xuất hiện chỉ bằng một cái bấm nút? Tôi còn phải mất hàng giờ vào rừng mưu sinh để làm gì nếu cuộc sống trở nên quá dễ dàng? Họ, những cư dân ở Capitol, sẽ làm gì cả ngày ngoài việc tô điểm cho thân thể mình và chờ một lớp đấu thủ mới sẽ đến và chiến đấu đến chết để giải khuây cho họ?

Tôi nhìn lên và thấy đôi mắt của Cinna đang dán vào tôi. “Hắn em thấy chúng tôi đáng khinh lắm,” anh nói.

Liệu anh có đoán được suy nghĩ của tôi dựa trên nét mặt hay bằng một cách nào đó? Dù sao anh cũng nói đúng. Phần đông mục ruỗng của họ thật đáng khinh.

“Không sao cả,” Cinna nói. “Thế này, Katniss, về quần áo của em trong lễ khai mạc. Cộng sự của anh, Portia, sẽ là người tạo mẫu cho bạn em, Peeta. Bọn anh đang nghĩ đến việc sẽ để các em mặc những trang phục phối hợp nhau,” Cinna nói. “Như

em biết đấy, theo thông lệ thì các đấu thủ phải mặc trang phục phản ánh đặc điểm của quận họ.”

Trong lễ khai mạc, chúng tôi phải mặc thứ gì đó nói lên ngành nghề của quận mình. Quận 11 làm nông nghiệp. Quận 4 làm đánh cá. Quận 3 là khu nhà máy. Điều đó nghĩa là tôi và Peeta, đến từ Quận 12, sẽ mang phong cách của người thợ mỏ. Do bộ áo liền quần lủng thụng của người thợ mỏ không phù hợp, những vật tể của quận chúng tôi lúc nào cũng mặc trang phục sơ sài và đội những chiếc nón có đèn. Có năm họ còn phải trần như nhộng và được bôi một lớp bụi đen nhằm thể hiện bụi than. Luôn xấu thảm hại và không chiếm nổi một chút cảm tình của số đông. Tôi chuẩn bị cho mình tình huống xấu nhất.

“Vậy là, em sẽ mặc bộ đồ của thợ mỏ?” tôi hỏi, hy vọng mình không khiếm nhã.

“Không hẳn. Em thấy đấy, Portia và anh nghĩ rằng phong cách thợ mỏ đã quá nhàm. Sẽ không ai nhớ đến bọn em với bộ đồ đó. Bọn anh đều thấy việc của mình là phải làm cho những đấu thủ của Quận 12 thật khó quên,” Cinna nói.

Chắc chắn mình phải cởi truồng, tôi nghĩ.

“Bởi vậy thay vì trọng tâm vào việc đào mỏ, chúng ta sẽ hướng trọng tâm vào than,” Cinna nói.

Cởi truồng và được phủ bởi lớp bụi đen, tôi nghĩ.

“Và chúng ta làm gì với than? Chúng ta sẽ đốt nó,” Cinna nói. “Em không sợ lửa chứ, Katniss?” Anh thấy nét mặt của tôi và cười sảng khoái.

Vài giờ sau, tôi khoác trên người một thứ hoặc sẽ gây xúc động nhất hoặc sẽ tệ hại nhất trong lễ khai mạc. Tôi mặc một bộ áo liền quần đơn giản kéo từ mắt cá chân lên đến cổ. Chiếc ủng

bóng loáng túm tới đầu gối. Nhưng chính chiếc áo choàng rực rỡ với những sọc màu cam, vàng và đỏ và chiếc mũ đội đầu mới là tâm điểm của bộ trang phục. Cinna định sẽ làm chúng bốc lửa ngay khi cỗ xe của chúng tôi lăn bánh xuống đường.

“Tất nhiên đó không phải là lửa thật, chỉ là anh và Portia nghĩ đến việc dùng một chút lửa nhân tạo. Em sẽ an toàn tuyệt đối,” anh nói. Nhưng tôi không chắc là trước khi vào được trung tâm thành phố tôi có trở thành món thịt nướng hay không.

Mặt tôi không trang điểm gì, chỉ tô một số chỗ. Mái tóc của tôi được chải mượt và tết dọc sống lưng như thường lệ. “Anh muốn khán giả phải lưu lại hình ảnh của em khi em vào đấu trường,” Cinna nói mơ màng. “Katniss, cô gái bốc lửa.”

Tôi chợt nghĩ có khi nào sự điềm tĩnh và thái độ hết sức bình thường của Cinna là vỏ bọc của một người hoàn toàn mất trí không.

Mặc dù có những phát hiện không hay về tính cách của Peeta trong sáng nay, tôi thật sự thở phào khi cậu xuất hiện trong một trang phục giống tôi. Là con trai chủ tiệm bánh, chắc cậu phải rành về lửa. Portia, người tạo mẫu cho cậu ấy và đội của cô ta cùng những người khác đều hoàn toàn ngây ngất trước sự rực rỡ của chúng tôi. Ngoại trừ Cinna. Anh có vẻ mệt mỏi khi nhận những lời chúc tụng.

Chúng tôi lướt nhanh xuống tầng dưới cùng của Trung tâm Làm đẹp, nơi trông hết như một cái chuồng khổng lồ. Lễ khai mạc chuẩn bị bắt đầu. Từng cặp vật tế được đưa lên cỗ xe, được kéo bởi tốp ngựa bốn con. Đàn ngựa của chúng tôi có màu đen than. Chúng được huấn luyện kĩ càng đến mức không cần người giữ dây cương. Cinna và Portia dẫn chúng tôi lên xe, cẩn thận sắp xếp tư thế cho bọn tôi, xếp nếp lại chiếc áo choàng, trước khi quay sang nhau hỏi ý kiến.

“Cậu nghĩ thế nào?” Tôi thì thầm với Peeta. “Về ngọn lửa?”

“Tớ sẽ cứu cậu khỏi ngọn lửa nếu cậu cứu tớ trước,” cậu nghiêng răng.

“Thỏa thuận nhé,” tôi nói. Có lẽ nếu cởi ra kịp chúng tôi sẽ tránh được cái chết cháy tột tệ nhất. Dù sao thì việc này cũng thật tệ. Họ sẽ lại ném chúng tôi vào đấu trường bất kể tình trạng chúng tôi thế nào. “Tớ biết là chúng ta đã hứa với Haymitch là sẽ làm đúng những gì họ nói, nhưng tớ không nghĩ ông ấy đã lường trước điều này.”

“Mà Haymitch đâu rồi nhỉ? Không phải ông ấy sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những chuyện này sao?” Peeta nói.

“Tọng vào ngân ấy rọu, có lẽ ông ấy không nên có mặt trong màn khói lửa khai mạc đâu,” tôi nói.

Rồi bất chợt cả hai cùng cười. Có lẽ chúng tôi đều quá căng thẳng về Đấu trường và điều tối quan trọng là, nỗi lo sợ trước việc sẽ trở thành ngọn đuốc sống khiến chúng tôi hành động hơi cứng nhắc.

Nhạc dạo bắt đầu. Tiếng nhạc vang vọng khắp Capitol, ở đâu cũng nghe thấy. Hai cánh cửa khổng lồ mở ra từ từ, và trước mắt chúng tôi là đám đông xếp hàng dài trên những dãy phố. Cuộc diễu hành kéo dài khoảng hai mươi phút và dừng lại ở Vòng tròn Trung tâm, nơi họ sẽ chào đón chúng tôi, cử hành quốc ca và hộ tống chúng tôi vào Trung tâm Huấn luyện, nơi sẽ là nhà, hay nhà tù, của bọn tôi cho đến khi Đấu trường bắt đầu.

Những đấu thủ đến từ Quận 1 diễu hành trên cỗ xe kéo bởi những con bạch mã. Trông họ thật xinh đẹp trong lớp sơn phun màu bạc cùng trang phục bắt mắt lấp lánh trang sức. Quận 1 chế tác những món đồ đắt giá cho Capitol. Bạn có thể nghe

tiếng hò hét của đám đông. Những đấu thủ này luôn giành được sự mến mộ.

Theo sau họ, Quận 2 tiến vào vị trí. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tiến vào cửa và tôi có thể thấy giữa những khoảng trời u ám và màn đêm đang buông xuống, màn sáng đang xám dần. Khi Cinna xuất hiện với một cây đuốc đang bốc cháy thì cỗ xe của những đấu thủ từ Quận 11 cũng vừa đi khỏi. “Đến lượt chúng ta rồi,” anh nói, và trước khi chúng tôi kịp phản ứng, anh châm lửa vào chiếc áo choàng của bọn tôi. Tôi thở gấp, chờ đợi cái nóng nhưng chỉ thấy nhồn nhột. Cinna leo lên trước mặt chúng tôi và châm lửa vào chiếc mũ. Anh thở phào. “Tốt rồi,” Rồi tay anh nhẹ nhàng nâng cằm tôi lên. “Nhớ nhé, đầu phải ngẩng cao. Miệng cười. Họ sẽ yêu mến em!”

Cinna nhảy khỏi cỗ xe và nảy ra ý tưởng cuối cùng. Anh hét lên thứ gì đó về phía chúng tôi, nhưng tiếng nhạc át đi. Anh hét lại lần nữa và dùng cử chỉ cho tôi thấy.

“Anh ta nói gì vậy?” Tôi hỏi Peeta. Lần đầu tiên tôi nhìn sang cậu và nhận ra với ngọn lửa giả rừng rực, cậu đang phát sáng. Chắc là tôi cũng thế.

“Tớ nghĩ anh ta nói chúng ta nắm tay,” Peeta nói. Tay trái cậu ta nắm lấy tay phải tôi, và chúng tôi nhìn vào Cinna để xác nhận. Anh gật đầu và giơ ngón tay cái lên, đó là điều cuối cùng tôi thấy trước khi tiến vào thành phố.

Sự ngỡ ngàng ban đầu của đám đông khi nhìn thấy chúng tôi nhanh chóng chuyển thành tiếng hoan hô và la hét “Quận 12!” Mọi ánh mắt đều quay về phía chúng tôi, rồi sự chú ý khỏi ba cỗ xe đi trước. Ban đầu tôi đứng như trời trồng nhưng sau khi thấy chúng tôi xuất hiện trên màn hình lớn, tôi ngạc nhiên trước sự xuất hiện ấn tượng của mình. Dưới ánh chiều chạng vạng đang dần xế, ngọn lửa làm bùng sáng khuôn mặt chúng tôi. Chúng

tôi như để lại vết lửa sau chiếc áo choàng tung bay. Cinna nói đúng về việc trang điểm càng ít càng tốt, cả hai chúng tôi trông cuốn hút và vô cùng ấn tượng.

Nhớ lấy, đầu ngẩng cao. Miệng cười. Họ sẽ yêu mến em! Tiếng của Cinna văng vẳng trong đầu tôi. Tôi ngược cầm lên một chút, nở nụ cười chiến thắng và vẫy bàn tay còn lại. Tôi thấy mừng vì lúc này đã có Peeta giữ thăng bằng; cậu ấy quá vững vàng, rắn rỏi như một tảng đá. Khi đã lấy lại tự tin, thậm chí tôi còn trao một vài nụ hôn gió cho đám đông. Những người ở Capitol trở nên cuồng nhiệt, tung hoa chào đón chúng tôi, gào tên họ chúng tôi mà họ phải khó khăn lắm mới tìm được trong Chương trình khai mạc.

Tiếng nhạc rộn ràng, tiếng hoan hô và sự ngưỡng mộ của đám đông len lỏi vào máu thịt tôi và tôi không thể nén lại niềm hân hoan. Cinna đã tạo cho tôi một lợi thế to lớn. Họ sẽ không quên tôi, không quên vẻ bề ngoài hay tên tôi. Katniss, cô gái bốc lửa.

Lần đầu tiên, trong lòng tôi nhen nhóm chút hy vọng. Chắc chắn sẽ có một nhà tài trợ đến tìm tôi! Và với một chút hỗ trợ, chút thức ăn và có thứ vũ khí mình cần, tại sao tôi không thể đặt niềm tin vào chính mình trong Đấu trường chứ?

Ai đó tung cho tôi một bông hồng thắm. Tôi nhặt lấy nó, khế gửi và gửi trả lại một chiếc hôn gió về hướng người đó. Hàng trăm cánh tay đưa lên tóm lấy chiếc hôn của tôi, như thể nụ hôn có thật và có thể cầm nắm được.

“Katniss! Katniss!” Tôi có thể nghe thấy tên mình được gọi lên ở khắp mọi phía. Tất cả đều muốn nhận lấy nụ hôn của tôi.

Mãi đến khi vào đến Vòng tròn Trung tâm tôi mới nhận ra là suốt cuộc diễu hành, tôi đã tay trong tay với Peeta. Tôi nắm tay

cậu mới chặt làm sao. Tôi nhìn xuống nơi những ngón tay của bọn tôi đan vào nhau và nói lỏng ra, nhưng cậu vẫn nắm chặt. “Không, đừng rời khỏi tớ,” cậu nói. Một ánh lửa lập lòe trong đôi mắt xanh của cậu. “Làm ơn. Tớ không đứng vững đâu.”

“OK” tôi nói. Tôi vẫn nắm tay cậu nhưng không thể không có cảm giác lạ lẫm về cái cách mà Cinna đã kết hợp hai đứa tôi. Việc giới thiệu chúng tôi như một đội và buộc chúng tôi phải tàn sát nhau trong trường đấu không thật công bằng.

Mười hai cỗ xe dạo một vòng quanh Vòng tròn Trung tâm. Đứng chặt kín bên cửa sổ của những tòa nhà xung quanh Vòng xoay là những người có thanh thế nhất của Capitol. Đoàn ngựa kéo cỗ xe chúng tôi đến trước dinh thự của tổng thống Snow rồi dừng lại. Tiếng nhạc kết thúc bằng một hồi kèn.

Từ ban công phía trên chúng tôi, ngài tổng thống, một người đàn ông nhỏ con, mảnh khảnh với mái đầu trắng xóa, gửi đến mọi người lời chào mừng chính thức. Theo thông lệ thì trong suốt bài diễn văn, đám máy quay sẽ quay mặt các vật tể. Nhưng theo tôi thấy trên màn hình thì chúng tôi được quay nhiều hơn cả. Trời càng tối, người ta càng khó rời sự chú ý khỏi ánh sáng rực rỡ của bọn tôi. Khi quốc ca được cử lên, họ cố gắng quay một lượt cùng từng cặp đấu thủ, nhưng camera vẫn dán vào cỗ xe của Quận 12 trong lúc chúng tôi diễu hành qua vòng xoay lần cuối và mất hút vào Trung tâm Huấn luyện.

Khi những cánh cửa đóng lại sau lưng cũng là lúc chúng tôi bị nhấn chìm trong những đội chuẩn bị, lũ người đang xì xồ những lời tán dương thiếu suy nghĩ. Liếc quanh, tôi nhận thấy nhiều vật tể khác đang bắn những ánh mắt ganh tị về phía chúng tôi, điều càng làm cho phán đoán của tôi chính xác hơn, thực sự là chúng tôi đã làm lu mờ tất cả bọn họ. Rồi Cinna và Portia tiến tới, giúp chúng tôi xuống xe, cẩn thận tháo chiếc áo choàng và mũ đội đầu đang bốc lửa khỏi người chúng tôi. Portia dập lửa

bằng một chiếc bình phun ra thứ gì đó như sương mù.

Tôi nhận ra mình vẫn nắm tay Peeta và cố mở những ngón tay tê cứng của mình. Bọn tôi tranh thủ xoa bóp tay.

“Cám ơn đã nắm tay tớ. Lúc nãy tớ hơi run,” Peeta nói.

“Người ta không thấy đâu,” tôi nói với cậu. “Tớ dám chắc là không ai để ý.”

“Tớ chắc là không ai để ý đến điều gì khác ngoài cậu. Cậu nên mặc bộ đồ lửa này nhiều hơn,” cậu nói. “Chúng hợp với cậu đấy.” Rồi Peeta nở một nụ cười rất tươi pha chút ngượng ngùng, làm tôi bất giác cảm thấy như có một luồng hơi ấm đang chạy qua người.

Trong đầu tôi reo lên tiếng chuông cảnh báo. Đừng quá ngớ ngẩn như thế. Peeta đang tính toán làm thế nào để giết mình đây, tôi nhắc nhở mình. Cậu ta đang thả thính để biến mình thành một con mồi ngon. Càng đáng mến bao nhiêu, cậu ta càng gian xảo bấy nhiêu.

Nhưng vì trò đấu trí không của riêng ai, tôi kiễng chân và hôn vào má Peeta. Ngay vết bầm của cậu năm xưa.

Chương 6

Trung tâm Huấn luyện có một tòa tháp được thiết kế dành riêng cho những vật tế và đội của họ. Đây sẽ là ngôi nhà của chúng tôi cho đến khi Đấu trường thực sự bắt đầu. Mỗi quận một tầng. Bạn chỉ cần bước vào thang máy và nhấn số quận của mình. Rất dễ nhớ.

Tôi đã từng đi thang máy vài lần ở Tòa Tư pháp khi còn ở Quận 12. Một lần đến để nhận huân Chương vinh danh cho sự hy sinh của cha tôi và lần cuối là vào hôm qua khi nói lời tạm biệt với bạn bè và gia đình. Nhưng đó là một chiếc thang máy tối tăm và kêu cọt kẹt, di chuyển chậm như sên và có mùi sữa lên men. Còn thang máy này được làm bằng pha lê và bạn có thể thấy những người ở dưới tầng trệt thu nhỏ thành bầy kiến trong khi đang lao vút lên không trung. Cảm giác đó thật háo hức, đến nỗi tôi định hỏi Effie Trinket liệu chúng tôi có thể đi lại lần nữa không, nhưng như thế có vẻ hơi trẻ con.

Rõ ràng trách nhiệm của Effie Trinket vẫn chưa hết khi đoàn tàu vào ga. Bà và Haymitch sẽ còn phải giám sát chúng tôi ngay trong trường đấu. Dù sao như vậy cũng có lợi, bởi ít nhất vẫn có người dẫn chúng tôi đến nơi cần đến đúng giờ, trong khi chúng tôi chưa hề thấy Haymitch kể từ khi ông nhận lời giúp chúng tôi trên xe lửa. Có lẽ ông ấy đang vất vưởng đâu đây. Trái lại, Effie Trinket có vẻ như đang trên mây. Chúng tôi là đội đầu tiên do bà kèm cặp có một màn ra mắt hoành tráng như thế ở lễ khai mạc. Bà khen ngợi không chỉ trang phục mà cả cách chúng tôi thể hiện. Theo lời Effie thì bà biết hết những người ở Capitol đang bàn tán về chúng tôi suốt cả ngày, và họ đang tranh nhau

làm nhà tài trợ cho chúng tôi.

“Mặc dù vậy ta vẫn thấy rất mù mờ,” bà nói, hai mắt nheo lại. “Bờ Haymitch tất nhiên không thêm nói với ta về chiến thuật của các cháu. Nhưng ta đã làm cho hai cháu bằng hết sức có thể, Katniss đã hy sinh thay em mình ra sao. Hai cháu đã vượt qua sự mọi rợ của quận mình ra sao.”

Mọi rợ ư? Lời mỉa mai ấy được thốt ra từ miệng người đàn bà đang cố sức chuẩn bị cho chúng tôi, để chúng tôi bước vào lò sát sinh. Và bà nói chúng tôi vượt qua là vượt qua cái gì? Qua cái cách chúng tôi thể hiện trên bàn ăn sao?

“Lẽ tự nhiên, ai cũng có một nơi thuộc về. Các cháu đến từ quận than đá. Nhưng cũng như một câu rất thông minh mà ta đã từng nói đấy, ta nói rằng ‘Đấy, cứ kiên trì và bền bỉ thì than đá cũng hóa ngọc trai!’ ” bà cười hớn hở khiến chúng tôi chỉ còn cách tỏ ra vui lây với sự thông minh của bà ấy, mặc dù điều đó sai lè.

Than đá không thể hóa ngọc trai. Chúng hình thành từ vỏ của các sinh vật. Có lẽ ý bà là than đá hóa thành kim cương, nhưng điều ấy cũng không đúng nốt. Tôi từng nghe nói ở Quận 1 người ta có loại máy có thể biến than chì thành kim cương. Nhưng chúng tôi không đào ra than chì ở Quận 12. Đó là phần việc của Quận 13 trước khi họ bị xóa sổ.

Tôi tử hỏi những người được bà tặng bốc về chúng tôi có biết hay quân tâm đến điều ấy hay không.

“Không may, việc của ta không phải là tìm những hợp đồng tài trợ cho các cháu. Chỉ Haymitch là có thể làm việc đó,” Effie nói tỉnh bơ. “Nhưng đừng lo, ta sẽ chĩa súng vào ông ta nếu cần.”

Mặc dù tính tình nham nhở, Effie Trinket vẫn khiến tôi khâm phục ở sự cương quyết.

Gian phòng tôi ở còn lớn hơn chính nhà mình ở Quận 12. Chúng lộng lẫy như khoang xe lửa, nhưng lại còn có rất nhiều điều khiển tự động mà tôi không chắc mình có đủ thời gian để mò mẫm toàn bộ nút bấm hay không. Chỉ riêng vòi hoa sen đã có một bảng điều khiển với hơn một trăm lựa chọn, chỉ điều chỉnh nhiệt độ nước, áp suất, xà bông, dầu gội đầu, nước hoa, dầu tắm và miếng xấp mát xa. Chỉ cần bước ra tắm, hơi nóng sẽ thổi khô cơ thể. Thay vì hì hục rẽ những mớ tóc rối, tôi chỉ cần đơn giản cầm lấy một chiếc hộp để nó thổi hơi vào da đầu, rẽ mái và sấy tóc khô gần như ngay lập tức. Mái tóc xõa xuống vai tôi như một bức màn óng ả.

Tôi lập trình tủ quần áo để chọn ra bộ đồ phù hợp với mình. Ở cửa sổ có thể phóng to và thu nhỏ từng khu vực trong thành phố theo mệnh lệnh của tôi. Bạn chỉ cần nói tên món ăn từ thực đơn với hàng hà sa số món vào chiếc mic ở miệng là chưa đầy một phút sau chúng sẽ xuất hiện nóng hổi ngay trước mặt bạn. Tôi vừa đi quanh phòng vừa ăn gan ngỗng và bánh mì ổ cho đến khi có tiếng gõ cửa. Effie gọi tôi đi ăn tối.

Tốt thôi. Tôi đang đói chết đi được.

Khi chúng tôi vào phòng ăn thì Peeta, Cinna và Portia đang đứng trên ban công nhìn xuống Capitol. Tôi vui mừng khi thấy hai nhà tạo mẫu ở đây, đặc biệt sau khi nghe rằng Haymitch sẽ ăn tối cùng. Bữa ăn mà chỉ có Effie và Haymitch làm chủ trì có khi sẽ là một đại họa. Hơn nữa, buổi tối không chỉ dành để ăn uống, mà còn để bàn về chiến thuật của bọn tôi. Cinna và Portia đã chứng minh cho mọi người thấy giá trị của họ.

Một chàng trai mặc bộ tunic trắng lảng lảng rót rượu cho chúng tôi vào những chiếc ly có chân đế. Tôi định từ chối, nhưng lại nghĩ mình chưa uống rượu bao giờ, trừ thứ rượu ở nhà mẹ tôi vẫn dùng để trị ho, và liệu đến khi nào tôi mới có dịp uống thử

lần nữa? Tôi hớp một ngụm thứ chất lỏng cay nồng, khô thè vào cổ họng và nghĩ bụng giá như có thêm vài thìa mật ong có lẽ sẽ ngon hơn.

Khi bữa tối được bày ra thì Haymitch mới xuất hiện. Ông trông sạch sẽ, chỉnh chu như thể có nhà tạo mẫu riêng và không hề say rượu như tôi vẫn thấy. Haymitch không từ chối lời mời rượu, nhưng khi ông bắt đầu bằng món xúp, tôi mới nhận ra đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ăn. Biết đâu ông sẽ thực sự tỉnh táo lâu đủ để giúp chúng tôi.

Cinna và Portia dường như đang tạo một hiệu ứng mang tính khai hóa lên Haymitch và Effie. Ít ra là họ cũng tỏ ra thái độ đúng mực với nhau. Và cả hai đều luôn miệng ca ngợi những nhà tạo mẫu về màn khai mạc. Trong lúc họ tán gẫu, tôi chú tâm vào bữa ăn. Xúp nấm, rau đắng với cả chua xắt nhỏ bằng hạt đậu, thịt bò thui tái được cắt lát mỏng như tờ giấy, mì sợi với nước sốt màu xanh, bơ tan chảy cùng với nho xanh lơ ngọt lịm. Những người phục vụ đều trẻ măng, mặc áo tunic trắng như anh chàng rót rượu lúc nãy, cứ lặng lẽ đến rồi đi, làm đầy những đĩa thức ăn và rót đầy những ly rượu.

Uống được khoảng nửa ly, tôi bắt đầu lâng lâng nên chuyển sang uống nước. Tôi không thích cái cảm giác này và hy vọng nó sẽ qua nhanh. Việc Haymitch có thể đi lại trong trạng thái lúc nào cũng như thế này quả là thần kỳ.

Tôi cố để tâm vào cuộc nói chuyện, hiện đang bàn về trang phục của chúng tôi trong buổi phỏng vấn sắp tới, thì một cô gái đặt một chiếc bánh ngon tuyệt lên bàn và khéo léo châm lửa. Chiếc bánh bốc cháy và rồi ngọn lửa liếm xung quanh chiếc bánh một lúc cho đến khi tắt hẳn. Tôi không tin vào mắt mình. “Cái gì khiến nó cháy? Rượu còn chăng?” Tôi nhìn vào cô gái và nói. “Tớ chỉ nghĩ là... Ô! Tớ biết cậu!”

Tôi không nhớ ra đã gặp cô ta ở đâu và khi nào. Nhưng tôi chắc chắn là đã gặp. Mái tóc đỏ sẫm, gương mặt có nét và làn da trắng như men. Nhưng ngay khi tốt ra những lời đó, tôi thấy lòng mình quặn lại bởi cảm giác âu lo và tội lỗi khi đối diện với cô, và trong khi không thể giải thích được điều này, tôi chỉ biết cô gắn với những ký ức không vui trong tôi. Gương mặt cô bỗng tỏ ra sợ hãi càng khiến tôi thêm bối rối và không yên. Cô ta lắc đầu nguây nguây và vội vã rời khỏi bàn.

Khi tôi nhìn về sau, bốn người lớn đang nhìn tôi sầm soi.

“Đừng lối bịch như thế chứ, Katniss. Làm sao cháu có thể quen một Avox?” Effie nhanh nhẩu. “Bác hỏi thật đấy.”

“Một Avox là sao ạ?” Tôi ngờ nghệch hỏi.

“Là ai đó đã từng phạm tội. Bị cắt lưỡi nên cô ấy không thể nói được,” Haymitch nói. “Cô ta đại loại là một kẻ phản bội. Không lý nào cháu lại biết cô ta.”

“Và ngay cả nếu cháu biết, cháu cũng không thể nói chuyện với họ, trừ khi cháu ra lệnh cho họ.” Effie nói. “Mà dĩ nhiên là cháu không biết cô ấy đâu.”

Nhưng tôi có biết. Giờ đây khi Haymitch nhắc đến từ phản bội, tôi mới nhớ ra. Nhưng họ phản ứng dữ quá khiến tôi không thể thú nhận. “Không đâu, cháu đoán là không, cháu chỉ...” tôi nói lấp bắp, và rượu không giúp được gì.

Peeta bật ngón tay. “Delly Cartwright. Chính là cô ta. Tớ cũng đang nghĩ trông cô ta quen quá. Và rồi tớ nhận ra cô nàng đích thị là Delly.”

Delly Cartwright là cô gái có khuôn mặt nhợt nhạt và mái tóc vàng hoe, và như thế thì khác người phục vụ của chúng tôi một trời một vực. Cô ấy còn là người thân thiện nhất quả đất – cô

cười luôn miệng với mọi người trong trường, kể cả tôi. Còn cô tóc đỏ kia thì tôi chưa bao giờ thấy cười. Nhưng tôi hiểu ý và bắt lấy lời Peeta đầy biết ơn. “Chính xác, đó chính là người tớ nghĩ đến. Đúng là mái tóc đó,” tôi nói.

“Và đôi mắt cũng hơi giống nữa,” Peeta nói.

Không khí trên bàn ăn lắng xuống. “Ừ, đúng rồi. Đúng là như thế,” Cinna nói. “Đúng là trong chiếc bánh có rượu, nhưng toàn bộ lượng cồn đã cháy hết rồi. Tôi chọn món này nhằm ca ngợi màn ra mắt bốc lửa của em.”

Chúng tôi ăn bánh và vào phòng khách để xem buổi chiếu tại lễ khai mạc. Một vài cặp khác cũng có bề ngoài ấn tượng, nhưng không ai có thể cháy như ngọn đuốc giống chúng tôi. Ngay cả những người trong nhóm chúng tôi cũng thốt lên. “Oa!” khi đến cảnh chúng tôi bước ra khỏi Trung tâm Làm đẹp.

“Ai nghĩ ra việc nắm tay nhau vậy?” Haymitch hỏi.

“Cinna,” Portia nói.

“Một sự gợi ý hoàn hảo về cuộc nổi dậy,” Haymitch nói. “Rất đẹp mắt.”

Cuộc nổi dậy? Tôi buộc phải nghĩ về điều này trong thoáng chốc. Nhưng khi tôi nhớ lại những cặp khác, đứng rời nhau một cách gượng ép, không hề nắm tay chào hỏi người bên cạnh, như thể người cùng chơi với họ như thể chưa hề tồn tại, như thể Cuộc đấu đã bắt đầu, tôi hiểu ra ý của Haymitch. Việc xuất hiện như hai đồng đội chứ không phải hai kẻ địch cũng tạo sự khác biệt cho chúng tôi như bộ trang phục bốc lửa vậy.

“Sáng mai là buổi luyện tập đầu tiên. Gặp ta vào bữa sáng, ta sẽ nói chính xác là muốn các cháu phải thể hiện thế nào,” Haymitch nói với Peeta và tôi. “Giờ thì đi ngủ đi để người lớn

nói chuyện.”

Peeta đi cùng tôi dọc hành lang về phòng. Khi đến cửa phòng tôi, cậu dựa vào khung cửa, không phải là chặn lối vào của tôi và bắt tôi phải chú ý mình. “Giờ là về Delly Cartwright. Chẳng có Delly nào ở đây cả.”

Peeta đang muốn một lời giải thích, còn tôi cũng định giải thích cho cậu. Cả hai đều biết là cậu đã giải nguy cho tôi. Tôi lại nợ cậu một lần nữa. Nếu kể cho Peeta sự thật về cô gái, có thể tôi sẽ bớt được chút áy náy. Việc này có gây ảnh hưởng gì không? Dù cậu có kể lại với người khác, tôi cũng chẳng làm sao cả. Đó chỉ là cảnh mà tôi đã chứng kiến. Mà chính cậu cũng bịa chuyện về Delly Cartwright đó thôi.

Tôi chợt muốn kể cho ai đó chuyện cô gái. Ai đó có thể giúp tôi giải đáp khúc mắc trong câu chuyện. Gale sẽ là lựa chọn đầu tiên, nhưng có lẽ tôi sẽ không gặp lại Gale nữa. Tôi đang cố tìm xem liệu việc kể cho Peeta có giúp cậu có lợi thế gì hơn tôi hay không, nhưng không thấy. Có thể việc chia sẻ một điều thầm kín sẽ khiến Peeta tin rằng tôi xem cậu như một người bạn.

Hơn nữa, cái ý nghĩ về cô gái bị cắt lưỡi khiến tôi sợ hãi. Cô làm tôi nhớ lại tại sao tôi lại ở đây. Không phải để làm dáng với những trang phục sắc sỡ hay để hưởng thụ cao lương mỹ vị, mà để nhận cái chết thảm trong khi đám đông cổ vũ cho kẻ sát nhân.

Kể hay là không? Đầu óc tôi vẫn còn ì ra sau ly rượu. Tôi nhìn chăm chú vào hành lang không người như thể ở đó có câu trả lời.

Peeta nhận ra sự do dự của tôi. “Cậu đã bao giờ leo lên mái chưa?” Tôi lắc đầu. “Cinna đã chỉ cho tớ. Cậu có thể nhìn thấy toàn thành phố. Mặc dù gió hơi to.”

Tôi hiểu ý cậu ta là “Sẽ không ai nghe lỏm được chúng ta ở đó”. Tại đây bạn luôn có cảm giác mình đang bị theo dõi. “Chúng ta leo lên chứ?”

“Tất nhiên, đi thôi,” Peeta nói. Tôi đi theo cậu ta đến một cầu thang dẫn lên mái. Một căn phòng nhỏ hình vòm cói cánh cửa mở ra bên ngoài. Khi chúng tôi bước ra, không khí buổi tối lạnh và đầy gió, tôi thấy cả hơi thở mình phía trước. Capitol lấp lánh như một cánh đồng khổng lồ đầy đom đóm. Ở Quận 12, điện có rồi tại tất; chúng tôi chỉ có điện vài giờ mỗi ngày. Buổi tối thường chỉ có ánh nến. Chúng tôi chỉ chắc chắn có điện khi người ta truyền hình Đấu trường hay phát những thông điệp quan trọng của nhà nước mà ai cũng buộc phải xem. Còn ở đây thì không có chuyện mất điện. Không bao giờ.

Peeta và tôi bước đến một hàng rào ở mép mái. Tôi nhìn thẳng xuống bên hông tòa nhà, xuống con đường bên dưới huyền não tiếng người. Tôi nghe thấy tiếng xe hơi, một tiếng la đầu đó, và tiếng kim khí leng keng lạ lẫm. Ở Quận 12, vào giờ này chúng tôi chỉ nghĩ đến việc đi ngủ.

“Tớ đã hỏi Cinna tại sao họ lại để chúng ta lên đây. Chẳng lẽ họ không sợ một số người chơi sẽ nhảy sang phía bên kia?” Peeta nói.

“Anh ấy nói sao?” tôi hỏi.

“Cậu không thể làm thế,” Peeta nói. Cậu vươn tay về một khoảng có vẻ trống không phía trước. Một tiếng xoẹt vang lên và tay cậu giật lại. “Như có điện trường đẩy cậu lại mái nhà.”

“Họ luôn quan tâm đến sự an toàn của chúng ta,” tôi nói. Dù Cinna đã chỉ cho Peeta về cái mái này, tôi tự hỏi liệu chúng tôi có được phép lên đây, một mình giữa đêm khuya thế này không. Tôi chưa từng thấy đấu thủ nào leo lên mái Trung tâm

Huấn luyện. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi không bị ghi hình. “Cậu có nghĩ là họ đang theo dõi chúng ta không?”

“Có thể,” cậu thừa nhận. “Đi lối này để xem khu vườn.”

Phía bên kia mái vòm, người ta xây một khu vườn với những thảm hoa và chậu cây. Hàng trăm chiếc chuông gió được treo trên cành, tạo ra tiếng leng keng tôi đã nghe thấy. Khu vườn này, giữa màn đêm đầy gió, đủ làm loãng cuộc trò chuyện của hai chúng tôi. Peeta nhìn tôi chờ đợi.

Tôi giả vờ đang ngửi một bông hoa. “Ngày trước chúng tôi thường đi săn trong rừng. Nấu mình, đợi con mồi đến,” tôi thì thầm.

“Cậu và bố cậu?” cậu thì thầm lại.

“Không, với Gale bạn tớ. Bất chợt tất cả chim đều ngưng bật cùng lúc. Trừ một con. Như thể nó đang cất tiếng gọi cảnh báo. Và rồi bọn tớ thấy cô ta. Tớ chắc chắn là cô gái ấy. Một chàng trai chạy cùng với cô. Quần áo họ rách rưới. Mắt họ thâm quầng do mất ngủ. Họ chạy như thể tử thần đang đuổi ở sau lưng,” tôi nói.

Tôi im lặng một lúc, nhớ lại bóng dáng của hai người lạ đó, rõ ràng không phải từ Quận 12, đang chạy trốn qua khu rừng khiến chúng tôi đông thành đá như thế nào. Sau đó thì chúng tôi tự hỏi liệu có giúp gì cho họ không. Có thể bọn tôi sẽ làm được. Giấu họ đi. Nhưng phải di chuyển thật nhanh. Chúng tôi gặp tình huống quá bất ngờ, đúng là thế, nhưng cả hai đều là thợ săn. Chúng tôi biết những con mồi trông như thế nào khi bước vào đường cùng. Ngay khi thấy họ, chúng tôi đã biết hai người này đang gặp nguy hiểm. Nhưng cả hai chỉ nhìn họ.

“Chiếc tàu bay không biết từ đâu xuất hiện,” tôi kể tiếp cho Peeta. “Ý tớ là, bầu trời đột nhiên trống hoác và nó xuất hiện.”

Nó không gây tiếng động, nhưng họ thấy nó. Một chiếc lưới buông xuống cô gái và kéo cô ta lên; nhanh, nhanh lắm, như thang máy ấy. Họ bắn một thứ như ngọn giáo vào người cậu ta. Nó gắn với một sợi cáp và lôi cả cậu ta lên. Nhưng tớ chắc là cậu ta đã chết. Bọn tớ nghe cô ta hét lên một tiếng. Tớ nghĩ là tên cậu ta. Rồi nó đi mất, chiếc tàu bay ấy. Mất hút vào khoảng không. Những con chim lại hót trở lại như chưa có gì xảy ra.”

“Họ có thấy cậu không?” Peeta hỏi.

“Tớ chẳng biết. Bọn tớ nấp dưới một phiến đá,” tôi trả lời. Nhưng tôi biết là có. Vào một khoảnh khắc, sau tiếng chim loan báo và trước khi chiếc tàu bay tới, cô ta có thấy chúng tôi. Cô đưa mắt về phía tôi và kêu gọi giúp đỡ. Nhưng cả Gale và tôi đều không phản ứng.

“Cậu đang run lên đấy,” Peeta nói.

Gió và câu chuyện đã rút hết hơi ấm ra khỏi người tôi. Tiếng thét của cô gái. Liệu đó có phải lần cuối cùng cô ta cất tiếng?

Peeta cởi áo khoác và choàng vào vai tôi. Tôi định bước lùi về, nhưng lại thôi; trong thoáng chốc tôi quyết định nhận chiếc áo khoác và cả sự tử tế của cậu. Người bạn nào cũng sẽ làm vậy, đúng không?

“Họ là người ở đây à?” cậu hỏi, tay cài lại nút cổ áo cho tôi.

Tôi gật đầu. Họ mang dáng dấp của người Capitol. Chàng trai và cô gái.

“Cậu nghĩ là họ định chạy trốn đi đâu?” Peeta hỏi.

“Tớ không biết nữa,” tôi nói. Quận 12 đã là bước đường cùng. Ngoài quận chúng tôi chỉ là vùng hoang dã, không kể đồng đồ nát của Quận 13 vẫn âm ỉ cháy sau loạt bom hủy diệt. Người ta

thỉnh thoảng vẫn chiếu cảnh đó lên ti vi, chỉ để nhắc chúng tôi nhớ. “Và tớ cũng không hiểu tại sao họ rời nơi này.” Haymitch từng nói về những kẻ phản bội Avox. Mà chống lại ai? Chỉ có thể là Capitol. Nhưng ở đây họ có mọi thứ. Chẳng có lý do gì để nổi dậy.

“Tớ muốn đi khỏi đây,” Peeta buột miệng, rồi lo lắng nhìn xung quanh. Âm thanh đủ to để người khác có thể nghe qua tiếng chuông gió. Cậu cười. “Tớ sẽ về nhà ngay bây giờ nếu họ để tớ đi. Nhưng cậu phải thừa nhận là thức ăn tuyệt quá phải không.”

Peeta lại giả vờ. Nghe những lời đó bạn chỉ nghĩ là lời của một đấu thủ sợ sệt chứ không phải của ai đó đang hưởng thụ lòng tốt không thể chối cãi của Capitol.

“Trời bắt đầu lạnh rồi đấy. Chúng ta vào là hơn,” Peeta nói. Bên trong mái vòm, căn phòng ấm áp và sáng sủa. Cậu gọi chuyện. “Gale bạn cậu có phải là người đã kéo em cậu ra trong ngày chiêu quân không?”

“Đúng rồi. Cậu biết anh ấy à?” tôi hỏi.

“Không hẳn. Tớ nghe bọn con gái nói chuyện về anh ấy nhiều lắm. Tớ nghĩ anh ấy là anh em họ của cậu hay gì đó. Hai cậu trông giống nhau mà,” cậu ấy nói.

“Không, bọn tớ không phải họ hàng,” tôi nói.

Peeta gật đầu một cách khó hiểu. “Anh ấy có đến tạm biệt cậu không?”

“Có,” tôi nói, nhìn cậu thật kỹ. “Cha cậu cũng thế. Ông ấy mang cho tớ mấy chiếc bánh quy.”

Peeta nhướn cặp lông mày như thể ngạc nhiên. Nhưng sau khi thấy cậu nói dối như cuội, tôi không tin vào thái độ ấy lắm.

“VẬY sao? Ủ, ông ấy mến hai chị em cậu. Tớ nghĩ ông ấy muốn có một đứa con gái hơn là một lũ toàn con trai.”

Tôi chợt nghĩ rằng mình từng là đối tượng bàn luận, quanh chiếc bàn ăn, bên chiếc lò bánh mì, mỗi lần đi qua nhà Peeta. Hẳn là chuyện đó xảy ra khi bà mẹ không có ở đó.

“Ông ấy biết mẹ cậu khi họ còn bé,” Peeta nói.

Lại một điều ngạc nhiên. Nhưng có thể đúng. “Ồ, phải rồi. Mẹ tớ lớn lên trong thị trấn,” tôi nói. Bà chưa bao giờ nhắc đến chủ tiệm bánh ngoài việc khen bánh mì ở đó ngon, nhưng kể điều này ra có vẻ bất lịch sự.

Cả hai dừng bước trước cửa phòng tôi. Tôi trả lại áo khoác cho cậu. “VẬY hẹn cậu vào sáng mai.”

“Hẹn gặp lại,” cậu nói và bước khỏi sảnh lớn.

Khi tôi mở cửa phòng, cô gái tóc đỏ đang nhặt bộ áo liền quần và đôi ủng mà tôi để lại trên sàn trước khi tắm. Tôi muốn mở miệng xin lỗi vì những điều khó xử có thể gây ra cho cô trước đó. Nhưng tôi nhớ là mình không thể nói trừ khi ra lệnh cho cô.

“Ồ, xin lỗi,” tôi nói. “Lẽ ra tôi phải đưa chúng lại cho Cinna. Xin lỗi. Cô mang cho anh ấy được chứ?”

Cô tránh ánh mắt tôi, khẽ gật đầu và quay khỏi phòng.

Tôi định nói xin lỗi về chuyện bữa tối. Nhưng tôi biết mình phải xin lỗi nhiều hơn thế. Rằng tôi thấy xấu hổ vì đã không hề tìm cách giúp cô trong rừng. Rằng tôi đã để Capitol sát hại chàng trai đó và để họ cắt lưỡi cô mà không mảy may động đậy dù chỉ một ngón tay.

Giống như cách tôi đã từng theo dõi Đấu trường.

Tôi đá văng đôi giày và để nguyên quần áo chui vào chăn. Con run rẩy vẫn chưa chấm dứt. Có khi cô còn không nhớ tôi. Nhưng tôi biết là có. Bạn không thể nào quên được khuôn mặt của người từng là niềm hy vọng cuối cùng của mình. Tôi kéo chăn qua đầu như thể làm thế sẽ che chở tôi khỏi cô gái tóc đỏ bị câm. Nhưng tôi như thể cảm thấy đôi mắt cô đang nhìn tôi, xuyên qua những bức tường, qua những cánh cửa và đến chiếc giường này.

Tôi tự hỏi có khi nào cô thích thú thấy tôi bỏ mạng.

Chương 7

Những cơn mơ phiền toái ùa vào giấc ngủ của tôi. Khuôn mặt của cô gái tóc đỏ cùng hình ảnh vấy máu của những lần Đấu trường Sinh tử trước, hình ảnh mẹ càng ngày càng rời xa khỏi tầm với, rồi hình ảnh Prim hốc hác và hoảng sợ. Tôi choàng dậy khi miệng đang gào lên gọi cha chạy khỏi khu mỏ đang nổ tung thành hàng triệu ánh chớp.

Ánh mình mình rọi qua ô cửa sổ. Không khí ở Capitol mù sương và rờn rợn. Cơn đau đầu của tôi hẳn là do tìm một bên má trong khi ngủ. Lưỡi tôi khô ráp và có mùi máu.

Tôi chậm chạp trườn khỏi giường rồi đi tắm. Tôi nhấn tùy tiện vào những nút trên bảng điều khiển để rời chân tay quỳnh quáng hết cả khi bị những tia nước vừa lạnh giá vừa nóng hổi tấn công tới tấp. Rồi tôi chìm trong đống bọt có mùi chanh khiến tôi phải chà sạch người bằng cái bàn chải thô ráp nặng trịch. Mà thôi, cũng chẳng sao. Ít nhất tôi cũng còn sống.

Khi đã lau khô người và thoa kem dưỡng da, tôi tìm thấy một bộ đồ đã được chuẩn bị cho mình phía trước tủ quần áo. Chiếc quần dài bó màu đen, chiếc áo tunic màu vang đỏ tay dài và đôi giày da. Tôi vẫn để tóc một túm thẳng xuống sau lưng. Đây là lần đầu tiên kể từ buổi sáng chiều quân tôi trở lại là chính mình. Không quần áo hay đầu tóc cầu kỳ, không áo choàng bốc lửa. Chỉ là tôi. Trông như thể tôi đã sẵn sàng cho một cuộc đi săn. Điều này làm tôi nhẹ nhõm.

Haymitch đã không cho chúng tôi biết thời gian điểm tâm chính

xác và sáng nay cũng không ai gọi tôi dậy cả, nhưng vì đói nên tôi đi thẳng xuống phòng ăn, hy vọng sẽ có thứ gì ở đó. Tôi không phải thất vọng. Bàn ăn tuy trống nhưng chiếc bàn trung tâm dài từ đầu này đến đầu kia căn phòng được bày ít nhất hai mươi món. Một chàng trai trẻ, dân Avox, đứng bao quát xung quanh. Khi tôi hỏi liệu tôi có thể tự phục vụ không, anh ta gật đầu. Tôi lấy ra đĩa nào là trứng, lạp xưởng, nào là bánh bột nhào với lớp mút cam dày xung quanh và mấy lát dưa màu tím hoa cà. Vừa ăn ngấu nghiến, tôi vừa nhìn mặt trời mọc ở Capitol. Đĩa thứ hai tôi lấy ngũ cốc nóng với thịt bò hầm. Còn đĩa cuối cùng, tôi lấy những cái bánh cuộn ra đầy đĩa và ngồi vào bàn, bẻ từng mẩu nhỏ và chấm vào sô cô la nóng, như cách Peeta đã làm trên xe lửa.

Tôi nghĩ về mẹ và Prim. Vào giờ này hẳn họ đã dậy rồi. Mẹ tôi đang chuẩn bị bữa sáng với cháo ngô. Prim thì vắt sữa dê trước khi đến trường. Chỉ cách đây hai buổi sáng, tôi vẫn còn ở nhà. Điều này là thật sao? Phải, chỉ mới hai buổi sáng. Và giờ đây dù ở một nơi rất xa, tôi vẫn cảm giác được căn nhà của tôi mới trống trải làm sao. Tối qua họ đã nói gì về màn ra mắt rục rủa của tôi ở Đấu trường nhỉ? Liệu điều đó mang lại cho họ hy vọng hay chỉ gây thêm sợ hãi khi họ đã thấy thực tế về hai mươi bốn đấu thủ bị quây lại với nhau, trong đó chỉ một người có thể sống sót?

Haymitch và Peeta đến, chúc tôi buổi sáng tốt lành rồi lấy đĩa ăn. Tôi thấy phát cáu khi Peeta cũng mặc đồ giống tôi. Tôi cần nói chuyện với Cinna. Việc giống nhau này sẽ khiến chúng tôi ngượng chín mặt khi Đấu trường bắt đầu. Chắc chắn là họ biết chứ. Rồi tôi nhớ Haymitch đã nói rằng tôi phải làm chính xác những gì những nhà tạo mẫu yêu cầu. Nếu không phải Cinna mà là ai khác, có lẽ tôi đã lơ anh ấy rồi. Nhưng sau màn thành công tối qua, tôi không có nhiều lý do để chỉ trích lựa chọn của anh.

Tôi lo lắng về buổi luyện tập. Tất cả vật tể sẽ có ba ngày luyện tập cùng nhau. Vào buổi chiều cuối cùng, mỗi chúng tôi sẽ có cơ hội thể hiện riêng trước Ban Giám khảo. Cứ nghĩ đến việc phải mặt đối mặt với những đấu thủ khác làm tôi phát ốm. Lật qua lật lại ổ bánh mì vừa lấy trong rổ, nhưng con thềm ăn của tôi thì đã đi đâu mất.

Chén xong vài đĩa thịt hầm, Haymitch bỏ chiếc đĩa lại cùng tiếng thở dài. Ông lấy chiếc bình bệt đựng rượu ra khỏi túi, tu một hơi dài rồi chống cùi chỏ vào bàn. “Bắt đầu vào việc thôi. Về buổi tập luyện. Trước tiên, nếu các cháu muốn, ta sẽ dạy riêng cho từng người. Quyết định ngay đi.”

“Tại sao ông phải dạy riêng từng người?” tôi hỏi.

“Chẳng hạn nếu cháu có một kỹ năng bí mật nào đấy mà không muốn người kia biết,” Haymitch nói.

Tôi và Peeta nhìn nhau. “Tớ chẳng có tuyệt kỹ nào cả,” cậu nói. “Và tớ cũng biết tổng bí mật của cậu, đúng không? Ý tớ là, tớ đã ăn biết bao nhiêu sóc nhà cậu rồi.”

Tôi không nghĩ là Peeta đã ăn những con sóc mà tôi bán. Không hiểu sao tôi luôn mừng tượng ra cảnh ông chủ tiệm bánh lạng lẽ lui đi và nướng lũ sóc một mình. Không phải vì tham. Nhưng vì những gia đình ở thị trấn luôn ăn những món thịt đắt đỏ. Thịt bò, thịt gà và thịt ngựa.

“Ông có thể dạy bọn cháu cùng nhau,” tôi nói với Haymitch. Peeta gật đầu.

“Được thôi, bây giờ hãy cho ta biết các cháu có thể làm những gì?” Haymitch nói.

“Cháu chẳng biết làm gì cả,” Peeta nói. “Trừ khi ông tính cả

việc nướng bánh mì.”

“Xin lỗi, thế thì thôi. Này Katniss. Ta biết cháu dùng dao khá cừ.” Haymitch nói.

“Cũng không hẳn. Nhưng cháu có thể sẵn,” tôi nói. “Bằng cung tên.”

“Và cháu bắn tốt chứ?” Haymitch hỏi.

Câu hỏi của ông khiến tôi phải suy nghĩ. Trong bốn năm qua thức ăn của nhà là do tôi kiếm. Công việc đó không hề dễ dàng. Tôi sẵn không cừ như cha, nhưng bởi ông có nhiều thời gian luyện tập hơn. Tôi sẵn giỏi hơn Gale, nhưng vì tôi luyện tập nhiều hơn. Anh là thiên tài cài bẫy và giăng lưới. “Cháu bắn cũng tạm tạm,” tôi nói.

“Cậu ấy cừ lắm,” Peeta nói. “Cha cháu thường mua sóc của cậu ấy. Ông luôn nhận xét rằng những mũi tên của cậu ấy không bao giờ làm toạc thịt con mồi. Cậu ấy luôn bắn vào mắt. Những con thỏ cậu ấy bán cho tiệm thịt cũng thế. Cậu ấy còn hạ được cả nai.”

Sự am hiểu của Peeta về kỹ năng của tôi khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Một là cậu có để ý thật. Hai là cậu đang tặng bốc tôi. “Cậu đang làm gì thế?” Tôi hỏi đầy ngờ vực.

“Còn cậu đang làm gì thế? Nếu muốn giúp cậu thì ông ấy phải biết cậu có khả năng gì. Đừng đánh giá thấp bản thân mình chứ,” Peeta nói.

Không hiểu tại sao, nhưng tôi thấy khó chịu. “Còn cậu thì sao? Tôi từng thấy cậu ở chợ. Cậu có thể vác những bao bột mì nặng năm mươi ký,” tôi trả đũa. “Kể với ông ấy đi. Chuyện đó có phải còn con đâu.”

“Chính xác, và tớ chắc là ở đấu trường sẽ có đầy những bao bột mì để tớ liệng vào đối thủ rồi. Nó khác với việc dùng một thứ vũ khí. Cậu biết là khác mà,” cậu bật lại.

“Peeta biết đấu vật,” tôi nói với Haymitch. “Cậu ấy đứng thứ nhì trong cuộc thi cấp trường năm ngoái, chỉ đứng sau anh ruột.”

“Thì có ích gì? Cậu đã thấy ai vật chết người bao giờ chưa?” Peeta bực dọc.

“Bao giờ mà chẳng có những cuộc đấu tay đôi. Chỉ cần cầm dao lao tới là ít nhất cậu cũng có cơ hội rồi. Nếu bị tấn công thì tớ bỏ mạng!” Tôi thấy mình đang nói trong giận dữ.

“Nhưng cậu có ở dưới đất đâu! Cậu sẽ leo lên cây, bắt sóc mà ăn uống và dùng cung tên hạ gục đối thủ. Cậu biết mẹ tớ đã nói gì khi đến nói lời tạm biệt và động viên tớ không? Bà nói có thể cuối cùng Quận 12 sẽ có một người chiến thắng. Và rồi tớ nhận ra, bà không nói về tớ, mà ám chỉ cậu!” Peeta nói lớn.

“Ồ, bà ám chỉ cậu đấy,” tôi nói cho qua.

“Bà nói, ‘Cô bé ấy sẽ là người sống sót.’ Cô bé ấy,” Peeta nói.

Tôi hơi phồng mũi. Mẹ Peeta nói về tôi như thế thật sao? Liệu bà có đánh giá tôi cao hơn con trai bà? Tôi nhìn thấy nỗi ám ức trong đôi mắt Peeta và biết cậu không nói dối.

Rồi tôi chợt thấy mình đang đứng cạnh tiệm bánh và những giọt mưa rét buốt chảy dọc sống lưng, dạ dày tôi trống rỗng. Tôi thấy mình trở lại năm mười một tuổi. “Nhờ ai đó mà mình đã sống sót.”

Peeta nhìn xuống cái bánh trong tay tôi, tôi biết cậu cũng nhớ ngày hôm đó. Nhưng cậu chỉ nhún vai. “Người ta sẽ giúp cậu ở

Đấu trường. Họ sẽ giành nhau quyền tài trợ cho cậu.”

“Thì với cậu cũng thế,” tôi nói.

Peeta nhìn sang Haymitch. “Cậu ấy không biết gì về ảnh hưởng của mình,” Peeta cào móng tay theo thớ gỗ trên bàn, tránh nhìn vào mắt tôi.

Cậu ta có ý quái gì thế? Người ta sẽ giúp đỡ tôi? Khi chúng tôi chết dần chết mòn vì đói, không ai giúp tôi cả! Không ai ngoại trừ Peeta. Một khi tôi có gì đó để đổi chác, mọi thứ cũng khác đi. Tôi là một tay buôn có hạng. Phải thế không nhỉ? Tôi thì có ảnh hưởng gì chứ? Vì tôi yếu ớt và nghèo đói ư? Cậu ấy muốn nói tôi có ưu thế vì người ta thương hại tôi ư? Tôi đang cố nghĩ xem điều đó có đúng không? Có thể một vài người trao đổi hàng hóa với tôi có hào phóng hơn chút đỉnh, nhưng tôi luôn nghĩ đó là vì mối quan hệ lâu năm của họ với cha tôi. Hơn nữa, đây là cuộc đấu đỉnh cao. Sẽ không ai thương hại tôi cả!

Tôi nhìn chăm chăm vào ổ bánh, chắc chắn rằng cậu có ý hạ nhục tôi.

Được chừng một phút, Haymitch nói. “Thôi nào. Được rồi. Được rồi. Katniss, sẽ không chắc là có cung tên ở đấu trường, nhưng trong buổi gặp riêng với Ban Tổ chức, hãy cho họ thấy cháu có thể làm gì. Trước lúc đó, hãy quên cái cung tên đi. Cháu đặt bẫy khá không?”

“Cháu biết vài cách gài bẫy căn bản,” tôi thì thầm.

“Việc này là rất cần thiết để tìm thức ăn,” Haymitch nói. “Còn Peeta, cô bé nói đúng đấy, đừng bao giờ hạ thấp sức mạnh cơ bắp ở Đấu trường. Những đấu thủ cơ bắp thường có lợi thế hơn. Ở Trung tâm Huấn luyện có tạ, nhưng cháu không cần thể hiện trước mặt những đấu thủ khác. Kế hoạch cho cả hai cháu là như nhau. Hãy vào những lớp huấn luyện nhóm. Dành thời gian học

những thứ mình chưa biết. Ném lao. Lãng chùy. Học cách thắt nút cho đúng. Đừng bộc lộ sở trường cho đến khi vào buổi gặp riêng. Rõ cả rồi chứ?” Haymitch nói.

Peeta và tôi gật đầu.

“Điều cuối cùng. Ở nơi đông người, ta muốn hai cháu lúc nào cũng đi cạnh nhau,” Haymitch nói. Bọn tôi định từ chối, nhưng Haymitch đập tay xuống bàn. “Bất cứ lúc nào! Không cần phải tranh cãi! Hãy làm theo lời ta dặn! Ở cạnh nhau, tỏ ra thân mật với nhau. Giờ thì đi đi. Gặp Effie tại thang máy lúc mười giờ để luyện tập.”

Tôi bặm môi và nặng nề bước về phòng, đóng sập cửa để Peeta nghe thấy. Tôi ngồi lên giường, thấy ghét Haymitch, ghét Peeta, ghét bản thân mình vì đã nhắc lại cái ngày dưới mưa năm đó.

Thật nực cười! Peeta và tôi đi cạnh nhau và vờ là bạn bè! Mọi móc những điểm mạnh của nhau, buộc nhau phải thừa nhận khả năng của mình. Bởi vì, sự thật là đến lúc bằng cách nào đó, chúng tôi sẽ phải làm rõ trắng đen và thừa nhận rằng cả hai đều là đối thủ khó chịu của nhau. Đó mới là cái việc đáng lẽ tôi phải làm bây giờ, nếu không vì cái mệnh lệnh ngớ ngẩn của Haymitch rằng chúng tôi phải đi cùng nhau trong buổi tập luyện riêng từng người. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi muốn chia sẻ mọi thứ với Peeta, người mà dù sao cũng chẳng muốn hợp tác với tôi.

Tôi thấy tiếng Peeta văng vẳng trong đầu mình. Cậu ấy không biết gì về sự ảnh hưởng của mình. Rõ ràng muốn hạ nhục tôi. Chứ còn gì nữa? Nhưng một phần rất nhỏ trong tôi lại tự hỏi, liệu đó có phải là một lời khen tặng? Rằng Peeta cho rằng tôi cuốn hút theo một cách nào đó. Thật quái lạ khi cậu ấy để ý tôi kĩ đến thế. Chẳng hạn cậu chú ý đến việc săn bắn của tôi. Và rõ

ràng là tôi cũng không mù tịt về Peeta như tôi nghĩ. Những bao bột mì. Chuyện đấu vật. Tôi đã luôn để mắt tới chàng trai từng cho tôi ổ bánh mì.

Đã gần mười giờ. Tôi đánh răng và chải lại tóc. Con giận bắt chợt đã khóa lấp nỗi lo lắng của tôi về những đấu thủ khác, nhưng bây giờ tôi lại thấy lo âu trở lại. Lúc gặp Effie và Peeta ở thang máy, tôi nhận ra mình đang cắn móng tay. Tôi bỏ ngay tay xuống.

Khu phòng luyện tập nằm dưới lòng đất của tòa nhà. Thang máy đưa chúng tôi xuống sau chưa đầy một phút. Cánh cửa mở ra, bên trong là phòng thể dục khổng lồ với đầy đủ những thứ vũ khí và chương ngại vật. Mặc dù chưa tới mười giờ nhưng chúng tôi là những người cuối cùng đến đó. Những đấu thủ khác đang đứng quây thành vòng tròn. Mỗi người họ đều có một miếng vải vuông với số thứ tự quận gài lên áo. Trong khi chờ ai đó gài con số 12 trên lưng, tôi thoáng nhìn xung quanh. Peeta và tôi là cặp duy nhất mặc đồ giống nhau.

Ngay khi chúng tôi gia nhập vòng tròn, người phụ trách huấn luyện, một phụ nữ cao ráo, rắn rỏi có tên Atale bước lên phía trước và bắt đầu giải thích chế độ luyện tập. Các chuyên gia thuộc các lớp kỹ năng khác nhau sẽ đứng ở các khu riêng của mình. Chúng tôi được tự do đến những lớp tự chọn khác nhau, tùy theo sự chỉ đạo của người hướng dẫn. Chúng tôi không được phép tham gia bất cứ bài tập chiến đấu nào với một đấu thủ khác. Sẽ có người hỗ trợ nếu chúng tôi cần người đấu tập cùng.

Khi Atala bắt đầu đọc danh sách các lớp kỹ năng, tôi không thể không đưa mắt nhìn quanh những đấu thủ khác. Đây là lần đầu tiên chúng tôi được tụ họp lại, ở đây, trong những bộ quần áo đơn giản. Tim tôi thót lại. Hầu hết bọn con trai và hơn nửa bọn con gái to lớn hơn tôi, mặc dù nhiều đứa cũng chưa từng được ăn uống đầy đủ. Bạn có thể thấy sự suy dinh dưỡng thể hiện

qua xương sườn, da dẻ, hay cặp mắt trũng sâu của chúng. Có thể là bề ngoài tôi nhỏ người hơn, nhưng nguồn thức ăn kiếm được ở nhà đã giúp tôi có chút lợi thế. Tôi đứng thẳng người, và dù gầy gò, trông tôi vẫn khỏe mạnh. Thịt và rau quả kiếm được trong rừng cùng với việc săn lượm hàng ngày đã giúp tôi có được vóc dáng chắc nịch hơn hầu hết những đứa bên cạnh.

Bọn trẻ đến từ những quận giàu có là ngoại lệ. Chúng là những đứa xung phong đến Đấu trường, những đứa được nuôi ăn và huấn luyện từ bé cho Đấu trường này. Đó thường là bọn đến từ Quận 1, 2 hay 4. Trên nguyên tắc, việc huấn luyện đấu thủ trước khi đến Capitol là trái với điều lệ, nhưng điều đó vẫn diễn ra hàng năm. Ở Quận 12, chúng tôi gọi chúng là những Vật tế Nhà nghề, hay đơn giản là bọn Nhà nghề. Và người thắng cuộc thường là một trong số chúng.

Lợi thế nhỏ nhỏ của tôi trước khi vào Trung tâm Huấn luyện, màn xuất hiện bốc lửa vào tối qua, có vẻ đã mất đi khi trực tiếp gặp những đấu thủ của mình. Chúng ghen tị với hai đứa tôi không phải vì bản thân chúng tôi có gì thú vị, mà bởi những gì các nhà tạo mẫu đã làm. Giờ đây tôi chỉ thấy trong mắt bọn Đấu thủ Nhà nghề ánh lên sự coi thường. Mỗi đứa phải nặng hơn tôi từ hai mươi đến bốn mươi cân. Chúng tỏ ra ngạo mạn và hiếu chiến. Khi Atala nói xong, bọn chúng đến thẳng những thứ vũ khí trông đáng sợ nhất trong phòng tập và sử dụng chúng một cách dễ dàng.

Khi tôi đang nghĩ mình thật may mắn vì là một tay chạy có hạng thì Peeta huýt vào tay làm tôi giật mình. Cậu đang ở bên cạnh tôi như mệnh lệnh của Haymitch. Trông cậu khá điềm tĩnh. “Cậu muốn bắt đầu từ đâu?”

Tôi nhìn bọn Nhà nghề đang phô diễn; rõ ràng chúng muốn cả sàn tập khiếp sợ. Rồi tôi nhìn những đứa khác, những đứa thiếu ăn, thiếu khả năng, đang run rẩy tập bài học đầu tiên của chúng

với con dao hay cái rìu.

“Chúng ta tập thắt nút thử xem,” tôi nói.

“Ở ngay đây thôi,” Peeta nói. Chúng tôi đi đến một lớp vắng tanh, người huấn luyện tỏ vẻ hài lòng khi có người đến học. Có vẻ lớp học thắt nút không phải là điểm nóng cho Đấu trường. Khi thấy tôi biết chút ít về đặt bẫy, ông tachi³ cho chúng tôi một cách đặt bẫy đơn giản nhưng hiệu nghiệm khiến đối thủ bị treo một chân lủng lẳng trên cây. Chúng tôi tập trung kỹ năng đó trong một giờ cho đến khi cả hai đều thành thạo. Rồi bọn tôi sang lớp học ngụy trang. Peeta tỏ ra thực sự thích thú với nơi này. Cậu trét một mớ những bùn, đất sét và ruột trái dâu lên khắp làn da nhợt nhạt của mình, cài thêm những dây nho và lá cây để ngụy trang. Người đứng lớp ngụy trang chỉ dẫn chúng tôi một cách không thể nhiệt tình hơn.

“Tớ học từ cách làm bánh,” Peeta thú nhận.

“Bánh ư?” tôi hỏi. Tôi đang để tâm vào một thằng Quận 2 vừa phóng một ngọn lao xuyên qua tâm hình nộm từ năm mươi mét. “Bánh nào cơ?”

“Ở nhà. Những chiếc bánh đông lạnh ấy, cho tiệm bánh mì,” cậu nói.

Peeta muốn nói đến những chiếc bánh được bày bên cửa sổ. Những chiếc bánh thơm ngon được trang trí hoa hòe và hình thù đẹp mắt bằng kem. Người ta mua chúng làm quà sinh nhật và mừng năm mới. Lúc ở quảng trường, Prim luôn kéo tôi lại để cùng trầm trồ nhìn chúng, mặc dù hai chị em chưa bao giờ có đủ tiền mua. Tôi khó mà không nghe theo con bé, bởi chẳng mấy khi mà tìm thấy điều gì đẹp đẽ ở Quận 12 này.

Tôi nhìn kỹ hơn vào hình thù trên cánh tay Peeta. Những vệt sáng tối đan xen giống như ánh sáng đang rọi qua những kẽ lá

rừng. Tôi tự hỏi làm sao cậu lại biết làm vậy, vì tôi cứ ngỡ Peeta chưa bao giờ thoát khỏi vòng kèm cặp của cha mẹ. Chỉ cần nhìn cây táo già xơ xác sau vườn nhà là biết được điều đó ư? Dường như toàn bộ những điều ấy – kỹ năng của cậu ấy, những chiếc bánh đất đỏ, lời khen ngợi từ chuyên gia hóa trang – đang làm tôi khó chịu.

“Khá đấy. Sao cậu không thử làm đông lạnh ai đó đến chết,” tôi nói.

“Đừng chủ quan. Cậu sẽ không lường trước điều gì ở đấu trường đâu. Giả sử người đó là một chiếc bánh bột chẳng...” Peeta bắt đầu cù nhây.

“Chúng ta đi tiếp thôi,” tôi ngắt lời.

Và ba ngày tiếp theo trôi qua khi Peeta và tôi lặng lẽ đi từ lớp này đến lớp học khác. Chúng tôi nhặt nhạnh được vài kỹ năng đáng giá, từ đánh lửa đến phóng dao và làm nơi ẩn náu. Mặc dù Haymitch yêu cầu chúng tôi không được thể hiện mình, Peeta vẫn nổi trội trong các bài đối kháng, còn tôi vượt qua trong nháy mắt bài kiểm tra về những loại cây cỏ ăn được. Dù vậy, chúng tôi tránh vào khu vực bắn cung và nâng tạ, để dành chúng trong buổi gặp riêng.

Ngay ngày đầu tiên Ban Giám khảo đã có mặt từ sớm. Khoảng hai mươi người cả đàn ông và đàn bà mặc áo choàng màu tím than. Họ ngồi trên một bệ cao xung quanh nhà tập luyện, thỉnh thoảng qua lại quan sát chúng tôi, hí hoáy viết những ghi chú, có lúc thì ngồi ăn trên một bàn tiệc dài tít tắp được phục vụ riêng, không để ý đến số đông chúng tôi. Nhưng họ có để mắt đến hai đấu thủ Quận 12. Thỉnh thoảng, tôi bắt gặp ai đó dán mắt vào mình. Họ cũng hỏi ý kiến của những huấn luyện viên trong lúc chúng tôi ăn. Khi trở lại nơi tập, chúng tôi thấy họ đang đứng cùng nhau.

Bữa sáng và bữa tối được phục vụ tại tầng của mỗi người, còn đến bữa trưa hai mươi bốn người chúng tôi sẽ đến một phòng ăn bên ngoài nhà tập luyện. Thức ăn được sắp vào những xe đẩy ở xung quanh phòng, ai tự phục vụ người nấy. Lũ Nhà nghề thường tụ tập huyên náo quanh một chiếc bàn, như thể muốn chúng tỏ sự vượt trội của mình, như thể muốn nói chúng tôi không sợ một ai và không thèm để mắt tới những người còn lại. Phần nhiều những vật thể khác ngồi một mình như cừu lạc. Không ai nói lời nào với chúng tôi, Peeta và tôi ngồi ăn cùng nhau, và từ khi Haymitch dặn chúng tôi phải làm thế, hai đứa cố gắng nói chuyện thân mật suốt bữa ăn.

Tìm được đề tài để nói cũng không dễ. Nói chuyện về gia đình thì buồn lắm. Nói về hiện tại cũng không dễ chịu gì. Một hôm, Peeta đổ rổ bánh mì và chỉ cho tôi thấy người ta đã cẩn thận thu gom từng lại bánh mì của từng quận, cùng với thứ bánh mì thô của Capitol như thế nào. Ổ bánh hình con cá có màu xanh rong biển là của Quận 4. Ổ bánh hình trăng lưỡi liềm lấm lấm tám hạt là của Quận 11. Dù được làm từ cùng một nguyên liệu, nó trông vẫn thu hút hơn nhiều so với những chiếc bích quy thô kệch vẫn thường thấy ở quận chúng tôi.

“Và cậu hiểu rồi đấy,” Peeta nói, xúc bánh mì lại vào rổ.

“Cậu rõ là biết nhiều thứ,” tôi nói.

“Chỉ về bánh mì thôi,” cậu nói. “OK, bây giờ hãy cười như thể tớ vừa nói chuyện gì vui nhộn nhé.”

Chúng tôi cùng cười thật tự nhiên và bỏ qua những cái nhìn sầm soi từ khắp phòng.

“Được rồi, giờ thì cậu nói còn tớ sẽ cười khoái chí,” Peeta nói.

Việc tỏ ra thân thiện theo lời Haymitch làm cả hai chúng tôi đều

mệt mỏi. Kể từ lúc tôi đóng sập cánh cửa, đã có một bức tường lạnh lẽo ngăn cách cả hai. Có điều, chúng tôi phải làm theo lời căn dặn.

“Tớ đã kể cho cậu nghe về cái lần bị gấu rượt chưa nhỉ?” tôi hỏi.

“Chưa, nhưng nghe hấp dẫn đấy,” Peeta nói.

Tôi thử dùng nét mặt diễn tả lại tình huống khi ấy, một câu chuyện có thật. Lần ấy, tôi đại dột giành tổ ong với một con gấu đen. Peeta cũng cười và đặt câu hỏi rất tự nhiên. Cậu ấy giả bộ giỏi hơn tôi nhiều.

Vào ngày thứ hai, khi chúng tôi đang tập phóng lao, cậu thì thầm. “Tớ nghĩ là bọn mình có đuôi.”

Tôi phóng lao đi, cũng không cần phải ném quá xa dù thực sự tôi không tòi lăm về món này, và tôi thấy một cô gái nhỏ của Quận 11 đang đứng phía sau một chút nhìn bọn tôi. Con bé khoảng mười hai tuổi, cái tầm tuổi làm tôi nhớ đến Prim. Nhìn kỹ hơn thì nó giống mười tuổi hơn. Con bé có đôi mắt sáng, đen láy và làn da nâu mỏng như vải sa tanh. Nó đứng nhón chân, hai cánh tay hơi dang ra hai bên, như thể sẵn sàng bay vù đi ngay khi có một tiếng động nhỏ nhất. Tôi không thể không liên tưởng đến một con chim.

Tôi lấy một cây lao khác khi Peeta ném. “Tớ nghĩ tên con bé là Rue (hoa cứu lý hương),” cậu nói khẽ.

Tôi bặm môi. Rue là tên một loài hoa nhỏ màu vàng mọc ở Đồng cỏ. Rue. Primrose (hoa anh thảo). Chẳng đứa nào qua được tầm ba mươi ký lô cả.

“Chúng ta làm gì với con bé đây?” Tôi hỏi, có vẻ hơn tằn nhẫn hơn những gì định nói.

“Không làm gì cả,” Peeta nói. “Cứ nói chuyện thôi.”

Bây giờ khi đã thấy con bé, tôi khó có thể không chú ý tới nó. Con bé lên đi và nhập hội với chúng tôi ở một lớp khác. Giống như tôi, nó rành rẽ về các loại cây cỏ, leo trèo nhanh nhẹn và ngắm rất tốt. Nó bắt trúng tất cả mục tiêu bằng một chiếc ná cao su. Nhưng liệu ná cao su có thể chống lại một thằng con trai nặng cả trăm ký với thanh kiếm trên tay?

Mỗi khi trở về tầng 12, chúng tôi lại bị Haymitch và Effie tra hỏi suốt buổi sáng và bữa tối về từng khắc trong ngày. Chúng tôi đã làm gì, bị ai quan sát và những đấu thủ khác thể hiện ra sao. Cinna và Protia không có ở đó, cũng có nghĩa là chẳng còn có người giữ hòa khí trong bữa ăn. Tuy nhiên, Haymitch và Effie không còn cãi nhau nữa. Thay vào đó họ có vẻ đồng thuận và quyết đưa chúng tôi vào khuôn khổ. Một mớ những căn dặn lê thê về những gì chúng tôi nên và không nên làm trong khi luyện tập. Peeta tỏ ra kiên nhẫn, nhưng tôi bắt đầu thấy bội thực và cáu tiết.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng được giải thoát về phòng ngủ trong buổi tối thứ hai, Peeta lầm bầm. “Ai đó phải cho Haymitch uống gì đấy.”

Tôi khịt mũi nửa như muốn cười, nửa như muốn châm biếm. Rồi tôi chợt nhận ra. Thật sự tôi đã quá mệt mỏi trong việc xác định khi nào chúng tôi buộc phải là bạn và khi nào không. Ít nhất là khi vào Đấu trường, tôi biết chúng tôi là gì của nhau. “Thôi. Không giả bộ nữa khi không có ai ở xung quanh.”

“Được thôi, Katniss,” cậu uể oải. Sau đó, chúng tôi chỉ nói chuyện khi ở trước mặt mọi người.

Vào ngày luyện tập thứ ba, họ bắt đầu gọi chúng tôi sau bữa trưa để đến buổi gặp riêng với Ban Giám khảo. Từng quận một,

nam đi trước rồi đến nữ. Như thường lệ, Quận 12 được xếp cuối cùng. Chúng tôi đứng ngồi không yên trong phòng ăn, chưa rõ phải đi đâu. Không một ai ra đi rồi trở lại. Khi căn phòng trống trải, áp lực phải tỏ ra thân thiện vơi đi. Vào lúc họ gọi Rue, trong phòng chỉ còn lại hai chúng tôi. Cả hai ngồi trong im lặng cho đến lúc tới lượt Peeta. Cậu đứng dậy.

“Hãy nhớ lời Haymitch, phải ném tạ dứt khoát.” Tôi bật ra trong vô thức.

“Cám ơn, tớ sẽ làm thế,” cậu nói. “Cậu cũng... bắn cho thẳng vào nhé.”

Tôi gật đầu. Không hiểu sao tôi không nói gì cả. Mặc dù nếu có thua, tôi vẫn mong Peeta là người chiến thắng hơn những kẻ khác. Như thế sẽ tốt hơn cho quận chúng tôi, cho mẹ tôi và Prim.

Sau khoảng mười lăm phút, họ gọi tên tôi. Tôi vuốt lại tóc, uốn thẳng vai rồi bước vào phòng tập. Ngay lập tức, tôi biết là mình đã gặp bất lợi. Ban Giám khảo đã ở đó quá lâu. Họ ngồi suốt trong các màn thể hiện của hai mươi ba người khác. Hầu hết đã uống khá nhiều vang. Họ chỉ muốn về nhà.

Tôi không thể làm gì khác ngoài việc tiếp tục như kế hoạch. Tôi bước đến khu bắn cung. Chà, những cây cung! Tôi đã ngứa ngáy muốn cầm chúng trên tay từ mấy hôm nay rồi! Có cây làm bằng gỗ, có cây làm bằng chất dẻo, kim loại hay những thứ vật liệu mà tôi không biết là gì. Những mũi tên gắn lông chim được vót thẳng bằng. Tôi chọn lấy một cây, thử dây và khoác ống đựng tên lên vai. Khoảng ngắm bắn quá gần. Tâm bắn ở giữa hình nhân. Tôi bước ra chính giữa phòng tập và nhắm vào mục tiêu đầu tiên. Hình nộm này được dùng cho bài phóng dao. Ngay khi giương cung tôi đã nhận ra có điều gì không ổn. Dây cung căng hơn so với cây cung tôi dùng ở nhà. Mũi tên chắc

hơn. Tôi bắt trật hình nộm chỉ vài xăng ti mét nên hơn mắt tập trung so với ban đầu. Trong vài giây tôi cảm thấy xấu hổ, nhưng rồi tôi tập trung trở lại vào tâm bắn ở giữa hình nhân. Tôi bắn thêm vài lần nữa cho đến khi có được cảm giác với thứ vũ khí mới.

Quay lại giữa phòng tập, tôi lấy lại tư thế ban đầu và bắn xuyên tâm hình nộm. Rồi tôi bắn đứt sợi thừng đang treo bao cát đấm bốc, cái bao rớt bịch xuống sàn tung tóe. Không dừng lại, tôi khom vai, quỳ gối và bắn vào chiếc bóng đèn đang treo trong phòng tập. Một chùm tia sáng lóa ra từ bóng đèn.

Một cú bắn tuyệt vời. Tôi quay sang Ban Giám khảo. Một số gật gù tán thưởng, nhưng phần đông chú tâm vào con heo quay vừa được bày trên bàn tiệc.

Đột nhiên tôi cảm thấy cău tiết, khi những người đang phán xét số phận mình không có lấy một chút lịch sự nào. Rằng tôi còn không bằng một con heo bị làm thịt. Ngực tôi đập thành thịch, và tôi cảm thấy mặt mình đỏ ửng lên. Không nghĩ ngợi, tôi lấy một mũi tên ra khỏi bao và bắn thẳng đến bàn của Ban Giám khảo. Tôi nghe thấy những tiếng hô cảnh báo và mọi người giật lùi lại. Mũi tên xuyên thẳng vào quả táo trong miệng con heo và cắm nó vào bức tường cạnh đó. Mọi người nhìn tôi ngỡ ngàng.

“Cảm ơn sự xem xét của các ngài,” tôi nói. Rồi tôi hơi cúi người chào và bước thẳng về phía cửa ra, không cần chờ đến lúc bị tổng cổ.

Chương 8

Trong khi chạy xộc tới thang máy, tôi ném cây cung sang một bên và chiếc ống tên sang bên kia. Tôi lướt nhanh qua con mắt kính ngọc của mấy gã Avox canh gác rồi đấm tay vào nút số mười hai. Cánh cửa khép lại, thang máy đưa tôi lao vút lên. Tôi muốn trở lại tầng của mình trước khi những giọt nước mắt lăn xuống má. Nghe thấy tiếng người khác gọi mình từ phòng khách, nhưng tôi vẫn phóng thẳng theo hành lang về phòng, cài chốt cửa và nhảy huých lên giường. Rồi tôi bắt đầu nức nở.

Vậy là xong! Tôi đã hủy hoại mọi thứ! Nếu như từng có một chút cơ hội nào đó, thì tôi đã đánh mất nó khi bắn mũi tên về phía Ban Giám khảo mất rồi. Họ sẽ làm gì tôi? Bắt tôi ư? Hay hành hình? Hoặc giả cắt lưỡi và biến tôi thành một người Avox để tôi có thể phục vụ những đấu thủ tương lai của Panem? Tôi đã nghĩ gì chứ, bắn Ban Giám khảo ư? Dĩ nhiên không phải thế; tôi chỉ bắn vào trái táo đó bởi quá tức giận khi không được ai quan tâm đến. Tôi không hề muốn bắn bất kỳ ai trong số họ. Nếu tôi muốn thì hẳn họ đã mất mạng.

Ồ, mà chuyện đó thì có sao? Dù sao thì trông tôi cũng không có vẻ gì là sẽ chiến thắng ở Đấu trường. Ai quan tâm đến việc họ sẽ làm gì tôi chứ? Điều khiến tôi thực sự lo lắng là họ sẽ làm gì mẹ và Prim, rồi gia đình sẽ phải chịu đựng đau đớn đến mức nào vì tính bốc đồng của tôi. Liệu người ta sẽ tước tài sản của họ, hay đưa mẹ tôi vào tù và Prim vào nhà cộng đồng, hay giết họ? Người ta sẽ không giết họ chứ? Tại sao lại không? Đám người ấy thì quan tâm đến cái gì?

Lẽ ra tôi nên ở lại và xin lỗi. Hoặc cười to, như đó là một trò đùa lố. Rồi có thể tôi sẽ nhận được chút sự khoan hồng. Nhưng thay vào đó tôi lại hiên ngang đi ra với một thái độ thiếu tôn trọng nhất có thể.

Haymitch và Effie đang gõ cửa phòng tôi. Tôi la lớn bảo họ đi. Cuối cùng thì họ cũng đi. Tôi khóc suốt hơn một tiếng. Rồi tôi cứ nằm cuộn tròn trên giường, vuốt ve tấm ga lụa, ngắm nhìn mặt trời lặn ở chốn phòng hoa giả tạo Capitol.

Ban đầu, tôi nghĩ đảm bảo vệ sẽ đến tìm mình. Nhưng sau đó, khả năng ấy có vẻ mất dần. Tôi đã bình tĩnh lại. Họ vẫn cần một đấu thủ nữ đến từ Quận 12 chứ? Nếu muốn trừng phạt tôi, các Giám khảo có thể làm thế công khai. Chờ đến khi tôi vào Đấu trường và đưa những con thú hoang bị bỏ đói đến vồ tôi. Chắc chắn là họ sẽ không cho tôi cây cung nào để tự vệ.

Trước đó họ sẽ cho tôi một số điểm thấp nhất, để không ai có đủ lý trí lại đi tài trợ cho tôi. Đó là điều sẽ xảy ra tối nay. Bởi vì phần luyện tập không cho người ngoài xem, Ban Giám khảo sẽ báo điểm của từng đấu thủ. Việc này giúp khán giả có một gợi ý ban đầu để đánh cược trong thời gian diễn ra Đấu trường. Số điểm sẽ từ một đến mười hai, một là vô cùng tệ hại và mười hai là xuất sắc đến mức khó có cửa đạt được, cho biết triển vọng của từng đấu thủ. Những điểm số không đảm bảo người thắng cuộc. Nó chỉ chứng tỏ khả năng của đấu thủ được thể hiện trong tập luyện. Bước vào đấu trường với nhiều yếu tố khác nhau, nhiều đấu thủ có điểm cao vẫn gục ngã ngay từ đầu. Vài năm trước, một chàng trai đã chiến thắng sau khi chỉ nhận được điểm ba trong tập luyện. Tuy vậy, số điểm có thể giúp ích hay gây thiệt thòi cho mỗi đấu thủ qua việc nhận tài trợ. Tôi từng hy vọng khả năng bắn cung sẽ giúp mình có được điểm sáu hay bảy, cho dù tôi không thực sự mạnh mẽ. Lúc này tôi chắc chắn mình sẽ nhận điểm thấp nhất trong hai mươi tư người. Nếu

không ai tài trợ tôi, khả năng sống sót của tôi chỉ còn là con số không.

Khi Effie gõ cửa gọi ăn tối, tôi quyết định đi cùng. Điểm số sẽ được phát trên truyền hình vào tối nay. Tôi không thể che giấu mãi những gì vừa xảy ra. Tôi vào phòng tắm lau rửa, nhưng mặt vẫn lốm đốm đỏ.

Mọi người đang đợi ở bàn ăn, trong đó có cả Cinna và Portia. Tôi ước gì những nhà tạo mẫu không có mặt, bởi vì vài lý do, tôi không muốn làm họ thất vọng. Dường như tôi đã liệng đi không cần suy nghĩ toàn bộ thành quả của họ trong lễ khai mạc. Tôi tránh nhìn vào bất kỳ ai trong khi múc một muôi xúp cá đầy. Vị mặn của nó làm tôi nhớ lại những giọt nước mắt của mình.

Trong khi người lớn bắt đầu tán dóc về dự báo thời tiết, tôi lăm lét nhìn Peeta. Cậu nhướn lông mày. Một cậu hỏi. Vừa xảy ra chuyện gì à? Tôi chỉ khẽ gật đầu. Sau đó, khi bữa chính được bày ra, Haymitch nói, “Nào, tán chuyện đủ rồi – thế hôm nay mấy đứa thể hiện có tệ lắm không?”

Peeta nhanh nhẩu. “Cháu chẳng biết là nó lại quan trọng thế. Trong khi cháu thể hiện, thậm chí không ai buồn nhìn. Họ đang hát nhớ những gì đó, cháu nghĩ thế. Bởi vậy, cháu cứ ném vài quả tạ cho đến khi họ nói cháu có thể đi.”

Điều đó làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Peeta không tấn công Ban Tổ chức, nhưng ít ra cậu ấy cũng bực bội.

“Còn cháu thì sao, cháu yêu?” Haymitch nói.

Cách Haymitch gọi tôi là cháu yêu đủ gây cáu tiết đến mức tôi buộc phải nói điều gì đó. “Cháu bắn một mũi tên về phía giám khảo.”

Mọi người lập tức dừng ăn. “Cháu làm sao cơ?” Giọng nói run

rẫy của Effie xác nhận điều tôi e ngại về hình hướng xấu nhất.

“Cháu bắn tên vào họ. Không hẳn là vào họ. Về hướng họ. Giống như Peeta nói, lúc cháu bắn thì họ làm lơ và cháu chỉ... cháu chỉ mất bình tĩnh, nên cháu bắn quả táo khỏi miệng con heo quay ngu xuẩn của họ!” Tôi bướng bỉnh nói.

“Và họ đã nói gì?” Cinna thận trọng hỏi.

“Không gì cả. Hoặ c là em không biết. Em bước ra ngay sau đó,” tôi nói.

“Mà không bị đuổi đi ư?” Effie há hốc.

“Cháu tự đuổi mình đi,” tôi nói. Tôi nhớ lại mình đã hứa với Prim thế nào, rằng sẽ cố gắng hết sức để giành chiến thắng, giờ thì tôi cảm thấy như có hang tấn than đổ ụp xuống đầu mình.

“Chậ c, thế đấy,” Haymitch nói. Rồi ông ấy phết bơ lên ổ bánh.

“Theo bác họ có bắt cháu không?” tôi hỏi.

“Có lẽ. Thật đau khi phải thay thế cháu vào lúc này,” Haymitch nói.

“Còn gia đình cháu thì sao?” tôi nói. “Liệu họ có bị ngược đãi không?”

“Không đâu. Chuyện cháu bị bắt cũng khó xảy ra lắm. Này nhé, họ sẽ phải tiết lộ điều gì đã xảy ra ở Trung tâm Huấn luyện và giải thích cho người dân nhằm nhận được sự ủng hộ nào đó. Mọi người sẽ muốn biết cháu đã làm gì. Nhưng người ta không thể cho họ biết vì đó là bí mật, nên có bắt cháu cũng vô ích.” Haymitch nói. “Nhiều khả năng họ sẽ đày đọa cháu ở Đấu trường.”

“Dù sao họ cũng hứa hẹn sẽ làm thế với chúng cháu rồi.” Peeta

nói.

“Rất đúng,” Haymitch nói. “Thật sự tôi không nghĩ chuyện này lại xảy ra. Họ đang chôn thành động viên tôi. Haymitch nhón một miếng sườn heo, điều này khiến Effie cau mày, rồi ông nhúng nó vào cốc rượu của mình. Ông lại thớ một khoanh thịt và bắt đầu cười khế. “Guồng mặt họ trông như thế nào?”

Môi tôi vênh lên. “Sốc. Hoảng sợ. À, một số thì buồn cười lắm.” Một hình ảnh vụt qua trong đầu tôi. “Một gã vấp chân ngã vào tô rượu pân ở đằng sau.”

Haymitch cười ha hả, tất cả chúng tôi đều cười – ngoại trừ Effie, mặc dù bà ta cũng đang nén cười. “Ừ thì, họ cũng đáng bị như thế. Nhiệm vụ của họ là để ý đến cháu. Và họ không có lý do gì để làm lơ nếu chỉ vì cháu đến từ Quận 12.” Rồi cặp mắt bà đảo xung quanh như thể vừa nói điều gì hoàn toàn bang bỗ. “Xin lỗi, nhưng tôi nghĩ là thế.” Bà ta không nói với riêng ai.

“Cháu sẽ nhận được số điểm thậm tệ,” tôi nói.

“Điểm số chỉ có ý nghĩa với những người thật xuất sắc; không ai để ý nhiều đến những thí sinh tồi hay làng nhàng cả. Ai cũng biết rằng em có thể cố tình giấu nghề bằng cách lấy điểm thấp. Người ta vẫn dung chiến thuật đó,” Portia nói.

“Em hy vọng người ta sẽ nghĩ như thế vì có thể em sẽ nhận được điểm bốn,” Peeta nói. “Thật đấy. Còn gì đáng chán hơn là nhìn một thí sinh nhặt viên tạ và ném nó đi được vài mét? Có viên nằm ngay dưới chân cháu.”

Tôi cười xòa với cậu và nhận ra mình đang đói meo. Tôi cắt một miếng thịt heo, nhúng vào khoai tây nghiền và bắt đầu ăn. Thế là ổn. Gia đình tôi được an toàn. Và chỉ cần họ an toàn, nhưng điều khác không còn đáng lo nữa.

Sau bữa tối, chúng tôi vào phòng khách xem số điểm trên ti vi. Đầu tiên họ chiếu một bức hình của đấu thủ, rồi nhấp nháy lên điểm số phía dưới. Bọn Nhà nghề tất nhiên nhận được số điểm từ tám đến mười. Hầu hết bọn khác nhận điểm trung bình là năm. Thật ngạc nhiên, Rue được điểm bảy. Không biết cô bé đã thể hiện gì với giám khảo, nhưng hẳn sự bé con của nó cũng là một điểm ấn tượng.

Quận 12 xuất hiện cuối cùng, như thường lệ. Peeta nhận điểm tám, vậy là ít nhất một hay hai người trong Ban Giám khảo cũng đã quan sát cậu ấy. Tôi bấm móng vào lòng bàn tay khi khuôn mặt tôi xuất hiện, chờ đợi điều tồi tệ nhất. Rồi họ nhấp số điểm mười một trên màn hình.

Mười một điểm!

Effie Trinket hét lên, mọi người vỗ vào lưng tôi, hoan hô và chúc mừng. Dường như đó không phải sự thật.

“Hẳn phải có sai sót. Làm sao... làm sao chuyện đó xảy ra được?” tôi hỏi Haymitch.

“Có khi họ thích tính khí của cháu,” ông nói. “Phải có những màn trình diễn thực sự. Họ cần những đấu thủ máu lửa.”

“Katniss, cô gái bốc lửa,” Cinna nói và ôm tôi. “Ồ, rồi em sẽ thấy bộ váy trong buổi phỏng vấn của mình.”

“Lại lửa nữa à?” tôi hỏi.

“Đại khái thế,” anh nói tinh quái.

Peeta và tôi chúc mừng lẫn nhau, thêm một khoảnh khắc ngưng nghịu nữa. Chúng tôi đều đã làm tốt, nhưng điều đó thì có ý nghĩa gì với người kia? Tôi trốn vào phòng mình càng nhanh càng tốt và vùi đầu dưới tấm trải giường. Một ngày căng

thẳng, nhất là con khóc, đã vắt kiệt sức của tôi. Tôi tiếp đi, nhẹ nhõm, khuây khỏa, con số mười một vẫn nhấp nháy trước mắt.

Bình minh đến, tôi nằm trên giường một lúc, nhìn vàng dương ló dạng trong một buổi sáng đẹp trời. Hôm nay là Chủ nhật. Chúng tôi luôn dành những ngày chủ nhật để tích trữ cho tuần kế tiếp. Dậy sớm, săn bắn, hái lượm rồi đổi chác tại chợ Hob. Tôi tự hỏi Gale sẽ thế nào khi không có tôi. Cả hai chúng tôi đều có thể đi một mình, nhưng sẽ tốt hơn nếu đi săn cùng nhau. Nhất là với những con mồi lớn. Nhưng kể cả với những việc nhỏ hơn, có người đi cùng san sẻ gánh nặng sẽ khiến công việc nuôi sống gia đình gian nan phần nào thú vị.

Tôi khá vất vả khi đi săn một mình trong khoảng sáu tháng trước khi gặp Gale lần đầu trong rừng. Đó là một ngày Chủ nhật tháng Mười, trời giá buốt tiêu điều. Buổi sáng tôi giành hạt điều với bọn chồn, đến chiều ấm hơn một chút thì lội xuống vũng cạn để hái Cát nhĩ. Dù lũ thú vẫn xuất hiện, tôi chỉ bắt được một chú chồn đang chạy trước mũi giày để tìm nhặt hạt sỏi, trong khi các nguồn thức ăn khác đã bị tuyết bao phủ cả. La cà trong rừng xa hơn thường lệ, tôi vội trở về nhà, tay kéo theo chiếc bao bố thì đột nhiên nhìn thấy một con thỏ đã chết. Cổ nó bị treo lủng lẳng bởi một sợi dây mảnh phía trên đầu tôi tầm ba mươi xăng ti mét. Cách đó khoảng mười lăm mét là một con khác. Tôi nhận ra những chiếc bẫy giật bởi cha tôi đã từng dùng chúng. Khi con mồi chạm bẫy, nó bị nhấc bổng lên không trung ngoài tầm với của những loài thú háu ăn khác. Do đã tập đặt bẫy suốt mùa hè nhưng không thành nên tôi đặt bao bố xuống để xem xét. Tôi đang định rờ vào sợi dây treo con thỏ thì có giọng nói cất lên. “Nguy hiểm đấy.”

Tôi giật lùi lại khi Gale lừ lừ xuất hiện sau một thân cây. Hãn anh đã quan sát tôi từ nãy đến giờ. Mới chỉ mười bốn tuổi nhưng

đã cao xấp xỉ một mét tám, trông anh chừng chạc như người lớn. Tôi đã thấy anh quanh khu Vĩa than và ở trường. Và vào một lần khác nữa. Anh cũng mất cha trong cùng vụ nổ hầm mỏ đã cướp lấy cha tôi. Vào tháng Giêng, tôi và anh cùng đứng nhận huân Chương dũng cảm cho cha mình ở Tòa Tư pháp. Anh cũng là một người con lớn mất đi đáng sinh thành. Tôi còn nhớ hai cậu em nhỏ của anh ôm chặt lấy mẹ, một phụ nữ đang mang bầu và có vẻ sẽ sinh trong vài ngày tới.

“Tên em là gì?” anh nói, tiến lại và tháo con thỏ khỏi chiếc bẫy. Anh có ba con khác đang gài trên thất lung.

“Katniss,” tôi nói lí nhí.

“Ừ, Catnip, ăn cắp sẽ bị phạt tội chết đấy, hay là em chưa biết?” anh nói.

“Katniss,” tôi nói to hơn. “Em có ăn cắp đâu. Em chỉ muốn xem cái bẫy của anh. Bẫy của em chẳng bắt được gì cả.”

Anh quắc mắt nhìn tôi, không dễ bị thuyết phục. “VẬY em bắt được con chồn bằng cái gì?”

“Em bắn nó.” Tôi lấy ra cây cung từ sau vai. Tuy dùng loại cung nhỏ mà cha đã làm cho, nhưng tôi vẫn tập với loại cung tiêu chuẩn khi có thể. Hy vọng đến mùa xuân tôi có thể bắn hạ vài con thú lớn.

Gale dán mắt vào cây cung. “Anh xem được không?”

Tôi đưa cho anh. “Nhớ là, ăn cắp sẽ bị phạt tội chết đấy.”

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy anh cười. Nó biến anh từ một mối đe dọa trở thành một người mà tôi thật sự muốn được biết. Nhưng phải vài tháng sau tôi mới đáp trả nụ cười đó.

Rồi chúng tôi nói chuyện săn bắn. Tôi nói có thể đưa anh cây

cung nếu anh có thứ gì khác để trao đổi. Không phải thức ăn. Ý tôi là những món nghề. Tôi muốn tự mình gài bẫy để có thể mang về một đai lưng đầy thỏ mạp trong một ngày. Anh đồng ý sẽ suy nghĩ về chuyện đó. Mùa qua mùa, chúng tôi bắt đầu chia sẻ một cách miễn cưỡng các ngón nghề, vũ khí và những chỗ bí mật của mỗi người, nơi sum suê mận dại hay có hàng bầy gà rừng. Anh dạy tôi đặt bẫy và câu cá. Tôi chỉ cho anh những thứ cây cỏ có thể ăn được và cuối cùng, cho anh một trong những cây cung quý giá của mình. Rồi một ngày, tuy không ai nói ra, chúng tôi trở thành một cặp. Phân công công việc và chia sẻ chiến lợi phẩm. Đảm bảo rằng nhà ai cũng có thức ăn.

Gale mang lại cho tôi cái cảm giác an toàn mà tôi đã thiếu vắng kể từ sau khi cha mất. Tình đồng đội của anh đã lấp đi những khoảng thời gian dài cô độc trong rừng. Tôi trở thành một tay săn cừ hơn nhiều khi không còn phải liên tục nhìn ra sau xem có ai đang theo dõi. Nhưng anh còn hơn một người đi săn cùng. Anh trở thành người bạn tâm tình, một người mà tôi có thể sẻ chia những suy nghĩ chưa bao giờ thổ lộ với ai. Bù lại, anh tin tưởng tôi. Đi vào rừng cùng Gale... đôi lúc tôi cảm thấy thực sự hạnh phúc.

Tôi gọi anh ấy là bạn, nhưng từ một năm nay cái từ ấy dường như quá đơn giản cho những gì mà tôi cảm nhận được từ Gale. Một vết nhói xuyên dài qua ngực tôi. Giá như giờ này có anh ở bên! Nhưng tất nhiên là tôi không muốn thế. Tôi không muốn Gale vào đấu trường, nơi anh sẽ mất mạng chỉ trong vài ngày. Chỉ là... chỉ là tôi nhớ anh. Và tôi ghét cái cảm giác cô đơn. Anh có nhớ tôi không? Hẳn rồi.

Tôi nghĩ về con số mười một nhấp nháy dưới tên mình tối qua. Tôi có thể biết đích xác những gì anh sẽ với tôi. “Ồ, ở đó mà cũng tiến bộ nhanh nhỉ.” Rồi anh lại cười và tôi sẽ đáp trả không hề do dự.

Tôi không thể không so sánh mối quan hệ của tôi với Gale và mối quan hệ vờ vịt với Peeta. Chưa bao giờ đặt câu hỏi về động cơ của Gale, nhưng tôi luôn nghi ngờ Peeta. So sánh như vậy quả thật không công bằng. Gale và tôi đến với nhau bởi cùng có nhu cầu tồn tại. Còn Peeta và tôi đều hiểu rằng sự sống còn của người này là sự đe dọa cho sự tồn tại của người kia. Làm sao quên điều đó được?

Effie gọi cửa, nhắc tôi rằng sẽ có một “ngày quan trọng, cực kỳ quan trọng!” nữa đang chờ. Tối mai, cuộc phỏng vấn của chúng tôi sẽ được truyền hình trực tiếp. Tôi nghĩ cả đội đều sẵn sàng để hỗ trợ chúng tôi.

Tôi bật dậy và tắm một lát, để ý kỹ hơn cái nút bấm và đi thẳng xuống phòng ăn. Peeta, Effie và Haymitch đang túm tụm quanh bàn ăn, thầm thì với nhau. Điều này có vẻ lạ, nhưng do cái đói đã làm mờ sự tò mò, tôi lấy bữa sang đầy một đĩa trước khi gia nhập bọn họ.

Hôm nay có món hầm từ thịt cừ đun nhừ cùng với mận khô. Với một khay gạo lúa hoang nữa là hoàn hảo. Tôi ăn ngấu nghiến được một nửa thì chợt nhận ra chẳng ai nói chuyện cả. Tôi uống một ngụm cam ép và lau miệng. “Ồ, chuyện gì xảy ra vậy? Ông sẽ hướng dẫn chúng cháu về buổi phỏng vấn hôm nay chứ?”

“Đúng thế,” Haymitch nói.

“Ông không cần đợi cháu ăn xong. Cháu có thể vừa nghe vừa ăn,” tôi nói.

“À, có một sự thay đổi so với dự kiến. Về cách huấn luyện hiện tại của chúng ta,” Haymitch nói.

“Chuyện gì ạ?” tôi hỏi. Tôi không chắc cách huấn luyện hiện tại của bọn tôi là gì. Giấu bài trước những đối thủ khác là chiến

thuật cuối cùng mà tôi nhớ được.

Haymitch nhún vai. “Peeta đã đề nghị được huấn luyện riêng.”

Chương 9

Một sự phản bội. Nghe thì có vẻ buồn cười, nhưng đó là điều đầu tiên tôi cảm thấy. Để có sự phản bội, trước tiên phải có sự tin tưởng. Giữa Peeta và tôi. Nhưng lòng tin hoàn toàn không có trong giao ước. Chúng tôi là những vật tế. Nhưng cậu bé đã không màng bị đòn để đưa tôi ổ bánh mì, người đã giữ tôi đứng vững khi đi trên cỗ xe, người đã cứu tôi trong tình thế khó xử với cô gái Avox tóc đỏ, người đã cố thuyết phục Haymitch về khả năng săn bắn của tôi... liệu đã khiến tôi tin tưởng một phần nào đó?

Bù lại, tôi thấy nhẹ nhõm khi không phải giả vờ làm bạn Peeta nữa. Rõ ràng là, mối quan hệ mỏng manh mà chúng tôi ngỡ ngẩn tạo dựng đến lúc này đã bị cắt đứt. Cũng đến lúc rồi. Đấu trường sẽ bắt đầu trong hai ngày tới và việc tin tưởng nhau sẽ chỉ thể hiện điểm yếu. Bất kể điều gì dẫn đến quyết định của Peeta – tôi ngờ rằng đó là sự trối hồn của mình trong những ngày huấn luyện – tôi vẫn thấy mình phải cảm ơn. Có lẽ cuối cùng cậu cũng chấp nhận sự thật rằng chúng tôi càng thẳng thắn thừa nhận mình là kẻ thù của nhau sớm bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.

“Tốt thôi,” tôi nói. “Lịch cụ thể thế nào?”

“Mỗi đứa sẽ có bốn giờ với Effie cho phần hình thức và bốn giờ với ta cho phần nội dung.” Haymitch nói. “Cháu bắt đầu với Effie trước, Katniss.”

Tôi chưa hình dung Effie sẽ phải dạy tôi những gì trong suốt

bốn tiếng, nhưng bà bắt tôi tận dụng thời gian tối đa. Cả hai về phòng tôi và bà cho tôi mặc một chiếc đầm dài đến chân, đi giày cao gót, tuy không phải thứ tôi sẽ mặc trong buổi phỏng vấn, và hướng dẫn cách đi. Đôi giày là thứ ngán ngẩm nhất. Tôi chưa bao giờ đi giày cao gót và không thể nào quen với việc cứ bị đung đưa mất thăng bằng suốt. Nhưng Effie đi giày cao gót suốt cả ngày, và nếu bà làm được thì tôi cũng phải làm được. Chiếc đầm làm nảy sinh một vấn đề khác. Nó cứ vướng vào đôi giày nên tất nhiên là tôi phải kéo nó lên, nhưng Effie bỏ xuống tôi như một con diều hâu, đập tay tôi mà hét toáng, “Không được kéo quá mất cá!” Giải quyết xong phần đi đứng thì vẫn còn tư thế ngồi, dáng điệu – tôi hay cúi đầu xuống – giao tiếp bằng mắt, động tác tay và cách cười. Cười không đơn giản là cười. Effie bắt tôi nói hàng trăm câu sáo rỗng bắt đầu bằng nụ cười, vừa cười vừa nói, hay kết thúc bằng nụ cười. Đến bữa trưa các cơ hai bên má tôi giật giật vì hoạt động nhiều quá.

“Đấy, ta đã làm hết sức rồi,” Effie thở dài. “Chỉ cần nhớ, Katniss, là cháu muốn làm khán giả thích cháu.”

“Bà không nghĩ họ sẽ như thế sao?” tôi hỏi.

“Không, nếu lúc nào cháu cũng trừng trừng nhìn họ. Tại sao cháu không để dành ánh mắt đó khi vào Đấu trường? Thay vào đó, hãy nghĩ những người xung quanh là bạn cháu,” Effie nói.

“Họ đang đánh cược xem cháu sẽ sống được bao lâu!” Tôi thốt lên, “Họ không phải bạn cháu.”

“Nào, hãy cứ giả vờ!” Effie ngắt lời. Rồi bà làm mặt cười cho tôi thấy. “Nhìn này, như vậy đấy. Ta đang cười với cháu mặc dù cháu đang chọc tức ta.”

“Vâng, có vẻ rất thuyết phục,” tôi nói. “Cháu đi ăn đây.” Tôi nhấc gót và bước đi nặng nề xuống phòng ăn, kéo váy lên đến

đùi.

Hình như Peeta và Haymitch đang có tâm trạng rất tốt, nên tôi nghĩ phần nội dung sáng nay có tiến triển. Tôi lằm quá. Sau bữa trưa, Haymitch đưa tôi vào phòng khách, bảo tôi ngồi lên chiếc đi văng, chỉ cau mày nhìn tôi một lúc.

“Sao thế ạ?” cuối cùng tôi hỏi.

“Ta đang suy nghĩ xem phải làm gì với cháu,” ông nói. “Chúng ta nên để cháu thể hiện như thế nào? Cháu sẽ là một cô gái duyên dáng? Lạnh lùng? Hay tàn nhẫn? Đến lúc này thì cháu đang tỏa sáng như một ngôi sao. Cháu xả thân để cứu em mình. Cinna đã giúp cháu trông thật khó quên. Cháu đạt điểm luyện tập cao nhất. Người ta tò mò, nhưng không ai biết cháu là ai. Ấn tượng mà cháu tạo ra trong ngày mai sẽ quyết định chính xác ta có thể giúp cháu nhận được tài trợ hay không,” Haymitch nói.

Đã từng theo dõi những cuộc phỏng vấn vật tế từ bé, tôi biết ông nói thật. Nếu bạn hấp dẫn đám đông, dù bằng sự hóm hỉnh, tàn nhẫn hay thậm chí lập dị, bạn sẽ được để ý.

“Thế còn chiến thuật của Peeta thì sao? Hay là cháu không được phép hỏi?” tôi nói.

“Tỏ ra đáng mến. Cậu ta có khiếu hài hước bẩm sinh thu hút người khác,” Haymitch nói. “Còn cháu cứ mở miệng ra là tỏ ra sung sả, hần học.”

“Cháu không như thế,” tôi nói.

“Làm ơn đi. Ta không biết bằng cách nào cháu kiếm đâu ra cô gái vui vẻ hồ hởi trên cỗ xe, nhưng trừ lúc đó ra ta chưa thấy cô ấy bao giờ cả,” Haymitch nói.

“Hắn là bác cho cháu nhiều lý do để vui vẻ lắm nhỉ,” tôi cãi.

“Vì cháu không cần làm vừa ý ta. Ta không phải người tài trợ cho cháu. Bây giờ giả sử ta là khán giả,” Haymitch nói. “Thu hút đi!”

“Được!” Tôi gằn giọng. Haymitch đóng vai người phỏng vấn còn tôi cố gắng trả lời những câu hỏi của ông với một phong thái tự tin. Nhưng tôi không thể. Tôi quá cáu tiết với những gì Haymitch nói và không thiết trả lời. Tôi chỉ nghĩ rằng tất cả những điều này thật bất công, cái Đấu trường Sinh tử này. Tại sao tôi phải nhảy loi choi như con khuyển được huấn luyện để lấy lòng những kẻ mà tôi ghét? Cuộc phỏng vấn càng kéo dài, sự bực tức của tôi càng như muốn trào ra, cho đến khi tôi như ném câu trả lời vào mặt ông.”

“Được rồi, đủ rồi,” ông nói. “Chúng ta phải tìm một cách khác. Cháu không chỉ hẳn học thôi đâu, ta còn chẳng biết gì về cháu cả. Ta đã hỏi cháu năm mươi câu mà vẫn chưa có gì rõ ràng về cuộc đời, gia đình và những điều cháu quan tâm. Họ lại muốn biết về cháu, Katniss ạ.”

“Nhưng cháu không muốn cho họ biết! Họ đã tước đi tương lai của cháu! Họ không thể có những thứ trong quá khứ của cháu!” tôi nói.

“Vậy thì nói xạo! Bịa ra điều gì đó!” Haymitch nói.

“Cháu không giỏi nói xạo,” tôi nói.

“Được rồi, cháu sẽ học nhanh thôi. Trông cháu như con sên đói, chẳng quyến rũ chút nào cả,” Haymitch nói.

Oạch. Đau thật. Hắn là Haymitch cũng biết là mình có phần khát khe nên ông dụ giọng. “Ta có ý này. Hãy tỏ ra khiêm tốn.”

“Khiêm tốn,” tôi lặp lại.

“Rằng cháu không tin rằng bản thân mình, một cô gái nhỏ từ Quận 12, lại được điểm cao như vậy. Mọi thứ đã hơn hẳn ra còn hơn những gì cháu từng mơ. Hãy nói về bộ trang phục do Cinna thiết kế. Người dân ở đây thật dễ mẩn làm sao. Thành phố này quyến rũ cháu thế nào. Nếu cháu không muốn nói về bản thân mình thì ít nhất hãy ca tụng họ, khán giả. Cứ xoay mọi thứ theo cách như thế, được chứ. Thể hiện đi.”

Những giờ đồng hồ tiếp theo thật khổ sở. Bây giờ rõ ràng tôi không thể hiện gì được. Chúng tôi đang cố tạo ra một con gà trống, nhưng đơn giản là tôi không có mào đỏ. Rõ ràng, tôi quá “yếu đuối” để trở nên tàn nhẫn. Tôi không hóm hỉnh. Hài hước. Khêu gọi. Hay bí ẩn.

Vào cuối buổi, tôi không biết mình là ai nữa. Haymitch bắt đầu mất vẻ hóm hỉnh trước đó và giọng ông có chút gì cáu gắt. “Ta chịu. Con gái yêu ạ. Chỉ cần trả lời các câu hỏi và đừng để khán giả biết cháu thực sự coi thường họ thế nào.”

Tối hôm đó tôi ăn trong phòng, gọi một mớ hồ lớn những cao lương mỹ vị rồi ăn ngẫu nhiên, và để xua đi nỗi bức dọc về Haymitch, về Đấu trường Sinh tử, về bất cứ cá thể nào sống ở Capitol, tôi ném đĩa khắp phòng. Khi cô gái tóc đỏ bước vào để tháo ga giường, cô trở mắt nhìn đồng mảnh vụn. “Cứ để đấy!” tôi quát cô ta. “Cứ để yên đấy!”

Tôi cũng ghét cả cô, bởi cái ánh mắt như quả trách tôi là đồ thờ ơ, đồ quái vật, đồ con rối của Capitol, cả bây giờ và về sau. Với cô, công lý cuối cùng sẽ đến. Ít nhất cái chết của tôi sẽ trả giá cho mạng sống của chàng trai trong khu rừng dạo trước.

Nhưng thay vì bước ra, cô tiến đến cánh cửa bên cạnh và đi vào buồng tắm. Cô bước ra với chiếc khăn ướt trên tay và nhẹ

nhàng lau mặt rồi lau vết máu trên đôi tay bị sây sát vì mảnh đĩa vỡ của tôi. Tại sao cô làm thế? Tại sao tôi lại để cô làm như thế?

“Lẽ ra tôi nên tìm cách cứu cô,” tôi thì thầm.

Cô lắc đầu. Liệu điều đó có nghĩa là chúng tôi nên nương tựa nhau? Rằng cô ấy đã tha thứ cho tôi?

“Không, như vậy là sai,” tôi nói.

Cô đặt mấy ngón tay lên môi rồi chỉ vào ngực tôi. Tôi nghĩ ý cô là số phận tôi cũng sẽ kết thúc như một người Avox. Có thể lắm. Là người Avox hoặc là chết.

Trong một tiếng sau đó tôi giúp cô gái tóc đỏ dọn dẹp căn phòng. Sau khi mọi thứ rác rưởi đã được đổ vào máy nghiền và thức ăn được dọn dẹp, cô quay lại giường tôi. Tôi trường xuống dưới tấm ga như một đứa trẻ lên năm, để cô đắp chăn cho tôi. Rồi cô đi. Tôi muốn cô ở lại cho đến khi tôi ngủ, và ở đó khi tôi thức dậy. Tôi muốn sự che chở của cô gái ấy, mặc dù cô chưa bao giờ nhận được sự che chở từ phía tôi.

Sáng hôm sau, không phải cô gái mà là đội chuẩn bị đứng xung quanh tôi. Bài học của tôi với Effie và Haymitch đã kết thúc. Ngày hôm nay là của Cinna. Anh là niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Anh có thể làm cho tôi trở nên lộng lẫy, và sẽ không quan tâm tôi nói những gì.

Cả đội làm việc cho đến cuối buổi chiều. Họ biến da tôi thành ra mịn màng như vải xa tanh, in những hoa văn lên tay tôi, vẽ những họa tiết lửa lên móng tay và móng chân tôi. Rồi Venia bắt đầu làm tóc, bà kết dải băng màu đỏ trên đầu tôi bắt đầu từ bên tai trái, vắt qua đầu và thả xuống cùng một lọn tóc bên vai phải. Họ đánh trắng khuôn mặt tôi bằng một lớp phấn trang điểm nhạt rồi kẻ nét. Cặp mắt to đậm, đôi môi mọng đỏ, hàng

mi lấp lánh mỗi khi tôi chớp mắt. Cuối cùng, họ phủ lên người tôi một lớp bột làm cơ thể tôi mờ đi trong đám bụi vàng.

Rồi Cinna bước vào với một thứ mà tôi nghĩ là váy, nhưng không thể thấy rõ được qua lớp bọc ngoài. “Nhắm mắt đi em,” anh đề nghị.

Tôi có thể cảm nhận được lớp lụa mềm mại bên trong khi họ trượt bộ váy xuống tấm thân đang lơ lửng của tôi, rồi cả sức nặng của nó nữa. Phải đến hai mươi ký lô. Tôi bám lấy tay Octavia trong khi mò mẫm xỏ giày, vui sướng khi nhận ra chúng thấp hơn ít nhất là năm xăng ti mét so với đôi mà Effie đã bắt tôi luyện tập. Có một chút chỉnh sửa và hồi thúc. Rồi tất cả im lặng.

“Em mở mắt được chưa?” tôi hỏi.

“Được rồi,” Cinna nói. “Mở mắt đi.”

Người đứng trước mặt tôi trong gương như đến từ một thế giới khác. Làn da lấp lánh và đôi mắt lung linh. Bộ quần áo rõ được làm từ đá quý. Ôi, bộ váy của tôi được phủ kín những viên đá quý lấp lánh đủ màu sắc, đỏ có, vàng có, trắng có cộng với một chút xanh làm nổi bật bề mặt của những họa tiết rực lửa. Một chuyển động nhỏ nhất khiến người ta có cảm giác tôi đang chìm trong lửa.

Tôi không lộng lẫy. Tôi không xinh đẹp. Tôi sáng lóa như ánh mặt trời.

Trong một lúc, tất cả chỉ biết chăm chú nhìn tôi. “Ồ, Cinna,” cuối cùng tôi thì thầm. “Cảm ơn anh.”

“Xoay một vòng cho anh,” anh nói. Tôi dang tay và xoay thành một vòng. Cả đội òa lên ngưỡng mộ.

Cinna không để ý đến đám đông, bắt tôi đi lại trong bộ váy và đôi giày, vốn thoải mái hơn hẳn đôi của Effie. Bộ váy rủ xuống theo một cách khiến tôi không phải nhấc váy lên khi bước, giúp tôi nhẹ đi một gánh nặng.

“Sao? Sẵn sàng cho cuộc phỏng vấn rồi chứ?” Cinna hỏi. Qua thái độ tôi đoán anh đang hỏi về Haymitch. Anh biết là tôi cảm thấy chán ngán như thế nào.

“Em đến là sợ. Haymitch gọi em là con sên đói. Dù chúng ta đã cố gắng đến mấy, em vẫn không thể làm đúng ý ông ấy. Em không sao làm được những điều mà ông ấy muốn,” tôi nói.

Cinna nghĩ ngợi trong thoáng chốc. “Tại sao em không đơn giản là làm chính mình?”

“Làm chính mình ư? Như vậy cũng không được. Haymitch nói rằng em trông sung sĩa và thù địch,” tôi nói.

“Ừm, em đúng là như thế... khi ở gần Haymitch,” Cinna tươi cười. “Anh không thấy em như vậy. Đội chuẩn bị ngưỡng mộ em. Thậm chí em còn thuyết phục được Ban Giám khảo. Và đối với những người dân ở Capitol, đấy, họ không ngừng bàn tán về em. Không ai là không ngưỡng mộ phong thái của em.”

Phong thái của tôi. Điều này mới. Tôi không biết chính xác ý của anh là gì, nhưng có lẽ anh muốn nói tôi là một chiến binh. Với sự quả cảm. Điều đó không có nghĩa là tôi chưa hề tỏ ra thân thiện. OK, có thể là tôi không đủ cởi mở với những người tôi gặp, có thể nụ cười của tôi khó nhận ra, nhưng tôi thật sự quan tâm đến một số người nào đó.

Cinna nắm lấy đôi tay lạnh giá của tôi. “Giả sử trong lúc trả lời phỏng vấn em nghĩ đến một người bạn ở nhà. Người bạn tốt nhất của em sẽ là ai?” Cinna hỏi.

“Gale,” tôi nói ngay. “Nhưng chuyện đó chẳng nghĩa lý gì, Cinna ạ. Em sẽ không bao giờ kể với Gale những điều ấy. Anh ấy vốn đã biết.”

“Còn anh thì sao? Em đã nghĩ về anh như một người bạn chứ?” Cinna hỏi.

Trong những người tôi đã gặp từ lúc xa nhà, Cinna vẫn là người tôi thấy thú vị nhất. Tôi thích anh ngay lần gặp đầu tiên và anh cũng chưa từng làm tôi thất vọng. “Em nghĩ là thế, nhưng...”

“Anh sẽ ngồi ở khu chính với những nhà tạo mẫu khác. Em có thể nhìn ngay thấy anh. Khi trả lời phỏng vấn, hãy nhìn anh, và trả lời một cách trung thực nhất,” Cinna nói.

“Ngay cả nếu em nghĩ trả lời như thế thật tệ hại?” Tôi hỏi. Bởi điều đó có thể xảy ra lắm chứ.

“Nhất là khi em nghĩ trả lời như thế thật tệ hại.” Cinna nói. “Em sẽ thử chứ?”

Tôi gật đầu. Đó là kế hoạch của chúng tôi. Hay ít ra là một cái phao cứu sinh cho tôi níu lấy.

Rồi cũng đến lúc phải đi. Cuộc phỏng vấn diễn ra trên một sân khấu dựng trước Trung tâm Huấn luyện. Một khi rời khỏi phòng, chỉ chốc lát thôi là tôi đã đứng trước đám đông, trước máy ghi hình, trước toàn bộ cư dân Panem.

Khi Cinna xoay nắm cửa, tôi ngăn tay anh lại. “Cinna...” Tôi hoàn toàn bị ngợp trước nỗi sợ hãi khi phải bước ra sân khấu.

“Hãy nhớ lấy, họ đều yêu mến em,” anh dịu dàng. “Hãy là chính mình.”

Chúng tôi gặp những người còn lại của nhóm Quận 12 tại thang máy. Portia và bộ sậu của cô hẳn đã làm việc vất vả. Peeta

trông khá ấn tượng trong bộ cánh màu đen với những đường nhấn rục lửa. Chúng tôi nhìn nhau và cảm thấy nhẹ nhõm khi không mặc đồ giống nhau. Haymitch và Effie đều ngất ngây khi thấy chúng tôi. Tôi lờ Haymitch, nhưng vẫn nhận những lời khen ngợi của Effie. Effie có thể vô vị và nhạt nhẽo, nhưng bà không khó tính như Haymitch.

Khi thang máy mở, tôi thấy các vật tể khác đang xếp hàng để bước lên sân khấu. Rồi hai mươi bốn người chúng tôi ngồi thành một vòng cung lớn xung quanh ban phông vấn. Tôi sẽ là người cuối cùng, hoặc kế cuối, vì thí sinh nữ và thí sinh nam của mỗi quận ngồi thành một cặp và xen kẽ nhau. Giá như tôi là người đầu tiên để có thể nhanh chóng tống khứ mọi thứ! Giờ thì tôi sẽ phải lắng nghe xem những người khác hóm hỉnh, vui nhộn, khiêm tốn, hung hãn và dịu dàng như thế nào trước khi đến lượt mình. Hơn nữa, khán giả sẽ cảm thấy buồn chán, cũng như những người trong Ban Giám khảo lần trước. Và tôi không thể bắn một mũi tên về phía trước đám đông để kéo sự chú ý của họ.

Ngay trước khi chúng tôi diễu hành lên sân khấu, Haymitch lại gần Peeta và tôi thì thầm, “Hãy nhớ, hai cháu vẫn còn là một cặp thân mật. Hãy diễn đúng như thế.”

Cái gì? Vậy mà tôi nghĩ tất cả đã chấm dứt từ khi Peeta đòi huấn luyện riêng. Nhưng rồi tôi đoán đó là chuyện nội bộ, không phải thứ công khai. Dù sao giờ thì hai chúng tôi cũng không có nhiều cơ hội chạm mặt, khi mọi người đã bước hàng một đến ghế ngồi và vào chỗ.

Vừa bước chân lên sân khấu, nhịp thở của tôi đã trở nên gấp gáp. Tôi có thể cảm thấy được mạch đang đập trong người. Quả là thoải mái khi được ngồi xuống ghế, bởi với hai chân rung lẩy bẩy tới tận gót thế này, tôi e mình sẽ trượt ngã. Tuy trời đã tối nhưng tại Vòng tròn Trung tâm mọi thứ còn sáng hơn cả trong

một ngày mùa hè. Bục cao trên kia dành cho những vị khách danh dự, với các nhà tạo mẫu chiếm lĩnh hàng trước. Máy quay sẽ lia về phía họ trong lúc đám đông bắt đầu chiêm ngưỡng những tác phẩm của họ. Ban công lớn ở phía ngoài bên phải tòa nhà được dành cho Ban Giám khảo. Những топ nhân viên truyền hình đã chiếm lĩnh hầu hết các ban công còn lại. Nhưng Vòng tròn Trung tâm và những đại lộ bao quanh nó vẫn chật kín người. Chỉ còn chỗ đứng. Mọi ti vi trong nhà dân và hội trường công cộng trên cả nước đều mở. Mọi công dân của Panem đều đang theo dõi. Sẽ không có cúp điện vào tối nay.

Caesar Flickerman, người dẫn Chương trình hơn bốn mươi năm, thành công xuất hiện trên sân khấu. Có vẻ hơi đáng sợ bởi bộ dạng của ông không thay đổi trong suốt ngàn ấy năm. Cùng một khuôn mặt dưới lớp phấn trắng bệch. Cùng một kiểu tóc mà mỗi năm cứ đến Đấu trường lại được nhuộm một màu khác nhau. Cùng một bộ lễ phục màu xanh thẫm điểm hàng nghìn bóng đèn điện nhỏ xíu nhấp nháy như những ngôi sao. Ở Capitol người ta phẫu thuật để được trẻ hơn và thanh mảnh hơn. Ở Quận 12, dáng vẻ già nua lại là một điều đáng nể bởi có quá nhiều người chết sớm. Nếu thấy một người già, người ta sẽ chúc mừng họ và hỏi họ bí quyết sống lâu. Nhưng người ta sẽ tị nạnh với một người béo tốt bởi những người này không phải vật lộn kiếm sống như số đông chúng tôi. Ở nơi này thì khác. Người ta không muốn có nếp nhăn. Một cái bụng tròn không phải là dấu hiệu của thành công.

Năm nay, Caesar mang mái tóc màu thiên thanh, cùng tông với mí mắt và màu môi. Trông quái dị nhưng vẫn đỡ khủng khiếp hơn năm ngoái, khi tông của ông ấy là màu đỏ gấc và nhìn quý ngài dẫn Chương trình như thể đang úa máu. Caesar kể vài mẩu chuyện cười để hâm nóng khán giả rồi quay trở lại với Chương trình.

Đấu thủ nữ đến từ Quận 1, trông thật cuốn hút trong chiếc áo tô-ga màu vàng trong suốt, bước lên giữa sân khấu, lại chỗ Caesar để bắt đầu cho cuộc phỏng vấn. Có thể thấy người hướng dẫn đã không phải nhọc công để tôn lên nét nổi bật cho cô ấy. Với mái tóc vàng óng mượt mà, *** mắt màu ngọc lục bảo, thân hình cao ráo nuột nà... cô ấy thực sự rất gợi cảm.

Mỗi cuộc phỏng vấn chỉ kéo dài ba phút. Sau đó một tiếng báo hiệu vang lên và đến lượt vật tể kế tiếp. Có thể nói Caesar đã làm hết sức mình để giúp các đấu thủ tỏa sáng. Ông ta thân thiện, giúp những người yếu tâm lý giải tỏa lo lắng, cười ha hả trước những mẩu chuyện nhạt nhẽo, và có thể biến một câu trả lời dở thành đáng nhớ qua cách ông ta phản ứng.

Tôi ngồi như một quý bà, theo cách mà Effie hướng dẫn, khi vật tể của các quận lần lượt đi qua. Quận 2, 3, rồi 4. Đường như ai cũng thể hiện một vài nét nổi bật. Cái thằng trông như quái vật đến từ Quận 2 là một cỗ máy giết người không thương tiếc. Con bé có khuôn mặt cáo đến từ Quận 5 thì láu cá và lươn lẹo. Tôi nhìn thấy Cinna ngay khi anh ngồi vào chỗ, nhưng ngay cả điều này cũng không giúp tôi cảm thấy thoải mái. Quận 8, 9, rồi 10. Thằng bé què chân từ Quận 10 ít nói. Từ lòng bàn tay tôi mồ hôi tuôn như suối, nhưng bộ đồ bằng đá quý không thấm nước nên mồ hôi cứ chảy xuống trong lúc tôi tìm cách lau khô. Quận 11.

Rue mặc bộ tô-ga bằng vải the gắn cánh, run rẩy bước đến chỗ Caesar. Im lặng bao trùm đám đông khi họ nhìn thấy dáng vẻ nhỏ bé đầy mê hoặc của con bé. Caesar rất dịu dàng với con bé, ca ngợi điểm bảy của nó trong luyện tập, điểm số xuất sắc đối với một người nhỏ thó như vậy. Khi ông hỏi điểm mạnh nhất của nó trong đấu trường sẽ là gì, con bé không hề do dự. “Cháu rất khó bị tóm,” con bé nói bằng giọng run run. “Và nếu họ không bắt được cháu, họ sẽ không thể giết cháu. Bởi vậy

đừng xem thường cháu.”

“Có cho vàng ta cũng không coi thường cháu,” Caesar nói khích lệ.

Đấu thủ nam từ Quận 11, Thresh, cũng có nước da sẫm như Rue, nhưng chỉ giống chừng ấy thôi. Hắn là một trong những đứa khổng lồ, có lẽ cao gần hai mét và lực lưỡng như bò mộng, nhưng tôi chú ý bởi hắn từ chối lời mời gia nhập của bọn Đấu thủ Nhà nghề. Thay vào đó, hắn rất tách biệt, không nói chuyện với ai, không tỏ ra hứng thú mấy trong tập luyện. Tuy vậy, gã này đã giành được điểm mười, và việc hắn gây ấn tượng với Ban Tổ chức cũng không nằm ngoài tưởng tượng. Hắn lơ đi nỗ lực đùa cợt của Caesar và chỉ trả lời có hoặc không, hoặc đơn giản là giữ im lặng.

Nếu là hắn, tôi chỉ cần giữ vẻ sung sả lạnh lùng và mọi chuyện sẽ ổn! Tôi cá là ít nhất một số nửa Mạnh Thường Quân có để ý đến hắn. Nếu tôi có tiền, chính tôi cũng sẽ cược vào tên này.

Rồi họ gọi Katniss Everdeen, và như thể trong giấc mơ, tôi đứng lên bước đến giữa sân khấu. Tôi bắt bàn tay to bè của Caesar, ông thật lịch sự khi không rút tay lại ngay.

“Như vậy, Katniss. Capitol hẳn là khác nhiều so với Quận 12. Điều gì khiến cháu ấn tượng nhất kể từ khi cháu đến đây?” Caesar hỏi.

Cái gì cơ? Ông ấy nói gì vậy? Cứ nhẹ bẫng như không ấy.

Miệng tôi khô khốc. Tôi tìm thấy Cinna trong đám đông một cách vô vọng và dán mắt vào anh ấy. Tôi tưởng tượng môi anh đang nói: “Điều gì khiến em ấn tượng nhất kể từ khi em đến đây?” Tôi vắt óc nghĩ về thứ gì đó làm tôi vui ở nơi này. Hãy thành thật, tôi nghĩ. Hãy thành thật...

“Món cừu hầm,” tôi thốt ra.

Caesar cười, tôi mơ hồ nhận thấy một vài khán giả cười theo.

“Cái món có mấy quả mận khô phải không?” Caesar hỏi. Tôi gật đầu. “Ồ, ta còn ngón cả một bồ cơ đấy.” Ông xoay hông về phía khán giả đang há hốc ngạc nhiên, tay xoa bụng. “Chẳng có vẻ gì là thế, nhỉ?” Họ la lên hưởng ứng với ông và hoan hô. Đó là điều tôi muốn nói về Caesar. Ông ấy luôn tìm cách gỡ thế bí cho bạn.

“Giờ thì, Katniss,” Caesar nói tự tin, “khi cháu bước ra trong lễ khai mạc, tim ta thật sự ngừng đập. Cháu nghĩ thế nào về bộ trang phục này?”

Cinna nhướn một bên lông mày về phía tôi. Phải thành thật. “Ý ngài là sau khi cháu vượt qua nỗi sợ bị thiêu sống?” tôi hỏi.

Một tràng cười lớn. Tràng cười thực sự từ phía khán giả.

“Đúng. Bắt đầu từ đó.” Caesar nói.

Dù gì tôi cũng nên kể về Cinna, một người bạn. “Cháu nghĩ Cinna rất sáng tạo, đó là một trong những bộ trang phục lộng lẫy nhất mà cháu từng thấy và cháu không thể tin là mình đã mặc nó. Cháu cũng không tin là mình đang mặc bộ này đây.” Tôi nâng chiếc váy và xòe ra. “Ý cháu là, hãy nhìn nó này.”

Khi khán giả đang ồ và à, tôi thấy Cinna xoay tròn những ngón tay. Tôi hiểu anh định nói gì. Xoay vòng cho anh.

Tôi xoay thành một vòng tròn và ngay lập tức có phản ứng.

“Ồ, làm lại lần nữa nào?” Caesar nói, và tôi nâng cánh tay lên xoay người thành vòng thành vòng, chiếc váy xòe ra khiến cả bộ quần áo như nhấn tôi vào ngọn lửa. Khán giả bắt đầu tán thưởng. Khi ngừng lại, tôi bám chặt vào tay Caesar.

“Đừng ngưng lại!” Ông ta nói.

“Cháu hoa mắt lắm!” Tôi cười khúc khích. Tôi chưa từng làm điều gì như thế trong đời. Nhưng tôi đã xua được nỗi run sợ và kết quả là cú xoay vòng.

Caesar vòng tay đỡ lấy tôi. “Đừng lo, có ta đây. Không thể để cháu đi theo vết xe đổ của ông thầy cháu được.”

Mọi người huyết lên phản đối khi máy quay đưa về phía Haymitch, người mà giờ đây đã nổi tiếng sau cú ngã chổng vó tại ngày chiêu quân, trong khi ông vẫy tay một cách thoải mái xua đi ánh nhìn của họ và chỉ lại phía tôi.

“Ổn rồi,” Caesar trấn an đám đông. “Có tôi ở đây rồi. Nào, về số điểm huấn luyện. Mười một. Cho tôi biết tí chút về điều đã xảy ra ở đó đi.”

Tôi liếc nhìn Ban Giám khảo trên ban công và bặm môi. “Ừm... cháu chỉ có thể nói, cháu nghĩ đó là lần đầu tiên.”

Máy quay đang chĩa vào Ban Giám khảo, họ cười khùng khục và gật đầu.

“Cháu làm chúng tôi hồi hộp đến chết mất thôi,” Caesar nói như thể đang bị đau thật. “Chi tiết. Chi tiết đi.”

Tôi nhìn về phía ban công. “Cháu không được phép nói, đúng không ạ?”

Vị giám khảo đã ngã vào tô rượu pân la lên. “Cô bé không được phép.”

“Cháu cảm ơn,” tôi nói. “Xin lỗi. Cháu không thể hé môi.”

“Nào, hãy quay trở lại cái khoảnh khắc họ gọi tên em cháu

trong ngày chiêu quân,” Caesar nói. Bây giờ thái độ của ông ấy dịu hơn. “Và cháu xung phong. Cháu có thể kể cho mọi người về em cháu không?”

Không. Không, tôi không thể kể cho tất cả. May ra thì có Cinna. Tôi không biết nét mặt anh có đờm buồn không. “Em cháu tên là Prim. Cô bé mới mười hai tuổi. Và cháu yêu nó hơn bất kỳ thứ gì.”

Lúc này ở Vòng tròn Trung tâm im phăng phắc.

“Cô bé đã nói gì với cháu? Sau buổi chiêu quân?” Caesar hỏi.

Phải thành thật. Phải thành thật. Tôi nặng nhọc nuốt khan. “Cô bé muốn cháu cố gắng hết sức để giành chiến thắng.” Đám đông im lặng, nuốt từng chữ tôi nói.

“Và cháu nói gì?” Caesar dịu dàng nói.

Nhưng thay vì thấy ấm áp, tôi lại cảm thấy như có một tảng băng bao quanh người. Các cơ của tôi co cứng như con mồi trước khi bị giết. Khi tôi nói, giọng tôi như hạ xuống một quãng tám. “Cháu thề là cháu sẽ thắng.”

“Ta biết là cháu sẽ nói thế mà,” Caesar nói, ôm chặt lấy tôi. Còi báo hiệu cất lên. “Xin lỗi, thời gian cho chúng ta đã hết. Chúc mọi sự may mắn, Katniss Everdeen, đấu thủ đến từ Quận 12.”

Tràng pháo tay vẫn kéo dài sau khi tôi ngồi xuống. Tôi nhìn Cinna để tìm một sự bảo đảm. Anh đưa ngón tay cái về phía tôi.

Tôi vẫn còn quay cuồng cho đến đoạn đầu cuộc phỏng vấn của Peeta. Cậu chiếm được tình cảm của khán giả ngay từ khi bắt đầu. Tôi nghe thấy tiếng họ cười âm, la lớn. Cậu kể mình là con trai của chủ tiệm bánh mì, so sánh những người chơi như những chiếc bánh mì từ quận của họ. Rồi cậu kể một chuyện vui về

những mối nguy khi tắm dưới vòi sen của Capitol. “Nói cho cháu biết, trên người cháu còn mùi hoa hồng không?” cậu hỏi Caesar, và ngồi hàng loạt người bắt đầu hít hà người nhau khiến bầu không khí trở nên nhộn nhạo. Tôi tập trung trở lại khi Caesar hỏi cậu có bạn gái ở nhà chưa.

Peeta do dự, rồi trả lời bằng một cái lắc đầu thiếu thuyết phục.

“Một cậu bé đẹp trai như cháu. hẳn phải có một cô gái đặc biệt nào đấy. Nào nào, tên cô ấy là gì?” Caesar hỏi.

Peeta thở dài. “Vâng, có một cô gái. Cháu rung động ngay từ lần gặp đầu tiên. Nhưng cháu chắc chắn là cô ấy không hề để ý đến cháu cho đến ngày chiêu quân.”

Có tiếng cảm thông phát ra từ đám đông. Họ có thể hiểu về một tình yêu không được đáp lại.

“Cô ấy có người khác sao?” Caesar hỏi.

“Cháu không biết, nhưng có nhiều chàng trai thích cô ấy,” Peeta nói.

“Như vậy, cháu phải làm thế này. Cháu sẽ giành chiến thắng, và cháu sẽ trở về nhà. Cô ấy không thể từ chối cháu được, đúng không nào?” Caesar nói đầy khích lệ.

“Cháu không nghĩ điều đó khả thi. Chiến thắng... không giúp gì được cho trường hợp của cháu,” Peeta nói.

“Tại sao không?” Caesar nói, tỏ vẻ khó hiểu.

Mặt Peeta ửng đỏ và cậu nói lắp bắp. “Bởi vì... bởi vì... cô ấy đi cùng với cháu đến đây.”

Phần 2: Đấu Trường-

Chương 10

Chỉ trong chốc lát, máy quay chĩa cả vào khuôn mặt của Peeta đang cúi gằm khi những lời của cậu vừa lắng xuống. Rồi tôi thấy khuôn mặt mình xuất hiện trên các màn hình, miệng há hốc trong cái cảm xúc lẫn lộn giữa ngạc nhiên và kích động. Minh! Cậu ta ám chỉ mình! Tôi mím môi và nhìn chăm chăm xuống đất, hy vọng sẽ giấu được luồng cảm xúc đang cuộn trào.

“Ồ, thật là một điều không may,” Caesar nói, giọng ông chất chứa sự cảm thông. Đám đông xì xào tỏ vẻ chia sẻ; một số còn khóc nức nở.

“Điều đó không hay chút nào,” Peeta đồng ý.

“Ta không nghĩ bất kỳ ai có thể trách cháu. Thật khó để tìm lòng trước cô gái trẻ ấy,” Caesar nói. “Cô ấy chưa biết đúng không?”

Peeta gật đầu. “Cho đến lúc này.”

Tôi liếc mắt lên màn hình đủ để nhận ra hai má mình đang đỏ ửng.

“Các bạn có muốn đưa cô bé lên đây và nhận một câu trả lời không?” Caesar hỏi khán giả. Đám đông la lên đồng ý. “Đáng tiếc là, luật vẫn là luật, và thời gian dành cho Katniss Everdeen đã hết. Thôi, chúc cháu may mắn trọn vẹn, Peeta Mellark, và ta nghĩ ta đại diện cho cả Panem để nói rằng trái tim của chúng ta

dành cho các cháu.”

Đám đông hô gào lên inh tai nhức óc. Peeta đã hoàn toàn loại tất cả đấu thủ khỏi tâm điểm chú ý bằng việc tuyên bố tình yêu của cậu ấy dành cho tôi. Đến khi khán giả trật tự, cậu mới nén ra được một từ “Cám ơn” rồi quay trở lại ghế ngồi. Chúng tôi đứng lên hát quốc ca. Để bày tỏ sự tôn trọng tôi buộc phải ngẩng cao đầu, và không thể không thấy mọi màn hình đều đang chiếu cảnh Peeta và tôi, đứng cách nhau một gang tay, cái khoảng cách mà ai cũng nghĩ sẽ không bao giờ bị cắt đứt. Thảm thương thay cho chúng tôi.

Nhưng tôi đã hiểu ra nhiều hơn.

Sau bài quốc ca, các vật tể đi thành hàng trở về sảnh Trung tâm Huấn luyện để vào thang máy. Tôi tìm cách không vào cùng buồng với Peeta. Nhóm tháp tùng chúng tôi gồm các nhà tạo mẫu, người hướng dẫn và người giám hộ (Chaperone, ý nói Effie Trinket) đi chậm hơn do bị kẹt trong đám đông, bởi vậy chỉ có chúng tôi đi cùng nhau. Không ai nói gì. Thang máy của tôi dừng lại thả bốn đấu thủ trước khi tôi còn lại một mình và cửa thang máy mở ra ở tầng thứ mười hai. Peeta vừa bước ra khỏi buồng đã bị tôi xô vào giữa ngực. Cậu mất thăng bằng, ngã ập xuống một chiếc bình xấu xí cắm những bông hoa giả. Bình hoa đổ xuống và vỡ thành hàng trăm mảnh nhỏ. Tay Peeta chống xuống những mảnh vỡ, rớm máu.

“Vì sao cậu làm thế?” cậu thất kinh.

“Cậu không có quyền! Không có quyền nói những điều ấy về tôi!” tôi quát.

Lúc này cửa thang máy mở và toàn bộ đoàn tùy tùng đang ở đó: Effie, Haymitch, Cinna và Portia.

“Chuyện gì thế này?” Effie cuống cuồng. “Cháu ngã à?”

“Sau khi cô ấy xô cháu,” Peeta nói khi Effie và Cinna đến giúp.

Haymitch quay sang tôi. “Xô cậu ấy?”

“Đó là sáng kiến của ông đúng không? Biến cháu thành một con ngốc trước mặt bàn dân thiên hạ,” tôi đáp.

“Đó là sáng kiến của tớ,” Peeta vừa nói vừa cau mày nhỏ những mảnh sành khỏi lòng bàn tay. “Haymitch chỉ giúp tớ trong chuyện này.”

“Ừ đúng, Haymitch rất có ích. Với cậu!” Tôi đáp.

“Cháu đúng là đồ ngốc,” Haymitch nói trong giận dữ. “Cháu nghĩ cậu ấy làm tổn thương cháu à? Anh chàng này chỉ giúp cháu có được thứ mà cháu không thể tự mình có được.”

“Cậu ấy khiến cháu trông yếu đuối!” tôi nói.

“Cậu ấy giúp cháu cuốn hút! Và hãy đối mặt với điều ấy, hãy tận dụng mọi sự trợ giúp mà cháu có thể có từ chuyện này. Cháu chẳng gọi lên tí lãng mạn nào cả cho đến khi Peeta nói thích cháu. Giờ thì tất cả họ đều thích. Cháu là đề tài trong tất cả những câu chuyện của họ. Một cặp Romeo và Juliet đến từ Quận 12!” Haymitch nói.

“Nhưng chúng cháu không phải như thế!” tôi nói.

Haymitch nắm lấy vai tôi, đẩy tôi dựa sát tường. “Ai quan tâm nào? Tất cả là một vở diễn lớn. Tất cả chỉ là cách hiểu của cháu. Điều duy nhất ta có thể nói sau phần phỏng vấn của cháu là cháu khá đáng yêu đấy, dù ta cũng lấy làm lạ về điều ấy. Nhưng bây giờ ta có thể nói cháu thật sự là một kẻ cắp trái tim. Ôi, ôi, ôi, rồi những chàng trai ở nhà sẽ quỳ sụp xuống khát khao dưới chân cháu. Cháu nghĩ còn cách nào khác để có thể giành nhiều tài trợ hơn không?”

Mùi rượu trong hơi thở của ông ấy làm tôi phát nôn. Tôi gỡ tay ông khỏi vai mình và lui ra, cố gắng lấy lại tỉnh táo.

Cinna bước tới khoác tay lên vai tôi. “Ông ấy nói đúng đấy, Katniss.”

Đầu óc tôi trống rỗng. “Đáng lẽ em nên được biết trước để không bị quá sốc bịch.”

“Không đâu, phản ứng của em là hoàn hảo. Nếu biết trước thì trông em sẽ không thật,” Portia nói.

“Chỉ là cô ấy lo lắng về bạn trai mình thôi,” Peeta cộc cằn ném đi một mảnh vỡ vấy máu.

Hai má tôi ửng đỏ khi nghĩ về Gale. “Tớ không có bạn trai.”

“Sao cũng được,” Peeta nói. “Nhưng tớ cá là anh ta đủ thông minh để nhận ra trò bịp trong đó. Với lại cậu cũng chưa nói rằng cậu yêu tớ mà. Vậy thì có gì quan trọng đâu?”

Những lời ấy khắc vào đầu tôi. Con giện nguôi đi. Tôi băn khoăn không biết mình vừa bị lợi dụng hay được tạo một lợi thế. Haymitch nói đúng. Tồn tại qua phần phỏng vấn, nhưng thực sự thì tôi được gì? Một con bé sốc bịch quay mòng mòng với bộ quần áo lóng lánh. Cười hơ hớ. PHút nghiêm chỉnh duy nhất là khi tôi nói về Prim. So với Thresh, chàng trai im lặng nhưng có sức mạnh chết người, tôi đáng quên hơn nhiều. Sốc bịch, lóng lánh và đáng quên. Không, không hẳn là đáng quên; tôi được đến mười một điểm luyện tập.

Nhưng giờ thì Peeta đã biến tôi thành một đối tượng được yêu mến. Không chỉ có cậu. Khi cậu nói, khối kẻ say mê tôi. Và nếu như khán giả thực sự nghĩ là chúng tôi yêu nhau... tôi còn nhớ họ đã phản ứng mạnh mẽ trước lời thú nhận của cậu như thế

nào. Romeo và Juliet. Haymitch nói đúng, người Capitol rất chú ý tới vụ này. Tôi chợt thấy lo vì mình đã không xử sự đúng mực.

“Sau khi cậu ấy nói yêu em, anh có nghĩ rằng em cũng đã đáp lại tình cảm của cậu ấy không?” tôi hỏi.

“Có,” Portia nói. “Qua cách em tránh nhìn vào máy quay và đỏ mặt.”

Những người khác gật gù.

“Cháu là ngọc nữ, cháu yêu ạ. Đám tài trợ sắp xếp thành hàng dài quanh tòa nhà này rồi đấy,” Haymitch nói.

Tôi thấy ngượng trước phản ứng của mình. Tôi tự buộc mình phải thấy có lỗi với Peeta. “Xin lỗi vì đã xô cậu.”

“Không sao đâu,” cậu nhún vai. “Mặc dù theo luật thì cậu sai rồi đấy.”

“Hay tay cậu ổn chứ?” tôi hỏi.

“Sẽ lành thôi,” Peeta nói.

Sự im lặng tiếp tục, cho tới khi mùi buổi tối thơm phức từ phòng ăn bay vào. “Đi nào, ăn thôi,” Haymitch nói. Tất cả chúng tôi đi cùng ông đến bàn ăn và ngồi vào chỗ. Tuy nhiên, Peeta chảy khá nhiều máu nên Portia phải dẫn cậu đi băng bó vết thương. Chúng tôi bắt đầu với món xúp kem-và-cánh-hồng mà không có mặt họ. Khi mọi người ăn xong thì hai người đã trở lại. Tay của Peeta đã được băng bó. Trong tôi trào lên cảm giác tội lỗi. Ngày mai chúng tôi sẽ bước vào đấu trường. Peeta đã giúp tôi nhưng tôi lại khiến cậu bị thương. Đến khi nào tôi mới hết nợ cậu ấy đây?

Sau bữa tối, chúng tôi ngồi trong phòng khách xem lại cuộc phỏng vấn. Tôi có vẻ diêm dúa và nhạt nhẽo, lảo đảo và ngớ

ngắn trong bộ váy, mặc dù những người khác quả quyết là nhìn rất duyên dáng. Peeta thì rõ là có duyên và tất nhiên, cuối cùng đã chiến thắng với hình ảnh chàng trai đang yêu. Trong khi tôi, sượng sùng và rối rắm, lộng lẫy dưới bàn tay của Cinna, lại trở nên lồi cuồn bởi một lời thú nhận, được hoàn cảnh bi kịch hóa, và do đó, vô cùng khó quên.

Khi phần hát quốc ca kết thúc và màn hình tối thui, im lặng phủ khắp căn phòng. Sáng sớm mai, chúng tôi sẽ được đánh thức để chuẩn bị bước vào trường đấu. Đến mười giờ Đấu trường thực sự mới bắt đầu bởi phần lớn cư dân Capitol dậy trễ. Có điều, Peeta và tôi phải bắt đầu thật sớm. Chúng tôi không biết phải đi bao xa mới đến được nơi tổ chức Đấu trường năm nay.

Tôi biết Haymitch và Effie sẽ không đi cùng. Ngay khi rời khỏi đây, họ sẽ có mặt ở Đại bản doanh Đấu trường, hy vọng sẽ ký được những hợp đồng béo bở, vạch ra kế hoạch khi nào và bằng cách nào gửi những món quà tài trợ. Cinna và Portia sẽ đi cùng chúng tôi đến trường đấu. Tuy vậy, những lời tạm biệt cuối cùng sẽ phải nói ở đây.

Effie, với đôi mắt ướt nhòe, nắm tay hai đứa và chúc chúng tôi chiến thắng. Bà cảm ơn chúng tôi vì đã là những đấu thủ tốt nhất mà bà từng dẫn dắt. Và do bà là Effie, theo luật thì buộc phải nói điều gì đó thật nghiêm túc, nên bà nói thêm, “Ta sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu như cuối cùng ta cũng được đề bạt vào một quận tử tế vào năm sau!”

Rồi bà hôn lên má hai đứa và vội bỏ đi, tránh bộc lộ xúc cảm khi phải chia xa, cũng như niềm hân hoan vì tương lai thăng tiến.

Haymitch đứng khoanh tay, nhìn cả hai đứa cùng lúc.

“Một lời khuyên cuối cùng ạ?” Peeta hỏi.

“Khi tiếng cồng vang lên, hãy biến thật nhanh khỏi chỗ đó. Không đưa nào được bẻ măng đến bể máu Cornucopia. Chỉ cần nhớ kỹ, giữ khoảng cách xa nhất có thể với những đấu thủ khác, rồi đi tìm nguồn nước,” ông nói. “Hiểu chưa?”

“Và sau đó?” tôi hỏi.

“Hãy giữ mạng sống,” Haymitch nói. Lời khuyên này cũng giống như lần nói trên xe lửa trước, nhưng lúc này ông không hề say và đùa bỡn. Và chúng tôi chỉ biết gật đầu. Biết nói gì khác nữa đây?

Khi tôi về phòng, Peeta còn nấn ná muốn nói chuyện với Portia. Tôi cũng thoải mái thôi. Những lời chia tay có thể để đến ngày mai. Tám trái giường của tôi đã được xếp lại, nhưng không thấy cô gái Avox tóc đỏ đâu. Giá mà tôi biết tên cô. Lẽ ra tôi nên hỏi. Có thể cô sẽ viết ra. Hoặc diễn tả nó. Nhưng biết đâu, điều đó chỉ càng hành hạ cô?

Tôi đi tắm, tẩy những nét tô màu vàng trên khuôn mặt, phấn trang điểm, và rửa đi mùi thơm trên cơ thể. Ngọn lửa trên móng là những gì còn lại trong nỗ lực của đội trang điểm. Tôi quyết định giữ chúng, như neo lại hình ảnh của mình trước khán giả. Katniss, cô gái bốc lửa. Có lẽ nó sẽ giúp tôi giữ lại được một chút gì đó, trong những ngày sắp tới.

Tôi mặc một bộ đồ ngủ dày và êm rồi leo lên giường. Phải năm giây sau tôi mới nhận ra là mình sẽ không được chớp mắt trong những ngày tới. Tôi cần phải ngủ thật sâu bởi vì trong Đấu trường, mỗi lần mệt mỏi là một lần Thần chết đến viếng thăm.

Chẳng ích gì. Một, hai, rồi ba giờ trôi qua, hai mí mắt của tôi vẫn nhẹ như bông. Tôi không ngừng tưởng tượng xem mình sẽ bị đẩy vào địa hình nào. Sa mạc? Đâm lầy? Một vùng hoang vu lạnh lẽo? Trên hết, tôi hy vọng mình được đưa vào rừng, nơi tôi

có thể tìm nơi ẩn nấp, thức ăn và thứ gì đó che chắn. Thông thường cuộc đấu diễn ra trong rừng, bởi những nơi cần cỗi thì sẽ rất tẻ nhạt và khiến Đấu trường kết thúc chóng vánh. Nhưng thời tiết ở đó sẽ như thế nào? Ban Giám khảo sẽ đặt những cạm bẫy gì để làm nóng những giờ phút buồn chán? Những đấu thủ khác thì thế nào...

Càng lo lắng bao nhiêu tôi càng khó ngủ bấy nhiêu. Cuối cùng, dù đang ở trên giường, tôi vẫn không thể ngủ nổi. Tôi cứ đi đi lại lại trong phòng với quả tim đập nhanh và hơi thở gấp gáp. Căn phòng giống như một xà lim. Nếu không ra ngoài sớm, có thể tôi sẽ lại ném đồ đạc tứ tung. Tôi chạy xuống sảnh đến cánh cửa thông lên mái. Cửa không khóa mà khép hờ. Có lẽ ai đó quên đóng nó lại, nhưng chuyện đó không quan trọng. Tấm kính thu năng lượng mặt trời ở trên mái ngăn ngừa mọi ý định bỏ trốn táo tợn. Tôi cũng chẳng có ý trốn thoát mà chỉ muốn hít thở không khí trong lành. Tôi muốn ngắm nhìn bầu trời và mặt trăng vào đêm cuối cùng không bị người khác săn lùng.

Trên mái đêm nay không sáng lắm nhưng vừa đặt bàn chân trần lên nền, tôi đã nhận ra bóng đen của cậu dưới bức màn sáng đang phát ra liên tục từ phía Capitol. Ở con đường phía dưới là những chuyển động hỗn loạn, tiếng nhạc, tiếng hát và tiếng còi xe mà tôi không thể nghe thấy qua lớp kính cửa sổ dày cui ở phòng mình. Tôi có thể lẩn đi mà không bị cậu để ý; cậu sẽ không nghe thấy tiếng động của tôi qua những âm thanh đó. Nhưng màn đêm thật huyền diệu, tôi không hề muốn quay trở lại chiếc cũi ngọt ngào kia một chút nào. Có điều ở ngoài này thì khác gì chứ? Chúng tôi có nên nói chuyện hay không?

Tôi bước thật khẽ trên lớp ngói. Và chỉ cất tiếng khi chỉ còn cách cậu một mét. “Cậu nên ngủ một chút.”

Cậu thoáng giật mình nhưng không quay đầu lại. Tôi có thể thấy cậu khẽ gật đầu. “Tớ không muốn bỏ lỡ bữa tiệc này. Nó

được dành cho chúng ta, sau tất cả mọi chuyện.”

Tôi lại gần cậu ấy và ngó qua lan can. Người ta nhảy múa chật kín con đường lớn. Tôi nheo mắt để nhìn kỹ hơn hình dáng nhỏ xíu của họ. “Họ mặc lễ phục à?”

“Ai mà biết được?” Peeta trả lời. “Ở đây người ta mặc những thứ quần áo điên rồ. Cũng không ngu được à?”

“Tớ không ngừng nghĩ ngợi,” tôi nói.

“Nghĩ về gia đình cậu à?” cậu hỏi.

“Không.” Tôi thừa nhận với một chút cảm giác tội lỗi. “Chỉ bản khoảnh về ngày mai. Mà tất nhiên, điều này thật vô nghĩa.” NHỜ ánh sáng bên dưới, tôi có thể thấy khuôn mặt cậu lúc này, cùng cách giữ đôi tay bằng bó một cách vụng về. “Tớ thực sự xin lỗi về đôi tay của cậu.”

“Không sao đâu, Katniss” cậu nói. “Dù sao thì tớ cũng chưa bao giờ có thể là một đấu thủ trong những Đấu trường như thế này.”

“Đừng nghĩ hồ đồ như thế,” tôi nói.

“Tại sao lại không? Đúng như thế mà. Tớ chỉ hy vọng không là điều gì nhục nhã và...” cậu do dự.

“Và sao?” tôi hỏi.

“Tớ không biết phải nói chính xác thế nào. Chỉ là... tớ muốn được chết khi vẫn là chính mình. Cậu hiểu ý tớ không?” cậu hỏi. Tôi gật đầu. Làm sao khi chết cậu có thể là ai khác ngoài trừ cậu chứ? “Tớ không muốn khi vào đó họ làm con người tớ thay đổi, biến tớ trở thành con ác thú mà tớ vốn không phải.”

Tôi bậm môi, thấy mình thật kém cỏi. Trong khi tôi chỉ nghĩ đến việc có được đưa vào rừng cây hay không thì Peeta lại trăn

trở làm thế nào để giữ phẩm chất của mình. “Nghĩa là cậu sẽ không giết một ai?” tôi hỏi.

“Không phải, khi vào Đấu trường chắc chắn tớ sẽ phải tàn sát như những kẻ khác. Tớ không thể bước vào mà không chiến đấu. Tớ chỉ mong muốn có một cách nào đó để... để cho Capitol thấy là họ không sở hữu được tớ. Rằng tớ không chỉ là một quân cờ trong Đấu trường của họ,” Peeta nói.

“Không thể có chuyện đó,” tôi nói. “Tất cả chúng ta đều không thể. Vì đấu chính là cách hoạt động của Đấu trường.”

“OK, nhưng dù là trong hoàn cảnh nào, thì cậu vẫn là cậu, còn tớ vẫn là tớ,” cậu cố cãi. “Cậu không thấy thế à?”

“Một chút. Chỉ là... xin lỗi, chuyện đó thì có ai quan tâm hả Peeta?” Tôi nói.

“Có tớ. Ý tớ là, tớ còn có thể quan tâm đến điều gì khác nữa?” cậu giận dữ hỏi. Đôi mắt xanh của cậu nhìn trừng trừng vào tôi, đợi câu trả lời.

Tôi lùi một bước. “Quan tâm đến những gì Haymitch nói. Hãy giữ mạng sống.”

Peeta mỉm cười, một nụ cười buồn và chua chát. “OK. Cảm ơn vì lời khuyên, cô bé yêu ạ!”

Chẳng khác gì một cái tát vào mặt tôi. Cách gọi yêu của kẻ bề trên mà cậu học từ Haymitch. “Nghe này, nếu cậu dự định dành những phút cuối của đời mình cho một cái chết cao thượng ở Đấu trường, đó là lựa chọn của cậu. Còn tớ muốn sống những phút cuối của đời mình ở Quận 12.”

“Tớ sẽ không bất ngờ nếu cậu làm được như vậy,” Peeta nói. “Gửi lời hỏi thăm đến mẹ tớ khi cậu trở về, được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. Rồi tôi quay đi và rời khỏi mái.

Suốt đêm đó tôi cứ nửa tỉnh nửa mơ, nghĩ đến những lời chỉ trích gay gắt mà mình đã dành cho Peeta Mellark vào buổi sáng. Peeta Mellark. Rồi chúng ta sẽ thấy cậu cao thượng đến mức nào khi đối mặt với ranh giới giữa sự sống và cái chết. Có thể cậu sẽ trở thành một trong những đấu thủ cực kỳ khát máu, một kẻ móc tim nạn nhân ra chén sau khi sát hại. Vài năm trước có một gã đến từ Quận 6 tên là Titus. Hắn ta trở nên điên dại hoàn toàn, Ban Tổ chức phải hạ hết bất tỉnh bằng súng máy để gom xác những đấu thủ bị giết trước khi gã này ăn thịt họ. Không có luật lệ nào ở Đấu trường cấm đoán việc này, nhưng việc ăn tươi nuốt sống quả là không mấy hay ho trước mắt khán giả Capitol, vậy nên những người tổ chức tìm cách ngăn lại. Nhiều người suy đoán rằng con lở tuyền nhấn chìm Titus là được tạo có chủ đích bởi người ta không muốn người thắng cuộc là một gã mất trí.

Sáng hôm sau tôi không thấy Peeta. Cinna đến chỗ tôi từ tờ mờ sáng, đưa tôi mặc một chiếc váy đơn giản rồi dẫn tôi lên mái. Phần trang phục và chuẩn bị lần cuối của tôi sẽ diễn ra trong một căn hầm nằm bên dưới trường đấu. Một chiếc tàu bay không biết từ đâu xuất hiện, như cái lần tôi thấy cô gái Avox tóc đỏ bị bắt ở trong rừng và một chiếc thang hạ xuống. Tôi đặt cả hai tay và chân lên những thanh ngang và ngay lập tức thấy mình như đông đá. Một thứ gì đó như luồng điện chạy qua làm tôi bị dính chặt vào chiếc thang rồi từ từ được đưa vào bên trong.

Cứ tưởng chiếc thang sẽ nhả mình ra, nhưng hóa ra tôi vẫn dính chặt vào nó. Trong khi ấy, một phụ nữ mặc áo choàng trắng lại gần, mang theo một chiếc ống tiêm. “Đâu chỉ là máy dò vị trí của cháu thôi, Katniss. Cháu càng ngồi yên, ta càng gắn nó dễ dàng,” bà ta nói.

Ngồi yên ư? Tôi đang là một bức tượng đây này. Tuy nhiên điều đó không giúp tôi tránh khỏi cảm giác đau nhói khi mũi tiêm gắn thiết bị định vị kim loại chọc vào sâu trong cẳng tay tôi. Giờ thì Ban Tổ chức có thể lần theo đường đi nước bước của tôi trong Đấu trường bất cứ lúc nào. Họ không muốn mất bất kỳ vật tể nào.

Khi chiếc máy dò được gắn đúng vị trí, chiếc thang thả tôi ra. Người phụ nữ đi khỏi và Cinna từ trên mái đi xuống. Một chàng trai Avox đến, dẫn chúng tôi tới một căn phòng đã bày sẵn đồ ăn sáng. Tuy dạ dày đang thắt lại vì nôn nao, tôi vẫn ăn nhiều hết mức có thể, dù thực sự thì những món ăn ngon lành kia không làm vị giác của tôi mảy may rung động. Tôi lo lắng đến mức cảm giác như mình đang ăn muội than. Tôi chỉ để ý đến quang cảnh bên cửa sổ khi chúng tôi lướt qua thành phố, tiến đến một nơi hoang vu. Đây là chiếc phi thuyền mà bầy chim lúc ấy đã thấy. Bầy chim, chúng được tự do và an toàn. Ngược lại với tôi.

Chúng tôi tiếp tục bay khoảng nửa tiếng cho đến khi các cửa sổ tối dần, một điều chúng tỏ rằng con tàu đã đến gần trường đấu. Chiếc phi thuyền đáp xuống, Cinna và tôi trở lại chiếc thang, chỉ khác là lần này nó dẫn vào một đường ngầm, đưa chúng tôi xuống căn hầm nằm dưới trường đấu. Theo chỉ dẫn, chúng tôi đến gian phòng chuẩn bị cho mình. Ở Capitol, người ta gọi nó là Phòng Khởi hành. Ở các quận, nó tương tự như Bãi rào, nơi người ta nhốt những con thú trước khi nó bị làm thịt.

Mọi thứ đều mới tinh tươm; tôi sẽ là đấu thủ đầu tiên và duy nhất dùng Phòng Khởi hành của riêng mình này. Những trường đấu bao giờ cũng trở thành địa điểm lịch sử. Chúng được bảo tồn sau khi cuộc đấu diễn ra. Đó là những điểm tham quan, dã ngoại hấp dẫn của các cư dân Capitol. Đến đó trong một tháng, xem lại Đấu trường, tham quan khu hầm, đến địa điểm của

những cuộc tàn sát. Bạn còn có thể đóng giả làm đấu thủ.

Người ta nói thức ăn ở đây ngon tuyệt.

Trong lúc tắm và đánh răng, bữa sáng khi này khiến tôi đầy bụng. Cinna làm cho tôi một kiểu tóc đơn giản, được tết gọn và thả xuống sau lưng. Rồi quần áo được mang đến, cũng một loại cho tất cả vật tể. Cinna không phải chuẩn bị quần áo cho tôi, thậm chí còn không biết có gì trong cái túi đồ, nhưng anh vẫn giúp tôi mặc quần áo lót trong, chiếc quần dài màu hung đơn giản, chiếc áo cánh màu xanh mạ, dây thắt lưng nâu chắc chắn và chiếc áo khoác đen mỏng có mũ, vạt áo dài đến đùi. “Chất liệu của áo khoác được thiết kế để phát ra nhiệt ngang nhiệt độ cơ thể. Để đề phòng nhiều đêm trời lạnh,” anh nói.

Đôi ủng, đi ngoài đôi tất bó khít, còn tốt hơn những gì tôi chờ đợi. Da ủng mềm không giống như đôi của tôi ở nhà, nhưng lại có lớp đế mỏng, dẻo bằng cao su với gờ rãnh giúp bám dễ dàng khi chạy.

Khi tôi nghĩ mọi việc đã xong xuôi thì Cinna lấy ra từ túi một chiếc ghim bằng vàng có hình con chim húng nhại. Tôi đã hoàn toàn quên mất nó.

“Anh lấy nó ở đâu vậy?” tôi hỏi.

“Từ bộ đồ màu xanh em mặc trên xe lửa,” anh nói. Bây giờ thì tôi nhớ đã tháo nó ra khỏi bộ đồ của mẹ và gắn nó lên áo. “Nó là phù hiệu của quận em phải không?” Tôi gật đầu và anh đính nó lên áo giúp tôi. “Người ta có thể giữ em lại ở cổng kiểm soát. Có thể họ cho rằng chiếc ghim là một thứ vũ khí, giúp em có lợi thế. Nhưng chẳng sao đâu, cuối cùng họ cũng cho qua thôi.” Cinna nói. “Họ vừa tịch thu một chiếc nhẫn của cô gái từ Quận 1. Khi xoay mặt đá quý, một chiếc kim tẩm độc sẽ phóng ra. Cô nàng cái bướng là mình không biết gì về chiếc nhẫn trá

hình ấy, người ta cũng không thể chứng minh là cô ta cố ý. Tuy nhiên rõ ràng là phù hiệu của cô ả sẽ ở lại. Nào, được rồi đấy. Thử đi một vòng xem. Em phải chắc chắn là cảm thấy mọi thứ thoải mái.”

Tôi đi đi lại lại, chạy một vòng tròn, vung hai cánh tay. “Vâng, ổn rồi. Hoàn toàn vừa vặn.”

“VẬY thì chỉ còn ngồi đợi cho đến khi họ gọi thôi,” Cinna nói. “Trừ khi em nghĩ là có thể ăn thêm chút gì.”

Tôi từ chối ăn nhưng vẫn lấy một cốc nước để hớp từng ngụm nhỏ trong khi ngồi đợi trên chiếc đi văng. Không muốn cắn móng tay hay cắn môi nên tôi bặm răng vào bên trong má. Mấy ngày rồi nhưng tôi vẫn chưa hoàn toàn thích nghi được. Chẳng mấy chốc tôi cảm thấy lưỡi mình đầy mùi máu tanh.

Nỗi lo lắng chuyển sang lo sợ khi tôi tiên đoán về những ngày tới. Tôi có thể sẽ chết, chết chóng vánh, chỉ trong một giờ. Hoặc ngắn hơn. Tay tôi dò dẫm trên mấu thịt cứng cứng trên cẳng tay, nơi người phụ nữ đã gắn chiếc máy định vị vào. Tôi ấn vào nó, và dù rất đau, tôi vẫn ấn vào đó mạnh đến nỗi cẳng tay bắt đầu bầm.

“Em muốn nói chuyện không, Katniss?” Cinna hỏi.

Tôi lắc đầu, nhưng sau đó lại nắm lấy tay anh. Cinna cũng nắm lấy tay tôi. Chúng tôi cứ ngồi như vậy cho đến khi một giọng nữ để nghe thông báo đã đến giờ khởi hành.

Vẫn nắm chặt một tay Cinna, tôi bước đến, đứng lên ô kim loại hình tròn. “Nhớ những gì Haymitch nói. Chạy, tìm nguồn nước, rồi làm gì thì làm,” anh nói. Tôi gật đầu, “Và nhớ điều này. Anh không có quyền đặt cược, nhưng nếu có thể, anh sẽ đặt cược cho em.”

“Thật chứ?” tôi hỏi khẽ.

“Thật,” Cinna nói. Anh cúi xuống và hôn lên trán tôi. “Chúc may mắn, cô gái lửa.” Lớp kính hình trụ hạ xuống bao quanh tôi, ngăn tay anh lại. Anh chỉ ngón tay vào cầm. Ngẩng cao đầu.

Tôi ngẩng mặt và đứng thẳng người hết mức có thể. Khối hình trụ bắt đầu đi lên. Trong khoảng mười lăm giây, tôi đứng trong bóng tối, rồi ô kim loại đẩy tôi ra khỏi chiếc ống hình trụ ra ngoài một không gian mới. Ánh mặt trời rọi vào khiến tôi chói mắt một lúc, chỉ cảm giác được luồng gió mạnh có mùi nhựa thông đầy hy vọng.

Tôi nghe thấy tiếng Claudius Templesmith, người phát ngôn lâu năm, vang vọng xung quanh.

“Thưa quý ông và quý bà, Đấu trường Sinh tử lần thứ Bảy mươi tư bắt đầu!”

Chương 11

Sáu mươi giây. Đó là khoảng thời gian chúng tôi buộc phải đứng trên đĩa kim loại tròn trước khi âm thanh của tiếng cồng vang lên giải phóng chúng tôi. Chỉ bước lên một bước trước khi hết một phút đó, những quả địa lôi chôn dưới đất sẽ thổi bay chân bạn. Sáu mươi giây để đưa các cống phẩm vào các vị trí ở một vòng cung có khoảng cách bằng nhau đến Cornucopia[3], một chiếc sừng dê vàng khổng lồ có dạng hình nón với chóp cong lên và miệng của nó phải cao ít nhất hai mươi feet (khoảng 6m), được chất đầy các vật dụng mà sẽ giúp chúng tôi tồn tại được trong đấu trường này. Thức ăn, bình đựng nước, vũ khí, thuốc men, quần áo, mỗi lửa. Rải xung quanh Cornucopia là các loại hàng hóa khác, giá trị của chúng giảm dần theo độ xa của chúng so với chiếc sừng. Ví dụ, chỉ cách chỗ tôi đứng vài bước chân là một miếng nhựa hình vuông rộng ba feet (khoảng 1m²). Chắc chắn nó có thể có tác dụng nào đó vào những ngày mưa to. Nhưng ở trong miệng chiếc sừng kia, tôi có thể nhìn thấy một bộ lều trại mà có thể che chắn được hầu hết các loại thời tiết. Nếu tôi có can đảm để vào đó và chiến đấu với hai mươi ba cống phẩm khác để có nó. Điều mà tôi được chỉ dẫn là không được làm.

Chúng tôi đang ở trên một khu đất rộng, bằng phẳng, thoáng đãng. Một mặt bằng đất cứng. Phía sau những cống phẩm đứng chéo với tôi, tôi không thể nhìn thấy gì, cho thấy đó là một sườn dốc thẳng đứng hoặc thậm chí là vách đá. Phía bên phải tôi là một hồ nước. Bên trái và sau lưng tôi là rừng thông cao vút. Đây là nơi mà Haymitch muốn tôi chạy đến. Ngay lập tức.

Tôi có thể nghe thấy từng lời chỉ dẫn của ông ấy trong đầu. “Chỉ biến ngay khỏi đó, giữ khoảng cách càng xa càng tốt giữa cháu và những người khác, và đi tìm nguồn nước.”

Nhưng nó thật quyến rũ, quá quyến rũ, khi tôi nhìn thấy những tặng phẩm nằm sẵn ở đó ngay trước mắt tôi. Và tôi biết rằng nếu tôi không lấy nó, thì người khác sẽ lấy. Rằng các Cống phẩm Chuyên nghiệp sống sót sau cơn tắm máu sẽ chia nhau phần lớn những chiến lợi phẩm duy trì sự sống này. Có thứ gì đó lọt vào mắt tôi. Đằng kia, nằm trên một bọc vải nhô lên, là một ống bạc đựng các mũi tên và một cây cung, đã được buộc sẵn lại, chỉ chờ được lấy đi. Nó là của mình. Tôi nghĩ. Nó được dành cho mình.

Tôi chạy nhanh. Tôi có thể chạy nhanh hơn bất cứ cô gái nào ở trường mặc dù một vài người có thể thắng tôi khi chạy đua đường trường. Nhưng với khoảng cách bốn mươi yard (khoảng 37m) này, chính là chặng đua dành cho tôi. Tôi biết tôi có thể lấy nó, tôi biết tôi có thể với tới nó trước tiên, nhưng sau đó câu hỏi đặt ra là tôi có thể chạy khỏi đó nhanh thế nào. Vào lúc tôi đang rối rắm với các túi đồ và việc tranh cướp vũ khí thì những người khác cũng sẽ tiến đến chiếc sừng dê, và tôi có thể sẽ hạ gục được một hoặc hai người, nhưng nếu như ở đó có cả tá, và với phạm vi gần như vậy, họ có thể hạ tôi bằng những cây lao hoặc dùi cui. Hoặc bằng cả những nắm đấm mạnh mẽ của họ.

Nhưng tôi không phải là mục tiêu duy nhất. Tôi cá rằng rất nhiều những cống phẩm khác sẽ bỏ qua một cô gái nhỏ hơn, ngay cả khi người đó đạt điểm mười một trong kỳ huấn luyện, để loại bỏ những đối thủ đáng gờm hơn của họ.

Haymitch chưa bao giờ nhìn thấy tôi chạy. Có lẽ nếu ông ấy đã nhìn thấy ông ấy sẽ bảo tôi chạy đến giành lấy nó. Giành lấy vũ khí đó. Vì đó là loại vũ khí rất thích hợp mà có thể trở thành cứu tinh của tôi. Và tôi chỉ nhìn thấy mỗi một cây cung trong cả

đồng tặc phẩm đó. Tôi biết một phút sắp hết và tôi phải nhanh chóng quyết định chiến lược của mình và tôi nhận thấy mình đang lấy đà chuẩn bị chạy, nhưng không phải theo hướng về phía bìa rừng mà về phía kho hàng, về phía cây cung. Khi tôi đột nhiên nhìn thấy Peeta, cậu ấy đứng cách tôi khoảng năm cồng phẩm về bên phải, một khoảng cách khá xa, nhưng tôi vẫn có thể nói rằng cậu ấy đang nhìn tôi và tôi nghĩ hình như cậu ấy đang lắc đầu. Nhưng mặt trời chiếu vào mắt tôi, và trong khi tôi đang khó xử về việc đó thì tiếng cồng vang lên.

Và tôi đã bỏ lỡ nó! Tôi đã bỏ lỡ mất cơ hội của mình! Bởi vì một vài giây tôi mất tập trung đó cũng đủ để thay đổi quyết định của tôi về việc xông lên tranh cướp. Chân tôi ngập ngừng một lúc, bối rối về phương hướng mà não tôi muốn đi và sau đó tôi lao tới, tóm được một túi nhựa và một ổ bánh mì. Những thứ nhặt được quá nhỏ và tôi quá giận dữ với Peeta về việc làm tôi mất tập trung nên tôi chạy vượt lên hai mươi yard nữa (khoảng gần 20m) để lấy một chiếc ba lô màu cam tươi mà bên trong có thể chứa thứ gì đó vì tôi không thể chịu được việc rời khỏi đây mà rõ ràng không lấy được gì.

Một cậu trai, mà tôi nghĩ từ Đặc khu 9, với được cái ba lô cùng lúc với tôi và trong ít phút chúng tôi tranh giành nó, và rồi cậu ta ho khụ, phun ra đầy máu tung tóe lên mặt tôi. Tôi lão đảo ngã ra sau, bị đẩy lùi bởi thứ chất lỏng phun ra nhớp nháp, ấm nóng đó. Sau đó cậu ta đổ trượt xuống đất. Đó là lúc tôi nhìn thấy con dao trên lưng cậu ta. Những cồng phẩm khác đã đến được Cornucopia và đang ném dao tấn công. Đúng, là cô gái ở Đặc khu 2, đứng cách đó mười yard (khoảng 9m), đang chạy về phía tôi, một tay đang nắm chặt nửa tá dao. Tôi đã nhìn thấy cô ta ném dao trong đợt huấn luyện. Cô ta chưa bao giờ ném trượt. Và tôi sẽ là mục tiêu kế tiếp.

Tất cả nỗi sợ hãi mơ hồ mà tôi từng cảm nhận ngay lúc này

đang dồn lại thành nỗi sợ hãi cô gái kia, một kẻ săn mồi có thể giết tôi trong vài giây. Adrenaline phóng ra trong người tôi, tôi quăng chiếc ba lô lên một bên vai và chạy hết tốc lực vào rừng. Tôi có thể nghe thấy tiếng con dao rít lên lao về phía mình và theo phản xạ giờ chiếc ba lô lên che chắn đầu mình. Con dao cắm vào chiếc ba lô. Giờ thì hai quai của nó đã được đeo vào vai tôi, tôi chạy tiến về phía khu rừng. Không hiểu sao tôi biết cô gái sẽ không đuổi theo tôi. Biết rằng cô ta sẽ quay trở lại Cornucopia trước khi những vật dụng tốt bị lấy hết. Tôi mỉm cười. Cảm ơn về con dao. Tôi nghĩ.

Đến bìa rừng, tôi quay lại một chút để xem xét tình hình. Khoảng một tá hoặc hơn các cống phẩm đang đâm chém nhau ở khu vực chiếc sừng. Một vài người đã nằm chết trên mặt đất. Những người lựa chọn chạy trốn thì đã biến mất trong rừng hoặc vào khoảng không đối diện với tôi. Tôi tiếp tục chạy cho đến khi khu rừng đã hoàn toàn che giấu tôi khỏi những cống phẩm khác rồi mới giảm tốc độ thành những bước chạy chậm rãi mà tôi nghĩ là tôi có thể duy trì được lâu. Trong một vài giờ sau đó, tôi luân phiên giữa việc chạy chậm và đi bộ, giữ khoảng cách càng xa càng tốt giữa tôi và các đối thủ. Tôi đã rơi mất chiếc bánh mì trong lúc giằng co với cậu trai từ Đặc khu 9, nhưng vẫn nhét được chiếc túi nhựa vào tay áo nên khi tôi bước đi, tôi gấp nó lại gọn gàng và nhét vào túi áo. Tôi cũng gỡ con dao ra – nó là một con dao tốt với một lưỡi dài sắc bén, có răng cưa ở gần cán, rất có ích trong việc cưa thứ gì đó – rồi gài nó vào thắt lưng. Tôi vẫn chưa dám dừng lại để kiểm tra có gì trong chiếc ba lô. Tôi cứ tiếp tục di chuyển, và chỉ dừng lại để kiểm tra xem có ai bám theo không.

Tôi có thể đi rất lâu. Tôi biết điều đó từ những ngày tôi đi săn trong rừng. Nhưng tôi sẽ cần nước. Đó là chỉ dẫn thứ hai của Haymitch, và vì tôi có thể coi là đã làm sai chỉ dẫn đầu tiên, nên tôi quan sát kỹ càng để tìm ra bất cứ dấu hiệu nào của nước.

Nhưng không có may mắn nào.

Khu rừng bắt đầu thay đổi, và những cây thông được xen lẫn với rất nhiều loại cây khác, một vài loại tôi nhận ra được, một số khác thì hoàn toàn xa lạ. Có một lúc, tôi nghe thấy tiếng động và rút dao ra, nghĩ rằng tôi có thể phải tự vệ, nhưng tôi chỉ làm một con thỏ giết mình. “Thật tốt khi nhìn thấy mày,” tôi thì thầm. Nếu đã có một con thỏ, thì có thể có hàng trăm con khác đang đợi bị sập bẫy.

Mặt đất dốc dần xuống. Tôi thực sự không thích điều này. Thung lũng làm tôi cảm thấy như bị sập bẫy. Tôi muốn ở nơi cao ráo, như những ngọn đồi ở quanh Đặc khu 12, nơi tôi có thể nhìn thấy kẻ thù của mình đang tiếp cận. Nhưng tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục đi.

Đáng cười là tôi không cảm thấy quá tệ. Những ngày tôi ép mình nhồi nhét thức ăn vào người cũng đáng giá. Tôi vẫn khỏe mạnh dù tôi bị thiếu ngủ. Việc ở trong rừng làm tôi khỏe lại. Tôi vui vì được ở một mình, mặc dù đó chỉ là sự hoang tưởng, vì có lẽ tôi đang ở trên màn hình tivi ngay lúc này. Không phải luôn luôn nhưng thỉnh thoảng. Có rất nhiều cái chết được trình chiếu trong ngày đầu tiên nên một cống phẩm vất vả đi xuyên qua rừng không đáng để xem đến. Nhưng họ sẽ chiếu đến tôi đủ để cho khán giả biết tôi còn sống, không bị thương và đang di chuyển. Một trong những ngày cao điểm nhất để cá cược là ngày mở màn, khi những con số thương vong đầu tiên xuất hiện. Nhưng điều đó không thể so sánh với những gì xảy ra khi đấu trường chỉ còn lại một vài người chơi.

Đó là lúc chiều muộn khi tôi bắt đầu nghe thấy tiếng pháo hiệu. Mỗi lần bắn đại diện cho một cống phẩm đã chết. Cuối cùng cuộc chiến ở khu vực Cornucopia cũng đã phải dừng lại. Họ không bao giờ thu thập những thi thể đẫm máu cho đến khi những kẻ giết người đã bỏ đi. Trong ngày mở màn, họ thậm chí

không bắn pháo hiệu cho đến khi cuộc chiến đầu tiên kết thúc bởi vì quá khó để theo dõi số thương vong. Tôi cho phép mình dừng lại, thở hổn hển khi tôi đếm số lần bắn. Một... hai... ba... liên tiếp cho đến khi họ bắn đến phát thứ mười một. Mười một người chết tất cả. Còn lại mười ba người chơi. Móng tay tôi cào vào vết máu khô mà cậu trai Đặc khu 9 ho bắn lên mặt tôi. Chắc chắn cậu ta đã chết. Tôi bắn khoản về Peeta. Liệu cậu ấy có qua được ngày hôm nay không? Tôi sẽ biết điều đó trong vài giờ nữa. Khi họ trình chiếu hình ảnh những người chết trên bầu trời cho những người còn lại chúng tôi được biết.

Bất thành linh, tôi bị xúc động bởi ý nghĩ rằng Peeta có thể đã chết, tái nhợt mặt máu, được thu thập và đang trong quá trình vận chuyển trở về Capitol để tắm rửa, mặc lại quần áo, và được cho vào một chiếc quan tài bằng gỗ giản dị để đưa về Đặc khu 12. Không còn ở đây nữa. Đang trên đường về nhà. Tôi cố hết sức nhớ lại xem liệu tôi có nhìn thấy cậu ấy thêm lần nào không trước khi cuộc chiến bắt đầu. Nhưng hình ảnh cuối cùng mà tôi có thể gọi lên là Peeta đang lắc đầu khi tiếng cồng vang lên.

Có lẽ điều đó lại tốt hơn, nếu cậu ấy đã chết. Cậu ấy không tự tin rằng cậu ấy có thể thắng. Và tôi không phải kết thúc bằng nhiệm vụ khó khăn là phải giết cậu ấy. Có lẽ nó tốt hơn nếu cậu ấy đã ra khỏi đây mãi mãi.

Tôi ngồi sụp xuống bên cạnh chiếc ba lô, kiệt sức. Dù sao tôi cũng phải xem xét nó kĩ càng trước khi màn đêm buông xuống. Xem xem tôi phải làm gì với nó. Khi cởi bỏ quai đeo, tôi có thể cảm thấy nó được làm rất chắc chắn mặc dù cái màu thì thật không may mắn. Cái màu cam này sẽ gần như phát sáng trong bóng tối. Tôi quyết định việc đầu tiên tôi phải làm vào ngày mai là phải nguy trang cho nó.

Tôi giật cái nắp mở ra. Thứ tôi mong muốn nhất, ngay lúc này, là nước. Chỉ thị ngay lập tức đi tìm nguồn nước của Haymitch

hoàn toàn không tùy tiện. Tôi không thể chịu đựng lâu nếu thiếu nước. Trong một vài ngày, tôi sẽ vẫn có thể hoạt động được với triệu chứng không dễ chịu của việc mất nước, nhưng sau đó tôi sẽ yếu dần đến mức không thể cử động được và sẽ chết trong vòng một tuần, không hơn. Tôi cẩn thận bày ra những vật dụng trong ba lô. Một cái túi ngủ mỏng màu đen có thể giữ thân nhiệt. Một gói bánh quy. Một gói các miếng thịt bò khô. Một chai i ốt. Một hộp diêm gỗ. Một cuộn dây thép nhỏ. Một cặp kính râm. Và một chai nhựa nửa gallon (1 gallon = 3.78 lit) có nắp đậy dùng để đựng nước mà đang cạn nhanh.

Không nước. Đổ đầy nước vào chiếc bình đối với họ khó khăn đến thế sao? Tôi bắt đầu nhận thức được cơn khát trong cổ họng và miệng, đôi môi nứt nẻ. Tôi đã di chuyển cả một ngày dài. Trời đã rất nóng và tôi đổ mồ hôi rất nhiều. Tôi cũng đi như vậy hồi ở nhà, nhưng ở đó luôn có những dòng suối để uống nước hoặc có tuyết để làm tan ra nếu suối bị đóng băng.

Khi cho lại đồ vào ba lô, tôi đã có một ý nghĩ tồi tệ. Hồ nước. Cái hồ mà tôi đã nhìn thấy khi chờ đợi tiếng cồng. Nếu như đó là nguồn nước duy nhất trong đấu trường này thì sao? Đó là cách họ làm để đảm bảo có thể buộc chúng tôi tập hợp lại để chiến đấu. Hồ nước cách chỗ tôi đang ngồi này cả ngày đi đường và chuyển đi sẽ khó khăn hơn rất nhiều khi không có gì để uống. Và rồi, ngay cả khi tôi có thể đến đó, thì chắc chắn là nó sẽ được canh gác nghiêm ngặt của một vài Cố gắng Chuyên nghiệp. Tôi gần như sững sốt khi nhớ ra con thỏ mà tôi làm cho hoảng sợ ngày hôm nay. Nó cũng phải uống nước. Tôi chỉ cần phải tìm ra chỗ nào thôi.

Ánh sáng chạng vạng đã tắt và tôi cảm thấy không thoải mái. Cây cối quá thưa để tìm được chỗ ẩn náu. Những lớp lá thông dưới chân tôi cũng làm cho việc tìm kiếm những con thú khó hơn khi tôi cần dấu vết của chúng để tìm ra nguồn nước. Nhưng

tôi vẫn đi xuống dốc, càng lúc càng đi sâu vào thung lũng mà dường như xa bất tận.

Tôi cũng đói nhưng tôi vẫn chưa muốn xâm phạm vào nguồn dự trữ bánh quy và thịt bò khô quý giá của mình. Thay vào đó tôi lấy dao và làm việc với một cây thông, cắt đi lớp vỏ phía ngoài, nạo ra một lượng lớn lớp vỏ mềm bên trong. Tôi chậm chậm nhai chỗ vỏ đó khi tôi đi tiếp. Sau một tuần được ăn những thức ăn ngon nhất thế giới, thật có chút khó khăn khi nuốt xuống. Nhưng tôi đã ăn vô số vỏ thông trong suốt cuộc đời mình. Tôi sẽ thích nghi lại nhanh thôi.

Một giờ sau, rõ ràng là tôi cần phải tìm một nơi để cắm trại. Các sinh vật ban đêm bắt đầu xuất hiện. Tôi có thể nghe thấy một vài tiếng cú kêu và tiếng sói tru. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là tôi sẽ phải cạnh tranh với dã thú để giành những con thỏ. Chưa kể đến việc liệu tôi có bị coi là một nguồn thức ăn của chúng không, thì điều đó cũng vẫn còn quá sớm để nghĩ tới. Có thể có vô số các con thú đang bám theo tôi lúc này.

Nhưng hiện giờ, tôi quyết định ưu tiên cho các cống phẩm đồng hành với mình. Tôi chắc chắn nhiều kẻ vẫn tiếp tục săn tìm suốt đêm. Những kẻ đã chiến thắng ở Cornucopia sẽ có thức ăn, nguồn nước dồi dào từ cái hồ, đuốc hoặc đèn pin, và vũ khí mà họ đang ngứa ngáy muốn sử dụng. Tôi chỉ có thể hy vọng tôi đã đi đủ nhanh và đủ xa để thoát khỏi phạm vi săn lùng của họ.

Trước khi nghỉ ngơi, tôi lấy dây thép và làm hai cái bẫy giết dây trong bụi cây. Tôi biết thật nguy hiểm khi đặt bẫy, nhưng thức ăn ở đây sẽ hết rất nhanh. Và tôi không thể đặt bẫy khi đang chạy trốn. Tuy nhiên, tôi vẫn đi bộ thêm năm phút nữa trước khi cắm trại.

Tôi cẩn thận chọn cho mình một cái cây. Một cây liễu, không thực sự cao, nhưng nằm giữa một lùm các cây liễu khác, tạo

thành một chỗ ẩn náu trong những cành lá dài thướt tha rủ xuống. Tôi trèo lên, bám vào những cành chắc chắn gần thân cây, và tìm được một chạc cây vững chãi để làm giường. Cũng phải cải tạo thêm một chút, nhưng tôi cũng xếp đặt được cái túi ngủ ở một tư thế tương đối thoải mái. Tôi đặt chiếc ba lô vào phía dưới chân của chiếc túi ngủ rồi chui vào túi. Để đề phòng, tôi tháo chiếc thắt lưng, thắt một vòng quanh thân cây và chiếc túi ngủ của tôi và thắt lại ở eo. Giờ thì nếu tôi có lăn trong lúc ngủ thì tôi cũng không rơi sầm xuống đất. Tôi đủ nhỏ bé để kéo phần đầu chiếc túi trùm qua đầu mình, nhưng tôi chỉ đội mũ áo lên. Khi đêm xuống, nhiệt độ giảm đi nhanh chóng. Dù tôi đã phải chấp nhận rủi ro để lấy chiếc ba lô, nhưng giờ thì tôi biết đó là lựa chọn đúng. Chiếc túi ngủ này, tỏa ra hơi ấm và giữ thân nhiệt cho tôi, sẽ là vô giá. Tôi chắc rằng với một số công phẩm khác, mối quan tâm lớn nhất của họ bây giờ là làm thế nào để giữ ấm trong khi tôi thực sự có thể có được vài giờ để ngủ. Nếu như tôi không quá khát...

Màn đêm vừa mới buông xuống khi tôi nghe thấy bài quốc ca để bắt đầu trình chiếu hình ảnh tổng hợp về những cái chết. Xuyên qua các cành cây, tôi có thể nhìn thấy các tín hiệu của Capitol, xuất hiện trôi nổi trên bầu trời. Thực ra tôi đang nhìn một màn hình khác, một màn hình khổng lồ được chở đi bằng một trong những chiếc trực thăng tàng hình của họ. Bài quốc ca nhỏ dần và bầu trời tối đi trong chốc lát. Ở nhà, chúng tôi có thể được xem bản tin đầy đủ về mọi cái chết nhưng cách làm đó sẽ tạo ra một lợi thế không công bằng cho các công phẩm còn sống. Chẳng hạn, nếu tôi có trong tay một chiếc cung tên và bắn một ai đó, bí mật của tôi sẽ bị tiết lộ cho tất cả các công phẩm khác. Không, ở trong đấu trường này, tất cả chúng tôi nhìn thấy những hình ảnh giống như những bức ảnh họ đã chiếu lên khi công bố điểm trong kỳ huấn luyện. Những bức ảnh chân dung đơn giản. Nhưng bây giờ, thay vì điểm số, họ chỉ chiếu lên số

đặc khu. Tôi hít sâu một hơi khi gương mặt của mười một cống phẩm đã chết bắt đầu chiếu lên và kiểm đếm họ lần lượt từng người một bằng ngón tay.

Bức ảnh đầu tiên xuất hiện là cô gái đến từ Đặc khu 3. Điều đó nghĩa là tất cả các Cống phẩm Chuyên nghiệp từ Đặc khu 1 và 2 đều còn sống. Không có gì ngạc nhiên. Sau đó là cậu trai từ Đặc khu 4. Tôi đã không tính đến cậu ta, thông thường tất cả những Người chuyên nghiệp sẽ qua được ngày đầu tiên. Cậu trai từ Đặc khu 5... tôi đoán cô gái mặt cáo già đã qua được ngày đầu. Cả hai cống phẩm từ Đặc khu 6 và 7. Cậu trai từ Đặc khu 8. Cả hai người Đặc khu 9. Phải rồi, đó là cậu con trai đã tranh giành chiếc ba lô với tôi. Tôi đếm các đầu ngón tay, chỉ còn thêm một cống phẩm nữa thôi. Đó có phải Peeta không? Không, đó là cô gái đến từ Đặc khu 10. Vậy đấy. Tín hiệu của Capitol trở lại với một hồi kèn cuối cùng. Sau đó bóng tối và âm thanh của khu rừng trở lại.

Tôi nhẹ nhõm khi biết Peeta còn sống. Tôi lại tự nói với bản thân rằng nếu tôi bị giết, chiến thắng của cậu ấy sẽ có lợi nhất đối với mẹ tôi và Prim. Đó là điều tôi tự nói với bản thân để giải thích cho những cảm xúc mâu thuẫn trong lòng tôi mỗi khi nghĩ đến Peeta. Lòng biết ơn về việc cậu ấy đã tặng tôi một lợi thế khi thú nhận tình yêu của cậu ấy dành cho tôi trong buổi phỏng vấn. Sự tức giận trước sự thanh cao của cậu ấy lúc trên mái nhà. Nỗi khiếp sợ rằng chúng tôi sẽ đến lúc phải mặt đối mặt vào bất cứ lúc nào trong đấu trường này.

Mười một người chết, nhưng không có ai đến từ Đặc khu 12. Tôi cố gắng nhớ ra còn lại những ai. Năm Cống phẩm Chuyên nghiệp. Mặt cáo. Thresh và Rue. Rue... vậy là sau cùng cô bé đã qua được ngày đầu tiên. Tôi không thể không cảm thấy vui mừng. Đó mới là mười người trong số chúng tôi. Ba người khác tôi sẽ tìm ra vào ngày mai. Lúc này khi trời đã tối, và tôi đã đi

rất xa, và tôi đang ẩn náu trên cây cao, nên giờ tôi phải cố gắng nghỉ ngơi.

Tôi đã không thực sự được ngủ trong hai ngày nay, và còn thêm chuyến đi cả một ngày dài trong đấu trường. Dần dần, tôi để cho các cơ bắp của mình được thư giãn. Mắt tôi nhắm lại. Điều cuối cùng tôi nghĩ đến là thật may mắn rằng tôi không ngáy...

Rắc! Âm thanh tiếng cành cây gãy làm tôi thức giấc. Tôi đã ngủ bao lâu rồi? Bốn tiếng? Năm? Chóp mũi tôi lạnh như đóng băng. Rắc! Rắc! Chuyện gì xảy ra vậy? Đây không phải là âm thanh cành cây gãy do chân người dẫm lên, nhưng tiếng răng rắc rõ ràng đó phải là tiếng cây gãy. Rắc! Rắc! Tôi đoán nó cách chỗ tôi khoảng vài trăm yard về bên phải (1 yard = 0.914m). Tiếng động nhỏ dần, rồi im lặng, tôi quay về hướng đó. Trong một vài phút, không có gì ngoài bóng tối và có gì đó cọ xát. Sau đó tôi thấy một đốm lửa và một ngọn lửa nhỏ bắt đầu bùng lên. Một đôi tay hơ lên ngọn lửa để sưởi ấm, nhưng tôi không thể nhìn được gì rõ hơn nữa.

Tôi phải cẩn môi để không hét lên mọi cái tên ngu ngốc nhất mà tôi biết để dành cho cái người đã nhóm lửa kia. Họ đang nghĩ cái quái gì vậy? Ngọn lửa thấp lên khi màn đêm vừa buông xuống sẽ chỉ là một thứ vô hại. Những kẻ đã chiến đấu ở Cornucopia, với sức mạnh vượt trội của họ và cộng thêm nguồn tiếp tế nữa, họ không thể ở đủ gần để phát hiện ra ngọn lửa ngay lúc đó. Nhưng bây giờ, khi họ có lẽ đã đi xuyên vào rừng hàng giờ đồng hồ để săn lùng những nạn nhân, thì bạn cũng có thể phát một lá cờ và hét lên, “Đến đây và bắt tôi đi!”

Và tôi ở đây, chỉ cách kẻ ngu ngốc nhất trong Trò chơi này một quãng ngắn. Cột chặt trên cây. Không muốn bỏ chạy bởi vị trí của tôi sẽ bị lộ ra cho bất cứ kẻ giết người nào đang tìm kiếm. Ý tôi là, tôi biết rằng ngoài trời đang rất lạnh, và không phải ai cũng có một chiếc túi ngủ. Nhưng khi đó bạn phải nghĩ rằng

lại và cố chịu đựng cho đến bình minh!

Tôi nằm trong chiếc túi ngủ khoảng vài giờ tiếp theo, suy nghĩ nung nấu xem liệu tôi có nên ra khỏi chiếc cây này, tôi sẽ không có chút khó khăn nào trong việc hạ gục người hàng xóm mới này. Bản năng của tôi là chạy trốn, chứ không phải chiến đấu. Nhưng rõ ràng người này là một mối nguy hiểm. Những kẻ ngu ngốc luôn nguy hiểm. Và người này có vẻ không có loại vũ khí nào trong khi tôi thì có một con dao tuyệt hảo.

Bầu trời vẫn tối đen, nhưng tôi có thể cảm nhận được những dấu hiệu đầu tiên của bình minh đang đến. Tôi đang bắt đầu nghĩ chúng tôi – nghĩa là cái người mà mạng sống đang bị tôi âm mưu lấy đi và tôi – chúng tôi có lẽ thực sự có thể qua được đêm nay mà không bị phát hiện ra. Thì ngay sau đó tôi nghe thấy nó. Một vài đôi chân đang bắt đầu tăng tốc chuyển sang chạy. Người nhóm lửa chắc hẳn là đang ngủ lơ mơ. Chúng đã bắt được cô ta trước khi cô ta có thể chạy trốn. Giờ thì tôi biết đó là một cô gái. Tôi có thể biết được qua lời cầu xin và tiếng hét đau đớn tiếp theo. Sau đó là tiếng vỗ tay và chúc mừng từ một vài giọng nói. Một kẻ nào đó hét lên, “Mười hai đứa đã chết và còn phải hạ mười một đứa nữa!” mà được hòa trong những tiếng huýt sáo tán thưởng.

Như vậy là chúng chiến đấu theo nhóm. Tôi không thực sự ngạc nhiên. Thông thường các liên minh được hình thành trong giai đoạn đầu của Trò chơi. Nhóm mạnh sẽ tập hợp với nhau để săn lùng và hạ những kẻ yếu, khi căng thẳng lên đến đỉnh điểm, sẽ bắt đầu quay sang giết nhau. Tôi không phải quá khó khăn để suy đoán xem ai lập ra liên minh này. Đó sẽ là những Cố gắng Chuyên nghiệp còn lại từ Đặc khu 1, 2 và 4. Hai tên con trai và ba đứa con gái. Những kẻ đã ăn trưa cùng nhau.

Trong một lúc, tôi nghe thấy họ kiểm tra các vật dụng của cô gái kia. Tôi có thể nói vậy qua những lời bình luận của chúng

rằng chẳng tìm được thứ gì tốt. Tôi tự hỏi liệu nạn nhân có phải là Rue không nhưng nhanh chóng loại bỏ suy nghĩ đó. Cô bé quá thông minh để có thể nhóm một đồng lửa như vậy.

“Tốt hơn là nên đi khỏi chỗ này để họ có thể thu thập thi thể trước khi nó bắt đầu bốc mùi.” Tôi gần như chắc chắn đó là tên con trai hung tợn từ Đặc khu 2. Có vài tiếng xì xào tán thành, và sau đó, trước sự khiếp sợ của tôi, tôi nghe thấy cả nhóm hướng về phía mình. Chúng không biết tôi đang ở đây. Làm sao chúng có thể biết được? Và tôi đã ẩn nấp rất kỹ trong lùm cây này. Ít nhất trong lúc mặt trời vẫn chưa lên. Sau đó chiếc túi ngủ màu đen của tôi sẽ chuyển từ sự nguy trang sang rắc rối. Nếu họ tiếp tục di chuyển, họ sẽ đi qua tôi và rời đi trong vòng một phút.

Nhưng những Kẻ chuyên nghiệp dừng lại ở khoảng rừng trống cách cái cây của tôi khoảng mười yard. Chúng có đèn pin và thuốc. Tôi có thể nhìn thấy một cánh tay ở đây, một chiếc bốt ở kia, xuyên qua khe hở giữa các cành cây. Tôi ngồi im như đá, thậm chí không cả thở. Chúng đã phát hiện ra tôi ư? Không, vẫn chưa. Tôi có thể biết thông qua những lời nói của chúng, tâm trí của chúng đang ở đâu đó.

“Không phải là lúc này chúng ta phải nghe thấy tiếng pháo hiệu rồi sao?”

“Tao nghĩ là đúng. Không có gì ngăn họ bắn ngay lập tức.”

“Trừ khi cô ta chưa chết hẳn.”

“Nó chết rồi. Tao đã tự tay cắt cổ nó.”

“Thế thì tiếng pháo hiệu đâu?”

“Đứa nào đó nên quay lại. Đảm bảo công việc được hoàn tất.”

“Đúng đấy, chúng ta không muốn phải săn lùng cô ta hai lần.”

“Tao nói là nó đã chết!”

Cuộc tranh cãi nổ ra cho đến khi một cố gắng phẩm làm những kẻ còn lại im miệng. “Chúng ta đang lãng phí thời gian! Tôi sẽ đi kết thúc cô ta và chúng ta đi tiếp!”

Tôi suýt nữa thì ngã khỏi cái cây. Giọng nói đó là của Peeta.

Chương 12

Tạ ơn Chúa, tôi lo xa nên đã thắt chiếc dây lưng quanh người. Tôi đã lộn khỏi chạc cây và đang cắm mặt xuống đất, được giữ lại bởi cái thắt lưng, một tay và hai chân tôi đang dặng ra trên chiếc ba lô ở trong cái túi ngủ, bám chặt vào thân cây. Phải có vài tiếng sột soạt khi tôi đổ nghiêng đi, nhưng những Kẻ chuyên nghiệp đã quá mải mê cãi vã nên không nghe thấy.

“VẬY ĐI ĐI, CHÀNG TRAI ĐANG YÊU,” tên con trai đến từ Đặc khu 2 nói. “TỰ ĐI KIỂM TRA ĐI.”

Tôi chỉ nhìn thấy bóng của Peeta, được chiếu sáng bởi ngọn đuốc, đang quay lại chỗ cô gái bên đồng lửa. Mặt cậu ấy sưng húp với những vết thâm tím, một chỗ băng cầm máu ở một cánh tay và từ âm thanh của dáng đi thì cậu ấy hình như đi khập khiễng. Tôi nhớ lại hình ảnh cậu ấy đã lắc đầu, bảo tôi đừng tham gia vào cuộc chiến giành các vật phẩm, trong khi suốt thời gian đó, suốt thời gian đó, cậu ta đã lên kế hoạch ném bản thân vào giữa những thứ nguy hiểm này. Trái ngược hoàn toàn với những gì Haymitch đã bảo cậu ấy phải làm.

Thôi được, tôi có thể tiêu hóa được điều đó. Nhìn tất cả những vật phẩm đó thật quyến rũ. Nhưng việc này... việc mới xảy ra này. Việc tham gia vào đàn sói Chuyên nghiệp kia để đi săn những người còn lại chúng tôi. Không ai từ Đặc khu 12 có thể nghĩ đến sẽ làm một việc như thế! Những Cống phẩm Chuyên nghiệp quá xấu xa, kiêu ngạo, được chăm bẵm tốt hơn, nhưng chỉ vì chúng là những con chó cảnh của Capitol.

Khắp nơi, ngoài những người từ đặc khu của chính chúng ta, mọi người đều căm ghét chúng. Tôi có thể tưởng tượng ra những điều người ta nói về cậu ấy ở quê nhà lúc này. Và chẳng phải Peeta đã từng trơ tráo nói với tôi về sự hổ thẹn sao?

Rõ ràng, cậu bạn cao thượng ở trên mái nhà đã lại chơi đùa với tôi một lần nữa. Nhưng đây sẽ là lần cuối cùng của cậu ta. Tôi sẽ háo hức chờ đợi được xem hình ảnh thông báo cái chết của cậu ta trên bầu trời đêm nếu tôi không tự mình giết cậu ta trước.

Các Cống phẩm Chuyên nghiệp im lặng cho đến khi cậu ta đi khỏi phạm vi có thể nghe được, mới thì thào.

“Tại sao chúng ta không chỉ việc giết cậu ta luôn bây giờ và giải quyết cho xong đi?”

“Cứ để hắn đi theo chúng ta. Có gì nguy hiểm đâu? Và hắn ta rất hữu ích với con dao đó.”

Cậu ấy ư? Tin mới đây. Thật là nhiều điều thú vị tôi được biết về người bạn Peeta của tôi hôm nay.

“Ngoài ra, cậu ta là cơ hội tốt nhất của chúng ta trong việc tìm con bé ấy.”

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra rằng “con bé ấy” mà chúng nói tới chính là tôi.

“Tại sao? Em nghĩ là con bé sẽ quăng mình vào câu chuyện lãng mạn ngu ngốc đó à?”

“Chắc là thế. Theo em thì cô ta có vẻ là một kẻ đầu óc đơn giản. Mỗi lần nghĩ đến việc cô ta quay tròn trong chiếc váy đó, em lại muốn buồn nôn.”

“Giá như chúng ta biết làm sao cô ta có được điểm mười một

đó.”

“Cá vói mày là Chàng trai đang yêu biết.”

Tiếng động quay trở lại của Peeta làm chúng im lặng.

“Nó chết chưa?” tên đến từ Đặc khu 2 hỏi.

“Chưa. Nhưng giờ thì chết rồi,” Peeta trả lời. Vừa lúc đó, pháo hiệu được bắn. “Sẵn sàng lên đường chứ?”

Nhóm Cố gắng phẩm Chuyên nghiệp bắt đầu cuộc hành trình ngay khi bình minh vừa rạng, và tiếng chim hót ngập tràn khắp không gian. Tôi vẫn giữ nguyên vị trí bất tiện của mình, các cơ bắp run rẩy do phải gắng sức trong khoảng thời gian dài quá sức chịu đựng, sau đó tôi trèo trở lại cành cây của mình. Tôi cần phải trèo xuống, đi tiếp, nhưng trong một lúc tôi nằm yên đó, sắp xếp lại các thông tin tôi đã nghe được. Không chỉ việc Peeta đi cùng bọn Chuyên nghiệp, cậu ta đang giúp chúng săn tìm tôi. Con bé đầu óc đơn giản cần được bắt lại vì điểm số mười một của nó. Bởi vì nó có thể sử dụng cung tên. Điều mà Peeta biết rõ hơn bất cứ ai.

Nhưng cậu ta vẫn chưa tiết lộ với chúng. Cậu ta giữ lại thông tin đó vì cậu ta biết nó là điều giúp cậu ta còn sống ư? Cậu ta có còn đang giả vờ yêu tôi trước khán giả hay không? Cậu ta đang nghĩ gì trong đầu vậy?

Đột nhiên, tất cả chim chóc ngừng hót. Sau đó một con cắt cao giọng hót cảnh báo. Một tiếng duy nhất. Giống như tiếng hót Gale và tôi đã nghe khi cô gái Avox tóc đỏ bị bắt. Ở tít cao bên trên đồng lửa chết chóc, một chiếc trục thăng xuất hiện. Một hàm răng khổng lồ bằng kim loại được thả xuống. Chạm rã, nhẹ nhàng, xác chết của nữ cố gắng phẩm được kéo lên chiếc trục thăng. Sau đó nó biến mất. Chim chóc lại tiếp tục hót.

“Đi thôi,” tôi tự nhủ. Tôi luôn ra khỏi chiếc túi ngủ, cuộn nó lại và cho vào ba lô. Tôi hít một hơi sâu. Trong khi tôi được che chắn bởi màn đêm, chiếc túi ngủ và các nhánh cây liễu, có thể thật khó khăn cho những chiếc camera để thu được hình ảnh rõ nét của tôi. Tuy nhiên lúc này tôi biết chúng phải đang theo sát tôi. Vào phút tôi nhảy xuống đất, tôi đảm bảo sẽ được một pha cận cảnh.

Khán giả chắc sẽ rất hưng phấn, biết rằng tôi đang ở trên cây, rằng tôi đã nghe lỏm được cuộc nói chuyện của những kẻ Chuyên nghiệp, rằng tôi đã biết Peeta đi với chúng. Cho đến khi tôi nghĩ ra chính xác cách tôi muốn chơi trò chơi này như thế nào, tốt nhất ít ra tôi cũng nên hành động như thể tôi nắm rõ tình hình. Không lúng túng. Không bối rối hay sợ hãi.

Không, tôi cần phải nhìn như đi trước một bước trong trò chơi này.

Do đó, khi tôi ra khỏi tán lá và bước vào ánh sáng bình minh, tôi dừng lại một giây, để cho những chiếc máy quay có thời gian hướng thẳng vào mình. Sau đó tôi héch nhẹ đầu sang một bên và nở một nụ cười ranh mãnh. Đó! Hãy để họ tìm hiểu xem điều đó nghĩa là gì!

Tôi gần như rời đi ngay khi tôi nghĩ đến những chiếc bẫy của mình. Có lẽ thật khinh suất khi đi kiểm tra chúng trong khi những kẻ khác đang ở quá gần. Nhưng phải làm. Quá nhiều năm đi săn, tôi đoán vậy. Và sự cám dỗ của việc có thể kiếm được thịt. Tôi đã được thưởng một con thỏ rất béo tốt. Ngay lập tức, tôi làm lông và moi ruột con thú, giấu đầu, chân, đuôi, da và bộ lòng bên dưới một đống lá. Tôi đang ước ao có lửa – ăn thịt thỏ sống có thể khiến bạn bị mắc bệnh dịch của thỏ, một bài học tôi đã học được theo cách khó khăn nhất – thì tôi nghĩ về cống phẩm đã chết kia. Tôi nhanh chóng quay lại chỗ cô ta cắm trại. Khá chắc chắn rằng đống than của ngọn lửa chết chóc

kia vẫn còn nóng. Tôi cắt con thỏ ra, làm một xiên thịt nướng từ cành cây và đặt nó lên trên đồng than.

Lúc này tôi rất mừng vì có những chiếc camera. Tôi muốn các nhà tài trợ thấy rằng tôi có thể sẵn thú, rằng tôi là một cửa cá cược tốt bởi tôi sẽ không bị thu hút sa vào những cái bẫy do dơi dễ dàng như những người khác. Trong khi con thỏ được nướng, tôi ngồi nghiền nhỏ một phần cành cây đã cháy thành than và bắt đầu ngụy trang cho chiếc ba lô màu cam. Màu đen làm dịu bớt sắc cam đi, nhưng tôi cảm thấy một lớp bùn sẽ có tác dụng tốt hơn. Tất nhiên, để có bùn, tôi sẽ cần có nước...

Tôi thu dọn đồ đạc, cầm lấy xiên thịt nướng, đá một ít đất phủ lên chỗ than, và đi theo hướng ngược lại với nhóm Chuyên nghiệp. Tôi ăn một nửa chỗ thịt thỏ khi đi, sau đó gói phần còn lại vào cái túi ni lông để ăn sau. Chỗ thịt làm cho dạ dày tôi ngừng sôi lên, nhưng chẳng thể làm tôi hết khát. Nước bây giờ là ưu tiên hàng đầu của tôi.

Khi tôi tiếp tục chặng đường dài đi bộ, tôi cảm thấy chắc chắn tôi vẫn đang chiếm giữ màn hình ở Capitol, nên tôi cẩn thận để tiếp tục che dấu cảm xúc của mình. Nhưng thật là thời điểm tốt để Claudius Templesmith có những vị bình luận viên khách mời, mổ xẻ các hành động của Peeta, các phản ứng của tôi. Tất cả những việc đó có nghĩa là gì? Liệu Peeta đã bộc lộ bản chất thực sự chưa? Điều này ảnh hưởng đến tỷ lệ cá cược như thế nào? Chúng tôi có bị mất các nhà tài trợ không? Thậm chí liệu chúng tôi có nổi các nhà tài trợ không? Có, tôi cảm nhận chắc chắn rằng chúng tôi có, hay ít nhất cũng từng có.

Chắc chắn Peeta đã phá tan hình ảnh đôi tình nhân bất hạnh của chúng tôi. Hay cậu ấy chưa? Có thể, vì cậu ấy vẫn chưa tiết lộ nhiều về tôi, chúng tôi vẫn có thể có được chút lợi lộc từ việc đó. Có lẽ mọi người sẽ nghĩ rằng chúng tôi đã cùng nhau âm mưu việc gì đó nếu lúc này tôi tỏ ra là việc đó làm cho tôi thích

thú.

Mặt trời lên cao trên bầu trời và mặc dù có vòm lá che thì vẫn quá sáng. Tôi lấy một ít mỡ thỏ bôi lên môi mình và cố gắng để không thở hỗn hển, nhưng không có tác dụng. Đã cả một ngày trời và tôi đang bị mất nước rất nhanh. Tôi cố gắng và nghĩ về mọi thứ tôi biết trong việc tìm nước. Nước chảy xuống, nên thực tế, tiếp tục đi xuống thung lũng này không phải là không tốt. Nếu tôi có thể xác định được lối đi của các con thú hoặc phát hiện ra một thảm thực vật thực sự xanh tốt, chúng có thể giúp tôi tìm ra nhưng hình như không có gì thay đổi. Chỉ có một sườn dốc thoải thoai thoải, chim chóc và những cây cối giống nhau.

Khi ngày trôi đi, tôi biết tôi đang đương đầu với khó khăn. Một chút nước tiểu tôi thải ra có màu nâu đen, đầu tôi đau nhức. Bề mặt khô khốc trên lưỡi tôi từ chối tiết nước bọt. Mặt trời làm mắt tôi hoa lên nên tôi lôi chiếc kính râm ra, nhưng khi tôi đeo chúng lên chúng tạo ra những hình thù ngộ nghĩnh trước mắt tôi, nên tôi chỉ nhét nó trở lại ba lô.

Đó là lúc chiều muộn khi tôi nghĩ rằng tôi đã tìm thấy sự giúp đỡ. Tôi nhìn thấy một cụm các bụi dâu và vôi vàng hái lấy quả, để hút lấy nước dâu ngọt ngào từ những lớp vỏ mỏng đó. Nhưng ngay khi tôi đưa chúng lên môi, tôi đã nhìn kỹ chúng. Điều tôi nghĩ là những quả dâu này có hình dạng hơi khác và khi tôi bóp vỡ một quả ra thì bên trong có màu đỏ như máu. Tôi không nhận ra loại dâu này, có thể chúng ăn được, nhưng tôi đoán đây là một loại bẫy xấu xa nào đó trong một phần công việc của các Nhà thiết lập Trò chơi. Mặc dù người hướng dẫn về thực vật trong Trung tâm Huấn luyện đã nhấn mạnh với chúng tôi là phải tránh những quả dâu trừ khi bạn chắc chắn 100% là chúng không có độc. Những thứ mà tôi đã biết, nhưng tôi quá khát nên phải nhớ đến lời nhắc nhở của cô ấy mới cho tôi sức mạnh để ném chúng đi.

Sự mệt mỏi đang bắt đầu tác động lên tôi, nhưng nó không phải sự mệt mỏi thông thường do đi bộ đường dài. Tôi phải dừng lại và nghỉ ngơi thường xuyên, mặc dù tôi biết phương pháp duy nhất cứu tôi khỏi sự ốm yếu này là phải tiếp tục tìm kiếm. Tôi thử một biện pháp khác – trèo lên một cái cây cao nhất có thể trong tình trạng yếu ớt của mình – để nhìn xem có dấu hiệu nào của nước không. Nhưng nhìn xa hết mức có thể theo bất cứ hướng nào, cũng chỉ có những rừng cây giống nhau trải dài bất tận.

Quyết định đi tiếp cho đến khi đêm xuống, tôi bước đi cho đến khi chân tôi vấp vào nhau và ngã xuống.

Kiệt sức, tôi cố lết lên một cái cây và buộc mình vào đó. Tôi không muốn ăn nhưng tôi mút chiếc xương thỏ chỉ để cho miệng mình hoạt động. Màn đêm buông xuống, bài quốc ca vang lên, và cao trên bầu trời tôi nhìn thấy hình ảnh của cô gái đó, rõ ràng là đến từ Đặc khu 8. Người mà Peeta quay lại để kết thúc mạng sống.

Nỗi sợ hãi của tôi đối với nhóm Chuyên nghiệp là rất nhỏ so với cơn khát đang thiêu đốt. Bên cạnh đó, họ đi theo hướng cách xa tôi và vào lúc này, họ cũng phải nghỉ ngơi. Với sự khan hiếm nước, họ thậm chí đã phải quay lại cái hồ để lấy nước.

Có lẽ đó cũng là cách giải quyết duy nhất cho tôi.

Buổi sáng đến trong tình trạng khốn khổ. Đầu tôi giật giật theo từng nhịp đập của trái tim. Một cử động nhỏ cũng đem lại những cơn đau nhói ở các khớp xương. Tôi rơi xuống hơn là nhảy xuống khỏi cây. Phải mất vài phút tôi mới thu dọn xong đồ đạc. Ở đâu đó trong đầu mình, tôi biết điều này là sai. Tôi phải hành động cảnh giác hơn, di chuyển gấp hơn. Nhưng đầu óc tôi như có một màn sương mù, và thật khó để hình thành một kế hoạch. Tôi dựa lưng vào gốc cây, một ngón tay rón rén vuốt ve

bề mặt khô nhám của lưới mình khi tôi tính toán các lựa chọn của mình. Làm thế nào để tôi lấy được nước?

Quay lại hồ nước. Không tốt. Tôi không bao giờ làm được việc đó.

Hy vọng trời mưa. Không có một đám mây nào trên bầu trời.

Tiếp tục tìm kiếm. Đúng, đây là cơ hội duy nhất của tôi. Nhưng sau đó, một ý nghĩ khác ập đến, và cơn tức giận trào lên sau đó làm cho tôi tỉnh táo lại.

Haymitch! Ông ấy có thể gửi nước đến cho tôi! Nhấn một cái nút và nó sẽ được đưa đến cho tôi trong chiếc dù bạc trong vài phút. Tôi biết tôi phải có nhà tài trợ, ít nhất một hoặc hai người có thể trả được một panh nước (1 pint = 0,473 lít) cho tôi. Phải, nó rất đắt, nhưng những người này, họ rất giàu. Và họ cũng đánh cược cho tôi. Có lẽ Haymitch không nhận ra tôi cần nước đến mức nào.

Tôi thốt lên một âm thanh to nhất có thể. “Nước”. Tôi chờ đợi, mong ngóng một chiếc dù sẽ rơi xuống từ trên bầu trời. Nhưng không có gì xuất hiện.

Có gì đó không đúng. Tôi có bị đánh lừa về việc có các nhà tài trợ hay không? Hay hành động của Peeta đã làm cho tất cả họ rút lại nguồn tài trợ? Không, tôi không tin điều đó. Phải có một ai đó ngoài kia muốn mua nước cho tôi, chỉ có Haymitch là từ chối đưa nó đến. Là cố vấn của tôi, ông ấy có thể điều khiển lượng quà tặng từ các nhà tài trợ. Tôi biết ông ấy ghét tôi. Ông ấy đã thể hiện điều đó đủ rõ. Nhưng đủ để bỏ mặc tôi chết ư? Từ việc này? Ông ấy không thể làm thế, đúng không? Nếu một cố vấn ngược đãi cống phẩm của mình, ông ta sẽ phải chịu trách nhiệm trước những người xem, trước những người dân ở Đặc khu 12. Ngay cả Haymitch cũng sẽ không mạo hiểm làm

vậy, đúng không? Bạn có thể nói bất cứ điều gì về những người đổi chác với tôi ở Hob, nhưng tôi không nghĩ họ sẽ chào đón ông ấy quay lại đó nếu ông ấy để tôi chết như thế này. Và khi đó ông ấy có thể kiếm rượu ở đâu được? Nên... sao? Ông ấy đang cố gắng bắt tôi phải chịu đựng vì đã không nghe lời ông ấy ư? Có phải ông ấy đang hướng tất cả các nhà tài trợ về phía Peeta? Hay ông ấy chỉ đang quá say để có thể nhận ra chuyện gì đang xảy ra lúc này? Không hiểu sao tôi không tin điều đó và tôi cũng không tin ông ấy đang cố gắng giết tôi bằng việc bỏ mặc tôi. Sự thật thì theo cái cách khó ưa của mình, ông ấy thực sự đã cố gắng chuẩn bị cho tôi về việc này. Vậy thì chuyện gì đang xảy ra thế?

Tôi vùi mặt vào hai tay. Không phải lo sợ sẽ khóc vào lúc này, tôi không thể khóc nổi một giọt nước mắt để cứu cuộc sống của mình. Haymitch đang làm cái gì vậy? Mặc cho nổi tức giận, căm ghét và sự nghi ngờ của tôi, một giọng nói nhỏ từ sau đầu tôi thì thầm một câu trả lời.

Có lẽ ông ấy đang gửi cho người một thông điệp, nó nói. Một thông điệp. Đang nói cái gì vậy? Sau đó tôi hiểu ra. Chỉ có một lý do hợp lý nhất khiến Haymitch trì hoãn việc gửi nước cho tôi. Bởi vì ông ấy biết rằng tôi đã gần tìm ra nó.

Tôi nghiêng chặt răng và kéo mình đứng lên. Chiếc ba lô của tôi dường như nặng gấp ba lần. Tôi tìm một cành cây gãy để dùng làm gậy chống và lên đường. Mặt trời thiêu đốt, thậm chí còn khô nóng hơn hai ngày đầu tiên. Tôi cảm thấy giống như một miếng da thuộc cũ, khô cong và nứt toác ra do hơi nóng. Mỗi bước chân là một sự nỗ lực, nhưng tôi không dừng lại. Tôi không ngồi xuống. Nếu tôi ngồi xuống, có khả năng là tôi sẽ không thể đứng dậy được nữa, tôi thậm chí sẽ không nhớ ra nổi nhiệm vụ của mình.

Tôi là một con mồi dễ bắt biết bao! Bất kể công phẩm nào,

ngay cả Rue bé nhỏ, cũng có thể hạ tôi ngay lập tức, chỉ cần đẩy tôi ngã và giết tôi bằng chính con dao của tôi, và tôi gần như chẳng có chút sức lực nào để chống trả. Nhưng nếu có ai đó đang ở trong khoảng rừng của tôi, thì họ cũng đang lờ tôi đi. Sự thật là, tôi cảm thấy đang ở cách một người nào đó còn sống đến cả triệu dặm.

Dù sao thì cũng không phải đang ở một mình. Không, họ lúc này chắc chắn đang cho camera theo dõi tôi. Tôi nghĩ lại những năm ngồi xem các cống phẩm đói ăn, lạnh cóng, mất máu và mất nước cho đến chết. Trừ khi có một cuộc chiến thực sự gay cấn đang diễn ra ở đâu đó, nếu không, tôi đang được theo dõi sát sao.

Suy nghĩ của tôi trở về với Prim. Chắc là con bé sẽ không xem tôi được tường thuật trực tiếp, nhưng họ sẽ trình chiếu thông tin cập nhật ở trường trong giờ ăn trưa. Vì con bé, tôi cố gắng trông ít tuyệt vọng nhất mà tôi có thể.

Nhưng vào buổi chiều, tôi biết rằng thời điểm kết thúc đã đến. Hai chân tôi run rẩy và tim thì đập quá nhanh. Tôi tiếp tục quên đi, chính xác đó là những gì tôi đang làm. Tôi vấp ngã liên tục và cố gắng đứng dậy trên đôi chân của mình, nhưng khi chiếc gậy trượt rơi, tôi cuối cùng cũng đổ nhào xuống đất không thể đứng dậy nổi. Tôi để mắt mình nhắm lại.

Tôi đã đánh giá sai Haymitch. Ông ấy không hề có ý định giúp tôi.

Điều này cũng được thôi, tôi nghĩ. Ở đây điều này cũng không quá tệ. Không khí dịu dần, báo hiệu buổi tối đang đến. Thoang thoang đâu đây mùi hương ngọt ngào, dịu nhẹ gợi cho tôi nhớ đến những bông hoa ly. Ngón tay tôi vuốt ve trên nền đất bằng phẳng, trơn nhẵn, dễ dàng đẩy được lớp bề mặt trượt ra. Đây là chỗ thích hợp để chết, tôi nghĩ.

Đầu ngón tay tôi tạo nên các hình xoáy trên mặt đất mát lạnh, trơn mượt. Mình yêu bùn, tôi nghĩ. Biết bao nhiêu lần tôi tìm ra được dấu vết các con thú nhờ sự giúp đỡ của bề mặt mềm mại, lưu lại được dấu vết của nó. Cũng tốt cho những vết ong đốt nữa. Bùn. Bùn. Bùn! Mắt tôi mở bừng ra và tôi vùi những ngón tay vào trong đất. Nó là bùn! Tôi hếch mũi lên ngửi không khí. Và chúng là những bông hoa súng! Những bông hoa súng mọc dưới nước!

Giờ thì tôi đang trườn, trên lớp bùn, lôi mình đi theo hướng của mùi thơm. Năm yard từ chỗ tôi ngã xuống, tôi trườn xuyên qua một đám thực vật rậm rạp vào một cái ao. Nổi trên mặt nước, những bông hoa vàng đang nở rộ, là những bông hoa súng tuyệt đẹp của tôi.

Tất cả những gì tôi có thể làm là không được nhấn chìm cả mặt mình xuống nước và uống vào nhiều nhất có thể. Nhưng tôi chỉ còn lại một chút tỉnh táo để tìm chế. Với đôi tay run rẩy, tôi lấy chiếc bình đựng nước của mình ra và cho đầy nước vào bình. Theo những gì có thể nhớ được, tôi thêm vào một số giọt i ốt vừa đủ để làm sạch nước. Nửa giờ đồng hồ chờ đợi thật khổ sở, nhưng tôi đã làm thế. Ít nhất, tôi nghĩ đó là nửa tiếng, nhưng chắc chắn đó là thời gian lâu nhất mà tôi có thể chịu đựng được.

Chậm thôi, từ từ nào, tôi tự nhủ. Tôi uống một ngụm và chờ một lát. Sau đó thêm một ngụm nữa. Trong một vài tiếng sau, tôi đã uống hết cả nửa gallon nước (1 gallon = 3.78 lít). Sau đó là bình thứ hai. Tôi chuẩn bị sẵn một bình nước khác trước khi tôi lui về nghỉ ngơi ở một cái cây, nơi tôi tiếp tục nhắm nháp, ăn thật thỏ và thậm chí tự cho phép mình thưởng thức một trong những chiếc bánh quy quý giá. Vào lúc bản nhạc quốc ca được bật lên, tôi cảm thấy khá hơn rõ rệt. Không có gương mặt nào xuất hiện đêm nay, không cống phẩm nào chết hôm nay. Ngày mai, tôi sẽ ở đây nghỉ ngơi, ngụy trang chiếc ba lô của mình

bằng bùn, bắt vài con cá nhỏ mà tôi đã nhìn thấy lúc tôi nhấp từng ngụm nước, đào củ của những cây hoa súng để làm một bữa ăn ngon lành. Tôi rúc vào chiếc túi ngủ, ôm chặt lấy bình nước đã giữ lại cuộc sống thân thương của mình, tất nhiên, lúc này nó đúng là vậy.

Một vài giờ sau, tiếng chân chạy tán loạn đã làm tôi tỉnh ngủ. Tôi hoang mang nhìn quanh. Vẫn chưa tới bình minh, nhưng đôi mắt nhức nhối của tôi vẫn có thể nhìn rõ nó.

Thật khó để không nhìn thấy một bức tường lửa đang đột ngột tấn công tôi.

Chương 13

Thôi thúc đầu tiên của tôi là trườn khỏi cái cây, nhưng tôi đang bị buộc vào nó. Bằng cách nào đó các ngón tay vụng về của tôi cũng tháo được cái khóa thắt lưng và tôi rơi sầm xuống đất thành một đống, vẫn loay hoay trong chiếc túi ngủ. Không có thời gian để thu dọn bất cứ thứ gì. May thay, chiếc ba lô và bình nước của tôi đã ở sẵn trong chiếc túi ngủ. Tôi vội nhét chiếc thắt lưng vào, kéo chiếc túi quàng qua vai và chạy bay đi.

Cả khu rừng chìm trong lửa và khói. Các cành cây gãy do cháy rơi như mưa dưới chân tôi. Tất cả những gì tôi có thể làm là chạy theo những động vật khác, những con thỏ và hươu và thậm chí tôi còn thấy một đàn chó hoang chạy như bay xuyên qua rừng. Tôi tin vào khả năng định hướng của chúng bởi vì bản năng sinh tồn của chúng nhạy bén hơn mình. Nhưng chúng chạy nhanh hơn rất nhiều, bay qua các bụi cây một cách nhẹ nhàng trong khi đôi bốt của tôi thì bị vướng vào rễ cây và các cành cây to bị đổ xuống, nên không có cách nào để tôi có thể theo kịp chúng.

Hơi nóng thật kinh khủng, nhưng tệ hơn thế chính là khói, đang có nguy cơ làm tôi ngạt thở bất cứ lúc nào. Tôi kéo cổ áo sơ mi lên che mũi, may mắn là nó bị ướt bởi mồ hôi và nó trở thành một chiếc khẩu trang mỏng. Và tôi chạy, nín thở, chiếc túi của tôi đập mạnh trên lưng, mặt tôi bị một vết cắt của một cành cây xuất hiện đột ngột trong lớp khói xám mù mịt, bởi vì tôi biết nhiệm vụ của tôi là phải chạy.

Vụ cháy này không phải do lửa trại của các cống phẩm bị bùng

lên mất kiểm soát, không có sự cố bất ngờ nào hết. Ngọn lửa tấn công tôi rơi xuống từ một độ cao bất thường và rất giống nhau cho thấy chúng phải do con người, do máy móc, do các Nhà thiết lập Trò chơi tạo ra. Hôm nay đã quá im ắng. Không có thêm cái chết nào, có lẽ cũng không có cuộc chiến nào cả. Khán giả Capitol sẽ bắt đầu cảm thấy buồn chán, kêu ca rằng Trò chơi này ngày càng trở nên tẻ nhạt. Đây là điều mà Trò chơi này không được phép.

Thật không khó để hiểu được động cơ của các Nhà thiết lập Trò chơi. Một bên là nhóm những kẻ Chuyên nghiệp và một bên là những người còn lại chúng tôi, có lẽ đã rải rác đi xa và khó có thể chạm trán nhau trong đấu trường. Đám cháy được thiết kế để xua chúng tôi ra, hướng chúng tôi về cùng một chỗ. Đó không phải là một biện pháp độc đáo nhất mà tôi đã từng xem, nhưng nó lại vô cùng hiệu quả.

Tôi nhảy vượt qua một khúc gỗ cháy. Không nhảy đủ cao. Đuôi áo khoác của tôi bị bắt lửa và tôi phải dừng lại để cởi nó ra, dập tắt lửa. Nhưng tôi không muốn để mặc chiếc áo bị xém lửa và cháy âm ỉ như thế nên tôi mạo hiểm nhét nó vào chiếc túi ngủ, hy vọng rằng việc thiếu không khí sẽ giúp dập tắt được những chỗ tôi không thể dập. Đây là tất cả những gì tôi có, những thứ tôi đang vác trên lưng, và nó cũng đã quá ít cho việc sống còn rồi.

Thời gian chỉ còn tính bằng phút cho đến khi cổ họng và mũi tôi bị thiêu đốt. Các con ho bắt đầu rất nhanh sau đó và phổi của tôi bắt đầu cảm thấy như thể chúng thực sự bị nấu chín. Sự khó chịu chuyển sang đau đớn cho đến khi mỗi hơi thở đều đem đến sự bỏng rát trong ngực tôi. Tôi cố ẩn núp dưới một tảng đá nhô lên ngay khi những cơn ói mưa bắt đầu, và tôi đã nôn ra toàn bộ bữa tối đậm bạc của mình và bất kể lượng nước nào còn lại trong dạ dày. Cúi gập đầu trong hai tay và đầu gối, tôi nôn cho

đến khi không còn gì để cho ra nữa.

Tôi biết tôi phải tiếp tục đi, nhưng lúc này tôi đang run rẩy và đầu óc váng vất, há hốc miệng để hít lấy không khí. Tôi tự cho phép mình uống một ngụm nước để súc miệng và nhổ đi, sau đó uống một vài ngụm nước khác từ chiếc bình. Ngươi có một phút, tôi tự nhủ. Một phút để nghỉ ngơi. Tôi tranh thủ thời gian sắp xếp lại các vật dụng của mình, cuộn chiếc túi ngủ lại và nhét bừa mọi thứ vào chiếc ba lô. Một phút của tôi đã hết. Tôi biết đã đến lúc phải lên đường, nhưng khói đã che phủ hết suy nghĩ của tôi. Những con thú giúp tôi định hướng đã nhanh chân bỏ lại tôi đằng sau. Tôi biết lúc trước tôi không ở trong khu vực rừng này, không có những tảng đá lớn giống tảng đá tôi đang trú ẩn trong suốt chuyến đi của tôi trước đây. Các Nhà thiết lập Trò chơi đang hướng tôi đến đâu? Quay lại hồ nước? Tới một địa hình hoàn toàn mới, nơi chứa đầy các hiểm họa? Tôi đã vừa mới tìm được vài giờ yên bình ở ao nước khi đợt tấn công này bắt đầu. Liệu có con đường nào khác song song với chỗ có đám cháy để tôi có thể quay trở lại đó không, ít nhất là để tới nguồn nước? Bức tường lửa phải có giới hạn và nó không thể cháy mãi được. Không phải vì các Nhà thiết lập Trò chơi không thể cung cấp đủ nhiên liệu cho đám cháy mà bởi vì, một lần nữa, điều đó sẽ mang đến những lời chỉ trích về sự nhàm chán từ phía khán giả. Nếu tôi có thể quay trở lại đằng sau bức tường lửa, tôi có thể tránh gặp nhóm Chuyên nghiệp. Tôi chỉ vừa mới quyết định sẽ thử và đi vòng trở lại mặc dù sẽ mất nhiều dặm đường để tránh xa cái địa ngục kia và sau đó phải đi lòng vòng tìm đường trở lại, thì quả cầu lửa đầu tiên đập thẳng vào tảng đá cách đầu tôi khoảng hai feet. Tôi nhảy khỏi gầm tảng đá, trỗi lên một nỗi sợ hãi mới.

Trò chơi đã có một bước phát triển. Đám cháy là để bắt chúng tôi phải di chuyển, bây giờ khán giả sẽ được xem một vài trò vui thực sự. Khi tôi nghe thấy tiếng xì xì, tôi nằm sấp xuống đất,

không có cả thời gian để nhìn. Quả cầu lửa đập vào cái cây bên trái tôi, nhấn chìm nó trong lửa. Vẫn nằm im là chết. Tôi vừa kịp đứng lên trước khi quả cầu thứ ba đập xuống đất ngay chỗ tôi vừa nằm, tạo nên một cột lửa đằng sau tôi. Lúc này thời gian không còn ý nghĩa khi tôi điên cuồng cố gắng chạy để né tránh các đợt tấn công. Tôi không thể nhìn ra những quả cầu lửa được bắn ra từ đâu, nhưng nó không phải là một chiếc trực thăng. Các góc độ không đủ xa. Có thể cả khoảng rừng này được trang bị những máy phóng lửa chuẩn xác mà được giấu ở những cây cối hoặc các tảng đá. Ở đâu đó, trong những căn phòng sạch sẽ, mát lạnh, một Nhà thiết lập Trò chơi đang ngồi trước một bảng điều khiển, ngón tay đặt trên các nút bấm mà có thể kết thúc cuộc sống của tôi trong vòng một giây. Tất cả việc cần phải làm là một cú bắn trực tiếp.

Bất kể kế hoạch mơ hồ nào tôi đang ấp ủ về việc quay lại chiếc ao của mình đều bị xóa sạch khỏi đầu tôi, khi tôi chạy ngoằn ngoèo và nhảy lên, ngụp xuống để tránh những quả cầu lửa. Mỗi quả chỉ to bằng một quả táo nhưng chứa sức sát thương dữ dội nếu bị chạm phải. Mọi giác quan của tôi đều phải hoạt động hết công suất khi nhu cầu sinh tồn được đặt lên hàng đầu. Không có thời gian để xem xét liệu hướng đi của tôi có đúng không. Khi có tiếng xuyt, tôi phải hành động ngay hoặc chết.

Dù sao có nguyên nhân nào đó bắt tôi tiếp tục phải tiến về phía trước. Cả cuộc đời xem Trò chơi sinh tử cho tôi biết rằng một số khu vực nhất định trong đấu trường được thiết kế cho một số loại hình tấn công nào đó. Và rằng nếu tôi có thể thoát khỏi khu vực này, tôi có thể ra ngoài tầm bắn của các máy phóng lửa. Tôi cũng có thể rơi thẳng vào một cái hố đầy những con rắn vipe, nhưng lúc này tôi chẳng thể lo lắng về điều đó được.

Tôi không biết mình phải trườn, bò cũng như chạy lắt léo để tránh những quả cầu lửa trong bao lâu nhưng các đợt tấn công

cuối cùng cũng bắt đầu giảm đi. Thật là tốt bởi tôi lại bắt đầu nôn ọe. Lần này chỉ có axit từ dạ dày làm rát cổ họng tôi và trào lên cả mũi nữa. Tôi buộc phải dừng lại khi cả người tôi co gập lại, cố gắng giải thoát khỏi các chất độc mà tôi hít phải trong suốt đợt tấn công. Tôi chờ đợi tiếng xì xì tiếp theo, dấu hiệu tiếp theo của các quả cầu lửa. Nó không xuất hiện. Ảnh hưởng của trận nôn mửa đã ép đôi mắt nhức nhối của tôi ứa nước mắt. Quần áo tôi ướt sũng mồ hôi. Không hiểu sao qua mùi khói và chất nôn mửa, tôi lại ngửi thấy mùi khét của tóc bị cháy. Tay tôi dò dẫm bím tóc của mình và phát hiện ra một quả cầu lửa đã đốt mất ít nhất là sáu inch (1 in = 2.54 cm). Món tóc bị cháy đen vỡ vụn trong các ngón tay tôi. Tôi nhìn chúng chằm chằm, bị thôi miên trước sự chuyển đổi, thì những âm thanh xì xì lại bắt đầu.

Các cơ bắp của tôi ngay lập tức phản ứng, chỉ có điều lần này không đủ nhanh. Quả cầu lửa đập xuống mặt đất ngay cạnh tôi, nhưng là sau khi nó sượt qua bắp chân tôi. Nhìn ống quần bén lửa làm tôi kinh hoàng. Tôi xoay người và vội vàng lùi ra sau bằng tay và bàn chân, la hét, cố gắng thoát khỏi nỗi kinh hoàng đó. Khi tôi cuối cùng cũng lấy lại được bình tĩnh, tôi lăn đi lăn lại cái chân bị bắt lửa trên mặt đất, giúp dập tắt đi phần bị cháy tồi tệ nhất. Nhưng sau đó, không cần suy nghĩ, tôi xé đi chỗ vải còn lại bằng tay không.

Tôi ngồi trên mặt đất, cách vài yard từ chỗ đám cháy dữ dội do quả cầu lửa tạo ra. Bắp chân tôi đang nhức nhối, bàn tay tôi phủ lên vết bỏng đỏ tấy. Tôi không thể bỏ tay ra vì chân đang run dữ dội. Nếu các Nhà thiết lập Trò chơi muốn kết liễu tôi, thì đây chính là lúc thích hợp.

Tôi nghe thấy giọng của Cinna, cùng với hình ảnh của chiếc váy lông lầy và những viên đá quý lấp lánh. “Katniss, cô gái của lửa.” Thật là một trò đùa thú vị mà các Nhà thiết lập Trò chơi

chắc đã phải tạo nên dựa vào chi tiết đó. Dường như, những bộ trang phục tuyệt đẹp của Cinna đã mang lại cách hành hạ đặc biệt này cho tôi. Tôi biết anh ấy không thể nhìn thấy trước được điều này, sẽ gây ra đau đớn cho tôi, bởi vì thật sự, tôi tin anh ấy quan tâm đến tôi. Nhưng tóm lại, có lẽ xuất hiện trong tình trạng trần như nhộng trên chiếc xe ngựa diễu hành đó lại an toàn hơn cho tôi.

Bây giờ thì cuộc tấn công đã kết thúc. Các Nhà thiết lập Trò chơi không muốn tôi chết. Vì vẫn chưa đến lúc. Mọi người đều biết họ có thể tiêu diệt chúng tôi trong vòng vài giây kể từ khi tiếng cồng mở màn vang lên. Trò vui thực sự của Trò chơi sinh tử là nhìn các cống phẩm giết chóc lẫn nhau. Đôi khi, họ giết một cống phẩm chỉ để nhắc nhở những người chơi rằng họ hoàn toàn có thể. Nhưng phần lớn, họ điều khiển chúng tôi phải đương đầu với nhau trực diện. Điều đó có nghĩa là, nếu tôi không còn bị lửa tấn công thì ít nhất cũng phải có một cống phẩm khác đang ở rất gần.

Tôi sẽ kéo lê mình lên một cái cây và ẩn nấp ngay nếu tôi có thể, nhưng khói vẫn còn dày đặc đủ để giết chết tôi. Tôi cố gắng đứng lên và bắt đầu khập khiễng đi khỏi bức tường lửa đang làm sáng cả bầu trời. Nó dường như không đuổi theo tôi nữa, ngoại trừ những đám khói đen xì khét lẹt của nó.

Một ánh sáng khác, ánh sáng ban ngày, bắt đầu nhẹ nhàng bùng lên. Những đám khói cuộn lên trong ánh nắng ban mai. Tầm nhìn của tôi rất hạn chế. Hình như tôi chỉ có thể nhìn xa được mười lăm yard (1 yard = 0.914 m) theo bất cứ hướng nào. Bất cứ cống phẩm nào cũng có thể dễ dàng ẩn nấp ở đây khiến tôi không thể nhìn thấy. Tôi nên rút con dao ra để đề phòng, nhưng tôi lo ngại về khả năng tôi có thể giữ được nó lâu. Sự đau đớn ở bàn tay tôi không thấm vào đâu so với cơn đau ở bắp chân. Tôi ghét các vết bỏng, vẫn luôn ghét chúng, ngay cả một

vết bỏng nhỏ từ việc lôi khay bánh mì ra khỏi lò. Đó là loại đau đón tôi tệ nhất đối với tôi, nhưng tôi chưa bao giờ bị những vết bỏng nào như thế này.

Tôi quá mệt đến nỗi thậm chí tôi không nhận ra mình lội xuống một khe nước cho đến khi tôi ngập mắt cá chân. Đó là một khe nước suối, chảy ra từ một khe hở giữa các tảng đá và mát vô cùng. Tôi ngâm tay vào chỗ nước nông và cảm thấy đỡ đau ngay lập tức. Đây có phải là những gì mẹ tôi thường nói không? Bước đầu tiên điều trị vết bỏng là nước lạnh? Rằng nó sẽ giúp giảm nhiệt độ. Nhưng ý của bà là các vết bỏng nhỏ. Có lẽ bà sẽ đưa ra lời khuyên đó cho hai tay tôi. Nhưng còn bắp chân tôi thì sao? Mặc dù tôi không có can đảm để kiểm tra nó, tôi đoán rằng đó là một loại vết thương hoàn toàn khác.

Tôi nằm sấp bụng bên mép khe nước một lúc lâu, đu đưa hai tay trong nước, xem xét những ngọn lửa nhỏ trên móng tay mà đang bắt đầu tróc ra. Tốt. Tôi đã có đủ lửa cho cả cuộc đời rồi.

Tôi rửa hết máu và tro trên mặt. Tôi cố gắng nhớ lại tất cả những gì tôi biết về các vết bỏng. Chúng là những loại thương tích phổ biến ở Seam nơi chúng tôi nấu ăn và sưởi ấm ngôi nhà của mình bằng than đá. Rồi cả những vụ tai nạn hầm mỏ nữa... Một lần có một gia đình đã đem đến một người đàn ông trẻ đã bất tỉnh cầu xin mẹ tôi cứu giúp. Vị bác sĩ của đặc khu, người chịu trách nhiệm chữa trị cho các thợ mỏ đã từ chối điều trị và yêu cầu gia đình đó đưa anh ta về nhà để chết. Nhưng họ không chấp nhận điều này. Anh ta nằm trên chiếc bàn trong nhà bếp của chúng tôi, không còn nhận thức được. Tôi nhìn thoáng qua vết thương trên đùi anh ta trước khi chạy khỏi nhà, bị hở miệng to, thịt bị cháy thành than, vết bỏng sâu đến tận xương. Tôi vào rừng và đi săn cả ngày hôm đó, bị ám ảnh bởi chiếc chân kinh khủng đó và các ký ức về cái chết của cha tôi. Điều buồn cười là Prim, cô bé mà sợ ngay cả cái bóng của chính

mình, lại ở lại và giúp mẹ tôi. Mẹ tôi nói rằng những người chữa bệnh là do bẩm sinh, chứ không phải được tạo ra. Họ đã làm hết sức, nhưng người đàn ông vẫn chết, giống như người bác sĩ đã nói.

Chân tôi đang cần được chăm sóc, nhưng tôi vẫn chưa thể nhìn tới nó. Điều gì sẽ xảy ra nếu nó cũng tệ như vết thương của người đàn ông đó và tôi có thể nhìn thấy được cả xương của mình? Sau đó tôi nhớ ra mẹ tôi đã nói rằng nếu vết bỏng quá nặng, nạn nhân thậm chí có thể không cảm thấy đau bởi các dây thần kinh đã bị phá hủy. Được cổ vũ bởi điều đó, tôi ngồi dậy và nâng chân ra trước mặt.

Tôi gần như xỉu đi khi nhìn thấy bắp chân mình. Thịt đỏ au bên dưới vết bỏng phồng giộp lên. Tôi bắt mình phải hít thở chậm và sâu, cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng các máy quay đang chĩa thẳng vào mặt mình. Tôi không được tỏ ra yếu đuối trước vết thương này. Không được nếu tôi muốn được giúp đỡ. Đáng thương không đem lại cho bạn sự trợ giúp. Khâm phục trước ý chí không chịu thua của bạn sẽ có tác dụng hơn. Tôi cắt phần còn lại của chiếc quần trên cẳng chân đến tận đầu gối và kiểm tra vết thương kĩ hơn. Vùng bị bỏng to khoảng bằng bàn tay tôi. Không có chỗ da nào bị cháy đen. Tôi nghĩ nó không quá tệ để nhúng nước. Thận trọng tôi duỗi chân xuống khe nước, gác gót chiếc bốt lên một tảng đá để chiếc bốt da không bị ướt sũng, và thở dài vì việc này giúp giảm đau một chút. Tôi biết chắc rằng phải có thảo dược, chỉ cần tôi có thể tìm ra chúng, sẽ giúp vết thương liền nhanh hơn, nhưng tôi không thể hoàn toàn nhớ ra chúng. Nước và thời gian có lẽ là tất cả những gì tôi có để xoay xở.

Tôi có nên tiếp tục di chuyển không? Khói đang dần tan nhưng vẫn còn quá dày đặc để không ảnh hưởng đến sức khỏe. Nếu tôi tiếp tục tránh xa đám cháy, liệu tôi có không tiến thẳng vào

kho vũ khí của những kẻ Chuyên nghiệp hay không? Bên cạnh đó, mỗi khi tôi nhấc chân ra khỏi nước, con đầu lại trôi dạt mãnh liệt khiến tôi lại phải nhúng nó trở lại. Hai bàn tay tôi đã hơi bết nhớt nhối. Chúng có thể chịu được những khoảng thời gian ngắn nhấc ra khỏi khe nước. Cho nên tôi chậm rãi sắp xếp lại đồ đạc. Đầu tiên tôi lấy nước ở cái khe cho vào đầy bình, xử lý nó, và khi đợi đủ thời gian trôi qua, tôi bắt đầu bổ sung nước lại cho cơ thể mình. Sau một lúc, tôi tự ép mình nhắm nháp một chiếc bánh quy, giúp ổn định cái dạ dày. Tôi cuộn chiếc túi ngủ lại. Ngoại trừ vài vết đen, nó gần như không bị hư hại gì. Chiếc áo khoác của tôi thì lại là vấn đề khác. Cháy xém và khét lẹt, ít nhất khoảng một foot (30,48cm) ở sau lưng không sửa chữa được. Tôi cắt bỏ phần hư hại và chỉ còn lại một miếng vải mà che được đến hết các xương sườn của tôi. Nhưng chiếc mũ trùm đầu vẫn còn nguyên vẹn và nó tốt hơn rất nhiều so với việc không có gì để mặc.

Dù đau nhưng con buồn ngủ bắt đầu kéo đến. Tôi phải trèo lên một cái cây và cố gắng nghỉ ngơi, trừ khi tôi muốn dễ dàng bị phát hiện. Bên cạnh đó, rời bỏ cái vũng nước của tôi dường như là không thể. Tôi sắp xếp các vật dụng của mình gọn gàng lại, thậm chí đeo cái ba lô lên lưng, nhưng tôi hình như không thể đi được. Tôi phát hiện ra một vài loại thực vật dưới nước mà rõ có thể ăn được và làm một bữa ăn nhỏ với miếng thịt thỏ cuối cùng của mình. Uống từng ngụm nước. Ngắm mặt trời đang chậm rãi hoàn thành quỹ đạo hình cung của nó trên bầu trời. Dù sao thì tôi có thể đi nơi nào khác an toàn hơn chỗ này được chứ? Tôi đặt lại chiếc ba lô và để con buồn ngủ chiến thắng. Nếu các Cố gắng Chuyên nghiệp muốn tôi, hãy cứ để chúng tìm ra tôi, tôi nghĩ trước khi trôi vào trạng thái mơ màng. Cứ để chúng tìm ra tôi.

Và tìm ra tôi, chúng đã làm được. Cũng may là tôi đang chuẩn bị lên đường bởi vì khi tôi nghe thấy tiếng chân, tôi có chưa đến

một phút chạy trước chúng. Trời bắt đầu tối dần. Ngay lúc tôi tỉnh giấc, tôi bật dậy và chạy, nhảy qua khe nước, bay thẳng vào bụi cây. Cái chân làm tôi bị chậm lại, nhưng tôi cảm thấy tốc độ của những kẻ săn đuổi cũng không nhanh như lúc trước khi xảy ra hỏa hoạn. Tôi nghe thấy những tiếng ho, những tiếng gọi nhau cầu gắt của chúng.

Tuy nhiên, chúng vẫn đang rút ngắn khoảng cách, giống như một đàn chó hoang, và tôi cũng làm như những gì tôi đã từng làm trong suốt cuộc đời mình trong những hoàn cảnh như thế này. Tôi chọn lấy một cái cây cao và bắt đầu trèo lên. Nếu chạy gây ra đau đớn thì leo trèo là cả một cực hình bởi vì nó đòi hỏi không chỉ toàn bộ sức lực mà còn trực tiếp cọ sát bàn tay tôi vào vỏ cây. Dù vậy tôi vẫn trèo rất nhanh, và vào lúc chúng đến được gốc cây thì tôi đã trèo được lên hai mươi feet (1ft ~ 30.48cm). Trong một lúc, chúng dừng lại và hỏi ý kiến nhau. Tôi hy vọng chúng không nghe thấy tiếng tim tôi đang đập thình thịch.

Đây có thể là điều đó, tôi nghĩ. Tôi có cơ hội nào để chống lại chúng chứ? Tất cả sáu đứa đang ở đó, năm Cống phẩm Chuyên nghiệp và Peeta, điều an ủi duy nhất của tôi là chúng cũng đang kiệt sức. Dù vậy, hãy nhìn vào vũ khí của chúng. Nhìn khuôn mặt chúng, đang cười sung sướng và hằm hè nhìn tôi, một kẻ chắc chắn phải giết ở phía trên chúng. Hoàn cảnh dường như hoàn toàn tuyệt vọng. Nhưng sau đó một ý nghĩ khác chợt đến. Chúng to và khỏe hơn tôi, không sai, nhưng chúng cũng nặng nề hơn. Đó là lý do mà tôi chứ không phải Gale mạo hiểm rướn lên vùi những cành cây ăn quả cao nhất hay ăn cắp trứng ở những tổ chim cao nhất. Tôi ít ra phải nhẹ hơn đứa Cống phẩm Chuyên nghiệp nhỏ con nhất năm mươi hoặc sáu mươi pound (1pound ~ 0.454kg).

Lúc này tôi mỉm cười. “Mọi thứ với chúng mà ý thế nào?” Tôi vui

vẻ gọi với xuống.

Việc này khiến chúng sửng sốt, nhưng tôi biết khán giả sẽ thích nó.

“Đủ tốt,” thằng con trai ở Đặc khu 2 trả lời. “Mày thì sao?”

“Ở đây hơi ấm đối với tao,” tôi nói. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng cười từ Capitol. “Không khí ở trên cao trong lành hơn. Tại sao chúng mày không lên đây?”

“Hãy nghĩ là tao sẽ làm vậy,” vẫn thằng con trai đó trả lời.

“Đây, cầm lấy nó, Cato,” đứa con gái từ Đặc khu 1 nói, và đưa cho hắn chiếc cung bạc cùng ống tên. Cung của tôi! Các mũi tên của tôi! Chỉ nhìn thấy chúng cũng khiến tôi tức giận đến mức muốn hét lên, với chính mình, với tên phản bội Peeta vì đã làm tôi mất tập trung nên không lấy được chúng. Lúc này tôi cố gắng nhìn vào mắt cậu ta, nhưng Peeta có vẻ cố tình tránh ánh mắt tôi vì cậu ta đang lau bóng con dao của mình bằng vạt áo.

“Không,” Cato nói, hất chiếc cung ra. “Anh sẽ sử dụng thanh kiếm của mình tốt hơn.” Tôi có thể nhìn thấy vũ khí đó, một thanh gươm ngắn và nặng đeo ở thắt lưng hắn.

Tôi cho Cato thời gian để kéo người hắn lên cái cây trước khi tôi bắt đầu trèo tiếp. Gale luôn nói tôi gọi cho anh ấy hình ảnh của một con sóc khi nhìn cái cách tôi trèo thoăn thoắt ngay cả trên một cành cây mảnh dẻ. Một phần đó là do cân nặng của tôi, một phần là do thực hành. Bạn phải biết chỗ nào để bám tay và đặt chân vào. Tôi đã trèo cao thêm ba mươi feet nữa khi tôi nghe thấy tiếng cành cây gãy và nhìn xuống để thấy Cato bị bầm dập khi hắn cùng một cành cây rơi sập xuống đất. Hắn ta bị đập xuống đất rất mạnh và tôi đang hy vọng hắn bị gãy cổ thì hắn đứng dậy và chải rửa như một con thú điên.

Con bé cầm những mũi tên, Glimmer, tôi nghe một đứa gọi nó – eo, những cái tên mà người ở Đặc khu 1 đặt cho con của họ thật buồn cười – dù sao Glimmer cũng cố leo lên cây cho đến khi những cành cây bắt đầu gãy dưới chân nó và sau đó đã khôn ngoan mà dừng lại. Bây giờ tôi ít nhất cũng ở trên cao tám mươi feet. Con bé đó cố gắng bắn tôi và ngay lập tức có thể thấy nó không có khả năng sử dụng cung tên. Tuy nhiên, một trong những mũi tên đã bắn vào thân cây ở chỗ rất gần tôi, và tôi có thể lấy được nó. Tôi vẫy nó chọc tức phía trên cô ta, như thể đây là mục đích duy nhất của việc lấy nó, khi thực ra là tôi định sẽ dùng nó nếu như tôi có cơ hội. Tôi có thể giết chúng, tất cả bọn chúng, nếu những vũ khí bằng bạc kia ở trong tay tôi.

Nhóm Chuyên nghiệp tập hợp lại dưới đất và tôi có thể nghe thấy chúng lầm rầm bí mật với nhau, giận dữ vì tôi đã khiến chúng trông như những tên ngốc. Nhưng trời đã chạng vạng tối và chúng không có khả năng tấn công tôi. Cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng Peeta nói đầy cay độc. “Ồ, cứ để cô ta ở trên đó. Có vẻ như cô ta cũng chẳng đi đâu được. Chúng ta sẽ giải quyết cô ta vào sáng mai.”

Chà, cậu ta đã đúng về một việc. Tôi không đi đâu được. Tất cả sự giảm nhẹ đau đớn ở khe nước đã biến mất, giờ đây tôi đang cảm thấy toàn bộ sự bỏng rát của các vết thương. Tôi trườn xuống một chạc ba của cái cây và vụng về chuẩn bị một chỗ để ngủ. Mặc chiếc áo khoác vào. Mở chiếc túi ngủ của tôi ra. Lấy thắt lưng buộc mình vào cây, và cố gắng để không rên rỉ. Nhiệt độ trong chiếc túi là quá nóng cho chân tôi. Tôi xẻ một đường trên chiếc túi ngủ và treo bắp chân mình ra ngoài trời. Tôi phun nước lên vết thương ở chân và hai tay.

Tất cả dáng vẻ hiên ngang của tôi đã biến mất. Tôi yếu đi vì đau và đói, nhưng tôi không thể ăn được. Ngay cả nếu tôi có thể qua được đêm nay, thì chuyện gì sẽ đến vào sáng mai? Tôi nhìn

chằm chằm lên tán lá, cố gắng buộc bản thân nghỉ ngơi, nhưng các vết bỏng lại không cho tôi yên. Chim chóc cũng đang dần đi ngủ đêm, hót những bài hát ru cho con của chúng. Các sinh vật ban đêm bắt đầu xuất hiện. Một con cú rúc lên. Mùi của một con chồn hôi nhẹ nhẹ xen lẫn mùi khói. Ánh mắt của một con thú nào đó đang quan sát tôi từ những cái cây bên cạnh – có lẽ là một con chuột túi ô pốt – bị thu hút bởi ánh lửa từ những ngọn đuốc của các Cố gắng phẩm Chuyên nghiệp. Đột nhiên, tôi chống người dậy trên một khuỷu tay. Đó không phải là mắt của con chuột túi ô pốt nào cả. Tôi biết quá rõ ánh phản chiếu trong vắt như thủy tinh đó. Thực sự, chúng không thể là mắt của các con thú. Trong những tia sáng mờ mờ cuối cùng của ngày, tôi nhìn ra cô bé, đang im lặng nhìn tôi qua những cành cây. Rue.

Cô bé đã ở đây bao lâu rồi? Có lẽ suốt thời gian vừa rồi. Bất động và không bị phát hiện ra khi mọi hành động thì diễn ra ngay bên dưới em. Có lẽ cô bé đã trèo tốt lên cái cây của mình trước cả tôi khi nghe thấy nhóm Chuyên nghiệp đến gần.

Trong một lúc chúng tôi nhìn nhau chằm chằm. Sau đó, thậm chí không làm lay động cả một chiếc lá, bàn tay nhỏ nhắn của cô bé trượt ra khoảng không và chỉ vào một thứ gì đó phía trên đầu tôi.

Chương 14

Mắt tôi dõi theo hướng tay cô bé chỉ lên tán lá phía trên đầu. Đầu tiên, tôi không biết cô bé đang chỉ cái gì, nhưng sau đó, khoảng mười lăm feet phía trên, tôi nhìn thấy một vật gì đó không rõ hình thù trong ánh sáng lờ mờ. Nhưng vật gì chứ? Một con vật nào đó ư? Nó trông có kích cỡ của một con gấu trúc Mỹ, nhưng nó treo lủng lẳng ở bên dưới một cánh cây, đu đưa rất nhẹ nhàng. Đó phải là thứ gì khác. Giữa những âm thanh buổi tối quen thuộc của khu rừng, tai tôi nghe ra một tiếng vo ve rất nhỏ. Sau đó tôi nhận ra. Đó là một tổ ong bắp cày.

Nỗi sợ hãi trào lên trong lòng tôi, nhưng tôi vẫn đủ thông minh để giữ im lặng. Sau cùng, tôi vẫn không biết loại ong bắp cày nào sống ở đây. Nó có thể chỉ là loại bình thường kiểu để-chúng-tôi-yên-thì-chúng-tôi-sẽ-để-bạn-yên. Nhưng đây là Trò chơi sinh tử, và bình thường không phải là tiêu chí. Có vẻ như chúng sẽ là một trong những loại sinh vật biến đổi gen Mutation của Capitol, những con ongtracker jacker. Giống như jabberjay, những con ong bắp cày giết người này được tạo ra với số lượng lớn trong một phòng thí nghiệm và được đặt ở những vị trí chiến lược, giống như những quả địa lôi, xung quanh các đặc khu trong thời kỳ chiến tranh. To hơn các con ong bắp cày thông thường, thân chúng óng lên màu vàng sậm rất đặc biệt và ngòi của chúng có thể tạo nên một vết đốt sưng to như quả mận. Phần lớn mọi người không thể chịu đựng được nhiều hơn một vài vết chích. Một số người chết ngay lập tức. Nếu bạn còn sống, hiện tượng ảo giác tạo ra bởi nọc độc thực sự sẽ khiến người ta phát điên. Và còn một điều khác nữa, những con ong

bắp cày này sẽ truy đuổi bất cứ ai quấy nhiễu tổ của nó và cố gắng để giết họ. Đó là lý do tên chúng có từ tracker – truy đuổi.

Sau chiến tranh, Capitol đã phá hủy tất cả những tổ ong xung quanh thành phố của họ, nhưng những tổ ong ở gần các đặc khu thì bị bỏ lại, không đụng đến. Một lời nhắc nhở khác về sự yếu đuối của chúng tôi, tôi cho là vậy, cũng giống như Trò chơi sinh tử. Một lý do khác để giữ chúng tôi ở bên trong hàng rào của Đặc khu 12. Khi Gale và tôi đi ngang qua một tổ ong tracker jacker, chúng tôi ngay lập tức quay đi theo hướng ngược lại.

Vậy nó có phải là thứ đang treo trên đầu tôi không? Tôi quay trở lại nhìn Rue để cầu cứu, nhưng cô bé đã biến mất khỏi cái cây.

Ở vào hoàn cảnh của tôi, tôi nghĩ cũng chẳng quan trọng tổ ong bắp cày đó là loại ong gì. Tôi bị thương và bị vây bắt. Bóng tối cho tôi một chút trì hoãn, nhưng vào lúc mặt trời lên, các Cố gắng Chuyên nghiệp sẽ tính toán ra một kế hoạch để giết tôi. Không có cách nào khiến chúng từ bỏ ý định sau khi tôi đã làm chúng trở nên thật ngu ngốc. Cái tổ ong có lẽ là lựa chọn duy nhất tôi còn. Nếu tôi có thể thả nó rơi vào bọn chúng, tôi có thể có cơ hội trốn thoát. Nhưng tôi phải mạo hiểm cả tính mạng của mình trong lúc làm việc đó.

Tất nhiên, tôi sẽ không bao giờ có thể đến đủ gần cái tổ để cắt nó rơi ra. Tôi sẽ phải cưa cái cành ra khỏi thân cây và làm cho cả cái cành và tổ ong rơi xuống. Phần răng cưa ở con dao của tôi có thể làm được điều đó. Nhưng hai tay tôi có thể không? Và sự rung động của việc cưa cành có làm khuấy động đàn ong không? Và chuyện gì xảy ra nếu bọn Chuyên nghiệp phát hiện ra tôi đang làm gì và dời trại đi? Điều đó sẽ làm tiêu tan toàn bộ mục đích.

Tôi nhận ra rằng cơ hội tốt nhất mà tôi có để cưa cành cây mà không khiến bọn chúng chú ý đến là quãng thời gian bài quốc ca được bật lên. Việc đó có thể bắt đầu bất cứ lúc nào. Tôi bò ra khỏi chiếc túi ngủ, đảm bảo rằng con dao nằm chắc chắn tại thắt lưng mình và bắt đầu trèo lên cao. Ngay cả việc này cũng đã nguy hiểm rồi vì các cành cây càng lúc càng trở nên nhỏ bé, yếu ớt đối với tôi nhưng tôi vẫn kiên trì. Khi tôi với tới cành cây có tổ ong, tiếng vo ve trở nên rõ ràng hơn. Nhưng tiếng kêu vẫn nhẹ nhàng một cách kỳ lạ nếu đây là những con ong tracker jacker. Đó là do khói, tôi nghĩ. Nó làm say chúng. Đây là một biện pháp quân phản loạn đã tìm ra để chống lại những con ong bắp cày này.

Huy hiệu của Capitol chiếu sáng trên bầu trời và bản nhạc quốc ca cất lên. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ, tôi nghĩ, và bắt đầu cưa. Vết bỏng giộp bên tay phải tôi vỡ ra khi tôi vụng về kéo con dao tới lui. Khi tôi tạo được một đường rãnh, công việc đòi hỏi ít sức lực hơn, nhưng hầu như vẫn vượt quá những gì tôi có thể chịu đựng. Tôi nghiêng chặt răng và tiếp tục cưa, thỉnh thoảng liếc lên trời để biết được rằng hôm nay không có cái chết nào. Điều đó không sao. Khán giả sẽ thỏa mãn với việc nhìn thấy tôi bị thương và ở trên cây với nhóm Cống phẩm Chuyên nghiệp ở bên dưới. Nhưng bài quốc ca sắp hết và tôi mới chỉ cưa được ba phần tư cành cây khi bản nhạc kết thúc, bầu trời trở lại tối đen và tôi buộc phải dừng lại.

Giờ thì sao nào? Tôi có thể kết thúc công việc bằng cách mò mẫm trong bóng tối nhưng đó có lẽ không phải là kế hoạch khôn ngoan nhất. Nếu những con ong bắp cày quá say, nếu tổ ong bị mắc lại khi đang rơi xuống, nếu tôi cố gắng tẩu thoát, tất cả việc này có thể là hoàn toàn phí thời gian. Tốt hơn, tôi nghĩ, mình nên trốn ở đây cho đến tảng sáng và ném cái tổ ong vào kẻ thù của mình.

Trong ánh sáng yếu ớt từ những ngọn đuốc của bọn Chuyên nghiệp, tôi dịch dần về chỗ chạc cây của mình và phát hiện ra sự ngạc nhiên lớn nhất mà tôi từng có. Nằm trong chiếc túi ngủ của tôi là một lọ nhựa nhỏ được gắn vào một chiếc dù bạc. Món quà đầu tiên của tôi từ một nhà tài trợ! Haymitch chắc hẳn đã gửi nó đến trong thời gian đang phát bản nhạc quốc ca. Chiếc bình dễ dàng vừa vặn trong lòng bàn tay tôi. Nó có thể là cái gì? Chắc chắn không phải là thức ăn. Tôi vặn chiếc nắp ra và qua mùi hương của nó tôi biết đây là thuốc. Thận trọng, tôi thử lớp trên cùng của lọ thuốc mỡ. Sự nhoi nhói ở đầu ngón tay tôi biến mất.

“Ôi, Haymitch,” tôi thì thầm. “Cảm ơn.” Ông ấy không hề bỏ rơi tôi. Không bỏ mặc tôi tự chống chọi một mình. Giá của lọ thuốc này chắc phải vô cùng đắt. Có lẽ không phải một mà là nhiều nhà tài trợ phải góp vào để mua cái lọ bé nhỏ này. Đối với tôi, nó là vô giá.

Tôi nhúng hai ngón tay vào chiếc lọ và nhẹ nhàng thoa lớp thuốc mỡ thơm tho đó lên bắp chân mình. Hiệu quả của nó thật thần kỳ, xóa tan nỗi đau đớn ngay khi tiếp xúc, chỉ để lại cảm giác mát lạnh dễ chịu. Đây không phải là loại thảo dược pha chế mà mẹ tôi đã tán ra từ những loại cây cỏ mọc trong rừng, nó là loại thuốc công nghệ cao được chế tạo ra từ những phòng thí nghiệm của Capitol. Khi bắp chân của tôi đã bôi thuốc xong, tôi xoa một lớp mỏng lên hai tay mình. Sau khi gói chiếc bình trong chiếc dù, tôi nhét nó an toàn trong ba lô. Bây giờ, cơn đau đã dịu, tất cả những gì tôi có thể làm là chui lại vào chiếc túi ngủ trước khi tôi chìm vào giấc ngủ.

Một con chim đậu cách tôi có vài feet báo cho tôi biết ngày mới đang đến. Trong ánh sáng mờ đục của buổi sớm, tôi kiểm tra hai tay mình. Thuốc đã chuyển tất cả những vết bỏng đỏ rực sang một màu hồng nhạt như da em bé. Chân tôi vẫn có cảm

giác nóng như lửa đốt, nhưng vết bỏng đó trước đây đau rát hơn rất nhiều. Tôi lại thoa một lớp thuốc khác và lặng lẽ đóng gói đồ đạc. Dù cho điều gì xảy ra, tôi cũng sẽ phải di chuyển và di chuyển thật nhanh. Tôi cũng cố ăn một cái bánh và một miếng thịt bò khô, rồi uống một vài ngụm nước.

Gần như không có gì trong dạ dày tôi ngày hôm qua, và tôi đã bắt đầu cảm thấy tác động của cơn đói.

Phía dưới, tôi có thể nhìn thấy đám Chuyên nghiệp và Peeta đang ngủ trên mặt đất. Qua tư thế của cô ta, ngồi dựa vào một gốc cây, tôi đoán Glimmer đã được phân công canh gác, nhưng sự mệt mỏi đã chiến thắng cô ta.

Mắt tôi nheo lại khi cố gắng nhìn cái cây bên cạnh, nhưng tôi không thể nhìn ra Rue. Vì cô bé đã mách nước cho tôi, nên dường như là công bằng nếu tôi cảnh báo cô bé. Bên cạnh đó, nếu hôm nay tôi chết, thì tôi muốn Rue giành chiến thắng. Ngay cả khi điều đó có nghĩa là sẽ có ít thực phẩm hơn cho gia đình tôi, ý nghĩ về việc Peeta sẽ đội vòng nguyệt quế của người thắng cuộc thật không thể chịu đựng được.

Tôi gọi tên Rue trong tiếng thì ào khe khẽ và đôi mắt đó ngay lập tức xuất hiện, mở to và đầy cảnh giác. Cô bé chỉ tay lên cái tổ ong một lần nữa. Tôi giơ con dao của mình lên, và làm động tác như đang cưa. Cô bé gật đầu và biến mất. Có tiếng sột soạt ở cái cây bên cạnh. Sau đó âm thanh đó lại xuất hiện nhưng ở xa hơn một chút. Tôi nhận ra cô bé đang chuyển từ cây này sang cây kia. Tất cả những gì tôi có thể làm là không bật cười thành tiếng. Liệu đây có phải là những gì cô bé đã trình diễn cho các Nhà thiết lập Trò chơi xem không? Tôi tưởng tượng cô bé đang bay quanh các dụng cụ tập luyện mà không bao giờ chạm chân xuống đất. Cô bé đáng lẽ ít nhất phải đạt được điểm mười.

Những tia nắng hồng rực đang bùng lên ở phía đông. Tôi không thể đợi lâu hơn được nữa. So với sự đau đớn của việc leo trèo đêm qua thì lần trèo lên này chỉ là một nhiệm vụ quá đơn giản. Tại cành cây đang treo tổ ong, tôi đặt con dao vào đúng cái rãnh đêm qua và đang định kéo lưới cửa sắt ngang cành cây thì tôi nhìn thấy có gì đó đang chuyển động. Ở đó, ngay trên cái tổ. Một con ong tracker jacker vàng óng đang lười nhác bò trên bề mặt màu xám mỏng như giấy dó. Không nghi ngờ gì, nó đang có vẻ hơi thờ ơ, nhưng con ong này đã bò ra khỏi tổ và đang di chuyển và điều đó có nghĩa là những con khác cũng sẽ bò ra sớm thôi. Mồ hôi qua lớp thuốc mỡ toát ra ở lòng bàn tay tôi lấm tấm và tôi cố hết sức lau khô chúng vào áo mình. Nếu tôi không cưa xong cành cây này trong vòng vài giây nữa thì cả đàn ong này sẽ ủa ra và tấn công tôi.

Trì hoãn không có tác dụng gì. Tôi hít một hơi thật sâu, nắm chặt cán dao và cưa xuống mạnh nhất có thể. Tới, lui, tới, lui! Các con ong tracker jacker bắt đầu kêu vo ve và tôi nghe thấy chúng đang bay ra. Tới, lui, tới, lui! Một con đầu nhói xuyên thẳng vào đầu gối tôi và tôi biết một con đã phát hiện ra tôi và những con khác sẽ chú ý đến. Tới, lui, tới, lui. Và ngay khi con dao cắt xuyên qua cành cây, tôi dùng hết sức ném cành cây đó tránh xa khỏi mình. Nó đâm sầm xuống những cành cây bên dưới, vướng vào vài cành cây một lát nhưng cuối cùng cũng trượt ra rơi xuống cho đến khi nó đập thịch xuống đất. Tổ ong vỡ toang ra như một quả trứng, và một đàn ong tracker jacker hung dữ ủa ra. Tôi cảm thấy vết đốt thứ hai ở má, vết thứ ba ở cổ và nọc độc của chúng gặm như ngay lập tức khiến tôi chóng mặt. Tôi dùng một cánh tay bám chặt vào cây trong khi rút ngòi ong ra. May là chỉ có ba con ong tracker jacker này phát hiện ra tôi trước khi cái tổ rơi xuống. Những con còn lại đã hướng mục tiêu về phía kẻ thù của tôi dưới đất.

Tình cảnh vô cùng hỗn loạn. Các Cống phẩm Chuyên nghiệp

đã tỉnh dậy ngay khi cả đàn ong tracker jacker tấn công. Peeta và một vài đứa khác đã khôn ngoan bỏ lại mọi thứ và chạy lao đi. Tôi có thể nghe thấy tiếng hét “Đến hồ nước! Đến hồ nước!” và biết rằng chúng hi vọng tránh được đàn ong bằng cách nhảy xuống nước. Cái hồ phải rất gần đây nếu chúng nghĩ rằng chúng có thể thoát khỏi những con ong hung dữ. Glimmer và một đứa con gái khác, đứa đến từ Đặc khu 4, không được may mắn như vậy. Chúng nhận vô số vết chích thậm chí trước khi chúng chạy khuất khỏi tầm mắt của tôi. Glimmer dường như hoàn toàn phát điên, la hét âm ỉ và cố gắng đánh những con ong bằng chiếc cung của cô ta, một việc vô ích. Cô ta gọi những người khác đến cứu, nhưng tất nhiên, không ai quay lại. Đứa con gái từ Đặc khu 4 loạng choạng chạy khuất khỏi tầm mắt tôi, mặc dù tôi không dám cá cô ta có thể ra được đến hồ nước. Tôi nhìn Glimmer ngã xuống, co giật điên cuồng trên mặt đất trong vài phút, và rồi bất động.

Tổ ong không còn gì ngoài những lỗ trống. Các con ong đã biến mất do đuổi theo những kẻ khác. Tôi không nghĩ chúng sẽ quay lại, nhưng tôi không muốn mạo hiểm với việc đó. Tôi vội vàng trèo và nhảy xuống đất, chạy ngay về hướng ngược lại với cái hồ. Chất độc từ ngòi ong làm tôi hoa mắt, nhưng tôi phải tìm đường quay về khe nước nhỏ của mình, trong trường hợp còn con ong nào đó vẫn đang bám theo tôi. Sau khoảng năm phút, tôi lê người lên những tảng đá. Người ta không hề phóng đại tác dụng của những vết chích của ong tracker jacker. Thực sự, vết đốt ở đầu gối tôi sưng to gần bằng một quả cam chứ không phải quả mận. Một loại chất lỏng màu xanh hôi thối rỉ ra từ những chỗ tôi rút ngòi ong ra.

Sự sung tấy. Sự đau đớn. Chất lỏng rỉ ra. Tận mắt nhìn thấy Glimmer co giật cho đến chết trên mặt đất. Quá nhiều việc xảy ra thậm chí trước khi mặt trời nhô lên khỏi đường chân trời. Tôi không muốn nghĩ về việc Glimmer trông như thế nào lúc này.

Cơ thể cô ta đã biến dạng. Các ngón tay súng phòng đang nắm chặt lấy cây cung...

Chiếc cung! Ở đâu đó trong đầu óc mù mịt của tôi, các ý nghĩ đã kết nối với nhau và tôi đứng bật dậy, chệnh choạng len qua rừng cây quay lại chỗ Glimmer. Chiếc cung. Những mũi tên. Tôi phải lấy chúng. Tôi vẫn chưa nghe thấy tiếng pháo hiệu, nên có lẽ Glimmer vẫn đang trong tình trạng hôn mê, trái tim cô ta vẫn chiến đấu chống lại nọc độc của những con ong. Nhưng ngay khi nó dừng lại và pháo hiệu thông báo cái chết của cô ta, một chiếc trực thăng sẽ đến và thu nhặt thi thể, lấy đi không chỉ chiếc cung mà còn cả ống tên. Tôi đã xem các Trò chơi sinh tử này suốt rồi. Và tôi không cho phép chúng lột khỏi tay mình một lần nữa!

Tôi đến được chỗ Glimmer đúng lúc pháo hiệu được bắn. Các con ong tracker jacker đã biến mất. Cô gái này, từng đẹp đến nín thở trong chiếc váy dát vàng trong đêm phỏng vấn, giờ thì không thể nhận ra nổi. Các đường nét của cô ta đã bị phá hủy hoàn toàn, chân tay cô ta to gấp ba lần lúc bình thường. Các cục u đã bắt đầu vỡ ra, phun ra thứ chất lỏng xanh thối rữa xung quanh cô ta. Tôi phải dùng một hòn đá đập gãy một vài cái mà trước đây là ngón tay cô ta để lấy chiếc cung ra. Ống tên bị kẹp chặt dưới lưng cô ta. Tôi cố gắng lật người cô ta lại bằng cách kéo một cánh tay, nhưng thịt rã ra trên tay tôi và tôi ngã ngửa ra đất.

Điều này là thật ư? Hay hiện tượng ảo giác đã bắt đầu? Tôi nhắm chặt hai mắt lại và cố gắng thở bằng miệng, tự bắt mình không được phép ói mửa. Bữa sáng phải ở yên trong bụng, nó có thể mất vài ngày trước khi tôi có thể đi săn trở lại. Tiếng pháo hiệu thứ hai được bắn lên và tôi đoán đứa con gái Đặc khu 4 cũng vừa mới chết. Tôi nghe thấy chim chóc trở nên im lặng và sau đó một con cát tiếng hét cảnh báo, có nghĩa là một chiếc

trục thăng sắp xuất hiện. Bối rối, tôi nghĩ nó là cho Glimmer, mặc dù điều này là hoàn toàn vô lý bởi vì tôi vẫn đang ở gần cô ta, vẫn đang vật lộn để lấy được các mũi tên. Tôi lao đảo bò dậy và cây cối xung quanh tôi bắt đầu quay vòng vòng. Ở giữa bầu trời, tôi nhìn thấy chiếc trục thăng. Tôi lao về phía thi thể Glimmer như thể để bảo vệ nó nhưng sau đó tôi nhìn thấy cô gái từ Đạc khu 4 đang được kéo lên và biến mất.

“Làm đi!” tôi ra lệnh cho chính mình. Nghiến chặt hàm, tôi vùi bàn tay mình xuống thi thể Glimmer, nắm vào chỗ chắc phải là lồng ngực của cô ta, và kéo gập bụng cô ta lên. Nhưng tôi không thể làm được, lúc này tôi đang thở quá nhanh, tất cả việc này như cơn ác mộng, và tôi đang mất khả năng phân biệt đâu là thật. Tôi giật mạnh chiếc ống tên màu bạc, nhưng nó mắc vào cái gì đó, bả vai cô ta, cái gì đó, và cuối cùng cũng giật được nó ra. Tôi vừa mới ôm chặt lấy ống tên trong cánh tay mình khi tôi nghe thấy những tiếng chân, của một vài đôi chân, đang băng qua các bụi cây đến đây, và tôi nhận ra nhóm Chuyên nghiệp đang quay trở lại. Chúng quay lại để giết tôi hay lấy lại vũ khí của chúng, hay là cả hai.

Nhưng quá muộn để chạy. Tôi rút một mũi tên nhầy nhựa ra khỏi ống và cố gắng đặt nó vào dây cung nhưng thay vì một dây cung, tôi nhìn thấy đến ba cái và mùi hôi thối từ những nốt ong đốt thật ghê tởm khiến tôi không thể làm được. Tôi không thể làm được. Tôi không thể làm được.

Tôi hoàn toàn bất lực khi tên săn người đầu tiên xuyên qua rừng cây lao đến, mũi lao được nâng lên và sẵn sàng ném đến. Về sốc trên gương mặt Peeta không có ý nghĩa gì với tôi. Tôi chờ đợi cú ném. Thay vào đó, cánh tay của cậu ấy hạ xuống.

“Cậu còn đang làm cái gì ở đây thế?” cậu ấy rít lên với tôi. Tôi ngơ ngẩn nhìn chằm chằm vào một dòng nước rỉ ra từ một vết đốt dưới tai cậu ấy. Cả người cậu ấy bắt đầu lấp lánh như thể

cậu ấy được phủ lên một màn sương. “Cậu điên à?” Lúc này cậu ấy đang dùng cán lao thúc vào tôi. “Đứng dậy! Đứng dậy!” Tôi đứng lên, nhưng cậu ấy vẫn đang đẩy tôi. Cái gì vậy? Chuyện gì đang diễn ra vậy? Cậu ấy đẩy mạnh tôi ra xa. “Chạy!” cậu ấy hét lên. “Chạy đi!”

Đằng sau cậu ấy, Cato đang chém phăng những bụi cây lao đến. Cậu ta cũng ướt sũng, lấp lánh và bị một vết đốt to đùng dưới một mắt. Tôi bắt được tia nắng mặt trời phản chiếu trên kiếm của cậu ta và làm theo lời Peeta nói. Nắm chặt cung và các mũi tên của mình, đập mạnh vào một cái cây chẳng biết ở đâu xuất hiện, vấp ngã khi tôi cố gắng giữ thăng bằng. Quay lại quá chỗ cái khe nước của tôi và đi vào một khoảng rừng xa lạ. Cả thế giới bắt đầu cong vẹo một cách đáng báo động. Một con bướm phình ra to như một cái nhà rồi vỡ ra thành hàng triệu ngôi sao. Cây cối chuyển thành máu và bắn tung tóe lên giầy tôi. Những con kiến bắt đầu bò lúc nhúc trên vết phỏng giộp ở bàn tay tôi và tôi không thể giữ chúng ra được. Chúng đang trèo lên cánh tay tôi, lên cổ tôi. Một ai đó đang hét lên, một tiếng hét cao và dài mà chưa bao giờ dừng lại để thở. Tôi có một ý nghĩ mơ hồ rằng đó có thể là tiếng hét của chính mình. Tôi trượt chân và ngã vào một cái hố nhỏ đầy những bong bóng nhỏ màu da cam mà phát ra tiếng kêu vo ve giống như một cái tổ ong tracker jacker. Chống cằm vào đầu gối, tôi ngồi đợi chết.

Ốm yếu và mất phương hướng, tôi chỉ có thể nặn ra một ý nghĩ duy nhất: Peeta Mellark vừa mới cứu sống tôi.

Sau đó những con kiến chui vào mắt và mắt tôi tối sầm lại.

Chương 15

Tôi rơi vào một cơn ác mộng mà tôi tỉnh giấc mấy lần để rồi chỉ thấy một nỗi kinh hoàng lớn hơn đang chờ đợi mình. Tất cả những thứ mà tôi sợ nhất, tất cả những điều mà tôi lo sợ cho những người khác đều hiện lên một cách sống động, rõ nét khiến tôi không thể không tin chúng là thật. Mỗi lần tỉnh lại, tôi nghĩ, Cuối cùng, nó cũng kết thúc, nhưng nó không kết thúc. Nó chỉ là sự bắt đầu cho một Chương mới của cuộc tra tấn. Có bao nhiêu cách tôi có thể nhìn Prim chết? Tái hiện lại những giây phút cuối cùng của cha tôi? Cảm thấy cơ thể của chính mình bị xé nát? Đây là bản chất nọc độc của tracker jacker, được tạo ra chuyên để nhắm vào những nơi mà nỗi sợ hãi tồn tại trong đầu bạn.

Khi tôi cuối cùng đã có thể lấy lại tri giác, tôi vẫn nằm im, chờ đợi những hình ảnh tiếp theo tấn công. Nhưng sau cùng tôi cũng nhận thức rằng chất độc cuối cùng cũng phát tác hết công dụng, bỏ lại tôi với cơ thể tàn tạ và yếu ớt. Tôi vẫn đang nằm nghiêng về một bên, bất động trong tư thế của một bào thai. Tôi nâng một bàn tay lên mắt để nhận ra rằng chúng vẫn an toàn, không bị những con kiến không hề tồn tại bò vào. Chỉ đơn giản duỗi tay chân ra cũng đòi hỏi một nỗ lực lớn lao. Quá nhiều phần cơ thể đau đớn, nó dường như không đáng để giữ lại chúng. Rất, rất chậm, tôi cố gắng ngồi dậy. Tôi ở trong một cái hố nông, không chứa đầy những bong bóng màu cam kêu vo ve như trong ảo giác của tôi nhưng với nhiều lá cây già úa. Quần áo tôi ẩm ướt, nhưng tôi không biết nước bùn, sương, mưa hay mồ hôi gáy ra. Trong một lúc lâu, tất cả điều tôi có thể

làm là nhấp những ngụm nước nhỏ từ bình nước và nhìn một con bọ cánh cứng bò lên một bên của bụi cây kim ngân.

Tôi đã hôn mê bao lâu rồi? Lúc tôi mất đi ý thức là vào buổi sáng. Bây giờ là buổi chiều. Nhưng sự cứng nhắc ở các khớp xương cho thấy phải hơn một ngày đã trôi qua, thậm chí có thể là hai ngày. Nếu vậy, tôi sẽ không cách nào biết được cống phẩm nào sống sót khỏi vụ tấn công của ong tracker jacker đó. Không phải Glimmer hay cô gái đến từ Đặc khu 4. Nhưng còn có tên con trai từ Đặc khu 1, cả hai cống phẩm từ Đặc khu 2, và Peeta. Họ có chết vì các vết ong đốt không? Chắc chắn nếu họ còn sống, những ngày vừa qua của họ cũng phải kinh khủng như của tôi. Và còn Rue thì sao? Cô bé rất nhỏ nhắn, không cần nhiều nọc độc cũng khiến cô bé nguy khốn. Nhưng rồi một lần nữa... những con ong tracker jacker không thể đuổi theo cô bé được và cô bé đã rời đi từ trước rồi.

Mùi vị thối rữa tràn ngập trong miệng tôi và nước đã có một chút tác dụng với nó. Tôi lê người về phía bụi cây kim ngân và giắt một bông hoa. Tôi nhẹ nhàng kéo nhị hoa ra khỏi bông hoa và cho các giọt mật hoa chảy vào lưỡi. Mật ngọt khuếch tán trong miệng, thấm xuống họng tôi, làm ấm huyết quản với những kỷ niệm về mùa hè, và về khu rừng ở quê nhà với sự hiện diện của Gale bên cạnh tôi. Vì một lý do nào đó, cuộc nói chuyện của chúng tôi trong buổi sáng cuối cùng đó ùa về.

“Chúng ta có thể làm điều đó, em biết đấy.”

“Điều gì?”

“Rời khỏi đặc khu. Chạy trốn. Sống ở trong rừng. Em và anh, chúng ta có thể làm được.”

Và đột nhiên, tôi không phải đang nghĩ đến Gale mà là Peeta và... Peeta! Cậu ấy đã cứu tôi! Tôi nghĩ. Bởi vì lúc mà chúng tôi

chạm mặt, tôi không thể phân biệt được đâu là thật và đâu là những ảo giác do nọc độc của ong tracker jacker gây ra. Nhưng nếu cậu ấy đã làm vậy, và những bản năng trong tôi mách bảo rằng cậu ấy đã làm, thì đó là vì cái gì? Có phải cậu ấy chỉ đơn giản là đang diễn vai Chàng trai đang yêu mà cậu ấy đã bắt đầu từ buổi phỏng vấn không? Hay cậu ấy đang thực sự cố gắng bảo vệ tôi? Và nếu đúng là vậy, thì lúc đầu cậu ấy đã định làm gì với những Cống phẩm Chuyên nghiệp kia? Tôi không thể hiểu được điều gì cả.

Trong một thoáng tôi tự hỏi Gale sẽ lý giải tình huống này là gì và rồi tôi đẩy mọi thứ ra khỏi đầu mình bởi vì có một lý do nào đó khiến Gale và Peeta không thể cùng tồn tại trong suy nghĩ của tôi.

Do đó, tôi tập trung vào một việc tốt đẹp duy nhất đã xảy ra kể từ khi tôi vào đấu trường. Tôi có một cây cung và các mũi tên! Một bộ đầy đủ mười hai mũi tên nếu bạn tính cả chiếc tôi lấy được ở trên cây. Chúng không có chút dấu vết nào của thứ chất lỏng màu xanh nhớt nhát, độc hại chảy ra từ thi thể Glimmer – điều này khiến tôi tin rằng điều đó có lẽ hoàn toàn không có thực. – nhưng chúng có dính một lượng máu khô. Tôi có thể rửa chúng đi sau, nhưng tôi dùng một phút để bắn vài mũi tên vào một cái cây gần mình. Chúng có vẻ giống những vũ khí ở Trung tâm Huấn luyện hơn là những cái tôi dùng ở nhà, nhưng ai thèm quan tâm chứ? Chỉ cần tôi có thể sử dụng chúng.

Vũ khí này đã cho tôi một triển vọng hoàn toàn mới trong Trò chơi. Tôi biết tôi vẫn còn phải đối mặt với nhiều đối thủ nguy hiểm khác. Nhưng tôi không còn đơn thuần chỉ là một con mồi, chỉ biết bỏ chạy, lẩn trốn, chấp nhận áp dụng những biện pháp liều lĩnh. Nếu Cato xông đến đây ngay lúc này, tôi sẽ không chạy biến đi, mà sẽ bắn. Tôi nhận thấy tôi đang thực sự tưởng tượng ra khoảnh khắc đó với cảm giác thích thú.

Nhưng trước hết, tôi phải lấy lại sức lực cho cơ thể mình. Tôi lại bị mất nước nghiêm trọng và lượng nước dự trữ của tôi đang ít đến mức báo động. Chút trọng lượng mà tôi đã tăng lên bằng cách nhồi nhét thức ăn trong thời gian chuẩn bị ở Capitol đã ra đi cùng với vài pound nữa. Xương hông và xương sườn của tôi đã nhô lên hơn những gì tôi nhớ về chúng trong những tháng tồi tệ sau cái chết của cha tôi. Và còn những vết thương mà tôi phải chiến đấu với chúng – các vết bồng, vết cắt, vết thâm tím do đập vào cây, và ba vết chích của ong tracker jacker, tất cả đều đau đớn, sưng tấy như trước. Tôi dùng thuốc mỡ bôi lên vết bồng, và cũng thử chấm một ít vào vết ong đốt, nhưng nó không có tác dụng với chúng. Mẹ tôi biết một cách để chữa chúng, một loại lá nào đó có thể hút được chất độc ra, nhưng bà hiếm khi có lý do để dùng đến nó, và tôi thậm chí còn không nhớ được tên nó là gì nữa là hình dáng của nó.

Nước trước, tôi nghĩ. Bây giờ mày có thể sẵn sàng dọc đường rồi. Thật dễ dàng nhận ra phương hướng mà từ đó tôi đã đến đây dựa vào dấu vết ngã nghiêng của cây lá do cơ thể chao đảo tôi gây ra khi len qua chúng. Vì vậy tôi đi về hướng khác, hi vọng kẻ thù của mình vẫn đắm chìm trong thế giới kỳ quái của nọc độc tracker jacker tạo ra.

Tôi không thể di chuyển quá nhanh, các khớp xương của tôi từ chối bất kỳ loại vận động đột ngột nào. Nhưng tôi thiết lập một cách đi chậm của thợ săn mà tôi vẫn thường sử dụng khi lần theo dấu vết các con thú. Trong vòng vài phút, tôi phát hiện ra một con thỏ và giết được con thú đầu tiên bằng cung tên. Nó không phải phát bắn tron tru vào mắt như mọi khi, nhưng tôi sẽ chấp nhận nó. Sau khoảng một tiếng đồng hồ, tôi tìm thấy một dòng suối, nông nhưng rộng và thừa đủ cho nhu cầu của tôi. Mặt trời vẫn nóng bức và gay gắt, nên trong lúc đợi nước uống của tôi được lọc sạch, tôi cởi quần áo, chỉ còn mặc đồ lót và lội xuống dòng nước êm dịu. Tôi bắn thủ từ đầu tới chân, tôi thử ki

cọ mình nhưng rốt cuộc chỉ nằm im trong nước một vài phút để nước làm trôi sạch các vết nhỏ nhem, máu và những chỗ da đang bắt đầu tróc ra khỏi các vết bỏng. Sau khi giữ quần áo và phơi chúng lên các bụi cây cho khô, tôi ngồi bên bờ suối đắm mình trong ánh nắng mặt trời một lát, gỡ mái tóc rối của mình bằng các ngón tay. Tôi thấy thèm ăn trở lại và ăn một cái bánh với một miếng thịt bò. Tôi dùng một nhúm rêu để gột sạch vết máu ra khỏi những vũ khí màu bạc của mình.

Khi đã sạch sẽ, tôi lại bôi thuốc cho vết bỏng, tết lại tóc, và mặc lại bộ quần áo ẩm ướt, biết rằng mặt trời sẽ nhanh chóng sấy khô chúng. Đi dọc theo dòng suối về phía nguồn của nó có vẻ là hành động khôn ngoan nhất. Lúc này tôi đang đi lên đồi, điều mà tôi thích hơn, với một nguồn nước sạch không chỉ cho tôi mà có lẽ còn cho các con thú nữa. Tôi dễ dàng nhận ra một con chim lạ mà chắc phải là một dạng nào đó thuộc loài gà rừng. Dù sao đối với tôi, trông nó có vẻ là ăn được. Vào lúc chiều muộn, tôi quyết định nhóm một đống lửa nhỏ để nướng thịt, cá rằng trời nhá nhem tối sẽ giúp tôi che dấu khói và tôi có thể dập tắt lửa khi đêm xuống. Tôi làm sạch con thú, xem xét kĩ càng hơn đối với con chim, nhưng không có dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm nào về nó. Sau khi nhổ lông, nó không to hơn một con gà, nhưng nó béo tròn và chắc nịch. Tôi vừa mới đặt miếng đầu tiên lên than khi tôi nghe thấy tiếng gãy của cành cây nhỏ.

Theo phản xạ, tôi quay về phía có tiếng động, cầm cung và mũi tên đặt lên vai. Không có ai ở đó. Dù sao đi nữa tôi cũng không thể nhìn thấy ai. Sau đó tôi phát hiện ra đầu một chiếc giày trẻ con nhô ra đằng sau một gốc cây. Vai tôi thả lỏng và tôi tươi cười. Cô bé có thể di chuyển len lỏi trong rừng như một cái bóng, bạn phải nhận xét về cô bé như vậy. Làm cách nào khác cô bé có thể đi theo tôi được cơ chứ? Lời nói buột ra khỏi miệng tôi trước khi tôi có thể ngăn lại.

“Em biết đấy, bọn chúng không phải là những người duy nhất có thể thiết lập liên minh,” tôi lên tiếng.

Trong một lúc, không có phản hồi. Sau đó, một mắt của Rue hé ra khỏi gốc cây. “Chị muốn em thành đồng minh à?”

“Tại sao không? Em đã cứu chị bằng những con ong tracker jacker đó. Em đủ thông minh để vẫn còn sống sót. Và dù sao thì chị cũng không thể thoát khỏi em được,” tôi nói. Cô bé chớp mắt nhìn tôi, cố gắng quyết định. “Em đói không?” Tôi có thể thấy cô bé đang nuốt nước miếng, hai mắt long lanh nhìn miếng thịt. “VẬY thì đến đây. Hôm nay chị bắn được đến hai con thú cơ.”

Rue ngập ngừng bước ra khỏi gốc cây. “Em có thể chữa vết ong đốt của chị.”

“Em có thể ư?” tôi hỏi. “Làm thế nào?”

Cô bé đút tay vào chiếc túi em đang đeo và lấy ra một nhúm lá cây. Tôi gần như chắc chắn chúng là những chiếc lá mẹ tôi dùng. “Em tìm thấy chúng ở đâu vậy?”

“Chỉ quanh đây thôi. Tất cả chúng em đều mang theo chúng khi chúng em làm việc trong vườn cây ăn quả. Bọn họ bỏ lại rất nhiều tổ ong ở đó,” Rue trả lời. “Cũng có rất nhiều ở đây nữa.”

“Đúng rồi. Em ở Đặc khu 11. Nông nghiệp,” tôi nói. “Vườn cây ăn quả à? Chắc chắn đó là nguyên nhân em có thể bay quanh những cái cây giống như em có cánh vậy.” Rue mỉm cười. Tôi đã đề cập đến một trong vài thứ ít ỏi mà cô bé sẽ đặt lòng kiêu hãnh của mình ở đó. “Nào, đến đây. Chữa cho chị đi.”

Tôi ngồi phịch xuống bên đống lửa và cuộn ống quần lên để lộ ra vết ong đốt ở đầu gối. Trước sự ngạc nhiên của tôi, Rue cho một ít lá vào miệng và bắt đầu nhai chúng. Mẹ tôi đã dùng

những phương pháp khác nhưng có vẻ như chúng tôi không có nhiều sự lựa chọn. Sau một phút hoặc khoảng đó, Rue ấn chỗ bã lá trộn lẫn nước bọt vừa nhai đó vào đầu gối tôi.

“Ôiii.” Tiếng rên buột ra khỏi miệng trước khi tôi có thể ngăn lại. Nó như thể những chiếc lá đang thực sự loại bỏ nỗi nhức nhối khỏi vết ong đốt ngay tức khắc.

Rue cười khúc khích. “May mà chị biết để lôi ngòi ong ra, nếu không chị sẽ còn bị nặng hơn nhiều.”

“Đắp lên cổ chị! Má chị nữa!” tôi gần như cầu xin.

Rue nhét một nhúm lá khác vào miệng và ngay sau đó tôi bật cười bởi tác dụng giảm đau thật tuyệt vời. Tôi nhìn ra vết bỏng dài trên cẳng tay Rue. “Chị có một thứ cho vết thương đó.” Tôi đặt vũ khí sang bên cạnh và chữa trị cánh tay của cô bé bằng thuốc trị vết bỏng.

“Chị có những nhà tài trợ thật tốt,” cô bé nói đầy thiết tha.

“Em đã nhận được gì chưa?” tôi hỏi. Cô bé lắc đầu. “Dù sao em cũng sẽ sớm nhận được thôi. Hãy chờ xem. Chúng ta càng tiến gần đến cuối, càng nhiều người sẽ nhận ra em thông minh đến nhường nào.” Tôi lật miếng thịt nướng.

“Chị không nói đùa chứ, về việc muốn em trở thành đồng minh ấy?” cô bé hỏi.

“Không, chị nói thật đấy,” tôi trả lời. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng làm bầm chửi rửa Haymitch khi tôi lập nhóm với đứa trẻ mỏng manh này. Nhưng tôi muốn cô bé. Bởi vì cô bé là một người sống sót, và tôi tin em, và tại sao tôi lại không thừa nhận điều đó chứ? Cô bé gọi cho tôi nhớ tới Prim.

“Được thôi,” cô bé nói, và chìa tay ra. Chúng tôi bắt tay nhau.

“Đã thỏa thuận.”

Tất nhiên, loại thỏa thuận này chỉ là tạm thời, nhưng không ai trong chúng tôi đề cập đến điều đó.

Rue đóng góp một lượng lớn các loại củ giàu tinh bột cho bữa ăn. Nướng chúng trên đồng lửa, chúng có vị ngọt sắc của củ cải vàng. Cô bé cũng nhận ra con chim lạ tôi bắt được, một loại chim rừng mà họ gọi là groosling ở đặc khu của em. Cô bé nói thỉnh thoảng có một đàn đi tha thẩn trong vườn trái cây và họ sẽ có một bữa ăn tươi tốt vào ngày hôm đó. Trong một lúc, tất cả cuộc đối thoại của chúng tôi dừng lại khi chúng tôi lấp đầy dạ dày mình. Con groosling đã cho một bữa ăn ngon lành, nhiều chất béo, mỡ chảy xuống mặt bạn khi bạn cắn vào nó.

“Ôi,” Rue rên lên với một tiếng thở dài. “Trước đây em chưa bao giờ được ăn cả một cái đùi.” Tôi cá là cô bé chưa từng. Tôi cũng cá rằng thịt hầu như không bao giờ xuất hiện trong cuộc đời em. “Ăn cả chiếc kia đi,” tôi nói.

“Thật à?” cô bé hỏi.

“Ăn bất cứ thứ gì em muốn. Bây giờ chị đã có cung và các mũi tên, chị có thể săn được nữa. Thêm vào đó chị còn đặt bẫy nữa. Chị sẽ chỉ cho em làm thế nào để làm chúng,” tôi nói. Rue vẫn do dự nhìn cái chân. “Ồ, ăn đi,” tôi giục, đặt chiếc đùi vào tay em. “Dù sao nó cũng chỉ để được ít ngày, và chúng ta thì có cả một con chim cùng với một con thỏ.” Ngay khi cô bé cầm lấy nó, sự thèm thuồng đã chiến thắng và em cắn một miếng to.

“Chị đã nghĩ, ở Đặc khu 11, bọn em phải có nhiều thức ăn hơn bọn chị một chút. Em biết đấy, vì bọn em trồng thực phẩm mà,” tôi nói.

Mắt Rue mở to. “Ồ, không, bọn em không được phép ăn các thực phẩm được thu hoạch.”

“Họ sẽ bắt giữ bọn em hay làm gì?” tôi hỏi.

“Họ sẽ dùng roi da đánh chị và bắt mọi người đứng xem,” Rue trả lời. “Ngài thị trưởng rất nghiêm khắc về việc này.”

Qua biểu hiện của cô bé, có thể thấy rằng đó không phải là sự kiện hiếm khi xảy ra. Việc trừng phạt bằng roi da công khai là một việc hiếm hoi ở Đặc khu 12, mặc dù đôi khi cũng có. Theo pháp luật thì Gale và tôi có thể ngày nào cũng bị trừng phạt bằng roi da về việc xâm nhập rừng trái phép – ừ thì, đúng ra, chúng tôi có thể phải chịu một đống những điều tồi tệ nhất – ngoại trừ việc tất cả các quan chức đều mua thịt của chúng tôi. Bên cạnh đó, ngài thị trưởng của chúng tôi, cha của Madge, có vẻ không thích những sự kiện kiểu đó. Có lẽ, là một đặc khu ít thanh thế nhất, nghèo đói nhất, thường bị chế nhạo nhất cả nước cũng có ưu điểm của nó. Chẳng hạn, chúng tôi hầu như được Capitol lờ đi chùng nào chúng tôi còn cung cấp đủ hạn ngạch than.

“Bọn chị có bao giờ có đủ lượng than mình cần dùng không?” Rue hỏi.

“Không,” tôi trả lời. “Chỉ những gì bọn chị mua được và bất cứ cái gì có thể giấu được trong bột thôi.”

“Họ chỉ cho bọn em nhiều thức ăn hơn chút xíu trong thời gian thu hoạch mùa vụ, để cho mọi người có thể làm việc lâu hơn,” Rue kể.

“Các em không phải đến trường à?” tôi hỏi.

“Trong thời gian thu hoạch thì không. Lúc đó tất cả mọi người đều phải làm việc,” Rue trả lời.

Thật thú vị khi nghe về cuộc sống của cô bé. Chúng tôi gần như

chẳng bao giờ nói chuyện với bất cứ ai ngoài đặc khu của mình. Thực tế, tôi tự hỏi liệu có phải các Nhà thiết lập Trò chơi đang ngắt tiếng cuộc đối thoại của chúng tôi hay không, bởi mặc dù các thông tin này có vẻ vô hại, họ vẫn không muốn người ở các đặc khu khác nhau biết về nhau.

Theo ý kiến của Rue, chúng tôi lấy ra tất cả thực phẩm để lên kế hoạch cho thời gian tới. Cô bé đã nhìn thấy hầu hết thức ăn của tôi, nhưng tôi cho thêm hai chiếc bánh quy và mấy miếng thịt bò cuối cùng vào đồng thức ăn đó. Cô bé thu thập được hẳn một đồng củ rễ, hạt, rau xanh, và thậm chí cả dâu rừng.

Tôi vân vê một quả dâu lạ mắt trong các ngón tay mình. “Em chắc là nó an toàn chứ?”

“Ồ, vâng, chúng em có loại dâu này ở quê nhà mà. Em đã ăn chúng nhiều ngày nay rồi,” cô bé nói, ném một vài quả vào miệng. Tôi dè dặt cắn một quả, và vị nó cũng ngon như những quả dâu mâm xôi của chúng tôi. Nhận Rue làm đồng minh có vẻ là lựa chọn tốt hơn bao giờ hết. Chúng tôi phân chia số thực phẩm của mình, để trong trường hợp chúng tôi tách ra, cả hai chúng tôi sẽ vẫn có thể duy trì được vài ngày. Ngoài thực phẩm, Rue có một túi da đựng nước nhỏ, một súng cao su tự chế, và có thêm một đôi tất. Cô bé cũng có một mảnh đá sắc dùng để làm dao. “Em biết nó không nhiều lắm,” cô bé nói có vẻ xấu hổ, “nhưng em phải nhanh chóng rời khỏi Cornucopia.”

“Em đã làm đúng,” tôi nói. Khi tôi bày đồ đạc của mình ra, cô bé há hốc miệng một chút khi nhìn thấy cặp kính râm của tôi.

“Làm thế nào chị có được chúng vậy?” em hỏi.

“Trong ba lô của chị. Cho đến giờ thì chúng vẫn không có công dụng gì. Chúng không ngăn được ánh mặt trời và chúng còn làm cản trở thị lực,” tôi nói với một cái nhún vai.

“Chúng không phải kính râm, chúng là kính dùng ban đêm,” Rue kêu lên. “Đôi lúc, khi chúng em phải thu hoạch suốt đêm, người ta phát vài đôi kính này cho những người phải trèo lên cây cao nhất. Những chỗ mà ánh đuốc không thể chiếu sáng tới được. Một lần, một bạn nam tên Martin đã cố gắng giữ lại đôi kính của mình. Giấu nó trong quần cậu ấy. Họ đã giết cậu ấy khi phát hiện ra.”

“Họ đã giết một cậu bé chỉ vì lấy cái này ư?” tôi kêu lên.

“Vâng, và tất cả mọi người đều biết cậu ấy không gây nguy hiểm gì. Martin có vấn đề về đầu óc. Ý em là, cậu ấy vẫn hành động giống như một đứa trẻ ba tuổi. Cậu ấy chỉ muốn chiếc kính đó để chơi,” Rue kể.

Nghe điều này khiến tôi cảm thấy Đặc khu 12 có vẻ là một thiên đường an toàn. Tất nhiên, người ta vẫn luôn bất ngờ đổ gục vì đói, nhưng tôi không thể tưởng tượng được những Người giữ trị an lại đi giết một đứa trẻ đầu óc đơn giản. Có một cô gái nhỏ, một trong những đứa cháu của bà Greasy Sae, thường đi lang thang quanh Hob. Cô bé đó đầu óc không tốt, nhưng cô bé được đối xử như một loại thú nuôi, người ta ném cho cô bé những đồ thừa hoặc đồ vứt đi.

“Vậy cái kính này có công dụng thế nào?” tôi hỏi Rue, cầm lấy chiếc kính.

“Chúng giúp chị nhìn được trong bóng tối,” Rue đáp. “Hãy thử chúng tối nay, khi mặt trời lặn.”

Tôi đưa Rue một ít diêm và cô bé thì đảm bảo rằng tôi có một đống lá trong trường hợp vết ong đốt của tôi lại nhức nhối. Chúng tôi dập lửa và hướng về đầu nguồn suối cho đến khi gần như màn đêm đã buông xuống.

“Em ngủ ở đâu?” tôi hỏi cô bé. “Ở trên cây à?” Em gật đầu.

“Chỉ với chiếc áo khoác của em thôi à?”

Rue giơ lên đôi tất thừa ra của mình. “Em có cái này để đeo vào tay.”

Tôi nghĩ về những đêm lạnh lẽo ở đây. “Em có thể dùng chung túi ngủ với chị nếu em muốn. Cả hai chúng ta dễ dàng vừa trong đó.” Khuôn mặt cô bé sáng bừng lên. Tôi có thể nói rằng điều này còn hơn những gì cô bé mong đợi.

Chúng tôi chọn một cái chạc cây cao và nghỉ đêm ở đó ngay khi bài quốc ca bắt đầu vang lên. Không có cái chết nào trong ngày hôm nay.

“Rue, hôm nay chị mới tỉnh lại. Chị đã bỏ lỡ mấy đêm rồi?” Bản nhạc quốc ca sẽ át đi tiếng nói của chúng tôi, nhưng tôi vẫn thì thầm. Tôi thậm chí còn đề phòng lấy tay che lên miệng. Tôi không muốn khán giả biết những điều tôi định kể với cô bé về Peeta. Nhận được ám hiệu từ tôi, cô bé cũng làm theo như vậy.

“Hai,” em trả lời. “Hai chị từ Đặc khu 1 và 4 đã chết. Chỉ còn lại mười người chúng ta.”

“Một điều gì kỳ lạ đã xảy ra. Ít nhất, chị nghĩ nó đã xảy ra. Cũng có thể nọc độc của tracker jacker đã khiến chị tưởng tượng ra những thứ đó,” tôi nói. “Em biết cái anh đến từ đặc khu của chị chứ? Peeta ấy? Chị nghĩ anh ấy đã cứu chị. Nhưng anh ấy đã từng đi cùng bọn Chuyên nghiệp.”

“Bây giờ anh ấy không đi cùng họ nữa,” cô bé nói. “Em đã bí mật theo dõi chỗ họ cắm trại ở gần hồ. Họ đã quay trở lại đó trước khi họ gục ngã bởi những vết ong đốt. Nhưng anh ấy không ở đó. Có lẽ anh ấy đã cứu chị và phải chạy trốn.”

Tôi không trả lời. Nếu, thực sự, Peeta đã cứu tôi thì tôi lại mắc nợ cậu ấy một lần nữa. Và món nợ này không thể trả được.

“Nếu anh ấy đã làm vậy, có lẽ tất cả chỉ là một phần trong vở kịch của cậu ấy. Em biết đấy, để làm mọi người nghĩ rằng anh ấy đang yêu chị.”

“Ồ,” Rue có vẻ suy ngẫm. “Em không nghĩ đó là diễn kịch.”

“Dĩ nhiên đó chỉ là đóng kịch,” tôi khẳng định. “Cậu ấy đã đạo diễn nó cùng với cố vấn của bọn chị.” Bản nhạc quốc ca kết thúc và bầu trời tối đen lại. “Nào, hãy thử chiếc kính này thôi.” Tôi lôi cái kính ra và đeo nó vào. Rue đã không nói đùa. Tôi có thể nhìn rõ mọi thứ, từ những chiếc lá trên cây đến một con chồn hôi đang đi thơ thẩn xuyên qua các bụi rậm trong khoảng năm mươi feet. Tôi có thể giết nó từ chỗ này nếu tôi muốn. Tôi có thể giết bất cứ ai.

“Chị tự hỏi còn ai khác có cái kính này không,” tôi nói.

“Nhóm Chuyên nghiệp có hai chiếc. Nhưng họ đã có mọi thứ ở gần hồ nước rồi,” Rue nói. “Và họ còn rất mạnh nữa.”

“Chúng ta cũng mạnh mà,” tôi nói. “Chỉ là mạnh theo cách khác thôi.”

“Chị rất mạnh. Chị có thể bắn cung,” cô bé nói. “Em thì có thể làm gì chứ?”

“Em có thể tự kiếm thức ăn cho mình. Họ có thể không?” tôi hỏi.

“Họ không cần phải làm vậy. Họ đã có những hàng hóa đó rồi,” Rue trả lời.

“Nếu như họ không có thì sao. Nếu như những hàng hóa đó biến mất. Họ có thể sống được bao lâu chứ?” tôi nói. “Ý chị là, đây là trò chơi về sự đói khát mà, đúng không?”

“Nhưng chị Katniss à, bọn họ không phải chịu đói,” Rue nhắc

tôi.

“Đúng, chúng không đỏi. Đó chính là vấn đề,” tôi đồng ý. Và lần đầu tiên, tôi có một kế hoạch. Một kế hoạch mà không phải bị thúc ép bởi việc cần phải bỏ chạy và lẩn trốn. Một kế hoạch tấn công. “Chị nghĩ chúng ta cần phải sửa lại điều đó, Rue ạ.”

Chương 16

Rue đã quyết định tin tưởng tôi, hoàn toàn. Tôi biết điều đó bởi ngay khi bản nhạc quốc ca kết thúc, em nằm rúc vào tôi và ngủ ngon lành. Tôi cũng chẳng nghi ngờ gì cô bé, bởi tôi cũng chẳng có phương án đề phòng nào cụ thể cả. Nếu cô bé muốn tôi chết, tất cả những gì cô bé phải làm là biến mất khỏi cái cây đó mà không chỉ cho tôi thấy tổ ong tracker jacker. Len lỏi trong tôi, ở một nơi sâu thẳm trong tâm tưởng, là một sự thật hiển nhiên. Cả hai chúng tôi không thể cùng chiến thắng trong Trò chơi này. Nhưng vì lợi thế vẫn chưa nghiêng về sự sống sót của bất cứ ai trong hai chúng tôi, nên tôi cố gắng lờ đi ý nghĩ đó.

Bên cạnh đó, tôi đang bị phân tâm bởi ý tưởng mới đây về nhóm Chuyên nghiệp và số hàng hóa của chúng. Dù thế nào Rue và tôi cũng phải tìm ra cách phá hủy nguồn thực phẩm của chúng. Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng việc tự kiếm thức ăn của chúng sẽ là một cuộc chiến đấu vô cùng cam go. Từ trước đến giờ, chiến lược của các Cống phẩm Chuyên nghiệp luôn là nắm giữ tất cả nguồn thực phẩm từ đầu và triển khai từ đó. Những năm mà họ không bảo vệ tốt nó – một năm một nhóm những kẻ vô cùng hèn hạ đê tiện đã phá hủy chúng, một năm khác thì một trận lũ do các Nhà thiết lập Trò chơi gây ra đã quét sạch chúng – những năm đó thường là những năm mà các cống phẩm từ các đặc khu khác giành chiến thắng. Do đó, các Cống phẩm chuyên nghiệp đã được lớn lên với điều kiện thức ăn đầy đủ hơn, thực sự lại là một điểm yếu của họ, bởi vì họ không biết đói là như thế nào. Không như tôi và Rue đã từng trải qua.

Nhưng tôi quá mệt để có thể bắt đầu bất cứ kế hoạch chi tiết nào tối nay. Các vết thương của tôi đang hồi phục, đầu óc tôi vẫn còn hơi mụ mẫm bởi nọc độc ong, và hơi ấm của Rue nằm bên cạnh, đầu của cô bé dựa vào vai tôi, đã cho tôi một cảm giác an toàn. Lần đầu tiên tôi nhận ra tôi đã cô đơn thế nào trong đấu trường này. Sự hiện diện của một người khác có thể đem lại sự an ủi như thế nào. Tôi nhượng bộ cơn buồn ngủ của mình, quyết định rằng ngày mai cục diện sẽ thay đổi. Ngày mai, đến lượt bọn Chuyên nghiệp sẽ trở thành những kẻ phải luôn dè chừng sau lưng mình.

Tiếng nổ của pháo hiệu làm tôi giật mình tỉnh giấc. Bầu trời đầy các vệt sáng, chim chóc riu rít. Rue ngồi trên một cành cây đối diện tôi, tay cô bé đang khum khum che cái gì đó. Chúng tôi chờ đợi, lắng nghe thêm tiếng bắn, nhưng không có thêm phát pháo nào hết.

“Em nghĩ đó là ai?” tôi không thể không nghĩ đến Peeta.

“Em không biết. Đó có thể là bất cứ người nào khác,” Rue trả lời. “Em đoán đêm nay chúng ta sẽ biết thôi.”

“Còn lại những ai nhỉ?” tôi hỏi.

“Tên ở Đặc khu 1. Cả hai cống phẩm Đặc khu 2. Tên ở Đặc khu 3. Thresh và em. Và chị với Peeta,” Rue liệt kê. “Đó là tám. Chờ đã, và cái anh từ Đặc khu 10, người mà có cái chân tàn tật ấy. Anh ta nữa là chín.”

Còn một người nữa, nhưng không ai trong chúng tôi nhớ ra đó là ai.

“Em tự hỏi không biết người vừa rồi chết như thế nào,” Rue nói.

“Không biết được. Nhưng điều đó tốt cho chúng ta. Một cái

chết sẽ ngăn khán giả lại một chút. Có lẽ chúng ta sẽ có thời gian để làm gì đó trước khi các Nhà thiết lập Trò chơi quyết định rằng mọi thứ đang diễn ra quá chậm,” tôi nói. “Cái gì trong tay em vậy?”

“Bữa sáng,” Rue đáp. Cô bé chìa tay ra cho tôi thấy hai quả trứng to.

“Chúng là loại gì?” tôi hỏi.

“Em không chắc. Có một đầm lầy ở đằng kia. Một loại chim nước nào đó,” em trả lời.

Sẽ thật là ngon nếu nấu chúng, nhưng cả hai chúng tôi đều không muốn mạo hiểm nhóm lửa. Tôi đoán cố gắng phẩm chết hôm nay là nạn nhân của nhóm Chuyên nghiệp, điều đó nghĩa là họ đã phục hồi đủ sức khỏe để quay lại với Trò chơi. Mỗi người chúng tôi hút lòng của một quả trứng, ăn một chiếc đùi thỏ và vài quả dâu. Đó là một bữa sáng ngon miệng ở bất cứ đâu.

“Sẵn sàng thực hiện nó chưa?” tôi hỏi trong khi đeo ba lô vào.

“Làm cái gì ạ?” Rue hỏi lại, nhưng theo cái cách cô bé đứng bật dậy, bạn có thể nói rằng em sẽ đứng dậy làm bất cứ điều gì tôi yêu cầu.

“Hôm nay chúng ta sẽ tước đoạt đi thức ăn của bọn Chuyên nghiệp,” tôi trả lời.

“Thật ạ? Làm thế nào?” Bạn có thể nhìn thấy sự hào hứng lóe lên trong mắt cô bé. Như thế này, cô bé hoàn toàn trái ngược với Prim, người mà những việc mạo hiểm là cả một thách thức.

“Chưa có ý tưởng gì. Thôi nào, chúng ta sẽ nghĩ ra một kế hoạch trong khi đi săn,” tôi nói.

Tuy nhiên chúng tôi không sản bản được mấy vì tôi quá bận rộn thu thập mọi mẫu tin tức có thể từ Rue về căn cứ của nhóm Chuyên nghiệp. Cô bé chỉ đến đó trong khoảng thời gian rất ngắn để theo dõi bọn chúng, nhưng đã quan sát rất tinh tường. Chúng đã dựng trại ở gần hồ nước. Kho hàng hóa của chúng ở cách đó khoảng ba mươi yard. Trong ngày, chúng để lại một cống phẩm khác, cậu trai đến từ Đặc khu 3, để canh chừng hàng hóa.

“Tên đến từ Đặc khu 3 à?” tôi hỏi. “Cậu ta hợp tác với chúng?”

“Vâng, anh ta ở trại cả ngày. Anh ta cũng bị ong đốt, khi họ dẫn theo bầy ong tracker jacker lúc chạy về hồ nước,” Rue kể. “Em đoán họ thống nhất để anh ta sống nếu anh ta chịu làm người canh gác cho họ. Nhưng anh ta không to lớn lắm.”

“Cậu ta có loại vũ khí gì?” tôi hỏi.

“Theo em có thể nhìn được thì không nhiều lắm. Một ngọn lao. Anh ta có thể ngăn chặn một số người chúng ta lại gần với nó, nhưng Thresh có thể dễ dàng kết liễu anh ta,” Rue nói.

“Và thực phẩm cứ để bên ngoài như vậy à?” tôi hỏi. Cô bé gật đầu. “Có gì đó không bình thường lắm về tất cả những sự sắp đặt đó.”

“Em biết. Nhưng em cũng không thể nói nó chính xác là gì,” Rue nói. “Katniss, ngay cả nếu như chị có thể đến được chỗ để thực phẩm, thì làm thế nào chị có thể đem chúng đi?”

“Đốt chúng. Ném chúng xuống hồ. Dội nhiên liệu đốt lên chúng.” Tôi chọc vào bụng Rue, giống như tôi vẫn làm thế với Prim. “Ăn chúng!” Cô bé cười khúc khích. “Đừng lo. Chị sẽ nghĩ ra cái gì đó. Phá hủy các thứ dễ dàng hơn rất nhiều so với tạo ra chúng.”

Trong một lúc lâu, chúng tôi đào củ, thu lượm dâu rừng và rau cỏ, chúng tôi thì thầm bày ra một chiến lược. Và tôi cũng biết nhiều hơn về Rue, chị cả trong gia đình có sáu con, hết sức che chở cho các anh chị em của mình, người đã nhường khẩu phần thực phẩm của mình cho các em, người phải đi tìm kiếm, lục lọi trên các cánh đồng ở một đặc khu nơi mà những Người giữ trị an có ít lòng tốt hơn rất nhiều so với những người ở đặc khu chúng tôi. Rue, người mà khi tôi hỏi thứ cô bé yêu thích nhất trên đời là gì, trong tất cả mọi thứ, đã trả lời rằng, “Âm nhạc.”

“Âm nhạc ư?” tôi hỏi lại. Trong thế giới của chúng tôi, tôi xếp âm nhạc ở một nơi nào đó trong ranh giới giữa những chiếc ruy băng buộc tóc và cầu vồng về tính hữu ích. Ít nhất thì một chiếc cầu vồng cũng cho bạn một dấu hiệu về thời tiết. “Em dành rất nhiều thời gian cho nó à?”

“Chúng em hát lúc ở nhà. Cả trong lúc làm việc nữa. Đó là lý do em thích chiếc ghim cài áo của chị,” em nói, chỉ vào con chim mockingjay mà tôi một lần nữa lại quên khuấy mất.

“Bọn em cũng có những con chim mockingjay à?” tôi hỏi.

“Ồ, vâng. Em có vài con mà em coi là những người bạn đặc biệt của mình. Chúng em có thể hát đi hát lại với nhau trong nhiều giờ. Chúng có thể gửi những lời nhắn đi giúp em,” cô bé nói.

“Ý của em là sao?” tôi hỏi.

“Em thường trèo lên cây cao nhất, nên em là người đầu tiên nhìn thấy lá cờ báo hiệu thời gian nghỉ. Có một bài hát đặc biệt mà em thường dùng,” Rue kể. Cô bé hé miệng và hát một đoạn nhạc ngắn gồm bốn nốt nhạc bằng một chất giọng rõ ràng, ngọt ngào. “Và những con chim mockingjay sẽ truyền nó đi khắp vườn cây. Đó là cách mọi người biết để dừng công việc lại,” em tiếp tục. “Tuy nhiên, chúng cũng có thể trở nên rất

nguy hiểm, nếu chị đến quá gần tổ của chúng. Nhưng chị không thể buộc tội chúng về việc đó.”

Tôi cởi móc chiếc huy hiệu và đưa ra cho cô bé. “Đây, em giữ nó đi. Nó sẽ có ý nghĩa với em nhiều hơn là với chị.”

“Ồ, không,” Rue từ chối, gập các ngón tay tôi nắm lại chiếc huy hiệu. “Em thích nhìn thấy nó trên người chị. Đó là cách em quyết định tin tưởng chị. Ngoài ra, em còn có cái này.” Cô bé lôi từ trong áo ra một chiếc vòng cổ được tết từ một loại cỏ nào đó. Trên đó có treo một ngôi sao được khắc bằng gỗ một cách vụng về. Hay có lẽ nó là một bông hoa. “Nó là một chiếc bùa may mắn.”

“Ừ, nó vẫn có tác dụng cho đến giờ,” tôi nói, cài con chim mockingjay trở lại áo mình. “Có lẽ em chỉ nên trung thành với nó.”

Đến bữa trưa, chúng tôi đã có một kế hoạch. Đầu buổi chiều, chúng tôi đã sẵn sàng để thực hiện nó. Tôi giúp Rue thu thập và đặt củi thành hai đống lửa trại đầu tiên, đống thứ ba em sẽ tự sắp xếp. Chúng tôi quyết định sẽ gặp nhau sau ở chỗ mà chúng tôi đã cùng dùng bữa lần đầu tiên. Con suối sẽ giúp tôi quay trở về được chỗ đó. Trước khi đi, tôi đảm bảo rằng Rue đã có đủ thức ăn và diêm. Tôi thậm chí còn bắt em giữ lấy cái túi ngủ của tôi, trong trường hợp chúng tôi không thể gặp lại vào đêm nay.

“Còn chị thì sao? Chị không lạnh à?” cô bé hỏi.

“Không nếu chị có thể lấy được một cái túi khác ở chỗ hồ nước,” tôi nói. “Em biết đấy, trộm cắp không phải là việc phạm pháp ở đây,” tôi cười toe toét.

Vào phút cuối cùng, Rue quyết định dạy tôi tín hiệu mockingjay, giai điệu mà cô bé dùng để báo hiệu ngày làm việc kết thúc. “Nó có thể không có tác dụng. Nhưng nếu chị nghe thấy chim

mockingjay hét nó, chị sẽ biết là em vẫn ổn, chỉ là em chưa thể quay về ngay được.”

“Có nhiều chim mockingjay ở đây không?” tôi hỏi.

“Chị chưa nhìn thấy chúng à? Chúng có tổ ở khắp nơi,” em trả lời. Tôi phải thừa nhận là tôi không hề để ý đến.

“Thôi được rồi. Nếu mọi việc theo đúng kế hoạch thì chị sẽ gặp em vào bữa tối,” tôi nói.

Bất ngờ, Rue vòng cánh tay ôm lấy tôi. Tôi chỉ ngần ngại một chút trước khi ôm lại.

“Chị phải cẩn thận,” cô bé dặn dò tôi.

“Em cũng vậy,” tôi đáp lại. Tôi xoay đi và hướng trở lại dòng suối, cảm thấy đôi chút lo lắng. Về việc Rue sẽ bị giết, về việc Rue sẽ không bị giết và hai chúng tôi là hai người cuối cùng còn sót lại, về việc bỏ Rue lại một mình, về việc bỏ Prim lại một mình ở quê nhà. Không, Prim còn có mẹ tôi với Gale, và ông chủ tiệm bánh, người đã hứa rằng sẽ không để con bé bị đói. Rue thì chỉ có mình tôi.

Khi tôi đến được dòng suối, tôi chỉ việc đi dọc theo nó xuống đồi tới nơi mà lần đầu tiên tôi tình cờ bắt gặp nó sau khi bị ong tracker jacker tấn công. Tuy nhiên tôi phải thận trọng khi đi dọc theo con suối vì tôi nhận ra rằng các suy nghĩ của mình toàn về những câu hỏi không có lời giải đáp mà phần lớn chúng là về Peeta. Tiếng pháo hiệu được bắn ra sáng sớm nay có phải là báo hiệu cái chết của cậu ấy? Nếu vậy thì cậu ấy đã chết như thế nào? Dưới tay của một tên Chuyên nghiệp? Và có phải đó là để trả thù về việc đã để tôi sống không? Tôi cố gắng lần nữa để nhớ lại thời điểm lúc ở bên thi thể của Glimmer, khi cậu ấy lao ra từ rừng cây. Nhưng chỉ có một thực tế là lúc ấy cậu ấy đang tỏa sáng lấp lánh khiến tôi thấy nghi ngờ về tất cả mọi thứ

đã diễn ra.

Tôi chắc hẳn đã phải di chuyển rất chậm ngày hôm qua bởi tôi đến được chỗ nước nông mà tôi tắm gội chỉ trong ít giờ. Tôi dùng lại để lấy thêm nước và trát thêm một lớp bùn vào ba lô. Nó dường như có xu hướng quay trở về màu cam dù cho bao nhiêu lần tôi đã ngụy trang nó.

Đến gần trại của nhóm Chuyên nghiệp khiến các giác quan của tôi trở nên nhạy bén hơn, và càng gần chúng, tôi lại càng cảnh giác, thường xuyên dùng lại để lắng nghe xem có âm thanh nào bất thường không, một mũi tên đã sẵn sàng đặt lên dây cung. Tôi không nhìn thấy bất kỳ cống phẩm nào khác, nhưng tôi nhận ra vài thứ mà Rue đã nhắc đến. Những khóm dâu ngọt. Một bụi cây lá dùng để chữa các vết ong đốt của tôi. Một cụm tổ ong tracker jacker ở lân cận cái cây mà tôi bị bao vây. Và đây đó, có bóng dáng màu đen và trắng của cánh chim mockingjay trên những cành cây cao tít phía trên.

Khi tôi tiến đến cái cây có tổ ong rơi bên dưới, tôi dùng lại một lát để lấy lại dũng khí. Rue đã đưa ra những chỉ dẫn rất cụ thể về việc làm thế nào để đến được vị trí để quan sát nhất gần cái hồ từ chỗ này. Hãy nhớ, tôi tự nhủ. Lúc này mày là người đi săn, không phải chúng. Tôi nắm chặt hơn cây cung của mình và tiếp tục. Tôi đến được chỗ cây cối mà Rue tả và một lần nữa ngưỡng mộ sự thông minh của cô bé. Nó ở ngay bìa rừng, nhưng những tán lá của các bụi cây rất rậm rạp nên tôi dễ dàng quan sát được trại của nhóm Chuyên nghiệp mà không bị phát hiện. Giữa chúng tôi là khoảng đất rộng bằng phẳng nơi Trò chơi bắt đầu.

Ở đó có bốn cống phẩm. Tên đến từ Đặc khu 1, Cato và con bé từ Đặc khu 2, và một thằng nhóc gầy nhẳng, nước da tái tái, chắc hẳn là đến từ Đặc khu 3. Cậu ta gần như không để lại ấn tượng gì cho tôi trong suốt thời gian ở Capitol. Tôi hầu như chẳng nhớ gì về cậu nhóc, không gì về trang phục, điểm số hay

buổi phỏng vấn. Thậm chí ngay lúc này, khi cậu ta ngồi đó, nghịch vớ vẩn một chiếc hộp nhựa, cậu ta cũng dễ dàng bị lu mờ trong sự hiện diện của những đồng bọn to lớn, dữ tợn của cậu ta. Nhưng cậu ta chắc phải có giá trị nào đó hoặc là họ không hề lo lắng gì khi để cậu ta sống. Dù vậy, nhìn thấy cậu ta cũng chỉ làm tăng thêm cảm giác lo lắng của tôi về việc tại sao nhóm Chuyên nghiệp có thể để cậu ta canh gác, tại sao chúng lại cho phép cậu ta sống.

Cả bốn cống phẩm dường như vẫn đang trong quá trình phục hồi sau đợt tấn công của ong tracker jacker. Thậm chí từ chỗ này, tôi cũng có thể nhìn thấy những cục u sưng phồng như quả mận trên người chúng. Chắc chúng không biết là phải rút ngòi ong ra, hoặc nếu chúng đã làm thì cũng không biết về những chiếc lá có thể chữa trị vết ong đốt. Có vẻ như bất cứ loại thuốc nào chúng tìm được ở Cornucopia cũng không có tác dụng.

Chiếc sừng Cornucopia vẫn nằm ở vị trí cũ, nhưng những thứ bên trong nó đã được dọn sạch. Phần lớn các tặng phẩm, được chứa trong các thùng gỗ thưa, các bao tải, và các túi ni lông lớn, được chồng lên gọn gàng thành hình kim tự tháp tại một vị trí có khoảng cách rất đáng ngờ so với cái trại. Những thứ khác được rải thành một vành đai quanh chiếc kim tự tháp, gần như bắt chước cách sắp xếp các vật dụng xung quanh Cornucopia vào lúc bắt đầu Trò chơi. Một mái che bằng lưới ở trên, ngoài việc dùng để ngăn chặn chim chóc, thì nó dường như là một mái che vô ích đối với chiếc kim tự tháp.

Tất cả sự sắp đặt này hoàn toàn khó hiểu. Khoảng cách, chiếc lưới, và sự có mặt của tên nhóc Đặc khu 3. Chỉ có một việc chắc chắn đó là phá hủy những vật phẩm này sẽ không hề đơn giản như bề ngoài của chúng. Có một chi tiết nào đó đang được ẩn dấu ở đây, và tôi tốt hơn là nên ở yên đây cho đến khi khám phá ra đó là gì. Theo phán đoán của tôi thì chiếc kim tự tháp là

một chiếc bẫy theo một kiểu nào đó. Tôi nghĩ về những chiếc hố chông được nguy trang, những chiếc lưới sẽ buông xuống, một sợi dây mảnh mà khi bị đứt sẽ phóng ra một mũi tên tẩm độc đâm thẳng vào trái tim bạn. Thực sự, các khả năng là vô hạn.

Trong khi tôi đang suy tính các lựa chọn của mình, tôi nghe thấy Cato hét lên. Cậu ta đang chỉ vào rừng, rất xa phía sau tôi, và không cần quay lại tôi biết rằng Rue chắc chắn đã nhóm ngọn lửa trại đầu tiên. Chúng tôi đảm bảo thu thập đủ gỗ tươi để làm cho đám khói trở nên dễ nhận ra. Đám Chuyên nghiệp bắt đầu trang bị cho chúng ngay lập tức.

Một cuộc tranh cãi nổ ra. Nó đủ lớn để tôi có thể nghe ra đó là về việc cho hay không cho tên nhóc ở Đặc khu 3 đi cùng với chúng.

“Nó sẽ đi. Chúng ta cần nó trong rừng, dù sao thì nhiệm vụ của nó ở đây đã hoàn thành rồi. Không ai có thể chạm vào những vật phẩm kia,” Cato nói.

“Thế còn Chàng trai đang yêu kia thì sao?” tên đến từ Đặc khu 1 lên tiếng.

“Tao đã nói với mày là quên nó đi. Tao biết chỗ mà tao đã chém nó. Chỉ có phép màu xảy ra thì nó mới không bị chảy máu cho đến chết. Dù gì đi nữa thì nó cũng không có khả năng tấn công chúng ta,” Cato trả lời.

Vậy là Peeta đang ở đâu đó trong rừng, bị thương nặng. Nhưng tôi vẫn mù tịt về động cơ khiến cậu ấy phản bội lũ Chuyên nghiệp.

“Đi nào,” Cato nói. Hắn đẩy một ngọn giáo vào tay tên nhóc Đặc khu 3, và chúng hướng về phía có ngọn lửa. Điều cuối cùng mà tôi nghe thấy khi chúng tiến vào rừng là tiếng Cato nói,

“Khi chúng ta tìm ra con bé đó, tao sẽ giết nó theo cách của riêng tao, và không đưa nào được xía vào.”

Không hiểu sao tôi không nghĩ hẳn đang nói về Rue. Cô bé đã không ném cả tổ ong tracker jacker vào hẳn.

Tôi ở yên đó trong nửa giờ đồng hồ hoặc chừng đó, cố gắng nghĩ xem phải làm gì với chỗ vật phẩm. Một lợi thế mà tôi có đối với cung tên là khoảng cách. Tôi có thể bắn một mũi tên lửa vào chiếc kim tự tháp khá dễ dàng – tôi là một cung thủ đủ giỏi để có thể bắn xuyên qua những khe hở trên chiếc lưới – nhưng không có gì bảo đảm là nó sẽ bắt lửa. Có vẻ như nó sẽ chỉ đốt cháy chính nó và sau đó thì sao? Tôi sẽ không thu được gì mà lại trao cho bọn chúng quá nhiều thông tin về bản thân mình. Rằng tôi đã đến đây, rằng tôi có một đồng bọn, rằng tôi có thể sử dụng cung tên một cách chuẩn xác.

Không có lựa chọn. Tôi sẽ phải đến gần hơn và xem liệu tôi có không thể khám phá ra chính xác cái gì đang bảo vệ cho chỗ hàng hóa đó không. Trên thực tế, tôi chỉ vừa mới định hiện thân thì mắt tôi bắt được một chuyển động. Cách vài trăm yard bên phải tôi, tôi nhìn thấy một ai đó đang nhô ra khỏi rừng. Trong một giây, tôi nghĩ đó là Rue, nhưng rồi tôi nhận ra Mặt Cáo – cô ta là người mà tôi đã không thể nhớ ra sáng nay – rón rén đi ra khu đất trống. Khi quyết định rằng nó an toàn, cô ta chạy về phía kim tự tháp bằng những bước nhanh và ngắn. Ngay trước khi tiến đến vành đai các vật phẩm mà được rải xung quanh chiếc tháp, cô ta dừng lại, tìm kiếm trên mặt đất, và cẩn thận đặt chân lên một vị trí. Sau đó cô ta bắt đầu tiếp cận chiếc kim tự tháp bằng những bước nhảy lò cò rất lạ, đôi khi chỉ chạm đất bằng một chân, hơi loạng choạng, đôi khi lại mạo hiểm bằng vài bước. Ở một vị trí, cô ta nhảy lên, qua một chiếc thùng nhỏ và chạm đất thẳng bằng trên đầu ngón chân. Nhưng cô ta hơi quá đà một chút, và theo quán tính bị lao về phía

trước. Tôi nghe thấy cô ta ré lên khi hai bàn tay chạm xuống đất, nhưng không có gì xảy ra. Nhanh chóng cô ta điều chỉnh lại chân và tiếp tục cho đến khi chạm được đến đồng hàng hóa.

Vậy là tôi đã đúng về chiếc bẫy, nhưng nó rõ ràng phức tạp hơn những gì tôi tưởng tượng. Tôi cũng đã đúng về cô gái đó. Cô ta thật quá tinh ranh khi khám phá ra lối đi này để đến chỗ thức ăn và có thể làm lại theo một cách chính xác. Cô ta lấy đầy chiếc ba lô của mình, lấy một vài thứ từ một loạt các vật chứa đồ, bánh quy từ một chiếc thùng gỗ thưa, một ít táo từ một chiếc bao tải đang treo lơ lửng trên một sợi dây thùng bên cạnh một cái thùng. Nhưng chỉ một chút trong mỗi loại, không đủ để bị phát hiện ra thức ăn bị mất. Không đủ để gây ra nghi ngờ. Và sau đó cô ta lại thực hiện lại các bước nhảy nhỏ kỳ lạ của mình để ra khỏi vòng tròn rồi chạy vọt trở lại lại rừng, bình an vô sự.

Tôi nhận ra tôi đang nghiêng rằng trong tâm trạng thất vọng. Mặt Cáo đã xác nhận những gì mà tôi đã dự đoán. Nhưng loại bẫy nào họ đã đặt mà phải cần sự khéo léo như vậy? Có bao nhiêu vị trí khởi động bẫy? Tại sao cô ta lại ré lên như vậy khi tay chạm đất? Mà nên nghĩ rằng... và dần dần một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi... mà nên nghĩ rằng mặt đất sẽ nổ tung lên.

“Nó được chôn dưới đất,” tôi thì thào. Điều đó lý giải mọi thứ. Nhóm Chuyên nghiệp sẵn sàng bỏ lại các vật phẩm, phản ứng của Mặt Cáo, việc gia nhập của tên nhóc Đặc khu 3, nơi họ có các nhà máy, nơi họ sản xuất ti vi, xe hơi và chất nổ. Nhưng cậu ta kiếm chúng ở đâu? Trong số tặng phẩm ư? Đó không phải là loại vũ khí họ thường cung cấp, bởi họ muốn xem các cống phẩm đích thân chém giết nhau. Tôi rời khỏi bụi cây và đi qua một trong những chiếc đĩa kim loại tròn dùng để đưa các cống phẩm lên đấu trường. Đất xung quanh nó đã được đào lên và được đập bệt xuống. Những quả địa lôi đã bị vô hiệu hóa sau sáu mươi giây chúng tôi đứng trên chiếc đĩa, nhưng tên nhóc

Đặc khu 3 chắc đã có thể kích hoạt lại chúng. Tôi chưa từng thấy ai trong các Trò chơi này làm vậy. Tôi cá nó đã trở thành một cú sốc ngay cả đối với các Nhà thiết lập Trò chơi.

Chà, chúc mừng tên nhóc từ Đặc khu 3 đã gây được một ấn tượng đối với họ, nhưng giờ thì tôi phải làm gì? Tất nhiên tôi không thể đi bừa vào cái đám hỗn độn đó mà không tự làm mình bị thổi bay lên đến tận trời. Còn về việc bắn một mũi tên lửa, điều đó còn nực cười hơn nữa. Những quả mìn được kích hoạt bằng áp lực đè lên chúng. Dù áp lực đó không cần nhiều. Một năm, có một cô gái làm rơi vật biểu tượng của mình, một quả bóng nhỏ bằng gỗ, khi cô ta đang đứng ở chiếc đĩa của mình, và họ theo đúng nghĩa đen là phải vét lấy từng mẫu nhỏ thi thể cô ta trên mặt đất.

Cánh tay của tôi rất khéo léo, có lẽ tôi có thể ném vài viên đá vào đó và kích hoạt cái gì? Có thể là một quả mìn? Việc đó có thể làm khởi động cả một chuỗi phản ứng. Nó có thể không? Liệu tên nhóc từ Đặc khu 3 có đặt các quả mìn theo cách mà một quả nổ sẽ không ảnh hưởng đến những quả khác không? Theo cách ấy sẽ bảo vệ được các vật phẩm mà vẫn đảm bảo kẻ xâm nhập sẽ chết. Thậm chí nếu tôi thổi bay được một quả mìn, chắc chắn tôi sẽ kéo lũ Cống phẩm Chuyên nghiệp quay trở lại đây giết tôi. Và dù sao đi nữa, tôi đang nghĩ cái quái gì vậy? Ở đó vẫn còn có chiếc lưới, được căng lên để ngăn chặn bất cứ cuộc tấn công nào như vậy. Ngoài ra, điều mà tôi thực sự cần là ném khoảng ba mươi viên đá vào đó cùng một lúc, kích hoạt cả một chuỗi phản ứng, phá hủy toàn bộ kho hàng.

Tôi liếc nhìn lại khu rừng. Khói từ đám cháy thứ hai của Rue đã bốc lên trời. Vào lúc này, bọn Chuyên nghiệp có lẽ đã bắt đầu nghi ngờ về việc bị gài bẫy. Thời gian sắp hết.

Phải có một giải pháp cho vấn đề này, tôi biết là có, nếu tôi có thể hoàn toàn tập trung suy nghĩ. Tôi chăm chú nhìn chiếc kim

tự tháp, các bao tải, các hòm gỗ, quá nặng để một mũi tên có thể làm đổ. Có lẽ có một thùng đựng dầu ăn, và ý tưởng về mũi tên chứa mồi lửa đang quay trở lại thì tôi nhận ra tôi có thể kết thúc với việc mất tất cả mười hai mũi tên của mình và vẫn không bắn được một mũi tên nào trực tiếp vào thùng dầu, vì tôi chỉ đang đoán thôi. Tôi thực sự đang nghĩ về việc thử bắt chước lại những bước nhảy nhẹ nhàng của Mặt Cáo đến chỗ kim tự tháp với hy vọng tìm được một biện pháp phá hủy khác thì mất tôi chiếu đến chiếc túi đựng táo. Tôi có thể cắt đứt sợi dây thùng bằng một phát bắn, không phải tôi đã làm rất nhiều lần ở Trung tâm Huấn luyện rồi sao? Đó là một chiếc túi lớn, nhưng có thể nó vẫn chỉ đủ cho một quả mìn nổ. Nếu như tôi có thể làm bung các quả táo ra...

Tôi đã biết phải làm gì. Tôi di chuyển vào tầm bắn, và tự cho mình được dùng ba mũi tên để hoàn thành nhiệm vụ này. Tôi đặt chân cẩn thận, quên hết mọi thứ xung quanh khi tôi nhắm vào mục tiêu thật kĩ càng. Mũi tên đầu tiên xẹt qua một bên của chiếc túi gần phía trên, để lại một vết rách trên bao bì. Mũi tên thứ hai làm rộng nó ra thành một cái lỗ hở. Tôi có thể nhìn thấy một quả táo đang nhô ra khi tôi bắn mũi tên thứ ba bay đi, trúng vào miếng vải rách ra của bao bì và xé nó ra khỏi cái túi.

Trong khoảnh khắc, mọi thứ dường như đóng băng lại. Sau đó những quả táo tràn xuống mặt đất và tôi bị hất bay ngược về phía sau.

Chương 17

Sức ép cùng với những lớp đất cứng của bãi đất trống dội lên người khiến tôi hoàn toàn tê liệt. Chiếc ba lô giúp giảm nhẹ một chút cú va đập. May mà ống tên bị mắc lại ở chỗ gập của khuỷu tay, không làm hỏng cả nó lẫn vai tôi, và chiếc cung thì được ôm chặt trong lòng. Mặt đất vẫn rung chuyển với những tiếng nổ. Tôi không thể nghe thấy chúng. Lúc này tôi không thể nghe thấy bất cứ thứ gì. Nhưng những quả táo chắc hẳn đã làm nổ đủ số mìn, gây ra những mảnh vỡ làm kích hoạt những quả mìn khác. Tôi cố dùng cánh tay che đi khuôn mặt mình khi những mảnh vỡ của mọi vật, một số mảnh đang bắt lửa, rơi rào rào xung quanh tôi. Một đám khói cay sè mắt tràn ngập không khí, không phải là một phương thuốc tốt nhất cho một ai đó đang cố gắng lấy lại khả năng hít thở.

Sau khoảng một phút, mặt đất ngừng rung lắc. Tôi nằm cuộn tròn sang một bên và tự cho mình một khoảnh khắc thỏa mãn trước khung cảnh đông đảo nát đang cháy âm ỉ mà mới đây chính là chiếc kim tự tháp. Bọn Chuyên nghiệp có vẻ sẽ không cứu được bất cứ thứ gì ra khỏi đó.

Mình tốt hơn là phải rời khỏi đây, tôi nghĩ. Bọn chúng chắc là đang chạy thẳng đến đây. Nhưng khi tôi đứng dậy, tôi nhận ra rằng trốn đi có lẽ không hề đơn giản. Tôi đang bị choáng. Không phải loại chao đảo nhẹ nhàng, mà là loại chóng mặt khiến cây cối như đang bổ nhào xuống xung quanh bạn và khiến cho mặt đất như đang nổi sóng dưới chân.

Tôi đi vài bước và không hiểu sao kết thúc bằng việc ngã khụy

trên hai tay và đầu gối. Tôi đợi một vài phút để tình trạng này qua đi, nhưng nó không biến mất.

Sự hoang mang bắt đầu dâng lên. Tôi không thể ở đây. Biến khỏi đây là việc cần thiết. Nhưng tôi không thể bước đi hay nghe thấy gì. Tôi áp một tay vào tai trái, cái tai mà đã hướng về phía vụ nổ, và nó đang chảy máu. Có phải vụ nổ đã làm tôi bị điếc không? Ý nghĩ đó làm tôi khiếp sợ. Tôi phụ thuộc rất nhiều vào đôi tai cũng như đôi mắt mình để làm thợ săn, có lẽ không chỉ là đôi khi. Nhưng tôi không thể tỏ ra sợ hãi. Chắc chắn, khẳng định là tôi đang được tường thuật trực tiếp trên màn hình của toàn bộ Panem.

Không có vết máu nào hết, tôi tự nhủ và cố gắng kéo mũ áo trùm lên đầu, buộc dây lại dưới cằm bằng các ngón tay không chịu hợp tác. Việc đó giúp thấm máu đi. Tôi không thể đi, nhưng liệu tôi có thể bò không? Tôi ngập ngừng tiến về phía trước. Đúng, nếu tôi đi rất chậm, thì tôi có thể bò. Phần lớn khu rừng sẽ có không thiếu chỗ ẩn nấp. Hy vọng duy nhất của tôi là có thể quay trở lại bụi rậm của Rue và trốn kỹ trong đám cây cỏ. Tôi không thể để mình bị bắt gặp ở chỗ trống trải này trong khi đang ngã khụy. Tôi sẽ không chỉ phải đối mặt với cái chết, mà chắc chắn đó sẽ là một cái chết chậm chạp và đau đớn dưới tay Cato. Ý nghĩ về việc Prim sẽ phải nhìn điều đó thôi thúc tôi kiên trì dịch từng chút một về chỗ ẩn náu.

Một phát nổ nữa làm tôi ngã sóng soài. Một quả mìn còn sót lại, bị nổ tung do tác động của những chiếc hòm gỗ gãy vụn. Điều này xảy ra thêm hai lần nữa. Tôi nhớ lại hình ảnh những hạt ngô cuối cùng nổ tung khi tôi và Prim nổ bỏng ngô trong bếp lúc còn ở nhà.

Nói rằng tôi trốn được vừa kịp lúc đã là sự giảm nhẹ. Đúng ra tôi chỉ vừa mới lê được người vào đám lá hỗn độn dưới gốc những bụi cây khi Cato xuất hiện, lao vào bãi đất trống, theo

sau là đồng bọn. Con thịnh nộ của hắn điên cuồng đến mức tức cười – vậy là người ta thực sự giật tóc và đâm xuống đất – nếu như tôi không biết trước rằng điều đó là nhằm vào tôi, vào những gì tôi đã gây ra cho hắn. Thêm vào đó, vị trí rất gần của tôi, sự bất lực trong việc trốn chạy hay tự vệ, và thực tế, tất cả mọi thứ khiến tôi rất sợ hãi. Tôi mừng vì chỗ ẩn nấp của tôi làm cho các camera không thể quay cận mặt vì tôi đang cắn móng tay như thể không sống được đến ngày mai. Gặm nhấm hết những mẫu cuối cùng của lớp sơn móng tay, cố gắng ngăn hai hàm răng không đập vào nhau lập cập.

Tên nhóc từ Đặc khu 3 ném những hòn đá vào đồng đồ nát và phải đảm bảo tất cả mình đều đã được kích hoạt bởi vì đám chuyên nghiệp đang tiến gần tới đó.

Cato đã kết thúc giai đoạn đầu của con thịnh nộ và lại xả giận với những đám khói còn sót lại bằng cách đá vào vô số các thùng vỡ. Các cống phẩm khác chọc chọc xung quanh đồng hỗn độn, tìm xem còn thứ gì có thể thu hồi, nhưng không còn gì. Tên nhóc từ Đặc khu 3 đã làm công việc của mình rất tốt. Ý nghĩ này chắc cũng xuất hiện trong đầu Cato, bởi vì hắn quay sang tên nhóc và dường như đang chửi rửa cậu ta. Tên nhóc từ Đặc khu 3 chỉ kịp có thời gian quay đầu và chạy trước khi bị Cato tóm được bằng một miếng võ khóa cổ từ phía sau. Tôi có thể nhìn thấy những cơ bắp cuộn cuộn trên cánh tay Cato khi hắn bẻ mạnh đầu tên nhóc sang một bên.

Nó đến thật nhanh. Cái chết của tên nhóc từ Đặc khu 3.

Hai đứa Chuyên nghiệp khác có vẻ như đang cố gắng làm Cato bình tĩnh lại. Tôi có thể nói rằng hắn muốn quay trở lại rừng, nhưng chúng tiếp tục chỉ lên trời, điều này làm tôi bối rối cho đến khi tôi nhận ra, Tất nhiên. Chúng nghĩ người gây ra những vụ nổ này đã chết.

Chúng không biết về những mũi tên và những quả táo. Chúng cho rằng cái bẫy mìn của chúng đã bị lỗi, nhưng cống phẩm đã làm thổi bay mọi hàng hóa đã bị chết khi làm việc này. Nếu chỉ có một phát pháo hiệu, nó có thể dễ dàng bị chìm lấp bởi các tiếng mìn nổ. Những mảnh vụn còn lại của tên trộm được đưa đi bởi trục thăng. Chúng lui về phía xa của hồ nước để các Nhà thiết lập Trò chơi thu hồi xác chết của tên nhóc Đặc khu 3. Và chúng chờ đợi.

Tôi cho là tiếng pháo hiệu đã được bắn. Một chiếc trục thăng xuất hiện, và đưa thi thể tên nhóc đi. Mặt trời khuất dần ở phía chân trời. Màn đêm buông xuống. Trên bầu trời, tôi có thể nhìn thấy hình quốc huy và biết rằng bài quốc ca chắc đã phải bắt đầu. Một khoảnh khắc tăm tối. Họ trình chiếu hình ảnh của tên nhóc Đặc khu 3. Họ chiếu hình cậu trai Đặc khu 10, người đã chết sáng sớm nay. Sau đó quốc huy lại xuất hiện. Vậy, bây giờ chúng đã biết. Kẻ đánh bom vẫn sống. Trong ánh sáng của chiếc quốc huy, tôi có thể thấy Cato và con bé đến từ Đặc khu 2 đeo chiếc kính nhìn xuyên màn đêm vào. Tên từ Đặc khu 1 đốt một cành cây để làm đuốc, chiếu sáng gương mặt đầy quyết tâm của bọn chúng. Nhóm Chuyên nghiệp sai bước trở lại rừng để săn lùng.

Con choáng váng đã giảm dần, và trong khi tai trái của tôi vẫn điếc đặc thì tôi có thể nghe thấy một tiếng tinh tinh trong tai phải, nó dường như là một dấu hiệu tốt. Tuy nhiên, không có ích gì khi rời khỏi nơi ẩn nấp của tôi. Tôi gần như an toàn nhất có thể khi ở đây, ngay tại hiện trường gây án này. Chúng có lẽ nghĩ rằng kẻ nổ bom đã có hai đến ba giờ đồng hồ đi trước chúng. Mặc dù vậy, vẫn còn rất lâu trước khi tôi mạo hiểm di chuyển.

Điều đầu tiên tôi làm là lôi chiếc kính của mình ra và đeo vào, giúp tôi thoải mái một chút khi ít nhất một trong những giác

quan thợ săn của tôi vẫn hoạt động. Tôi uống một ít nước và rửa máu ở tai đi. Lo sợ mùi thịt sẽ thu hút những con thú ăn thịt không mong muốn – máu tươi cũng đủ tẻ rồi – tôi làm một bữa ăn ngon lành từ rau củ và dâu rừng mà tôi và Rue đã thu lượm được hôm nay.

Người đồng minh bé nhỏ của tôi đang ở đâu? Liệu em có quay lại được chỗ hẹn không? Em có đang lo lắng về tôi không? Ít ra thì trên bầu trời cũng cho thấy cả hai chúng tôi còn sống.

Tôi điếm qua những cống phẩm còn sống trên đầu ngón tay. Tên từ Đặc khu 1, cả hai cống phẩm Đặc khu 2, Mặt Cáo, cả hai người từ Đặc khu 11 và 12. Chỉ còn lại tám người chúng tôi. Việc cá cược chắc chắn phải đang rất sôi nổi ở Capitol. Họ chắc là đang phân tích những điếm đặc biệt của mỗi người chúng tôi. Có lẽ là đang phỏng vấn gia đình và bạn bè của chúng tôi. Đã rất lâu rồi kể từ khi một cống phẩm từ Đặc khu 12 lọt vào top 8 người. Và bây giờ thì có cả hai chúng tôi. Tuy nhiên, theo những gì Cato nói, thì Peeta đang sắp chết. Không chỉ do Cato là kết luận cho mọi thứ. Không phải là cậu ấy đã mất hết toàn bộ vật phẩm rồi sao?

Hãy để Trò chơi sinh tử lần thứ bảy mươi tư bắt đầu[4], Cato, tôi nghĩ. Hãy để chúng thực sự bắt đầu.

Hơi lạnh bắt đầu tăng lên. Tôi vội lấy chiếc túi ngủ trước khi nhớ ra tôi đã để nó cho Rue. Tôi đã định sẽ lấy một cái khác, nhưng vội đóng mìn và tất cả mọi việc đã diễn ra, tôi quên khuấy mất. Tôi bắt đầu run rẩy. Vì dù sao đi nữa ngủ qua đêm trên cây cũng không phải là một việc khôn ngoan, nên tôi bó một cái hố dưới bụi cây và phủ lên người tôi bằng lá cây và lá thông. Tôi vẫn lạnh cóng. Tôi phủ mảnh ni lông lên phần thân trên và đặt chiếc ba lô để chắn bớt gió. Nó tốt hơn một chút. Tôi bắt đầu thông cảm hơn cho cô gái đến từ Đặc khu 8, người đã nhóm lửa lên trong đêm đầu tiên. Nhưng giờ, chính tôi là

người phải nghiêng chặt răng và chịu đựng cho đến sáng. Nhiều lá cây hơn, nhiều lá thông hơn. Tôi kéo cánh tay mình vào bên trong chiếc áo khoác và thu đầu gối lên tận ngực. Dần dần tôi cũng chìm vào giấc ngủ.

Khi tôi mở mắt ra, mọi thứ trông hơi đứt đoạn, và phải mất một phút tôi mới nhận ra rằng mặt trời đã lên cao và chiếc kính đang làm méo mó tầm nhìn của mình. Khi tôi ngồi dậy và cởi nó ra, tôi nghe thấy một tiếng cười ở đâu đó gần hồ nước và bất động. Tiếng cười bị bóp méo, nhưng thực tế là nó đã cho tôi thấy tất cả bằng chứng là tôi đã phục hồi lại khả năng nghe của mình. Đúng, tai phải của tôi đã nghe được, mặc dù nó vẫn còn những tiếng inh inh bên trong. Còn về tai trái, ừ thì, ít nhất nó cũng đã ngừng chảy máu.

Tôi nhòm qua bụi cây, lo sợ rằng nhóm Chuyên nghiệp đã quay lại, bắt được tôi ở đây vào một lúc nào đó. Không, đó là Mặt Cáo, đang đứng trên đồng tan hoang của chiếc kim tự tháp và cười sung sướng. Cô ta thông minh hơn nhóm Chuyên nghiệp, thực sự đã tìm được một vài thứ hữu dụng trong đám tro tàn. Một chiếc bình kim loại. Một lưỡi dao. Tôi bối rối trước sự thích thú của cô ta cho đến khi tôi hiểu ra rằng kho hàng của bọn Chuyên nghiệp đã mất, cô ta thực sự có một cơ hội. Cũng như tất cả những người còn lại. Ý nghĩ về việc hiện thân và kết nạp cô ta thành đồng minh thứ hai để chống lại nhóm Chuyên nghiệp xẹt qua đầu tôi. Nhưng tôi loại bỏ nó. Có điều gì đó trong nụ cười ranh mãnh của cô ta làm tôi chắc chắn rằng làm bạn với Mặt Cáo cuối cùng sẽ cho tôi một con dao đâm vào sau lưng. Với ý nghĩ đó trong đầu, đây sẽ là cơ hội tuyệt vời để bắn cô ta. Nhưng cô ta nghe thấy gì đó, không phải tôi, bởi cô ta xoay đầu đi, hướng về phía sườn dốc, và cô ta phóng vút vào rừng. Tôi chờ đợi. Không ai, không có gì xuất hiện. Tuy nhiên, nếu Mặt Cáo nghĩ nó nguy hiểm, có lẽ cũng đã đến lúc tôi nên rời khỏi đây. Bên cạnh đó, tôi rất háo hức được kể cho Rue

nghe về chiếc kim tự tháp.

Vì tôi không biết bọn Chuyên nghiệp đang ở đâu, đường quay trở lại con suối có vẻ cũng giống như đi về bất cứ hướng nào khác. Tôi vội vàng, một tay cầm cung, một tay cầm miếng thịt groosling, bởi lúc này tôi đang đói ngấu, không chỉ muốn ăn rau xanh và dâu rừng mà còn cần chất béo và protein trong thịt. Chuyến đi đến con suối không xảy ra chuyện gì. Ngay khi đến đó, tôi lấy đầy nước và rửa ráy, chăm sóc đặc biệt cho cái tai bị thương. Sau đó tôi đi lên đồi dọc theo dòng suối. Tại một vị trí, tôi nhìn thấy các dấu giày trên bùn dọc bờ suối. Các Cống phả Chuyên nghiệp đã đến đây, nhưng không lâu. Dấu giày rất sâu vì chúng in trên bùn nhão, nhưng lúc này nó gần như khô cong dưới ánh mặt trời nóng bức. Tôi đã không đủ cẩn thận về dấu vết của chính mình, phụ thuộc vào dáng đi nhẹ nhàng và những chiếc lá thông để che giấu vết giày. Bây giờ tôi bỏ giày và tất ra và đi bằng chân đất trên bờ suối.

Nước mát đã tiếp thêm sinh lực cho cơ thể và làm tinh thần tôi trở nên sáng khoái hơn. Tôi bắt được hai con cá, dễ dàng vớt được chúng trong dòng suối nước chảy rất chậm này, rồi đi tiếp và ăn một con cá sống mặc dù tôi vừa mới ăn miếng thịt groosling. Con thứ hai tôi để dành cho Rue.

Dần dần, nhẹ nhàng, tiếng inh inh trong tai tôi nhỏ dần cho đến khi mất hoàn toàn. Cứ một lúc tôi lại kiểm tra tai trái, cố gắng làm sạch đi bất cứ thứ gì đang che lấp đi khả năng ghi nhận âm thanh của nó. Nếu có bất cứ cải thiện nào, thì nó cũng không được nhận thấy. Tôi không thể làm quen với việc một tai bị điếc. Nó làm tôi cảm thấy mất thăng bằng và mất khả năng phòng thủ phía bên trái. Giống như bị mù. Đầu tôi luôn nghiêng sang phía bị thương vì tai phải của tôi cố gắng bù đắp cho bức tường kín mít nơi mà ngày hôm qua có một dòng chảy các thông tin vào đều đặn. Thời gian trôi qua càng lâu, hi vọng của

tôi rằng đây là vết thương có thể lành được càng ít đi.

Khi tôi đến chỗ mà chúng tôi tụ họp lần đầu tiên, tôi cảm thấy chắc chắn rằng nó không bị xáo trộn. Không có dấu hiệu của Rue, cả trên mặt đất lẫn trên cây. Điều này thật lạ. Vào giờ này đáng lẽ cô bé phải quay về rồi chứ, đã giữa trưa rồi. Không nghi ngờ gì, em đã qua đêm trên một cái cây ở nơi nào đó. Cô bé có thể làm gì khác được khi không có ánh sáng và bọn Chuyên nghiệp thì có những chiếc kính nhìn xuyên màn đêm để đi săn lùng trong rừng. Và đám cháy thứ ba tôi cho là em đã nhóm lên – mặc dù đêm qua tôi quên không kiểm tra nó – ở nơi xa nhất so với vị trí này. Cô bé có thể chỉ cẩn thận hơn khi quay trở lại thôi. Tôi ước em nhanh chóng quay lại vì tôi không muốn quanh quẩn ở đây quá lâu. Tôi muốn dành buổi chiều đi lên những nơi cao hơn, săn bắn trên đường đi. Nhưng thực sự không có gì cho tôi làm ngoài việc chờ đợi.

Tôi gột vết máu trên áo khoác, tóc tai và rửa một danh sách vết thương ngày càng nhiều của mình. Những vết bỏng đã đỡ hơn rất nhiều nhưng dù sao tôi vẫn bôi một chút thuốc lên đó. Vấn đề chính phải lo lắng lúc này là tránh cho nó bị nhiễm trùng. Tôi đi tiếp và ăn con cá thứ hai. Nó sẽ không giữ được lâu dưới ánh mặt trời nóng bỏng này, nhưng cũng dễ dàng đâm được thêm vài con cho Rue. Nếu như em xuất hiện.

Cảm thấy dễ bị nguy hiểm khi ở dưới đất với chỉ một bên tai nghe được, tôi leo lên một cái cây để đợi. Nếu bọn Chuyên nghiệp xuất hiện, đây sẽ là vị trí rất tốt để bắn chúng. Mặt trời di chuyển chậm rãi. Tôi làm những việc linh tinh để giết thời gian. Nhai lá thuốc và đắp chúng vào vết ong đốt đã xẹp đi nhưng vẫn còn đau. Chải mái tóc ẩm ướt của mình bằng các ngón tay và tết lại nó. Buộc lại dây giày. Kiểm tra lại cây cung và chín mũi tên còn lại. Thử đi thử lại cái tai trái xem có dấu hiệu nào còn nghe được không bằng cách vò một chiếc lá ở gần

nó, nhưng không có kết quả tốt.

Mặc dù đã ăn thịt groosling và cá, dạ dày tôi vẫn sôi lên, và tôi biết tôi đang sắp có cái mà chúng tôi gọi là ngày trống rỗng khi ở Đặc khu 12. Đó là ngày mà dù bạn cho bao nhiêu thứ vào bụng thì nó cũng không bao giờ đủ. Không có gì để làm ngoài việc ngồi trên cây làm cho nó trở nên tệ hơn, nên tôi quyết định sẽ nhượng bộ nó. Sau cùng thì tôi đã mất rất nhiều cân nặng trong đấu trường này, tôi cần thêm một ít calo. Và có cung và tên khiến tôi cảm thấy tự tin hơn rất nhiều về viễn cảnh tương lai của mình.

Tôi chậm rãi tách vỏ và ăn một ít hạt. Chiếc bánh quy cuối cùng. Cỏ của con groosling. Thật tốt vì nó sẽ mất thời gian để gặm sạch thịt. Cuối cùng, một cái cánh của con groosling và con chim đã trở thành lịch sử. Nhưng đây là ngày trống rỗng, và thậm chí với tất cả những thứ đó, tôi bắt đầu mơ giữa ban ngày về thức ăn. Đặc biệt là các đĩa thức ăn xa xỉ, thừa mứa được phục vụ ở Capitol. Con gà trong nước sốt từ cam và kem. Những chiếc bánh ngọt và bánh pudding. Bánh mì với bơ. Mì trộn nước sốt rau. Thịt cừu và nho khô hầm. Tôi nhắm mắt một vài chiếc lá bạc hà và tự nhủ phải vượt qua nó. Bạc hà rất tốt vì chúng tôi thường uống trà bạc hà sau bữa tối, nên nó đánh lừa dạ dày tôi nghĩ rằng giờ ăn đã hết. Kiểu như vậy.

Du đưa trên cây, với mặt trời sưởi ấm, miệng đầy bạc hà, cung và mũi tên ở trong tay... đây là thời gian thư giãn nhất mà tôi có kể từ khi vào đấu trường. Chỉ cần Rue xuất hiện là chúng tôi có thể đi khỏi đây. Sự bồn chồn của tôi tăng lên khi bóng tối dần đến. Vào lúc chiều muộn, tôi quyết tâm đi tìm cô bé. Tôi ít nhất có thể đến nơi cô bé nhóm ngọn lửa thứ ba và xem có bất cứ dấu hiệu nào về chỗ của em không.

Trước khi đi, tôi rải vài lá bạc hà quanh chỗ đốt lửa trại trước đây. Vì chúng tôi hái những chiếc lá này ở rất xa, Rue sẽ hiểu

rằng tôi đã đến đây, trong khi chúng không có ý nghĩa gì với lũ Chuyên nghiệp cả.

Chưa tới một tiếng, tôi đã đến được nơi mà chúng tôi thống nhất sẽ nhóm đồng lửa thứ ba và tôi biết rằng đã có thứ gì đó không đúng. Củi đã được sắp xếp gọn gàng, bụi nhùi nhóm lửa được đặt rải rác một cách chuyên nghiệp, nhưng nó chưa từng được nhóm lên. Rue đã xếp đặt đồng lửa nhưng chưa hề quay lại đây. Ở một chỗ nào đó giữa cột khói thứ hai mà tôi nhìn thấy trước khi tôi thổi bay đám vật phẩm và nơi này, cô bé đã gặp rắc rối.

Tôi phải tự nhắc nhở mình là cô bé còn sống? Có đúng không? Liệu pháo hiệu thông báo cái chết của em có được bắn trong khoảng thời gian ngắn ngủi sáng nay khi ngay cả cái tai không bị hỏng của tôi vẫn chưa nghe được? Liệu hình ảnh của em có xuất hiện trên bầu trời đêm nay không? Không, tôi không muốn tin điều đó. Có thể có hàng trăm lý do giải thích khác. Cô bé có thể đã bị lạc đường. Gặp phải một đàn thú ăn thịt hay một cống phẩm khác, chẳng hạn như Thresh, và phải lẩn trốn. Dù việc gì xảy ra, tôi gần như chắc chắn cô bé bị mắc kẹt ở ngoài kia, một nơi nào đó giữa đồng lửa thứ hai và đồng lửa chưa được nhóm dưới chân tôi. Một thứ gì đó đang giữ cô bé ở yên trên cây.

Tôi nghĩ tôi sẽ đi tìm ra đó là gì.

Thật là một sự khuây khỏa khi có gì đó để làm sau khi ngồi gằn như cả buổi chiều. Tôi lặng lẽ rón rén đi xuyên qua những bóng cây, để chúng che giấu tôi. Nhưng không có gì có vẻ đáng ngờ. Không có dấu hiệu của bất cứ cuộc chiến đấu nào, không có sự dập nát của các lớp lá kim trên mặt đất. Tôi dừng lại chỉ một lát khi tôi nghe thấy nó. Tôi phải xoay đầu sang một bên để nghe cho chắc chắn, nhưng âm thanh đó lại xuất hiện. Bốn nốt nhạc của Rue đến từ một con chim mockingjay. Dấu hiệu cho thấy cô bé vẫn ổn.

Tôi cười tươi và đi về hướng của con chim. Chỉ một khoảng cách ngắn ở phía trước, tôi nghe được một số nốt nhạc. Rue chắc đã hát chúng, và mới gần đây thôi. Mặt khác chúng tạo thành một bài hát mới. Tôi ngược mắt lên tìm trên cây xem có dấu hiệu nào của cô bé không. Tôi nuốt nước bọt và nhẹ nhàng hát đáp trả, hi vọng cô bé hiểu rằng rất an toàn để gặp tôi. Một con chim mockingjay nhại lại giai điệu của tôi. Và đó là lúc tôi nghe thấy tiếng hét.

Đó là tiếng hét của một đứa trẻ, tiếng hét của một cô bé, nhưng không ai trong đấu trường này có thể tạo ra âm thanh đó ngoài Rue. Và bây giờ tôi đang chạy, biết rằng đó có thể là một cái bẫy, biết rằng ba tên Chuyên nghiệp có thể đang ở tư thế sẵn sàng để tấn công tôi, nhưng tôi không thể ngăn bản thân lại. Lại có một tiếng hét thất thanh khác, lần này là tên tôi. “Katniss! Katniss!”

“Rue!” tôi hét lại, để em biết tôi đang ở gần. Như vậy, chúng cũng biết rằng tôi đang ở gần, và hy vọng rằng con bé đã tấn công chúng bằng tổ ong tracker jacker và đạt điểm số mười một mà chúng vẫn không thể lý giải sẽ đủ để kéo sự chú ý của chúng khỏi em. “Rue! Chị đang đến đây!”

Khi tôi lao ra một khoảng rừng trống, cô bé đang nằm trên mặt đất, bị mắc vào một cái lưới một cách tuyệt vọng. Cô bé chỉ kịp thời gian với tay qua cái mớ lộn xộn đó và gọi tên tôi trước khi một mũi lao xuyên vào người em.

Chương 18

Tên đến từ Đặc khu 1 chết trước khi có thể rút ngọn lao ra. Mũi tên của tôi đã cắm sâu vào giữa cổ hắn. Hắn ngã khụy gối và làm giảm thời gian còn lại ngắn ngủi của sinh mạng mình bằng cách giật mũi tên ra và bị nhấn chìm trong máu của chính hắn. Tôi lại tiếp tục giương cung lên, nhắm sang các phía trong khi hét lên với Rue, “Còn tên nào nữa không? Còn tên nào nữa không?”

Cô bé phải nói không đến vài lần trước khi tôi nghe thấy. Rue đã nằm cuộn tròn sang một bên, cơ thể em co lại ôm lấy mũi lao. Tôi xô tên cống phẩm ra xa khỏi em và rút dao ra, gỡ cô bé khỏi chiếc lưới. Nhìn qua vết thương, tôi biết rằng nó vượt quá khả năng cứu chữa của tôi cũng như của bất cứ ai. Ngọn giáo đã đâm sâu đến tận cán vào dạ dày em. Tôi cúi xuống trước mặt cô bé, bất lực nhìn chằm chằm vào thứ vũ khí đang cắm trên người em. Những lời an ủi rằng em sẽ ổn thôi sẽ không có ích gì. Cô bé không ngóc. Tay em vươn ra và tôi nắm chặt lấy nó như thể đang nắm chặt sinh mạng mình.

“Chị đã thổi bay hết nguồn thực phẩm chưa?” em thì thào.

“Đến từng mẩu nhỏ,” tôi đáp.

“Chị phải thắng,” cô bé nói.

“Chị sẽ. Giờ thì chị sẽ thắng cho cả hai chúng ta,” tôi hứa. Tôi nghe thấy một tiếng pháo hiệu và ngược nhìn lên. Đó phải là cho cái chết của tên đến từ Đặc khu 1.

“Đừng đi.” Rue siết chặt lấy tay tôi.

“Chắc chắn không. Chị sẽ ở ngay đây,” tôi trả lời. Tôi dịch đến gần em hơn, kéo đầu em vào lòng. Tôi nhẹ nhàng vuốt mái tóc đen và dày của em ra sau tai.

“Hát đi,” cô bé nói, nhưng tôi gần như không nghe ra được.

Hát ư? Tôi nghĩ. Hát gì? Tôi có biết một vài bài hát. Tin hay không, đã có thời âm nhạc cũng tràn ngập trong ngôi nhà của tôi. Âm nhạc mà tôi cũng góp phần. Cha tôi lôi kéo tôi bằng giọng hát tuyệt vời của ông – nhưng tôi đã không hát mấy kể từ khi ông mất. Chỉ trừ khi Prim rất ốm. Khi đó tôi sẽ hát cho con bé nghe cùng một bài hát mà em thích từ khi còn bé.

Hát. Cổ họng tôi đang thít chặt lại vì khóc, khản đặc do khói và mệt mỏi. Nhưng nếu đây là của Prim, ý tôi là, yêu cầu cuối cùng của Rue, tôi ít nhất cũng phải cố gắng. Bài hát đến với tôi là một bài hát ru đơn giản, bài hát mà chúng tôi ru những đứa bé đang đói và cáu gắt. Tôi nghĩ nó có từ lâu, rất lâu đời rồi. Được sáng tác từ xa xưa trong những ngọn đồi ở quê tôi. Cái mà giáo viên âm nhạc của tôi gọi là hơi thở của núi. Nhưng lời bài hát rất đơn giản và êm dịu, hứa hẹn ngày mai sẽ nhiều hy vọng hơn khoảng thời gian tồi tệ mà chúng tôi gọi là ngày hôm nay.

Tôi ho nhẹ, nuốt mạnh xuống và bắt đầu:

Sâu trong đồng cỏ, dưới bóng cây liễu

Một thảm cỏ tươi, một chiếc gối xanh êm ái

Hãy gối đầu lên, và nhắm lại đôi mắt mệt mỏi của em

Và khi em mở mắt ra, mặt trời sẽ mọc

Nơi đây rất an toàn, nơi đây thật ấm áp

Nơi đây những bông hoa cúc sẽ bảo vệ em khỏi mọi hiểm nguy

Nơi đây những giấc mơ của em sẽ thật ngọt ngào và ngày mai sẽ trở thành hiện thực

Nơi đây là nơi mà chị yêu em.

Mắt Rue run run nhắm lại. Ngực em vẫn phập phồng nhưng chỉ rất nhẹ. Cổ họng tôi nghẹn ngào và những giọt nước mắt lăn dài trên má. Nhưng tôi phải hát hết bài hát cho cô bé.

Sâu trong đồng cỏ, ở một nơi xa khuất

Một chiếc áo choàng kết từ lá cây, một con đường tràn ngập ánh trăng

Hãy quên đi hết những muộn phiền và để nỗi buồn của em lắng xuống

Và khi bình minh trở lại, chúng sẽ trôi xa

Nơi đây rất an toàn, nơi đây thật ấm áp

Nơi đây những bông hoa cúc sẽ bảo vệ em khỏi mọi hiểm nguy

Những dòng cuối cùng gần như không ra tiếng.

Nơi đây những giấc mơ của em sẽ thật ngọt ngào và ngày mai sẽ trở thành hiện thực

Nơi đây là nơi mà chị yêu em.

Mọi thứ trở nên tĩnh lặng. Sau đó, gần như kỳ lạ, các con chim mockingjay hát lên bài hát của tôi.

Trong một lúc, tôi ngồi yên đó, nhìn những giọt nước mắt của mình rớt xuống mặt cô bé. Những tràng pháo hiệu của Rue. Tôi rướn lên, đặt một nụ hôn vào thái dương em. Chậm rãi, như thể

tránh làm em thức giấc, tôi đặt đầu cô bé xuống mặt đất và gỡ tay em ra.

Lúc này họ sẽ muốn tôi rời khỏi đây. Để họ có thể thu hồi các thi thể. Và ở đây cũng không còn gì để ở lại nữa. Tôi dựng tên đến từ Đặc khu 1 lên và lấy đi chiếc ba lô, thu lại mũi tên đã kết liễu hắn. Tôi cũng cắt chiếc túi của Rue ra khỏi lưng em, biết rằng em cũng muốn tôi lấy nó nhưng bỏ lại mũi lao cắm vào dạ dày cô bé. Vũ khí trong các thi thể sẽ được chuyển lên trực thăng. Tôi không sử dụng một ngọn lao, nên nó rời khỏi đấu trường càng sớm càng tốt.

Tôi không thể ngừng nhìn Rue, nhỏ bé hơn bao giờ hết, một con thú nhỏ nằm cuộn tròn trong một cái tổ đan bằng lưới. Tôi không thể cho phép mình bỏ cô bé lại như thế này. Vừa mới bị hại chết, nhưng dường như hoàn toàn không được bảo vệ. Tôi căm ghét tên đến từ Đặc khu 1, người mà trông cũng thật yếu đuối khi chết đi, có vẻ không thích đáng. Cái tôi ghét chính là Capitol, vì đã làm điều này với tất cả chúng tôi.

Giọng của Gale đang vang lên trong đầu tôi. Những lời gào thét chống lại Capitol của anh ấy không còn vô nghĩa nữa, không còn có thể lờ đi nữa. Cái chết của Rue đã ép tôi phải đối diện với cơn giận dữ của chính mình trước sự tàn bạo, sự bất công mà họ đã bắt chúng tôi phải chịu đựng. Nhưng ở đây, mặc dù mạnh mẽ hơn lúc ở nhà, tôi vẫn cảm thấy sự bất lực của mình. Không có cách nào trả thù Capitol. Liệu có không?

Sau đó tôi nhớ lại những lời nói của Peeta trên mái nhà. “Chỉ là mình vẫn luôn ước rằng mình có thể nghĩ ra một cách nào đó để... để cho Capitol thấy rằng họ không sở hữu mình. Rằng mình còn là một thứ gì đó có ý nghĩa hơn chứ không phải chỉ là một quân cờ trong Trò chơi của họ.” Và lần đầu tiên, tôi đã hiểu được ý cậu ấy là gì.

Tôi muốn làm một điều gì đó, ngay tại đây, ngay bây giờ, để làm cho họ phải hổ thẹn, để làm cho họ phải chịu trách nhiệm, để cho Capitol thấy cho dù bất cứ điều gì họ làm hay ép chúng tôi phải làm thì vẫn có một phần trong mọi cố gắng họ không thể sở hữu. Rằng Rue còn hơn là một quân cờ trong Trò chơi của họ. Và tôi cũng vậy.

Đi vài bước vào trong rừng có một dải hoa dại. Có lẽ chúng chỉ là những loài cỏ dại nào đó, nhưng chúng đang nở rộ ra những bông hoa xinh xắn với đủ sắc màu, tím, vàng và trắng. Tôi hái đầy chặt cánh tay và quay trở lại bên cạnh Rue. Chậm rãi, từng bông một, tôi trang hoàng cơ thể em bằng hoa. Che phủ đi vết thương tồi tệ. Làm vòng hoa bao quanh mặt em. Tết tóc em với những bông hoa đầy màu sắc.

Họ sẽ phải chiếu nó lên. Hoặc, ngay cả nếu họ chọn cách quay camera đi chỗ khác trong lúc này thì họ cũng phải mang chúng về khi họ thu thập các thi thể, và lúc đó mọi người sẽ nhìn thấy cô bé và biết rằng tôi đã làm việc này. Tôi bước lùi lại và nhìn Rue lần cuối. Sau cùng thì cô bé cũng thực sự được ngủ trong một cánh đồng.

“Tạm biệt Rue,” tôi thì thầm. Tôi đặt ba ngón tay giữa của bàn tay trái lên miệng và giơ nó lên hướng về phía cô bé. Sau đó tôi bước đi, không quay đầu nhìn lại.

Chim chóc lặng im. Ở một nơi nào đó, một con chim mockingjay cất tiếng hét cảnh báo trước sự xuất hiện của chiếc trục thăng. Tôi không hiểu làm thế nào nó biết. Nó phải nghe được những thứ mà con người không nghe được. Tôi dừng lại, mắt tôi tập trung vào những thứ phía trước, không phải những gì đang xảy ra phía sau tôi. Nó không kéo dài, sau đó tiếng chim hét như thường lệ lại vang lên và tôi biết rằng cô bé đã đi rồi.

Một con chim mockingjay khác, qua hình dáng thì là một con chim non, đậu trên một cành cây trước mặt tôi và cất lên giai điệu của Rue.

Bài hát của tôi, chiếc trục thẳng, quá không quen thuộc với một kẻ non nớt mới vào nghề để có thể làm theo, nhưng nó lại rất giỏi hát lại những nốt nhạc của cô bé. Những nốt nhạc ám chỉ em an toàn.

“Yên nghỉ và an toàn,” tôi nói khi tôi đi qua bên dưới cành cây của nó. “Giờ thì chúng ta không phải lo lắng cho cô bé nữa.” Yên nghỉ và an toàn.

Tôi không biết phải đi đâu. Chút cảm giác ngăn ngủ về gia đình tôi có được vào cái đêm ở với Rue đã tan biến. Chân tôi bước đi lang thang không phương hướng cho đến hoàng hôn. Tôi không sợ hãi, thậm chí không cảnh giác. Điều này làm tôi trở thành một mục tiêu dễ dàng. Trừ khi tôi giết bất cứ ai tôi gặp trong tầm nhìn. Không cảm xúc hay sự run rẩy nhẹ nào ở hai tay tôi. Lòng căm thù Capitol cũng không làm giảm đi chút nào sự căm ghét của tôi đối với các đối thủ của mình. Đặc biệt là lũ Chuyên nghiệp. Chúng, ít ra, cũng phải trả giá cho cái chết của Rue.

Tuy nhiên không có ai xuất hiện. Không còn nhiều người trong chúng tôi còn sống và đây là một đấu trường rộng lớn. Họ sẽ đưa ra một loại máy móc nào khác để bắt chúng tôi tập trung lại một chỗ sớm thôi. Nhưng đã có đủ máu cho ngày hôm nay rồi. Có lẽ chúng tôi thậm chí còn có thể ngủ một chút.

Tôi gần như phải lôi những chiếc ba lô của mình lên cây để hạ trại khi một chiếc dù bạc lơ lửng rơi xuống và hạ cánh trước mặt tôi. Một món quà từ một nhà tài trợ. Nhưng tại sao lại là bây giờ? Tôi đang trong tình trạng khá tốt với các vật dụng. Có lẽ Haymitch nhận ra sự chán nản của tôi và đang cố gắng làm tôi

vui lên một chút. Hay nó có thể là thứ gì đó có thể chữa được cái tai của tôi?

Tôi mở chiếc dù và tìm thấy một ổ bánh mì nhỏ. Nó không phải là thứ bánh trắng phau cao cấp của Capitol. Nó được làm từ ngũ cốc khẩu phần tối màu và có hình trăng lưỡi liềm. Được rắc các loại hạt. Tôi sực nhớ ra bài học của Peeta về các loại bánh khác nhau của các đặc khu tại Trung tâm Huấn luyện. Chiếc bánh mì này đến từ Đặc khu 11. Tôi cẩn thận nâng niu ổ bánh vẫn còn ấm nóng. Nó đã tốn kém mất bao nhiêu của người dân Đặc khu 11, những người thậm chí không thể nuôi sống chính họ? Bao nhiêu người đã phải làm việc không phải để dành dụm lại một đồng xu, mà để quyên góp cho một ổ bánh mì này? Chắc chắn nó là để dành cho Rue. Nhưng thay vì thu hồi món quà khi cô bé chết, họ lại ủy quyền cho Haymitch trao nó cho tôi. Như một lời cảm ơn ư? Hay bởi vì, cũng như tôi, họ không muốn để những món nợ không được trả? Vì lý do gì đi chăng nữa, thì đây cũng là lần đầu tiên. Quà tặng của một đặc khu được gửi tới cho một người không phải ở đặc khu của họ.

Tôi ngẩng mặt lên và bước vào những tia sáng mặt trời cuối cùng còn sót lại. “Tôi gửi lời cảm ơn đến những người dân Đặc khu 11,” tôi nói. Tôi muốn họ biết rằng tôi biết nó đến từ đâu. Rằng toàn bộ giá trị món quà của họ đã được công nhận.

Tôi trèo lên đến độ cao khá nguy hiểm trên một cái cây, không phải để an toàn mà để tránh xa khỏi ngày hôm nay nhất có thể. Chiếc túi ngủ của tôi được cuộn lại gọn gàng trong ba lô của Rue. Ngày mai tôi sẽ sắp xếp lại một lượt các vật dụng. Ngày mai tôi sẽ lên một kế hoạch mới. Nhưng đêm nay, tất cả những gì tôi có thể làm là dùng thắt lưng cột tôi vào cây và cắn vài miếng bánh mì nhỏ. Nó rất ngon. Nó có mùi vị của gia đình.

Rất nhanh chiếc quốc huy xuất hiện trên bầu trời và bài quốc ca vang lên bên tai phải tôi. Tôi nhìn thấy hình ảnh tên con trai

Đặc khu 1, Rue. Đó là tất cả cho đêm nay. Còn lại sáu người, tôi nghĩ. Chỉ sáu người thôi. Với chiếc bánh mì vẫn nắm chặt trong tay, tôi chìm vào giấc ngủ ngay lúc đó.

Thỉnh thoảng khi mọi thứ cực kỳ tồi tệ, bộ não sẽ cho tôi một giấc mơ hạnh phúc. Một chuyến viếng thăm với cha tôi trong rừng. Một giờ ngồi trong ánh mặt trời và ăn bánh với Prim. Đêm nay nó gửi Rue đến với tôi, vẫn được trang hoàng trong những đóa hoa, đứng trên một biển cây cối cao vút, cố gắng dạy tôi nói chuyện với các con chim mockingjay. Tôi không thấy dấu hiệu nào của vết thương, không máu, chỉ là một cô bé tươi cười, rạng ngời. Em hát những bài hát tôi chưa từng nghe bằng một chất giọng du dương, trong trẻo. Triền miên. Suốt cả đêm. Có một giai đoạn nửa tỉnh nửa mơ khi tôi có thể nghe thấy những giai điệu cuối cùng trong bản nhạc của cô bé mặc dù em đã biến mất trong những tán cây. Khi tôi tỉnh giấc hoàn toàn, tôi cảm thấy được an ủi trong giây lát. Tôi cố gắng níu giữ cảm giác bình yên của giấc mơ, nhưng nó nhanh chóng trôi đi mất, để lại tôi buồn bã và cô đơn hơn bao giờ hết.

Sự nặng nề ngấm vào toàn bộ cơ thể tôi, như thể nó là chất lỏng chảy trong các mạch máu của tôi vậy. Tôi mất đi ý chí để làm cả những việc đơn giản nhất, để làm bất cứ việc gì khác mà chỉ nằm đây, nhìn không chớp mắt xuyên qua các vòm lá. Trong vài giờ đồng hồ, tôi vẫn nằm bất động như vậy. Như mọi khi, ý nghĩ về gương mặt lo lắng của Prim khi nhìn tôi trên màn hình ở quê nhà đã phá vỡ trạng thái thần thờ của tôi.

Tôi tự đưa ra cho mình một loạt các mệnh lệnh đơn giản để làm theo, như “Bây giờ, mày phải ngồi dậy, Katniss. Giờ mày phải uống nước đi, Katniss.” Tôi hành động theo mệnh lệnh một cách chậm chạp và cử động như người máy. “Giờ mày phải sắp xếp lại đồ đạc trong ba lô, Katniss.”

Chiếc ba lô của Rue chứa túi ngủ của tôi, chiếc túi da đựng nước

đã gần hết, một ít hạt và củ, một ít thịt thỏ, đôi tất thừa ra và chiếc súng cao su. Tên đến từ Đặc khu 1 có vài con dao, hai đầu mũi lao thừa ra, một chiếc đèn pin, một túi da nhỏ, một bộ đồ sơ cứu, một bình nước đầy, và một gói hoa quả khô. Một gói hoa quả khô! Trong tất cả những thứ hần có thể chọn. Đối với tôi, đây là dấu hiệu của tính ngạo mạn vô cùng. Tại sao phải quan tâm đến việc đem theo thực phẩm khi bạn có cả một kho tàng ở trại? Khi bạn sẽ giết kẻ thù một cách nhanh chóng, bạn sẽ quay trở về nhà trước khi bị đói? Tôi chỉ có thể hi vọng những Cống phẩm Chuyên nghiệp khác cũng đi đường thật gọn nhẹ về mặt thực phẩm và bây giờ chúng thấy mình chẳng có gì cả.

Nói về điều này, thực phẩm của chính tôi cũng còn rất ít. Tôi ăn nốt ổ bánh mì của Đặc khu 11 và miếng thịt thỏ cuối cùng. Thức ăn biến mất thật nhanh. Tất cả những gì tôi còn lại là chỗ hạt và củ rễ của Rue, và túi trái cây khô của tên con trai Đặc khu 1, và một miếng bò khô. Giờ mà phải đi săn, Katniss, tôi tự nhủ.

Tôi ngoan ngoãn tập hợp những vật dụng tôi muốn vào trong ba lô của mình. Sau khi trèo xuống khỏi cái cây, tôi giấu những con dao và đầu mũi lao của tên cống phẩm trong một đồng đá để không ai khác có thể sử dụng chúng. Tôi đã bị mất phương hướng với việc đi lòng vòng tối qua, nhưng tôi cố gắng và quay về hướng có dòng suối. Tôi biết tôi đi đúng hướng khi đi ngang qua vị trí đặt đồng lửa thứ ba, chưa được đốt của Rue. Ngay sau đó, tôi phát hiện ra một đàn groosling đang đậu trên cây và bắn được ba con trước khi chúng biết được cái gì tấn công chúng. Tôi quay trở lại đồng lửa báo hiệu của Rue và nhóm nó lên, không quan tâm đến khói tỏa ra. Mà ở đâu, Cato? Tôi nghĩ khi tôi nướng những con chim và các loại củ của Rue. Tao đang đợi ở ngay đây.

Ai biết được lũ Chuyên nghiệp đang ở đâu lúc này? Hoặc là quá xa để đến chỗ tôi, hoặc quá chắc chắn đây là một cái bẫy hay... liệu có thể không? Quá sợ tôi? Chúng biết tôi có cây cung và các mũi tên, tất nhiên, Cato đã nhìn thấy tôi lấy nó trên thi thể Glimmer, nhưng chúng đã suy luận ra chưa? Hiểu ra là tôi đã thổi bay các vật phẩm và giết chết tên Chuyên nghiệp đồng bọn của chúng? Có thể chúng nghĩ Thresh đã làm việc này. Không phải cậu ta sẽ có lý do để trả thù cho Rue hơn tôi sao? Do ở cùng một đặc khu? Chứ không phải cậu ta có bất cứ cảm tình gì với cô bé.

Và còn Mặt Cáo thì sao? Cô ta có quanh quẩn ở đó để xem tôi làm nổ tung các vật phẩm không? Không. Khi tôi bắt gặp cô ta cười lớn trên đồng tro tàn vào sáng hôm sau, nó như thể ai đó đã cho cô ta một sự bất ngờ đáng yêu.

Tôi sợ rằng họ nghĩ Peeta đã đốt ngọn lửa báo hiệu này. Cato chắc chắn rằng vết thương của cậu ấy nặng gần chết. Tôi nhận thấy mình đang ước rằng có thể kể với Peeta về những đóa hoa mà tôi đã kết trên người Rue. Rằng bây giờ tôi đã hiểu những gì cậu ấy cố giải thích lúc ở trên mái nhà. Có thể nếu cậu ấy thắng trong Trò chơi này, cậu ấy sẽ nhìn thấy tôi trong đêm giành cho người thắng cuộc, khi họ chiếu lại những hình ảnh tiêu biểu của Trò chơi trên màn hình ở sân khấu nơi chúng tôi đã có các cuộc phỏng vấn. Người chiến thắng sẽ ngồi ở vị trí danh dự trên khán đài, bao quanh bởi đội hỗ trợ của họ.

Nhưng tôi đã nói với Rue rằng tôi sẽ ở đó. Cho cả hai chúng tôi. Và không hiểu sao, dường như lời thề đó thậm chí còn quan trọng hơn cả lời hứa tôi đã nói với Prim.

Tôi thực sự nghĩ rằng lúc này tôi có cơ hội làm điều đó. Chiến thắng. Không chỉ vì tôi có những mũi tên và thông minh hơn bọn Chuyên nghiệp vài lần, mặc dù những điều đó cũng giúp ích nhiều. Một điều gì đó đã xảy ra khi tôi nắm tay Rue, nhìn sự

sống đang dần rời bỏ cô bé. Bây giờ tôi đã quyết tâm trả thù cho em, làm cho cái chết của em trở nên không thể quên, và tôi chỉ có thể làm điều đó bằng cách chiến thắng và từ đó cũng làm bản thân tôi trở nên đáng nhớ.

Tôi đã nướng đến ba con chim, hy vọng một kẻ nào đó sẽ mò đến để bắt hẩn, nhưng không ai xuất hiện. Có lẽ các cổng phẩm khác đang ở ngoài kia, đánh một cổng phẩm khác đến bất tỉnh. Điều đó cũng tốt, kể từ lúc xảy ra cuộc tắm máu, tôi đã được tường thuật trên màn hình nhiều hơn tôi mong muốn.

Cuối cùng, tôi gói chỗ thức ăn lại và quay trở lại dòng suối để bổ sung nước và thu thập vài thứ. Nhưng sự nặng nề từ buổi sáng vẫn làm tôi mệt mỏi và mặc dù mới chỉ đầu buổi tối, tôi trèo lên một cái cây và sắp xếp mọi thứ để nghỉ đêm. Bộ não tôi bắt đầu tua lại các sự kiện diễn ra từ ngày hôm qua. Tôi tiếp tục nhìn thấy hình ảnh Rue bị đâm, và mũi tên của tôi xé nát cổ của tên cổng phẩm. Tôi không biết tại sao tôi lại để tâm đến hẩn.

Rồi tôi nhận ra... cậu ta là người đầu tiên tôi giết.

Cùng với các thống kê khác mà người ta báo cáo để giúp mọi người đặt cược thì mọi cổng phẩm đều có một danh sách nạn nhân. Tôi đoán về mặt kỹ thuật thì tôi sẽ được tính là người giết Glimmer và cô gái Đặc khu 4 nữa, vì đã ném tổ ong lên họ. Nhưng tên con trai đến từ Đặc khu 1 mới là người đầu tiên mà tôi biết rằng đã chết bởi hành động của tôi. Biết bao nhiêu các con thú đã bị tước đi sự sống dưới bàn tay tôi, nhưng chỉ một người duy nhất. Tôi nghe giọng của Gale, “Thực sự thì nó có gì khác biệt?”

Sự giống nhau đáng kinh ngạc trong động tác. Một cây cung được kéo lên, một mũi tên bắn ra. Sự khác biệt hoàn toàn về hậu quả. Tôi giết một cậu con trai mà ngay cả tên tôi cũng không biết. Ở một nơi nào đó, gia đình đang khóc thương cậu

ta. Bạn bè của cậu ta sẽ muốn đòi tôi nợ máu. Có lẽ cậu ta có một người bạn gái, người mà thực sự tin rằng cậu ta sẽ quay trở về...

Nhưng sau đó tôi nghĩ đến cơ thể bất động của Rue và tôi có thể xua đuổi hình ảnh cậu con trai ra khỏi tâm trí. Ít nhất là trong lúc này.

Theo những tín hiệu trên bầu trời thì hôm nay là ngày không có sự kiện gì. Không có cái chết nào. Tôi tự hỏi chúng tôi sẽ có bao lâu trước khi thảm họa tiếp theo dồn chúng tôi lại. Nếu nó sẽ xảy ra vào tối nay thì trước hết tôi muốn được ngủ một chút đã. Tôi che cái tai lành lặn để chặn những giai điệu của bài quốc ca, nhưng sau đó tôi nghe thấy những hồi kèn, và ngồi thẳng dậy trong trạng thái đề phòng.

Trong hầu hết các phần, sự liên lạc duy nhất từ bên ngoài đấu trường với các cố gắng phẩm là việc thông báo những cái chết hàng đêm. Nhưng đôi khi, sẽ có một hồi kèn và theo sau đó là một thông báo. Thông thường, điều này sẽ thông báo về một bữa tiệc. Khi thức ăn khan hiếm, các Nhà thiết lập Trò chơi sẽ mời các đấu thủ tới một bữa tiệc, ở nơi nào đó mà tất cả đều biết như Cornucopia, như một lời khích lệ tập trung lại và chiến đấu. Có lúc là cả một bàn tiệc và có lúc chẳng có gì ngoài một ổ bánh mì ôi để các cố gắng phẩm chiến đấu giành giật. Tôi sẽ không tham gia để giành thức ăn, nhưng đây có thể là thời gian lý tưởng để loại bỏ một vài đối thủ.

Giọng Claudius Templesmith dội xuống từ trên cao, chúc mừng sáu người còn lại chúng tôi. Nhưng ông ta không mời chúng tôi tới một bữa tiệc. Ông ta đang nói một điều gì đó rất khó hiểu. Có một sự thay đổi luật lệ trong Trò chơi. Một sự thay đổi luật lệ! Chỉ điều đó thôi cũng làm bóp méo tư duy vì chúng tôi thực sự chẳng có một luật lệ nào được đề cập đến ngoại trừ không được bước khỏi vòng tròn của mình trong vòng sáu mươi giây và

một luật lệ ngầm rằng không được ăn thịt đồng loại. Theo luật mới này, hai cống phẩm ở cùng một đặc khu sẽ được công nhận là những người chiến thắng nếu họ là hai người cuối cùng còn sống sót. Claudius dừng lại, như thể biết rằng chúng tôi vẫn chưa hiểu được nó, và nhắc lại sự thay đổi một lần nữa.

Tin tức ngấm dần. Năm nay hai cống phẩm có thể giành chiến thắng. Nếu họ đến từ cùng một đặc khu. Cả hai có thể sống. Cả hai chúng tôi có thể sống.

Trước khi tôi có thể ngăn mình, tôi đã hét lên tên của Peeta.

Phần 3: Người Chiến Thắng - Chương 19

Tôi đập tay lên che miệng mình, nhưng âm thanh đã thoát ra. Bầu trời tối đen đi và tôi nghe thấy dàn đồng ca của ếch nhái bắt đầu ngân lên. Ngu ngốc! Tôi tự xỉ vả mình. Thật là một hành động ngu ngốc! Tôi bất động, chờ đợi cho khu rừng sôi động trở lại với những kẻ tấn công. Rồi tôi nhớ ra rằng gần như chẳng còn lại ai.

Peeta, người đang bị thương nặng, giờ đây sẽ là đồng minh của tôi. Bất cứ sự lo ngại nào của tôi về cậu ấy đều tiêu tan bởi vì giờ đây nếu một trong hai chúng tôi lấy đi mạng sống của người kia thì chúng tôi sẽ trở thành những kẻ đê tiện bị ruồng bỏ khi quay trở lại Đặc khu 12. Thực tế, nếu tôi đang ngồi xem, tôi sẽ rất ghê tởm bất cứ cống phẩm nào mà không lập tức kết đồng minh với người đồng hành từ đặc khu của họ. Ngoài ra, điều đó cũng chỉ có ý nghĩa để bảo vệ lẫn nhau. Và trong trường hợp của tôi – là một người trong đôi tình nhân bất hạnh từ Đặc khu 12 – nó là một yêu cầu chắc chắn nếu tôi muốn có được nhiều sự giúp đỡ hơn từ các nhà tài trợ đầy cảm thông.

Đôi tình nhân bất hạnh... Peeta chắc đã chơi dưới góc độ đó suốt thời gian qua. Còn lý do nào khác để các Nhà thiết lập Trò chơi ra một thay đổi luật lệ chưa từng xảy ra trước đây cơ chứ? Vì hai cống phẩm sẽ phải hạ gục nhau để giành chiến thắng, câu chuyện “lãng mạn” của chúng tôi quá nổi tiếng với khán giả đến mức bị chỉ trích rằng điều đó sẽ hủy hoại sự thành công của

Trò chơi. Không phải cảm ơn tôi. Tất cả những gì tôi đã làm là cố gắng không giết Peeta. Nhưng bất cứ việc gì cậu ấy đã làm trong đấu trường này, cậu ấy chắc đã khiến khán giả bị thuyết phục rằng đó là để giúp cho tôi sống sót. Lắc đầu để ngăn tôi chạy tới Cornucopia. Chiến đấu với Cato để tôi chạy thoát. Thậm chí bám lấy bọn Chuyên nghiệp cũng là một bước để bảo vệ tôi. Peeta, hóa ra, chưa bao giờ là một mối nguy hiểm đối với tôi.

Ý nghĩ đó khiến tôi mỉm cười. Tôi hạ hai tay xuống và ngừng mặt hứng lấy ánh trăng để chắc rằng các máy quay có thể ghi được hình ảnh đó.

Vậy, còn ai ngoài đó đáng phải lo ngại? Mặt Cáo ư? Cống phẩm nam từ đặc khu của cô ta đã chết. Cô ta đang hoạt động đơn độc, vào ban đêm. Chiến lược của cô ta vẫn là lẩn trốn, chứ không tấn công. Tôi không thực sự nghĩ vậy, ngay cả nếu cô ta nghe thấy giọng tôi, cô ta sẽ không làm bất cứ việc gì ngoài hy vọng rằng sẽ có ai đó đến giết tôi.

Sau đó còn có Thresh. Cậu ta là một mối đe dọa rõ ràng. Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy cậu ta, không một lần nào kể từ khi Trò chơi bắt đầu. Tôi nghĩ về việc Mặt Cáo đã trở nên cảnh giác thế nào khi nghe thấy một tiếng động ở chỗ vụ nổ, nhưng cô ta không hướng về phía khu rừng, mà hướng về một phía nào đó đối diện với nó. Tới khu vực của đấu trường mà dốc thẳng xuống một chỗ nào đó tôi không biết. Tôi cảm thấy gần như chắc chắn rằng người mà cô ta trốn chạy đó là Thresh và đó là lãnh địa của cậu ta. Cậu ta chưa bao giờ nghe thấy tôi ở đó, và thậm chí nếu cậu ta nghe được, thì tôi ở quá cao bên trên cho một người kích thích như cậu ta có thể với tới.

Vậy là còn lại Cato và đứa con gái từ Đặc khu 2, những người mà bây giờ chắc chắn đang ăn mừng vì luật lệ mới. Chúng là những người duy nhất còn lại mà được lợi từ nó ngoài Peeta và

tôi. Giờ đây tôi có phải chạy trốn khỏi chúng khi chẳng may chúng nghe được tiếng tôi gọi tên Peeta không? Không, tôi nghĩ. Để chúng đến. Để chúng đến với những chiếc kính nhìn xuyên màn đêm của chúng và với cơ thể nặng nề, làm gãy cành cây đó.

Ngay trong tầm bắn của tôi. Nhưng tôi biết chúng sẽ không đến. Nếu chúng không đến vào ban ngày vì đám lửa của tôi, chúng sẽ không mạo hiểm với một thứ có thể là một cái bẫy khác vào ban đêm. Khi chúng đến, nó sẽ phải theo cách của riêng chúng, chứ không phải vì tôi đã cho chúng biết chỗ để tìm thấy tôi.

Ở yên đây và ngủ một chút đi, Katniss, tôi tự chỉ thị cho mình, mặc dù tôi đang ước rằng mình có thể đi tìm Peeta ngay lúc này. Ngày mai, mà sẽ đi tìm cậu ấy.

Tôi thực sự ngủ, nhưng vào buổi sáng tôi cảnh giác hơn, nghĩ rằng trong khi đám Chuyên nghiệp có thể ngăn ngại tấn công tôi trên cây, chúng hoàn toàn có thể sắp đặt một cuộc mai phục. Tôi đảm bảo chuẩn bị đầy đủ cho bản thân trong cả một ngày – ăn một bữa sáng no nê, buộc chặt ba lô, sẵn sàng vũ khí – trước khi tôi trèo xuống. Nhưng tất cả có vẻ rất thanh bình và yên tĩnh ở dưới đất.

Ngày hôm nay tôi phải cẩn thận từng ly từng tý. Bọn Chuyên nghiệp sẽ biết tôi đang cố gắng tìm ra chỗ của Peeta. Chúng cũng có thể đang muốn chờ đến khi tôi tìm được trước khi ập đến. Nếu cậu ấy đang bị thương rất nặng như Cato nghĩ, tôi sẽ ở vị trí phải bảo vệ cho cả hai chúng tôi mà không có sự hỗ trợ nào. Nhưng nếu cậu ấy mất năng lực đến mức ấy, làm thế nào cậu ấy có thể sống sót được đến giờ? Và làm thế quái nào tôi có thể tìm ra cậu ấy?

Tôi cố gắng nghĩ lại tất cả những gì Peeta đã từng nói mà có

thể cho tôi bất kỳ sự chỉ dẫn nào đến nơi cậu ấy đang lẩn trốn, nhưng không có ý tưởng nào lóe lên. Nên tôi quay trở lại khoảnh khắc cuối cùng tôi nhìn thấy cậu ấy chói sáng dưới ánh mặt trời, la hét tôi phải chạy đi. Sau đó Cato xuất hiện với thanh kiếm đã được rút ra. Và sau khi tôi đi xa, hắn đã đâm Peeta. Nhưng làm thế nào Peeta có thể chạy được? Có lẽ cậu ấy đã chống chọi với chất độc của tracker jacker tốt hơn Cato.

Có lẽ đó là biến số đã giúp cậu ấy trốn thoát. Nhưng cậu ấy cũng bị ong đốt. Vậy cậu ấy có thể đi được bao xa với việc bị đâm và ngấm đầy nọc độc? Và làm thế nào cậu ấy có thể sống được trong tất cả những ngày này kể từ lúc đó? Nếu vết thương và các vết đốt vẫn chưa giết được cậu ấy thì chắc chắn cơn khát lúc này đã hạ gục cậu ấy.

Và đó là lúc tôi tìm ra manh mối đầu tiên để đến chỗ có thể tìm thấy cậu ấy. Cậu ấy không thể sống được mà không có nước. Tôi biết điều đó từ những ngày đầu tiên ở đây. Cậu ấy phải trốn ở đâu đó gần nguồn nước. Ở đây có hồ nước, nhưng tôi thấy rằng đó là lựa chọn không hợp lý vì chỗ đó quá gần căn cứ cắm trại của bọn Chuyên nghiệp. Một vài vũng nước suối chảy đọng lại. Nhưng bạn thực sự sẽ giống như một con vịt ngồi trước họng súng thợ săn nếu ở một trong những chỗ đó. Và dòng suối. Cái mà chảy từ chỗ tôi và Rue hạ trại xuôi xuống gần hồ nước và xa hơn. Nếu cậu ấy bám ở chỗ dòng suối, cậu ấy có thể thay đổi vị trí và luôn luôn ở gần nguồn nước. Cậu ấy có thể đi trong dòng nước và xóa đi mọi dấu vết. Cậu ấy thậm chí còn có thể bắt được một hoặc hai con cá.

Chà, dù sao đi nữa thì đó cũng là chỗ để bắt đầu.

Để làm rối loạn suy nghĩ của kẻ thù, tôi đốt một đồng lửa với rất nhiều cành cây tươi. Thậm chí nếu chúng nghĩ đó là một trò lừa bịp, tôi hy vọng chúng sẽ quyết định rằng tôi trốn ở đâu đó gần đấy. Trong khi thực tế là tôi đang đi tìm kiếm Peeta.

Mặt trời xua tan sương mù buổi sáng gần như ngay lập tức và tôi có thể nói rằng ngày hôm nay sẽ nóng bức hơn thường lệ. Nước làm đôi chân trần của tôi mát dịu khi tôi đi xuôi dòng. Tôi muốn gọi to tên Peeta trong lúc đi nhưng kiên quyết chống lại ý định đó. Tôi sẽ phải tìm cậu ấy bằng mắt và một bên tai lành lặn hoặc cậu ấy sẽ phải tìm tôi. Nhưng cậu ấy sẽ biết rằng tôi đang tìm kiếm, đúng không? Cậu ấy sẽ không nghĩ xấu về tôi khi cho rằng tôi sẽ lờ đi luật mới và tiếp tục một mình. Cậu ấy có nghĩ vậy không? Cậu ấy rất khó để xét đoán, điều đó có thể rất thú vị trong một vài hoàn cảnh, nhưng vào lúc này nó chỉ gây thêm nhiều khó khăn.

Không mất nhiều thời gian đi đến nơi mà tôi đã tắm gội để tới chỗ trại của nhóm Chuyên nghiệp. Không có dấu vết gì của Peeta, nhưng điều này không làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã đi đi lại lại ở khu nước rộng này ba lần kể từ khi xảy ra vụ ong tracker jacker. Nếu cậu ấy ở gần đây, chắc chắn tôi đã phải có vài nghi ngờ về nó. Dòng suối bắt đầu lượn vòng về bên trái đến một khoảng rừng hoàn toàn xa lạ với tôi. Hai bên bờ suối bùn lầy được che phủ bởi các loại thực vật mọc dưới nước rậm rạp dẫn đến những tảng đá lớn mà kích thước tăng lên cho đến khi tôi bắt đầu cảm thấy có gì đó không ổn. Bây giờ thoát khỏi dòng suối không phải là một vấn đề đơn giản. Chiến đấu với Cato hoặc Thresh khi tôi trèo qua địa hình đầy đá lởm chởm này. Thực tế, tôi chỉ vừa mới quyết định là tôi đã hoàn toàn sai phương hướng, rằng một anh chàng bị thương không thể mò đến và đi từ nguồn nước này được, là lúc tôi nhìn thấy một vết máu chảy xuống chỗ cong của một tảng đá mòn. Lúc này vết máu đã khô lâu rồi, nhưng những vết bản quệt sang các bên cho thấy có ai đó – một người có lẽ không hoàn toàn điều khiển được trí óc của mình – đã cố gắng xóa nó đi.

Bám chặt vào tảng đá, tôi chậm chậm di chuyển theo hướng

của vết máu, tìm kiếm cậu ấy. Tôi tìm được thêm vài vết máu nữa, một vết có vài sợi vải dính vào, nhưng không có dấu hiệu của sự sống. Tôi phá tan sự im lặng và gọi tên cậu ấy bằng giọng thì thào. “Peeta! Peeta!” Sau đó một con mockingjay đậu trên một cái cây tàn tạ và bắt đầu nhại lại tiếng của tôi nên tôi dừng lại. Tôi bỏ cuộc và trèo trở lại dòng suối, suy nghĩ, Cậu ấy chắc đã đi tiếp. Một chỗ nào đó xa hơn ở dưới.

Bàn chân tôi vừa mới chạm đến mặt nước khi tôi nghe thấy một giọng nói.

“Em đến đây để kết liễu tôi đúng không, em yêu?”

Tôi quay phắt lại. Nó đến từ bên trái, nên tôi nghe không được rõ lắm. Và giọng nói thì rất khàn và yếu. Tuy nhiên, nó phải là của Peeta. Còn ai trong đấu trường này có thể gọi tôi là em yêu? Mắt tôi nhìn kỹ vào bờ suối, nhưng ở đó không có gì. Chỉ có bùn, cây cỏ, chân của các tảng đá.

“Peeta?” tôi thì thào. “Cậu ở đâu?” Không có ai trả lời. Liệu có phải tôi vừa mới tưởng tượng ra nó? Không, tôi chắc chắn nó là thật và cũng rất gần với tôi nữa. “Peeta?” Tôi rón rén đi dọc bờ suối.

“Này, đừng có dẫm lên mình.”

Tôi nhày lùi lại. Giọng cậu ấy ở ngay dưới chân tôi. Nhưng vẫn không thấy gì. Sau đó mắt cậu ấy mở ra, một màu xanh nước biển không thể nhầm lẫn được giữa bùn nâu và lá xanh. Tôi há hốc miệng và được thưởng bằng hình ảnh một hàm răng trắng muốt khi cậu ấy cười.

Đó là kết quả của sự nguy trang. Bỏ đi sự ngạo mạn. Peeta chắc hẳn đã bước vào màn trình diễn cá nhân với các Nhà thiết lập Trò chơi và vẽ cậu ấy hòa vào một cái cây. Hay một tảng đá cuội. Hay một bờ suối bùn lầy mọc đầy cỏ dại.

“Nhắm mắt cậu lại,” tôi ra lệnh. Cậu ấy làm theo, và ngậm cả miệng lại nữa, và hoàn toàn biến mất. Phần lớn những gì tôi có thể cho là cơ thể cậu ấy thì thực sự nằm dưới một lớp bùn và thực vật. Mặt và cánh tay cậu ấy thì được khéo léo nguy trang thành vô hình. Tôi quỳ xuống cạnh cậu. “Mình cho là tất cả những giờ dài để trang trí bánh ngọt đã được trả giá xứng đáng.”

Peeta mỉm cười. “Đúng, che phủ. Đó là lớp phòng thủ cuối cùng của kẻ sắp chết.”

“Cậu sẽ không chết,” tôi khẳng định chắc nịch. “Ai nói vậy?” Giọng cậu ấy rì rạc. “Mình nói. Giờ thì chúng ta cùng một đội, cậu biết đấy,” tôi nói với cậu ấy.

Mắt cậu ấy mở to. “Vậy, mình đã nghe rồi. Cậu thật là tốt vì đã đi tìm những gì còn lại của mình.”

Tôi lôi chai nước của mình ra và cho cậu ấy uống một ít. “Cato đã chém cậu à?” tôi hỏi.

“Chân trái. Trên đùi,” cậu ấy trả lời.

“Để mình đưa cậu xuống suối, rửa sạch cho cậu để mình có thể xem cậu bị loại vết thương như thế nào,” tôi nói.

“Cúi xuống đây một phút đã,” cậu ấy nói. “Cần phải nói với cậu vài việc.” Tôi nghiêng người và hướng cái tai lành lặn đến gần môi cậu ấy, cảm thấy nhột nhột khi cậu ấy thì thầm. “Hãy nhớ, chúng ta đang yêu nhau điên cuồng, nên cứ hôn mình bất cứ lúc nào cậu cảm thấy thích.”

Tôi giật mạnh đầu lại nhưng cuối cùng bật cười. “Cám ơn, mình sẽ ghi nhớ điều đó.” Ít nhất, cậu ấy vẫn còn có thể nói đùa. Nhưng khi tôi bắt đầu giúp cậu ấy xuống suối, tất cả sự coi nhẹ

đã biến mất. Chỉ đi có hai feet mà sao có thể khó đến thế? Quá khó khăn khi tôi nhận ra cậu ấy không thể tự mình di chuyển một inch nào. Cậu ấy yếu đến nỗi điều tốt nhất cậu ấy có thể làm được là không chống lại. Tôi cố gắng lôi cậu ấy, nhưng dù cho thực tế là tôi biết cậu ấy đang làm tất cả có thể để giữ im lặng thì những tiếng rên đau đớn vẫn thoát ra. Bùn và cây cỏ dường như đã giữ chặt cậu ấy và cuối cùng tôi phải dùng hết sức kéo mạnh để gỡ cậu ấy ra khỏi sự kết dính của chúng. Cậu ấy vẫn cách mặt nước hai feet, nằm đó, răng nghiến chặt, nước mắt trào ra tạo thành những vệt dài trên khuôn mặt đầy vết bầm của bùn đất.

“Nhìn này, Peeta, mình sẽ lăn cậu xuống suối. Chỗ này rất nông, được chứ?” tôi nói.

“Tuyệt,” cậu ấy nói.

Tôi cúi xuống một bên cậu ấy. Dù chuyện gì xảy ra, tôi tự nhủ, không được dừng lại cho đến khi đưa được cậu ấy xuống nước. “Đếm đến ba,” tôi nói. “Một, hai, ba!” Tôi chỉ có thể lăn được đúng một vòng trước khi buộc phải dừng lại bởi âm thanh kinh khủng mà cậu ấy kêu lên. Giờ thì cậu ấy đã nằm ở mép bờ suối. Dù sao thì có lẽ điều này cũng tốt hơn.

“Thôi được, thay đổi kế hoạch. Mình sẽ không cố đưa cậu xuống nước nữa,” tôi nói với cậu ấy. Ngoài ra, nếu như tôi đưa cậu ấy xuống nước, ai mà biết được liệu tôi có thể đưa nổi cậu ấy lên hay không?”

“Không lăn nữa à?” cậu ấy hỏi.

“Thế là được rồi. Để mình giúp cậu lau rửa. Canh chừng khu rừng giúp mình, được chứ?” tôi nói. Thật khó để biết phải bắt đầu từ đâu. Cậu ấy đóng thành bánh với bùn và lá cây mục. Tôi thậm chí còn không nhìn ra quần áo cậu ấy. Nếu cậu ấy đang

mặc quần áo. Ý nghĩ đó làm tôi ngán ngại một lát, nhưng rồi tôi cũng bắt tay vào. Các cơ thể khỏa thân không phải là một vụ gì to tát trong đấu trường, đúng không?

Tôi có hai chiếc bình và một túi da đựng nước của Rue. Tôi dựng chúng dựa vào những tảng đá trong dòng suối để chúng luôn được làm đầy trong khi tôi đổ nước chiếc thứ ba lên người Peeta. Phải mất một lúc, nhưng cuối cùng tôi cũng loại bỏ được đủ bùn để nhìn thấy quần áo của cậu ấy. Tôi nhẹ nhàng mở khóa chiếc áo khoác, mở cúc chiếc áo sơ mi và cẩn thận cởi chúng ra. Chiếc áo lót của cậu ấy bị dính vào vết thương, nên tôi phải cắt nó ra bằng con dao của mình và lại trút nước lên cậu ấy để làm cho nó rời ra. Cậu ấy thâm tím mình mẩy với một vết bỏng dài cắt ngang trên ngực và bốn vết chích của ong tracker jacker, nếu tính cả vết dưới tai. Nhưng tôi cảm thấy tốt hơn một chút. Ngần này tôi có thể chữa được. Tôi quyết định chăm sóc phần cơ thể phía trên của cậu ấy trước, để làm nhẹ bớt phần nào đau đớn, trước khi xử trí bất cứ tổn hại nào Cato đã gây ra ở chân cậu ấy.

Vì việc chữa trị các vết thương của cậu ấy dường như vô nghĩa khi cậu ấy nằm trong đống bùn lầy, tôi cố gắng dựng cậu ấy ngồi dựa vào tảng đá cuội. Cậu ấy ngồi đó, không phản nản gì, trong khi tôi rửa sạch tất cả các vết bẩn trên tóc và da. Da thịt cậu ấy trắng nhợt dưới ánh mặt trời và cậu ấy trông không còn khỏe mạnh và rắn chắc nữa. Tôi phải chích để rút ngòi ong tracker jacker ra khỏi vết đốt sưng phồng như quả mận của cậu ấy, điều này làm cậu ấy nhăn mặt lại, nhưng lúc tôi đắp những chiếc lá lên, cậu ấy thở ra khoan khoái. Trong khi cậu ấy phơi khô dưới ánh nắng, tôi giặt chiếc áo sơ mi và áo khoác dơ dáy và trải chúng lên tảng đá cuội. Sau đó tôi bôi kem trị bỏng lên ngực cậu ấy. Đây là lúc tôi nhận ra da cậu ấy trở nên nóng bỏng như thế nào. Lớp bùn và những chai nước đã che đi sự thật rằng cậu ấy đang nóng rẫy lên vì sốt. Tôi lục tung bộ sơ cứu mà tôi

lấy được từ tên cống phẩm Đặc khu 1 và tìm thấy vài viên thuốc giúp hạ thân nhiệt. Mẹ tôi đôi khi thực sự phải vét hết tiền và mua những viên thuốc này khi những bài thuốc ở nhà của bà không có tác dụng.

“Nuốt chúng đi,” tôi nói với cậu ấy, và cậu ấy ngoan ngoãn cầm lấy những viên thuốc. “Cậu chắc phải đói rồi.”

“Không thực sự. Thật buồn cười, mình không thấy đói nhiều ngày nay rồi,” Peeta nói. Thực tế, khi tôi đưa cho cậu ấy thịt groosling, cậu ấy nhăn mũi với nó và quay đi. Đó là lúc tôi biết cậu ấy ốm yếu đến mức nào.

“Peeta, chúng ta cần phải cho cậu ăn một chút,” tôi khẳng định.

“Nó sẽ bị nôn ra ngay thôi,” cậu ấy nói. Điều tốt nhất tôi có thể làm là ép được cậu ấy ăn một vài miếng táo khô. “Cảm ơn. Mình thấy tốt hơn nhiều rồi, thật đấy. Bây giờ mình có thể ngủ không, Katniss?” cậu ấy hỏi.

“Sớm thôi,” tôi hứa. “Mình phải xem xét cái chân của cậu đã.” Cố gắng nhẹ nhàng nhất có thể, tôi tháo giày, tất của cậu ấy, và sau đó chậm chậm gỡ chiếc quần ra. Tôi có thể nhìn thấy vết rách mà lưỡi kiếm của Cato đã xẻ qua lớp vải vào đùi cậu ấy, nhưng nó không thể nào chuẩn bị trước tinh thần cho tôi để nhìn thấy những gì bên dưới. Vết thương dài và sâu đỏ tấy lên đang rỉ ra cả máu và mủ. Cả cẳng chân sưng phồng. Và tệ hơn cả là mùi của thịt thối rữa.

Tôi muốn bỏ chạy. Biến mất trong rừng như tôi đã làm vào cái ngày người ta mang nạn nhân bị bỏng đến nhà tôi. Bỏ đi và săn bắn trong khi mẹ tôi và Prim làm những việc mà tôi không hề có kỹ năng cũng như dũng khí để đối mặt. Nhưng không có ai ở đây ngoài tôi. Tôi cố lấy lại thái độ bình tĩnh như mẹ tôi luôn có

khi phải giải quyết những trường hợp đặc biệt tồi tệ.

“Vô cùng kinh khủng, đúng không?” Peeta hỏi. Cậu ấy ghé sát nhìn tôi.

“Tạm tạm.” Tôi nhún vai giống như nó chẳng phải cái gì ghê gớm. “Cậu nên nhìn thấy một vài người họ mang từ các hầm mỏ đến cho mẹ mình.” Tôi cố kiềm chế để không nói ra tôi đã thường xuyên biến khỏi nhà như thể nào mỗi khi mẹ tôi chữa trị cho bất cứ ca nào nặng hơn một cơn cảm lạnh. Nhớ lại, tôi thậm chí không buồn ở xung quanh ho hắng. “Đầu tiên là phải rửa sạch nó.”

Tôi để Peeta mặc chiếc quần sooc bên trong vì nó không trong tình trạng tồi tệ và tôi cũng không muốn kéo nó ra khỏi chiếc đùi sung phòng, và, thôi được, có lẽ ý tưởng về việc nhìn thấy cậu ấy khỏa thân làm tôi không thoải mái. Đó là một điểm khác nữa về mẹ tôi và Prim. Khỏa thân không có tác động gì với họ, không gây cho hai người bất kỳ sự lúng túng nào. Mía mai thay, ở thời điểm này của Trò chơi, em gái bé bỏng của tôi lại hữu dụng với Peeta hơn tôi rất nhiều. Tôi bỏ mảnh ni lông bên dưới cậu ấy để tôi có thể rửa xuống phần cơ thể phía dưới. Với mỗi chai nước mà tôi dội lên cậu ấy, vết thương trông càng tệ hơn. Phần cơ thể bên dưới của cậu ấy khá ổn, chỉ có một vết đốt của ong tracker jacker và một vài vết bỏng nhỏ mà tôi có thể chữa trị nhanh chóng. Nhưng vết thương sâu trên chân cậu ấy... tôi có thể làm được cái quái gì với nó đây?

“Tại sao chúng ta không cho nó một chút không khí và sau đó...” tôi nói nhỏ dần.

“Và sau đó cậu sẽ khêu nó lại ư?” Peeta nói. Cậu ấy nhìn gần như thấy thương cảm cho tôi, như thể cậu ấy biết tôi mất phương hướng như thế nào.

“Đúng đấy,” tôi trả lời. “Trong lúc đó, cậu ăn những cái này đi.” Tôi đặt một vài nửa quả lê khô vào tay cậu ấy và quay trở lại dòng suối giặt chỗ quần áo còn lại. Khi chúng đã được trải ra để phơi khô, tôi kiểm tra những thứ trong bộ đồ sơ cứu. Nó chỉ toàn những thứ rất cơ bản. Băng gạc, thuốc giảm sốt, thuốc để ổn định dạ dày. Không có thứ gì chuyên sâu hơn mà tôi sẽ cần để chữa cho Peeta.

“Chúng ta sẽ phải thí nghiệm một chút,” tôi thú nhận. Tôi biết những chiếc lá trị vết ong tracker jacker đốt có tác dụng hút các chất nhiễm trùng ra, nên tôi bắt đầu với chúng trước. Trong vòng vài phút sau khi tôi đắp chỗ lá được nhai lên vết thương, mủ bắt đầu chảy sang một bên của cẳng chân. Tôi tự nhủ đây là dấu hiệu tốt và cắn má trong của mình thật mạnh bởi bữa sáng của tôi đang đe dọa sẽ trào ra ngoài.

“Katniss?” Peeta gọi. Tôi bắt gặp ánh mắt cậu ấy, biết rằng mặt tôi chắc phải đang tái xanh đi. Cậu ấy thốt lên. “Về nụ hôn đó thì sao?”

Tôi bật cười bởi vì tất cả những việc này thật kinh khủng khiến tôi không chịu nổi.

“Có gì không ổn à?” cậu ấy hỏi với một chút quá ngây thơ.

“Mình... mình không giỏi việc này lắm. Mình không phải mẹ mình. Mình không biết mình đang làm gì và mình ghét mủ,” tôi thú nhận. “Eo!” Tôi tự cho phép mình buông ra tiếng rên rỉ khi tôi giữ sạch lớp lá đầu tiên và đắp lớp thứ hai. “Eo ơi!”

“Cậu sẵn bản như thế nào?” cậu ấy hỏi.

“Tin mình đi. Giết các con thú dễ dàng hơn việc này rất nhiều,” tôi nói. “Mặc dù với tất cả những gì mình biết, thì mình đang giết cậu.”

“Cậu có thể làm nó nhanh lên một chút không?” cậu ấy hỏi.

“Không. Im lặng và ăn lê của cậu đi,” tôi ra lệnh.

Sau ba lần đập lá và những thứ trông như một xô mù, vết thương trông khá hơn. Bây giờ chỗ sưng tấy đã xẹp xuống, tôi có thể nhìn ra kiếm của Cato đã chém sâu đến mức nào. Vào đến tận xương.

“Tiếp theo là gì, bác sĩ Everdeen?” cậu ấy hỏi.

“Có lẽ mình sẽ bôi một chút thuốc mỡ trị bỏng lên nó. Mình nghĩ dù sao thì nó cũng có tác dụng chống nhiễm trùng. Và sẽ băng nó lại nhé?” tôi nói. Tôi làm vậy và mọi thứ dường như dễ điều khiển hơn nhiều, băng trong vải cotton trắng sạch sẽ. Mặc dù đập bằng băng gạc vô trùng, mép chiếc quần sooc trông thật bẩn và chảy ra những chất có thể gây nhiễm trùng. Tôi lôi ra chiếc ba lô của Rue. “Đây, che chắn cho cậu bằng cái này và mình sẽ giặt chiếc quần sooc của cậu.”

“Ồ, mình không quan tâm nếu cậu nhìn thấy mình,” Peeta nói.

“Cậu chỉ giống như những người khác trong gia đình mình,” tôi nói. “Mình để ý, được chứ?” Tôi quay lưng đi và nhìn xuống suối cho đến khi chiếc quần sooc được ném bắn tung tóe vào dòng nước. Cậu ấy chắc đang cảm thấy tốt hơn một chút nếu có thể ném nó.

“Cậu biết đấy, cậu là loại người quá cầu nệ nguyên tắc đối với một người có thể giết người,” Peeta lên tiếng khi tôi đập chiếc quần sooc giữa hai tảng đá để làm sạch. “Sau cùng thì mình ước rằng mình đã để cậu tắm rửa cho Haymitch.”

Tôi nhăn mũi khi nghĩ đến ký ức đó. “Ông ấy đã đi xa đến đâu?”

“Không phải thứ cậu nên biết đâu,” Peeta trả lời. Sau đó dùng một lát như thể ký ức đó đang dội lại. “Tại sao, cậu đã nhận được thứ gì đó à?”

“Thuốc trị bỏng,” tôi nói gần như bẽn lễn. “Ồ, và một ít bánh mì.”

“Mình đã luôn biết rằng cậu được ông ấy yêu thích,” Peeta nói.

“Xin cậu, ông ấy không thể chịu đựng được việc ở trong cùng một phòng với mình,” tôi nói.

“Bởi vì hai người rất giống nhau,” Peeta nói khẽ. Tuy nhiên tôi lờ nó đi bởi vì giờ thực sự không phải là lúc để tôi rửa xả Haymitch, điều mà thôi thúc tôi trước tiên.

Tôi để Peeta ngủ một lát trong khi đợi quần áo của cậu ấy khô, nhúng vào lúc chiều muộn, tôi không muốn đợi thêm chút nào nữa. Tôi nhẹ nhàng lắc vai cậu ấy. “Peeta, bây giờ chúng ta phải đi thôi.”

“Đi ý?” Cậu ấy có vẻ không hiểu. “Đi đâu?”

“Đi khỏi đây. Có lẽ xuống hạ lỵu dòng suối. Một nơi nào đó chúng ta có thể giấu cậu cho đến khi cậu khỏe hơn,” tôi nói. Tôi giúp cậu ấy mặc quần áo, cho cậu ấy đi chân trần để chúng tôi có thể đi bộ dưới nước và kéo cậu ấy đứng thẳng lên. Mặt cậu ấy trắng bệch khi cậu ấy phải dồn sức nặng lên đôi chân. “Cố lên. Cậu có thể làm được.”

Nhưng cậu ấy không thể. Dù sao thì cũng không thể kéo dài. Bằng cách diu cậu ấy trên vai, chúng tôi đi được khoảng năm mươi yard xuôi theo dòng suối, và tôi có thể nói rằng cậu ấy sắp ngất đi. Tôi cho cậu ấy ngồi lên bờ, đặt đầu cậu ấy giữa hai đầu gối, lúng túng vỗ nhẹ lưng cậu ấy khi tôi quan sát xung quanh. Tất nhiên, tôi muốn đưa cậu ấy lên một cái cây, nhưng điều đó

không thể làm được. Dù sao nó có thể sẽ tệ hơn. Vài tảng đá tạo thành một kiến trúc giống như một hang động nhỏ. Tôi dán mắt vào một cái như vậy cách đó khoảng hai mươi yard phía trên dòng suối. Khi Peeta có thể đứng lên, tôi nửa dẫn, nửa vác cậu ấy lên hang. Thực sự, tôi muốn đi xung quanh để tìm một chỗ tốt hơn, nhưng sẽ phải chọn chiếc này vì đồng minh của tôi không đi được nữa. Trắng nhợt như tờ giấy, thở hổn hển và mặc dù đã hạ sốt, cậu ấy vẫn đang run lập cập.

Tôi phủ lên sàn hang đá một lớp lá thông, dỡ chiếc túi ngủ ra và đặt cậu ấy nằm vào đó. Tôi lấy hai viên thuốc và một ít nước cho cậu ấy uống khi cậu ấy không nhận ra được nữa, nhưng cậu ấy không chịu ăn, thậm chí cả trái cây. Sau đó cậu ấy chỉ nằm đó, mắt dán lên mặt tôi khi tôi làm một loại màn che từ các dây leo để che kín miệng hang. Kết quả không được như ý. Một con thú sẽ không nghi ngờ nó, nhưng một con người thì sẽ nhìn ra có bàn tay con người làm ra nó đủ nhanh. Tôi giật nó ra trong tâm trạng thất vọng.

“Katniss,” cậu ấy gọi. Tôi đi đến bên cậu ấy và chải mái tóc ra khỏi mắt cậu ấy. “Cảm ơn vì đã đi tìm mình.”

“Cậu cũng sẽ đi tìm mình nếu cậu có thể,” tôi nói. Trán cậu ấy đang nóng rực. Như thể thuốc chẳng có tác dụng gì. Đột nhiên, không biết từ đâu, tôi sợ rằng cậu ấy sẽ chết.

“Đúng. Nhìn này, nếu như mình không thể quay về...” cậu ấy bắt đầu.

“Đừng nói như vậy. Mình không gột bỏ tất cả chỗ mũ đó một cách vô ích,” tôi nói.

“Mình biết. Nhưng chỉ trong trường hợp nếu mình không...” cậu ấy cố gắng tiếp tục.

“Không, Peeta, mình thậm chí không muốn nói về nó,” tôi nói,

đặt ngón tay mình lên môi cậu ấy để ngăn lại.

“Nhưng mình...” Peeta khẳng khẳng.

Một cách bốc đồng, tôi nhướn lên và hôn cậu ấy, ngăn không cho cậu ấy nói tiếp. Dù sao điều này có thể cũng quá muộn vì cậu ấy đúng, chúng tôi được cho là đang yêu nhau điên cuồng. Đây là lần đầu tiên tôi hôn một chàng trai, điều mà tôi nghĩ đáng lẽ phải tạo ra một vài cảm giác nào đó, nhưng tất cả những gì tôi có thể nhận thấy là môi cậu ấy nóng một cách không bình thường thế nào do cơn sốt. Tôi rời đi và kéo mép chiếc túi ngủ lên bao quanh cậu ấy. “Cậu sẽ không chết. Mình không cho phép. Được chứ?”

“Được rồi,” cậu ấy thì thầm.

Tôi bước ra không khí mát lạnh của buổi tối đúng lúc chiếc dù lơ lửng từ trên trời rơi xuống. Các ngón tay tôi nhanh chóng tháo dây buộc, hy vọng có loại thuốc đặc trị nào đó có thể chữa được chân của Peeta. Thay vào đó tôi thấy một chiếc bình đựng nước xuýt nóng.

Haymitch không thể gửi cho tôi một thông điệp rõ ràng hơn. Một nụ hôn bằng một bình nước xuýt. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng gầm gừ của ông ấy. “Cháu được cho là đang yêu, cung ạ. Chàng trai sắp chết. Hãy cho ta thứ gì đó để ta có thể khai thác được!”

Và ông ấy đúng. Nếu tôi muốn giữ cho Peeta sống, tôi phải cho khán giả xem thứ gì đó hơn thế để họ quan tâm đến. Đôi tình nhân bất hạnh khao khát được về nhà cùng với nhau. Hai trái tim chung một nhịp đập. Lãng mạn.

Chưa từng yêu, điều này sẽ là một thách thức thật sự. Tôi nghĩ về cha mẹ mình. Cách mà cha tôi chưa bao giờ quên đem quà cho mẹ khi đi rừng về. Cái cách khuôn mặt mẹ tôi sáng lên khi

nghe thấy tiếng giày của ông về đến cửa. Cái cách mà bà gần như không còn sống nữa khi ông qua đời.

“Peeta!” tôi kêu lên, cố gắng dùng tông giọng đặc biệt mà mẹ tôi chỉ dành riêng cho cha. Cậu ấy lại tiếp đi, nhưng tôi hôn đánh thức cậu ấy, điều đó làm cậu ấy giật mình. Sau đó cậu ấy mỉm cười như thể cậu ấy rất hạnh phúc nằm đó, ngắm nhìn tôi mãi mãi. Cậu ấy thật giỏi mấy thứ này.

Tôi giờ chiếc bình lên. “Peeta, nhìn xem Haymitch vừa mới gửi gì cho cậu này.”

Chương 20

Cho Peeta uống chỗ nước xuýt mắt đến cả tiếng đồng hồ đổ dành, cầu xin, đe dọa, và vâng, hôn nữa, nhưng cuối cùng, từng ngụm một, cậu ấy đã uống hết chiếc bình. Tôi để cậu ấy chìm vào giấc ngủ sau đó và chăm sóc nhu cầu cá nhân của mình, nấu nướng bữa tối với thịt groosling và các loại củ trong khi tôi nhìn lên trời xem báo cáo hàng ngày. Không có thương vong mới. Tuy nhiên, Peeta và tôi đã cho khán giả một ngày tương đối thú vị. Hy vọng rằng, các nhà Thiết lập Trò chơi sẽ cho chúng tôi một đêm yên bình.

Tôi theo phản xạ nhìn xung quanh tìm một cái cây tốt để làm tổ trên đó trước khi tôi nhận ra là đã kết thúc rồi. Ít nhất là trong một thời gian. Tôi không thể bỏ Peeta không được canh chừng trên mặt đất. Tôi bỏ lại quang cảnh nơi cậu ấy ẩn nấp trước đây bên bờ suối mà không thu dọn – làm thế nào tôi có thể che giấu nó? – và chúng tôi chỉ mới xuôi dòng suối được có năm mươi yard. Tôi đeo chiếc kính của mình vào, sẵn sàng vũ khí, chuẩn bị mọi thứ để canh gác.

Nhiệt độ giảm mạnh và rất nhanh tôi ớn lạnh đến tận xương. Cuối cùng, tôi nhượng bộ và chui vào trong túi ngủ với Peeta. Hơi ấm như lò sưởi và tôi rất biết ơn nằm xích lại gần cho đến khi tôi nhận ra nó hơn cả ấm, nó quá nóng bởi chiếc túi ngủ đang bức xạ lại cơn sốt của cậu ấy. Tôi kiểm tra trán của cậu ấy, thấy nó nóng ran và khô. Tôi không biết phải làm gì. Bỏ cậu ấy trong túi ngủ và hy vọng hơi nóng quá mức đó sẽ xua đi cơn sốt ư? Đưa cậu ấy ra và hy vọng hơi lạnh ban đêm sẽ làm giảm nhiệt độ? Tôi kết thúc với việc nhúng ướt một miếng băng gạc

và đặt nó lên trán cậu ấy. Nó có vẻ ít tác dụng, nhưng tôi sợ làm bất cứ thứ gì quá mạnh.

Tôi trải qua cả đêm nửa nằm nửa ngồi bên cạnh Peeta, làm ướt lại băng gạc, và cố gắng không chú tâm vào thực tế rằng với việc lập nhóm với cậu ấy, tôi làm cho bản thân mình trở nên yếu hơn rất nhiều so với lúc một mình. Bị mắc kẹt trên mặt đất, phải canh gác, với một người rất ốm yếu đang cần được chăm sóc. Nhưng tôi biết trước cậu ấy đã bị thương. Và tôi vẫn đi tìm cậu ấy. Tôi sẽ chỉ cần tin tưởng rằng bất cứ bản năng nào gửi tôi đến để tìm cậu ấy là điều tốt.

Khi bầu trời ửng hồng, tôi nhận thấy mồ hôi lóng lánh trên môi Peeta và phát hiện ra cơn sốt đã lui. Cậu ấy chưa trở lại bình thường, nhưng thân nhiệt đã giảm đi vài độ. Đêm qua, khi tôi thu lượm dây leo, tôi bắt gặp một bụi dâu rừng của Rue. Tôi bứt quả và nghiền nó ra trong bình đựng nước xuýt với nước lạnh.

Peeta đang cố gắng ngồi dậy khi tôi tiến vào hang. “Mình đã tỉnh dậy và cậu thì đi rồi,” cậu ấy nói. “Mình đã lo cho cậu.”

Tôi phải phì cười khi tôi cho cậu ấy nằm xuống. “Cậu đã lo lắng cho mình ư? Cậu có tự quan sát bản thân gần đây không?”

“Mình nghĩ Cato và Clove có thể đã tìm ra cậu. Họ thích đi săn lùng vào ban đêm,” cậu ấy nói, vẫn có vẻ nghiêm trọng.

“Clove ư? Đó là ai?” tôi hỏi.

“Cô gái từ Đặc khu 2. Cô ta vẫn sống, đúng không?” cậu ấy nói.

“Đúng, chỉ còn họ, chúng ta, Thresh và Mặt Cáo,” tôi nói. “Đó là cái tên mình đặt cho cô gái đến từ Đặc khu 5. Cậu cảm thấy thế nào?”

“Tốt hơn hôm qua. Đây là một sự cải thiện lớn lao khi ra khỏi chỗ bùn lầy,” cậu ấy nói. “Quần áo sạch sẽ, thuốc và một chiếc túi ngủ... và cậu.”

Ồ, phải rồi, cả một câu chuyện lãng mạn. Tôi vươn tay để chạm vào má cậu ấy và cậu ấy bắt lấy bàn tay tôi, rồi đặt nó lên môi mình. Tôi nhớ cha tôi cũng làm những việc như thế này với mẹ tôi và tôi tự hỏi Peeta lấy nó ở đâu ra. Chắc chắn không phải từ cha cậu ấy và mụ phù thủy kia.

“Sẽ không thêm nụ hôn nào nữa dành cho cậu cho đến khi cậu ăn xong,” tôi cảnh báo.

Chúng tôi phải dựng cậu ấy lên dựa vào tường và cậu ấy ngoan ngoãn nuốt những ngụm dầu nghiền mà tôi đút cho. Tuy nhiên, cậu ấy vẫn từ chối thịt groosling.

“Cậu đã không ngủ,” Peeta lên tiếng.

“Minh không sao,” tôi nói. Nhưng sự thật là, tôi kiệt sức.

“Giờ ngủ đi. Minh sẽ canh chừng. Minh sẽ đánh thức cậu nếu có gì xảy ra,” cậu ấy nói. Tôi do dự. “Katniss, cậu không thể thức mãi được.”

Cậu ấy đã đúng điểm đó. Cuối cùng thì tôi cũng sẽ phải ngủ. Và có lẽ tốt hơn là nên ngủ ngay bây giờ khi cậu ấy có vẻ khá tỉnh táo và chúng tôi có ánh sáng ban ngày đứng về phía mình. “Thôi được,” tôi nói. “Nhưng chỉ trong vài giờ thôi. Sau đó cậu đánh thức mình dậy.”

Lúc này chiếc túi ngủ quá ấm. Tôi trải phẳng nó ra trên nền hang và nằm xuống, một tay vẫn đặt lên cây cung phòng trường hợp tôi phải bắn ngay lúc phát hiện ra. Peeta ngồi bên cạnh tôi, dựa vào tường, cái chân bị thương duỗi ra trước mặt, mắt cậu ấy dán vào thế giới bên ngoài. “Ngủ đi,” cậu ấy nói dịu dàng. Bàn

tay cậu ấy chải những lọn tóc xõa ra khỏi trán tôi. Không giống như những nụ hôn và sự âu yếm đóng kịch từ trước đến giờ, cử chỉ này dường như rất tự nhiên và thoải mái. Tôi không muốn cậu ấy dừng lại và cậu ấy cũng không dừng. Cậu ấy vẫn tiếp tục vuốt tóc tôi khi tôi ngủ.

Quá lâu. Tôi ngủ quá lâu. Tôi biết ngay từ lúc mở mắt ra rằng chúng tôi đã ở vào buổi chiều. Peeta vẫn ở ngay bên cạnh tôi, vị trí của cậu ấy không thay đổi. Tôi ngồi dậy, cảm thấy có chút gì đó dè chừng nhưng đã được nghỉ ngơi tốt hơn trong nhiều ngày qua.

“Peeta, cậu đã được dặn là phải gọi mình dậy sau một vài giờ rồi mà,” tôi nói.

“Để làm gì? Không có gì xảy ra ở đây hết,” cậu ấy nói. “Vội lại mình thích nhìn cậu ngủ. Cậu không cau có. Cải thiện vẻ ngoài của cậu rất nhiều.”

Điều này, tất nhiên, đem đến một cái quắc mắt làm cậu ấy cười toe toét. Đó là lúc tôi nhận ra môi cậu ấy khô khốc đến mức nào. Tôi kiểm tra má cậu ấy. Nóng như một lò than. Cậu ấy khẳng định rằng đã uống nước, nhưng tôi cảm thấy những cái chai vẫn còn đầy nguyên. Tôi đưa cho cậu ấy thêm vài viên thuốc và đứng trông chừng khi cậu ấy uống lít nước đầu tiên, rồi đến lít thứ hai. Sau đó tôi chăm sóc các vết thương nhỏ của cậu ấy, vết bỏng, vết ong chích, mà đang cho thấy đã cải thiện rất nhiều. Tôi làm mình cứng rắn lên và gỡ băng cho cái chân cậu ấy.

Trái tim tôi như chùng xuống. Nó tệ hơn, tệ hơn rất nhiều. Dễ nhận ra là không có mũ nữa, nhưng sưng lên to hơn và chỗ da căng bóng thì đỏ rực. Sau đó tôi nhìn thấy vết đỏ bắt đầu lan lên chân cậu ấy. Nhiễm trùng máu. Không được ngăn chặn, chắc chắn nó sẽ giết chết cậu ấy. Những chiếc lá tôi nhai và thuốc

mỡ không có tác dụng với nó. Chúng tôi sẽ cần những loại thuốc chống nhiễm trùng cực mạnh từ Capitol. Tôi không thể tưởng tượng ra nổi giá cả của những loại thuốc hiệu nghiệm đó. Nếu Haymitch gộp mọi phần quà của các nhà tài trợ lại, liệu ông ấy có đủ tiền không? Tôi nghi ngờ điều đó. Giá cả của quà tặng tăng lên theo thời gian kéo dài Trò chơi. Cái giá để mua được một bữa ăn đầy đủ trong ngày đầu tiên sẽ chỉ mua được một cái bánh quy vào ngày thứ mười hai. Và loại thuốc mà Peeta cần đã ở mức giá cực cao ngay từ đầu.

“Chà, sung tẩy hơn, nhưng mủ thì không còn nữa,” tôi nói bằng giọng run run.

“Mình biết nhiễm trùng máu là thế nào, Katniss,” Peeta nói. “Ngay cả khi mẹ mình không phải là người chữa bệnh.”

“Cậu sẽ chỉ cần phải chịu đựng lâu hơn những người khác thôi Peeta. Họ sẽ chữa được nó ở Capitol khi chúng ta chiến thắng,” tôi nói.

“Phải rồi, đó là một kế hoạch tốt đấy,” cậu ấy trả lời. Nhưng tôi cảm thấy điều này chủ yếu là vì tôi.

“Cậu phải ăn. Làm cho cậu khỏe lên. Mình sẽ làm súp cho cậu,” tôi nói.

“Đừng nhóm lửa lên,” cậu ấy nói. “Nó không đáng đâu.”

“Chúng ta sẽ xem sao,” tôi đáp lại. Khi tôi lấy chiếc bình xuống suối, tôi ngạc nhiên thấy trời nóng kinh khủng thế nào. Tôi thì là các Nhà thiết lập Trò chơi đã làm tăng vọt nhiệt độ lên vào ban ngày và cho nó tụt hẳn xuống vào ban đêm. Tuy nhiên, nhiệt độ của những tầng đá phơi dưới nắng bên dòng suối cho tôi một ý tưởng. Có lẽ tôi không cần phải nhóm một ngọn lửa.

Tôi sắp đặt trên một tảng đá lớn có bề mặt phẳng nằm giữa

đường từ dòng suối đến hang. Sau khi làm sạch nửa bình nước, tôi đặt nó trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời và cho thêm vài hòn đá nóng to bằng quả trứng vào nước. Tôi là người đầu tiên công nhận rằng tôi không giỏi nấu nướng. Nhưng vì súp chủ yếu bao gồm cho mọi thứ vào một cái bình và chờ đợi, nên nó là một trong những món tôi nấu khá hơn. Tôi băm nhỏ thịt groosling cho đến khi nó gần như nhuyễn ra và nghiền vài loại củ của Rue. Thật may là chúng đều đã được nướng rồi nên chúng hầu như chỉ cần được làm nóng lên. Đã xong, dưới ánh mặt trời và các viên đá, nước đã ấm lên. Tôi cho thịt và củ vào, đổi những viên đá mới, và đi tìm thứ rau gì đó để tăng hương vị nó thêm một chút. Trước khi quá lâu, tôi tìm ra một cụm rau thơm mọc ở chân vài tảng đá. Hoàn hảo. Tôi thái chúng ra thật nhỏ và cho thêm vào bình, đổi các viên đá một lần nữa, đậy nắp lại, và để mọi thứ được hầm lên.

Tôi thấy có rất ít dấu hiệu của các con thú xung quanh, nhưng tôi cảm thấy không thoải mái khi bỏ Peeta lại một mình trong lúc đi săn, nên tôi đặt nửa tá bẫy và hy vọng tôi may mắn. Tôi băn khoăn về các cống phẩm khác, bây giờ họ xoay sở thế nào khi nguồn thực phẩm chính của họ đã bị thổi bay. Ít nhất ba người trong số họ, Cato, Clove và Mặt Cáo, đã phải sống dựa vào đó. Tuy nhiên Thresh có lẽ không cần. Tôi có linh cảm rằng cậu ta chắc phải có những kiến thức giống Rue về cách làm thế nào để tự nuôi sống bản thân từ thế giới xung quanh. Họ có đang đánh nhau không? Đang tìm kiếm chúng tôi ư? Có thể một trong số họ đã xác định được vị trí của chúng tôi và chỉ đang chờ đến thời cơ thích hợp để tấn công. Ý nghĩ đó làm tôi quay trở lại hang.

Peeta đang nằm dài trên chiếc túi ngủ dưới bóng của các tảng đá. Mặc dù gương mặt cậu ấy sáng lên một chút khi tôi bước vào, nhưng rõ ràng là cậu ấy cảm thấy khổ sở. Tôi đặt những miếng vải mát lên đầu cậu ấy, nhưng chúng gần như đã ấm lên

ngay khi chạm vào da cậu ấy.

“Cậu có muốn gì không?” tôi hỏi.

“Không,” cậu ấy trả lời. “Cảm ơn cậu. Đợi đã, có. Kể chuyện cho mình nghe đi.”

“Kể chuyện ư? Về cái gì?” tôi nói. Tôi không phải người giỏi kể chuyện. Nó là một dạng giống như hát hò. Nhưng một lần cách đây lâu rồi, Prim đã vùi vĩnh được một câu chuyện từ tôi.

“Chuyện gì đó vui vẻ. Kể cho mình nghe về ngày hạnh phúc nhất mà cậu có thể nhớ được,” Peeta nói.

Tôi thở hắt ra, nửa như thở dài, nửa như trút bỏ bực tức. Một câu chuyện vui ư? Điều này sẽ đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn món súp. Tôi vắt óc ra để nhớ lại những kỷ niệm vui. Phần lớn chúng là về Gale và tôi ở ngoài săn bắn và không hiểu sao tôi không nghĩ chúng sẽ hấp dẫn với cả Peeta lẫn khán giả. Vậy thì chỉ còn lại Prim.

“Mình đã bao giờ kể cho cậu nghe về việc làm thế nào mình kiếm được con dê cho Prim chưa?” tôi hỏi. Peeta lắc đầu và nhìn tôi chờ đợi. Nên tôi bắt đầu. Nhưng thận trọng. Vì những lời nói của tôi sẽ được truyền đi trên toàn Panem. Và trong khi mọi người sẽ dễ dàng suy luận ra rằng tôi đi săn bất hợp pháp, tôi không muốn làm hại Gale hay Greasy Sae, hay người bán thịt, hay thậm chí cả những Người giữ trị an ở quê nhà, những người là khách hàng của tôi, bằng cách công khai thông báo rằng họ cũng phạm luật.

Đây là câu chuyện thật về việc làm thế nào tôi kiếm được tiền mua con dê Lady cho Prim. Đó là một buổi tối ngày thứ sáu, ngày trước sinh nhật lần thứ mười của Prim vào cuối tháng năm. Ngay khi tan học, Gale và tôi đã vào rừng, bởi vì tôi muốn có đủ đồ để trao đổi lấy một món quà cho Prim. Có thể một ít vải mới

để may váy hay một chiếc lược. Bấy chúng tôi đặt đã bắt được kha khá và rùng thì đây rau xanh, nhưng điều này cũng thực sự không hơn một mẻ trung bình vào đêm ngày thứ sáu của chúng tôi. Tôi đã rất thất vọng khi quay về mặc dù Gale đã nói rằng chúng tôi chắc chắn sẽ làm tốt hơn vào ngày mai. Chúng tôi đang ngồi nghỉ một lát bên dòng suối khi tôi nhìn thấy nó. Một con nai đực còn non, theo kích thước thì nó chắc khoảng một tuổi. Gạc của nó vừa mới nhú lên, vẫn còn nhỏ và phủ đầy lông nhung. Nó đã ở tư thế chuẩn bị chạy nhưng không chắc chắn về chúng tôi, không quen thuộc với con người. Rất xinh đẹp.

Có lẽ sẽ giảm xinh đẹp đi khi hai mũi tên bắn vào nó, một vào cổ và một cái khác vào ngực. Gale và tôi đã bắn cùng một lúc. Con nai cố gắng chạy nhưng bị trượt ngã, và con dao của Gale đã cắt vào họng nó trước khi nó kịp biết chuyện gì đã xảy ra. Trong giây lát, tôi cảm thấy day dứt vì đã giết một thứ gì đó thật trong sáng và thuần khiết. Và rồi dạ dày tôi sôi ùng ục với ý nghĩ về tất cả chỗ thịt tươi và ngon đó.

Một con hươu! Gale và tôi đã bắt được ba con tất cả. Con đầu tiên, một con hươu cái, không hiểu vì sao bị thương ở chân, nên gần như không tính. Nhưng từ kinh nghiệm đó chúng tôi biết rằng đừng lôi thịt súc vật vào Hob. Nó sẽ gây ra sự lộn xộn với việc mọi người đấu giá cho từng bộ phận và thực sự cố gắng giành giật các phần cho chính họ. Greasy Sae đã can thiệp và đưa chúng tôi cùng với con hươu đến cửa hàng thịt, nhưng không trước lúc nó đã bị phá hỏng tòi tệ, những súc thịt lớn đã bị lấy đi, tấm da bị thủng lỗ chỗ. Mặc dù mọi người trả giá công bằng, nó vẫn thấp hơn giá trị thực của con thú.

Lần này, chúng tôi đợi đến khi trời tối và trượt qua cái lỗ ở hàng rào gần với cửa hàng thịt. Mặc dù chúng tôi được biết là các thợ săn, nhưng cũng không hay ho gì khi mang theo một con hươu nặng 150 pound xuyên qua các khu phố của Đặc khu 12 vào

ban ngày giống như chúng tôi đang dí nó vào mặt các quan chức.

Người chủ của hàng thịt, một người phụ nữ lùn, mập mạp tên là Rooba, đến mở cửa sau khi chúng tôi gõ. Bạn không mặc cả được với Rooba. Bà ấy sẽ đưa cho bạn một mức giá mà bạn có thể chấp nhận hoặc rời đi, nhưng nó là một mức giá hợp lý. Chúng tôi chấp nhận giá của bà ấy trả cho con hươu và bà ấy cho thêm chúng tôi hai miếng thịt nai nướng mà chúng tôi có thể đem đi sau khi mổ thịt xong. Ngay cả khi đã chia đôi tiền, cả tôi và Gale cũng chưa từng cầm nhiều tiền một lúc như vậy trong đời mình. Chúng tôi quyết định giữ bí mật và làm gia đình mình ngạc nhiên với thịt và tiền vào cuối ngày hôm sau.

Đây là lý do tôi thực sự có tiền để mua con dê, nhưng tôi kể với Peeta là tôi đã bán một cái mẽ đay cũ bằng bạc của mẹ tôi. Điều mà chẳng thể làm hại ai cả. Sau đó tôi đặt câu chuyện trong buổi chiều muộn của ngày sinh nhật Prim.

Gale và tôi đi đến chợ trên quảng trường để tôi có thể mua các vật liệu may vá. Khi tôi đang lướt các ngón tay của mình trên chiều dài của tấm vải cotton màu xanh lam dày, thì một thứ gì đó lọt vào mắt tôi. Một ông già đang giữ một đàn dê nhỏ phía bên kia của Seam. Tôi không biết tên thật của ông ấy, mọi người chỉ gọi ông ấy là Ông già chăn dê. Các khớp xương của ông ấy sưng phồng và bị tẹo đi trong hình dạng đau đớn, và ông ấy có chứng ho khan cho thấy ông ấy đã từng làm việc nhiều năm trong hầm mỏ. Nhưng ông ấy may mắn. Trong cuộc đời mình ông ấy đã dành dụm đủ để tậu được đàn dê này và bây giờ có gì đó để làm trong những năm cuối đời chứ không phải chịu cảnh dần chết đói. Ông ấy bản thủ và thiếu kiên nhẫn, nhưng những con dê thì rất sạch sẽ và sữa của chúng rất giàu dinh dưỡng nếu bạn có thể mua được nó.

Một trong những con dê, lông trắng với vài đốm đen, đang nằm

trên một chiếc xe bò. Thật dễ dàng để hiểu tại sao. Một thứ gì đó, có lẽ là một con chó, đã cắn vào vai nó và vết thương đã bắt đầu nhiễm trùng. Nó rất tệ, Ông già chăn dê phải bế nó lên để vắt sữa. Nhưng tôi nghĩ tôi biết ai đó có thể chữa cho nó.

“Gale,” tôi thì thầm. “Em muốn con dê đó cho Prim.”

Sở hữu một con dê cái có thể thay đổi cuộc sống của bạn ở Đặc khu 12. Những con vật này có thể sống được từ hầu hết mọi thứ, cánh đồng Meadow là nơi hoàn hảo để nuôi chúng và chúng có thể cho bốn lít sữa một ngày. Để uống, để làm pho mát, để bán. Nó thậm chí không vi phạm pháp luật.

“Nó đã bị thương rất nặng rồi,” Gale nói. “Chúng ta tốt hơn nên xem xét kỹ.”

Chúng tôi đi đến và mua một cốc sữa uống chung, sau đó đứng quan sát con dê như thể tò mò vu vơ.

“Để nó yên,” ông già lên tiếng.

“Chỉ xem thôi,” Gale nói.

“Thế thì xem nhanh. Nó sẽ đến hàng thịt sớm thôi. Hiếm người mua sữa của nó, và rồi họ chỉ trả giá có một nửa,” ông già nói.

“Người chủ hàng thịt trả giá nó bao nhiêu?” tôi hỏi.

Ông già nhún vai. “Ở đây mà xem.” Tôi quay lại và nhìn thấy Rooba đang đi ngang qua quảng trường đến chỗ chúng tôi. “Thật may là bà đã xuất hiện,” Ông già chăn dê lên tiếng khi bà ấy tới. “Con bé này đang xem xét con dê của bà.”

“Không giống như nó đã được mua trước,” tôi nói một cách bất cần.

Rooba nhìn tôi từ trên xuống dưới rồi cau mày nhìn con dê. “Nó

chưa được. Nhìn vai nó kìa. Cá với ông là nửa thân nó sẽ là vô giá trị ngay cả để làm xúc xích.”

“Cái gì?” Ông già chần dê kêu lên. “Chúng ta đã thỏa thuận rồi.”

“Chúng ta đã thỏa thuận về một con thú với một vài vết răng. Không phải thứ đó. Bán nó cho cô gái này nếu cô ta đủ ngu ngốc để đi mua nó,” Rooba nói. Khi bà ấy bỏ đi, tôi bắt được một cái nháy mắt.

Ông già chần dê nổi điên, nhưng ông ta vẫn muốn rũ bỏ con dê. Chúng tôi phải mất đến nửa giờ để thỏa thuận được giá cả. Cả một đám đông tụ tập lại lúc đó để đưa ra các ý kiến. Đó sẽ là một vụ mua bán hời nếu con dê sống; tôi sẽ mất tiền nếu nó chết. Mọi người chia ra các phe khác nhau trong cuộc tranh luận, nhưng tôi đã lấy con dê.

Gale đề nghị dắt con dê. Tôi nghĩ anh ấy cũng như tôi, rất muốn nhìn thấy vẻ mặt của Prim. Ngay lúc kết thúc vụ giao dịch chóng vánh, tôi mua một sợi ruy băng hồng và buộc quanh cổ nó. Sau đó chúng tôi nhanh chóng trở về nhà tôi.

Bạn phải nhìn thấy phản ứng của Prim khi chúng tôi bước vào nhà với con dê. Hãy nhớ đây là cô bé đã khóc lóc để cứu con mèo già xấu xí Buttercup. Con bé quá sung sướng nên vừa khóc vừa cười. Mẹ tôi thì ít chắc chắn hơn khi nhìn vết thương, nhưng cả hai người họ đều bắt tay vào xử lý nó, nghiền các loại thảo dược và đổ dành để đổ thuốc vào họng con thú.

“Họ có vẻ giống cậu,” Peeta lên tiếng. Tôi gần như quên mất cậu ấy đang ở đó.

“Ồ, không, Peeta. Họ tạo ra kỳ tích. Thứ đó không thể chết được nếu nó đã cố gắng để chết,” tôi nói. Nhưng rồi tôi cắn lưỡi mình, nhận ra điều đó nghe sẽ như thế nào đối với Peeta, người

đang sắp chết, trong bàn tay kém cỏi của tôi.

“Đừng lo. Mình sẽ không cố,” cậu ấy đùa. “Kể nốt câu chuyện đi.”

“À, thế đó. Mình chỉ nhớ là đêm ấy, Prim khăng khăng đòi ngủ cùng con Lady trên cái chăn gần đồng lửa. Và chỉ ngay trước lúc họ thiếp đi, con dê đã liếm má con bé, giống như nó hôn chúc con bé ngủ ngon hay gì đó,” tôi nói. “Nó đã say mê con bé.”

“Nó còn đeo dải ruy băng hồng không?” cậu ấy hỏi.

“Mình nghĩ vậy,” tôi trả lời. “Tại sao?”

“Mình chỉ đang cố hình dung ra bức tranh đó,” cậu ấy trầm ngâm. “Mình có thể hiểu tại sao ngày hôm đó lại làm cậu thấy hạnh phúc.”

“À, mình đã biết rằng con dê đó sẽ là một mỏ vàng nhỏ,” tôi nói.

“Đúng, tất nhiên mình đang nói đến điều đó, không phải niềm vui lâu dài mà cậu đã tặng cho người em gái mà cậu vô cùng yêu thương đến mức thay vị trí của em ấy trong buổi chọn cống phẩm,” Peeta lạnh nhạt.

“Con dê đã đáng giá. Giá trị của nó còn lớn gấp vài lần giá mình bỏ ra,” tôi cao giọng.

“À, nó cũng không muốn làm bất cứ thứ gì khác sau khi cậu đã cứu sống nó,” Peeta đáp lại. “Mình cũng định làm như vậy.”

“Thật ư? Cậu lại định tiêu tốn của mình thứ gì đây?” tôi hỏi.

“Rất nhiều rắc rối. Đừng lo. Cậu sẽ lấy lại được hết,” cậu ấy trả lời.

“Chẳng hiểu cậu đang nói gì,” tôi nói và kiểm tra trán cậu ấy. Con sốt lại tăng lên. “Dù sao cậu cũng mát hơn một chút rồi.”

Âm thanh của hồi kèn làm tôi giật mình. Tôi bật dậy và bay đến cửa hang ngay tức khắc, không muốn bỏ lỡ một âm tiết nào. Đó là người bạn mới tốt bụng của tôi, Claudius Templesmith, và như tôi dự đoán, ông ta mời chúng tôi đến một bàn tiệc. Chà, chúng tôi không đói và tôi thực sự vẫy chào tạm biệt lời đề nghị của ông ta trong sự thờ ơ thì ông ta nói, “Giờ chờ đã. Vài người trong các bạn có thể đã từ chối lời mời của tôi. Nhưng đây không phải bữa tiệc thông thường. Mỗi người các bạn đang khao khát một thứ gì đó.”

Tôi đúng là đang khao khát một thứ gì đó. Một thứ gì đó có thể chữa được chân cho Peeta.

“Mỗi người các bạn sẽ tìm thấy thứ đó trong một chiếc ba lô, có đề số đặc khu của bạn, ở Cornucopia vào lúc bình minh. Nghĩ kỹ về việc từ chối xuất hiện. Đối với vài người trong các bạn, đây sẽ là cơ hội cuối cùng,” Claudius nói.

Không còn gì nữa, chỉ còn lời nói của ông ta lơ lửng trong không khí. Tôi nháy lên khi Peeta giữ chặt lấy vai tôi từ đằng sau. “Không,” cậu ấy nói. “Cậu sẽ không mạo hiểm cuộc sống của cậu vì mình.”

“Ai nói mình định thế?” tôi nói.

“VẬY, cậu sẽ không đi chứ?” cậu ấy hỏi.

“Tất nhiên, mình sẽ không đi. Tin mình chút đi. Cậu có nghĩ mình sẽ chạy thẳng vào một thứ gì đó miễn-phí-cho-tất-cả để chiến đấu với Cato, Clove và Thresh không? Đừng có ngốc chứ,” tôi nói, giúp cậu ấy quay lại chỗ nằm. “Mình sẽ để họ chiến đấu với nhau, chúng ta sẽ xem xem ai sẽ xuất hiện trên bầu trời đêm mai và tìm ra một kế hoạch từ đó.”

“Cậu là một người nói dối dở tệ, Katniss. Mình không biết làm thế nào cậu sống được cho đến giờ.” Cậu ấy bắt đầu nhại lại tôi. “Mình đã biết rằng con dê đó sẽ là một mỏ vàng nhỏ. Dù sao cậu cũng mát hơn một chút rồi. Tất nhiên, mình sẽ không đi.” Cậu ấy lắc đầu. “Đừng bao giờ chơi cờ bạc. Cậu sẽ mất đến đồng xu cuối cùng,” cậu ấy nói.

Tôi giận đỏ mặt. “Thôi được, mình sẽ đi, và cậu không thể ngăn mình!”

“Mình sẽ theo cậu. Ít nhất được nửa đường. Mình có thể không đến được Cornucopia, nhưng nếu mình sẽ gào tên cậu, mình cá là ai đó sẽ tìm thấy mình. Và rồi mình chắc chắn sẽ chết,” cậu ấy nói.

“Cậu sẽ không đi nổi một trăm yard từ đây trên cái chân đó,” tôi cãi lại.

“Thế thì mình sẽ lê đi,” Peeta nói. “Cậu đi và mình cũng sẽ đi.”

Cậu ấy đủ cứng đầu và có lẽ đủ mạnh mẽ để làm điều đó. Gào hét theo tôi trong rừng. Ngay cả nếu một cọng phẩm không tìm ra cậu ấy, một thứ gì khác cũng tìm ra. Cậu ấy không thể tự vệ. Có lẽ tôi phải nhốt cậu ấy kín trong hang đá để ra đi. Và ai biết được nỗ lực đó sẽ gây ra chuyện gì cho cậu ấy?

“Thế mình có thể làm gì? Ngồi ở đây và nhìn cậu chết ư?” tôi nói. Cậu ấy phải biết rằng đó không phải là một lựa chọn. Rằng khán giả sẽ ghét tôi. Và nói thẳng ra, tôi cũng ghét chính mình nếu như tôi thậm chí không thèm cố gắng.

“Mình sẽ không chết. Mình hứa. Nếu cậu hứa cậu sẽ không đi,” cậu ấy nói.

Chúng tôi lâm vào bế tắc. Tôi biết tôi không thể tranh cãi với

cậu ấy về việc này, nên tôi không cố. Tôi giả vờ, miễn cưỡng nghe theo. “Thế thì cậu phải làm theo những gì mình nói. Uống nước, đánh thức mình dậy khi mình bảo cậu, và ăn hết súp cho dù vị của nó kinh khủng đến thế nào!” tôi tuân một tràng với cậu ấy.

“Đồng ý. Bắt đầu chưa?” cậu ấy hỏi.

“Đợi ở đây,” tôi nói. Không khí trở nên lạnh hơn mặc dù mặt trời chưa lặn. Tôi đã đúng về việc các Nhà thiết lập Trò chơi làm rối loạn nhiệt độ. Tôi tự hỏi liệu thứ mà một ai đó vô cùng khao khát có phải là một chiếc chăn ấm không. Món súp vẫn ngon và ấm trong chiếc bình kim loại. Và thực sự vị của nó không quá tệ.

Peeta ăn mà không phàn nàn gì, thậm chí còn vét sạch cái bình để tỏ rõ sự hăng hái. Cậu ấy lải nhải mãi về việc nó ngon thế nào, điều mà sẽ được khuyến khích nếu bạn không biết cơn sốt có thể tác động thế nào đến người ta. Nghe cậu ấy nói giống như đang nghe Haymitch trước khi chất cồn nhấn chìm ông ấy trong ý nghĩ không mạch lạc. Tôi cho cậu ấy một liều thuốc hạ sốt khác trước khi cậu ấy mất trí hoàn toàn.

Khi tôi đi xuống suối để rửa mọi thứ, tất cả những gì tôi có thể nghĩ là cậu ấy sẽ chết nếu tôi không đến bữa tiệc đó. Tôi sẽ giữ được cậu ấy trong một hoặc hai ngày, và rồi nhiễm trùng sẽ lan đến tim cậu ấy hay não hoặc phổi và cậu ấy sẽ ra đi. Và tôi sẽ ở đây một mình. Một lần nữa. Chờ đợi những cống phẩm khác.

Tôi quá chìm đắm vào suy nghĩ đó đến mức suýt bỏ lỡ chiếc dù, mặc dù nó hạ cánh ngay bên cạnh tôi. Sau đó tôi nhảy với theo nó, giật nó ra khỏi nước, xé lớp vải bạc để lấy lại chiếc lọ nhỏ. Haymitch đã làm được điều đó! Ông ấy đã lấy được thuốc – tôi không biết làm cách nào, thuyết phục được một vài kẻ ngốc lãng mạn bán đi trang sức của họ – và tôi có thể cứu Peeta! Tuy

nhiên nó quả là một cái lọ bé nhỏ. Nó phải cực mạnh để có thể cứu chữa được một người ốm yếu như Peeta. Một chút băn khoăn lo lắng len lỏi trong tôi. Tôi mở nút chiếc lọ và hít một hơi sâu. Tinh thần tôi sụp xuống khi ngửi thấy mùi ngọt dịu nhẹ. Để cho chắc, tôi cho một giọt vào đầu lưỡi. Không nghi ngờ gì, nó là thuốc ngủ xi rô. Nó là một loại thuốc phổ biến ở Đặc khu 12. Rẻ, là loại thuốc uống, nhưng rất công hiệu. Hầu hết mọi người đều đã uống một liều lần này hay lần khác. Chúng tôi có một ít trong một cái chai ở nhà. Mẹ tôi dùng nó cho những bệnh nhân quá kích động, làm họ ngủ đi để khâu những vết thương nặng hay làm họ bất tỉnh, hay để giúp ai đó đang đau đón vượt qua được một đêm. Chỉ cần dùng một ít thôi. Một lọ kích cỡ này có thể làm Peeta ngủ hết cả ngày, nhưng để làm gì chứ? Tôi quá giận dữ đến nỗi suýt nữa định ném sự trợ giúp cuối cùng của Haymitch vào dòng suối thì chợt hiểu ra. Cả một ngày ư? Điều đó còn hơn những gì tôi cần.

Tôi nghiền một ít dâu rừng để mùi vị không dễ nhận biết và cho thêm vài lá bạc hà để có tác dụng tốt. Sau đó tôi quay lại hang. “Mình mang đến cho cậu một món ngon đây. Mình đã tìm được một bụi dâu rừng mới ở xa hơn một chút xuôi dòng suối.”

Peeta mở miệng ăn miếng đầu tiên mà không ngần ngại. Cậu ấy nuốt xuống và hơi nhăn mặt. “Chúng rất ngọt.”

“Đúng, chúng là dâu ngọt. Mẹ mình làm mứt từ chúng. Cậu chưa từng ăn chúng trước đây à?” tôi nói, đẩy miếng tiếp theo vào miệng cậu ấy.

“Không,” cậu ấy nói, gần như bối rối. “Nhưng vị của chúng rất quen. Dâu ngọt ư?”

“Ừ, cậu không thể kiếm được chúng ở chợ mấy, chúng chỉ mọc hoang dã,” tôi nói. Một miếng khác được nuốt vào. Chỉ còn một miếng nữa thôi.

“Chúng ngọt như xi rô,” cậu ấy nói, ăn miếng cuối cùng. “Xi rô.” Mắt cậu ấy mở to khi cậu ấy nhận ra sự thật. Tôi giữ chặt tay lên miệng và mũi cậu ấy, ép cậu ấy nuốt vào thay vì nhổ ra. Cậu ấy cố bắt mình nôn những thứ đó ra, nhưng đã quá muộn, cậu ấy đã mất dần ý thức. Thậm chí khi cậu ấy lịm đi, tôi vẫn có thể nhìn thấy trong mắt cậu ấy rằng những gì tôi đã làm là không thể tha thứ.

Tôi ngồi lại trên hai gót chân và nhìn cậu ấy trong sự pha trộn giữa nỗi buồn và sự hài lòng. Một vệt dâu dính trên cằm cậu ấy và tôi lau nó đi. “Ai không thể nói dối chứ, Peeta?” tôi nói, mặc dù cậu ấy không thể nghe thấy tôi.

Điều đó không quan trọng. Những người khác trên toàn Panem có thể.

Chương 21

Trong những giờ còn lại trước khi đêm xuống, tôi thu thập đá và cố hết sức để ngụy trang miệng hang. Đó là một quá trình chậm chạp và khó khăn, nhưng sau bao mồ hôi và công sức di chuyển mọi thứ xung quanh, tôi hoàn toàn hài lòng với công việc của mình. Miệng hang giờ trông như một phần của một đồng đá lớn, giống như nhiều đám đá khác ở xung quanh. Tôi có thể chui vào với Peeta qua một lỗ nhỏ, nhưng nó không bị phát hiện từ bên ngoài. Rất tốt, bởi vì tôi sẽ lại cần chia sẻ chiếc túi ngủ đó đêm nay. Ngoài ra, nếu tôi không thể quay về từ bữa tiệc, Peeta sẽ được che giấu nhưng không hoàn toàn bị giam cầm. Tuy nhiên tôi nghi ngờ rằng cậu ấy có thể duy trì được lâu mà không có thuốc. Nếu tôi chết ở bữa tiệc, Đặc khu 12 có vẻ như sẽ không có người chiến thắng.

Tôi làm một bữa ăn từ những con cá nhỏ, nhiều xương sống ở dòng suối này, đổ đầy mọi dụng cụ chứa nước và lọc sạch chúng, và rửa vũ khí của mình. Tôi còn lại tất cả là chín mũi tên. Tôi cân nhắc để lại con dao cho Peeta để cậu ấy có sự bảo vệ nào đó khi tôi đi xa, nhưng điều này thực sự vô ích. Cậu ấy đã đúng về việc ngụy trang là sự phòng thủ cuối cùng của cậu ấy. Nhưng tôi có thể vẫn phải dùng đến con dao. Ai biết được tôi sẽ gặp phải chuyện gì?

Đây là những thứ tôi tương đối chắc chắn. Đó là ít nhất Cato, Clove và Thresh sẽ ở gần khi bữa tiệc bắt đầu. Tôi không chắc về Mặt Cáo vì đối đầu trực tiếp không phải là phong cách hay sở trường của cô ta. Cô ta thậm chí còn bé nhỏ hơn tôi và không được trang bị vũ khí, trừ khi gần đây cô ta mới nhặt được

vũ khí. Cô ta có lẽ sẽ quanh quẩn đầu đó gần đây, xem cô ta có thể kiếm được gì. Nhưng ba người kia... tôi sẽ có rất nhiều việc phải làm. Khả năng giết từ xa là tài sản lớn nhất của tôi, nhưng tôi biết tôi sẽ phải đi thẳng vào tâm điểm của mọi thứ để lấy chiếc ba lô đó, chiếc có gắn số 12 mà Claudius Templesmith đã đề cập.

Tôi nhìn bầu trời, hy vọng bắt đi một đối thủ vào lúc bình minh, nhưng không ai xuất hiện đêm nay. Ngày mai sẽ có những gương mặt hiện trên đó. Các bữa tiệc luôn luôn mang lại những cái chết thảm.

Tôi chui vào hang, buộc chặt lại chiếc kính, và co lại nằm cạnh Peeta. Thật may tôi đã có một giấc ngủ dài hôm nay. Tôi sẽ phải thức. Tôi thực sự không nghĩ có ai đó sẽ tấn công cái hang của chúng tôi đêm nay, nhưng tôi không thể mạo hiểm lỡ mất lúc bình minh.

Đêm nay rất lạnh, lạnh đến giá buốt. Như thể các Nhà thiết lập Trò chơi đã thổi không khí băng giá vào đấu trường, điều mà có thể chính xác là những gì họ đã làm. Tôi nằm cạnh Peeta trong chiếc túi, cố gắng hấp thu mọi hơi nóng từ cơn sốt của cậu ấy. Thật lạ khi lại gần gũi về mặt thể xác như vậy với một người nào đó thật xa cách. Peeta cũng có thể đang ở Capitol, hay ở Đặc khu 12, hay ở trên mặt trăng ngay lúc này, cậu ấy không ở gần hơn để có thể với tới. Tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đơn hơn kể từ khi Trò chơi bắt đầu.

Chỉ cần chấp nhận rằng nó sẽ là một đêm tồi tệ, tôi tự nhủ. Tôi cố gắng nhưng không thể không nghĩ đến mẹ tôi và Prim, tự hỏi liệu họ có thể chợp mắt được đêm nay không. Vào giai đoạn cuối của Trò chơi như thế này, với một sự kiện quan trọng như bữa tiệc, trường học chắc chắn sẽ được nghỉ. Gia đình tôi có thể xem trên chiếc ti vi cũ gỉ, nhiễu nhập nhằng ở nhà hoặc tham gia cùng đám đông trên quảng trường để xem những màn

hình lớn, rõ nét. Họ sẽ có được sự riêng tư khi ở nhà nhưng sẽ được giúp đỡ trên quảng trường. Mọi người sẽ gửi đến họ những lời lẽ tốt đẹp, một ít thức ăn nếu họ dư ra. Tôi bán khoản liệu ông chủ tiệm bánh có tìm đến họ, đặc biệt là bây giờ khi Peeta với tôi là một đội, và thực hiện lời hứa của ông ấy là sẽ giúp cho em gái tôi luôn no bụng.

Tinh thần chắc đang lên rất cao ở Đặc khu 12. Chúng tôi hiếm khi có ai bám trụ lại cho đến thời điểm này của Trò chơi. Chắc chắn, mọi người đang rất hào hứng về tôi và Peeta, đặc biệt khi lúc này chúng tôi đang ở cùng nhau. Nếu tôi nhắm mắt lại, tôi có thể hình dung ra tiếng họ gào thét vào màn hình, cổ vũ chúng tôi. Tôi nhìn thấy gương mặt của họ – Greasy Sac và Madge, và thậm chí cả những Người giữ trị an mà đã mua thịt của tôi cũng đang vui mừng cho chúng tôi.

Và Gale. Tôi biết anh ấy. Anh ấy sẽ không hò hét và vui mừng. Nhưng anh ấy sẽ theo dõi, mọi khoảnh khắc, mọi tiến triển, và cầu mong cho tôi trở về nhà. Tôi tự hỏi liệu anh ấy có đang hi vọng rằng Peeta cũng làm được điều đó không. Gale không phải là bạn trai của tôi, nhưng liệu anh ấy có trở thành bạn trai tôi không nếu như tôi mở ra cánh cửa đó? Anh ấy đã nói về chuyện chúng tôi bỏ trốn cùng nhau. Liệu đó có phải chỉ là sự tính toán trên thực tế về cơ hội sống sót của chúng tôi khi rời khỏi đặc khu hay không? Hay còn gì hơn thế?

Tôi tự hỏi anh ấy nghĩ gì về tất cả những chuyện hôn hít này.

Qua khe hở giữa các tầng đá, tôi ngắm nhìn mặt trăng đang treo trên bầu trời. Vào lúc mà tôi ước lượng chỉ còn khoảng ba giờ đồng hồ nữa là đến bình minh, tôi bắt đầu chuẩn bị những việc cuối cùng. Tôi cẩn thận để lại cho Peeta nước và bộ đồ dùng y tế bên cạnh cậu ấy. Không có gì hữu dụng lắm nếu tôi không trở về và thậm chí những thứ này cũng chỉ kéo dài cuộc sống của cậu ấy thêm một thời gian ngắn. Sau khi cân nhắc, tôi

cởi chiếc áo khoác của cậu ấy ra và mặc nó vào người tôi. Cậu ấy không cần đến nó. Không phải bây giờ, trong chiếc túi ngủ với con sốt của cậu ấy, và trong cả ngày, nếu tôi không ở đây để mở nó ra, cậu ấy sẽ bị quay chín trong đó. Bàn tay tôi đã cứng lại vì lạnh, nên tôi lấy đôi tất thừa ra của Rue, cắt lỗ cho các ngón tay và đeo chúng vào. Dù sao nó cũng giúp được một chút. Tôi cho đầy chiếc túi nhỏ của cô bé với thức ăn, một chai nước và băng gạc, nhét con dao vào thắt lưng, cầm cung và ống tên. Tôi chuẩn bị đi thì nhớ ra sự quan trọng của việc duy trì thói quen của cặp tình nhân bất hạnh và tôi cúi xuống, trao cho Peeta một nụ hôn dài và quyến luyến. Tôi tưởng tượng ra những tiếng thở dài náo nức phát ra từ Capitol và giả vờ lau đi giọt nước mắt của chính mình. Sau đó tôi lách qua những tảng đá để ra ngoài, hòa mình vào màn đêm.

Hơi thở của tôi tạo thành những đám khói trắng nhỏ khi nó bay ra không khí. Trời lạnh như đang ở đêm tháng mười một khi ở quê nhà. Một lần khi tôi lén vào rừng, tay cầm đèn lồng, cùng với Gale đến một nơi đã hẹn trước, nơi mà chúng tôi ngồi bó gối cùng nhau, nhắm nháp trà thảo mộc trong một chiếc bình kim loại bọc trong một cái mền bông, hy vọng các con thú sẽ đi ngang qua khi trời sáng. Ôi, Gale, tôi nghĩ. Giá như anh ở ngay sau lưng em lúc này...

Tôi di chuyển nhanh như dự tính. Chiếc kính hoàn toàn rõ nét, nhưng tôi vẫn mất đi việc sử dụng tai trái của mình. Tôi không biết vụ nổ đã gây ra tác hại gì, nhưng nó đã làm hỏng gì đó sâu bên trong và không thể hồi phục được. Không phải lo. Nếu tôi về được nhà, tôi sẽ cực kỳ giàu có, tôi có thể trả tiền cho ai đó để làm thính giác của tôi.

Khu rừng luôn luôn nhìn rất khác lạ vào ban đêm. Mặc dù với chiếc kính, mọi thứ vẫn có một độ nghiêng không quen thuộc với nó. Như thể những cái cây, bông hoa và các tảng đá vào ban

ngày đã đi ngủ và nhẹ nhàng gửi đến những phiên bản đáng ngại hơn để thay thế vị trí của chúng. Tôi không thử bất cứ thứ gì mạo hiểm, như đi một đường mới. Tôi quay ngược lại dòng suối và đi theo đường cũ trở lại chỗ nắp của Rue gần hồ nước. Dọc đường đi, tôi không thấy dấu hiệu của cổng phẩm nào khác, không một hơi thở hỗn hển, không có sự va chạm nhẹ của các cành cây. Hoặc là tôi là người đầu tiên đến nơi, hoặc là những người khác đã tìm vị trí cho họ từ đêm qua. Vẫn còn hơn một tiếng nữa, có lẽ hai, khi tôi chui vào bụi cây thấp và chờ đợi cuộc tắm máu bắt đầu.

Tôi nhai vài lá bạc hà, dạ dày tôi đỡ nôn nao hơn. Tạ ơn chúa, tôi đã mặc áo khoác của Peeta. Nếu không, tôi sẽ buộc phải đi lòng vòng để giữ ấm. Bầu trời chuyển sang màu xám mờ mờ của buổi sáng và vẫn không có dấu hiệu nào của các cổng phẩm khác. Điều này thực sự cũng không có gì ngạc nhiên. Mọi người tự làm mình nổi bật bằng sức mạnh hoặc cái chết hoặc sự khôn ngoan. Tôi tự hỏi liệu họ có cho rằng tôi đi cùng Peeta không? Tôi cho là Mặt Cáo và Thresh thậm chí không biết cậu ấy đã bị thương. Tất cả sẽ tốt hơn nếu họ nghĩ rằng cậu ấy đang yểm trợ tôi khi tôi tiến vào lấy chiếc ba lô.

Nhưng nó ở đâu? Đấu trường đã đủ sáng để tôi cởi chiếc kính của mình. Tôi có thể nghe thấy chim chóc buổi sáng đang hát. Chưa đến lúc ư? Trong một giây, tôi lo sợ rằng mình đã đến sai chỗ. Nhưng không, tôi chắc chắn nhớ là Claudius Templesmith đã chỉ rõ khu vực Cornucopia. Và đây là chỗ đó. Và tôi đang ở đây. Vậy bữa tiệc của tôi đâu?

Ngay khi tia nắng mặt trời đầu tiên chiếu lên chiếc sừng vàng Cornucopia, có một sự náo động trên bãi đất trống. Mặt đất trước miệng chiếc sừng mở ra và một chiếc bàn tròn với khăn trải bàn trắng như tuyết trôi lên đấu trường. Trên bàn đặt bốn chiếc ba lô, hai chiếc màu đen lớn đánh số 2 và 11, một chiếc

màu xanh kích thước trung bình đề số 5 và một chiếc màu cam nhỏ nhắn – tôi thực sự có thể đeo nó quanh cổ tay mang đi – chắc chắn phải được gắn số 12.

Chiếc bàn vừa mới kê lách cách vào vị trí thì một bóng người lao vọt vào Cornucopia, tóm lấy chiếc ba lô màu xanh lá cây và chạy biến đi. Mặt Cáo! Để mặc cô ta thực hiện được một ý tưởng thông minh và mạo hiểm đến vậy! Những người còn lại chúng tôi vẫn im ắng xung quanh bãi đất trống, đánh giá tình hình, và cô ta đã lấy được chiếc ba lô của mình. Cô ta cũng khiến tất cả chúng tôi mắc bẫy, bởi vì không ai muốn đuổi theo cô ta, không trong khi những chiếc ba lô của chính mình vẫn còn nằm chỏng chơ trên bàn. Mặt Cáo chắc hẳn phải có mục đích khi bỏ lại những chiếc ba lô khác, biết rằng lấy đi một chiếc ngoài chiếc của cô ta chắc chắn sẽ có kẻ đuổi theo. Đó đáng lẽ phải là chiến lược của tôi! Vào lúc tôi vượt qua được trạng thái ngạc nhiên, khâm phục, tức giận, ghen tỵ và thất vọng, tôi nhìn theo mái tóc bồng bồng đỏ của cô ta biến mất trong rừng cây vượt khỏi tầm bắn. Hừ. Tôi luôn khiếp sợ những kẻ khác, nhưng có lẽ Mặt Cáo là một đối thủ thực sự ở đây.

Cô ta cũng làm mất thời gian của tôi, bởi vì vào lúc này rõ ràng tôi phải là người tiếp theo đến chỗ cái bàn. Bất cứ ai đến đó trước tôi sẽ dễ dàng lấy mất chiếc ba lô của tôi và chạy mất. Không do dự, tôi chạy hết tốc lực về phía cái bàn. Tôi có thể cảm nhận được nguy hiểm xuất hiện trước khi tôi có thể nhìn thấy nó. May mắn thay, con dao đầu tiên bay vèo sang bên phải tôi nên tôi có thể nghe được nó và tôi có thể làm chệch hướng nó bằng cây cung của mình. Tôi quay lại, kéo dây cung và bắn một mũi tên thẳng vào tim Clove. Cô ta nghiêng người vừa kịp để tránh được phát bắn chí tử, nhưng mũi tên đâm vào phía trên cánh tay trái của cô ta. Không may, cô ta ném dao bằng tay phải, nhưng cũng đủ để làm cô ta chậm lại một vài giây, phải nhổ mũi tên ra khỏi cánh tay, phải chịu sự đau đớn của vết

thương. Tôi tiếp tục di chuyển, tự động lấp mũi tên tiếp theo, việc mà chỉ những người đã đi săn nhiều năm mới có thể làm.

Bây giờ tôi đã ở bên chiếc bàn, những ngón tay tôi hướng lại gần chiếc ba lô nhỏ màu cam. Bàn tay tôi trượt vào giữa hai quai đeo và nhanh chóng khoác nó lên cánh tay, nó thật sự quá nhỏ để vừa với bất cứ bộ phận nào khác trên cơ thể tôi, và tôi đang quay lại để bắn tiếp khi con dao thứ hai đuổi kịp tôi nhắm thẳng vào trán. Nó cứa vào phía trên lông mày bên phải của tôi, rạch ra một vết cắt sâu, làm máu trào xuống mặt tôi, che mắt tôi, tràn vào miệng với mùi vị kim loại rõ nét trong máu của chính mình. Tôi loạng choạng lùi lại nhưng vẫn cố bắn đi mũi tên đã lấp sẵn về hướng của kẻ tấn công mình. Tôi biết khi nó rời khỏi tay tôi, nó sẽ trượt. Và sau đó Clove đâm sầm vào tôi, hất tôi ngã ngửa ra, ấn vai tôi dán xuống đất bằng đầu gối cô ta.

Đây chính là nó, tôi nghĩ, và hy vọng vì Prim nó sẽ nhanh. Nhưng Clove muốn tận hưởng thời khắc này. Thậm chí cảm thấy cô ta có thời gian. Không nghi ngờ gì Cato ở đâu đó gần đây, yểm trợ cho cô ta, đợi Thresh và có thể là Peeta.

“Tên bạn trai của mày đâu, Đặc khu 12? Vẫn đang chờ đợi ư?” cô ta hỏi.

Như vậy, chừng nào chúng tôi còn nói chuyện thì tôi vẫn còn sống. “Bây giờ cậu ấy đang ở ngoài kia. Săn lùng Cato,” tôi gầm gè với cô ta. Sau đó tôi dùng hơi từ phía trên của phổi để hét lên. “Peeta!”

Clove ấn chặt nắm đấm vào khí quản của tôi, một cách rất hiệu quả để chặn đứng tiếng hét của tôi. Nhưng đầu cô ta quay đi các hướng, và tôi biết trong một phút cô ta ít nhất cũng cho là tôi đang nói sự thật. Vì không thấy Peeta xuất hiện để cứu tôi, cô ta quay trở lại.

“Dối trá,” cô ta cười toe toét nói. “Hắn ta gần chết rồi. Cato biết anh ấy đã chém hắn ở đâu. Mà có lẽ đã buộc hắn trên một cái cây nào đó trong khi mà cố gắng để giữ cho trái tim hắn còn đập. Cái gì trong cái ba lô bé nhỏ xinh xắn này thế? Thuốc cho Chàng trai đang yêu ư? Thật tệ là hắn ta sẽ không bao giờ có được nó.”

Clove mở chiếc áo khoác ra. Nó được gài một dây dao rất ấn tượng. Cô ta cẩn thận lựa chọn một con dao gần như rất tinh xảo, với lưỡi cong cong, sắc bén. “Tao đã hứa với Cato rằng nếu anh ấy để tao bắt được mày, tao sẽ cho khán giả một màn trình diễn hấp dẫn.”

Giờ thì tôi giãy giụa trong nỗ lực hất cô ta ra, nhưng vô ích. Cô ta quá nặng và ghì lên tôi quá chặt.

“Quên đi, Đặc khu 12. Chúng tao sẽ giết mày. Cũng giống như chúng tao đã làm với đồng minh bé nhỏ tội nghiệp của mày... tên nó là gì nhỉ? Cái con bé mà đu trên những cái cây ấy? Rue à? Chà, đầu tiên là Rue, rồi đến mày, và sau đó tao nghĩ chúng ta sẽ để cho tự nhiên chăm sóc cho Chàng trai đang yêu. Nghe thế nào?” Clove hỏi. “Bây giờ, chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?”

Cô ta vô ý lau đi máu trên vết thương của tôi bằng tay áo khoác. Trong một lát, cô ta xem xét mặt tôi, nghiêng sang bên này bên kia như thể nó là một khúc gỗ và cô ta đang quyết định xem chính xác họa tiết nào để khắc lên. Tôi cố gắng cắn tay cô ta, nhưng cô ta túm lấy tóc trên đỉnh đầu tôi, ấn tôi xuống đất. “Tao nghĩ...” cô ta gần như rên rừ rừ. “Tao nghĩ chúng ta sẽ bắt đầu với miệng của mày.” Tôi nghiêng chặt rằng khi cô ta trêu chọc phác họa đường viền môi tôi bằng đầu mũi dao.

Tôi sẽ không nhắm mắt. Lời bình luận về Rue làm tôi trào lên giận dữ, đủ tức giận khiến tôi nghĩ về việc chết với một chút tự trọng. Như hành động cuối cùng của sự thách thức, tôi sẽ nhìn

chăm chăm cô ta cho đến khi tôi còn có thể nhìn, điều mà có lẽ sẽ không phải là một khoảng thời gian dài, nhưng tôi sẽ nhìn chăm chăm, tôi sẽ không thét lên. Tôi sẽ chết, theo cách nhỏ bé riêng của mình, không bị khuất phục.

“Đúng, tao nghĩ mày sẽ không cần phải dùng đến môi nữa. Có muốn gửi đến Chàng trai đang yêu một nụ hôn gió cuối cùng không?” cô ta hỏi, tôi tạo một ngum đầy máu và nước bọt trong miệng và nhổ vào mặt cô ta. Cô ta đỏ bừng mặt vì giận dữ. “Vậy được rồi. Chúng ta bắt đầu thôi.”

Tôi lấy can đảm để chờ đợi cơn đau chắc chắn sẽ đến ngay sau đó. Nhưng khi tôi cảm nhận được mũi dao rạch vết đầu tiên trên môi, thì một hình dáng cao lớn nào đó giật phăng Clove ra khỏi người tôi và rồi cô ta đang gào thét. Lúc đầu tôi quá kinh ngạc, mất khả năng lý giải việc gì đã xảy ra. Có thể nào Peeta đến để giải cứu tôi? Liệu có phải các Nhà thiết lập Trò chơi đã gửi đến vài con thú hoang dã để tăng thêm phần thú vị? Hay một chiếc trục thăng không hiểu vì lý do gì đấy đã chộp lấy cô ta đưa lên?

Nhưng khi tôi chống người dậy bằng hai cánh tay tê cứng, tôi thấy là không phải bất cứ nguyên nhân nào nêu trên. Clove đang lủng lẳng hai chân nhấc khỏi mặt đất, bị giam chặt trên cánh tay Thresh. Tôi thờ dốc, nhìn thấy cậu ta như vậy, cao vượt hẳn tôi, nắm lấy Clove như giữ một con búp bê vải. Tôi nhớ cậu ta rất to lớn, nhưng cậu ta dường như khổng lồ hơn, đầy sức mạnh hơn tôi có thể nhớ được. Có thể là cậu ta dường như đã tăng cân trong đấu trường này. Cậu ta quăng Clove một vòng và ném mạnh xuống đất.

Khi cậu ta hét lên, tôi giật nảy người, chưa bao giờ nghe cậu ta nói to quá một tiếng lầm bầm. “Mày đã làm gì với cô nhóc bé bỏng đó? Mày đã giết cô bé ư?”

Clove đang bò lùì lại trên bốn chi, giống như một con côn trùng

điên rồ, quá sốc đến mức quên cả gọi Cato. “Không! Không, không phải tôi!”

“Mày đã nói tên cô bé. Tao đã nghe thấy. Mày đã giết cô bé?” Một ý nghĩ khác đem đến một cơn thịnh nộ mới trên nét mặt cậu ta. “Mày đã cắt cô bé giống như mày đã định làm với cô gái này ở đây à?”

“Không! Không, tôi...” Clove nhìn tảng đá, gần bằng kích cỡ một ổ bánh mì nhỏ trong tay Thresh và bỏ dở câu nói. “Cato!” cô ta hét thất thanh. “Cato!”

“Clove!” tôi nghe tiếng Cato đáp lại, nhưng hắn ta ở quá xa, tôi có thể nói quá xa, để có thể giúp gì được cho cô ta. Hắn ta đang làm gì? Cố gắng bắt được Mặt Cáo hoặc Peeta ư? Hay hắn ta đang nằm phục ở đâu đó chờ đợi Thresh và chỉ là phán đoán sai vị trí của cậu ta?

Thresh đập mạnh tảng đá vào thái dương Clove. Nó không chảy máu, nhưng tôi có thể nhìn thấy vết lõm trên đầu cô ta và tôi biết rằng cô ta đã không còn hy vọng gì nữa. Tuy nhiên, lúc này vẫn còn sự sống trên người cô ta, hơi thở dồn dập trong ngực, tiếng rên rỉ nhỏ thoát ra từ miệng cô ta.

Khi Thresh quay lại phía tôi, tảng đá lơ lửng, tôi biết không ích gì khi bỏ chạy. Và cây cung của tôi trống không, mũi tên cuối cùng được lắp vào đã bay về hướng của Clove. Tôi bị khóa chặt trong cái nhìn trùng trùng từ đôi mắt màu vàng nâu rất lạ của cậu ta. “Ý cô ta là gì? Về việc Rue là đồng minh của cô?”

“Tôi – tôi – chúng tôi đã lập nhóm. Thổi bay kho vật dụng của chúng. Tôi đã cố cứu cô bé, tôi thực sự đã làm thế. Nhưng hắn đến đó trước. Đắc khu 1,” tôi nói. Có lẽ nếu cậu ta biết tôi đã cứu Rue, cậu ta sẽ không chọn một cái chết chậm chạp, tàn bạo cho tôi.

“Và cô đã giết hẳn chứ?” cậu ta hỏi.

“Đúng. Tôi đã giết hẳn. Và chôn cô bé trong biển hoa,” tôi nói.
“Và tôi đã hát cho đến lúc cô bé ngủ.”

Nước mắt dâng lên trong khóe mắt tôi. Sự căng thẳng, cuộc chiến đấu tuôn trào với ký ức. Và tôi bị xúc động bởi Rue, và cơn đau ở đầu tôi, cùng nỗi sợ Thresh, với tiếng rên rỉ của cô gái sắp chết cách đó vài feet.

“Đến lúc ngủ ư?” Thresh nói cộc cằn.

“Đến lúc ra đi. Tôi hát cho đến lúc cô bé chết,” tôi nói. “Đặc khu của cậu... họ đã gửi bánh mì đến cho tôi.” Bàn tay tôi vươn lên nhưng không phải để rút mũi tên mà tôi biết là tôi sẽ không bao giờ kịp chạm đến. Chỉ để lau mũi. “Kết thúc nhanh, được chứ Thresh?”

Những cảm xúc mâu thuẫn hiện lên trên mặt Thresh. Cậu ta hạ thấp tảng đá và chỉ vào tôi, gần như tuyên án. “Chỉ một lần này thôi, tôi để cho cô đi. Vì cô nhóc bé bỏng đó. Cô và tôi, chúng ta hòa nhau. Không nợ nần gì nữa. Cô hiểu chứ?”

Tôi gạt đầu bởi vì tôi thật sự hiểu. Về các món nợ. Về việc ghét nó. Tôi hiểu rằng nếu Thresh thắng, cậu ta sẽ phải trở về và đối mặt với một đặc khu mà đã phá vỡ tất cả các luật lệ để cảm ơn tôi và cậu ấy cũng đang phá vỡ những luật lệ đó để cảm ơn tôi. Và tôi hiểu rằng, vào lúc này, Thresh không đập vào sọ tôi.

“Clove!” tiếng Cato bây giờ gần hơn rất nhiều. Tôi có thể nói vậy qua nỗi đau trong đó khi hẳn ta nhìn thấy cô ta nằm trên mặt đất.

“Bây giờ cô tốt hơn là nên chạy đi, Cô gái lửa,” Thresh nói.

Tôi không cần được nhắc đến lần thứ hai. Tôi bật dậy và chân

tôi đập mạnh xuống nền đất cứng khi tôi chạy xa khỏi Thresh và Clove và âm thanh của giọng Cato. Chỉ khi tôi đến bìa rừng tôi mới quay lại một lát. Thresh và cả hai chiếc ba lô to đã biến mất ở mép bãi đất trống vào một khu vực mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Cato quỳ bên cạnh Clove, mũi lao trong tay, cầu xin cô ta ở lại với hắn. Trong một lát nữa, hắn sẽ nhận ra điều đó là vô ích, cô ta không thể cứu được nữa. Tôi lao vào rừng, liên tục gạt đi máu đang chảy vào mắt, chạy trốn giống như những con thú hoang dã bị thương. Sau một vài phút, tôi nghe thấy tiếng pháo hiệu và biết rằng Clove đã chết, rằng Cato sẽ lần theo dấu vết của một trong hai chúng tôi. Hoặc là Thresh, hoặc là tôi. Tôi tràn ngập sợ hãi, bị yếu đi do vết thương ở đầu, run rẩy. Tôi lấp một mũi tên, nhưng Cato có thể ném mũi lao đó đi xa như tôi có thể bắn tên.

Chỉ có một thứ duy nhất làm tôi bình tĩnh lại. Thresh có chiếc ba lô của Cato đựng thứ mà hắn ta rất cần. Nếu tôi phải đánh cá, thì Cato sẽ đuổi theo Thresh, chứ không phải tôi. Nhưng tôi vẫn không chậm lại khi tôi tiến tới dòng suối. Tôi lao ngay xuống, vẫn đeo bớt, và loạng choạng xuôi dòng. Tôi cởi đôi tất của Rue mà tôi đã dùng làm găng tay và ấn chúng lên trán mình, cố gắng cầm máu, nhưng chúng bị ướt sũng sau ít phút.

Không hiểu thế nào tôi vẫn quay trở về được cái hang. Tôi chui qua những tảng đá. Trong ánh sáng lốm đốm, tôi kéo chiếc ba lô nhỏ màu cam ra khỏi cánh tay mình, cắt móc cài ra, và đổ tất cả những thứ bên trong ra nền hang. Một chiếc hộp dẹt đựng một mũi tiêm. Không do dự, tôi đâm mũi tiêm vào cánh tay Peeta và chậm chậm ấn chiếc pittông.

Hai tay tôi ôm lấy đầu rồi thả rơi xuống vạt áo, trơn trượt vì máu.

Điều cuối cùng mà tôi nhớ là một con bướm đêm xinh đẹp, thanh nhã, màu xanh và bạc, đậu trên đường cong ở cổ tay

mình.

Chương 22

Âm thanh tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái nhà chúng tôi nhẹ nhàng kéo tôi tỉnh dậy. Tuy vậy tôi cố chiến đấu để quay lại với giấc ngủ, được bao bọc trong chiếc kén ấm áp bằng chăn, an toàn ở nhà. Tôi mang máng nhận ra rằng đầu mình đang đau. Có lẽ tôi đang bị cúm và đây là lý do vì sao tôi được phép nằm nghỉ trên giường, mặc dù tôi có thể nói rằng tôi đã ngủ rất lâu rồi. Tay mẹ tôi đang vuốt má tôi và tôi không đẩy nó ra như tôi sẽ làm khi tỉnh táo, không bao giờ muốn bà biết tôi khao khát sự vuốt ve dịu dàng đó như thế nào. Tôi nhớ bà đến mức nào mặc dù tôi vẫn không tin tưởng bà. Sau đó có một giọng nói, giọng nói không đúng, không phải của mẹ tôi, và tôi sợ hãi.

“Katniss,” nó nói. “Katniss, cậu có thể nghe được mình nói không?”

Mặt tôi mở ra và cảm giác về an toàn tan biến. Tôi không ở nhà, không ở với mẹ tôi. Tôi đang ở trong một cái hang tối lờ mờ, lạnh lẽo, đôi chân trần của tôi lạnh cóng dù đang được che phủ, không khí hôi hám với mùi máu không lẫn vào đâu được. Khuôn mặt hốc hác, tái nhợt của một cậu trai trượt vào tầm mắt, và sau cơn choáng váng ban đầu của sự hoảng hốt, tôi cảm thấy khá hơn. “Peeta.”

“Hey,” cậu ấy nói. “Thật tốt lại được nhìn thấy đôi mắt cậu.”

“Mình đã ngủ bao lâu rồi?” tôi hỏi.

“Không chắc. Mình tỉnh dậy tối qua và cậu đang nằm cạnh mình trong một vũng máu kinh khủng,” cậu ấy trả lời. “Mình nghĩ

cuối cùng thì nó cũng đã ngừng lại, nhưng mình không ngời dậy hay gì hết.”

Tôi rón rén nâng một tay lên đầu và thấy nó đã được băng bó. Cử động đơn giản này cũng khiến tôi thấy yếu ớt và chóng mặt. Peeta đưa một cái chai lên miệng tôi và tôi uống như chết khát.

“Cậu khá hơn rồi,” tôi nói.

“Khá hơn rất nhiều. Bất kể thứ gì cậu đã tiêm vào tay mình thì nó cũng đã phát huy tác dụng,” cậu ấy nói. “Cho đến sáng nay, gần như toàn bộ những chỗ sưng phồng ở chân mình đã biến mất.”

Cậu ấy có vẻ không tức giận về việc tôi đã lừa cậu ấy, đánh thuốc mê, rồi chạy đến bữa tiệc. Có lẽ tôi đã quá kiệt sức và tôi sẽ nghe về điều đó sau khi tôi khỏe lên. Nhưng vào lúc này, cậu ấy hoàn toàn dịu dàng.

“Cậu đã ăn chưa?” tôi hỏi.

“Mình rất tiếc phải nói rằng mình đã ngốn hết ba miếng thịt groosling đó trước khi mình nhận ra rằng nó có thể phải để dành cho một thời gian. Đừng lo, mình sẽ trở lại nhịn ăn một cách nghiêm khắc,” cậu ấy nói.

“Không, điều đó rất tốt. Cậu cần phải ăn. Mình sẽ sớm đi săn thôi,” tôi nói.

“Không quá sớm, được chứ?” cậu ấy nói. “Cậu chỉ cần để mình chăm sóc cho cậu một thời gian.”

Tôi có vẻ thực sự không có nhiều lựa chọn. Peeta cho tôi ăn một vài miếng thịt groosling và nho khô và cho tôi uống rất nhiều nước. Cậu ấy xoa bóp cho chân tôi ấm lên và ủ chúng trong chiếc áo khoác của cậu ấy trước khi kéo chiếc túi ngủ lên

đến kín xung quanh cầm tôi.

“Giày và tất của cậu vẫn ẩm và thời tiết thì không giúp gì được nhiều,” cậu ấy nói. Có tiếng sấm rền vang, và tôi nhìn thấy những tia lửa điện dọc ngang bầu trời qua khe hở của các tầng đá. Mưa nhỏ giọt xuyên qua một vài chiếc lỗ trên trần hang, nhưng Peeta đã dựng một loại màn chắn trên đầu tôi và phần trên cơ thể bằng cách buộc miếng ni lông hình vuông lên tầng đá phía trên tôi.

“Mình tự hỏi không biết cái gì đã đưa đến con bão này? Ý mình là, nó nhằm đến ai?” Peeta nói.

“Cato và Thresh,” tôi trả lời không cần suy nghĩ. “Mặt Cáo sẽ ở trong chỗ trú ẩn của cô ta ở đâu đó, và Clove... cô ta rạch mặt mình và sau đó...” giọng tôi nhỏ dần.

“Mình biết Clove đã chết. Mình nhìn thấy điều đó trên bầu trời tối qua,” cậu ấy nói. “Cậu đã giết cô ta à?”

“Không. Thresh đã đập vỡ sọ cô ta bằng một tảng đá,” tôi trả lời.

“Thật may là cậu ta cũng đã không bắt được cậu,” Peeta nói.

Ký ức về bữa tiệc quay trở lại hoàn toàn sinh động và tôi cảm thấy phát ốm. “Cậu ta đã. Nhưng cậu ta để mình đi.” Sau đó, tất nhiên, tôi phải kể cho cậu ấy. Về những thứ mà tôi đã giữ riêng cho mình bởi vì cậu ấy quá ốm để hỏi và dù sao thì tôi lúc đó cũng chưa sẵn sàng để tường thuật lại. Chẳng hạn như vụ nổ và cái tai của tôi, cái chết của Rue và tên đến từ Đặc khu 1, và ổ bánh mì. Tất cả những thứ mà dẫn đến sự việc xảy ra với Thresh và cậu ta đã trả những khoản nợ đó như thế nào.

“Cậu ta để cậu đi vì cậu ta không muốn nợ cậu cái gì ư?” Peeta hỏi với vẻ hoài nghi.

“Phải. Mình không hy vọng cậu có thể hiểu được điều đó. Cậu đã luôn có quá đầy đủ. Nhưng nếu như cậu sống ở Seam, mình sẽ không cần phải giải thích,” tôi nói.

“Và đừng cố. Rõ ràng mình quá mơ hồ về nó.”

“Nó giống như chiếc bánh mì đó. Mình dường như chưa từng quên được đã mắc nợ cậu như thế nào về điều đó,” tôi nói.

“Chiếc bánh mì ư? Chiếc nào? Từ khi chúng ta còn là những đứa trẻ à?” cậu ấy hỏi. “Mình nghĩ chúng ta có thể cho qua chuyện đó. Ý mình là, cậu chỉ vừa mới đem mình trở về từ cõi chết.”

“Nhưng cậu đã không quen biết mình. Chúng ta thậm chí chưa từng nói chuyện. Ngoài ra, nó là món quà đầu tiên mà luôn là món nợ khó trả nhất. Mình thậm chí sẽ không ở đây để làm việc này nếu cậu không giúp mình lúc đó,” tôi nói. “Dù sao đi nữa thì tại sao cậu lại làm vậy?”

“Tại sao ư? Cậu biết tại sao mà,” Peeta nói. Tôi nhẹ lắc đầu mà vẫn cảm thấy đau đớn. “Haymitch nói phải mất rất nhiều công sức để thuyết phục cậu.”

“Haymitch ư?” tôi hỏi. “Ông ta phải làm gì với điều đó?”

“Không có gì,” Peeta nói. “Vậy, Cato và Thresh à? Mình nghĩ quá nhiều để hy vọng rằng họ sẽ đồng thời tiêu diệt lẫn nhau.”

Nhưng ý nghĩ đó làm tôi khó chịu. “Mình nghĩ chúng ta sẽ thích Thresh. Mình nghĩ cậu ta sẽ là bạn của chúng ta nếu ở Đặc khu 12,” tôi nói.

“Vậy thì hãy hy vọng rằng Cato sẽ giết cậu ấy, để chúng ta sẽ không phải làm việc đó,” Peeta dứt khoát.

Tôi không muốn Cato giết Thresh chút nào. Tôi không muốn bất cứ ai phải chết. Nhưng điều này hoàn toàn không phải là thứ mà những người chiến thắng nên lượn xung quanh đấu trường để nói ra. Mặc dù tôi đã cố gắng hết sức, tôi có thể cảm thấy những giọt nước mắt bắt đầu trào lên trong mắt tôi.

Peeta nhìn tôi đầy quan tâm. “Sao thế? Cậu đang rất đau à?”

Tôi cho cậu ấy một câu trả lời khác, bởi vì nó hoàn toàn là sự thật nhưng nó có thể được coi là một khoảnh khắc yếu đuối thay vì một người sắp chết. “Minh muốn về nhà, Peeta,” tôi nũng nịu, như một đứa bé.

“Cậu sẽ về. Minh hứa,” cậu ấy nói, và cúi xuống trao cho tôi một nụ hôn.

“Minh muốn về nhà ngay bây giờ,” tôi nói.

“Nghe mình nói này. Cậu ngủ trở lại và mơ về nhà. Và cậu sẽ thực sự về nhà trước khi cậu nhận ra,” cậu ấy nói. “Được chứ?”

“Được,” tôi thì thầm. “Đánh thức mình dậy nếu cậu cần mình canh gác.”

“Minh khỏe và đã được nghỉ ngơi, rất cảm ơn cậu và Haymitch. Ngoài ra, ai mà biết được việc này sẽ kéo dài bao lâu?” cậu ấy nói.

Ý cậu ấy là gì? Về cơn bão ư? Về thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi mà nó đem lại cho chúng tôi? Hay bản thân Trò chơi? Tôi không biết, nhưng tôi quá buồn và mệt mỏi để hỏi.

Đã là buổi tối khi Peeta đánh thức tôi. Cơn mưa trở thành một trận trút nước, tạo thành những dòng nước chảy xuyên qua trần hang nơi mà lúc trước chỉ nhỏ giọt. Peeta đã đặt cái bình đựng nước xuýt bên dưới chỗ tệ nhất và căng lại miếng ni lông mà đã

bị chệch hướng khỏi tôi. Tôi cảm thấy khá hơn một chút, có thể ngồi dậy mà không cảm thấy quá chóng mặt, và tôi rất đói. Peeta cũng vậy. Rõ ràng cậu ấy đã chờ tôi tỉnh dậy để ăn và đang rất háo hức để bắt đầu.

Thức ăn không còn lại nhiều. Hai miếng thịt groosling, một mớ nhỏ lộn xộn các loại củ và một ít hoa quả khô.

“Chúng ta có nên cố chịu đựng và để dành nó không?” Peeta hỏi.

“Không, hãy ăn hết đi. Dù sao thì thịt groosling cũng để lâu rồi, và thứ cuối cùng mà chúng ta cần là bị ốm bởi thức ăn ôi thiu,” tôi trả lời, chia thức ăn thành hai phần bằng nhau. Chúng tôi cố gắng ăn thật chậm, nhưng cả hai quá đói nên đã ăn hết trong ít phút. Dạ dày tôi vẫn chưa thỏa mãn. “Ngày mai sẽ là ngày đi săn,” tôi nói.

“Mình sẽ không giúp được gì nhiều với việc đó,” Peeta nói. “Mình chưa từng đi săn trước đây.”

“Mình sẽ đi săn và cậu sẽ nấu nướng,” tôi nói. “Và cậu luôn có thể hái lượm.”

“Mình ước là có loại bụi cây bánh mì nào đó ở ngoài kia,” Peeta nói.

“Chiếc bánh mì họ gửi cho mình từ Đặc khu 11 lúc đó vẫn còn ấm,” tôi nói với một tiếng thở dài. “Đây, nhai cái này đi.” Tôi đưa cho cậu ấy hai chiếc lá bạc hà và cho một vài lá vào miệng mình.

Thật khó để nhìn được ngay cả màn trình chiếu trên bầu trời, nhưng nó cũng đủ rõ để biết không có thêm cái chết nào trong ngày hôm nay. Vậy là Cato và Thresh vẫn chưa xử lý nhau.

“Thresh đã đi đâu? Ý mình là, cái gì ở phía xa của bãi đất tròn?”
tôi hỏi Peeta.

“Một cánh đồng. Trái dài hút tầm mắt, nó mọc đầy cỏ cao đến vai mình. Mình không biết, có lẽ một số trong chúng là ngũ cốc. Có những khoảng màu sắc khác nhau. Nhưng không có lối đi,” Peeta nói.

“Mình cá một số trong chúng là ngũ cốc. Mình cũng cá là Thresh cũng biết loại nào,” tôi nói. “Cậu đã vào đó chưa?”

“Chưa. Không ai thực sự muốn săn lùng Thresh trong đám cỏ đó. Có một cảm giác rùng rợn ở đó. Mỗi khi nhìn vào cánh đồng đó, tất cả những gì mình nghĩ là những nguy hiểm tiềm tàng. Rắn, những con thú dữ, và cát lún,” Peeta nói. “Có thể có bất cứ thứ gì ở đó.”

Tôi không cho là vậy nhưng những lời của Peeta nhắc tôi nhớ đến những lời cảnh báo người ta đưa ra về việc không được vượt ra ngoài hàng rào ở Đặc khu 12. Trong một lát, tôi không thể ngăn mình so sánh cậu ấy với Gale, người sẽ coi cánh đồng đó như một nguồn thực phẩm đầy tiềm năng cũng như một mối đe dọa. Thresh chắc chắn cũng vậy. Chính xác thì không phải Peeta là một người yếu đuối và cậu ấy đã chứng minh mình không phải là một kẻ nhát gan. Nhưng có những thứ mà bạn không thắc mắc gì nhiều, tôi cho là vậy, khi nhà bạn luôn luôn có mùi giống như chiếc bánh mì nướng trong lò, trong khi Gale thì đặt câu hỏi về mọi thứ. Peeta sẽ nghĩ gì về những giễu cợt bất kính chúng tôi trao đổi với nhau khi chúng tôi phá vỡ các luật lệ mỗi ngày? Liệu điều đó có làm cậu ấy sốc không? Những thứ mà chúng tôi nói về Panem? Những bài diễn văn tố cáo của Gale chống lại Capitol?

“Có lẽ có một bụi cây bánh mì trong cánh đồng đó,” tôi nói.
“Có lẽ đó là lý do tại sao bây giờ Thresh nhìn có vẻ được ăn

uống đầy đủ hơn khi chúng ta bắt đầu Trò chơi.”

“Hoặc là thế, hoặc là cậu ta có những nhà tài trợ rất hào phóng,” Peeta nói. “Mình tự hỏi chúng ta sẽ phải làm gì để Haymitch gửi cho chúng ta một ít bánh mì.”

Tôi nhướn mày trước khi tôi nhớ ra cậu ấy không biết về thông điệp Haymitch gửi cho chúng tôi hai đêm trước. Một nụ hôn bằng một bình nước xuyt. Đó cũng không phải là điều tôi có thể buột miệng nói ra được. Nói ra ý nghĩ của mình sẽ tiết lộ cho khán giả rằng sự lãng mạn chỉ là trò giả dối để đánh lừa sự thông cảm của họ và sẽ dẫn đến hậu quả là không có chút thức ăn nào được gửi đến. Không hiểu sao, tôi thấy khá tin tưởng rằng mình phải cho mọi thứ trở lại quỹ đạo của nó. Một thứ đơn giản để bắt đầu. Tôi vươn đến và nắm tay cậu ấy.

“Chà, ông ấy có lẽ phải dùng rất nhiều tài nguyên để giúp mình hạ gục cậu,” tôi tinh nghịch nói.

“Đúng, về điều đó,” Peeta nói, nắm chặt các ngón tay của cậu ấy với của tôi. “Đừng thử những thứ như thế một lần nữa.”

“Không thì sao?” tôi hỏi.

“Không thì... thì...” Cậu ấy không thể nghĩ ra được gì hay ho. “Chỉ là cho mình một phút.”

“Vấn đề là gì?” tôi cười toe toét.

“Vấn đề là cả hai chúng ta đều còn sống. Điều mà càng củng cố thêm ý nghĩ trong đầu cậu là cậu đã làm một việc đúng đắn,” Peeta nói.

“Mình đã làm một việc đúng đắn,” tôi nói.

“Không! Chỉ là đừng, Katniss!” Cậu ấy siết chặt tay, làm đau tay tôi, và có sự giận dữ thực sự trong giọng cậu ấy. “Đừng chết vì

mình. Cậu sẽ không cho mình thêm bất cứ ân huệ nào nữa. Được chứ?”

Tôi hốt hoảng bởi sự xúc động mãnh liệt của cậu ấy nhưng nhận ra một cơ hội tuyệt vời để có được thức ăn, nên cố gắng nắm bắt. “Có lẽ mình làm điều đó vì mình, Peeta, cậu có bao giờ nghĩ vậy không? Có lẽ cậu không phải người duy nhất... người lo lắng về... nó sẽ như thế nào nếu...”

Tôi lúng túng. Tôi không ăn nói trơn tru được như Peeta. Và trong lúc đang nói, ý nghĩ về việc thực sự mất đi Peeta dội lại tôi và tôi nhận ra tôi không muốn cậu ấy chết đến mức nào. Và nó không phải là vì các nhà tài trợ. Và nó cũng không phải vì những việc sẽ xảy ra khi quay trở về quê nhà. Và nó cũng không chỉ là vì tôi không muốn cô đơn. Đó chính là cậu ấy. Tôi không muốn mất đi cậu bé với chiếc bánh mì đó.

“Nếu sao, Katniss?” cậu ấy dịu dàng hỏi.

Tôi ước tôi có thể kéo cánh cửa chớp đóng lại, khóa kín khoảnh khắc này khỏi những con mắt tọc mạch của Panem. Ngay cả nếu nó nghĩa là mất đi nguồn thực phẩm. Bất kể tôi đang cảm thấy gì thì đó cũng là việc của tôi chứ không phải của bất cứ ai khác.

“Đó chính xác là loại chủ đề mà Haymitch đã dặn mình phải tránh xa,” tôi lảng tránh, mặc dù Haymitch chưa bao giờ nói gì về việc này. Thực tế, có lẽ lúc này ông ấy đang nguyên rửa tôi vì đã bỏ đi mất cơ hội trong một khoảnh khắc đầy cảm xúc như thế này. Nhưng Peeta dường như nắm bắt được nó.

“Thế thì mình sẽ chỉ phải tự mình điền vào chỗ trống thôi,” cậu ấy nói, và dịch lại gần tôi.

Đây là nụ hôn đầu tiên mà cả hai chúng tôi đều hoàn toàn tỉnh táo. Không ai trong chúng tôi mất đi ý thức do ốm hay đau đớn

hay hoàn toàn bất tỉnh. Mối chúng tôi không bị thiêu đốt bởi cơn sốt hay cảm lạnh. Đây là nụ hôn đầu tiên mà tôi thực sự cảm thấy trong ngực mình xao động. Ấm áp và ham muốn. Đây là nụ hôn đầu tiên khiến tôi muốn hôn thêm một lần nữa.

Nhưng tôi không có được nó. Ừ thì tôi cũng có thêm một nụ hôn thứ hai, nhưng nó chỉ là một nụ hôn nhẹ trên chóp mũi bởi vì Peeta bị xao lãng. “Mình nghĩ vết thương của cậu lại đang chảy máu. Nào, nằm xuống, dù sao cũng đến giờ đi ngủ rồi,” cậu ấy nói.

Đôi tất của tôi giờ đã đủ khô để đi vào. Tôi để Peeta mặc chiếc áo khoác vào. Hơi lạnh ẩm thấp dường như chui vào tận xương tôi, nên cậu ấy chắc là gần đóng băng rồi. Tôi cũng khăng khăng đòi canh gác trước, mặc dù không ai trong chúng tôi cho là có ai đó sẽ tới trong thời tiết này. Nhưng cậu ấy không đồng ý trừ khi tôi cũng nằm trong túi ngủ, và tôi đang run cầm cập nên thật vô ích để phản đối. Trái ngược hoàn toàn với hai đêm trước đây, khi tôi cảm thấy Peeta ở xa hàng triệu dặm, lúc này tôi hoàn toàn cảm nhận được sự gần gũi của cậu ấy. Khi chúng tôi đã ổn định chỗ nằm, cậu ấy kéo đầu tôi xuống gối lên tay cậu ấy, cánh tay kia ôm lấy tôi đầy bảo vệ ngay cả khi cậu ấy đã ngủ. Không ai từng ôm tôi thế này trong một thời gian dài. Từ khi cha tôi mất và tôi ngừng tin tưởng mẹ, không cánh tay của ai làm tôi cảm thấy an toàn như thế này.

Với sự trợ giúp của đôi kính, tôi nằm nhìn những giọt nước nhỏ lộp độp xuống nền hang. Nhịp nhàng và như ru ngủ. Vài lần, tôi thiếp đi một lúc và rồi giật mình tỉnh giấc, cảm thấy tội lỗi và tức giận chính mình. Sau ba hoặc bốn giờ, tôi không thể kìm được, tôi phải đánh thức Peeta bởi tôi không thể mở mắt ra nổi. Cậu ấy có vẻ không phiền gì.

“Ngày mai, khi trời tạnh, mình sẽ tìm cho chúng ta một chỗ thật cao trên cây để cả hai chúng ta đều được ngủ ngon lành,” tôi

hứa khi tôi chìm dần vào giấc ngủ.

Nhưng ngày hôm sau, thời tiết không tốt lên. Mưa vẫn trút xuống như thể các Nhà thiết lập Trò chơi đang có ý định cuốn trôi tất cả chúng tôi đi. Sấm sét đùng đùng như rung chuyển mặt đất. Peeta đang xem xét việc ra ngoài để tìm kiếm thức ăn, nhưng tôi bảo cậu ấy rằng trong cơn bão này thì điều đó chẳng có ích gì. Cậu ấy sẽ không thể nhìn thấy gì cách ba feet trước mặt và cậu ấy sẽ chỉ kết thúc với rắc rối là ướt sũng người ngấm đến tận da. Cậu ấy biết tôi đúng, nhưng sự cằn cào trong dạ dày chúng tôi đang ngày càng trở nên đau đớn.

Ngày chậm chạp chuyển sang buổi tối và không có dấu hiệu nào khả quan về thời tiết. Haymitch là hy vọng duy nhất của chúng tôi, nhưng không có gì được gửi tới, hoặc là do thiếu tiền – mọi thứ sẽ có giá cắt cổ – hoặc bởi vì ông ấy đang không hài lòng với biểu hiện của chúng tôi. Có lẽ là lý do sau. Tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng chúng tôi chính xác là không có gì thu hút trong ngày hôm nay. Đói khát, yếu ớt do bị thương, cố gắng không làm hở miệng vết thương. Chúng tôi đang ngồi rúc vào nhau trong chiếc túi ngủ, đúng, nhưng chủ yếu là để giữ ấm. Điều hứng thú duy nhất mà mỗi người chúng tôi làm là các giấc ngủ ngắn.

Tôi thực sự không chắc làm thế nào để khơi gợi sự lãng mạn. Nụ hôn đêm qua rất tuyệt, nhưng để tạo được một cái khác sẽ mất ít nhiều suy tính. Có những cô gái ở Seam, và một vài cô gái tầng lớp thương nhân nữa, sẽ lèo lái những vấn đề này rất dễ dàng. Nhưng tôi chưa bao giờ có nhiều thời gian hay năng lực cho nó. Dù sao, rõ ràng chỉ một nụ hôn thôi là chưa đủ, vì nếu đủ thì chúng tôi đã có thức ăn từ đêm qua. Bản năng nói với tôi rằng Haymitch không chỉ tìm kiếm sự gần gũi về thân thể, ông ấy muốn một thứ gì đó riêng tư hơn. Thế loại vớ vẩn mà ông ấy đã cố bắt tôi kể về bản thân khi chúng tôi thực hành

cho buổi phỏng vấn. Tôi thiếu năng về mặt đó, nhưng Peeta thì không. Có lẽ cách tiếp cận tốt nhất là để cậu ấy trò chuyện.

“Peeta,” tôi tươi tỉnh. “Cậu đã nói trong buổi phỏng vấn rằng cậu đã phải lòng mình mãi mãi. Vậy mãi mãi đó bắt đầu từ lúc nào?”

“Ồ, để xem nào. Mình cho là ngày đầu tiên đến trường. Lúc đó chúng ta mới năm tuổi. Cậu mặc một chiếc váy kẻ đỏ và tóc cậu... nó được tết làm hai bím thay vì một như bây giờ. Cha mình đã chỉ cậu cho mình khi hai cha con đang đứng đợi xếp hàng,” Peeta kể.

“Cha cậu ư? Tại sao?” tôi hỏi.

“Ông nói, ‘Nhìn thấy cô bé kia không? Cha đã muốn cưới mẹ cô bé, nhưng bà ấy đã bỏ trốn cùng một thợ mỏ,’” Peeta nói.

“Gì cơ? Cậu đang bịa chuyện đấy à!” tôi kêu lên.

“Không, chuyện thật đấy,” Peeta nói. “Và mình nói, ‘Một thợ mỏ ư? Tại sao bà ấy lại muốn một thợ mỏ nếu bà ấy có thể lấy cha?’ Và ông nói, ‘Bởi vì khi ông ấy hát... ngay cả chim chóc cũng im lặng để lắng nghe.’”

“Điều đó đúng. Chúng làm vậy. Ý mình là chúng đã như vậy,” tôi nói. Tôi sững sờ và đột nhiên xúc động, nghĩ về việc người chủ tiệm bánh đã kể điều này cho Peeta. Tôi đột nhiên nhận ra rằng việc tôi ngại ngần ca hát, sự xua đuổi âm nhạc của tôi có lẽ thực sự không phải vì tôi nghĩ nó là một việc phí thời gian. Có lẽ là vì nó gọi cho tôi nhớ đến cha tôi quá nhiều.

“Vậy là ngày hôm đó, trong tiết học nhạc buổi sáng, giáo viên đã hỏi ai biết bài dân ca trong thung lũng. Bàn tay của cậu vươn thẳng lên. Cô giáo cho cậu đứng lên trên một chiếc ghế đầu, và để cậu hát cho cả lớp nghe. Và mình thề là tất cả chim chóc

bên ngoài cửa sổ đều trở nên im lặng,” Peeta kể.

“Ôi, làm ơn đi,” tôi nói, cười khúc khích.

“Không, điều đó thực sự xảy ra. Và ngay khi bài hát của cậu kết thúc, mình đã biết rằng – cũng giống như mẹ cậu – mình đã thành người lạc mất hồn,” Peeta nói. “Trong mười một năm sau đó, mình đã cố gắng lấy dũng khí để nói chuyện với cậu.”

“Mà không thành công,” tôi chen vào.

“Không thành công. Cho nên, theo một cách nào đó, tên mình được rút ra trong buổi chọn cống phẩm lại là một may mắn thực sự,” Peeta nói.

Trong một lúc, tôi gần như vui mừng một cách ngớ ngẩn và rồi sự hỗn loạn ào đến. Bởi vì chúng tôi chỉ định đóng vở kịch vở vắn này, giả vờ yêu nhau chứ không phải tình yêu thực sự. Nhưng câu chuyện của Peeta có phần sự thật trong đó. Phần mà về cha tôi và lũ chim chóc. Và tôi thực sự đã hát trong ngày đầu tiên đến trường, mặc dù tôi không nhớ bài hát đó. Và chiếc váy kẻ đỏ... có một chiếc, chiếc đã được chuyển từ tôi cho Prim, được giặt đến rách tả tơi sau khi cha tôi mất.

Điều đó cũng lý giải một việc khác nữa. Tại sao Peeta chịu bị ăn đòn để cho tôi chiếc bánh mì trong ngày đói kém khủng khiếp đó. Vậy, nếu những chi tiết đó là sự thật thì... liệu tất cả có phải sự thật không?

“Cậu có một... trí nhớ thật đáng nể,” tôi ngạc ngữ.

“Mình nhớ mọi thứ về cậu,” Peeta nói, vuốt một lọn tóc rơi ra ra sau tai tôi. “Cậu là người đã không hề để ý đến.”

“Giờ thì mình để ý,” tôi nói.

“À, chẳng qua là ở đây mình không có nhiều sự cạnh tranh,”

cậu ấy nói.

Tôi muốn rút lui, đóng những cánh cửa chớp đó lại một lần nữa, nhưng tôi biết tôi không thể. Nó như thể tôi nghe thấy tiếng Haymitch đang thì thầm vào tai mình, “Nói đi! Nói đi!”

Tôi nuốt mạnh xuống và để cho những lời đó bật ra. “Cậu không có sự cạnh tranh ở bất cứ đâu hết.” Và lần này, chính tôi ghé đến.

Môi chúng tôi chỉ vừa mới chạm nhau khi âm thanh tiếng kim loại va đập làm chúng tôi giật nảy người. Tôi giương cung lên, mũi tên đã sẵn sàng để bay đi, nhưng không có tiếng động nào khác. Peeta ngó qua các tầng đá và rồi reo lên. Trước khi tôi có thể ngăn lại, cậu ấy đã lao ra ngoài trời mưa, rồi đưa cho tôi một thứ gì đó. Một chiếc dù bạc có gắn một chiếc giỏ. Tôi xé toạc nó ra ngay lập tức và bên trong là cả một bữa tiệc – những chiếc bánh cuộn còn mới, pho mát dê, táo, và tuyệt nhất là một cái liễn, không thể tin được là nó đựng thịt cừu hầm chung với gạo. Món ăn rất ngon mà tôi đã nói với Caesar Flickerman rằng đó là thứ ấn tượng nhất Capitol đã cung cấp.

Peeta lách người trở vào hang, mặt cậu ấy sáng bừng lên như mặt trời. “Mình đoán cuối cùng Haymitch đã phát chán với việc nhìn chúng ta sắp chết đói.”

“Mình cũng đoán vậy,” tôi trả lời.

Nhưng trong đầu tôi có thể nghe thấy những lời nói tự mãn, nếu có một chút bực tức, của Haymitch, “Đúng vậy, đó là những gì ta tìm kiếm, cháu yêu ạ.”

Chương 23

Mọi tế bào trong cơ thể đều muốn tôi cắm đầu vào món hầm và ngấu nghiến nó, hết miếng này đến miếng khác vào miệng. Nhưng tiếng Peeta đã ngăn tôi lại. “Chúng ta tốt hơn là nên ăn món hầm đó chậm thôi. Có nhớ đêm đầu tiên trên tàu không? Những thức ăn giàu dinh dưỡng làm mình phát ốm và mình thậm chí còn không sắp chết đói lúc đó.”

“Cậu nói đúng. Và mình có thể nuốt sạch món này!” tôi nói một cách tiếc nuối. Nhưng tôi không làm thế. Chúng tôi hoàn toàn hiểu được. Mỗi người lấy một chiếc bánh cuộn, nửa quả táo và một phần món hầm trộn cơm to bằng quả trứng. Tôi tự bắt mình ăn món hầm chậm bằng những thìa nhỏ – họ thậm chí còn gửi cho chúng tôi cả dụng cụ ăn bằng bạc và đĩa – thưởng thức từng miếng một. Khi chúng tôi ăn hết, tôi nhìn chằm chằm chiếc đĩa đầy khao khát. “Mình muốn nữa.”

“Mình cũng vậy. Nghe mình này. Chúng ta sẽ đợi một tiếng nữa, nếu thức ăn vẫn ở yên trong bụng, thì chúng ta sẽ lấy thêm phần ăn khác,” Peeta nói.

“Đồng ý,” tôi đáp. “Đây sẽ là một giờ dài đằng đẳng.”

“Có lẽ không lâu đến vậy đâu,” Peeta nói. “Cậu đang nói gì ngay trước khi thức ăn được gửi đến nhỉ? Điều gì đó về mình... không có sự cạnh tranh... điều tốt đẹp nhất từng xảy ra với cậu...”

“Mình không nhớ phần cuối cùng,” tôi nói, hy vọng ánh sáng ở đây quá yếu khiến các camera không thể chụp được khuôn mặt

đỏ bừng của tôi.

“Ồ, đúng vậy. Đó là những gì mình đã nghĩ,” cậu ấy nói. “Ngồi lui vào đi, mình sắp đóng băng rồi.”

Tôi ngồi lui vào nhường chỗ cho cậu ấy trong chiếc túi ngủ. Chúng tôi dựa lưng vào thành hang, đầu tôi dựa vào vai cậu ấy, cánh tay cậu ấy thì ôm lấy tôi. Tôi có thể cảm thấy Haymitch đang huých khuỷu tay thúc tôi tiếp tục đi. “Vậy, từ khi chúng ta năm tuổi, cậu thậm chí chưa từng chú ý đến bất cứ cô gái nào khác ư?” tôi hỏi cậu ấy.

“Không, mình chú ý đến gần như mọi cô gái, nhưng không ai trong số họ tạo cho mình ấn tượng lâu ngoài cậu,” cậu ấy trả lời.

“Mình chắc rằng điều đó sẽ làm cha mẹ cậu phát hoảng, cậu thích một cô gái ở Seam,” tôi nói.

“Hầu như không. Nhưng mình không thể quan tâm ít đi. Dù sao, nếu chúng ta trở về, cậu sẽ không phải là cô gái đến từ Seam, mà sẽ là cô gái đến từ Khu đô thị cho Người chiến thắng Victor's Village,” cậu ấy nói.

Đúng vậy. Nếu chúng tôi thắng, mỗi chúng tôi sẽ có một căn nhà ở một khu đô thị dành riêng cho những người chiến thắng Trò chơi sinh tử. Trước đây rất lâu, khi Trò chơi sinh tử bắt đầu, Capitol đã xây dựng một dãy nhà rất đẹp ở mỗi đặc khu. Tất nhiên, ở đặc khu chúng tôi, chỉ một chiếc được sử dụng. Hầu hết những người khác chưa bao giờ sống ở đó.

Một ý nghĩ phiền muộn chợt đến. “Nhưng khi đó, hàng xóm duy nhất của chúng ta sẽ là Haymitch!”

“À, điều đó thật tốt,” Peeta nói, ôm chặt lấy tôi trong cánh tay cậu ấy. “Cậu và mình và Haymitch. Rất ấm cúng. Picnic, sinh

nhật, những đêm đông dài ngồi quanh đống lửa kể lại những câu chuyện về Trò chơi sinh tử trước đây.”

“Mình đã nói với cậu là ông ấy ghét mình mà!” tôi nói, nhưng tôi không thể không cười khi nghĩ đến hình ảnh Haymitch sẽ trở thành người bạn mới của tôi.

“Chỉ thỉnh thoảng thôi. Khi ông ấy tỉnh táo, mình chưa từng nghe thấy ông ấy nói bất cứ điều gì không tốt về cậu,” Peeta nói.

“Ông ta chẳng bao giờ tỉnh táo cả!” tôi phản đối.

“Đúng thật. Mình đang nghĩ đến ai nhỉ? Ồ, mình biết. Đó là Cinna, người rất thích cậu. Nhưng chủ yếu là do cậu không cố bỏ chạy khi anh ta đốt lửa trên người cậu,” Peeta nói. “Mặt khác, Haymitch... chà, nếu mình là cậu, mình sẽ tránh mặt Haymitch hoàn toàn. Ông ấy ghét cậu.”

“Mình nghĩ cậu đã nói rằng mình là người ông ta yêu thích,” tôi nói.

“Ông ấy ghét mình hơn,” Peeta đáp lại. “Mình nghĩ nhìn chung ông ta không thích tất cả mọi người.”

Tôi biết khán giả sẽ thích màn nói đùa của chúng tôi về Haymitch. Ông ấy đã lượn đi lượn lại khá lâu, ông ấy gần như đã trở thành một người bạn cũ của một vài người trong số họ. Và sau vụ ông ấy lao đầu xuống khỏi khán đài trong buổi chọn cống phẩm, mọi người đều biết ông ấy. Vào lúc này, họ chắc hẳn đã lôi ông ấy ra khỏi phòng điều khiển để phỏng vấn về chúng tôi. Không thể biết được ông ấy sẽ dựng lên những chuyện bịa đặt gì. Ông ấy dường như ở thế bất lợi vì hầu hết các cố vấn đều có một cộng sự, một người chiến thắng khác để giúp đỡ họ trong khi Haymitch phải sẵn sàng hành động bất cứ lúc nào. Cũng hơi giống tôi khi tôi ở một mình trong đấu trường.

Tôi tự hỏi ông ấy đang chống đỡ như thế nào, với việc uống rượu, sự chú ý, và áp lực của việc cố gắng giúp chúng tôi sống sót.

Thật buồn cười. Haymitch và tôi không chịu nổi nhau, nhưng có lẽ Peeta đã đúng về việc chúng tôi giống nhau bởi vì ông ấy dường như có thể giao tiếp với tôi bằng cách chọn thời điểm gửi các món quà đến. Chẳng hạn như làm thế nào tôi biết tôi chắc phải đang ở gần nguồn nước khi ông ấy không gửi đồ tiếp tế đến và làm thế nào tôi biết thuốc ngủ xi rô không chỉ là một thứ giúp làm giảm sự đau đớn của Peeta và bây giờ làm thế nào tôi biết rằng tôi phải tiếp tục đóng vở kịch lãng mạn này. Ông ấy thực sự đã không bỏ nhiều công sức liên hệ với Peeta. Có lẽ ông ấy nghĩ một bát nước xuyết sẽ chỉ là một bát nước xuyết đối với Peeta, trong khi tôi lại có thể nhìn ra được sợi dây liên hệ với nó.

Một ý nghĩ lóe lên, và tôi ngạc nhiên là câu hỏi này đến giờ mới xuất hiện. Có lẽ bởi vì chỉ gần đây tôi mới nhìn nhận Haymitch dưới góc độ hiếu kỳ. “Cậu nghĩ ông ấy đã làm điều đó như thế nào?”

“Ai cơ? Làm gì?” Peeta hỏi.

“Haymitch. Cậu nghĩ ông ấy đã làm thế nào để thắng Trò chơi sinh tử?” tôi nói.

Peeta suy ngẫm điều này một lúc trước khi trả lời. Haymitch có vóc dáng vạm vỡ, nhưng không phải những biểu tượng về thể chất như Cato hay Thresh. Ông ấy cũng không đặc biệt đẹp trai. Không theo cái cách mà khiến các nhà tài trợ trút quà như mưa cho bạn. Và ông ấy cũng quá không thân thiện. Thật khó để hình dung ra bất cứ ai có thể lập nhóm với ông ấy. Chỉ có một cách duy nhất Haymitch có thể chiến thắng, và Peeta đã nói ra điều đó vừa đúng lúc tôi tự mình đi đến kết luận.

“Ông ấy thông minh hơn những người khác,” Peeta nói.

Tôi gật đầu, và để cho cuộc đối thoại dừng tại đó. Nhưng trong sâu thẳm tôi tự hỏi liệu có phải Haymitch tỉnh táo đủ lâu để giúp tôi và Peeta vì ông ấy nghĩ rằng chúng tôi có thể có trí thông minh để tồn tại. Có lẽ ông ấy không phải lúc nào cũng say xỉn. Có lẽ, ngay từ đầu, ông ấy đã cố gắng giúp các cống phẩm. Nhưng sau đó điều đó trở nên không thể chịu đựng nổi. Đó phải như địa ngục khi cố vấn cho hai đứa trẻ và rồi nhìn chúng chết. Hết năm này sang năm khác. Tôi nhận ra rằng nếu tôi ra khỏi đây, đó sẽ trở thành công việc của tôi. Cố vấn cho cô gái đến từ Đạc khu 12. Ý nghĩ đó thật quá ghê tởm. Tôi đẩy nó ra khỏi đầu.

Khoảng nửa giờ qua đi trước khi tôi quyết định tôi phải ăn tiếp. Bản thân Peeta cũng quá đói để tranh cãi. Khi tôi chuẩn bị hai phần thịt cừ hầm với cơm ra đĩa, chúng tôi nghe thấy bài quốc ca bắt đầu vang lên. Peeta dán mắt qua khe hở giữa các tầng đá để nhìn bầu trời.

“Tối nay sẽ không có gì để xem đâu,” tôi nói, hứng thú với món hầm hơn nhìn bầu trời nhiều. “Chẳng có việc gì đã xảy ra cả, nếu không chúng ta đã nghe thấy tiếng pháo hiệu.”

“Katniss,” Peeta nói nhỏ.

“Gì thế? Chúng ta có nên chia thêm bánh cuộn không?” tôi hỏi.

“Katniss,” cậu ấy nhắc lại, nhưng tôi thấy mình đang muốn lờ đi.

“Mình sẽ chia thêm 1 phần. Nhưng mình sẽ để dành pho mát cho ngày mai,” tôi nói. Tôi thấy Peeta đang nhìn chằm chằm mình. “Gì đây?”

“Thresh chết rồi,” Peeta nói.

“Không thể nào,” tôi nói.

“Họ chắc đã bắn pháo hiệu lúc đang sấm sét và chúng ta đã bỏ lỡ nó,” Peeta nói.

“Cậu chắc chứ. Ý mình là, trời đang mưa như trút ngoài kia. Mình không biết làm thế nào cậu có thể nhìn rõ được thứ gì,” tôi nói. Tôi đẩy cậu ấy ra khỏi những tảng đá và liếc mắt ra nhìn bầu trời đang mưa tối đen như mực. Trong khoảng mười giây, tôi bắt được hình ảnh mờ mờ méo mó của Thresh và rồi biến mất. Cũng giống như cậu ấy vậy.

Tôi ngồi sụp xuống dựa vào tảng đá, trong giây lát quên đi nhiệm vụ trên tay mình. Thresh đã chết. Tôi nên vui mừng, đúng không? Bớt đi một cống phẩm phải đối đầu. Và còn là một người rất mạnh nữa chứ. Nhưng tôi không vui. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là Thresh đã để tôi đi, để tôi chạy trốn vì Rue, người đã chết với một mũi lao đâm vào bụng...

“Cậu ổn chứ?” Peeta hỏi.

Tôi nhún vai không thể hiện gì, dùng hai cánh tay ôm chặt lấy cơ thể mình. Tôi phải chôn dấu đi nỗi đau thực sự bởi không ai sẽ đánh cược vào một cống phẩm lại đi khóc than cho cái chết của đối thủ. Rue là một trường hợp. Chúng tôi đã là đồng minh. Cô bé còn quá nhỏ. Nhưng sẽ không ai hiểu được nỗi đau buồn của tôi trước vụ án mạng của Thresh. Từ đó bắt chọt làm tôi bất động. Vụ án mạng! May mắn thay, tôi không thốt ra. Điều đó sẽ không cho tôi bất cứ lợi thế nào trong đấu trường. Những gì tôi nói là, “Chỉ là... nếu chúng ta không thắng... mình muốn Thresh sẽ làm được điều đó. Vì cậu ấy đã để mình đi. Và vì Rue.”

“Ừ, mình hiểu,” Peeta đáp. “Nhưng điều này có nghĩa là chúng ta đang tiến gần thêm một bước để trở về Đặc khu 12.” Cậu ấy

đặt một đĩa thức ăn vào tay tôi. “Ăn đi. Nó vẫn còn ấm.”

Tôi ăn một miếng thịt hầm để thể hiện rằng mình không thực sự quan tâm, nhưng nó giống như keo trong miệng tôi và phải mất khá nhiều công sức để nuốt xuống. “Điều đó cũng có nghĩa là Cato sẽ trở lại để săn lùng chúng ta.”

“Và hẳn ta cũng lại có đồ tiếp tế,” Peeta nói.

“Hẳn chắc là đã bị thương, mình cá là vậy,” tôi nói.

“Điều gì khiến cậu nghĩ vậy?” Peeta hỏi.

“Bởi vì Thresh sẽ không bao giờ chịu gục ngã mà không chiến đấu. Cậu ấy rất mạnh, ý mình là cậu ấy từng rất mạnh. Và họ ở trong lãnh thổ của cậu ấy,” tôi nói.

“Tốt,” Peeta đáp lại. “Cato càng bị thương nặng càng tốt. Mình tự hỏi Mặt Cáo đang xoay xử thế nào.”

“Ồ, cô ta sẽ ổn thôi,” tôi cau kính. Tôi vẫn tức giận ý tưởng trốn ở Cornucopia của cô ta, còn tôi đã không làm vậy. “Có vẻ sẽ dễ bắt được Cato hơn cô ta.”

“Có lẽ họ sẽ tự bắt lẫn nhau và chúng ta sẽ chỉ việc về nhà,” Peeta nói. “Nhưng có lẽ chúng ta nên cẩn thận hơn về việc canh gác. Mình đã ngủ gật mất mấy lần.”

“Mình cũng vậy,” tôi thừa nhận. “Nhưng đêm nay sẽ không.”

Chúng tôi im lặng ăn hết thức ăn và sau đó Peeta đề nghị được canh gác trước. Tôi rúc sâu vào chiếc túi ngủ bên cạnh cậu ấy, kéo mũ áo che lên mặt để tránh các máy quay. Tôi chỉ cần một vài khoảnh khắc riêng tư để có thể giải phóng những cảm xúc trên gương mặt mình mà không bị nhìn thấy. Bên dưới chiếc mũ, tôi lặng lẽ nói lời vĩnh biệt Thresh và cảm ơn cậu ấy đã để tôi sống. Tôi hứa sẽ nhớ cậu ấy và, nếu có thể, sẽ làm điều gì

đó để giúp đỡ gia đình cậu ấy và gia đình Rue, nếu tôi thắng. Sau đó tôi trốn vào giấc ngủ, cảm thấy dễ chịu với chiếc bụng no nê và hơi ấm của Peeta bên cạnh mình.

Khi Peeta đánh thức tôi sau đó, điều đầu tiên tôi ghi nhận là mùi thơm của pho mát dê. Cậu ấy đang cầm một nửa chiếc bánh cuộn được phết lớp kem trắng đó và phía trên đặt vài lát táo. “Đừng nổi điên,” cậu ấy nói. “Minh phải ăn thêm. Đây là nửa của cậu.”

“Ồ, tốt,” tôi nói, ngay lập tức cắn một miếng to. Miếng pho mát đầy chất béo này có vị giống như loại Prim làm. Những miếng táo thì thật giòn và ngọt. “Ừm.”

“Chúng mình làm pho mát dê và trang trí táo ở tiệm bánh,” cậu ấy nói.

“Cá là cái đó đấy,” tôi nói.

“Quá đắt cho gia đình mình ăn. Trừ khi nó đã để lâu rồi. Tất nhiên, trên thực tế mọi thứ nhà mình ăn đều là đồ đã để lâu,” Peeta nói, kéo chiếc túi ngủ lên bao phủ lấy cậu ấy. Chưa đầy một phút, cậu ấy đã ngáy.

Hừm. Tôi đã luôn cho rằng những người chủ cửa hàng sống một cuộc sống dễ chịu.

Và đó là sự thật, Peeta đã luôn có đủ thức ăn. Nhưng cũng có điều gì đó buồn chán về việc phải sống cả đời với những chiếc bánh mì cũ, những ổ bánh khô, cứng mà không ai cần. Một điều về chúng tôi, từ khi tôi đem thức ăn về nhà hàng ngày, là phần lớn chúng rất tươi, bạn phải đảm bảo là nó sẽ không bị ôi thiu.

Vào một thời điểm trong ca gác của tôi, cơn mưa ngừng lại, không phải dần dần mà tất cả cùng một lúc. Cơn trút nước kết thúc và chỉ còn lại những giọt nước chảy xuống từ các cành cây

và dòng chảy cuộn cuộn của con suối đang ngập tràn nước bên dưới kia. Mặt trăng tròn đầy, đẹp đẽ lộ ra, và mặc dù không có đôi kính tôi vẫn có thể nhìn rõ bên ngoài. Tôi không thể xác định được mặt trăng đó có phải là thực không hay đơn thuần chỉ là một hình chiếu lên của các Nhà thiết lập Trò chơi. Tôi biết là nó đã tròn rất gần thời điểm tôi rời nhà. Tôi và Gale đã ngắm trăng mọc khi chúng tôi đi săn vào chiều muộn.

Tôi đã đi bao lâu rồi? Tôi đoán tôi đã ở trong đấu trường khoảng hai tuần, và đã có khoảng một tuần chuẩn bị ở Capitol. Có lẽ mặt trăng đã hoàn thành chu kỳ của nó. Vì một lý do nào đó, tôi khao khát mong rằng nó chính là mặt trăng của tôi, mặt trăng mà tôi đã ngắm trong khu rừng bao quanh Đặc khu 12. Điều đó sẽ cho tôi một cái gì đó để bầu víu trong cái thế giới siêu thực của đấu trường này, nơi mà sự chân thực của mọi thứ đều bị nghi ngờ.

Còn lại bốn người.

Lần đầu tiên, tôi tự cho phép mình thực sự nghĩ đến khả năng tôi có thể về nhà. Đến danh tiếng. Đến sự giàu có. Đến ngôi nhà của riêng tôi tại Victor's Village. Mẹ tôi và Prim sẽ sống ở đó với tôi. Không còn lo lắng bị đói ăn. Một kiểu tự do mới. Nhưng rồi... sao? Cuộc sống hàng ngày của tôi sẽ như thế nào? Phần lớn nó sẽ được dùng cho việc hấp thụ thức ăn ư? Bỏ điều đó đi và tôi thực sự không chắc tôi là ai, cái tạo nên con người mình gì? Ý nghĩ đó làm tôi hơi sợ. Tôi nghĩ về Haymitch, với tất cả tiền của ông ấy. Cuộc sống của ông ấy đã trở nên như thế nào? Ông ấy sống cô độc, không vợ con, phần lớn thời gian ông ấy thức là say xỉn. Tôi không muốn cũng kết thúc như vậy.

“Nhưng mà sẽ không cô độc,” tôi thì thầm với chính mình. Tôi có mẹ tôi và Prim. Ừ thì trong một khoảng thời gian. Và sau đó... tôi không muốn nghĩ về lúc đó, khi Prim đã trưởng thành, mẹ tôi đã ra đi. Tôi biết tôi sẽ không bao giờ kết hôn, không

bao giờ mạo hiểm mang một đứa trẻ đến thế giới này. Bởi vì nếu có một thứ mà người chiến thắng không thể đảm bảo thì đó chính là sự an toàn của con bạn. Tên của những đứa con tôi sẽ vẫn được đưa vào quả cầu chọn cống phẩm như con của tất cả những người khác. Và tôi thề là tôi sẽ không để chuyện đó xảy ra.

Mặt trời cuối cùng cũng mọc, ánh sáng của nó lọt qua những khe hở và tỏa lên khuôn mặt Peeta. Cậu ấy sẽ trở thành người như thế nào nếu chúng tôi trở về? Chàng trai tốt bụng, khó hiểu này, người có thể đưa ra những lời nói dối thật thuyết phục khiến toàn bộ Panem tin rằng cậu ấy đang yêu tôi một cách tuyệt vọng, và tôi sẽ thừa nhận rằng, có những lúc cậu ấy khiến chính tôi cũng tin điều đó. Ít nhất, chúng ta sẽ là bạn, tôi nghĩ. Không có gì thay đổi thực tế là chúng tôi đã cứu sống lẫn nhau ở đây. Và trên hết, cậu ấy sẽ luôn là cậu bé với chiếc bánh mì đó. Bạn tốt. Mặc dù trên hết... và tôi có thể cảm thấy đôi mắt xám của Gale đang nhìn tôi khi tôi ngấm nhìn Peeta, suốt quãng đường từ Đặc khu 12.

Sự buồn bực làm tôi di chuyển. Tôi nghiêng người và lắc vai Peeta. Đôi mắt cậu ấy mở ra nhưng vẫn ngái ngủ và khi chúng tập trung vào tôi, cậu ấy kéo tôi xuống cho một nụ hôn dài.

“Chúng ta đang lãng phí mất thời gian đi săn đấy,” tôi nói khi tôi cuối cùng cũng rời ra được.

“Mình sẽ không gọi đó là lãng phí,” cậu ấy vươn vai khi ngồi dậy. “Vậy có phải chúng ta sẽ đi săn với cái dạ dày rỗng tuếch để tạo cho chúng ta một động lực không?”

“Không phải chúng ta,” tôi nói. “Chúng ta tự nhồi nhét mình là để cho chúng ta sức khỏe.”

“Tính cả mình vào,” Peeta nói. Nhưng tôi có thể thấy cậu ấy

ngạc nhiên khi tôi chia chỗ thịt cừ hầm và cơm ra làm hai phần và đưa một đĩa đầy cho cậu ấy. “Tất cả chỗ này ư?”

“Chúng ta sẽ kiếm lại trong ngày hôm nay,” tôi nói, và cả hai chúng tôi cắm mặt vào đĩa của mình. Dù đã nguội, nó vẫn là một trong những món ngon nhất mà tôi từng ăn. Tôi buông nĩa và dùng ngón tay vét nốt những miếng nước sốt cuối cùng. “Mình có thể cảm thấy Effie đang rùng mình ghê tởm bộ dạng của mình.”

“Hey, Effie, nhìn này!” Peeta kêu lên. Cậu ấy ném chiếc nĩa của mình bay qua vai và theo đúng nghĩa đen là dùng lưới liếm sạch cái đĩa của cậu ấy, tạo ra âm thanh to và thỏa mãn. Sau đó cậu ấy gửi một nụ hôn gió về hướng chung chung cho cô ta và hô lên, “Chúng tôi nhớ chị, Effie!”

Tôi lấy tay bịt miệng cậu ấy, nhưng tôi đang cười. “Dừng lại đi! Cato có thể đang ở ngay bên ngoài hang của chúng ta.”

Cậu ấy kéo tay tôi ra. “Sao mình phải quan tâm chứ? Giờ mình đã có cậu bảo vệ rồi,” Peeta nói, kéo tôi về phía mình.

“Thôi nào,” tôi nói trong sự bực bội, giải thoát mình khỏi cái ôm của cậu ấy nhưng không trước khi cậu ấy có được một nụ hôn khác.

Khi chúng tôi đóng gói đồ đạc và đứng ở bên ngoài cái hang, trạng thái của chúng tôi trở nên cẩn trọng. Nó như thể trong những ngày vừa qua, được bảo vệ bởi các tảng đá, cơn mưa và việc Cato ra tay trước với Thresh, chúng tôi đã có được một khoảng thời gian trì hoãn, một dạng nghỉ ngơi. Bây giờ, mặc dù ngày nắng ấm, cả hai chúng tôi đều nhận thức rõ rằng chúng tôi thực sự đã quay trở lại Trò chơi. Tôi đưa cho Peeta con dao của mình, vì bất cứ loại vũ khí nào cậu ấy đã từng có thì nó cũng bị mất lâu rồi, và cậu ấy gài nó vào thắt lưng. Bảy mũi tên cuối

cùng của tôi – trong số mười hai chiếc tôi đã hy sinh ba chiếc cho vụ nổ, hai chiếc cho bữa tiệc – đang kêu lạch cạch bởi để trong ống đựng tên hơi lỏng lẻo. Tôi không thể đánh mất thêm cái nào nữa.

“Lúc này cậu ta chắc đang săn tìm chúng ta,” Peeta nói. “Cato không phải loại người ngồi đợi con mồi của mình tình cờ đi ngang qua.”

“Nếu hắn ta bị thương...” tôi bắt đầu.

“Nó sẽ không có gì khác,” Peeta ngắt lời. “Nếu cậu ta có thể di chuyển, cậu ta sẽ vẫn tìm đến.”

Với cả cơn mưa kia, dòng suối chảy tràn ra hai bên bờ của nó vài feet. Chúng tôi dừng lại đó để bổ sung nước. Tôi kiểm tra những cái bẫy mà tôi đặt vài ngày trước và thấy rằng chúng trống không. Không hề ngạc nhiên dưới thời tiết như vậy. Bên cạnh đó, tôi không nhìn thấy nhiều con thú hay dấu hiệu của chúng ở khu vực này.

“Nếu chúng ta muốn có thức ăn, chúng ta tốt hơn là nên quay lại khu vực săn bắn trước đây của mình,” tôi nói.

“Quyền ra quyết định của cậu. Chỉ cần bảo cậu cần mình làm gì,” Peeta đáp lại.

“Để mắt canh chừng,” tôi nói. “Chú ý vào các tầng đã nhiều nhất có thể, thật không khôn ngoan nếu để lại dấu vết cho hắn ta lần theo. Và lắng nghe cho cả hai chúng ta.” Đến thời điểm này, rõ ràng là vụ nổ đã phá hủy hoàn toàn khả năng nghe của tai trái tôi.

Tôi sẽ bước đi trong nước để che đi dấu vết hoàn toàn, nhưng tôi không chắc chắn Peeta có thể nhúng nước. Mặc dù thuốc đã ngăn chặn sự nhiễm trùng, cậu ấy vẫn còn rất yếu. Trán tôi bị

đau bởi vết dao cắt, nhưng sau ba ngày máu đã ngừng chảy. Tuy nhiên tôi vẫn quấn băng quanh đầu, đề phòng trường hợp sự rã rời sẽ làm nó chảy máu lại.

Khi chúng tôi đi dọc theo dòng suối, chúng tôi đi qua nơi tôi tìm thấy Peeta ngụy trang trong cỏ và bùn. Một điều tốt là nhờ trận mưa như trút nước và bờ suối bị ngập lụt, mọi dấu vết về chỗ ẩn nấp của cậu ấy đã được quét sạch. Điều đó nghĩa là, nếu cần thiết, chúng tôi có thể quay lại cái hang. Tuy nhiên, tôi cũng không mạo hiểm làm việc đó khi Cato đang lần theo chúng tôi.

Những tảng đá cuội lớn thu nhỏ dần rồi chuyển sang thành những viên sỏi, và sau đó, tôi nhẹ cả người khi chúng tôi quay lại khu rừng thông và chỗ mặt rừng hơi nghiêng. Lần đầu tiên tôi nhận ra chúng tôi có một vấn đề. Đi từ địa hình toàn đá với cái chân bị thương chưa khỏi – ừ thì tất nhiên bạn sẽ gây ra một ít tiếng động. Nhưng ngay cả khi đi trên thảm lá kim êm ái thì Peeta vẫn thật ồn ào. Và ý tôi ồn ào tức là thật sự ồn ào, như thể cậu ấy đang dậm mạnh chân hay gì đó. Tôi quay lại nhìn cậu ấy.

“Gì thế?” cậu ấy hỏi.

“Cậu phải di chuyển nhẹ nhàng hơn,” tôi nói. “Quên Cato đi thì cậu cũng đang đuổi hết mọi con thỏ trong vòng bán kính mười dặm đấy.”

“Thật ư?” cậu ấy thốt lên. “Xin lỗi, mình đã không biết.”

Vậy là, chúng tôi bắt đầu lại và cậu ấy đã đi nhẹ hơn một chút, nhưng thậm chí chỉ với một tai nghe được, cậu ấy vẫn làm tôi giật mình.

“Cậu có thể cởi giày ra không?” tôi gợi ý.

“Ồ đây ư?” cậu ấy kêu lên không tin, như thể tôi đã yêu cầu cậu

ấy đi chân không trên than nóng hay gì đó. Tôi phải tự nhắc mình rằng cậu ấy vẫn chưa quen với rừng, rằng nó là một nơi đáng sợ, cấm kị ngoài hàng rào của Đặc khu 12. Tôi nghĩ về Gale, với bước đi nhẹ như nhung của anh ấy. Thật kỳ lạ, làm sao anh ấy có thể gần như không gây tiếng động như vậy, ngay cả khi lá cây rụng và thật là một thách thức để di chuyển mà không làm đánh động các con thú. Tôi có thể cảm thấy rằng anh ấy đang cười to ở nhà.

“Đúng,” tôi kiên nhẫn nói. “Mình cũng sẽ cười. Cách này sẽ giúp chúng ta im lặng hơn.” Như thể tôi đã tạo ra tiếng động vậy. Vậy là cả hai chúng tôi tháo giày và tất, và trong khi có một chút cải thiện, tôi có thể thề là cậu ấy đang cố gắng làm gãy mọi cành cây mà chúng tôi dẫm phải.

Không cần phải nói, mặc dù mất vài tiếng đồng hồ để đi tới chỗ cắm trại của tôi và Rue trước đây, tôi vẫn không bán được gì. Nếu dòng suối êm ả, cá có thể là một lựa chọn, nhưng dòng chảy vẫn còn quá mạnh. Khi chúng tôi dừng lại để nghỉ ngơi và uống nước, tôi cố gắng tìm ra một giải pháp. Lý tưởng nhất, bây giờ tôi sẽ gạt Peeta ra để làm mấy việc vặt thu lượm rau củ đơn giản và đi săn, nhưng rồi cậu ấy sẽ bị bỏ lại với chỉ một con dao để tự vệ, chống lại ngọn lao và sức mạnh vượt trội của Cato. Nên điều tôi thực sự muốn là cố gắng và giấu cậu ấy ở một chỗ nào đó an toàn, rồi đi săn, và quay trở về đón cậu ấy. Nhưng tôi có linh cảm là lòng tự trọng sẽ khiến cậu ấy không chịu làm theo đề xuất của tôi.

“Katniss,” cậu ấy lên tiếng. “Chúng ta cần phải chia ra. Mình biết mình đang đánh động các con thú.”

“Chỉ vì một chân của cậu đang bị đau thôi,” tôi nói một cách rộng lượng, bởi vì thực sự, bạn có thể nói đó chỉ là một phần nhỏ của vấn đề.

“Mình biết,” cậu ấy nói. “VẬY, tại sao cậu không tiếp tục? Chỉ cho mình một vài loại cây cối có thể thu lượm và đó là cách để cả hai chúng ta đều được việc.”

“Không nếu như Cato đến và giết cậu.” Tôi đã cố để nói nó theo cách dễ chịu nhất, nhưng nó vẫn nghe như tôi nghĩ cậu ấy là người yếu đuối.

Đáng ngạc nhiên là cậu ấy chỉ cười. “Xem này, mình có thể ứng phó với Cato. Mình đã chiến đấu với cậu ta trước đây, không phải sao?”

Phải rồi, và điều đó đem đến kết quả thật tuyệt. Cậu kết thúc bằng việc nằm chờ chết trong một bờ suối đầy bùn. Đó là điều tôi muốn nói, nhưng không thể. Sau cùng thì cậu ấy đã cứu sống tôi bằng việc đấu với Cato. Tôi thử một cách khác. “Hay là cậu trèo lên một cái cây và làm nhiệm vụ một người quan sát trong lúc mình đi săn có được không?” Tôi nói, cố gắng làm cho nó nghe như một công việc vô cùng quan trọng.

“Hay là cậu chỉ cho mình cái gì có thể ăn được xung quanh đây và đi kiếm cho chúng ta ít thịt có được không?” cậu ấy nói, nhại lại giọng điệu của tôi. “Chỉ đừng đi xa, trong trường hợp cậu cần trợ giúp.”

Tôi thở dài và chỉ cho cậu ấy vài loại củ để đào. Chúng tôi cần thức ăn, không nghi ngờ gì. Một quả táo, hai chiếc bánh cuộn và một viên pho mát to bằng một quả mận sẽ không duy trì được lâu. Tôi sẽ chỉ đi một quãng ngắn và hy vọng Cato đang ở xa.

Tôi dạy cậu ấy huýt sáo tiếng chim – không phải một giai điệu giống của Rue mà chỉ là huýt sáo hai nốt đơn giản – để chúng tôi có thể dùng cho việc thông báo rằng chúng tôi vẫn ổn. Thật may cậu ấy làm việc này rất tốt. Để lại chiếc ba lô cho cậu ấy,

tôi lên đường.

Tôi cảm thấy giống như mình trở lại tuổi mười một, bị giới hạn nhưng không phải bởi sự an toàn trong hàng rào mà là bởi Peeta, tự cho phép mình chỉ được đi săn trong khoảng cách hai mươi, có lẽ ba mươi yard. Dù sao, đi xa khỏi cậu ấy, khu rừng trở nên sống động với âm thanh của muông thú. Được đảm bảo bởi tiếng huýt sáo đều đặn của cậu ấy, tôi tự cho mình đi xa hơn và rất nhanh đã có hai con thỏ và một con sóc béo tròn. Tôi quyết định thế là đủ. Tôi có thể đặt vài cái bẫy và bắt một ít cá. Cùng với chỗ củ Peeta kiếm được, chỗ này sẽ đủ cho hiện tại.

Khi tôi quay trở lại được một quãng ngắn, tôi nhận ra chúng tôi đã không trao đổi tín hiệu một lúc khá lâu. Khi tôi huýt sáo mà không nhận được phản hồi, tôi bắt đầu chạy. Không lâu sau, tôi tìm thấy chiếc ba lô, một chồng các loại củ xếp ngăn nắp bên cạnh nó. Tấm ni lông đã được trải trên mặt đất nơi mặt trời có thể chiếu đến một lớp dâu rừng rải trên đó. Nhưng cậu ấy đâu?

“Peeta!” Tôi hoảng hốt gọi. “Peeta!” Tôi quay phắt về phía tiếng sột soạt của bụi cây và suýt nữa bắn một mũi tên trúng cậu ấy. May thay tôi kéo cung tên lệch đi vào giây cuối cùng và nó bắn vào một gốc sồi ở bên trái cậu ấy. Cậu ấy nhảy lùi lại, hất văng một nắm dâu rừng lên tán cây.

Nỗi sợ hãi của tôi biến thành cơn giận dữ. “Cậu đang làm cái gì vậy? Đáng lẽ cậu phải ở đây, chứ không phải chạy đi lung tung trong rừng như vậy!”

“Mình tìm thấy một ít dâu rừng bên bờ suối,” cậu ấy giải thích, rõ ràng là đang bối rối trước sự tức giận của tôi.

“Mình đã huýt sáo. Tại sao cậu không đáp lại?” Tôi cau gắt với cậu ấy.

“Mình đã không nghe thấy. Nước chảy quá to, mình cho là thế,”

cậu ấy nói. Cậu ấy tiến lại và đặt hai tay lên vai tôi. Đó là lúc tôi cảm thấy mình đang run rẩy.

“Mình đã nghĩ rằng Cato đã giết cậu!” tôi gằn như quát lên.

“Không, mình ổn.” Peeta vòng cánh tay ôm lấy tôi, nhưng tôi không phản ứng gì. “Katniss?”

Tôi đẩy ra, cố gắng sắp xếp lại cảm xúc của mình. “Nếu hai người đã thống nhất về tín hiệu, họ phải giữ đúng thỏa thuận. Bởi vì nếu một người trong họ không đáp trả thì họ đang gặp rắc rối, đúng không?”

“Đúng!” cậu ấy nói.

“Được rồi. Bởi vì đó là điều đã xảy ra với Rue, và mình đã phải nhìn cô bé chết!” Tôi quay lưng lại với cậu ấy, đi đến chỗ chiếc ba lô và mở một bình nước mới, mặc dù tôi vẫn còn một ít nước trong bình của mình. Nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng tha thứ cho cậu ấy. Tôi nhìn thấy thức ăn. Bánh cuộn và táo vẫn chưa đụng đến, nhưng ai đó rõ ràng đã lấy đi một ít pho mát. “Và cậu đã ăn mà không có mình!” Tôi thực sự không quan tâm, tôi chỉ muốn có thứ gì đó khác để nổi điên lên.

“Gì cơ? Không, mình không ăn,” Peeta nói.

“Ồ, và mình cho là những quả táo đã ăn pho mát,” tôi châm chọc.

“Mình không biết cái gì đã ăn pho mát,” Peeta nói chậm rãi và rõ ràng, như thể đang cố gắng để không mất bình tĩnh, “nhưng không phải mình. Mình đã xuống suối để hái dâu. Cậu có muốn một ít không?”

Tôi thực sự muốn, nhưng tôi không muốn nguôi giận quá nhanh. Tôi bước lại và xem chúng. Tôi chưa từng nhìn thấy loại

này trước đây. Không, tôi đã từng thấy nó. Nhưng không phải ở trong đấu trường. Chúng không phải loại dâu của Rue, mặc dù chúng khá giống. Chúng cũng không giống với bất cứ loại nào tôi đã từng học trong đợt huấn luyện. Tôi cúi xuống cầm lên một ít, vân vê chúng bằng các ngón tay.

Tiếng nói của cha tôi vang vọng trong tâm trí. “Không phải chúng, Katniss. Đừng bao giờ ăn chúng. Chúng là dâu nightlock. Con sẽ chết trước khi chúng vào đến dạ dày con.”

Đúng lúc ấy, pháo hiệu được bắn lên. Tôi xoay người, nghĩ rằng Peeta đổ gục trên mặt đất, nhưng cậu ấy chỉ đang nhún mào. Chiếc trục thăng xuất hiện cách chỗ chúng tôi chừng một trăm yard. Những gì còn lại là cơ thể gầy mòn của Mặt Cáo đang được đưa lên không trung. Tôi có thể nhìn thấy tóc mái đỏ của cô ta rục lên trong ánh mặt trời.

Tôi lẽ ra nên biết khi tôi nhìn thấy miếng pho mát bị mất...

Peeta ôm lấy tôi, đẩy tôi về phía một cái cây. “Trèo lên. Hắn ta sẽ đến đây chỉ trong một giây thôi. Chúng ta sẽ có lợi thế hơn khi chiến đấu với hắn ta từ trên cao.”

Tôi ngăn cậu ấy lại, đột nhiên bình tĩnh. “Không, Peeta, cô ta là do cậu giết, không phải Cato.”

“Cái gì? Mình thậm chí chưa từng nhìn thấy cô ta từ ngày đầu tiên đến đây,” cậu ấy nói. “Làm thế nào mình có thể giết được cô ta?”

Để trả lời, tôi giơ đám dâu ra.

Chương 24

Phải mất một lúc để giải thích tình huống cho Peeta. Mặt Cáo đã đánh cắp thức ăn từ đồng hàng tiếp tế như thế nào trước khi tôi thổi bay nó, cô ta đã cố gắng lấy đủ để duy trì sự sống nhưng không đủ để bất cứ ai phát hiện ra như thế nào, làm thế nào cô ta không nghi ngờ sự an toàn của những quả dâu chúng tôi chuẩn bị cho chính mình ăn.

“Mình tự hỏi làm thế nào cô ta tìm được chúng ta,” Peeta nói. “Lỗi của mình, mình cho là vậy, nếu như mình không quá gây ồn như cậu nói.”

Chúng tôi dường như đã rất khó để lần theo như lần theo một đàn gia súc vậy, nhưng tôi cố gắng để hòa nhã. “Và cô ta rất thông minh. Ừ, đúng vậy đấy. Cho đến khi cậu vượt mặt cô ta.”

“Không cố ý. Dù sao nó có vẻ không công bằng. Ý mình là, cả hai chúng ta có thể cũng sẽ chết.” Cậu ấy tự kiểm tra mình. “Không, tất nhiên, chúng ta sẽ không. Cậu đã nhận ra chúng, đúng không?”

Tôi gật đầu. “Chúng mình gọi chúng là nightlock.”

“Thậm chí cả cái tên nghe cũng thật chết chóc,” cậu ấy nói. “Mình xin lỗi, Katniss. Mình đã thực sự nghĩ rằng chúng giống với những quả dâu mà cậu đã hái về.”

“Đừng xin lỗi. Điều đó chỉ có nghĩa là chúng ta đã tiến gần thêm một bước nữa để về nhà, đúng không?” tôi hỏi.

“Mình sẽ vớt hết chỗ còn lại,” Peeta nói. Cậu ấy thu mảnh ni lông màu xanh lại, cẩn thận để không bị nát những quả dâu bên trong, và đi đổ chúng vào trong rừng.

“Đợi đã!” tôi kêu lên. Tôi lấy chiếc bao da vốn thuộc về tên đến từ Đặc khu 1 và cho vào đó một ít dâu lấy từ miếng ni lông. “Nếu chúng có thể đánh lừa Mặt Cáo, có lẽ chúng cũng có thể lừa Cato. Nếu cậu ta đuổi theo chúng ta hay gì đó, chúng ta có thể làm như chúng ta vô tình làm rơi cái túi và nếu cậu ta ăn chúng...”

“Thì xin chào Đặc khu 12,” Peeta tiếp.

“Đúng thế,” tôi nói, buộc cái túi vào thắt lưng.

“Giờ thì hẳn sẽ biết chúng ta đang ở đâu,” Peeta nói. “Nếu hẳn ta ở đâu đó gần đây và đã nhìn thấy chiếc trục thẳng, hẳn sẽ biết chúng ta đã giết cô ta và sẽ đuổi theo chúng ta.”

Peeta nói đúng. Đây có thể chỉ là một cơ hội mà Cato đang chờ đợi. Nhưng ngay cả bây giờ chúng tôi bỏ chạy, vẫn có thật cần phải nấu và ngọn lửa mà chúng tôi nhóm lên sẽ trở thành dấu hiệu cho biết vị trí của chúng tôi. “Nhóm lửa thôi. Ngay bây giờ.” Tôi bắt đầu thu gom những cành cây và bụi cỏ.

“Cậu đã sẵn sàng đối mặt với hẳn ta rồi à?” Peeta hỏi.

“Mình sẵn sàng để ăn. Tốt hơn là nên nấu thức ăn khi chúng ta còn có cơ hội. Nếu hẳn biết chúng ta đang ở đây thì hẳn đã biết rồi. Nhưng hẳn cũng phải biết là chúng ta có hai người và có thể cho rằng chúng ta đã sẵn tìm Mặt Cáo. Tức là cậu đã hồi phục. Và ngọn lửa nghĩa là chúng ta không lẫn trốn, chúng ta đang chào mời hẳn ta đến đây. Liệu cậu có lộ diện không?” tôi hỏi.

“Có lẽ không,” cậu ấy trả lời.

Peeta là người thành thạo với lửa, nhanh chóng nhóm lên một đống lửa từ các cành cây ẩm ướt. Một lát sau, tôi đã có những con thỏ và một con sóc nướng, các loại củ được bọc vào lá cây, nướng trong than. Chúng tôi thay phiên nhau hái rau xanh và tiếp tục canh phòng Cato cẩn thận, nhưng như tôi dự đoán, hắn ta không xuất hiện.

Khi thức ăn đã được nấu xong, tôi gói lại phần lớn, chỉ để lại cho mỗi người chúng tôi một chiếc đùi thỏ để ăn khi chúng tôi đi đường.

Tôi muốn đi đến vùng cao hơn trong khu rừng, trèo lên một cái cây thích hợp, và hạ trại nghỉ đêm ở đó, nhưng Peeta phản đối. “Mình không thể trèo được như cậu, Katniss, đặc biệt với cái chân của mình, và mình không nghĩ mình có thể ngủ ở độ cao năm mươi feet cách mặt đất.”

“Thật không an toàn khi ở ngoài trời thế này, Peeta,” tôi nói.

“Chúng ta không thể quay lại cái hang ư?” cậu ấy hỏi. “Nó ở gần nguồn nước và dễ dàng phòng thủ.”

Tôi thở dài. Đi bộ thêm vài giờ – hay tôi nên nói là lao âm âm – xuyên qua khu rừng để đến một địa bàn mà chúng tôi sẽ lại phải rời đi vào buổi sáng để săn bắn. Nhưng Peeta không đòi hỏi nhiều. Cậu ấy đã nghe theo mọi chỉ dẫn của tôi cả ngày hôm nay và tôi chắc chắn rằng nếu đảo ngược vai trò, cậu ấy sẽ không bắt tôi phải qua đêm trên cây. Tôi sợ nhớ ra là tôi đã đối xử không phải với Peeta cả ngày hôm nay. Cần nhận về việc cậu ấy đã gây ồn ào thế nào, la hét về việc cậu ấy biến mất. Vở kịch lãng mạn chúng tôi đã thể hiện trong hang đã biến mất khi ra bên ngoài, dưới mặt trời nóng bỏng, với nỗi đe dọa về sự xuất hiện của Cato. Haymitch có lẽ cũng sắp không hài lòng với tôi. Và để cho khán giả...

Tôi rướn lên và trao cho cậu ấy một nụ hôn. “Chắc chắn rồi. Chúng ta trở lại hang thôi.”

Cậu ấy có vẻ hài lòng và nhẹ nhõm. “Ừ, ở đó thoải mái hơn.”

Tôi lấy mũi tên ra khỏi gốc sồi, cẩn thận để không làm hỏng đầu mũi tên. Bây giờ những mũi tên này chính là thức ăn, sự an toàn và cuộc sống.

Chúng tôi vút một đồng củi vào đám lửa. Nó sẽ tạo ra khói trong một vài giờ nữa, mặc dù tôi không cho là Cato sẽ làm bất cứ việc gì lúc này. Khi chúng tôi đến dòng suối, tôi nhận thấy nước đã rút đi đáng kể và chảy với tốc độ chậm chậm trước đây, nên tôi đề nghị lội xuống nước. Peeta vui vẻ nghe theo, và vì cậu ấy đi dưới nước bớt ồn ào hơn rất nhiều so với đi trên cạn nên nó càng chắc chắn là một ý kiến đúng đắn. Tuy nhiên đó vẫn là một hành trình đi bộ dài về hang, ngay cả khi đi xuôi dòng nước, kể cả với thịt thỏ tiếp sức cho chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều rất mệt mỏi vì phải trèo lên dốc cả ngày và vẫn chưa được ăn no. Tôi vẫn lấp sẵn cung tên, đề phòng Cato và để bắn bất cứ con cá nào chúng tôi nhìn thấy, nhưng dòng suối thật là lũng là đường như không hề có sinh vật nào.

Khi chúng tôi đến nơi, chân chúng tôi như lê lét và mặt trời đã xuống rất thấp ở đường chân trời. Chúng tôi lấy đầy các bình nước và trèo lên một tảng đá dốc để vào chỗ trú ẩn của chúng tôi. Không nhiều, nhưng ở nơi hoang vu này, đó là thứ gần giống với ngôi nhà nhất mà chúng tôi có được. Nó cũng sẽ ấm áp hơn một cái cây bởi nó có thể che chắn gió mà đã bắt đầu đều đều thổi đến từ phía bắc. Tôi chuẩn bị một bữa tối ngon miệng, nhưng được nửa chừng thì Peeta bắt đầu ngủ gục. Sau nhiều ngày không hoạt động, chuyển đi săn đã phát huy tác dụng. Tôi bảo cậu ấy vào túi ngủ và đặt một phần thức ăn bên cạnh cho cậu ấy ăn lúc tỉnh dậy. Cậu ấy ngủ ngay lập tức. Tôi kéo khóa chiếc túi ngủ lên tận cằm cậu ấy và hôn vào trán cậu

ấy, không phải cho khán giả mà là cho chính tôi. Bởi vì tôi thật biết ơn vì cậu ấy vẫn ở đây, không bị chết bên dòng suối như tôi đã nghĩ. Thật mừng vì tôi không phải một mình đối mặt với Cato.

Một Cato tàn bạo, khát máu, kẻ có thể bẻ gãy cổ một người chỉ bằng một cú xoay cánh tay, kẻ có sức mạnh thắng được Thresh, kẻ đã nhằm vào tôi ngay từ đầu. Có lẽ hẳn ta đã đặc biệt căm ghét tôi kể từ lúc tôi đạt điểm cao hơn hẳn trong kỳ huấn luyện. Một chàng trai như Peeta sẽ chỉ đơn giản là nhún vai trước việc đó. Nhưng tôi có cảm giác rằng việc đó khiến Cato trở nên điên cuồng. Điều đó không khó đoán ra. Tôi nghĩ đến phản ứng tức cười của hẳn ta khi thấy chỗ hàng hóa bị thổi bay. Những người khác chỉ buồn phiền, tất nhiên, nhưng hẳn thì hoàn toàn mất kiểm soát. Tôi tự hỏi lúc này liệu Cato có thể không hoàn toàn phát điên không.

Bầu trời sáng bừng lên với hình ảnh quốc hiệu, và tôi nhìn thấy khuôn mặt của Mặt Cáo chiếu sáng trên bầu trời và rồi biến mất khỏi thế giới mãi mãi. Cậu ấy không nói ra, nhưng tôi không nghĩ Peeta cảm thấy dễ chịu về việc giết cô ta, ngay cả nếu điều đó là cần thiết. Tôi không thể giả vờ là tôi sẽ nhớ cô ta, nhưng tôi phải khâm phục cô ta. Dự đoán của tôi là nếu họ đưa cho chúng tôi một bài kiểm tra nào đó, cô ta sẽ là người thông minh nhất trong tất cả các cống phẩm. Nếu, thực sự, chúng tôi đã đặt bẫy cô ta, tôi cá là cô ta sẽ nhận ra được và tránh xa đám dâu rừng. Chính là sự thiếu hiểu biết của Peeta đã hạ được cô ta. Tôi đã dành rất nhiều thời gian để đảm bảo rằng mình không đánh giá thấp các đối thủ đến mức quên mất rằng cũng thật nguy hiểm khi đánh giá họ quá cao.

Điều đó khiến tôi quay trở lại suy nghĩ về Cato. Nhưng trong khi tôi nghĩ rằng tôi đã có hiểu biết về Mặt Cáo, về cô ta là người thế nào và hoạt động ra sao, thì hẳn ta lại hơi khó nắm bắt. Đây

sức mạnh, được đào tạo bài bản, nhưng còn khôn ngoan? Tôi không biết. Không giống như cô ta. Và hoàn toàn thiếu khả năng kiểm soát mà Mặt Cáo đã thể hiện. Tôi tin rằng Cato có thể dễ dàng đánh mất óc phán đoán trong một cơn nóng giận. Tôi không thể cảm thấy hơn hẳn về điểm đó. Tôi nghĩ đến khoảnh khắc tôi bắn mũi tên bay vào quả táo trong miệng con heo quay khi tôi quá tức giận. Có lẽ tôi hiểu Cato nhiều hơn tôi nghĩ.

Mặc dù cơ thể mệt mỏi, đầu óc tôi lại tỉnh táo, nên tôi để Peeta ngủ lâu hơn thời gian mà chúng tôi thường đổi ca gác. Thực tế, trời bắt đầu rạng sáng khi tôi lắc vai cậu ấy. Cậu ấy nhìn ra ngoài trời, gằn như giật mình. “Mình đã ngủ cả đêm. Điều đó không công bằng, Katniss, cậu đáng lẽ nên đánh thức mình.”

Tôi đuổi người và chui vào trong túi ngủ. “Bây giờ mình sẽ ngủ. Đánh thức mình nếu như có gì thú vị xảy ra.”

Có vẻ như không có gì xảy ra, bởi vì khi tôi mở mắt, ánh nắng sáng rực của buổi chiều lọt qua khe đá. “Có dấu hiệu nào của người bạn của chúng ta không?” tôi hỏi.

Peeta lắc đầu. “Không, cậu ta vẫn tiếp tục lẩn tránh một cách đáng lo ngại.”

“Cậu nghĩ chúng ta sẽ có bao nhiêu thời gian trước khi các Nhà thiết lập Trò chơi gom chúng ta lại một chỗ?” tôi hỏi.

“Hừm, Mặt Cáo chết đã được gần một ngày, nên đã có quá nhiều thời gian cho khán giả đặt cược và cảm thấy buồn tẻ. Mình nghĩ việc này có thể xảy ra bất cứ lúc nào,” Peeta đáp.

“Phải, mình có dự cảm rằng hôm nay sẽ là ngày đó,” tôi nói. Tôi ngồi dậy và nhìn ra không gian yên ả bên ngoài.

Peeta vẫn lặng im. Thực sự không có câu trả lời thích hợp nào

lúc này.

“Chà, cho đến lúc họ ra tay, thật vô nghĩa nếu phí phạm một ngày đi săn. Nhưng có lẽ chúng ta nên ăn nhiều nhất có thể phòng trường hợp chúng ta bất ngờ gặp rắc rối,” tôi nói.

Peeta thu dọn đồ đạc trong khi tôi bày ra một bữa ăn thịnh soạn. Phần thịt thỏ còn lại, rau củ, bánh cuộn được phết chỗ pho mát cuối cùng. Thứ duy nhất tôi để dành là con sóc và quả táo.

Khi chúng tôi kết thúc, tất cả những gì còn lại là một đống xương thỏ. Hai tay tôi đầy mỡ, điều này chỉ làm tăng thêm cảm giác bần thủ của tôi. Có thể chúng tôi không tắm hàng ngày ở Seam, nhưng chúng tôi vẫn giữ vệ sinh sạch sẽ hơn tôi trong thời gian gần đây. Ngoài bàn chân, do việc lội suối, tôi đang được bao phủ một lớp cáu ghét.

Rời khỏi hang có cảm giác như lần cuối cùng nhìn thấy nó. Không hiểu sao tôi không nghĩ rằng chúng tôi sẽ còn ở đấu trường thêm một đêm nào. Cách này hay cách khác, sống hay chết, tôi có một dự cảm rằng tôi sẽ rời khỏi đây trong ngày hôm nay. Tôi vỗ nhẹ vào những tảng đá để tạm biệt và chúng tôi hướng xuống suối để tắm gội. Tôi có thể cảm thấy làn da tôi đang nhức nhối mong chờ nước mát. Tôi có thể gội đầu và tết nó ra sau lưng khi còn ướt. Tôi bắn khoản liệu chúng tôi thậm chí có thể giữ qua quần áo khi đến dòng suối không. Hay cái đã từng là dòng suối. Bây giờ ở đó chỉ còn một bề mặt khô cong. Tôi đặt một tay xuống để cảm nhận nó.

“Thậm chí không có chút gì ẩm ướt. Họ chắc đã tháo hết nước khi chúng ta đang ngủ,” tôi nói. Nỗi sợ hãi về chiếc lưới khô nứt nẻ, cơ thể đau nhức, đầu óc mụ mị do tình trạng mất nước lần trước len lỏi trong suy nghĩ của tôi. Các bình nước và da dê chúng tôi vẫn còn tương đối nhiều nước, nhưng với hai người

uống và mặt trời nóng bức như thế này thì sẽ không mất nhiều thời gian để làm cạn kiệt chúng.

“Hồ nước,” Peeta lên tiếng. “Đó là nơi họ muốn chúng ta đến.”

“Có lẽ những cái ao vẫn còn chút nước,” tôi hy vọng nói.

“Chúng ta có thể kiểm tra,” cậu ấy đáp, nhưng cậu ấy chỉ chiều lòng tôi. Tôi đang tự an ủi mình vì tôi biết tôi sẽ thấy gì khi chúng tôi quay lại cái ao mà tôi đã ngâm chân. Một miếng hồ trống hoác, khô khốc. Nhưng dù sao chúng tôi vẫn lên đường đến đó chỉ để xác nhận điều mà chúng tôi đã biết trước.

“Cậu đúng. Họ đang hướng chúng ta đến hồ nước,” tôi nói. Nơi không có chỗ ẩn nấp. Nơi mà họ được đảm bảo sẽ có một cuộc chiến đẫm máu cho đến chết mà không có gì che khuất tầm nhìn của họ. “Cậu muốn đi thẳng đến đó hay đợi cho đến khi hết nước?”

“Chúng ta đi thôi, trong khi chúng ta vẫn còn thức ăn và đã được nghỉ ngơi. Hãy đi và kết thúc việc này,” cậu ấy nói.

Tôi gật đầu. Thật buồn cười. Tôi lại cảm thấy như thể đây là ngày đầu tiên bắt đầu Trò chơi. Rằng tôi đang ở cùng một vị trí. Hai mươi mốt cống phẩm đã chết, nhưng tôi vẫn còn phải giết Cato. Và thực ra, không phải cậu ta vẫn luôn là người phải giết sao? Bây giờ dường như các cống phẩm khác chỉ là những trở ngại nhỏ, những sự ngắt quãng ngăn chúng tôi khỏi cuộc chiến thực sự trong Trò chơi này. Cato và tôi.

Nhưng không, có một chàng trai đang chờ đợi bên cạnh tôi. Tôi cảm thấy cánh tay cậu ấy đang ôm lấy tôi.

“Hai chống lại một. Sẽ dễ dàng như ăn một miếng bánh vậy,” cậu ấy nói.

“Lần tới chúng ta dùng bữa, đó sẽ là ở Capitol,” tôi trả lời.

“Cậu cứ cá là nó sẽ vậy đi,” cậu ấy nói.

Chúng tôi đứng như vậy một lúc, ôm chặt nhau, cảm nhận nhau, cảm nhận ánh mặt trời, tiếng xào xạc của lá cây dưới chân chúng tôi. Sau đó không nói lời nào, chúng tôi rời nhau ra và hướng đến hồ nước.

Bây giờ tôi không quan tâm đến việc bước chân Peeta đang tạo ra tiếng động như những loài động vật gặm nhấm đang chạy hối hả, làm cho chim chóc bay hết. Chúng tôi phải chiến đấu với Cato và tôi chỉ muốn nhanh chóng làm điều đó ở đây cũng giống như trên bãi đất trống. Nhưng tôi không nghĩ là tôi sẽ có lựa chọn đó. Nếu các Nhà thiết lập Trò chơi muốn chúng tôi ra chỗ quang đãng, thì chúng tôi sẽ ra đó.

Chúng tôi dừng lại nghỉ một lát dưới cái cây nơi các Cổng phẩm Chuyên nghiệp bao vây tôi. Chiếc vỏ của tổ ong tracker jacker, bị nghiền nhào ra bởi cơn mưa to và bị khô cong dưới ánh mặt trời nóng bỏng, đã xác nhận vị trí. Tôi chạm vào nó bằng đầu mũi giày và nó rã tan ra thành bụi và nhanh chóng bị gió cuốn đi. Tôi không thể không nhìn lên cái cây nơi Rue đã bí mật đu ở đó, chờ đợi để cứu tôi. Những con ong tracker jacker. Cơ thể sung phòng của Glimmer. Những ảo giác đáng sợ...

“Đi tiếp thôi,” tôi nói, muốn chạy trốn khỏi bóng tối đang bao phủ nơi này. Peeta không phản đối.

Do khởi hành muộn ngày hôm nay, nên khi chúng tôi đến bãi đất trống thì đã là bắt đầu buổi tối. Không có dấu hiệu nào của Cato. Không có dấu hiệu của bất cứ thứ gì ngoài chiếc sừng vàng Cornucopia đang tỏa sáng rực rỡ trong ánh mặt trời hắt lên cuối ngày. Đề phòng trường hợp Cato giở trò gian xảo, chúng tôi đi vòng quanh khu vực Cornucopia để chắc chắn rằng

nó hoàn toàn trống trải. Sau đó một cách ngoan ngoãn, như thể làm theo chỉ dẫn, chúng tôi đi đến cái hồ và làm đầy các bình đựng nước.

Tôi nhăn mặt khi nhìn mặt trời đang xuống dần. “Chúng ta không muốn chiến đấu với Cato sau khi trời tối. Chỉ có duy nhất một đôi kính ban đêm thôi.”

Peeta cẩn thận nhỏ những giọt i ốt vào nước. “Có lẽ đó là điều hấn ta chờ đợi. Cậu muốn làm gì bây giờ? Quay trở lại cái hang?”

“Hoặc là thế, hoặc là tìm một cái cây. Nhưng để cho hấn ta thêm khoảng nửa giờ nữa. Sau đó chúng ta sẽ tìm chỗ ẩn náu,” tôi trả lời.

Chúng tôi ngồi bên hồ nước, hoàn toàn quang đãng. Bây giờ không cần thiết phải ẩn nấp. Trong rừng ở rìa bãi đất trống, tôi có thể nhìn thấy những con chim mockingjay đang bay chuyền càn. Những giai điệu thánh thót tung hứng giữa chúng giống như những quả bóng rục rở đầy màu sắc. Tôi mở miệng và hát lên giai điệu bốn nốt nhạc của Rue. Tôi có thể cảm thấy chúng dừng lại tò mò trước âm thanh giọng hát của tôi, lắng nghe kỹ hơn. Tôi hát lại bốn nốt nhạc trong sự yên lặng đó. Con chim mockingjay đầu tiên hát lại giai điệu đó, rồi một con khác. Sau đó cả thế giới như rộn ràng với âm thanh.

“Giống y như cha cậu,” Peeta lên tiếng.

Những ngón tay tôi sờ lên chiếc huy hiệu trên áo sơ mi. “Đó là bài hát của Rue,” tôi nói. “Mình nghĩ chúng vẫn nhớ nó.”

Âm nhạc rộn vang và tôi nhận ra sự tung bùng của nó. Các nốt nhạc gối lên nhau, chúng kết nối với nhau, tạo thành một bản hòa âm thật đáng yêu, kỳ diệu. Vậy ra đó chính là âm thanh này, cảm ơn Rue, đã đưa những người công nhân ở các vườn

cây ăn quả của Đạc khu 11 về nhà mỗi đêm. Tôi tự hỏi liệu bây giờ khi cô bé đã mất, có ai bắt nhịp giai điệu đó để kết thúc giờ làm việc không?

Trong một lúc, tôi chỉ nhắm mắt và lắng nghe, bị mê hoặc bởi vẻ đẹp của bài hát. Sau đó một thứ gì đó bắt đầu phá vỡ bài hát. Cắt ngang với những âm điệu rời rạc, không hoàn chỉnh. Những nốt nhạc không hòa hợp rải rác xen vào giai điệu. Tiếng hót của những con chim mockingjay vút lên thành một tiếng rít cảnh báo.

Chúng tôi đứng bật dậy, Peeta cầm chắc con dao, tôi chuẩn bị bắn, khi Cato lao qua rừng cây và xông đến chỗ chúng tôi. Hắn ta không có mũi lao. Thực tế, hai tay hắn chẳng có gì, nhưng vẫn chạy thẳng đến chỗ chúng tôi. Mũi tên đầu tiên của tôi bắn thẳng vào ngực hắn ta và không hiểu sao rơi sang một bên.

“Cậu ta có một loại áo giáp hộ thân nào đó!” tôi hét lên với Peeta.

Cũng ngay lúc đó, Cato xông vào chúng tôi. Tôi tự lấy can đảm, nhưng hắn ta phóng thẳng vào giữa chúng tôi mà không thèm quan tâm đến tốc độ của mình. Từ hơi thở hỗn hển của hắn ta, mồ hôi túa ra trên khuôn mặt đỏ tía của hắn, tôi có thể nói rằng hắn đã chạy hết tốc lực trong một khoảng thời gian dài. Không phải hướng tới chúng tôi. Tránh xa khỏi thứ gì đó. Nhưng là thứ gì?

Mặt tôi lướt qua khu rừng đúng lúc tôi nhìn thấy sinh vật đầu tiên chồm lên bãi đất trống. Khi tôi quay đi, tôi đã nhìn thấy nửa tá các con khác đang đến cùng với nó. Sau đó tôi mù quáng lao theo Cato mà không nghĩ gì khác ngoài việc phải cứu chính mình.

Chương 25

Những sinh vật Muttation. Không nghi ngờ gì. Tôi chưa từng nhìn thấy những con vật thuộc giống chó này, nhưng chúng không phải là những sinh vật tự nhiên. Chúng giống như những con sói khổng lồ, nhưng loại sói nào mà có thể chồm lên và đứng thẳng bằng một cách dễ dàng trên hai chân sau của nó như thế? Loại sói nào mà có thể ra hiệu cho những con còn lại trong đàn tiến lên phía trước bằng những móng vuốt chân trước như thể nó có cổ tay vậy? Những thứ này tôi có thể nhìn thấy từ xa. Đến gần, tôi chắc chắn các thuộc tính nguy hiểm hơn của chúng sẽ được thể hiện.

Cato chạy theo đường chim bay đến chiếc sừng Cornucopia, và không hề do dự tôi chạy theo hấn. Nếu hấn nghĩ đó là nơi an toàn nhất thì tôi là ai mà có thể tranh cãi chứ? Ngoài ra, ngay cả nếu tôi có thể trèo lên cây, thì điều đó cũng là không thể đối với Peeta để chạy thoát khỏi chúng với cái chân đó – Peeta! Bàn tay tôi chỉ vừa mới đặt lên bề mặt kim loại ở đầu chóp chiếc sừng Cornucopia khi tôi nhớ ra tôi là thành viên của một nhóm. Cậu ấy ở sau tôi khoảng mười lăm yard, chạy tập tễnh nhanh nhất có thể, nhưng những con thú đang nhanh chóng đuổi đến gần cậu ấy. Tôi bắn một mũi tên vào đàn chó biến đổi gen và một con ngã xuống, nhưng có rất nhiều con khác nhào vào thay vị trí của nó.

Peeta vẫy tôi hướng về phía chiếc sừng, “Chạy đi, Katniss! Chạy đi!”

Cậu ấy đúng. Tôi không thể bảo vệ được ai trong chúng tôi trên

mặt đất. Tôi bắt đầu trèo, leo lên Cornucopia bằng hai tay và chân. Bề mặt vàng nguyên chất đã được thiết kế giống với chiếc sừng được dệt bằng vải mà chúng tôi làm đầy nó trong vụ thu hoạch, nên có những lần gợn và rãnh nhỏ để bám vào. Nhưng sau cả ngày phơi nắng trong đấu trường, bề mặt kim loại đủ nóng để làm bỏng hai tay tôi.

Cato nằm nghiêng sang một bên trên đỉnh chiếc sừng, cao hai mươi feet cách mặt đất, hỏn hển lấy lại hơi thở khi hấn nôn khan qua mép chiếc sừng. Giờ chính là cơ hội của tôi để kết liễu hấn. Tôi dùng nửa chùng khi đang trèo lên chiếc sừng và lấp một mũi tên khác, nhưng ngay khi tôi định bắn, tôi nghe thấy tiếng Peeta hét lên. Tôi quay lại và thấy cậu ấy vừa chạy đến được đầu cái sừng, và những con quái thú thì ở ngay gót chân cậu ấy.

“Trèo lên!” tôi hét. Peeta bắt đầu leo lên nhưng bị cản trở không chỉ bởi cái chân mà còn cả con dao ở tay cậu ấy. Tôi bắn mũi tên của tôi vào cổ con chó đầu tiên đang đặt chân của nó lên bề mặt kim loại. Khi nó chết, con thú bị hất ngược ra sau, vô tình gây ra các vết rạch vào một số con chạy đến cùng nó. Đó là lúc tôi nhìn thấy móng vuốt của nó. Dài bốn inch và rõ ràng sắc như dao cạo.

Peeta vọt đến chân tôi và tôi kẹp chặt tay cậu ấy để kéo lên. Rồi tôi nhớ ra Cato đang đợi ở trên nóc và quay lại, nhưng hấn đang gập đôi người vì chuột rút và có vẻ bận tâm về lũ chó hơn là chúng tôi. Hấn ta vừa ho vừa nói thứ gì đó không thể hiểu được. Âm thanh khò khè, thở hồng hộc của đám quái thú lại càng không giúp gì được.

“Cái gì?” tôi hét lên với hấn.

“Hấn nói, ‘Chúng có thể trèo lên không?’” Peeta trả lời, kéo sự chú ý của tôi trở lại phía dưới của chiếc sừng.

Đàn chó bắt đầu tập hợp lại. Khi chúng tập trung lại, chúng lại chồm lên và đứng một cách dễ dàng trên hai chân sau khiến chúng có nét giống con người một cách kỳ quái. Mỗi con đều có một bộ lông dày, một số con có lông thẳng và mượt, những con khác lại có lông xoắn, và màu sắc cũng rất đa dạng, từ đen nhánh tới màu mà tôi chỉ có thể gọi là màu vàng óng. Có một cái gì khác nữa về chúng, thứ mà làm cho tóc gáy tôi dựng ngược lên, nhưng tôi chưa thể nói rõ ra được.

Chúng dí mõm lên chiếc sừng, đánh hơi và liếm láp tấm kim loại, cào móng vuốt lên bề mặt và sau đó tru tréo với nhau. Đây chắc phải là cách chúng giao tiếp vì cả đàn lùi lại như thể để tạo không gian. Sau đó một trong số chúng, một con chó kích cỡ lớn với lông vàng lượn sóng mềm mượt như lụa bắt đầu chạy lầy đà và nhảy lên chiếc sừng. Chân sau của nó chắc phải có sức mạnh không tưởng tượng được bởi nó đáp xuống chỉ ở dưới chúng tôi khoảng mười feet, chiếc lưới hồng của nó rụt lại trong tiếng gầm gừ. Trong một lúc nó đu ở đó, và trong khoảnh khắc đó tôi nhận ra thứ gì khác mà tôi chưa nhìn ra về những con chó này. Đôi mắt xanh đang tròng lên với tôi không giống bất cứ con chó, con sói hay con vật thuộc giống chó nào mà tôi từng thấy. Không thể nhầm lẫn được, chúng là mắt người. Và sự phát hiện đó càng chắc chắn khi tôi nhìn thấy chiếc vòng cổ với số 1 được khảm lên trang sức và tất cả những thứ kinh khủng này giáng mạnh vào tôi. Tóc vàng, mắt xanh, con số... đó là Glimmer.

Tiếng hét thoát khỏi miệng tôi và tôi gặp khó khăn với việc giữ mũi tên đúng vị trí. Tôi đã chờ đợi để bắn, chỉ quá hiểu rõ rằng số lượng mũi tên của tôi đang giảm dần. Thực tế, chỉ đợi để xem những con vật này có thể trèo hay không. Nhưng bây giờ, mặc dù con chó đã bắt đầu tụt xuống, không thể tìm được chỗ bám nào trên bề mặt kim loại, mặc dù tôi vẫn nghe thấy những

tiếng cào rít nhỏ của móng vuốt giống như móng tay cào trên bảng đen, tôi vẫn bắn thẳng vào cổ họng nó. Cơ thể nó co rút lại và rơi tõm xuống đất đánh ạch một phát.

“Katniss?” tôi có thể cảm thấy Peeta bóp chặt cánh tay tôi.

“Đó là cô ta!” tôi thốt lên.

“Ai?” Peeta hỏi.

Đầu tôi quay hết bên này sang bên kia khi tôi kiểm tra đàn chó, ghi nhận các kích cỡ, màu sắc khác nhau. Một con nhỏ với bộ lông đỏ và đôi mắt màu hổ phách... Mặt Cáo! Và ở kia, tóc xám tro và đôi mắt lục nhạt của cậu trai từ Đặc khu 9, người đã chết khi chúng tôi tranh giành chiếc ba lô! Và tệ hơn cả, con chó nhỏ nhất, với bộ lông đen bóng loáng, đôi mắt nâu to tròn và chiếc vòng cổ có số 11 trên mặt tròn được tết bằng rom. Răng đang nhe ra cắn hờn. Rue...

“Chuyện gì vậy, Katniss?” Peeta lắc vai tôi.

“Đó là họ. Tất cả bọn họ. Những người khác. Rue và Mặt Cáo và... tất cả các cống phẩm khác,” tôi nghẹn giọng.

Tôi nghe tiếng Peeta thở dốc khi nhận ra. “Người ta đã làm gì với họ thế? Cậu không nghĩ là... chúng có thể có đôi mắt thật sự của họ chứ?”

Đôi mắt của chúng là thứ tôi ít lo ngại nhất. Bộ não của chúng thì sao? Liệu chúng có được trao cho bất cứ ký ức thực sự nào của các cống phẩm hay không? Liệu chúng có được lập trình để đặc biệt căm ghét gương mặt của chúng tôi vì chúng tôi đã sống sót và họ đã bị giết một cách tàn nhẫn không? Và những người mà tôi thực sự giết... họ có tin rằng họ đang trả thù cho cái chết của chính họ không?

Trước khi tôi có thể thoát khỏi suy nghĩ này, các con chó đã bắt đầu một cuộc tấn công mới lên chiếc sừng. Chúng chia làm hai nhóm ở hai bên chiếc sừng và đang sử dụng thân sau đẩy sức mạnh để đẩy chúng lên chỗ chúng tôi. Một hàm răng khộp lên chỉ cách tay tôi một inch và rồi tôi nghe tiếng Peeta hét lên, cảm thấy lực giật mạnh trên người cậu ấy, sức mạnh của một chàng trai và con chó kéo tôi nghiêng sang một bên. Nếu không vì đang bám chặt vào cánh tay tôi, cậu ấy chắc hẳn đã rơi xuống đất, nhưng vì thế, tôi phải dùng toàn bộ sức mạnh của mình để giữ cho hai chúng tôi bám chặt vào cái sừng. Và thêm các cống phẩm khác đang kéo đến.

“Giết nó đi, Peeta! Giết nó!” Tôi hét lên với cậu ấy, và dù tôi không thể nhìn rõ chuyện gì đang diễn ra, tôi biết cậu ấy phải đang đâm con vật vì lực kéo đã giảm bớt. Tôi đã có thể lôi cậu ấy trở lại chiếc sừng nơi mà chúng tôi kéo nhau trèo lên đỉnh, nơi mà điều ít tệ hại hơn đang chờ đợi.

Cato vẫn chưa thể đứng lên được, nhưng hơi thở của hắn đã chậm lại và tôi biết rằng hắn ta sẽ sớm hồi phục lại đủ sức để tấn công chúng tôi và ném chúng tôi đến bờ vực của cái chết. Tôi giương sẵn cung tên, nhưng mũi tên cuối cùng lại dùng để bắn chết một con thú mà chỉ có thể là Thresh. Còn ai có thể nhảy lên độ cao đó chứ? Tôi cảm thấy một khoảnh khắc nhẹ nhõm vì chúng tôi cuối cùng đã lên cao trên mức các con chó có thể nhảy tới và tôi chỉ vừa mới quay lại để đối mặt với Cato khi Peeta bị giật ra khỏi mình. Tôi đã cho rằng đàn chó đã bắt được cậu ấy cho đến khi máu của cậu ấy nhỏ lộp bộp vào mặt tôi.

Cato đứng trước mặt tôi, gần như ở mép chiếc sừng, giữ Peeta trong một thế khóa đầu, chặn dứt hơi thở cậu ấy. Peeta quắp lấy cánh tay Cato, nhưng rất yếu ớt, như thể bối rối về việc nào quan trọng hơn, thở hay cố gắng ngăn chặn máu phun ra từ

miệng vết thương mà một con chó để lại trên bắp chân cậu ấy.

Tôi chĩa một trong hai mũi tên cuối cùng của mình vào đầu Cato, biết rằng sẽ không ích gì khi nhắm vào người và tay chân hắn, thứ mà bây giờ tôi chỉ có thể nhìn thấy là được che phủ bởi tấm lưới màu da, bó sát người. Một loại áo giáp hộ thân cao cấp nào đó của Capitol. Đó có phải là thứ ở trong chiếc ba lô gửi cho cậu ta trong bữa tiệc không? Áo giáp hộ thân chống lại những mũi tên của tôi? Chà, họ quên không gửi cho cậu ta một chiếc mặt nạ bảo hộ.

Cato chỉ cười lớn. “Bắn tao đi và nó sẽ rơi xuống với tao.”

Hắn đúng. Nếu tôi bắn hắn và hắn rơi xuống đàn chó, Peeta chắc chắn sẽ chết cùng hắn. Chúng tôi đã lâm vào thế bế tắc. Tôi không thể bắn Cato mà không giết chết cả Peeta. Hắn không thể giết Peeta mà không đảm bảo rằng một mũi tên sẽ xuyên thủng sọ hắn. Chúng tôi đứng im như tượng, cả hai đều đang tìm kiếm một giải pháp.

Các cơ bắp tôi đều vô cùng căng thẳng, cảm tưởng như chúng có thể vỡ vụn bất cứ lúc nào. Răng tôi nghiến chặt chờ thời điểm quyết định. Đàn chó im lặng và thứ duy nhất tôi có thể nghe bằng chiếc tai lành lặn của mình là tiếng máu đang nhỏ xuống.

Môi Peeta đã trở nên xanh nhợt. Nếu tôi không làm gì đó thật nhanh, cậu ấy sẽ chết vì ngạt thở và rồi tôi sẽ phải mất cậu ấy và Cato có thể sẽ dùng cơ thể cậu ấy như một thứ vũ khí chống lại tôi. Thực tế, tôi chắc chắn đây là kế hoạch của Cato bởi vì khi hắn ngừng cười, môi hắn đã nở ra một nụ cười chiến thắng.

Dường như trong nỗ lực cuối cùng, Peeta giơ ngón tay lên, nhuộm đỏ máu từ chân cậu ấy, hướng tới cánh tay Cato. Thay vì cố gắng chiến đấu để thoát ra, ngón tay trở của cậu ấy đổi

hướng và cố ý vẽ một chữ X trên mu bàn tay của Cato. Cato hiểu ra ý nghĩa của hành động đó chỉ sau tôi đứng một giây. Tôi có thể nói điều đó qua cách nụ cười biến mất trên môi hắn ta. Nhưng chỉ một giây thôi cũng là quá muộn bởi vào lúc đó, mũi tên của tôi đã xuyên thủng bàn tay hắn. Hắn hét lên và theo phản xạ hất văng Peeta, người mà cũng đang đập mạnh lại hắn. Trong khoảnh khắc kinh hoàng đó, tôi nghĩ cả hai người họ sẽ rơi xuống. Tôi trượt nhanh lên phía trước vừa kịp chụp được Peeta khi Cato trượt chân trên bề mặt chiếc sừng có dính máu và lao thẳng xuống đất.

Chúng tôi nghe thấy tiếng hắn ta rơi xuống đất, hơi thở đang rời bỏ hắn sau cú va đập, và sau đó những con chó tấn công hắn. Peeta và tôi ôm chặt lấy nhau, chờ đợi tiếng pháo hiệu, chờ đợi cuộc chiến kết thúc, chờ đợi để được giải thoát. Nhưng điều đó không xảy ra. Vẫn chưa. Bởi vì đây là cao trào của Trò chơi sinh tử, và khán giả trông đợi một màn trình diễn.

Tôi không nhìn, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng rên rỉ, gầm gè, gào rú vì đau đớn từ cả người và quái thú khi Cato vật lộn với đàn chó. Tôi không thể hiểu được làm thế nào hắn có thể sống được cho đến khi tôi nhớ ra chiếc áo giáp hộ thân đã bảo vệ hắn từ mắt cá chân cho đến cổ và tôi nhận ra rằng đó thật là một con ác mộng dai dẳng. Cato phải có một con dao hay thanh kiếm hoặc thứ gì đó nữa, một thứ gì đó mà hắn ta đã giấu trong quần áo mình, bởi vì thỉnh thoảng có tiếng rú chết chóc của một con thú hoặc âm thanh của kim loại chạm kim loại khi lưỡi dao va quẹt vào chiếc sừng vàng. Trận chiến xoay chuyển xung quanh chiếc sừng Cornucopia, và tôi biết Cato đang cố gắng tìm một thủ đoạn nào đó mà có thể cứu mạng hắn – để quay trở lại vị trí đuôi chiếc sừng và leo lên chỗ chúng tôi. Nhưng cuối cùng, cho dù có sức mạnh và kỹ năng xuất sắc, hắn ta đơn giản là đã kiệt sức.

Tôi không biết việc đó kéo dài bao lâu, có thể một giờ hoặc chừng đó, khi Cato gục xuống đất và chúng tôi nghe thấy tiếng những con chó kéo lê hần, lôi hần quay trở lại Cornucopia. Bây giờ chúng sẽ kết liễu hần, tôi nghĩ. Nhưng vẫn không có tiếng pháo hiệu.

Màn đêm buông xuống và bài hát quốc ca vang lên và vẫn không có hình ảnh của Cato hiện lên trên bầu trời, chỉ có tiếng rên rỉ yếu ớt phát ra qua tấm kim loại bên dưới chúng tôi. Không khí lạnh băng thổi ngang qua bãi đất trống nhắc nhở tôi rằng Trò chơi vẫn chưa kết thúc và có lẽ sẽ không trong khoảng thời gian bao lâu ai mà biết được, và vẫn không có gì đảm bảo cho chiến thắng.

Sự chú ý của tôi trở lại với Peeta và phát hiện ra chân cậu ấy đang chảy máu tồi tệ như trước đây. Tất cả nguồn thực phẩm của chúng tôi, ba lô vẫn ở bên hồ nước, nơi chúng tôi bỏ lại chúng khi chạy khỏi đàn chó. Tôi không có bông băng, không có gì để cầm máu đang chảy từ bắp chân cậu ấy. Mặc dù tôi đang rét run trong cơn gió lạnh căm căm, tôi vẫn cởi chiếc áo khoác, cởi áo sơ mi, và mặc lại chiếc áo khoác nhanh nhất có thể. Sự phơi bày ngắn ngủi đó cũng khiến răng tôi va lập cập không thể kiểm soát được.

Mặt Peeta xám ngoét dưới ánh trăng mờ ảo. Tôi cho cậu ấy nằm xuống trước khi tôi kiểm tra vết thương của cậu ấy. Máu nóng, nhầy nhụa chảy tràn ra các ngón tay tôi. Một miếng băng sẽ không đủ. Tôi đã nhìn thấy mẹ tôi buộc garo vài lần và cố gắng bắt chước. Tôi cắt rời một ống tay áo khỏi chiếc áo sơ mi, buộc nó hai vòng quanh chân cậu ấy ngay phía dưới đầu gối, và thắt nút một nửa. Tôi không có cái gậy nào, nên lấy mũi tên còn lại cuối cùng và gài nó vào trong nút thắt, buộc nó chắc như mình muốn. Đây là một việc làm rất rủi ro – Peeta có thể kết thúc với việc mất đi chân của cậu ấy – nhưng khi tôi cân nhắc

điều đó với việc cậu ấy mất mạng thì tôi còn sự lựa chọn nào đây? Tôi băng vết thương bằng phần còn lại của chiếc áo sơ mi và nằm xuống với cậu ấy.

“Đừng ngủ,” tôi nhắc cậu ấy. Tôi không chắc đây có phải là một chỉ dẫn y tế chính xác không, nhưng tôi sợ rằng nếu cậu ấy chìm vào giấc ngủ, cậu ấy sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa.

“Cậu có lạnh không?” cậu ấy hỏi. Cậu ấy mở khóa áo khoác và tôi ôm chặt lấy cậu ấy khi cậu ấy quấn nó quanh người tôi. Thấy ấm hơn một chút khi chia sẻ thân nhiệt của chúng tôi bên trong hai lớp áo khoác, nhưng đêm mới chỉ bắt đầu. Nhiệt độ sẽ tiếp tục hạ thấp.

Ngay cả lúc này tôi có thể cảm thấy chiếc sừng Cornucopia mà đã được hun nóng bỏng khi tôi mới trèo lên, đang dần chuyển sang lạnh như băng.

“Cato có thể vượt qua được điều này không,” tôi thì thầm với Peeta.

“Cậu không tin điều đó chứ,” cậu ấy nói, kéo chiếc mũ của tôi lên, nhưng cậu ấy run còn dữ dội hơn tôi.

Những giờ tiếp theo là những giờ tồi tệ nhất trong cuộc đời tôi, mà nếu bạn nghĩ về nó, cũng sẽ nói như vậy. Cái lạnh cũng đã đủ tra tấn rồi, nhưng cơn ác mộng thực sự là nghe tiếng Cato, rên rỉ, cầu xin, và cuối cùng chỉ khóc nức nở khi những cơn chó quay lại tiếp tục cắn xé cậu ta. Sau một lát, tôi không quan tâm hẳn ta là ai hay hẳn đã làm gì, tất cả những gì tôi muốn là mong cho sự đau đớn của hẳn ta kết thúc.

“Sao họ không chỉ việc giết hẳn ta đi?” tôi hỏi Peeta.

“Cậu biết tại sao mà,” cậu ấy nói, kéo tôi lại gần hơn.

Và tôi hiểu. Không khán giả nào có thể quay đi khỏi màn trình diễn lúc này. Từ quan điểm của các Nhà thiết lập Trò chơi, đây là màn giải trí cuối cùng.

Nó kéo dài, lặp đi lặp lại và cuối cùng hoàn toàn phá hủy tâm trí tôi, loại bỏ các ký ức và hy vọng vào ngày mai, xóa bỏ mọi thứ chỉ còn lại hiện tại, điều mà tôi bắt đầu tin rằng sẽ không bao giờ thay đổi. Sẽ không có gì ngoài sự lạnh lẽo và nỗi sợ hãi và âm thanh quần quai đau đớn của một chàng trai trẻ đang chết dần chết mòn trong chiếc sùng.

Lúc này Peeta bắt đầu ngủ gục, và mỗi lần cậu ấy như vậy, tôi lại thấy mình đang hét gọi tên cậu ấy càng lúc càng to bởi vì nếu cậu ấy thiếp đi và chết bên cạnh tôi bây giờ, thì tôi biết rằng tôi sẽ hoàn toàn phát điên. Cậu ấy đang chống lại nó, có lẽ vì tôi nhiều hơn là vì cậu ấy, và thật khó bởi sự bất tỉnh sẽ là một biện pháp giúp tránh đau đớn. Nhưng chất adrenaline đang tuôn ra khắp cơ thể tôi sẽ không bao giờ cho phép tôi đi theo cậu ấy, nên tôi không thể để cậu ấy ra đi. Tôi chỉ không thể.

Dấu hiệu duy nhất về thời gian trôi qua nằm trên bầu trời, sự di chuyển chậm chạp của mặt trăng. Cho nên Peeta bắt đầu chỉ nó cho tôi, khẳng khẳng bắt tôi nhận biết quá trình của nó và đôi khi chỉ trong một giây lát tôi cảm thấy một thoáng hy vọng trước khi sự tra tấn của đêm nay lại nhấn chìm tôi một lần nữa.

Cuối cùng, tôi nghe thấy cậu ấy thì thầm rằng mặt trời sắp mọc. Tôi mở mắt và thấy các ngôi sao đang mờ dần trong ánh sáng yếu ớt của bình minh. Tôi cũng có thể nhìn thấy gương mặt Peeta trở nên tái nhợt vì mất máu như thế nào. Thời gian của cậu ấy chỉ còn lại ít như thế nào. Và tôi biết tôi sẽ phải đưa cậu ấy trở lại Capitol.

Tuy nhiên, pháo hiệu vẫn chưa bắn. Tôi áp sát chiếc tai lạnh lặn vào chiếc sùng và có thể nghe thấy tiếng Cato.

“Mình nghĩ giờ hẳn ta đã ở gần hơn. Katniss, cậu có thể bắn hẳn không?” Peeta hỏi.

Nếu hẳn ta ở gần miệng súng, tôi có thể sẽ bắn được hẳn. Đó sẽ là hành động nhân từ ở thời điểm này.

“Mũi tên cuối cùng của mình đang ở trong ga rô của cậu,” tôi trả lời.

“Hành động đi,” Peeta nói, mở khóa chiếc áo khoác để tôi ra.

Do vậy tôi gỡ mũi tên ra, buộc ga rô lại chặt đến mức các ngón tay lạnh cóng của tôi có thể làm. Tôi chà xát hai tay với nhau, cố gắng lấy lại sự cử động. Khi tôi trườn xuống mép chiếc súng và đu đưa ở đó, tôi cảm thấy bàn tay Peeta đang giữ chặt lấy tôi để trợ giúp.

Phải mất một vài phút để tìm Cato trong ánh sáng lờ mờ, trong vũng máu. Sau đó đồng thịt sống mà đã từng là kẻ thù của tôi phát ra tiếng động, và tôi biết miệng hẳn ta ở đâu. Và tôi nghĩ từ mà hẳn ta đang cố nói là làm ơn.

Thương hại, không phải báo thù, tôi bắn mũi tên của mình bay thẳng vào sọ hẳn. Peeta kéo tôi trở lại, chiếc cung trong tay, ống tên trống rỗng.

“Cậu đã bắn được hẳn chưa?” cậu ấy thì thào.

Tiếng pháo hiệu bắn lên thay cho câu trả lời.

“Vậy là chúng ta thắng rồi, Katniss,” cậu ấy nói không ra hơi.

“Chúc mừng chúng ta,” tôi thở ra, nhưng không có niềm vui chiến thắng nào trong giọng tôi.

Một miệng hố mở ra trên bãi đất trống và như thể có ám hiệu, những con chó còn lại nhảy xuống đó, biến mất khi mặt đất

đóng lại phía trên chúng.

Chúng tôi chờ đợi chiếc trục thẳng đến thu thi thể của Cato, chờ đợi hồi kèn chiến thắng mà sẽ nổi lên sau đó, nhưng không có gì xảy ra.

“Này!” tôi hét lên. “Chuyện gì đang diễn ra thế?” Thứ duy nhất đáp lại là tiếng hót líu lo của những con chim đã thức giấc.

“Có lẽ là do thi thể. Có lẽ chúng ta phải đi xa khỏi đây,” Peeta nói.

Tôi cố nhớ lại. Bạn có cần phải tránh xa khỏi cống phẩm đã chết trong trận chiến cuối cùng không? Đầu óc tôi quá mù mịt để có thể chắc chắn, nhưng còn lý do nào khác cho sự chậm trễ này chứ?

“Được rồi. Cậu nghĩ mình có thể đi được đến cái hồ không?” tôi hỏi.

“Mình nghĩ mình tốt hơn là nên cố gắng,” Peeta trả lời. Chúng tôi lần từng bước xuống cái đuôi của chiếc sừng và rơi xuống đất. Nếu như tay chân tôi còn cứng ngắc thế này, thì làm thế nào Peeta có thể di chuyển được? Tôi đứng dậy trước, duỗi và xoay tay chân cho đến khi tôi nghĩ rằng tôi có thể giúp cậu ấy đứng lên. Dù sao thì chúng tôi cũng quay lại được hồ nước. Tôi vốc một ngụm nước cho Peeta và ngụm thứ hai thì đưa lên môi mình.

Một con chim mockingjay cất lên tiếng hót dài và trầm, và những giọt nước mắt nhẹ nhõm dâng đầy trong mắt tôi khi chiếc trục thẳng xuất hiện và đưa thi thể Cato đi. Bây giờ họ sẽ đến đón chúng tôi. Giờ thì chúng tôi có thể về nhà.

Nhưng một lần nữa không có tín hiệu gì.

“Họ còn đang chờ đợi cái gì thế?” Peeta nói yếu ớt. Với việc mất đi ga rô và nỗ lực đi đến hồ nước, vết thương của cậu ấy lại bị toạc ra.

“Mình không biết,” tôi đáp. Dù lý do trì hoãn là gì, tôi không thể nhìn cậu ấy mất thêm chút máu nào nữa. Tôi đứng dậy để tìm một cái que, nhưng gần như ngay lập tức đi đến chỗ mũi tên mà đã bật ra từ chiếc áo giáp hộ thân của Cato. Nó cũng sẽ dùng được như mũi tên kia. Ngay khi tôi dùng lại để nhặt nó lên thì giọng của Claudius Templesmith vang dội khắp đấu trường.

“Chúc mừng những thí sinh cuối cùng của Trò chơi sinh tử lần thứ bảy mươi tư. Sửa đổi luật chơi trước đây đã hủy bỏ. Cuộc tra soát kỹ càng hơn luật lệ trò chơi đã chỉ ra rằng chỉ cho phép duy nhất một người chiến thắng,” ông ta nói. “Chúc may mắn và chúc cho vận may sẽ luôn mỉm cười với bạn.”

Sự im lặng bao trùm và rồi không có gì tiếp theo. Tôi kinh hoàng nhìn Peet trần trối khi dần hiểu ra sự thật. Họ không bao giờ có ý định để cả hai chúng tôi sống sót. Tất cả điều này là do các Nhà thiết lập Trò chơi đặt ra để đảm bảo một trận đấu cuối cùng ấn tượng nhất trong lịch sử. Và giống như một con ngốc, tôi đã đắm đầu vào nó.

“Nếu cậu đang nghĩ về điều đó thì cũng không cần kinh hoàng đến thế đâu,” cậu ấy nói nhỏ. Tôi nhìn cậu ấy đau đớn đứng dậy. Sau đó cậu ấy tiến lại phía tôi, dường như trong động thái rất chậm chạp, tay cậu ấy đang rút con dao ra khỏi thắt lưng –

Trước khi tôi thậm chí có thể nhận thức được hành động của mình, cây cung của tôi đã được lắp mũi tên nhằm thẳng vào tim cậu ấy. Peeta nhướn mày và tôi nhìn thấy con dao đã rời khỏi tay cậu ấy rơi xuống hồ làm nước bắn tung tóe. Tôi hạ vũ khí và lùi lại một bước, mặt tôi đỏ bừng và lý do chỉ có thể là sự xấu hổ.

“Không,” Peeta lên tiếng. “Làm đi.” Tay Peeta hướng về tôi và ấn vũ khí vào tay tôi.

“Mình không thể,” tôi nói. “Mình sẽ không làm.”

“Làm đi. Trước khi họ thả những con chó trở lại hoặc thứ gì đó. Mình không muốn chết giống như Cato,” cậu ấy nói.

“Thế thì cậu bắn mình đi,” tôi giận dữ, đẩy vũ khí về phía cậu ấy. “Cậu bắn mình và trở về nhà và sống với điều đó!” Và khi tôi nói ra điều đó, tôi biết rằng cái chết ở đây, ngay lúc này sẽ là điều dễ dàng hơn cho cả hai.

“Cậu biết là mình không thể mà,” Peeta nói, vứt bỏ vũ khí. “Được rồi, dù sao thì mình cũng sẽ chết trước.” Cậu ấy cúi xuống và tháo băng ở chân ra, loại bỏ vật cản cuối cùng ngăn máu chảy xuống đất.

“Không, cậu không thể tự tử được,” tôi kêu lên. Tôi quỳ xuống, cố gắng buộc lại băng trên vết thương của cậu ấy.

“Katniss,” cậu ấy nói. “Đây là điều mình muốn.”

“Cậu sẽ không bỏ mình lại đây một mình,” tôi nói. Bởi vì nếu cậu ấy chết, tôi sẽ không bao giờ về được nhà, không thực sự. Tôi sẽ trải qua phần đời còn lại trong đấu trường này cố gắng tìm cách thoát ra.

“Nghe này,” cậu ấy kéo tôi đứng dậy. “Chúng ta đều biết rằng họ phải có một người thắng cuộc. Đó chỉ có thể là một trong hai chúng ta. Xin cậu, hãy giành lấy nó. Vì mình.” Và cậu ấy tiếp tục nói về việc cậu ấy yêu tôi nhiều như thế nào, cuộc sống sẽ như thế nào nếu như không có tôi nhưng tôi đã không nghe thấy gì nữa vì lời nói trước đó của cậu ấy đã chiếm lĩnh hết tâm trí tôi, quay cuồng trong đầu tôi.

Chúng ta đều biết rằng họ phải có một người thắng cuộc.

Đúng, họ phải có một người chiến thắng. Không có người chiến thắng, tất cả những thứ này sẽ thổi bay mặt mũi của các Nhà thiết lập Trò chơi. Họ sẽ làm mất uy tín Capitol. Thậm chí có thể là hủy diệt, một cách chậm chạp và đau đớn trong khi các camera truyền trực tiếp hình ảnh này đến mọi màn hình trên toàn đất nước.

Nếu cả Peeta và tôi đều chết, hoặc họ nghĩ như vậy...

Các ngón tay tôi lần mò chiếc túi da nhỏ ở thắt lưng, lấy nó ra. Peeta nhìn nó và tay cậu ấy giữ chặt cổ tay tôi. “Không, mình sẽ không để cậu làm vậy.”

“Tin mình,” tôi thì thầm. Cậu ấy nhìn thẳng vào mắt tôi một hồi lâu rồi thả tay ra. Tôi cởi nắp túi và đổ một ít dầu vào lòng bàn tay cậu ấy. Sau đó đổ vào tay mình. “Đếm từ một đến ba nhé?”

Peeta cúi xuống và hôn tôi, rất dịu dàng. “Đếm đến ba,” cậu ấy đáp.

Chúng tôi đứng lên, lưng dựa vào nhau, nắm chặt hai tay không có dầu với nhau.

“Giờ chúng lên. Mình muốn tất cả mọi người nhìn thấy,” cậu ấy nói.

Tôi xòe các ngón tay ra, và những quả dâu đen sáng bóng lấp lánh trong ánh mặt trời. Tôi bóp chặt tay Peeta lần cuối như một tín hiệu, như một lời vĩnh biệt, và chúng tôi bắt đầu đếm. “Một.” Có thể tôi sai. “Hai.” Có thể họ không quan tâm nếu cả hai chúng tôi cùng chết. “Ba!” Quá muộn để thay đổi quyết định. Tôi nâng bàn tay lên miệng, nhìn thế giới một lần cuối cùng. Những quả dâu vừa mới qua môi tôi thì những hồi kèn bắt đầu vang lên.

Giọng Claudius Templesmiths điên cuồng hét lên át cả chúng.
“Dừng lại! Dừng lại! Thưa các quý ông, quý bà, tôi xin vinh hạnh giới thiệu những nhà vô địch của Trò chơi sinh tử lần thứ bảy mươi tư, Katniss Everdeen và Peeta Mellark! Tôi xin gửi tới quý vị – các cố gắng của Đặc khu Mười hai!”

Chương 26

Tôi nhổ những quả dâu ra khỏi miệng, lau sạch lưỡi bằng vạt áo sơ mi để chắc chắn không còn đọng lại nước dâu. Peeta kéo tôi xuống hồ nơi chúng tôi có thể rửa sạch miệng bằng nước và sau đó ôm chầm lấy nhau.

“Cậu không nuốt vào chút nào chứ?” tôi hỏi cậu ấy.

Cậu ấy lắc đầu. “Còn cậu?”

“Chắc giờ mình chết rồi nếu như mình đã nuốt,” tôi nói. Tôi có thể thấy môi cậu ấy mấp máy trả lời nhưng tôi không thể nghe được gì trong tiếng reo hò của khán giả ở Capitol mà họ đang truyền đi trực tiếp qua loa.

Chiếc trục thăng xuất hiện trên trời và hai chiếc thang dây được thả xuống, chỉ là tôi không thể nào để Peeta đi được. Tôi vòng cánh tay ôm cậu ấy khi giúp cậu ấy đứng lên, và chúng tôi mỗi người đặt một chân lên thanh thang đầu tiên. Dòng điện hút chặt lấy chúng tôi, và lần này tôi rất mừng vì tôi không thực sự chắc chắn Peeta có thể bám được vào thang suốt cuộc hành trình. Và vì mắt tôi đang nhìn xuống, tôi có thể thấy trong khi cơ bắp của chúng tôi đang bất động thì không có gì ngăn máu vẫn đang tuôn ra từ chân Peeta. Chắc chắn, ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng chúng tôi và dòng điện được ngắt, cậu ấy sẽ đổ sụp xuống sàn bất tỉnh.

Các ngón tay tôi vẫn nắm chặt lấy lưng áo khoác của cậu ấy đến nỗi khi họ đưa cậu ấy đi, nó bị rách toạc ra, để lại trên tay tôi một miếng vải đen. Các bác sĩ mặc đồ trắng vô trùng, đeo khẩu

trang, găng tay, đã chuẩn bị sẵn sàng để phẫu thuật, tiến hành ngay lập tức. Peeta tái nhợt và bất động trên chiếc bàn bằng bạc, các ống truyền, dây dợ đầy quanh người cậu ấy, và trong giây lát tôi quên rằng chúng tôi đã thoát khỏi Trò chơi và tôi nhìn các bác sĩ chỉ như một mối nguy hiểm khác, một đàn thú biến đổi gen khác được tạo ra để giết cậu ấy. Sững sờ, tôi nhào đến chỗ cậu ấy, nhưng tôi bị ngăn lại và bị đẩy sang một phòng khác và một cửa kính đóng lại ngăn cách chúng tôi. Tôi đấm lên mặt kính, gào thét điên cuồng. Mọi người mặc kệ tôi, trừ một vài phục vụ người Capitol xuất hiện sau lưng tôi và đem cho tôi ít đồ uống.

Tôi sụp xuống sàn, mặt tôi vẫn dán chặt vào cửa kính, nhìn chằm chằm vô hồn vào chiếc cốc pha lê trong tay tôi. Đá lạnh với nước cam, một ống hút với diêm xếp ở phía trên. Trông nó thật không phù hợp trong đôi tay bẩn thỉu, đầy máu của tôi với những móng tay cáu bẩn và sứt sẹo. Miệng tôi ứa nước miếng trước mùi thơm của nó, nhưng tôi đặt nó xuống sàn, không tin tưởng bất cứ thứ gì quá sạch sẽ và đẹp đẽ.

Qua lớp kính, tôi nhìn các bác sĩ cuống quýt phẫu thuật cho Peeta, đôi mày họ cau lại để tập trung. Tôi nhìn thấy những dòng chất lỏng, bơm vào qua các đường ống, nhìn một bức tường toàn các đĩa số và đèn mà chẳng có nghĩa lý gì với mình. Tôi không chắc, nhưng tôi nghĩ tim cậu ấy đã ngừng đập hai lần.

Nó giống như đang ở nhà, khi người ta mang đến cái người bị thương vô vọng từ vụ nổ hầm mỏ, hay người đàn bà trong ngày đầu đẻ thứ ba, hay đứa trẻ sắp chết đói đang đấu tranh chống lại bệnh viêm phổi, và mẹ tôi với Prim, họ cũng có vẻ mặt như vậy. Giờ là lúc chạy vào rừng để trốn tránh cho đến khi bệnh nhân đã đi khỏi đó rất lâu và ở một nơi khác của Seam, những người thợ rèn đang đóng quan tài. Nhưng tôi bị giữ lại đây bởi

các bức tường của trục thẳng và bởi một sức mạnh tương tự nó mà đang giữ những người mình yêu thương gần với cái chết. Đã bao nhiêu lần tôi nhìn thấy họ lượn quanh bếp nhà mình và tôi đã nghĩ, Tại sao họ không bỏ đi? Tại sao họ ở lại để nhìn?

Và giờ tôi đã hiểu. Đó là vì bạn không có lựa chọn.

Tôi giật mình khi nhìn thấy ai đó đang nhìn mình chằm chằm chỉ cách khoảng vài inch, và rồi tôi nhận ra đó chính là khuôn mặt của tôi phản chiếu lại qua tấm kính. Đôi mắt hoang dại, đôi má hõm vào, mái tóc tôi là một mớ rối bù, lộn xộn. Hung dữ. Hoang dã. Điên dại. Không khó hiểu tại sao mọi người đang giữ khoảng cách an toàn với tôi.

Điều tiếp theo mà tôi biết là chúng tôi hạ cánh xuống mái nhà của Trung tâm Huấn luyện và họ đang đưa Peeta đi nhưng để lại tôi sau cánh cửa. Tôi bắt đầu lao vào tấm kính, la hét âm ỉ và tôi nghĩ là tôi đã thoáng nhìn thấy bóng của mái tóc màu hồng – đó phải là Effie, đó phải là Effie đến để giải cứu tôi – khi một mũi kim đâm mạnh vào tôi từ phía sau.

Khi tôi tỉnh lại, lúc đầu tôi sợ cử động. Toàn bộ trần nhà sáng bừng với ánh sáng vàng nhạt cho phép tôi nhận ra rằng mình đang nằm trong một căn phòng chỉ có một chiếc giường ngủ. Không nhìn thấy cửa ra vào hay cửa sổ. Không khí có mùi gì đó hăng hăng và mùi thuốc sát trùng. Tay phải tôi có vài ống truyền nối với bức tường đằng sau tôi. Tôi không mặc quần áo, nhưng khăn trải giường mịn màng đang phủ trên da tôi. Tôi rón rén nâng tay trái lên khỏi tấm chăn. Nó không chỉ được cọ rửa sạch sẽ, các móng tay được cắt tỉa thành hình oval một cách hoàn hảo, mà các vết sẹo do bị bỏng cũng đã mờ đi. Tôi chạm lên má, lên môi, lên vết sẹo nhăn nheo trên lông mày và tôi đang luồn các ngón tay vào mái tóc mềm mượt của mình trong khi vẫn nằm bất động. Đầy lo lắng, tôi làm rối chỗ tóc bên tai trái. Không, đó không hề là ảo tưởng. Tôi lại có thể nghe được.

Tôi cố gắng ngồi dậy, nhưng một dải băng rộng giữ cố định quanh eo ngăn tôi nâng người lên cao hơn vài inch. Sự giam hãm thân thể này làm tôi hoảng loạn và tôi đang cố gắng đẩy người dậy, vịn vịn hông trong dải băng khi một phần của bức tường trượt mở ra và cô gái Avox tóc đỏ bước vào mang theo một chiếc khay. Sự xuất hiện của cô gái làm tôi bình tĩnh lại và ngừng cố gắng trốn thoát. Tôi muốn hỏi cả triệu câu hỏi, nhưng tôi sợ bất cứ sự thân quen nào sẽ gây nguy hiểm cho cô ấy. Rõ ràng rằng tôi đang bị theo dõi sát sao. Cô gái đặt chiếc khay ngang đùi tôi và ấn cái gì đó khiến tôi được đẩy ngồi dậy. Trong khi cô ấy điều chỉnh những chiếc gối cho tôi, tôi mạo hiểm hỏi một câu. Tôi nói to và rõ ràng nhất có thể mà chất giọng khàn khàn của mình có thể cho phép, nên không có gì tỏ ra bí hiểm. “Peeta có qua khỏi không?” Cô gái gật đầu, và khi cô ấy đặt một cái thìa vào tay tôi, tôi có thể cảm thấy một cái bóp nhẹ thiện chí.

Tôi đoán sau cùng thì cô ấy đã không mong ước tôi chết. Và Peeta đã vượt qua được. Tất nhiên, cậu ấy đã làm được. Với tất cả những thiết bị đất tiền của họ ở đây. Tuy nhiên, tôi đã không dám chắc cho đến lúc này.

Khi cô gái Avox rời đi, cánh cửa nhẹ nhàng đóng lại sau lưng cô ấy và tôi đói cồn cào hướng đến cái khay. Một bát nước xuyết trong, một cốc nhỏ nước táo, và một ly nước. Đây là nó ư? Tôi nghĩ một cách cẩu thả. Không phải bữa tối chào mừng về nhà của tôi phải thịnh soạn hơn một chút sao? Nhưng tôi nhận ra rằng đó là cả một nỗ lực để xử lý hết bữa ăn thanh đạm trước mặt mình. Dạ dày tôi dường như đã co lại chỉ bằng kích thước của một hạt dẻ, và tôi phải tự hỏi tôi đã hôn mê bao lâu bởi tôi không có khó khăn gì để ăn một bữa sáng khối lượng lớn vào buổi sáng cuối cùng trong đấu trường. Thông thường sẽ có vài ngày trì hoãn giữa ngày kết thúc trò chơi và ngày giới thiệu

người chiến thắng để họ có thể làm hồi phục một người đã bị đói khát, bị thương và bần thũ. Ở một nơi nào đó, Cinna và Portia đang làm một tủ quần áo cho buổi xuất hiện trước công chúng. Haymitch và Effie đang sắp xếp một bữa tiệc lớn cho các nhà tài trợ của chúng tôi, xem xét lại các câu hỏi trong buổi phỏng vấn cuối cùng. Ở quê nhà, Đặc khu 12 có lẽ đang hỗn loạn khi họ cố gắng chuẩn bị buổi lễ chào mừng về nhà cho tôi và Peeta, mà lần gần nhất cũng đã cách đây đến ba mươi năm.

Về nhà! Prim và mẹ tôi! Gale! Ngay cả ý nghĩ về con mèo già bần thũ của Prim cũng khiến tôi mỉm cười. Tôi sẽ về nhà sớm thôi!

Tôi muốn ra khỏi chiếc giường này. Để gặp Peeta và Cinna, để biết nhiều hơn về những chuyện đã xảy ra. Và tại sao tôi lại không nên làm thế chứ? Tôi cảm thấy khỏe. Nhưng khi tôi bắt đầu tìm cách thoát khỏi dải băng, tôi cảm thấy một dòng chất lỏng lạnh lẽo từ một trong những ống truyền thấm vào mạch máu của tôi và gần như ngay lập tức tôi mất đi tri giác.

Điều này lặp đi lặp lại trong một khoảng thời gian vô định. Việc tỉnh dậy của tôi, ăn uống, và, bị cho thiếp đi, mặc dù tôi đã từ bỏ thôi thúc cố gắng thoát khỏi chiếc giường. Tôi dường như ở trong một thứ ánh sáng liên miên, mờ ảo, xa lạ. Chỉ ghi nhận được một vài thứ. Cô gái Avox tóc đỏ không hề quay lại kể từ lần cho tôi ăn, các vết sẹo của tôi đang dần biến mất, hay là tôi đang tưởng tượng ra điều đó? Hay liệu tôi có nghe thấy tiếng một người đàn ông đang quát tháo không? Không phải với âm vực của người Capitol, mà là ngữ điệu thô ráp hơn của quê nhà. Tôi không thể không có một cảm giác mơ hồ, cảm thấy được an ủi rằng có ai đó đang quan tâm đến mình.

Sau đó cuối cùng thì thời điểm cũng đến khi tôi tỉnh lại và không còn bất cứ thứ gì cắm vào cánh tay phải của tôi. Dải băng

kiểm soát quanh người tôi đã được dỡ bỏ và tôi được tự do đi lại. Tôi bắt đầu ngồi dậy nhưng tôi bị sững lại khi nhìn bàn tay mình. Làn da hoàn hảo, mịn màng và đầy sức sống. Không chỉ những vết sẹo trong đấu trường đã biến mất, mà cả những vết sẹo tích tụ nhiều năm do săn bắn cũng tan biến không còn dấu vết. Trán tôi cảm giác giống như vải sa tanh, và khi tôi cố tìm vết bỏng trên bắp chân, ở đó không có gì.

Tôi trượt chân xuống giường, lo lắng về việc làm sao chúng chịu nổi trọng lượng cơ thể mình và thấy chúng khỏe mạnh và ổn định. Ở chân giường đặt một bộ quần áo khiến tôi ngần ngại. Đó là trang phục mà tất cả các cố gắng chúng tôi đã mặc khi ở đấu trường. Tôi nhìn chằm chằm vào nó như thể nó có răng cho đến khi tôi nhớ ra rằng, tất nhiên, đây là thứ tôi sẽ mặc để chào đón đội của mình.

Tôi mặc nó trong chưa đầy một phút, và bỗng chồn đứng trước bức tường nơi tôi biết có một cánh cửa ngay cả khi tôi không thể thấy nó thì nó đột ngột mở ra. Tôi bước vào một hành lang rộng rãi, vắng vẻ mà dường như không có cánh cửa nào khác ở đó. Nhưng chắc chắn phải có. Và đằng sau một trong số chúng phải là Peeta. Bây giờ khi tôi hoàn toàn tỉnh táo và có thể di chuyển, tôi càng lúc càng lo lắng về cậu ấy. Cậu ấy chắc chắn phải ổn, nếu không cô gái Avox đã không nói vậy. Nhưng tôi cần tự mình nhìn thấy cậu ấy.

“Peeta!” tôi gọi to, vì không có ai để hỏi. Tôi nghe thấy tên tôi dội lại, nhưng đó không phải là giọng cậu ấy. Đó là giọng nói mà lúc đầu khiến tôi tức giận và sau đó là sự háo hức. Effie.

Tôi quay lại và nhìn thấy tất cả bọn họ đang đợi trong một phòng lớn ở cuối hành lang – Effie, Haymitch, và Cinna. Hai chân tôi lao tới không hề do dự. Có lẽ một nhà vô địch nên thể hiện sự tự chủ, sự ưu tú hơn nữa, nhất là khi cô ấy biết rằng điều đó sẽ được ghi hình lại, nhưng tôi không quan tâm. Tôi

chạy đến chỗ họ và ngạc nhiên với chính mình khi tôi lao vào vòng tay của Haymitch trước tiên. Khi ông ấy thì thâm vào tai tôi, “Làm tốt lắm, cháu yêu,” nó không có chút giọng điệu châm biếm nào. Effie có vẻ xúc động và liên tục vỗ về tóc tôi và nói về việc cô ta đã kể với mọi người rằng chúng tôi là những viên ngọc trai như thế nào. Cinna chỉ ôm tôi thật chặt và không nói gì. Sau đó tôi nhận ra Portia vắng mặt và có một linh cảm xấu.

“Portia đâu? Chị ấy ở với Peeta à? Cậu ấy ổn, đúng không? Ý cháu là, cậu ấy vẫn sống chứ?” tôi nói buột miệng.

“Cậu bé ổn. Chỉ là họ muốn cuộc hội ngộ của các cháu được truyền trực tiếp tại buổi lễ chúc mừng,” Haymitch trả lời.

“Ồ. Đó là tất cả,” tôi nói. Khoảnh khắc kinh khủng khi nghĩ Peeta đã chết trôi qua. “Cháu cho là bản thân cháu cũng muốn xem điều đó.”

“Đi với Cinna đi. Anh ta phải giúp cháu chuẩn bị sẵn sàng,” Haymitch nói.

Thật là nhẹ nhõm khi ở một mình với Cinna, cảm thấy cánh tay đầy che chở của anh ấy bao quanh vai mình khi anh ấy đưa tôi đi xa khỏi những chiếc camera, đi xuống vài hành lang và đến một thang máy để đi lên tiền sảnh của Trung tâm Huấn luyện. Như vậy bệnh viện ở rất sâu dưới lòng đất, thậm chí ở dưới phòng tập nơi các cố gắng phẩm luyện tập buộc dây thùng và ném lao. Các cửa sổ của tiền sảnh tối om, và một vài lính gác đang đứng làm nhiệm vụ. Không ai khác ở đó để nhìn chúng tôi đi ngang qua đến thang máy cho các cố gắng phẩm. Bước chân của chúng tôi vang vọng trong sự vắng lặng. Và khi chúng tôi lên tầng mười hai, khuôn mặt của tất cả các cố gắng phẩm, những người sẽ không bao giờ trở về lần lượt hiện lên trong đầu tôi và ngực tôi như thít lại, nặng nề.

Khi cửa thang máy mở ra, Venia, Flavius và Octavia bủa vây tôi, nói huyền thuyên, ngây ngất khiến tôi không thể nghe rõ họ nói gì. Dù sao thì cảm xúc cũng rõ ràng. Họ thật sự xúc động khi gặp lại tôi và tôi cũng rất vui mừng khi nhìn thấy họ, mặc dù không giống như khi gặp lại Cinna. Nó giống như kiểu một người sẽ vui mừng như thế nào khi gặp lại ba con thú cưng của mình sau một ngày đặc biệt mệt mỏi.

Họ lôi tôi vào phòng ăn và tôi có một bữa ăn thực sự – thịt bò nướng với đậu Hà Lan và những chiếc bánh cuộn mềm – mặc dù khẩu phần ăn của tôi vẫn bị kiểm soát nghiêm ngặt. Bởi vì khi tôi yêu cầu phần ăn thứ hai thì bị từ chối.

“Không, không, không. Họ không muốn tất cả những thứ này gây trở ngại cho việc lên sân khấu,” Octavia nói, nhưng dưới gầm bàn, cô ta bí mật chuyền vào tay tôi thêm một miếng bánh cuộn để tôi biết rằng cô ta đứng về phía tôi.

Chúng tôi quay trở lại phòng tôi và Cinna biến mất một lúc khi đội chuẩn bị giúp tôi sẵn sàng.

“Ồ, họ đã làm láng mịn cả người em,” Flavius nói một cách ghen tị. “Không còn một thiếu sót nào trên làn da của em nữa.”

Nhưng khi tôi nhìn vào cơ thể khỏa thân của mình trong gương, tất cả những gì tôi có thể thấy là tôi gầy gò như thế nào. Ý tôi là, tôi chắc chắn rằng tôi đã tệ hơn thế khi tôi bước ra khỏi đấu trường, nhưng tôi có thể dễ dàng đếm được các xương sườn của mình.

Họ lo việc cài đặt chế độ tắm vòi hoa sen cho tôi, và họ tiếp tục làm việc với móng tay, móng chân, tóc tai và trang điểm khi tôi tắm xong. Họ buôn chuyện không ngừng đến nỗi tôi hiếm khi phải trả lời, điều này lại tốt, vì tôi không cảm thấy muốn nói chuyện lắm. Thật buồn cười, vì mặc dù họ nói huyền thuyên về

Trò chơi, tất cả những điều họ nói chỉ là họ đã ở đâu, họ đang làm gì lúc đó hay họ cảm thấy thế nào khi một sự kiện đặc biệt xảy ra. “Tôi vẫn ở trên giường!” “Tôi vừa mới nhuộm lông mày!” “Tôi thề là tôi đã suýt ngất!” Mọi thứ là về họ, chứ không phải về những cậu bé và cô bé đang chết dần trong đấu trường.

Chúng tôi không xem Trò chơi theo cách này ở Đặc khu 12. Chúng tôi nghiêng răng và xem bởi chúng tôi buộc phải xem và phải cố gắng quay trở lại với cuộc sống bình thường nhanh nhất có thể sau khi chúng kết thúc. Để tránh phải ghét đội chuẩn bị, tôi loại bỏ một cách hiệu quả phần lớn những gì họ nói.

Cinna bước vào với một thứ có vẻ là một chiếc váy màu vàng khiêm tốn vắt trên cánh tay.

“Anh đã từ bỏ tất cả những thứ liên quan đến ‘cô gái của lửa’ rồi à?” tôi hỏi.

“Em nói xem,” anh ấy đáp và trượt cái váy qua đầu tôi. Tôi ngay lập tức nhận ra miếng lót trên ngực mình, tăng thêm đường cong mà sự đói khát đã tước mất khỏi cơ thể tôi. Hai tay tôi sờ lên ngực và nhãn mặt.

“Anh biết,” Cinna lên tiếng trước khi tôi có thể phản đối. “Nhưng các Nhà thiết lập Trò chơi đã muốn chỉnh sửa bằng cách phẫu thuật. Haymitch đã phải đấu tranh gay gắt với họ về việc đó. Đây là thỏa hiệp.” Anh ấy ngăn tôi trước khi tôi có thể nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương. “Đội đã, đừng quên đeo giày.” Venia giúp tôi đi đôi săng đan da mỏng và tôi quay vào gương.

Tôi vẫn là ‘cô gái của lửa’. Tà váy mỏng manh nhẹ nhàng tỏa sáng. Thậm chí một cử động nhẹ trong không khí cũng tạo ra những gợn sóng dọc cơ thể tôi. Nếu so sánh, trang phục đi xe ngựa có vẻ chói lóa, chiếc váy trong buổi phỏng vấn thì quá

được sắp đặt. Trong chiếc váy này, tôi có cảm tưởng như đang khoác trên mình ánh nến lung linh.

“Em nghĩ sao?” Cinna hỏi.

“Em nghĩ nó là cái đẹp nhất,” tôi trả lời. Khi tôi có thể rời mắt khỏi lớp vải lấp lánh, tôi lại rơi vào một cú sốc khác. Tóc tôi được buông ra, buộc ra đằng sau bằng một dải ruy băng đơn giản. Phấn trang điểm đã làm đầy đặn và mềm mại các góc cạnh của gương mặt tôi. Một lớp sơn bóng phủ lên các móng tay. Chiếc đầm không tay được làm chun ở chỗ xương sườn, chứ không phải ở eo, gần như loại bỏ đi sự trợ giúp của miếng đệm ngực mà đáng lẽ tôn lên đường cong của tôi. Chiếc váy dài đến đúng đầu gối tôi. Không có giày cao gót, bạn có thể nhìn thấy vóc người thực sự của tôi. Rất chân thật, tôi trông như một cô bé. Một cô gái trẻ. Nhiều nhất cũng chỉ mười bốn tuổi. Trong sáng. Vô hại. Đúng, thật kinh ngạc là Cinna có thể lôi ra hình ảnh đó khi bạn nhớ rằng tôi vừa mới chiến thắng Trò chơi.

Đây là một tạo hình được tính toán trước. Không thiết kế nào của Cinna là tùy tiện hết. Tôi cắn môi cố gắng hiểu được động cơ của anh ấy.

“Em đã nghĩ sẽ được tạo hình một cách... công phu hơn,” tôi nói.

“Anh nghĩ Peeta sẽ thích hình ảnh này hơn,” anh ấy trả lời một cách thận trọng.

Peeta ư? Không, đó không phải về Peeta. Nó nhằm đến Capitol, những Nhà thiết lập Trò chơi và khán giả. Mặc dù tôi vẫn chưa hiểu thiết kế của Cinna, nhưng đó là một lời nhắc nhở rằng Trò chơi vẫn chưa thật sự kết thúc. Và ẩn dấu trong câu trả lời nhẹ nhàng của anh ấy, tôi cảm nhận được một lời cảnh báo. Về một thứ mà thậm chí anh ấy không thể đề cập đến trước

mặt nhóm của chính mình.

Chúng tôi đi thang máy lên tầng mà chúng tôi được huấn luyện. Đó là thông lệ cho người chiến thắng và đội của cô ấy hay anh ấy rằng sẽ được đưa lên từ phía dưới sân khấu. Đầu tiên là đội chuẩn bị, tiếp đến là người hộ tống, chuyên gia thời trang, cố vấn và cuối cùng là người chiến thắng. Chỉ duy nhất năm nay, với hai người chiến thắng, mà cùng chung một người hộ tống và một cố vấn, mọi thứ sẽ phải được xem xét lại. Tôi thấy mình đang ở một nơi ít ánh sáng phía dưới sân khấu. Một chiếc đĩa kim loại mới toanh đã được lắp đặt để đưa tôi lên. Bạn có thể nhìn thấy những đồng mìn của nhỏ, mùi sơn mới. Cinna và đội chuẩn bị tách ra để thay đổi trang phục và vào vị trí của mình, để lại tôi một mình. Trong bóng tối, tôi nhìn thấy một bức tường tạm thời dựng lên cách đó khoảng mười yard và đoán rằng Peeta đang ở đằng sau đó.

Âm thanh của khán giả âm âm, nên tôi không phát hiện ra Haymitch cho đến khi ông chạm vào vai tôi. Tôi nhảy tránh ra, giật mình, một nửa vẫn cảm thấy ở trong đấu trường, tôi cho là vậy.

“Bình tĩnh nào, là ta. Để ta ngắm cháu nào,” Haymitch nói. Tôi dang hai tay ra và quay một vòng. “Khá ổn.”

Đó chưa đủ cho một lời khen. “Nhưng sao?” tôi hỏi.

Haymitch nhìn quanh nơi mà tôi đang đứng, và ông ấy dường như đang ra một quyết định. “Nhưng không gì cả. Một cái ôm chúc may mắn thì thế nào?”

Được thôi, đó là yêu cầu kỳ quặc nhất của Haymitch nhưng sau cùng thì chúng tôi là những người chiến thắng. Có lẽ một cái ôm chúc may mắn là thủ tục. Chỉ là, khi tôi vòng cánh tay quanh cổ ông ấy, tôi thấy mình bị giữ chặt trong vòng tay ông.

Ông bắt đầu nói, rất nhanh, rất nhỏ vào tai tôi, tóc tôi che đi miệng của ông ấy.

“Nghe kỹ đây. Cháu đang gặp rắc rối. Nói rõ ra là Capitol đang rất tức giận về việc cháu đã làm cho họ xấu hổ khi ở trong đấu trường. Một điều mà họ không thể chấp nhận được là bị cười nhạo và họ trở thành trò cười của toàn bộ Panem,” Haymitch nói.

Giờ thì tôi cảm thấy sự khiếp đảm xuyên suốt cơ thể, nhưng tôi cười to như thể Haymitch đang nói điều gì đó hoàn toàn thú vị bởi vì không có gì che đi miệng tôi. “Vậy thì, phải làm sao?”

“Cách duy nhất có thể bảo vệ cháu là cháu đã yêu điên cuồng nên cháu đã không chịu trách nhiệm được hành động của mình.” Haymitch đẩy tôi ra và chỉnh lại ruy băng buộc tóc của tôi. “Hiểu chứ, cháu yêu?” Bây giờ ông ấy không thể nói bất cứ điều gì.

“Đã hiểu,” tôi trả lời. “Bác có nói với Peeta chuyện này không?”

“Không cần thiết,” Haymitch đáp. “Cậu ấy đã luôn như vậy.”

“Nhưng bác nghĩ rằng cháu không như vậy?” tôi nói, nhân cơ hội chỉnh lại chiếc thắt nơ màu đỏ sáng mà hẳn là Cinna đã phải vật lộn mới ép được ông ấy đeo vào.

“Từ khi nào mà bắt đầu quan tâm đến những gì ta nghĩ thế?” Haymitch nói. “Tốt hơn là vào vị trí của chúng ta đi.” Ông ấy dẫn tôi đến vòng tròn kim loại. “Đây là đêm của cháu, cháu yêu. Hãy tận hưởng nó.” Ông hôn lên trán tôi và biến mất trong bóng tối.

Tôi kéo chân váy của mình, muốn nó dài hơn, mong nó có thể che được sự sợ run rẩy ở hai đầu gối. Sau đó tôi nhận ra rằng

thật vô ích. Cả người tôi đang run rẩy như một chiếc lá. Hy vọng rằng nó sẽ được cho là sự hồi hộp. Sau cùng thì đây cũng là đêm của tôi mà.

Mùi ẩm mốc ở dưới sân khấu đang có nguy cơ làm tôi nôn mửa. Mồ hôi lạnh và ẩm ướt túa ra trên da tôi và tôi không thể thoát khỏi cảm giác rằng tấm ván phía trên chuẩn bị sụp xuống, chôn sống tôi dưới đồng đồ nát. Khi tôi rời khỏi đấu trường, khi hồi kèn nổi lên, tôi đã cho rằng mình đã an toàn. Từ lúc đó trở đi. Trong cả phần đời còn lại của tôi. Nhưng nếu những điều Haymitch nói là sự thật, và ông ấy không có lý do gì để nói dối, thì tôi chưa từng ở trong một tình thế nguy hiểm hơn thế này trong cuộc đời mình.

Nó còn tồi tệ hơn cả việc bị săn lùng trong đấu trường. Ở đó, tôi chỉ có thể chết. Kết thúc câu chuyện. Nhưng ở ngoài này còn có Prim, mẹ tôi, Gale, những người dân ở Đặc khu 12, tất cả những người mà tôi quan tâm ở quê nhà có thể bị trừng phạt nếu tôi không thể lôi ra được hình tượng một cô gái điên rồ vì yêu mà Haymitch đã gợi ý.

Dù sao như vậy tôi vẫn còn có cơ hội. Thật nực cười, trong đấu trường, khi tôi dốc ra những quả dâu đó, tôi chỉ nghĩ đến việc đấu trí với các Nhà thiết lập Trò chơi, chứ không nghĩ đến hành động của tôi sẽ làm mất uy tín của Capitol. Nhưng Trò chơi sinh tử là vũ khí của họ và bạn được cho là không thể chống lại nó. Do đó, lúc này Capitol sẽ hành động như thể họ đã kiểm soát suốt thời gian qua. Như thể họ đã sắp đặt toàn bộ các sự kiện, từ đầu cho đến vụ cả hai định tự tử. Nhưng chỉ làm được điều đó nếu tôi phối hợp với họ.

Và Peeta... Peeta cũng sẽ phải gánh chịu, nếu việc này thất bại. Nhưng điều Haymitch nói nghĩa là gì khi tôi hỏi ông ấy đã nói với Peeta tình huống này chưa? Rằng cậu ấy phải giả vờ như đang yêu mãnh liệt?

“Không cần thiết. Cậu ấy đã luôn như vậy.”

Đã lại suy tính trước tôi trong Trò chơi và hoàn toàn nhận thức được tình huống nguy hiểm mà chúng tôi đang lâm vào ư? Hay... đã yêu điên cuồng? Tôi không biết. Tôi thậm chí chưa từng phân định rõ cảm xúc của tôi với Peeta. Nó quá phức tạp. Những gì tôi đã làm như là một phần của Trò chơi. Trái ngược với những gì tôi đã làm do việc tức giận với Capitol. Hay bởi vì việc đó sẽ được nhìn nhận như thế nào ở Đặc khu 12. Hay đơn giản vì đó là việc tốt đẹp duy nhất để làm. Hay những gì tôi làm là vì tôi quan tâm đến cậu ấy.

Đây là những câu hỏi cần được làm sáng tỏ khi quay trở về nhà, trong sự yên bình và tĩnh lặng của khu rừng, khi không có ai đang theo dõi. Không phải ở đây với mọi con mắt nhìn vào tôi. Nhưng tôi sẽ không có được sự xa xỉ đó bởi ai biết được sẽ kéo dài bao lâu. Và ngay bây giờ, phần nguy hiểm nhất của Trò chơi sinh tử đang chuẩn bị bắt đầu.

Chương 27

Bản nhạc quốc ca nổ tung trong tai tôi và sau đó tôi nghe tiếng Caesar Flickerman đang chào mừng khán giả. Ông ta có biết tầm quan trọng của việc nói chuẩn xác mọi từ ngữ từ bây giờ trở đi hay không? Ông ta phải biết. Ông ta sẽ muốn giúp chúng tôi. Đám đông vỡ òa trong tràng pháo tay khi các đội chuẩn bị xuất hiện. Tôi tưởng tượng ra Flavius, Venia và Octavia vênh vang đi lại và làm những động tác nhún chào nực cười. Đảm bảo rằng họ chẳng biết gì. Sau đó Effie được giới thiệu. Cô ta đã chờ đợi giây phút này bao lâu rồi. Tôi hy vọng cô ta có thể tận hưởng nó bởi vì theo kiểu suy nghĩ lệch lạc của Effie, cô ta có một bản năng rất nhạy bén về một số thứ nhất định và chắc rằng ít nhất cũng nghi ngờ là chúng tôi đang gặp rắc rối. Portia và Cinna nhận được sự chào đón nồng nhiệt, tất nhiên, họ đã rất tài năng, đã có một màn ra mắt sáng chói. Giờ thì tôi đã hiểu sự lựa chọn trang phục của Cinna cho tôi đêm nay. Tôi cần phải trông như một cô gái bé nhỏ, trong sáng nhất có thể. Sự xuất hiện của Haymitch đem đến một tràng pháo tay mà phải kéo dài ít nhất năm phút. Ừ thì ông ấy đã hoàn thành tốt vai trò lần đầu tiên. Không chỉ giúp cho một mà là cả hai cống phẩm sống sót. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ấy đã không cảnh báo tôi kịp thời? Liệu tôi có hành động khác đi không? Khoe khoang về khoảnh khắc dùng những quả dâu trước mặt Capitol? Không, tôi không nghĩ vậy. Nhưng tôi có thể dễ dàng trở nên ít thuyết phục hơn tôi cần phải làm bây giờ. Ngay lúc này. Bởi vì tôi có thể cảm thấy chiếc đĩa đang nâng tôi lên sân khấu.

Ánh sáng chói lòa. Tiếng âm inh tai khi chiếc đĩa kim loại lạch

cạch vào vị trí dưới chân tôi. Sau đó là Peeta chỉ cách tôi vài feet. Cậu ấy trông thật bảnh bao, khỏe mạnh, và đẹp đẽ khiến tôi khó mà nhận ra. Nhưng nụ cười của cậu ấy vẫn như vậy dù ở trong bùn hay ở Capitol và khi tôi nhìn thấy nó, tôi bước khoảng ba bước và lao vào vòng tay cậu ấy. Cậu ấy đảo lùi lại, gần như mất thăng bằng, và đó là lúc tôi nhận ra vật kỳ cục thon nhỏ bằng kim loại trong tay cậu ấy là một loại gậy ba toong. Cậu ấy điều chỉnh lại và chúng tôi chỉ dính chặt lấy nhau trong khi khán giả như phát điên. Cậu ấy đang hôn tôi và trong suốt thời gian đó tôi chỉ nghĩ, Cậu có biết không? Cậu có biết rằng chúng ta đang gặp nguy hiểm như thế nào không? Sau khoảng mười phút, Caesar Flickerman vỗ nhẹ lên vai cậu ấy để tiếp tục Chương trình, và Peeta chỉ đẩy ông ta sang một bên mà không thèm liếc nhìn ông ta. Khán giả càng điên cuồng. Dù cậu ấy biết hay không, thì như thường lệ, Peeta vẫn luôn biết điều khiến khán giả như thế nào.

Cuối cùng, Haymitch tách chúng tôi ra và hiền từ đẩy chúng tôi về chiếc ghế dành cho người chiến thắng. Thông thường, đây là một chiếc ghế đơn, được trang trí công phu mà từ đó cố gắng phẩm chiến thắng sẽ xem những hình ảnh tiêu biểu của Trò chơi, nhưng vì có hai chúng tôi, các Nhà thiết lập Trò chơi đã cung cấp một chiếc đi văng bằng nhưng sang trọng màu đỏ. Một chiếc ghế nhỏ, mẹ tôi sẽ gọi nó là chiếc ghế tình nhân, tôi nghĩ vậy. Tôi ngồi sát vào Peeta đến nỗi gần như là ngồi trên lòng cậu ấy, nhưng một cái nhìn của Haymitch đã nói với tôi rằng điều đó chưa đủ. Đá đôi sáng đan ra, tôi vắt chân sang một bên và dựa đầu vào vai Peeta. Cánh tay cậu ấy tự động ôm lấy tôi, và tôi cảm thấy như mình quay trở lại cái hang, co tròn trong lòng cậu ấy, cố gắng giữ hơi ấm. Chiếc áo sơ mi của cậu ấy được làm từ cùng loại vải vàng như chiếc váy của tôi, nhưng Portia cho cậu ấy mặc một chiếc quần đen dài. Cũng không đi sáng đan, mà một đôi bốt màu đen chắc chắn giữ cậu ấy đứng

vững vàng trên sân khấu. Tôi ước Cinna cho tôi mặc trang phục tương tự như vậy, vì tôi cảm thấy quá yếu đuối trong chiếc váy mỏng manh này. Nhưng tôi đoán đó chính là điểm mấu chốt.

Caesar Flickerman kể thêm vài câu chuyện cười nữa, và rồi cũng đến lúc bắt đầu Chương trình. Nó sẽ kéo dài đúng ba giờ đồng hồ và bắt buộc phải chiếu trên toàn bộ Panem. Khi ánh sáng yếu đi và quốc huy xuất hiện trên màn hình, tôi nhận ra tôi chưa chuẩn bị cho việc này. Tôi không muốn nhìn thấy hai mươi hai cống phẩm chết. Tôi đã nhìn đủ những cái chết của họ trước rồi. Tim tôi bắt đầu đập mạnh và tôi có thôi thúc mạnh mẽ muốn bỏ chạy. Làm thế nào những người chiến thắng khác đã đối mặt với chuyện này một mình được? Trong suốt những sự kiện tiêu biểu, họ thỉnh thoảng lại chiếu lên phản ứng của người chiến thắng trên ô nhỏ ở góc màn hình. Tôi nghĩ về những năm trước đây... một vài người tỏ ra đắc thắng, giơ nắm đấm lên, đâm vào ngực họ. Phần lớn chỉ ngồi bất động. Tất cả những gì tôi biết là thứ duy nhất giữ tôi ngồi trên chiếc ghế tình nhân này là Peeta – cánh tay của cậu ấy ôm lấy vai tôi, bàn tay kia thì bị nắm chặt bởi hai tay tôi. Tất nhiên, những người chiến thắng trước đây không bị Capitol tìm cách tiêu diệt họ.

Thu gọn vài tuần trong vòng ba giờ quả là một kỳ công, đặc biệt khi bạn phải xem xét rất nhiều camera đã quay cùng một lúc. Bất cứ ai biên tập những sự kiện tiêu biểu này cũng phải lựa chọn một thông điệp để truyền tải. Năm nay, lần đầu tiên họ kể một câu chuyện tình yêu. Tôi biết tôi và Peeta đã chiến thắng, nhưng có một thời lượng không cân đối dành cho chúng tôi, ngay từ lúc bắt đầu. Dù sao tôi cũng vui mừng vì nó sẽ hỗ trợ cho toàn bộ câu chuyện yêu-điên-cuồng mà đó là biện pháp bảo vệ chúng tôi chống lại Capitol, thêm vào đó nó còn có nghĩa là chúng tôi sẽ không phải xem lại quá nhiều những cái chết.

Khoảng nửa giờ đầu tiên tập trung vào các sự kiện trước đấu

trường, buổi chọn cống phẩm, cuộc diễu hành trên xe ngựa quanh Capitol, điểm số trong kỳ huấn luyện, và buổi phỏng vấn của chúng tôi. Có một loại nhạc nền tiết tấu vui tươi lồng ghép vào đó làm cho nó trở nên kinh tởm gấp đôi bởi, tất nhiên, gần như tất cả mọi người trên màn hình đều đã chết.

Khi chúng tôi ở trong đấu trường, có một bản tin chi tiết về trận tắm máu và sau đó các nhà làm phim chiếu lần lượt các hình ảnh về cái chết của các cống phẩm và hình ảnh của chúng tôi. Thực ra phần lớn là về Peeta, không nghi ngờ gì là cậu ấy đã gánh lấy câu chuyện lãng mạn này trên vai. Giờ tôi có thể nhìn thấy những gì mà khán giả đã xem, cậu ấy đã đánh lạc hướng bọn Chuyên nghiệp về tôi như thế nào, thức trắng đêm dưới gốc cây có tổ ong tracker jacker, chiến đấu với Cato để tôi chạy thoát và ngay cả khi nằm trong vũng bùn lầy bên bờ suối, vẫn thì thầm tên tôi trong giấc ngủ. So với cậu ấy, tôi dường như không có trái tim – chạy né tránh những quả cầu lửa, ném tổ ong xuống, và thổi bay kho vật dụng – cho đến khi tôi đi săn tìm Rue. Họ chiếu toàn bộ cái chết của Rue, mũi lao phóng đi, nỗ lực giải cứu thất bại của tôi, mũi tên của tôi xuyên qua cổ họng của tên đến từ Đặc khu 1, Rue trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay tôi. Và bài hát. Tôi phải hát mọi nốt nhạc trong bài hát. Một thứ gì đó trong tôi đóng lại và tôi quá tê liệt để có thể cảm nhận được bất cứ thứ gì. Nó giống như xem những người hoàn toàn xa lạ trong một kỳ Trò chơi sinh tử khác. Tôi nhận ra họ đã bỏ qua phần mà tôi đã bao phủ cô bé trong hoa rừng.

Đúng. Bởi ngay cả việc đó cũng có hơi hướng của sự phản loạn.

Các hình ảnh tập trung về tôi khi họ thông báo hai cống phẩm từ cùng một đặc khu có thể sống và tôi hét tên Peeta và rồi bịt tay vào miệng. Nếu tôi lúc đầu có vẻ lãnh đạm với cậu ấy, thì tôi đã đền bù cho cậu ấy vào lúc này, bằng việc đi tìm cậu ấy, chăm sóc cho cậu ấy khỏe lại, đi đến bữa tiệc để lấy thuốc, và rất rộng

rãi với các nụ hôn của mình. Một cách khách quan, tôi có thể nhìn thấy các con quái thú, cái chết của Cato kinh khủng như thế nào trước đây, nhưng một lần nữa, tôi cảm thấy nó xảy ra với những người tôi chưa từng gặp gỡ.

Và rồi đến khoảnh khắc với những quả dâu. Tôi có thể nghe thấy tiếng khán giả ra hiệu im lặng cho nhau, không muốn bỏ lỡ bất cứ thứ gì. Một làn sóng biết ơn các nhà làm phim tràn qua tôi khi họ kết thúc không phải bằng thông báo chiến thắng của chúng tôi, mà bằng hình ảnh tôi đang đấm lên cửa kính của chiếc trực thăng, gào thét tên Peeta khi họ cố gắng làm hồi sinh cậu ấy.

Trong thông điệp về sự tồn tại, đó là khoảnh khắc đẹp nhất của tôi trong cả đêm.

Bài quốc ca lại vang lên một lần nữa và chúng tôi đứng lên khi Tổng thống Snow bước lên sân khấu và theo sau là một bé gái mang một tấm đệm có đặt chiếc vương miện. Tuy nhiên, chỉ có một chiếc vương miện, và bạn có thể nghe thấy tiếng khán giả xì xào bàn tán – ông ta sẽ đặt nó lên đầu ai? – cho đến khi Tổng thống Snow xoay nó và nó tách ra làm hai nửa. Ông ta đặt nửa đầu tiên lên trán Peeta với một nụ cười. Ông ta vẫn cười khi đặt nửa còn lại lên đầu tôi, nhưng đôi mắt ông ta, ghé sát mắt tôi chỉ cách vài inch, không dung thứ giống như không dung thứ cho loài rắn.

Đó là lúc tôi biết rằng mặc dù cả hai chúng tôi cùng định ăn dâu độc, nhưng tôi là người bị buộc tội đưa ra ý tưởng. Tôi là kẻ chủ mưu. Tôi là người phải bị trừng phạt.

Kế tiếp là rất nhiều những động tác cúi chào, hoan hô. Cánh tay tôi gần như rời ra vì vẫy chào khi Caesar Flickerman cuối cùng cũng nói lời chào tạm biệt khán giả, nhắc nhở họ bắt sóng vào hôm sau để xem các cuộc phỏng vấn cuối cùng. Như thể họ

có sự lựa chọn vậy.

Peeta và tôi được đưa thẳng đến biệt thự của Tổng thống để dự Bữa tiệc Chiến thắng, nơi chúng tôi có rất ít thời gian để ăn uống bởi các quan chức ở Capitol và những nhà tài trợ đặc biệt hào phóng chen lấn nhau khi họ cố gắng chụp ảnh cùng chúng tôi. Hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác tươi cười nối tiếp nhau, càng lúc càng xây xẩm khi buổi tối dần trôi qua. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp hình ảnh của Haymitch khiến tôi cảm thấy yên tâm, hay Tổng thống Snow, khiến tôi thấy sợ hãi, nhưng tôi vẫn tiếp tục tươi cười, cảm ơn mọi người và mỉm cười khi được chụp ảnh. Chỉ có một thứ duy nhất tôi không bao giờ làm đó là rời khỏi tay Peeta.

Mặt trời chỉ vừa mới nhô lên ở đường chân trời khi chúng tôi rời khỏi phòng quay trở về tầng mười hai của Trung tâm Huấn luyện. Tôi nghĩ bây giờ cuối cùng tôi sẽ có cái gọi là ở riêng với Peeta, nhưng Haymitch đã cho cậu ấy đi cùng Portia để tìm thứ gì đó phù hợp cho buổi phỏng vấn và đích thân hộ tống tôi trở về phòng mình.

“Tại sao cháu không thể nói chuyện với cậu ấy?” tôi hỏi.

“Còn đầy thời gian để nói chuyện khi chúng ta trở về nhà,” Haymitch trả lời. “Đi ngủ đi, cháu sẽ lên hình lúc hai giờ.”

Mặc dù có sự can thiệp liên tiếp của Haymitch, tôi vẫn quyết định gặp riêng Peeta. Sau khi trở mình trần trọc một vài giờ, tôi chuồn ra hành lang. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là kiểm tra mái nhà, nhưng ở đó không có ai. Ngay cả những con phố ở xa phía dưới cũng hoang vắng sau lễ chúc mừng tối nay. Tôi quay trở lại giường một lúc và rồi quyết định đi thẳng đến phòng cậu ấy, nhưng khi tôi cố gắng xoay nắm cửa, tôi nhận ra rằng cửa phòng ngủ của tôi đã bị khóa từ bên ngoài. Đầu tiên tôi nghi ngờ Haymitch, nhưng sau đó có một nỗi sợ hãi âm ỉ hơn rằng

có thể là Capitol đang kiểm soát và giam giữ tôi. Tôi đã không thể bỏ trốn kể từ khi Trò chơi sinh tử bắt đầu, nhưng việc này cảm giác khác hẳn, cảm thấy nhằm đến cá nhân tôi nhiều hơn. Nó cảm tưởng như tôi đang bị bỏ tù vì phạm tội, và tôi đang chờ đợi bản án. Tôi nhanh chóng quay lại giường và giả vờ đang ngủ cho đến khi Effie Trinket đến đánh thức tôi để bắt đầu “một ngày vô cùng trọng đại!” khác.

Tôi có khoảng năm phút để ăn một bát ngũ cốc trộn món hầm nóng trước khi đội chuẩn bị đến. Tất cả những gì tôi phải nói là, “Khán giả yêu mọi người!” và không phải nói thêm gì nữa trong một vài giờ tới. Khi Cinna bước vào, anh ấy xua họ ra ngoài và mặc cho tôi một chiếc váy trắng mỏng nhẹ và một đôi giày hồng. Sau đó anh ấy đích thân sửa lại phần trang điểm của tôi cho đến khi tôi dường như tỏa ra nét hồng hào, dịu dàng. Chúng tôi buồn chuyện vu vơ, nhưng tôi sợ phải hỏi anh ấy bất cứ điều gì thực sự quan trọng vì sau sự việc cánh cửa, tôi không thể rũ bỏ cảm giác rằng tôi đang bị theo dõi thường xuyên.

Cuộc phỏng vấn diễn ra ngay dưới tiền sảnh phòng khách. Một khoảng trống đã được thu dọn và chiếc ghế tình nhân đã được đưa vào, vây quanh bởi các lọ hoa hồng màu đỏ và hồng. Chỉ có một ít camera ghi lại sự kiện này. Ít nhất thì không có khán giả trực tiếp xem.

Caesar Flickerman trao tôi một cái ôm ấm áp khi tôi bước vào. “Xin chúc mừng, Katniss. Cháu thế nào?”

“Tốt ạ. Hồi hộp về cuộc phỏng vấn,” tôi trả lời.

“Đừng. Chúng ta sẽ có một khoảng thời gian thần tiên,” ông ta nói, vỗ nhẹ vào má để làm tôi yên tâm.

“Cháu không giỏi nói về bản thân mình,” tôi nói.

“Không gì cháu nói là sai trái cả,” ông ta nói.

Và tôi nghĩ, Ô, Caesar, giá như điều đó là sự thật. Nhưng thực ra, Tổng thống Snow có lẽ đang thu xếp thứ gì đó gọi là “tai nạn” dành cho tôi khi chúng ta đang nói.

Sau đó Peeta xuất hiện ở đó, trông thật đẹp trai trong trang phục đỏ và trắng, kéo tôi đến bên. “Minh khó mà gặp được cậu. Haymitch dường như muốn tách chúng ta ra.”

Haymitch chỉ đang thực sự cố giúp chúng tôi sống sót, nhưng có quá nhiều đôi tai đang lắng nghe ở đây, nên tôi chỉ nói, “Đúng, ông ấy gần đây trở nên vô cùng có trách nhiệm.”

“Chà, chỉ ở đây thôi và chúng ta về nhà. Sau đó ông ấy không thể giám sát chúng ta suốt được,” Peeta nói.

Tôi cảm thấy hơi rùng mình và không có thời gian để tìm hiểu tại sao bởi vì họ đã sẵn sàng cho chúng tôi. Chúng tôi ngồi có vẻ hơi nghiêm trang trên chiếc ghế tình nhân, nhưng Caesar lên tiếng, “Ô, cứ tự nhiên đi và ôm chặt lấy cậu ấy nếu cháu muốn. Điều đó thật ngọt ngào.” Vì vậy tôi nhấc chân lên và Peeta kéo tôi sát lại gần cậu ấy.

Một ai đó đang đếm ở phía sau và chỉ như vậy, chúng tôi đang được truyền hình trực tiếp trên toàn bộ đất nước. Caesar Flickerman thật tuyệt vời, chọc ghẹo, cười đùa, trở nên im lặng khi sự kiện tự nó đã nói lên nhiều điều. Ông ấy và Peeta đã có sự hòa hợp khi họ tạo nên buổi tối cuộc phỏng vấn đầu tiên, đã có sự trêu đùa dễ dàng đó, nên tôi chỉ cần mỉm cười thật nhiều và cố gắng nói ít nhất có thể. Ý tôi là, tôi cũng phải nói một ít, nhưng ngay khi có thể tôi chuyển hướng cuộc đối thoại sang cho Peeta.

Tuy nhiên, cuối cùng Caesar cũng bắt đầu sắp đặt những câu hỏi mà yêu cầu phải trả lời đầy đủ hơn. “Chà, Peeta, chúng ta đã biết, kể từ những ngày trong chiếc hang đó, rằng đó là tình

yêu từ cái nhìn đầu tiên đối với cháu từ lúc nào nhỉ, năm tuổi?” Caesar nói.

“Từ khoảnh khắc mà cháu nhìn thấy cô ấy,” Peeta nói.

“Nhưng, Katniss, thật là một chặng đường dài đối với cháu. Ta nghĩ khán giả thật sự hồi hộp khi xem cháu dần gục ngã trước cậu ấy. Khi nào cháu nhận ra rằng cháu đã yêu cậu ấy?” Caesar hỏi.

“Ồ, thật là một câu hỏi khó...” tôi cười yếu ớt, như mất hơi và sụp mắt xuống nhìn tay mình. Giúp tôi.

“Chà, ta biết khi nó tác động tới ta. Cái đêm khi cháu hét lên tên cậu ấy từ trên cây,” Caesar nói.

Cám ơn, Caesar! Tôi nghĩ, và rồi đi theo ý tưởng của ông ta. “Phải, cháu đoán là thời điểm đó. Ý cháu là, cho đến lúc đó, cháu chỉ cố không nghĩ đến cảm xúc của cháu là thế nào, thực sự, bởi vì điều đó thật khó lý giải, và nó chỉ làm cho mọi thứ trở nên tồi tệ hơn nếu cháu thực sự quan tâm đến cậu ấy. Nhưng rồi, lúc ở trên cây, mọi thứ đã thay đổi,” tôi nói.

“Tại sao cháu lại nghĩ vậy?” Caesar thúc đẩy.

“Có lẽ... bởi vì lần đầu tiên... cháu có cơ hội để có thể giữ lấy cậu ấy,” tôi nói.

Đằng sau người quay phim, tôi thấy Haymitch thở hắt ra nhẹ nhõm và tôi biết tôi đang trả lời tốt. Caesar rút ra một chiếc khăn tay và phải mất một lúc vì ông ta quá xúc động. Tôi có thể cảm thấy Peeta đang ấn trán cậu ấy vào thái dương tôi và cậu ấy hỏi, “Vậy bây giờ cậu đã có mình, cậu định làm gì với mình đây?”

Tôi quay sang cậu ấy. “Giấu cậu vào nơi nào đó mà cậu không

thể bị tổn thương.” Và khi cậu ấy hôn tôi, mọi người trong phòng đều thật sự thờ dài.

Đối với Caesar, đây là lúc thích hợp để chuyển sang cảnh tất cả những lúc chúng tôi từng bị thương trong đấu trường, từ việc bị bỏng, bị ong đốt, đến các vết thương khác. Nhưng chưa đến lúc chúng tôi bị bao vây bởi các con chó biến đổi gen mà tôi quên mất rằng tôi đang được ghi hình. Khi Caesar hỏi Peeta “chiếc chân mới” của cậu ấy hoạt động tốt không.

“Chân mới ư?” tôi thốt lên, và tôi không thể ngăn mình vươn tới và kéo gấu quần của Peeta lên. “Ôi, không,” tôi thì thào, nhận ra một chiếc chân giả bằng kim loại và nhựa đã thay thế cho da thịt cậu ấy.

“Không ai nói với cháu à?” Caesar nhẹ nhàng hỏi. Tôi lắc đầu.

“Cháu đã không có cơ hội,” Peeta nói với một cái nhún mình.

“Đó là lỗi của cháu,” tôi nói. “Vì cháu đã buộc ga rô.”

“Đúng, nhờ lỗi của cháu mà mình vẫn còn sống,” Peeta lên tiếng.

“Cậu ấy nói đúng,” Caesar nói. “Cậu ấy chắc chắn sẽ chảy máu đến chết nếu không có nó.”

Tôi nghĩ điều đó đúng, nhưng tôi không thể không cảm thấy buồn vì nó đến mức mà tôi sợ rằng tôi có thể sẽ khóc và rồi tôi nhớ ra mọi người trên cả nước đang nhìn tôi nên tôi chỉ vùi mặt vào áo Peeta. Phải mất vài phút của họ để đỡ dành tôi quay ra vì thật dễ chịu hơn khi vùi mặt trong chiếc áo sơ mi, nơi không ai có thể nhìn thấy mặt tôi, và khi tôi quay ra, Caesar lùi lại việc đặt câu hỏi cho tôi để tôi có thể hồi phục. Thực tế, ông ta hoàn toàn để tôi yên cho đến thời điểm những quả dâu độc.

“Katniss, ta biết cháu thực sự đã bị sốc, nhưng ta buộc phải hỏi. Thời điểm mà cháu dốc những quả dâu đó ra. Lúc đó cháu đã nghĩ gì... hử?” ông ta nói.

Tôi dùng một lúc lâu trước khi trả lời, cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ. Đây là thời điểm mấu chốt thể hiện tôi có thách thức Capitol không hay là chỉ phát điên với ý nghĩ sẽ mất Peeta đến mức tôi không thể chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Đó dường như cần phải có một bài phát biểu hoành tráng, gây xúc động sâu sắc, nhưng tất cả những gì tôi nói ra chỉ là một câu gần như không rõ ràng. “Cháu không biết, cháu chỉ... không thể chịu đựng được ý nghĩ về việc... sống mà không có cậu ấy.”

“Peeta? Có muốn nói thêm gì không?” Caesar hỏi.

“Không. Cháu nghĩ điều đó đúng với cả hai chúng cháu,” cậu ấy đáp.

Caesar ngừng cuộc phỏng vấn và nó đã kết thúc. Mọi người cười và khóc, ôm nhau, nhưng tôi vẫn không chắc chắn cho đến khi tôi gặp Haymitch. “Được chưa?” tôi thì thầm.

“Hoàn hảo,” ông ấy trả lời.

Tôi trở lại phòng thu dọn một vài thứ và nhận ra rằng chẳng phải lấy thứ gì ngoài chiếc huy hiệu hình chim mockingjay mà Madge đã tặng tôi. Ai đó đã trả lại nó vào phòng tôi sau Trò chơi. Họ đưa chúng tôi đi qua các con phố bằng một chiếc ô tô với các cửa sổ tối đen, và một con tàu đang đợi chúng tôi. Chúng tôi hầu như không có thời gian tạm biệt Cinna và Portia, tuy nhiên chúng tôi sẽ gặp lại họ trong vài tháng tới, khi chúng tôi có chuyến đi một vòng đến các đặc khu để chúc mừng chiến thắng. Đó là cách Capitol nhắc nhở dân chúng rằng Trò chơi sinh tử chưa bao giờ thật sự kết thúc. Chúng tôi sẽ được trao

cho rất nhiều những tấm biển vô dụng, và mọi người sẽ phải giả vờ rằng họ yêu quý chúng tôi.

Con tàu bắt đầu chuyển bánh và chúng tôi bị lao vào bóng tối cho đến khi chúng tôi ra khỏi chiếc hầm và tôi hít một hơi thở tự do đầu tiên kể từ ngày chọn cống phẩm. Effie đi cùng chúng tôi trở về nhà và Haymitch nữa, tất nhiên. Chúng tôi ăn một bữa tối thịnh soạn và ngồi im lặng trước ti vi để xem tường thuật lại cuộc phỏng vấn. Với mỗi giây Capitol lại cách xa hơn, tôi bắt đầu nghĩ về nhà. Nghĩ về Prim và mẹ tôi. Về Gale. Tôi xin phép để đi thay chiếc váy và mặc bộ quần và áo sơ mi đơn giản. Khi tôi chậm rãi, cẩn thận rửa hết lớp trang điểm trên mặt, và tết lại tóc mình, tôi bắt đầu trở lại là chính mình. Katniss Everdeen. Một cô gái sống ở Seam. Đi săn trong rừng. Mua bán ở Hob. Tôi nhìn chăm chăm vào gương khi tôi cố gắng nhớ lại tôi là ai và tôi không phải là ai. Vào lúc tôi quay trở lại với những người khác, sức nặng của cánh tay Peeta bao quanh vai tôi cảm giác thật xa lạ.

Khi con tàu dừng lại một lúc để tiếp nhiên liệu, chúng tôi được phép ra ngoài hít thở không khí trong lành. Không cần thiết phải canh chừng chúng tôi nữa. Peeta và tôi đi bộ theo đường tàu, tay trong tay, và tôi không biết nói gì bây giờ khi chỉ có mình chúng tôi. Cậu ấy dừng lại và hái một bó hoa dại cho tôi. Khi cậu ấy đưa chúng ra, tôi thật khó để tỏ ra vui lòng. Bởi vì cậu ấy không thể biết rằng những bông hoa hồng và trắng là ngọn của những cây hành dại và chỉ làm tôi gợi nhớ về những giờ tôi đi thu lượm chúng cùng với Gale.

Gale. Ý nghĩ về việc gặp lại Gale trong vài giờ nữa làm dạ dày tôi cuộn lên. Nhưng tại sao? Tôi không hoàn toàn định hình được nó trong đầu mình. Tôi chỉ biết rằng tôi cảm thấy như tôi đã nói dối một ai đó mà luôn tin tưởng mình. Hay chính xác hơn, là hai người. Tôi đã đi quá xa với điều đó cho đến tận thời

điểm này vì Trò chơi. Nhưng sẽ không còn Trò chơi để trốn tránh khi quay trở về nhà.

“Có chuyện gì không hay à?” Peeta hỏi.

“Không có gì,” tôi trả lời. Chúng tôi tiếp tục bước đi, đi hết đuôi tàu, ra đến tận nơi mà ngay cả tôi cũng khá chắc chắn là không có chiếc camera nào được giấu trong các bụi rậm dọc đường tàu. Nhưng vẫn thốt được ra lời nào.

Haymitch làm tôi giật mình khi đặt tay lên lưng tôi. Ngay cả bây giờ, ở nơi xa xôi hẻo lánh này, ông ấy vẫn hạ thấp giọng. “Làm tốt lắm, cả hai đứa. Chỉ cần tiếp tục như vậy ở đặc khu cho đến khi tất cả các camera đều rời đi. Chúng ta sẽ ổn thôi.” Tôi nhìn ông ấy trở lại con tàu, tránh ánh mắt của Peeta.

“Ý ông ấy là gì?” Peeta hỏi tôi.

“Đó là Capitol. Họ không thích màn biểu diễn của chúng ta với những quả dâu,” tôi buột ra.

“Gì cơ? Cậu đang nói chuyện gì thế?” cậu ấy nói.

“Điều đó có vẻ quá nổi loạn. Vì vậy, Haymitch đã hướng dẫn mình suốt mấy ngày qua. Để mình không làm cho tình hình tồi tệ thêm,” tôi nói.

“Hướng dẫn cậu? Nhưng không hướng dẫn mình ư?” Peeta nói.

“Ông ấy biết cậu đủ thông minh để làm đúng mọi chuyện,” tôi giải thích.

“Mình đã không biết bất cứ thứ gì để làm đúng,” Peeta nói. “Vậy, điều cậu đang nói là, những ngày gần đây và như vậy mình đoán là... từ khi ở trong đấu trường... rằng đó chỉ là một kiểu chiến lược mà hai người đã nghĩ ra.”

“Không. Ý mình là, mình thậm chí không thể nói chuyện với ông ấy khi ở trong đấu trường, đúng không?” tôi lắp bắp.

“Nhưng cậu đã biết ông ấy muốn cậu làm gì, đúng không?” Peeta nói. Tôi cắn môi. “Katniss?” Cậu ấy buông tay tôi ra và tôi bước một bước, như thể để lấy lại thăng bằng.

“Tất cả những điều đó là vì Trò chơi,” Peeta nói. “Cậu đã diễn thật xuất sắc.”

“Không phải tất cả,” tôi nói, nắm chặt lấy những bông hoa của mình.

“Thế thì bao nhiêu? Không, quên nó đi. Mình nghĩ câu hỏi thật sự là những chuyện gì sẽ được xóa bỏ khi chúng ta quay về nhà?”

“Mình không biết. Càng về gần Đặc khu 12, mình càng bối rối,” tôi nói. Cậu ấy chờ đợi, lời giải thích thêm, nhưng không có gì được nói ra.

“Được rồi, cho mình biết khi cậu đã nghĩ ra,” cậu ấy nói, và có thể cảm nhận rõ nỗi đau trong giọng của cậu ấy.

Tôi biết tai tôi đã lành lại bởi vì ngay cả khi có tiếng động cơ âm âm thì tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng mọi bước chân của cậu ấy khi cậu ấy quay trở lại con tàu. Vào lúc tôi bước lên tàu, Peeta đã biến vào phòng cậu ấy để nghỉ đêm. Tôi cũng không nhìn thấy cậu ấy vào buổi sáng hôm sau. Thực tế, lần tiếp theo cậu ấy xuất hiện là lúc chúng tôi đang đi vào Đặc khu 12. Cậu ấy gật đầu chào tôi, mặt cậu ấy không thể hiện cảm xúc gì.

Tôi muốn nói với cậu ấy rằng cậu ấy thật không công bằng. Rằng chúng tôi đã là những người xa lạ. Rằng tôi đã làm những gì cần phải làm để sống sót, để giúp cho cả hai chúng tôi đều sống sót trong đấu trường. Rằng tôi không thể giải thích mọi

thứ với Gale như thế nào bởi vì chính tôi cũng không biết. Rằng thật không nên yêu tôi vì dù sao tôi cũng sẽ không bao giờ kết hôn và cậu ấy sẽ chỉ kết thúc với việc căm ghét tôi sau này thay vì sớm hơn. Rằng nếu như tôi thực sự có cảm xúc gì với cậu ấy thì nó cũng không quan trọng bởi tôi sẽ không bao giờ chấp nhận được kiểu tình yêu mà sẽ dẫn đến một gia đình và những đứa trẻ. Và làm sao cậu ấy có thể như vậy? Làm sao cậu ấy có thể, sau những gì chúng tôi cùng nhau trải qua?

Tôi cũng muốn nói với cậu ấy rằng tôi đã nhớ cậu ấy như thế nào. Nhưng điều đó sẽ thật không công bằng đối với tôi.

Vì vậy chúng tôi chỉ im lặng đứng đó, nhìn sân ga nhỏ bé đầy bụi bặm đang xuất hiện quanh chúng tôi. Qua cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy sân ga đang chật cứng các camera. Mọi người đang háo hức xem chúng tôi trở về nhà.

Liếc mắt sang bên, tôi thấy Peeta đang chìa tay ra. Tôi nhìn cậu ấy, không dám chắc. “Thêm một lần nữa chứ? Vì khán giả?” cậu ấy nói. Giọng cậu ấy không giận dữ. Nó trống rỗng, điều này còn tệ hơn. Vậy là cậu bé với chiếc bánh mì đã rời xa tôi.

Tôi nắm lấy tay cậu ấy, giữ thật chặt, chuẩn bị cho các camera, và thấy khiếp sợ khoảnh khắc mà tôi cuối cùng sẽ phải rời xa nó.

HẾT QUYỂN MỘT